

# VIÊN GIÁC



SỐ - NR. TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

101

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

NĂM THỨ 19 ■ THÁNG 10 ■ JAHRGANG 19. ■ OKTOBER 1997 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH





# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

**CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)**

*Thượng Tọa Thích Như Điển*

**CHỦ BÚT**

*Đạo hữu Nguyễn Trí*

**QUẢN LÝ TÒA SOẠN**

*Đạo hữu Thị Tâm*

**BAN BIÊN TẬP VÀ CỘNG SỰ VIÊN**

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà  
- Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thiện  
Nghĩa - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn  
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Nguyễn  
Van Ba (Canada) - Từ Xứng Roland Berthol (Đức)  
- Thanh Bình (Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) -  
Đông Phương Mai Lý Càng (Pháp) - Hà Huyền  
Chi (Hoa Kỳ) - Hòa Thượng Thích Trí Chơn - Dr.  
Phan Quang Đán (Hoa Kỳ) - Sư Huỳnh Hà Đâu  
Đồng (Đức) - D.S. Trương Thị Mỹ Hà (Đức) -  
Phượng Há (Bỉ) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn  
Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) -  
Trần Thị Nhật Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm  
(Pháp) - Lê Doãn Kim (Hoa Kỳ) - Quang Kính  
(Đức) - Nguyễn Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ  
Ký (Bỉ) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền  
Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân  
Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam - Lê Thị Bạch  
Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng  
Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -  
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng  
Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn  
Nương LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quới (Hòa Lan) -  
Giang Phúc Sơn Đông (Đức) - TS. Lâm Như Tạng (Úc)  
- B.S. Trương Ngọc Thanh (Đức) - Phạm  
Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thống (Hoa Kỳ) -  
Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thuốc (Ấn Độ) - Thủy Trúc  
(Hoa Kỳ) - Hoài Việt (Pháp) -

**KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo V.N tại Đức Quốc

**CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge  
i. d. BRD

**TÒA SOẠN & AN QUẢN**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.

## MỤC LỤC

Thư Tòa Soạn	3
<b>TÔN GIÁO</b>	
Luận về Đời nối tiếp đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	4 - 5
Bí ẩn về tiền kiếp và hậu kiếp - Đoàn Văn Thống	6 - 9
Sáu ngày học đạo - Võ Thuốc	10 - 13
Diệu lý "Kim Cương" - Nguyễn Thiện	14 - 15
Viết cho mẹ trong tuần Vu Lan ... - Tu Di Trần Châu Lam	15 - 17
Mẹ vẫn tuyệt vời trong trái tim ta - Thái Tú Hạp	18

## AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes ..... Tu Xung Roland Berthold	19 - 21
Weg ohne Grenzen - Thich Nhu Dien	21 - 24
Vườn Thơ Viên Giác - Phù Vân phụ trách	25 - 30
Trang Hoa Phượng - Hồng Nhiên phụ trách . Gia đình Phật Tử - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu Khoa học và Đời Sống - Lê Văn Quới	31 - 37 38
Nhận thức về Lễ Trung Thu - Phan Hùng Nhơn	39 - 40
Bút Ký mùa hạ - Hồ Trường An	41 - 43
Nét đặc sắc của thi phẩm "Tìm trong yêu dấu" - Huyền Thanh Lữ	43 - 45
Quà tặng - Đan Hà	46 - 47
Đề đọ ở Hòa Lan - Nguyễn Đình Hùng	48 - 53
Mệnh Nghiệp - Khánh Uyên (NTB)	54 - 55
Hồng lục tỷ muội - Giang Phúc Đông Sơn	56 - 60
Hoa Phù Du - Ý Nga	61 - 65
Độc Đường Thi - Văn Nương	65 - 66
Một trang sử đã sang trang - .... Vua Annam Bảo Đại đã tạ thế - Vũ Kỳ	67 - 68
Nhìn nhận về kinh tế thị trường ở Việt Nam - Phạm Thanh Bình	69 - 70
Bản chất vấn đề của các dân biểu ...	70 - 72
Sự trả thù của quá khứ - Vũ Thị Thơm	73 - 74
Nhân dân "Làm chủ" .... của Việt cộng - Áo Giản Phan Ngô	75
Người Việt quốc gia có thể tranh đấu .... Khán Kế Hoạch	76 - 77
Cầu trời, trời có giúp gì không ? - Cư sĩ Chính Trực	77 - 78
Gia Chánh Chay : Thịt bò bit - tết	78
Tin Thế Giới - Phan Ngọc	79 - 84
Diễn Đàn Dẫn Chủ : - Nguyễn Minh Hiền - Lê Thanh Tùng - Thiện Phẩm Lê Chín - Thiện Tâm Nguyễn Hùng - Nguyễn Cầu Luyến - Nguyễn Thị Anh Vân - Bùi Tất Thắng - Nguyễn Tuấn Quốc - Nguyễn Văn Phú - Nguyễn Văn Trọng - Thiện Hiền Cáp Trọng Dung - Nguyễn Văn Hùng - Võ Thị Nga - Thiện Chí Nguyễn Anh Dũng - Thiện Uy Nguyễn Việt Đức	85 - 90

Tin Phật sự - Thông Cáo Báo Chí - Thông Báo - Giới Thiệu Sách - Sang nhà hàng - Phân ưu v.v..	91 - 94
Hộp Thư Viên Giác	94
Phân Ưu - Cáo phó - Cảm Tạ v.v... *	95 - 96
Phúng Danh Cúng Dường	97 - 99

## THƠ

\* Áo Giản Phan Ngô \* Đông Quốc Việt \* Ái Cầm \* Đông Châu \* Tố Nguyên \*  
Hà Huyền Chi \* Thanh Bình \* Hoàng Ly Giang \* Vũ Hối \* Đỗ Cao \* Nguyễn Văn  
Cường \* Quang Kính \* Thanh Nguyên \* Tuệ Nga \* Như Tạng

**HÌNH BÌA** : Tranh vẽ của : Nguyễn Thị Hợp & Nguyễn Đồng

Xin đính chính : Trang 52 Viên Giác số 101 : Tựa bài là "Đồ chông sách cũ" của Phù Vân xin thay là "Đồ chông báo cũ". Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.



**N**hững cánh hoa hồng, hoa trắng, hoa cẩm chướng được dùng trong mùa Vu Lan báo hiếu để cài lên áo, lên ngực của những người con hiếu hạnh mỗi năm như thế, đã nhắc nhở đến bốn phận làm con, khi ở gần gũi tử thân hay sống nơi xa xôi cách trở muốn trông. Dầu ở đâu mà con cái vẫn luôn tưởng nhớ đến ông bà cha mẹ, thì ý nghĩa của việc báo hiếu vẫn được vẹn toàn.

Bài ca bông hồng cho mẹ hay bài ca Vu Lan, mặc dầu đã được hát đi hát lại nhiều lần trong nhiều năm tháng; nhưng mỗi lần các cung điệu của những bản nhạc này được cất lên, khiến cho ai nấy cũng bùi ngùi thương cảm, dầu cho người đó có gan đồng dạ sắt đá chẳng nữa cũng phải chạnh lòng khi nghĩ về Mẹ của mình. Mỗi người sinh ra trong đời này đều có một người Mẹ riêng. Người Mẹ đó dầu bất cứ ở môi trường hay hoàn cảnh nào vẫn là sự hiện thân của tình thương, chân lý và mẫu mực. Mẹ đã che chở cho ta từ tấm bé, rồi dìu ta đi vào đời với 2 bàn

chân yếu ớt và lo cho ta đến lúc trưởng thành khôn lớn... Đó là tử thân, đó là hiền mẫu. Dầu cho Mẹ còn hay Mẹ đã mất đi, Mẹ vẫn là một biểu tượng tốt đẹp muôn đời của sự sống. Ngoài ra chúng ta còn có một người Mẹ chung nữa. Đó là mẹ Việt Nam. Người mẹ đã chịu hứng lấy bom đạn trong bao nhiêu năm tháng của chiến tranh và đùm bọc ta trong mảnh dũ đồ rách nát đỏ. Đất mẹ đã chịu bao nhiêu lầm than, bấy nhiêu vinh nhục của cuộc đời; những mẹ vẫn âm thầm chịu đựng, chứa bao giờ mẹ oán than, dầu cho có những đứa con bất hiếu, đi toa rập với người ngoài để bán đứng lương tâm của mình cho tham vọng, cho sự yếu hèn, hay cũng có những đứa con hiếu thảo biết dưỡng nuôi mẹ lúc còn khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau; nhưng tất cả dưới mắt mẹ chỉ là một trạng thái bình thường của cuộc sống. Dầu cho những đứa con ấy có bất hiếu hay có hiếu, hoặc ngỗ nghịch, khó dạy bảo, khuyên lớn đi chẳng nữa, vẫn là con của mẹ. Đây là hình ảnh đẹp của mẹ Việt Nam. Mẹ có một tình thương rất bao la và tha thứ cho tất cả mọi lỗi lầm của con trẻ. Vì vậy, đã là người Việt Nam, xin hãy ngồi lại cạnh nhau để nói cho nhau nghe và nghe nhau nói; không nên bời mật đá nhau nữa, để khiến mẹ phải đau lòng. Khi nghĩ về quê hương đất nước, nếu chúng ta không thể hiện được tình người, tình huynh đệ như vậy thì chắc rằng mẹ vẫn còn khổ tâm lắm.

Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Đại Thừa đặt nặng vấn đề: Vô thường, khổ, không và vô ngã. Điều ấy hẳn đúng. Vì tất cả những gì hiện hữu trên thế gian này cũng phải bị chi phối bởi 4 nguyên lý này. Trừ phi đã ra ngoài cõi sanh tử như những bậc giác ngộ thì không còn bị trói buộc nữa.

Cái chết của công nương Diana đã làm cho nhiều người xúc động, thế giới đã sững sờ, ngơ ngác trước sự ra đi đột ngột chỉ trong mấy phút giây, do sự chạy trốn thực tại của cuộc đời, hoặc sự lơ đãng của người tài xế. Ấy không phải vô thường là gì? Mới đó mà đã mất rồi, đã làm cho 2 triệu người tiếc thương khi tiễn biệt công nương lần cuối. Ai còn ở lại sẽ mang nỗi khổ tâm, trong đó có 2 người con của nàng và biết bao nhiêu người thương mến công nương. Sự khổ sẽ luôn luôn tồn tại; nếu còn sự yêu thương và mến cảm, chỉ khi nào ái dục đoạn lìa thì lúc ấy mới không còn khổ nữa.

Rồi tài sản của cả 2 người lên hàng trăm triệu đô la; nhưng để làm gì, khi thân cát bụi phải trả về cho cát bụi? Đó không phải là chủ không to lớn sao? Khi sống ai cũng lo tranh danh đoạt lợi về phần mình, gom góp của cải tài sản cho mình; nhưng khi buông xuôi 2 tay về nơi chín suối, đâu có ai mang theo được gì, ngoại trừ chủ nghiệp?

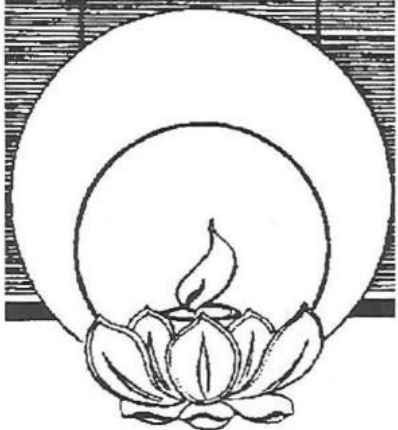
Không biết công nương và người tình của nàng có làm chủ mình được không, khi tử thần đã kề cận? Nhưng chắc chắn chết như thế cũng đau đớn lắm, mà có lẽ cũng trọn vẹn được mối tình, dầu cho đó là sự chấp nối đi chẳng nữa? Nếu 2 người hiểu được cuộc đời là sự giả hợp và khổ đau tục lụy, không có gì làm vướng bận nội tâm thì cả 2 và thêm 2 người cộng nghiệp cùng chết với nàng nữa, sẽ tiêu diêu nơi chốn non bồng nước nhược, hay ở một cảnh giới giải thoát nào đó cũng nên.

Người tuy có Đông Tây Nam Bắc; những tình thương thì không có bến bờ để dừng lại và chính công nương cũng đã thể hiện lòng tử của mình để đi giúp đỡ sinh linh vạn hữu đang khổ đau tục lụy hơn mình và chính tình thương đó sẽ còn lại miên viễn trong lòng của mọi người trên quả đất này; chủ không phải sắc đẹp, danh vọng hay sự giàu có của nàng.

Giáo lý của đức Phật ứng dụng vào trường hợp này thì quá đúng và mong rằng tất cả chúng ta hãy ý niệm về vô thường để cuộc sống của chúng ta càng có ý nghĩa hơn. Mong lắm thay!

**Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

# TÔN GIÁO



## Luận về

# ĐỜI TIẾP NỐI ĐỜI

Nguyên tác:  
Reflections on Life After Life  
Tác giả:  
Dr. Raymond A. Moody, Jr.  
Người dịch:  
Hoàng-Phi  
LỮ HOÀNG-NGUYỄN

## CHƯƠNG VI -

### HỎI THÊM

(tiếp theo)

13. *Hỏi: Nên phản ứng thế nào khi có một người quen (hay một bệnh nhân) đột nhiên kể ta nghe kinh nghiệm cận tử của y?*

**Đáp:** Chuyện này đã xảy ra cho chính tôi. Tôi chưa hề phỏng vấn một bệnh nhân mà tôi giúp hồi sinh. Tuy nhiên trong thời gian học y khoa, tôi có hai bệnh nhân tự ý mô tả các kinh nghiệm chết hụt cho tôi nghe. Trong cả hai trường hợp, các kinh nghiệm này mới xảy ra vài tháng trước đó và tôi đâu có hỏi họ điều chi liên quan đến chết hụt. Họ bỗng dựng kể mấy chuyện này trong cuộc nói chuyện bình thường giữa một bệnh nhân và bác sĩ.

Tôi thấy các biến cố này đáng chú ý bởi nó xác quyết niềm tin của tôi là một trong những lý do khiến các bác sĩ từ trước đến nay không chú ý nhiều đến hiện tượng này vì họ đâu có nghe bệnh nhân kể về những gì đã xảy ra.

Một trong hai bệnh nhân là một cụ già mắc bệnh về da. Người kia là một cậu bé 12 tuổi bị chậm trí vì mắc bệnh bẩm sinh của tuyến nội tiết. Cả hai không biết tôi đang nghiên cứu kinh nghiệm cận tử. Bỗng nhiên nghe kể các chuyện này, tôi ngạc nhiên đến độ chẳng biết phải làm gì. Trong mỗi trường hợp, tôi chỉ đưa ra nhận xét vô thưởng vô phạt: "Đáng chú ý đấy chứ!" và không giục kể thêm. Tôi cho rằng mình cảm thấy vào lúc đó các bệnh nhân đến để nhờ chữa trị một bệnh nào đó và bệnh viện này chẳng phải là nơi thích hợp để bàn chuyện này. Tôi cũng không tỏ dấu cho hai bệnh nhân đó biết là tôi từng nghe kể về kinh nghiệm chết hụt.

Giờ nhìn lại, tôi thấy ân hận vì đã không chia sẻ kiến thức mình có về các kinh nghiệm này với họ. Có lẽ khi kể những chuyện như vậy từng xảy đến cho những người khác, chắc là tôi nâng đỡ họ nhiều lắm. Cảm giác hiện giờ của tôi vẫn là bạn có thể trả lời, tùy ở mối liên hệ đặc biệt với bệnh nhân, đại khái như thế này: "Các kinh nghiệm loại đó cũng đã xảy ra và từng được nhiều người báo cáo. Tuy đúng về phương diện khoa học và y tế, không ai có thể đưa ra nhận xét đặc biệt là các kinh nghiệm đó nói lên điều gì, nhưng đối với bản thân quý vị thì kinh nghiệm đó rất có ý nghĩa. Rốt lại, chỉ có quý vị hiểu điều đó và hội nhập nó vào cuộc sống của quý vị. Có thể hữu ích khi mở rộng tầm hiểu biết bằng cách đọc các kinh sách những tôn giáo lớn hoặc thảo luận với những ai từng kinh qua hoặc điều tra, suy nghĩ về các chuyện này".

14. *Hỏi: Liệu sự hiểu biết của một người về kinh nghiệm cận tử có ảnh hưởng chi đến việc y chăm sóc cho một người hấp hối?*

**Đáp:** Đây là một vấn đề phức tạp. Thiết nghĩ ta nên cẩn trọng lời nói lúc cấp cứu hồi sinh dù thấy bệnh nhân có vẻ đã chết. Nhiều bác sĩ rất ngạc nhiên khi nghe bệnh nhân hồi sinh thuật lại những gì bác sĩ nói lúc cấp cứu. Tôi quen một bác sĩ thường hay chăm sóc các bệnh nhân nan y. Ông biết nhiều kinh nghiệm chết hụt trước khi ông đọc những gì tôi đã viết. Ông thường ở nán lại bên bệnh nhân vừa qua đời, chăm sóc họ bằng cách trò chuyện với họ. Là một điều là ông làm như vậy dù chỉ tin tưởng rằng kinh nghiệm chết hụt chỉ là tiến trình sinh lý tiếp diễn trong óc một thời gian nữa sau khi tim ngừng đập.

15. *Hỏi: Việc nghiên cứu các hiện tượng cận tử có liên quan chi đến vấn đề đạo đức về sự duy trì mạng sống một cách nhân tạo, ngay cả sau khi hoạt động não bộ bị suy yếu không thể phục hồi được?*

**Đáp:** Mối liên quan của việc nghiên cứu này có lẽ khá quan trọng đối với những trường hợp mà mạng sống được duy trì một cách nhân tạo. Tuy nhiên tình trạng nghiên cứu lãnh vực này hiện rất thô sơ nên chẳng thể đưa ra kết luận nào. Cho dù các hiện tượng chết hụt có trở nên một sự thực khoa học hiển nhiên,

không còn là chuyện đồn đãi, suy đoán, thì vấn đề đạo đức tế nhị đó vẫn tồn tại.

Còn về vấn đề "Kết liễu mạng sống do lòng nhân đạo", tôi cho là nó có tính cách vô đoán. Tôi chống lại chuyện này dựa trên cơ sở đạo đức và không khuyến thực hiện trong bất cứ hoàn cảnh nào.

16. *Hỏi: Tôi là thành viên của một toán cấp cứu và thường lo việc hồi sinh những người không có dấu hiệu còn sống. Thỉnh thoảng chúng tôi không được vui khi nghe những người này tỏ ra bức bối vì được cứu sống bởi họ vừa trải qua những kinh nghiệm cận tử. Trong trường hợp đó ta phải xử trí thế nào?*

**Đáp:** Tôi cũng nghe các bác sĩ và bệnh nhân kể về mấy chuyện này. Nhưng theo kinh nghiệm bản thân, đây chỉ là phản ứng nhất thời. Lúc mới hồi dương, họ có thể bức bối vì được cứu sống, song sau vài giờ, vài ngày hoặc tuần lễ thì thái độ của họ ắt sẽ khác. Đa số tỏ ra biết ơn vì đã cho họ "có may sống lại".

17. *Hỏi: Vài đối tượng nghiên cứu của ông bảo là họ bắt đầu tin tưởng rằng khả năng yêu thương người khác và trau dồi kiến thức là hai mục đích chủ yếu của cuộc đời. Xin ông cho biết rõ hơn. Loại yêu thương nào? Loại kiến thức gì?*

**Đáp:** "Yêu thương" và "Kiến thức" là hai từ có ý nghĩa khá mơ hồ. Ba chữ Hy Lạp khác nghĩa nhau là Philos, Eros, Agape đều được dịch sang Anh ngữ là Love (Tình Yêu)! Việc phỏng vấn các người về tử cõi chết cho thấy loại tình yêu mà họ nghĩ đến rất gần với ý niệm Agape. Đó là lòng tử bi, thủ tình yêu tuôn trào một cách tự nhiên, không cần có lý do, cho những người khác và không chú ý đến lỗi lầm của họ.

Cũng tương tự như thế, hai chữ Hy Lạp Episteme, Techne đều có nghĩa khác nhau, đều được dịch sang Anh ngữ là Knowledge (Kiến thức). Techne còn có nghĩa là kỹ thuật, sự áp dụng kiến thức. Episteme muốn nói đến loại kiến thức thực tiễn hay thuần lý. Nghe kể về các kinh nghiệm chết hụt, tôi có cảm tưởng "kiến thức" mà họ muốn nói thuộc loại episteme. Dường như không ai sau khi hồi dương lại tỏ ra hăng hái muốn học cuối xe đạp chẳng hạn, dù ngôn ngữ hằng ngày là muốn "biết" (có kiến thức) lái xe đạp.

Mới đây tôi có yêu cầu những người về tử cõi chết giải thích rõ loại tình yêu, kiến thức mà họ cho là quan trọng là những gì. Một người đàn ông tử tuần bị tai nạn ô-tô trầm trọng, được chở vào nhà thương trong tình trạng thập tử nhất sinh và được cứu sống, đã kể như vầy một tháng sau đó:

"Về tình yêu: Lúc đó Đấng Ánh Sáng hỏi tôi về tình yêu. Tôi đã học yêu thương đến mức độ nào? Lúc bấy giờ tôi hiểu Ngài muốn hỏi gì, nhưng giờ khó giải thích quá. Ngài muốn tôi hiểu loại tình yêu gì, không vương ý nghĩ phê bình, giáng cấp một ai. Ý Ngài muốn hỏi tôi có

yêu thương cả những người tôi quá rõ, cả những lỗi lầm của họ".

**"Về kiến thức:** Thủ kiến thức mà tôi đã có được: Nó cũng được nói đến... Loại kiến thức nào? Ồ, khó nói lắm. Đó là loại kiến thức căn bản, nhân duyên vật, các nguyên lý căn bản, phổ quát của những gì giữ cho vũ trụ gắn bó với nhau. Tôi cũng được báo là ở bên kia thế giới, các kiến thức này cũng quan trọng".

Trích đoạn sau đây là của một bà nội trợ gần bốn mươi tuổi, bị đứng tim sau một cuộc giải phẫu:

**"Về tình yêu:** Ngài cho tôi thấy mọi việc mình đã làm, rồi hỏi tôi có bằng lòng với cuộc sống... Ngài quan tâm đến lòng yêu thương. Ngài muốn nói đến tình yêu khiến tôi muốn để ý xem người hàng xóm của tôi có ăn đủ no, mặc đủ ấm, và nếu thấy y thiếu thốn tôi sẵn sàng giúp đỡ".

**"Về kiến thức:** Đó là loại kiến thức thâm sâu, liên quan đến tâm linh, tuệ giác"

Rõ ràng lòng yêu thương là mục đích được nêu bật hơn cả khi hai người kể trên xem chiếu lại cuộc đời họ. Còn kiến thức mà Đấng Ánh Sáng đề cập đến, Ngài thường nói tới một cách tinh cò, tự nhiên. Ngài thường ngụ ý rằng *chết không có nghĩa là hết học hỏi*, mà sự học vẫn tiếp tục ở bên kia thế giới.

Xin nhớ cho là sự thảo luận khá phức tạp ở chỗ các người về tử cõi chết nói những điều đó nhằm diễn tả tất cả các hệ quả của kinh nghiệm chết hụt, họ cần những ngôn từ vượt quá khả năng của họ. Các chữ họ dùng đều không thích hợp. Đúng vậy, thực tế tối hậu không thể diễn tả được.

Còn một chữ Hy Lạp nữa là Sophia cũng nói về kiến thức. Sophia dịch ra là tuệ giác và rất có ý nghĩa khi chính chữ này được thốt ra trong lời trích dẫn vừa nêu. Tuệ giác là một phạm trù đạo đức đồng thời cũng là một phạm trù thực tế. Nhà hiền triết chẳng những có kiến thức mà còn biết áp dụng hiểu biết của mình một cách đạo đức. Như vậy lời trích dẫn bao hàm khía cạnh luân lý của sự tích tụ kiến thức.

18. **Hỏi:** Không thể có những kinh nghiệm cận tử nếu không "chết" hoặc gần chết?

**Đáp:** Có chứ. Nhiều người kể tôi nghe về những kinh nghiệm xuất hồn đột nhiên xảy ra. Mấy người này chưa "chết" hoặc đau ốm hay gặp cảnh hiểm nguy. Hơn nữa, trong đa số các trường hợp, không có sự cố ý muốn như vậy. Nó đến bất chợt.

Kinh nghiệm chết hụt về nhiều phương diện cũng giống các khái tượng huyền bí hay tôn giáo từng được các nhà tiên tri mô tả. Nhiều thí dụ nữa về các điểm giống nhau cũng có thể được nêu ra. Tuy nhiên tôi không sưu tầm mấy chuyện kể đó hoặc theo dõi chúng. Không phải vì tôi chẳng thích thú mà chỉ vì tôi có khá nhiều tài liệu khiến tôi phải tập chú vào những câu chuyện chết hụt.

Nếu được hỏi nghĩ gì về các điểm giống nhau và được phép suy đoán tự do, tôi chắc

nghĩ đến nhiều cách giải thích. Chẳng hạn giả thuyết rằng đời sống vẫn tiếp tục ngay sau khi thân xác chết. Nếu sự thể như vậy, ắt phải có một cơ hành nào đó (thể xác hoặc tâm linh hay cả hai) giải phóng tâm linh (linh hồn hay còn gọi là gi gi đó) khỏi xác khi thân xác chết. Nay nhé, ta không thể cho rằng cơ hành của thân xác lúc nào cũng hoạt động tốt. Các bộ phận trong cơ thể ta đôi khi cũng trục trặc, và cả lý luận, nhận thức hay suy nghĩ lúc lúc cũng dẫn ta lạc đường. Cho nên ta không thể báo cơ hành giải phóng linh hồn khỏi thể xác lúc nào cũng hoạt động tốt. Bộ các hoàn cảnh khác biệt (như căng thẳng thần kinh, v.v...) chẳng thể đôi khi làm cơ hành này hoạt động sớm hơn? Nếu tất cả những chuyện đó là thực, nó có thể giải thích sự giống nhau giữa kinh nghiệm chết hụt và các hiện tượng khác như sự xuất hồn. Nó còn cắt nghĩa chuyện xảy ra cho những người mà tính mệnh bị đe dọa (song không bị thương) có thể giống với kinh nghiệm của người bị coi là đã "chết".

19. **Hỏi:** Bác sĩ vừa nói các khái tượng huyền bí về nhiều phương diện giống như những kinh nghiệm chết hụt. Xin cho biết các điểm giống đó.

**Đáp:** Hiện nay nhiều người dường như xem "huyền bí học" đồng nghĩa với "huyền bí học Đông Phương". Tuy nhiên Tây phương cũng có một lịch sử lâu đời về các khái tượng huyền bí. Thánh Augustine, Thánh Francis of Assisi, Teresa of Avila, Meister Eckhardt và Joan of Arc đều có thể được xem là những nhà huyền bí.

William James, trong quyển khảo cứu nổi danh "Các Kinh Nghiệm Tôn Giáo Khác Biệt" (The Varieties of Religious Experience, Tinh Đa Dạng của Kinh Nghiệm Tôn Giáo) liệt kê những đặc tính của các khái tượng huyền bí:

"a.- **Khó diễn tả:** Điểm dễ nhận nhất của trạng thái tâm linh huyền bí là tiêu cực. Họ bảo rằng không thể diễn tả nổi, không thể dùng chữ để thuật đúng nội dung của kinh nghiệm.

b.- **Thuộc lĩnh vực tâm linh:** Trạng thái huyền bí đối với người thực chứng nó dường như cũng còn là trạng thái hiểu biết. Họ đạt đến chỗ thâm sâu của chân lý mà trí óc thích biện luận không thể nào thấy được. Hai đặc điểm này thuộc bất cứ trạng thái huyền bí nào. Còn hai đặc tính nữa tuy ít rõ nét hơn song vẫn thường thấy được, đó là:

c.- **Chỉ thoáng qua:** Các trạng thái huyền bí không thể tồn tại lâu dài. Trừ trường hợp hạn hữu, nó chỉ lâu khoảng nửa giờ, một giờ hay hai giờ thôi.

d.- **Tính thụ động:** Dù các trạng thái huyền bí có thể dễ dàng xảy ra nhờ các động tác tự ý khởi mào, như tập trung tư tưởng, làm những động tác nào đó hoặc theo các nghi thức huyền bí học chỉ dẫn. Một khi tâm thức bắt đầu biến chuyển, nhà huyền bí cảm thấy ý

chí của mình ngưng lại và đôi khi như bị huyền lực cao siêu chi phối. Đặc tính này liên kết các trạng thái huyền bí với những hiện tượng cá tính thụ yếu như lời tiên tri, viết vẽ một cách tự động, lên đồng, v.v... Tuy nhiên các hiện tượng này khi xảy ra cho một người thì người này sau đó chẳng còn nhớ gì và chúng không có ý nghĩa chi đối với cuộc sống nội tâm người này, chỉ là sự gián đoạn nhất thời trong tâm. Còn các trạng thái huyền bí không chỉ là gián đoạn nhất thời. Vẫn còn nhớ được một số điều cũng như ý thức rõ tầm quan trọng của chúng. Chúng chuyển hóa cuộc sống nội tâm người này trong khoảng thời gian giữa những lần tái diễn. Song khó phân định rõ ràng trong lĩnh vực này, vì có nhiều mức độ và sự hỗn hợp."

Có người còn nêu các đặc tính phụ: Có sự biến đổi trong nhận thức về không gian, thời gian. Sự hội nhập của khái tượng, trong nhiều trường hợp, với cá tính và cuộc sống sau đó của người này.

Các tiêu chuẩn nêu trên hiển nhiên chỉ áp dụng cách này hay cách khác cho những kinh nghiệm chết hụt. Tuy nhiên còn có những yếu tố rất thông thường khác của kinh nghiệm chết hụt không được nêu rõ như là những đặc điểm của các kinh nghiệm huyền bí quan trọng trong lịch sử.

20. **Hỏi:** Thiên hạ bảo rằng cảm giác về thời gian của họ bị biến đổi trong lúc cận tử?

**Đáp:** Họ thường cho biết thời gian bị biến đổi trong lúc chết hụt. Điển hình là trong những nhận xét như của một người đàn bà bị xem là đã "chết" và bà thấy đang ở thiên đàng. Khi tôi hỏi chuyện đó xảy ra trong bao lâu, bà đáp: "Có thể nói trong một phút, và cũng có thể là một vạn niên. Có khác biệt gì đâu".

Lại có một người đàn ông bị kẹt trong một vụ nổ và cháy nhà. Ông thấy hồn trôi nổi bên trên thân xác và thiên hạ đang chạy đến cấp cứu. Ông nói lúc đó cảnh vật chung quanh dường như hoàn toàn biến mất, thấy trình chiếu trước mắt trọn cuộc đời ông trong khi ông "bản luận" với đấng "Christ". Được hỏi cuộc trình chiếu này dài bao lâu, ông nói, nếu phải dùng ngôn từ trần gian để tả, có lẽ ít ra cũng một tiếng đồng hồ. Nhưng khi được báo là phải quay lại đường trần và sự trình chiếu biến mất, ông lại thấy cảnh vật chung quanh. Những người mà ông đã thấy chạy đến cấp cứu dường như ngưng hoạt động, vẫn ở nguyên vị trí như lúc khởi sự trình chiếu. Khi hồn nhập vô xác thì các hoạt động lại tiếp tục.

Các kinh nghiệm này và nhiều thí dụ nữa (chẳng hạn lời nói của một người khác nói: "Ồ đó thời gian không giống như ở đây") cho thấy kinh nghiệm chết hụt lại có thêm một nét tương tự như khái tượng huyền bí. (SA 10103)

(Còn tiếp)



# BÍ ẨN VỀ TIỀN KIẾP VÀ HẬU KIẾP

• Tác giả ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG 99)

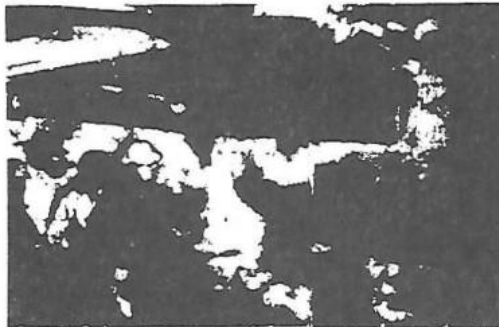
## NHỮNG NGƯỜI THẤY TRƯỚC TƯƠNG LAI

**T**rên thế giới từ xưa đến nay không hiếm những người có thể thấy được tương lai. Những câu chuyện có thật về vấn đề này thường đã xảy ra và các nhà khoa học đang ra sức nghiên cứu tìm hiểu mong giải đáp được vấn đề, nhưng thật sự cho đến nay những giải thích chỉ là những suy đoán từ một số giả thuyết mà thôi.

Mỗi đây báo chí Hoa Kỳ đăng một tin khá lạ lùng về một nữ nhân viên kỹ cứu trong đội cứu hỏa thuộc tiểu bang Georgia là bà Becky Denlinger, bà này hiện là Đại úy trong đội cứu hỏa của quận Cobb. Ngày 8 tháng 11 năm 1989 bà cảm thấy mệt mỏi nên ngủ thiếp nơi bàn làm việc. Trong thời gian ấy bà mơ thấy toàn thể nhân viên trong đội cứu hỏa của bà đã huy động đến cứu chữa khẩn cấp một tòa cao ốc đang bốc lửa vì một phản lực cơ đâm nhào vào đó. Bà nghe tiếng la hét và tiếng nổ kinh hoàng làm bà tỉnh giấc. Mồ hôi tóa ra khắp người. Bà cảm thấy khát nước và sau đó bà kể lại giấc mơ lạ kỳ cho các nhân viên trong đội cứu hỏa nghe. Nhiều người kết luận rằng đó là hiện tượng tự kỷ ám thị mà thôi. Nhưng chỉ sau đó không đầy một giờ hơn, toàn bộ đội cứu hỏa của bà Becky Denlinger đã tẩu tốc lên đường vì họ vừa nhận được tin báo khẩn cấp một vụ cháy lớn đã bộc phát tại một cao ốc cách họ khoảng 60 cây số. Vụ nổ xảy ra do một phản lực cơ của Hải quân Hoa Kỳ bị nổ và đâm sầm vào tòa nhà làm phát ra đám cháy lớn khiến nhiều người bị thương và hai người bị thiệt mạng.

Từ lâu đã có những lời giải thích được đưa ra về vấn đề khả năng biết trước những sự việc sắp xảy ra là hiện tượng mà tri giác con người được kết hợp đồng bộ với chu kỳ của thời gian và những tác động xảy ra. Khi suy nghĩ, tưởng tượng, sờ đi ta có được những hình ảnh phong phú phức tạp là do sóng não đã cộng hưởng với những hình ảnh của quá khứ, những gì đã xảy ra. Vì thế sự tưởng tượng là sự phát triển thêm từ những cái đã

có để được những gì chưa có hay đối khác hơn. Trong vũ trụ, thiên nhiên có những chu kỳ lặp lại theo từng giai đoạn nào đó, vì thế, một việc xảy ra ở quá khứ có thể sẽ lại xảy ra trở lại vào một thời điểm nào đó. Sự tưởng tượng nếu được bắt gặp được tần số thì sẽ trở thành hiện thực sau đó. Sự giải thích này còn được cho rằng khi nằm mộng chính là tiềm thức đang được khởi dậy và những tác động ngoại lai có sự phù hợp sẽ khởi dậy nhanh hơn vì thế nhiều người mơ thấy một sự kiện gì đó thì sau đó rõ ràng sự kiện xảy đến hoàn toàn phù hợp. Theo các nhà nghiên cứu như Kotik (Nga Xô), Bác sĩ Rhine, nhà nghiên cứu Warcollier (Pháp), Tichner (Đức)... thì nhiều người có khả năng kỳ diệu và bộ não của họ giống như một máy thu hình có thể nhận những thước phim về những diễn tiến trong không gian. Sự giải thích vẫn chưa làm thỏa mãn được ai. Vì thế, cho đến nay, các khoa học gia vẫn cố gắng đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu khả năng kỳ diệu này ở con người và nhất là nguyên nhân phát sinh ra khả năng ấy. Điều quan trọng và



(Bà Becky Denlinger, Đại úy trong đội cứu hỏa của quận Cobb, người đã thấy trước tương lai chiếc phản lực cơ của Hải quân Hoa Kỳ đâm vào một tòa cao ốc phát cháy)

thực tế thấy trước mắt là thế giới loài người không hiếm những nhân vật phi thường có bộ não lạ lùng và tâm linh huyền diệu có thể biết trước được những sự kiện sắp xảy ra trong một thời gian sắp tới từ vài ngày, vài tháng, vài năm và có khi xa hơn cả hàng chục, hàng trăm năm. Khả năng biết trước tương lai này không phải chỉ riêng những người có năng khiếu thần nhân mà ngay cả những con người bình thường như chuyện bà Becky Denlinger vừa kể trên cũng có thể có.

Tuy nhiên sự thấy trước tương lai ấy thường được thể hiện qua nhiều phương thức.

Có người do tưởng tượng phong phú, có người do nằm mộng, có người do khả năng thiên phú đặc biệt thể hiện qua tài tiên tri, bói toán... Theo các nhà khoa học dùng rất có giới hạn. Nếu xét và so sánh với các sinh vật khác, đôi khi còn kém xa. Những giác quan phi thường bén nhạy đôi khi vẫn có ở một số người. Nhà nghiên cứu Gina Cerminara đã nhắc đến trường hợp nhà toán học nổi danh Swedenborg có năng khiếu thấy trước tương lai.

Đối với các nhà tiên tri thì trên thế giới hiện tượng lạ lùng về những lời tiên tri của Nostradamus đều lần lượt thể hiện theo thời gian. Nhà tiên tri này đã tiên đoán nhiều sự việc xảy ra trên khắp thế giới. Những tương lai sẽ xảy ra ấy có khi từ 10 năm cho đến 100 năm. Ông đã tiên đoán những biến cố trọng đại của thế giới về tật bệnh, về chiến tranh, về các thiên tai khủng khiếp mà hầu hết đều ứng hiện rõ ràng qua những lời tiên đoán gọi là Sấm Ký. Tại Trung Hoa ngày xưa cũng có rất nhiều người có khả năng suy đoán tương lai nổi tiếng như Khổng Minh Gia Cát, và những nhân vật nổi danh khác như Thiệu Khang Tiết, như Đào Bán Mai, Thượng Lã Nhân... ở Việt Nam có Trạng Trình, Tà Ao v.v... Tại Hoa Kỳ, từ lâu báo chí và đài truyền hình thường ca ngợi tài tiên đoán, biết trước tương lai của những nhà bói toán nổi danh như bà Quigly, bà Jeane Dixon... và đặc biệt là bà Dorothy Ellison người có khả năng thấy rõ tương lai (tiểu bang New Jersey), ở Nepal có Damarada Natha Lohani, Ấn Độ có J.M. Lal Mahadjan, Sudeih Babu v.v...

Sau đây là một vài sự kiện có liên quan đến một số nhân vật có khả năng suy đoán, thấy và biết được tương lai:

Đối với nhà tiên tri Nostradamus thì những suy đoán của ông đối với vận hạn thế giới xảy ra trước năm 1990 phần lớn đều phù hợp. Ngay cả sự kiện phi thuyền con thoi của Mỹ bị nổ tung khi được phóng khỏi giàn phóng cũng được Nostradamus tiên đoán trước đó rất chính xác. Về tương lai, nhà tiên tri còn cho biết là sẽ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ 3 kéo dài 30 năm, bắt đầu từ năm 1999. Lúc bấy giờ Pháp là quốc gia bị thiệt hại nặng nề. Trước đó là sự xích lại gần nhau của hai siêu cường Nga-Mỹ. Sau cuộc thế chiến thứ 3 đây tàn khốc, nhân loại có ai còn sống sót sẽ sống một thời gian dài thái bình, an lạc. Cũng theo nhà tiên tri Nostradamus thì ngày thế giới tận thế sẽ là một ngày nào đó của năm 3979. Trước đó sa mạc Gobi sẽ biến thành biển.

Nostradamus khác với các nhà chiêm tinh khác trên thế giới. Ông có khả năng đoán vận mệnh thế giới trong khoảng vài thế kỷ.

Nostradamus sinh năm 1503 và mất năm 1566. Ông là nhà thiên văn và vật lý học của Pháp. Sinh quán của ông là thành phố St. Remy. Tốt nghiệp Y khoa tại đại học Montpellier. Ông ngoại của ông là một nhà bác học. Ông có vợ và con nhưng vợ con đều chết vì bệnh dịch hoành hành. Từ đó ông trở nên dăm chiêu tứ lự và chìm đắm vào nghiên cứu về huyền bí. Dần dần tài tiên

doán của ông nổi tiếng khắp nơi. Chính Nostradamus khi ở Ý đã tiên đoán một người chăn heo nghèo khổ sau này sẽ thành vị Hồng Y của Montalto. Người ấy chính là Felice Peretti. Có lần một quý tộc (seigneur de Plorinville) đã thử tài ông bằng cách chỉ cho ông 2 con heo và hỏi tướng lai của chúng. Nostradamus suy nghĩ một hồi lâu rồi bảo:

- Con heo lông xám trắng sẽ bị chó sói ăn, con heo lông đen thì ngài và quan khách sẽ ăn thịt nó.

Để làm sai lời đoán, nhà quý tộc sai gia nhân giết heo trắng để đãi khách. Nhưng sau khi đã giết heo, đầu bếp mãi lo nấu các món khác, bất ngờ có một con chó sói lén tha con heo đã làm thịt, người nhà la lên đánh đuổi sói thì nó đã kéo chạy mất, bụng lòng phải làm luôn con heo lông đen.

Biết rõ chuyện, nhà quý tộc hết sức bái phục nhà tiên tri, ông cũng quên mất không nghĩ rằng ông có nuôi mấy con chó sói trong vườn nhà.

Điều kỳ diệu là ông tự đoán đúng ngày tháng năm ông mất và ngày tháng năm ông sẽ được cải táng.

Một người "thấy được tướng lai" nổi tiếng khác ở Thụy Điển là Emanuel Swedenborg. Sinh năm 1688 và mất năm 1772. Ông là người đa tài, tử khoa học, thiên văn, tôn giáo, toán học, lịch sử, địa chất ông đều biết sâu rộng không những vậy, ông còn biết về biển cả, sinh vật, máy móc, vũ khí, tàu bè...

Ông được xem như một nhà Bác học của thế kỷ thứ 18. Điều đặc biệt là ông có năng khiếu thần thông kỳ lạ, có lần đang ngồi ăn tối bỗng nhiên ông giật mình nói to... "đang có trận hỏa hoạn lớn xảy ra tại Stockhom". Stockhom là quê hương của ông. Mặc dầu lúc đó ông đang sống tại một nơi xa chỗ hỏa hoạn đến 500 cây số.

Không những ông thấy được "qua thần nhân" của mình mà còn thấy được đám cháy đang lan đến đầu nũa. Vì đám cháy lúc ấy lại xảy ra đúng vào vùng có nhà của gia đình ông nên ông đã mô tả (khi đang ở xa 500 cây số) chi tiết rằng đám cháy sẽ bị dập tắt và rất may là lúc đó ngọn lửa còn cách nhà ông chỉ vài ba căn nũa thôi thì bị dập tắt. Khi nhắc đến Emanuel Swedenborg người ta lại không thể quên được Alex Tanous một người cũng nổi danh về biệt tài thấy được hậu lai. Ngày 23 tháng 8 năm 1980, giám đốc đài NBC là Lee Speigel đã mở cuộc phỏng vấn đặc biệt Alex Tanous về tướng lai của nhạc Rock. Alex Tanous đã nghiêm sắc mặt trả lời như sau:

"Tôi chỉ thấy một điều duy nhất nổi bật trước mắt tôi là sẽ có một danh ca nổi tiếng trong làng nhạc Rock chết một cách bất ngờ".

Mười hai hôm sau, đài phát thanh NBC cho phát nguyên văn lời tiên đoán của Alex Tanous và đến ngày 8 tháng 9, nghĩa là sau buổi phát thanh 3 hôm thôi, một ca sĩ nhạc Rock nổi tiếng nước Mỹ bị bắn chết ngay trước cửa nhà. (Ca sĩ John Lennon).

Khi nhắc đến nhà tiên tri nổi tiếng Nostradamus người ta không thể nghĩ tới một nhà tiên tri của thời đại hiện nay là Mario De Sebasto. Ông này đã đưa ra những lời tiên đoán đáng lưu tâm cho những thời gian từ 1980 đến năm 2000. Sẽ có những cuộc thay

đổi lớn ở một số nước trên thế giới (Nga Sô và các nước Đông Âu là một điển hình). Sẽ có những nơi mà nạn đói lan tràn làm chết vô số người (như trường hợp đã xảy ra ở Bangladesh và PhiChâu như Ethiopie và Somania).

Có chiến tranh tại vùng Trung Đông (đã xảy ra cuộc chiến tranh của quân đội Hoa Kỳ, đồng minh chống Irak).

Đặc biệt, nhà tiên tri này còn tiên đoán rằng sẽ có thể chiến thủ 3 nổ ra sớm hơn lời giải đoán của nhà tiên tri Nostradamus. Theo Mario De Sebasto thì năm xảy ra thế chiến thứ 3 là năm 1997 tức là năm Đinh Sửu.

## NHỮNG NHÀ TIÊN TRI ẤN ĐỘ

Những nhà tiên đoán tướng lai nổi tiếng của Ấn Độ ngày xưa đã đi dần vào quá vãng nhưng những tài năng vẫn được nối tiếp cho thế hệ kế tiếp. Hiện nay thế giới đã nghe danh J.M. Lal Mahdjan, người đoán tướng lai số một của Ấn Độ. Hiện ông đang giữ chức vụ Thủ ký Hội đồng Quốc tế về khoa Chiêm tinh. Theo ông mọi vật đã có khởi đầu thì cũng sẽ phải có kết thúc. Ông cho rằng vũ trụ phát sinh rồi phát triển từ cõi hư vô và rồi lại suy tàn và hủy diệt theo cõi hư vô.

Điều đặc biệt là khi trả lời các phỏng vấn Nga về vấn đề chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh giữa 2 siêu cường Nga-Mỹ thì ông trả lời như sau:

- Sẽ không bao giờ xảy ra sự kiện chiến tranh giữa 2 nước Nga Sô và Hoa Kỳ. Họ xích lại gần nhau dần thì có. Sờ dĩ như vậy không phải họ mến nhau mà chính là do 2 siêu cường có may mắn cùng được một hành tinh hỗ trợ che chở, bảo vệ hành tinh ấy chính là thủy tinh.

Trong khi đó tại Đông Âu, thổ tinh lại ảnh hưởng mạnh lên tâm thần con người ở đó, thổ tinh kích động sự húng phấn khởi dậy lòng háo hức muốn thoát khỏi những gì ràng buộc kiềm chế từ tưởng con người. Khởi dậy lòng khao khát được tự do và chắc chắn sẽ

có những cuộc thay đổi lớn lao ở những quốc gia trong vùng (sự kiện này đã xảy ra đúng như lời tiên đoán của nhà chiêm tinh J.M. Lal Mahadjan khi chế độ cộng sản ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ).

Tưởng cũng nên nhắc đến một nhà suy đoán tướng lai nổi tiếng khác là nhà chiêm tinh Nepal. Ông ta tên là Damodara Natha Lohani một nhà ngữ học nổi tiếng và nói tiếng Nga như tiếng mẹ đẻ. Thuở nhỏ ông học tại Ấn. Hiện ông đang giữ chức Phó Vụ Trưởng thuộc về báo chí. Gia đình ông là một gia đình thuộc dòng dõi quý tộc. Thân sinh ông ngày xưa thường túc trực bên nhà vua để giải đoán cát, hung cho những vấn đề quốc gia đại sự. Về sau ông được người cha truyền lại khoa chiêm tinh. Theo ông thì mỗi người đều có số mệnh, số mệnh ấy chính là từ ảnh hưởng của các vì sao. Chính nhà chiêm tinh này cũng đã tiên đoán thế giới vào năm 1990 đến 1993 sẽ có những sự kiện đáng kể xảy ra ở Đông Âu, Phi Châu, Trung Đông và đặc biệt ở Nga Sô. Những lời tiên đoán vào lúc ấy (1990) đã làm nhiều người nghi ngờ nhưng đến năm 1991 và năm 1992 thì mọi sự hầu như đã quá rõ ràng.

Ở Ấn Độ, ngoài các chiêm tinh nổi tiếng xưa nay, còn có những vị đạo sĩ tuy ở ẩn mà vẫn lừng danh. Như đạo sĩ Prakbhat Ranjon thuộc đạo Bà La Môn đã từng tiên đoán thế giới sẽ phát triển hay suy thoái theo từng chu kỳ. Nhiều nhà khoa học, chính trị học và nhất là kinh tế học đã dựa vào sự kiện đó để nghiên cứu về vận mệnh quốc gia, dân tộc và thế giới về nhiều khía cạnh. Mới đây, giáo sư đại học Southern Methodist đã viết một cuốn sách nhan đề The Great Depression of 1990 (thời kỳ đen tối nhất của thập niên 1990). Cuốn sách kết hợp những gì về chu kỳ mà đạo sĩ Prakbhat Ranjon Sarkar đã nêu ra cùng với sự nhận định, phân tích, tổng hợp của giáo sư Riva Batra (cũng là người Ấn). Cuốn sách mới phát hành đã gây xôn xao sôi nổi dư luận, nhất là các nhà kinh tế, các tay tổ buôn bán từ chớp bu đến hạn hạnh bình dân. Trong một thời gian rất ngắn, cuốn sách được liệt kê trong danh sách của những cuốn sách bán chạy nhất.

## NHỮNG NHÀ TIÊN TRI TRUNG HOA VÀ VIỆT NAM

Nếu kể về các nhà quyết đoán tướng lai nổi danh của Trung Hoa xưa cổ thì quả là khá nhiều, những người tài ba còn lưu danh đến nay có thể kể là Nhất Hạnh Thiền Sư đời Đường. Đời Tống có Trần Đoàn, Ma Y. Cuối đời Nguyên có Trương Hành Giản. Đời Minh có Viên Liễu Trang, đời Thanh có Phạm Văn Viên, đời Thanh Mạt có Tăng Quốc Phiên. Thời Trung Hoa Dân Quốc có Đào Bán Mai v.v... Những nhà tiên tri Trung Hoa xưa cổ này có khả năng đoán được mọi việc chính xác đến độ lạ lùng. Có thể đơn cử trường hợp của một nhà nghiên cứu về Dịch Lý (kinh dịch) nổi tiếng, đó là Thiệu Khang Tiết. Suốt mấy mươi năm gian khổ tự học về Kinh Dịch ông dần dần lĩnh hội được nhiều



uba tiên tri lừng danh Nostradamus

Gia Cát Khổng Minh



đôi vợ chồng nhà chiêm tinh Liên Sô Tamara và Paven Geloba



Bà Soleil, nữ chiêm tinh bởi toán số một ở Pháp quốc

điều mới lạ và cảm thấy mình có thể có khả năng đoán định được tương lai, nên một hôm ông đem cái ghế gỗ có lưng dựa ra để làm thí dụ. Trước tiên ông ngẫm nghĩ rằng cái ghế này rồi cũng có ngày tàn rụi của nó như một kiếp người và ông sẽ đoán định được ngày suy vi của nó. Thế là ông lật ghế lên rồi dùng bút viết vào đáy ghế một câu tiên đoán tương lai về cái ghế như sau: "Cái ghế này vào ngày... tháng... năm... và giờ... ấy sẽ có một người đến chơi ngồi lên và cái ghế bị gãy đổ". Quả nhiên đúng vào thời gian đó, một người khách ở phương xa lại chơi ngồi lên ghế và cái ghế đã gãy khiến người khách té xuống đất nhưng may mắn ghế hư mà người khách không hề gì. Lúc bấy giờ Thiệu Khang Tiết mới chỉ cho khách xem dòng chữ ở mặt đáy ghế.

Khi nhắc đến các nhà tiên đoán tương lai Trung Hoa, không thể nào không nhắc đến một nhân vật nổi danh thế giới về lãnh vực này. Người đó chính là Khổng Minh Gia Cát Lượng.

Khổng Minh Gia Cát Lượng là quân sư của Lưu Bị đời Tam Quốc. Ông thường tiên đoán mọi việc ở thời gian gần và thời gian xa rất nhanh bằng phép Chiêm Bốc hay Bấm Độn. Khổng Minh là người được xem như chịu ảnh hưởng nhiều nhất về âm dương Dịch Lý trong vũ trụ. Các sách của Gia Cát Khổng Minh về phép Độn Toán còn lưu lại đến ngày nay rất nhiều như cuốn Khổng Minh Thần Toán. Các tiên tri của ông còn truyền tụng mãi đến bây giờ với những hậu quả rất lạ và đúng dù ông đoán trước đó cả mấy trăm năm.

Riêng ở Việt Nam, không hiếm những nhà nghiên cứu về chiêm bốc, bói toán. Nhiều người sở trường về mỗi lãnh vực nhưng thường có khả năng đoán định được sự việc ở tương lai rất xa. Ngày xưa có Tả Ao một nhân vật lạ lùng có khả năng nhìn thấy tương lai cuộc đời của con cháu dòng họ qua các phương hướng, địa thế, môi trường đất đai, nhà cửa, mồ mả v.v...

Đặc biệt nổi tiếng nhất trong các nhà tiên tri của Việt Nam là Trạng Trình. Các nhà nghiên cứu về sử liệu đã gọi ông là nhân vật Đông Phương xưa có nổi danh là nhà tiên tri với những Sấm Ký thâm sâu kỳ diệu. Trạng Trình là một bậc cao sĩ đời nhà Mạc, sinh năm 1491, làm quan đến chức Lại Bộ Thị Lang. Ông là người vừa giỏi văn thơ, vừa có tài về giải đoán, lý số chiêm bốc và tương lai. Các lời tiên đoán của ông được hậu thế góp nhặt và lưu truyền lại thành tập gọi là Sấm Trạng Trình.

## NHỮNG NHÀ TIÊN TRI Ở HOA KỲ

Còn ở Hoa Kỳ cũng không hiếm những người thấy trước tương lai. Như trường hợp bà Quigly một người mà các chính khách Âu Mỹ phải kính nể, các nguyên thủ quốc gia như Tổng Thống Bush thường hỏi ý kiến. Chính bà Quigly là người đã thấy rõ trước về ngày thủ hai đen tối (10.1987) về thị trường chứng khoán. Cũng chính bà là người thấy rõ kết quả tương lai việc ứng cử Tổng Thống của ông Reagan. Bà cho biết là năm 1976 ông Reagan chưa thể được đảng Cộng Hòa đề cử làm ứng cử viên Tổng Thống. Sau đó bà

doán đúng thời gian ông Reagan đắc cử và cả việc ông bị mưu sát. Bà Quigly còn đoán được tương lai đắc cử của Tổng Thống George Bush nữa. Bà cho biết là ông Bush là vị Tổng Thống thành công về mặt ngoại giao.

Người phụ nữ nổi danh nhất tại Hoa Kỳ về lãnh vực đoán biết tương lai là bà Jean Dixon. Người ta biết rằng Tổng Thống F. Roosevelt là một người nghiêm nghị và thực tế, khoa học, vậy mà Tổng Thống lại là người hết lòng thần phục tài đoán tương lai, tài biết trước những gì sẽ xảy ra của bà Dixon. Năm 1944 lần tái đắc cử Tổng Thống của F. Roosevelt và cũng là lần cuối, trong cuộc gặp gỡ Tổng Thống, bà Dixon đã ngăn ngại về lời suy đoán khi biết rằng vị Tổng Thống này sẽ không còn sống được quá 6 tháng.

Bà Dixon là người lúc bấy giờ đã thấy trước việc Trung Hoa sẽ trở thành một nước Cộng Sản và quả thật ngày 1 tháng 10 năm 1949 nước Trung Hoa được đổi thành nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa do đảng Cộng Sản lãnh đạo. Đến năm 1945 bà Dixon đã thấy rõ Tổng Thống Roosevelt sắp tử giả cõi đời và quả nhiên tháng 4 năm đó Tổng Thống bị chứng xuất huyết và mất. Trong năm đó, bà Dixon cũng thấy trước tương lai rằng đất nước Ấn Độ sẽ bị phân cắt và còn cho biết ngày phân cắt sẽ là ngày 2 tháng 6 năm 1947. Điều kỳ dị sau đó đã xảy ra là đúng vào ngày, tháng, năm đó, Ấn Độ bị chia cắt thật. (Quốc gia Hồi giáo Pakistan tách khỏi xứ Ấn Độ).

Chính bà Dixon cũng thấy trước tương lai việc thánh Gandhi sẽ bị ám sát trong 6 tháng tới và sự việc xảy ra như đã sắp đặt trước. Ngày 30 tháng Giêng năm 1948. Gandhi đã bị một tên cuồng tín thuộc nhóm Mahasabla ám sát.

Bà Dixon còn đoán được tương lai cho nhiều chính khách nổi tiếng khác, như có lần bà cho ông Truman biết là ông sẽ được bầu làm Tổng Thống và điều đó đã xảy ra sau khi Tổng Thống Roosevelt qua đời. Bà Dixon còn nhìn về tương lai xa hơn khi bảo rằng trong lần ứng cử thủ nhì, ông Truman vẫn còn là Tổng Thống. Bà cũng có lần khuyên Thủ Tướng Anh là Churchill là không nên hấp tấp tổ chức bầu cử vì sẽ gặp bất lợi. Tuy nhiên vị Thủ Tướng thích khôi hài này không tin và năm 1946 vẫn tổ chức bầu cử vào tháng 7. Kết quả Thủ Tướng Anh bị thảm bại nặng nề.

Bấy giờ ông mới tin điều bà Dixon nói là thật và muốn trong tương lai ông có còn trở lại chính trường không? Bà Dixon cho biết là trong vòng 6 năm, ông Churchill sẽ làm lại Thủ Tướng cho đến năm 1955.

Trước đó mấy năm, chính bà Dixon cũng đoán tương lai cho người đắc cử Tổng Thống Mỹ, đó là Tổng Eisenhower.

Bà Dixon còn tiên đoán cả những nhân vật sẽ thay thế ông Malenkov lúc đó là Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trướng Nga Sô và nhất là thấy trước hình ảnh mà Nga sẽ phóng một vệ tinh nhân tạo Spoutnik đầu tiên bay quanh quả đất một hình ảnh mà mãi đến 4 năm sau mới xuất hiện.

Điều kinh dị hơn cả là việc bà Dixon đoán trước được tương lai về cái chết của Tổng Thống Kennedy. Năm 1952, bà cho biết là Tổng Thống Kennedy sẽ bị ám sát. Lời tiên đoán ấy mãi đến 4 năm sau báo chí mới loan truyền những không ai tin. Bà Dixon có thuyết phục người thân của Tổng Thống là Tổng Thống nên bảo trọng. Vì ngày nguy hiểm đã gần kề. Tuy nhiên không ai dám nêu lời tiên đoán tương lai ấy đến Tổng Thống vì Tổng Thống Kennedy là một người khó chấp nhận sự kiện bói toán.

Buổi sáng ngày 23 tháng 11 năm 1963, bà Dixon cảm thấy lo lắng trong lòng, bà nôn nao hồi hộp thấy rõ và bà đã nói với một người bạn tên là Harley Cope rằng: Tội rất lo, vì hôm nay chắc chắn Tổng Thống sẽ bị ám sát!

Trong khi đó sự việc đã xảy ra giống như bà Dixon đã tiên đoán; Tổng Thống Kennedy đã bị ám sát chết.

Những trường hợp vừa kể trên thuộc về khả năng của những nhà bói toán, tiên tri, những con người mà năng lực siêu phàm của họ khó có ai sánh kịp. Tuy nhiên, như đã trình bày từ trước, không phải những người thấy trước tương lai đều là những con người siêu việt mà đôi khi chỉ là những con người bình thường như bao người khác. Đó là trường hợp bà Becky Denlinger làm việc trong đội cứu hỏa, người đã thấy trước tương lai về tai nạn của một phân lực có sắp xảy ra hay trường hợp em bé tên là Eryl Mai Jones một hôm thức dậy kể cho người mẹ nghe rằng trong giấc mơ, em thấy một vật to lớn dị thường màu xám đen không biết từ đâu ập tới cây nát ngôi làng. Hôm em bé nằm mơ là ngày 20 tháng 10 năm 1966. Người mẹ cứ nghe con kể mãi chuyện cái khối đen thì bực mình bảo con nói nhảm. Nhưng qua ngày hôm sau, ngày 21 tháng 10 tự nhiên người ta nghe những tiếng động phát ra long trời lở đất, cả ngôi làng bị những khối than đá khổng lồ đổ xuống che phủ. Nhiều người trong làng đã bị chôn vùi, một số lớn bị chết, khoảng 100 người may mắn thoát chết nhưng cũng bị thương nặng. Trong số đó có người mẹ của em Eryl Mai Jones. Điều kỳ lạ là những người sống sót cũng kể rằng, trước đó họ nằm mơ hoặc nghe người thân kể lại

giấc mơ y hệt giấc mơ mà bé Eryl đã kể cho người mẹ nghe. Câu chuyện lạ lùng đến tai Bác sĩ John Barker, ông là một Bác sĩ tâm thần đã không bỏ lỡ cơ hội hy hữu, quyết tâm tìm hiểu nguyên nhân của sự thấy trước tương lai của một số người trong làng Aberfan này.

(David Booth, người thấy trước tai nạn máy bay sẽ xảy ra)



Một con người bình thường khác có tên là David Booth tự nhiên cảm thấy lo âu sợ sệt khác thường trong lòng và điều này làm ông không thể nào ăn ngủ được kể từ ngày 16 tháng 5 năm 1979. Nhất là cứ chợp mắt lại nghe tiếng la hét và thấy chiếc máy bay nổ tung dữ dội. Ông mơ thấy rõ ràng máy bay



DC-10 của hãng American Airline bị bốc cháy.

Thế rồi ngày 25 tháng 5 năm đó (1979) một tin tức về tai nạn hàng không khủng khiếp được loan truyền, một chiếc phi cơ DC-10 chở 273 hành khách bị nổ tung trên không phận Chicago. Khiến toàn thể khách và phi hành đoàn đều thiệt mạng.

Một trường hợp khác còn lạ lùng hơn nữa

tài liệu cho biết thêm một sự kiện khác còn dị thường hơn nữa, đó là năm 1892, nghĩa là trước khi nhà văn Morgan Robertson viết cuốn Hư Vô và tưởng tượng ra chiếc tàu Titan 6 năm, có một ký giả tên là T. Stead (ký giả nổi danh Hoa Kỳ) đã viết một câu chuyện ngắn kể về chuyến hải hành của một chiếc tàu có tên là Titanic, chiếc tàu Titanic này đã bị đụng một khối băng sơn và chìm

Chiếc tàu giảm tốc độ và dừng lại. Mọi đèn trên tàu được chiếu sáng. Bấy giờ các thủy thủ mới thấy trước mũi tàu là một khối băng sơn khổng lồ. Nếu tàu không ngừng lại kịp thời thì chắc chắn chiếc tàu này cũng sẽ bị chung số phận mà trước đó cũng vào ngày tháng này chiếc tàu Titanic đã bị chìm sâu dưới đáy biển.

Một tài liệu khác cũng không kém phần kinh ngạc về câu chuyện có liên quan đến vấn đề khả năng biết trước tương lai.

Trong giới văn nghệ sĩ Âu Mỹ không ai lại không nhớ câu chuyện lạ lùng về nhà đại văn hào Mark Twain biết trước được cái chết của người em ruột qua một giấc mơ đầy kinh dị. Mùa đông năm 1850, Mark Twain cùng em là Henry đang cùng làm chung với nhau trên một con tàu nhỏ. Một hôm Mark Twain nằm mơ thấy người em là Henry chết, thi hài được tắm liệm đàng hoàng và quan tài chuyển đến đặt tại nhà người chị ruột. Khi tỉnh dậy, Mark Twain vẫn còn hãi hùng nhưng trấn tĩnh được ngay vì biết đó chỉ là giấc mơ. Tuy nhiên, không đầy 7 ngày sau Henry bị tử nạn trong khi đáp tàu thủy đến St. Louis vì chiếc tàu bị nổ nồi hơi nước.

Điều kỳ lạ là mọi sự kiện đều xảy ra đúng như những gì mà Mark Twain đã thấy trong giấc mơ, tử chiếc quan tài, tử địa điểm quan tài chuyển đến (nhà người chị) và lạ lùng hơn nữa là trong giấc mơ trước đó, Mark Twain thấy trên thi hài của Henry có đặt một bó hoa màu trắng và ở giữa có một hoa màu đỏ. Khi đến nhà người chị, đứng trước quan tài của Henry, Mark Twain lại không thấy có bông nào đặt trên ngực thi hài Henry cả. Nhưng sau đó có một người đàn bà đến thăm, bà này nắm bó hoa và nhẹ nhàng đến đặt trên ngực Henry, nhìn kỹ bó hoa, Mark Twain bất giác rùng mình vì đó là một bó hoa trắng có một cái hoa đỏ nhất màu đỏ nằm chính giữa.

Qua một số những sự kiện có thật đã xảy ra như đã trình bày trên, các nhà nghiên cứu về những hiện tượng siêu linh huyền bí, những người sưu tập những hiện tượng không thể giải thích được đã bắt đầu suy nghĩ về những gì mà từ lâu một số triết thuyết tôn giáo đã đưa ra như hiện tượng Tái Sinh, Luân Hồi, Tiền Kiếp và Hậu Kiếp. Phải chăng thế giới mà ta đang sống và thời gian mỗi ngày mỗi chuyển hóa qua đi chỉ là một phần mà ngũ quan cùng suy tưởng của cơ thể và bộ não có tầm hoạt động giới hạn của con người có thể thấy được mà thôi còn có những không gian khác xen lẫn và thời gian có thể vượt qua để rồi quay vòng trở lại theo một đường cong nào đó. Nếu thế thì quá khứ, hiện tại, tương lai cũng chỉ nằm trong cái vòng chuyển hóa ấy, nên sự tái sinh, vấn đề kiếp trước và kiếp sau cũng chỉ là những vấn đề của tự nhiên chẳng có gì gọi là mê tín, mơ hồ cả.

Qua một số những sự kiện có thật đã xảy ra như đã trình bày trên, các nhà nghiên cứu về những hiện tượng siêu linh huyền bí, những người sưu tập những hiện tượng không thể giải thích được đã bắt đầu suy nghĩ về những gì mà từ lâu một số triết thuyết tôn giáo đã đưa ra như hiện tượng Tái Sinh, Luân Hồi, Tiền Kiếp và Hậu Kiếp. Phải chăng thế giới mà ta đang sống và thời gian mỗi ngày mỗi chuyển hóa qua đi chỉ là một phần mà ngũ quan cùng suy tưởng của cơ thể và bộ não có tầm hoạt động giới hạn của con người có thể thấy được mà thôi còn có những không gian khác xen lẫn và thời gian có thể vượt qua để rồi quay vòng trở lại theo một đường cong nào đó. Nếu thế thì quá khứ, hiện tại, tương lai cũng chỉ nằm trong cái vòng chuyển hóa ấy, nên sự tái sinh, vấn đề kiếp trước và kiếp sau cũng chỉ là những vấn đề của tự nhiên chẳng có gì gọi là mê tín, mơ hồ cả.



(Nhà văn Morgan Robertson với câu chuyện tưởng tượng về chiếc tàu Titan bị chìm nhưng điều tưởng tượng kỳ kỳ ấy đã thể hiện đúng từng chi tiết với chiếc tàu Titanic có thật sau đó 14 năm và đã bị chìm sâu vào lòng biển (Ảnh tài liệu trong Reader's Digest Book of Facts - 1987 - USA)

khi nhà văn Morgan Robertson viết câu chuyện chiếc tàu thủy tên là Titan chiếc tàu được gọi là "một tòa lâu đài nổi không thể chìm" chiếc tàu du lịch khổng lồ sang trọng nhất trong lịch sử hàng hải. Chiếc tàu được làm lễ hạ thủy và bắt đầu chuyến hải hành đầu tiên, mang theo hàng ngàn nhân vật giàu có, tiếng tăm sang trọng... nhưng không may chiếc tàu bị một khối băng sơn đụng phải và tàu bị chìm sâu xuống lòng biển, mang theo vô số hành khách cùng toàn bộ sự nguy nga tráng lệ.

Câu chuyện tưởng tượng của nhà văn ấy bỗng nhiên gây bàng hoàng kinh dị khắp thế giới khi mười bốn năm sau trong lịch sử hàng hải lại có một chiếc tàu thủy thật sự chở không phải tưởng tượng như nhà văn Morgan Robertson đã mô tả trong cuốn Hư Vô của mình. Điều kỳ lạ là chiếc tàu này giống với chiếc Titan về mọi mặt. Nào trọng tải, màu sắc, kích thước, tốc độ, sự sang trọng, đầy đủ tiện nghi và cũng được mệnh danh là "tòa lâu đài nổi không thể chìm" con tàu tưởng tượng của Morgan Robertson có tên là Titan, còn tàu này có tên là Titanic (chỉ khác 2 chữ sau mà thôi).

Sự trùng hợp lạ lùng ấy cũng chưa đủ làm thế giới kinh dị nên sự việc cuối cùng mà con tàu thật Titanic gặp phải cũng đúng như khối băng sơn và chìm xuống biển kéo theo một số lượng lớn lao nhân mạng. Hôm đó là ngày 14 tháng 4 năm 1912.

Câu chuyện kỳ dị có thật trên lại càng gây kinh ngạc hơn nữa khi các nhà sưu tập

xuống đáy biển. Mặc dầu đã viết một chuyện khủng khiếp về vụ tàu Titanic bị đắm những ký giả S. Stead lại như bị một ma lực kỳ lạ nào đó ám ảnh nên đến năm 1912, nghĩa là 20 năm sau, sau khi chiếc tàu thủy mang tên Titanic thật được hạ thủy để chuẩn bị chuyến hải hành đầu tiên của một chiếc tàu được mệnh danh là "tòa lâu đài nổi, không bao giờ chìm" thì ký giả T. Stead đã có mặt trên tàu. Định mệnh an bài đã dắt ông lên chiếc tàu định mệnh để đưa ông cùng chiếc tàu (có tên như ông đã đặt là Titanic) xuống lòng biển cùng với 1.512 hành khách.

Câu chuyện có thật trên tưởng như thế là đã quá kinh dị nhưng điều kinh dị vẫn còn tiếp tục mãi đến 23 năm sau nghĩa là vào năm 1935. Hôm ấy một con tàu trên đường hải hành mà ngày xưa chiếc Titanic đã di chuyển, một thủy thủ tên là William Reeves ngồi trực tàu bỗng cảm thấy khó chịu trong người... Suy nghĩ mãi không tìm được nguyên nhân nào đã làm mình có cảm giác bồn chồn lo lắng. Đến khuya anh ta mới sực nhớ là ca trực của mình đúng vào ngày mà trước đây chiếc Titanic đã bị chìm. Đó là ngày 14 tháng 4. Điều kỳ lạ hơn nữa là ngày 14 tháng 4 lại cũng là ngày sinh nhật của anh ta. Tự nhiên mỗi kinh hoàng lan khắp cơ thể, thủy thủ William Reeves sợ quá nên làm hiệu báo động khẩn cấp đầu anh ta chưa thấy rõ hoàn toàn điều gì đang xảy ra trước mũi tàu.

# SÁU NGÀY HỌC ĐẠO

● VÔ THỨC

(Tiếp theo VG 99)

**"Nếu ta có được tâm kính trọng với một niềm tin sâu xa thì sự tu tập của ta sẽ mang đến kết quả một cách mau chóng".**

Kinh Hoa Nghiêm dạy niềm tin là mẹ các công đức. Nhưng tin đây không phải tin mù mớ mà là tin vào lời dạy của vị thầy, người thay Phật để đưa ta vào giác ngộ, tin lời dạy ấy thực sự có công năng to lớn. Với lòng kính trọng vị thầy ta sẽ trọng pháp thầy trao và không sao lãng tu tập chúng, chính sự tinh tấn hành trì đó sẽ mang lại kết quả. Trong Mật Tông các công phu tu tập đều đòi hỏi có sự gia trì của vị thầy, nếu ta có tâm chống trái vị thầy hay không triết để tuân theo sự hướng dẫn thì kết quả ta chỉ thâm bại ê hề. Tôi cũng biết có những vị ban đầu phát tín tâm vô cùng đồng mãnh với một trưởng phái hay phép tu nào đó, nhưng vì không tuân thủ điều dạy bảo của vị thầy hướng dẫn mà rốt cuộc thối thất rất nhiều trong vấn đề tu tập. Theo tinh thần Phật Giáo Tây Tạng thì hành giả thường lấy số lượng tối thiểu một trăm ngàn (100.000) lần cho mỗi nghi lễ làm chuẩn. Hiện nay một số vị có khuynh hướng cho rằng đó là mê tín và quá ấu trĩ. Thật là lạ, khi tôi nhận thấy thường các vị ấy có hai khuynh hướng để suy nghĩ về lời dạy của Đức Phật, đối với các phép tu của Đức Phật họ thường nhìn rất phóng khoáng, nhìn dù mọi thứ biểu tượng, ẩn nghĩa sau các bài kinh để đưa đến kết luận rất tuyệt là đạo Phật vô cùng cao siêu, hành giả tu Phật không cần phải khổ công mỗi một lay dài hay ngồi thiền niệm Phật liên tục, mà có thể tu tập ngay cả khi ăn, khi ngủ, khi uống trà nói nhảm v.v... trong khi đó thì đối với giới luật họ lại nhìn rất hẹp, nhất là giới thủ năm về uống rượu thì họ định nghĩa sống sượng, Phật chỉ cấm rượu, còn bia, thuốc lá thì ta tha hồ hưởng thụ: về giới tà dâm thì Phật chỉ cấm ngoại tình chứ đâu cấm coi phim dâm, đọc sách dâm v.v... Những luận điệu học Phật như thế thật ra chỉ thỏa mãn cho cái tự ngã, nhẹ nhàng thân thể mình mà thôi, chứ không bao giờ đưa đến giác ngộ giải thoát cả.

**"Dường như những người thật tâm tu tập không bao giờ phải bị lo lắng nhiều vì thiếu phương tiện sinh sống. Bạn à, dục vọng sẽ không bao giờ được thỏa mãn, giống như việc bạn uống nước muối, hãy sống trong sự biết đủ".**

Thật vậy tôi chưa từng mục kích một vị tu sĩ nào phải chật vật trong việc lo tìm kiếm miếng ăn hàng ngày cả. Nếu cần thì chỉ cần

tiền để mua một miếng đất lớn, xây chùa to, sắm thêm chiếc xe, tạo thêm cái máy v.v... nói chung là chỉ chặt vật khi phải lao vào đời sống tiếp cận thế tục, chạy theo nhu cầu Phật tử mà thôi. Nghĩ cũng lạ, một tu sĩ chi lo tu thì bị lên án là bỏ bê việc đạo, không lo hướng dẫn Phật tử, chỉ có một số ít người thông cảm; trong khi đó nếu lo Phật sự tổ chức lễ lạc, tạo chùa lập tháp thì cũng bị không ít người chỉ trích, tu sĩ gì tham, làm chi to lớn, thật hao tốn v.v... và v.v... Đi nhiều nơi, thấy nhiều truyền thống tôi cảm thấy vô cùng buồn cho Phật Giáo Việt Nam không có lấy một công trình to lớn để "gọi là" với thế giới. Nước nào cũng có chùa to, tượng Phật lớn, duy chỉ có dân Việt Nam là lên án các thầy, sao lại tạo chùa chi phí vậy!!! Thế thì Phật tử không nên than rằng khi thấy một tu sĩ chỉ lo tu tập không màng Phật sự, và cũng không được kêu ca khi gặp một thầy lo xây chùa dựng tượng. Ở Tây Tạng, khi thấy một thầy xây chùa nhỏ, Phật tử luôn ngạc nhiên và trách sao xây chi nhỏ vậy! Chỉ có dân ta thì ngược lại. Có phải vì nước ta thiên nhiên loạn lạc, người dân chỉ đầu tắt mặt tối lo việc sinh nhai nên không thấy được cái hùng vĩ của núi non biển cả, nên làm gì cũng nhỏ nhỏ mà thôi? Còn dân Tây Tạng tuy nghèo nhưng ở trên nóc của địa cầu nên có tầm nhìn to tát hơn không? Nếu so ra dân Tây Tạng nghèo hơn dân Việt Nam nhiều, nhưng chùa họ không có cái nào nhỏ như các chùa Việt Nam cả! Chúng ta nên lấy đó làm một tấm gương. Trở lại lời dạy của Ngài Atisa. Trong đoạn này Ngài hướng về các vị tu giải thoát, một mặt Ngài trấn an về vấn đề sinh nhai, mặt khác Ngài lại dạy biết đủ. Dục vọng như cơn khát, thỏa mãn dục vọng như uống nước muối; Nguyễn Công Trứ cũng từng nói: "biết đủ, liềm đủ, mong đủ thì đến bao giờ mới đủ? Biết nhàn, liềm nhàn, mong nhàn thì đến bao giờ mới nhàn". Thế là đối với một vị tìm cầu giải thoát về ngoại duyên phải cắt đứt tất cả các buộc ràng, bện rịt, lo lắng đủ thiếu bằng cách dừng lại các mong cầu vật chất.

## Đoạn V

**"Hãy kèm chế các tâm cống cao ngã mạn, kiêu hãnh và tăng bốc; hãy hòa nhã và sống theo giới luật"**

Đã tạo được ngoại cảnh, còn phải tạo nội duyên, đó là dứt các tâm bất thiện, trở về với lối sống khiêm cung nhẹ nhàng của giới luật. Chỉ việc giữ giới mới có thể đưa tâm ta vào các lối thiện mà thôi. Ngoài xã hội pháp luật ngăn ta sống đời phi đạo đức, thì trong đạo giới luật giữ ta không rơi vào lối sống phi đạo hạnh. **"Ngay cả những việc làm được gọi là phước thiện cũng là một chướng duyên trên con đường tu tập vì vậy hãy tiết chế chúng"**. Lời dạy này thoáng nghe có vẻ phi lý nhưng nó được thốt ra bởi một vị tu chúng đây kính nghiêm trên đường hành đạo, làm ta phải xét lại giá trị của câu văn. Chúng ta cần nên nhớ là tất cả những gì Ngài đang nói nơi đây là nói với người muốn tu rục, tu cho đạt đạo mỗi thời và muốn thế thì ta phải lìa xa tất cả các bận rộn hằng ngày, ngay cả những việc làm được coi là phước thiện đi chăng nữa. Khi lao đầu vào các công tác từ thiện xã hội thì gián tiếp hoặc trực tiếp chúng ta cũng phải va chạm với cuộc đời và các ảnh hưởng của chúng, kể đó là bao nhiêu chướng duyên kéo đến. Chướng duyên

đây là gì? Đó là danh và lợi. Theo người đời thì danh và lợi là những thành công trong đời sống, nhưng đối với một người tu hạnh thoát ly thì nó như những "viên đá nhọn" trên đường đi, "như nanh vuốt của ma vương" lúc nào cũng chực sẽ tan cuộc đời một người tu. Dân ta có câu **"mật ngọt chết ruồi"** thì đây Ngài Atisa cũng cảnh tỉnh ta bằng câu: **"những lời khen tặng và ca tụng rất dễ đưa ta vào con đường làm lẫn"**. Quả thế, khi ta chạy theo chúng và khao khát chúng thì ta sẽ không đi theo quy luật khắc khổ của người tu nữa mà hướng về những việc làm mà thế gian quy ngưỡng. Còn nếu chúng ta được khen tặng qua việc tu tập mà chúng ta cảm thấy thích thú thì dụng tâm của ta trong các thời khóa sẽ bị lệch lạc và đầu ta có độc tụng gì đi nữa cũng trở thành sự hồi hướng cho những lời khen mà thôi. Đây là một trong bát phong mà nhà Phật thường hay nhắc đến, đó là tám điều dễ làm lòng ta xáo động. Tám điều này cần được đón nhận một cách vô cùng cẩn trọng và đứng bao giờ để chúng tác động lên tâm ta một cách vô ý thức. Khi đó thì định lực mới khả dĩ phát sanh, sự tu thiền mới mong tiến bộ. Tôi nhớ ngày mới vào chùa Thầy tôi có dạy: "khi nhận một lời khen hay một lời chê, thì chớ vội mừng hay buồn. Ta phải cần xét lại chúng. Nếu đó là những lời chánh đáng thì ta nên phát huy việc làm mà do đó ta được khen và dẹp bỏ việc làm mà do đó bị trách. Nếu không phải là những hành vi của ta mà lại được khen hay bị chê thì chẳng có gì để đắc mắc cả, vì nó chẳng ăn nhập chi với mình". Trong những tháng ngày tập tu của tôi, nhờ vào đó mà tôi đã vượt qua một số chàm bầy đáng kể.

## Đoạn VI

**"Ngay cả niềm vui, tài sản và họ hàng, tất cả hiện hữu nơi đây, cũng chỉ là của phút chốc; hãy quay lưng lại với chúng. Tương lai dài hơn hiện tại, hãy tích lũy gia tài cho cuộc hành trình dài trước mắt"**

Câu đầu Ngài Atisa đã nhắc ta về sự vô thường của thế giới vật chất và tình cảm, vì chúng là vô thường nên chúng ta không nên chấp thủ, hành động này được Ngài mô tả qua hình ảnh quay lưng lại. Trong đoạn sau Ngài lại khuyên tích lũy cho cuộc hành trình dài trước mắt. Đương nhiên những gì chúng ta cần tích lũy phải được hiểu là không thuộc về vật chất và tình cảm rồi. Thế thì nó phải thuộc về tâm linh cao thượng hay nói khác đi nó chính là việc tu tập công đức mà Ngài đã dạy bên trên. Có lẽ một số thiền sinh sẽ thắc mắc: "điều này dường như chống trái với lời dạy "quá khứ đã qua không nuôi tiếc. Tương lai chưa đến, chớ mong chờ. Hãy sống tinh thức trong hiện tại". Xin thưa hoàn toàn không. Sống tinh thức trong hiện tại chính là việc tu tập công đức vậy, dĩ nhiên tinh thức ở đây phải luôn có sự song hành của Bồ đề tâm. Một sự tinh thức thiếu Bồ đề tâm là sự tinh thức của ngoại đạo không phải của đạo Phật! **"nên biết một khi ta ra đi thì phải bỏ lại tất cả và không thể thay đổi gì nữa, hãy đứng vững chắc vào một thứ gì. Hãy tu tập lòng từ bi với những người thấp hơn bạn, đừng bỏ mặc và lãng mạn họ nữa"**. Hai câu này Ngài lại đi sâu vào phương pháp tu tập. Ta phải tu gì? Thứ nhất là xả; thứ hai là từ bi và thứ ba là hoan hỷ. Đây chính là

phép tu mà ta quen gọi là bốn tâm vô lượng: Từ, Bi, Hỷ và Xả. Những tâm này vô cùng quan trọng trên con đường giải thoát, nó giúp ta có được những công đức cần thiết để làm hành trang cho con đường tuồng dài dài ba vô lượng a tăng kỳ kiếp trước mắt để có thể bước lên qua vại Phật tối cao.

#### Đoạn VII

**"Đừng bao giờ thiên vị để tâm muốn chiến thắng kẻ thù và thương yêu người thân có thể khởi lên"**

Nếu muốn đạt được cảnh giới bất nhị, đạt được kiến ngộ về tánh không thì chúng ta phải bỏ đi mọi phân biệt, mà cái phân biệt trầm trọng nhất mà trong chúng ta ai cũng canh cánh chính là thân và thù, hay thân và số cũng thế thôi. Đắm mình trong sinh tử vô minh chúng ta không có đủ trí tuệ để phán xét quá trình sinh diệt, nên không thể biết rằng người thân nhất của mình hôm nay có phải là kẻ tử thù của mình trong một đời quá khứ, và người thù của mình bây giờ có phải là cha hay mẹ mình ở đời trước hay không? Thế thì lấy gì để quyết đoán một người là thân hay thù, ngạn ngữ Việt Nam có câu: *"không oan trái bất thành phu phụ"*. Thế thì cái nguyên tố chính để trở thành kẻ thân nhất (vợ, chồng) chính là oan trái vậy! **"Đừng ganh tị với những người giỏi hơn bạn; thay vào đó, hãy tôn trọng họ và cố gắng học hỏi để bằng họ"**. Trong xã hội ngày nay có biết bao nhiêu thảm cảnh xảy ra chỉ vì lòng ganh tị tranh chấp. Tất cả chỉ vì không phát được một tâm cao thượng, tâm của người tu phải trong sáng không nên để bị đầu độc bởi lòng ganh tị. Ganh tị giống như một chiếc răng sâu, lúc nào cũng âm ỉ đau mà chẳng giúp ta được tích sự gì cả. Tốt nhất là nên nhổ quách nó đi. Cái tâm chính đáng khi ta nhận ra một người giỏi hơn, mà Ngài Atisa dạy ở đây, chính là tâm tôn trọng, từ việc tôn trọng ta sẽ cố gắng để đạt được trình độ của người mà ta tôn trọng một cách nhẹ nhàng không đau nhức ê ẩm. Việc bỏ sự ganh tị không phải dễ làm, và muốn được như thế thì ta phải thực hành lời dạy sau: **"Đừng tìm những lỗi lầm nơi người, hãy tìm lỗi lầm nơi chính bạn và xóa bỏ chúng, giống như nặn những máu độc ra khỏi vết thương"**. Quả vậy, nếu ta không tìm lỗi người, thì sự ganh tị của ta bỗng mất đối tượng, vì hành vi của ganh tị chính là tìm lỗi. Đã mất đối tượng bên ngoài thì ta phải quay vào chính bản thân mình, bằng tất cả năng lượng mà ta có thể dùng để tìm lỗi nơi người, ta dùng nó để xét tâm ta. Khi đó ta sẽ có được một cái nhìn xác đáng về những nơi mà ta cần cải thiện, nơi chính mình. Khi tất cả ác tập khi được dẹp bỏ thì thiện tập khi sẽ phát sanh và ngày kiến đạo không còn xa nữa.

#### Đoạn VIII

**"Đừng nghĩ tốt về chính mình, hãy nghĩ đến điều tốt của người và tự nghĩ mình phải phục vụ tất cả. Hãy biết rằng mọi người đều là cha mẹ mình và thương họ như con mình"**

Tuy mạch vẫn không thay đổi và ta dường như thấy Ngài Atisa tiếp tục dạy về cách vận hành tâm bằng cách không những dẹp bỏ những tư tưởng xấu về người mà còn phải suy tư về các điều tốt của người, ta vẫn thấy trong

đoạn này một sự chuyển mình quan trọng trong phép tu. Từ đầu đến cuối đoạn VII Ngài đã dạy ta những phương pháp điều tâm để xuất thế, chính bây giờ là giai đoạn trở lại nhập thế: phải phục vụ tất cả! Chính tâm phục vụ tất cả mọi người, là tâm của các bậc nhập thế. Để có thể phục vụ mọi người một cách đúng đắn ta phải xem họ như cha mẹ mình, vì từ đó ta sẽ có một tâm kính trọng mọi người một cách tuyệt đối. Kính trọng không cũng chưa đủ, ta phải thương yêu họ như con mình. Đây là một sự khéo léo trong vấn đề điều tâm, chúng ta phải biết cách điều hòa hai tâm trên để có được một tư cách đúng đắn, khi tiếp cận với mọi người. Tâm kính trọng hay thương yêu đơn thuần để đưa đến những trạng thái tiêu cực của tâm. Trong truyền thống Tây Tạng có hai pháp môn để phát triển tâm Bồ Đề: một do chính Shantideva và một do Ngài Atisa phát khởi. Ngài Shantideva dạy: "nếu muốn phát tâm Bồ Đề đồng mãn thì phải thực hành phép thay đổi cương vị với người", có nghĩa là khi thấy một người đau khổ thì ta phát nguyện nhận lấy sự khổ của người đó và quán tưởng sự khổ ấy nơi trên chính bản thân ta, khi thành tựu thì ta sẽ được một sự chứng ngộ về cái khổ một cách mạnh mẽ nên tâm cầu giải thoát của ta cũng do đó mà phát khởi không ngừng; ý nghĩa thứ hai là khi chính bản thân ta đau khổ thì ta phải phát nguyện nhận lãnh những đau khổ cùng loại ấy của tất cả chúng sanh, từ đây về sau chỉ mình ta chịu khổ ấy mà không chúng sanh nào phải lãnh chịu khổ tương tự cả. Riêng Ngài Atisa dạy: "cách phát tâm Bồ Đề có sáu bậc: xem chúng sanh như cha mẹ, thường nghĩ đến công lao sanh dưỡng của cha mẹ, phát lòng mong cầu đền đáp công ơn, qua tâm tử, tâm bi và nhận lãnh trọng trách tu tập thành Phật để giúp chúng sanh tức cha mẹ mình trong nhiều đời, nhiều kiếp thoát khổ đau". Hai pháp môn này khi vào Tây Tạng đã được dung hợp và áp dụng như một pháp môn. **"Hãy luôn nói sự thật mà không giận dữ, luôn luôn với tâm thương mến và nụ cười trên môi. Nói nhiều điều thiếu liên hệ sẽ đưa đến sai lầm, hãy biết khi nào là nói đủ và nói trong sự tiết chế"**. Quả nhiên Ngài Atisa như một bà mẹ hiền chu đáo, khi nghĩ đến việc tiếp xúc với đời Ngài liền nghĩ ngay đến vấn đề giao tiếp, việc quan trọng nhất trong giao tế hằng ngày chính là ngôn ngữ. Vì thế Ngài liền dạy phải nói sự thật, nhưng vì sự thật thường mất lòng và dễ gây chia rẽ, nên ta phải biểu lộ một tâm thương yêu tuyệt đối trong khi nói, chính tâm thương yêu này sẽ làm giảm đi cái vị đắng của sự thật. Không những phải nói sự thật mà ta còn phải tiết chế trong lời nói. Lời nói ra khó lấy lại, đó là một điều hiển nhiên mà bà mẹ Việt Nam nào cũng dạy con mình, hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói v.v...

#### Đoạn IX

**"Những việc làm không cần thiết sẽ làm gián đoạn công phu tu tập của bạn, hãy bỏ qua bên tất cả các công việc không đưa đến kết quả phát triển tâm linh. Đừng tham tiếc những việc làm vô bổ không mang một sự tinh túy nào cả, chúng chỉ là những trò trói buộc vô nghĩa"**

Tuy đã biết là phải phục vụ cho đời, nhưng người tu vẫn phải chọn cho mình một lối sống

thích hợp và phải biết những việc làm nào là có lợi và những việc làm nào là có hại, nơi đây Ngài Atisa đưa ra một tiêu chuẩn cho ta noi theo, những việc làm được coi là có hại chính là các việc làm gián đoạn công phu tu tập và không đưa đến kết quả phát triển tâm linh. Một khi đã dẫn thân vào phục vụ xã hội thì ta phải đường đầu với hàng ngàn công việc và điều dĩ nhiên là chúng ta dễ bị vướng mắc, vì thế Ngài Atisa khuyên không nên luyến tiếc. Có lẽ vì lý do này mà trong truyền thống của trường phái Gelug (ta quen gọi là mũ vàng) các vị trụ trì chỉ làm việc trong nhiệm kỳ ba hoặc năm năm, các vị trụ trì chúng chỉ nhận nhiệm kỳ một năm mà thôi. **"Tốt nhất là bận tu bỏ sự kỳ vọng vì không có gì xảy ra theo ý muốn của bạn đâu, mà được quyết định bởi những nghiệp quá khứ lâu xa. Nay! Nếu bạn tự khoác cho mình một chiếc vỏ thánh nhân thì chẳng khác nào bạn đã chết; đừng nên thủ đoạn ranh ma, hãy thành thật"**. Càng đọc những lời dạy của Ngài Atisa tôi càng cảm nhận được cái trí tuệ siêu việt của Ngài trong sự hiểu biết về tâm lý con người, các nhà tâm lý học Tây phương so với Ngài cũng giống như ánh sáng của đom đóm đêm so với ánh sáng mặt trời giữa trưa! Con người bao giờ cũng kỳ vọng, nhất là khi lao đầu vào việc làm thì lại càng kỳ vọng hơn bao giờ hết, chính đời khi những người học giả Phật Giáo cũng quên đi cái lý nhân duyên của Đức Phật trong công việc hằng ngày, và vì không nhớ và không thấu triệt cái lý ấy mà ta đi tìm những nguyên nhân cho sự thất bại trong những người chung quanh, hay trong chính bản thân ta mà quên đi cái nguyên tố sâu xa. Tuy thế không phải ta chỉ đổ cho quá khứ mà không lo tích cực cải thiện các duyên hiện tại, trong khi Phật Giáo không có cái gì là cố định và không biến đổi cả, vì thế chính nghiệp quá khứ cũng có thể thay đổi tùy theo sự tu tập của mỗi người. Đây chính là một sự khác biệt quan trọng giữa Phật Giáo và Hindu giáo. Nhiều người cho rằng Đức Phật chính là một nhà cải cách đạo Hindu, nếu nhìn từ quan điểm giáo lý của Đức Phật thì ta thấy có những tương đồng với Hindu, tuy nhiên chúng ta phải nhận rõ những gì khác biệt, và chính những sự dị biệt đó là điểm son của Phật Giáo. Cuối đoạn này Ngài Atisa còn cảnh cáo một cách thẳng thắn đối với người tu nhập thế, một lỗi lầm mà nhiều người vẫn phải chính là tự khoác cho mình một cái vỏ thánh thiện. Đây là một việc làm vô cùng tai hại và mang đầy tính phá hoại cho công phu tu tập. Trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật cũng đã nói rất nhiều về các hiện tượng mà vương cảm dỗ và ban cho ta những quyền năng mà ta kỳ vọng để rời đưa ta sâu vào con đường ác nghiệp. Ở đây Ngài Atisa dùng hình ảnh của một người chết để dụ cho một người khoác vào mình danh hiệu thánh nhân, một người chết hoạt động trong đời, nếu không phải là ma thì là gì? Và một người chết thì làm sao có đủ những nhân tố cần thiết để tu tập nữa? Vì vậy chúng ta cần phải nên thành thật, mà điều quan trọng nhất là tự thành thật với mình.

#### Đoạn X

**"Những sướng vui của bạn trong hiện tại chính là kết quả của những nghiệp trong quá khứ, đừng nên trách ai cả. Mọi sự an**

**lạc có được chính do Thầy bạn đã gia trì hãy đến đáp ơn đó"**

Ngài Atisa được nổi danh là ông thầy nhân duyên, quả nhiên không phải là một hư danh. Trong tất cả các bản văn của Ngài, Ngài luôn nhấn mạnh về nhân quả và trong các dã sử của Tây Tạng có nhiều câu chuyện cho thấy Ngài Atisa thấu rõ sự vận hành của nhân quả một cách rõ ràng vô cùng. Lời Ngài dạy trong đoạn này cũng không ngoài việc nhắc nhở ta vấn đề nhân quả và củng cố niềm tin đối với bản thân cũng như đối với bậc thầy. Trong Phật Giáo Tây Tạng bậc thầy đóng một vai trò vô cùng quan trọng và là nhân tố mạnh nhất để đưa ta đến giác ngộ giải thoát. Như trước đã nói, trong phép tu của Mật Tông có phép hành trì gọi là đạo sư du giả, đây là một pháp môn cần bản quan trọng cho những hành giả Kim Cang.

**"Khi nào bạn chưa thuần thục thì bạn không thể hướng dẫn cho ai khác, hãy tự tu tập trước tiên. Không có một trí tuệ siêu việt bạn không thể giúp gì cho ai, thế nên hãy cố gắng vượt bậc để thành tựu chúng"**

Tuy đoạn này và đoạn trước Ngài Atisa hướng dẫn các cách điều tâm khi nhập thế, Ngài vẫn còn ân cần nhắc nhở, những yếu tố cần thiết nào mà một người nhập thế cần có để việc làm của người đó không phải là vô bổ. Một vị nhập thế chỉ có thể giúp được cho đời khi vị đó đã thuần thục trong các phép tu tập và đạt được một trí tuệ siêu việt, chỉ khi đó việc làm của vị đó mới thực thụ là một việc làm lợi lạc, bằng không thì đâu khác gì người mù chỉ đường cho kẻ không có mắt!

#### **Đoạn XI**

**"Đã biết là bạn sẽ bỏ lại tất cả của cải một khi bạn phải ra đi, hãy thôi đừng gom góp chúng. Sự phục vụ nhu cầu bản thân bạn sẽ không dẫn đến đâu cả, hãy nhận ra giá trị của gia tài phước thiện"**

Ở đoạn này Ngài đã đi vào pháp môn hành trì của lực độ Ba La Mật. Bước đầu tiên là phải thực hành hạnh hỷ xả, thực hành hạnh xả tức phải làm việc bố thí, chính việc bố thí này là việc làm phước thiện mà Ngài muốn nói đến. Trong các pháp tu tập của Bồ Tát đạo, bố thí được đưa lên hàng đầu, đây là một truyền thống mà ngay chính Đức Phật và chư vị tổ sư trước kia cũng đã truyền dạy. Trong kinh Kim Cang, Đức Phật dạy rất rõ về các tâm hành của một vị Bồ Tát khi làm việc bố thí, có nghĩa là phải hành phép bố thí với tâm không chấp trước, không chấp mình là người ban bố, người nhận là người được vật và chính vật được thí cũng không có thực tướng, hoàn toàn tịch灭. **Hãy luôn luôn giữ giới vì nó làm đẹp cuộc đời và mang lại hạnh phúc cho tương lai.** Sau sự bố thí là phép tu giới. Tu giới chính là sự giải thoát cùng cực và sự tự do tối thượng. Chỉ nhìn theo chiều thiện cận thời thì sự giữ giới cũng đã giúp ta không đi vào các đường tà hạnh, tà đạo và vì vậy trên mặt pháp lý ta sẽ không bị nhà nước bắt bớ và trên mặt tinh thần ta sẽ không bị các tâm trạng hối hận hay ray rức dày vò. Như thế thì giới đã mang lại cho ta sự giải thoát được hiểu theo nghĩa hẹp rồi vậy, quả của sự giữ giới không chỉ giới hạn trong việc phục vụ xã hội kiến tạo những môi trường

đẹp không thôi mà nó còn có ảnh hưởng đến những đời vị lai. Trong các kinh thường nói, người giữ giới thì đời sau có được thân hình đoan chánh và oai nghi đĩnh đạt khiến mọi người phải nể phục, khi thân cận. **Sân hận phát triển mạnh mẽ trong đời mặt pháp vi vậy hãy trang bị bằng áo giáp nhẫn nhục và binh thân vô tu.** Đức Phật thường dạy, nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chúng môn khai (một ý niệm giận dữ khởi lên trong tâm thì tiếp đó muôn ngàn tội lỗi có thể được tạo). Hằng ngày theo dõi các tin tức thì ta thấy gì? Chiến tranh và chết chóc. Chúng ta có thể nói, tất cả các thảm kịch đó chính do lòng tham mà ra; đúng, nhưng lòng tham đó vì đâu tác động, chính vì sự bất mãn, bất mãn quốc gia này xâm phạm cương thổ của ta, bất mãn người hàng xóm này có nhiều tiền hơn ta, bất mãn cha mẹ dành sự thưởng yêu cho một người anh, người chị, người em nhiều hơn ta v.v... và v.v... chính tất cả sự bất mãn ấy là sân, chữ Sân được viết hoa, chỉ cho tâm giận dữ! Ngài Atisa dạy ta phải đối lại chúng bằng chiếc áo giáp nhẫn nhục, vàng, chỉ có sự nhẫn nhục mới chiến thắng được tâm sân. Ngoài ra ta cũng phải tu tâm bình thân vô tu, tâm bình thân không phải là tâm phó mặc, mà là tâm không thiên vị, vì vậy nên gọi nó là vô tu. Khi vô tu ta có thể nhận định các vấn đề một cách thiết thực hơn, chính xác hơn và thường qua một khoảng cách xa. Chính khoảng cách ấy tạo cho ta có hội phản ứng một cách chính chắn không vội vàng. Và thường thì chính sự trì hoãn của các phản ứng sẽ làm dịu đi tâm sân và đôi khi còn dập tắt hẳn nó, nếu ta biết vận dụng các lời dạy của Đức Phật vào sự suy tư. Thí dụ khi bị một người dùng gậy đánh, nếu ta bình thân nhận định, thay vì lập tức phản ứng một cách giận dữ và đánh lại, chúng ta sẽ hỏi mình phải giận dữ với cây gậy chăng? Thật là ngớ ngẩn phải không? Thế thì ta phải giận người đánh chăng? Nếu phải thì ta phải giận tâm sân của anh ta nhiều hơn, vì chính tâm ấy đã xử anh ta đánh mình, vì đối tượng mà ta cần đánh ở đây chính là tâm sân của anh ta. Đức Phật đã từng dạy: "lấy sân trả sân, sân không bao giờ dứt, lấy giận trả giận, giận sẽ không cùng, chỉ có tâm từ bi mới dập tắt được lửa sân mà thôi!" vậy cách đánh duy nhất và hữu hiệu nhất vào tâm sân của người kia chính là lòng từ vậy.

#### **Đoạn XII**

**"Bạn sẽ bị bỏ lại bên sau bởi bạn lười biếng, hãy tinh tấn lên như ngọn lửa đang cháy bùng. Cuộc sống sẽ chấm dứt bên lề của sự xao lãng, giờ chính là giây phút để bạn khởi suy tư"**

Trong bài kinh công phu chiều có đoạn "đại chúng đương cần tinh tấn như khưu đầu nhiên" (mọi người nên chăm chỉ lên, như lửa đang cháy trên đầu) sự tìm đến giác ngộ giải thoát được so sánh nơi đây với sự khẩn cấp của việc dập tắt lửa đang cháy trên đầu! Vì thế chúng ta phải tinh tấn không ngừng nghỉ, đến khi nào ngọn lửa sanh tử đang thiêu đốt trên đầu được dập tắt mới thôi. Tinh tấn là Ba La Mật thứ tư trong sáu phép tu chánh của hàng Bồ Tát, và cũng là yếu tố quan trọng trong việc phát bồ đề tâm. Khi nhìn thấy sự khổ đau của chính bản thân ta, bạn nên liền cảm nhận sự

đau khổ của các chúng sanh và phát nguyện thành Phật thật nhanh để có thể giải thoát cho mọi loài và để được như thế bạn phải thật tinh tấn. Trong kinh Pháp Hoa có nói Đức Phật Thích Ca và Di Lặc phát tâm tu tập cùng thời, nhưng nhờ vào tinh tấn mà đức Thích Ca đã thành Phật cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm, trong khi Ngài Di Lặc vẫn còn làm Bồ Tát trên cung trời Đâu Suất cho đến gần tám triệu tám trăm linh năm ngàn năm nữa mới thị hiện chúng đạo thành Phật nơi cõi ta bà! Ngài Atisa nhấn mạnh về sự vô thường và ý nghĩa của cuộc sống, nó rất ngắn ngủi nếu ta sống đời xao lãng, và Ngài dạy chúng ta phải bắt đầu tu tập, không phải ngày mai, không phải một tiếng đồng hồ sau, mà chính ngay khi bạn nghe lời dạy này của Ngài. **"Bạn sẽ không bao giờ hiểu được vận hành của hiện hữu, nếu bạn chỉ có tà kiến hãy cố gắng đạt chánh kiến"**. Thế nào gọi là tà kiến? Tà kiến chính là những sự cố chấp vào các suy luận cho rằng thế gian là không bao giờ thay đổi, đời sống là vĩnh cửu, hết kiếp này ta sẽ được sanh ra với những gì ta đang có hay sanh vào một thế giới không bao giờ bị hủy diệt v.v... một tà kiến khác chính là bám chặt vào ý kiến cho rằng sau cuộc đời này tất cả sẽ chấm dứt, không có một sự tiếp nối nào, các hành động ngày nay vì thế không có tác động gì vào tương lai v.v... ngược lại với các tà kiến trên chính là sự hiểu biết chân chánh về luật nhân quả, biết rằng thế giới hiện tượng luôn thay đổi hằng biến trăm giây và các hiện tượng sau được thành hình do tác động và ảnh hưởng của những hiện tượng trước, nó không khác và cũng không phải là hiện tượng trước. Do những sự hiểu biết đó dần dần ta đạt được trí kiến về tánh không, chính sự giác ngộ tánh không là tinh túy của chánh kiến và nền tảng vững chắc của việc tu tập các Ba La Mật, chính tánh không đưa đến hiểu biết về "tam luận không tịch" (người tu tập, đối tượng tu tập và chính sự tu tập, cả ba đều Không và vắng lặng). Chính sự giác ngộ tánh không là Trí tuệ Ba La Mật. **"Ngày nay, không một nơi nào trong biển luân hồi chứa đựng an vui cả, hãy lên đường để đến bờ giải thoát"**. Động cơ chủ yếu khiến ta dễ dàng từ bỏ tất cả để chọn con đường tu tập chính là nhận ra khổ đau, nếu ta không thấy được khổ đau thì sự tinh tấn của ta sẽ không mạnh và tâm cầu giải thoát của ta sẽ yếu đuối vô cùng. Phải biết rằng thân người là trân quý và khó được, vì vậy ta phải biết dùng nó một cách đúng đắn, và chỉ khi nó được sử dụng đúng đắn thì nó mới trở thành quý hiếm, một viên kim cương nếu không được mài thì nó không khác gì mảnh vụn chai, không ai chú ý đến, nhưng khi đã được đánh bóng và nhận vào một món nữ trang thì bao người trầm trồ. Thân người của bạn cũng thế, đâu khác gì!

#### **Đoạn XIII**

**"Nếu bạn thiền quán một cách đúng đắn theo lời hướng dẫn của thầy bạn, con sông khổ đau sẽ khô cạn"**

Cuối cùng và phép tu chánh yếu vẫn đưa về thiền quán, nếu bạn muốn làm khô cạn dòng sông khổ đau hay biến sanh tử luân hồi thì bạn phải dùng lửa tam muội "Samadhi" của định! Ở đây Ngài Atisa dạy, bạn phải thiền theo lời hướng dẫn của thầy bạn, vì sao? Chúng

sanh thường hay chấp vào ngôn ngữ, nên cần có một vị thầy nhiều kinh nghiệm để dẫn dắt và dạy cho pháp môn thích hợp để hành trì. Thiền ở đây không chỉ mang ý nghĩa đón thuận là ngồi yên quán về tứ niệm (bốn nói để trụ tâm: thân, thọ, tâm, pháp) hay tu ngũ đình tâm (năm phép dùng tâm: số tức, bất tịnh, vô thường,) v.v... mà nó bao hàm cả phép tu về Tịnh Độ như niệm Phật ban châu tam muội, quán vô lượng thọ v.v... hay phép tu của Mật Tông như tam Mật Tông Ưng, Chuẩn Đề, Dược Sư, Quan Âm Thất Nhất Diện v.v... tất cả các pháp môn đều chỉ là phương tiện để đưa ta đến giải thoát, không có pháp nào cao hơn pháp nào và không có pháp nào thấp hơn pháp nào, chỉ có tâm của người hành trì là có phần cao thấp, tùy vào sự phát nguyện, nếu người phát nguyện đời tái sanh tốt đẹp là hàng phát tâm thấp, nếu cầu giải thoát riêng cho mình là hạng phát tâm trung bình và cầu đạt quả vị Phật để giúp chúng sanh đạt giác ngộ giải thoát là hàng phát tâm cao. Thông thường một người hành trì pháp môn này thường chê pháp môn khác, việc đó không khác người đau bao tử bảo người đau đầu: "Anh thật dốt, đừng uống thuốc đau đầu nữa, hãy dùng thuốc bao tử của tôi, tôi uống vào cảm thấy thân thể an lạc vô cùng". Thật tức cười, không hiểu ai là dốt hơn ai đây! "Những lời dạy này không phải là lời nói suông, nếu bạn chịu lắng nghe và giữ nó trong tâm thì việc ấy vô cùng hữu ích. Nếu bạn làm như thế thì chính tôi rất sung sướng, chính bạn và mọi loài khác sẽ được nhiều lợi lạc". Ngay cả trong thời Ngài Atisa người ta đã có khuynh hướng xem Phật pháp như là một triết lý, lời nói suông! Thật là sai lầm khi đến với đạo Phật bằng tâm niệm như vậy! Rất nhiều người Âu Mỹ vướng vào cái bẫy do họ tự kết lấy, thay vì tu tập về tánh không, thiền quán và áp dụng tánh không vào trong đời sống hằng ngày, họ đi phân tích về triết lý tánh không, tìm hiểu tánh không bằng sự suy diễn của khối óc! Hà! Thật là tổn nhiều công sức cho một việc không đâu. Vì thế Ngài Atisa đã dạy "làm như thế" thì chính bạn và mọi loài sẽ được nhiều lợi lạc, chính sự tu tập mới đem lại lợi ích chơn chánh, không tu tập thì kết quả chỉ là gieo vào dòng tâm thức chủng tử của giải thoát mà quên đi sự chăm sóc, tưới nước, vun phân thì khi nào cây bồ đề mới phát triển và có tàng cây rậm để ban bóng mát cho mọi người đây?

Viết đến đây, chúng tôi nhận thấy vô cùng xấu hổ vì chính bản thân mình cũng đi vào vết lẩn của bánh xe mà những người Âu Mỹ còn lưu đó. Đã ba hoa quá nhiều mà chưa thực hành được muốn một nào trong bản văn này cả. Tuy vậy, chúng tôi vẫn hy vọng rằng trong các độc giả vẫn có người hữu duyên và tinh tấn, khi đọc bản văn này cảm thấy lòng phấn khởi, phát đại nguyện một đời hay trong vài đời quyết thành Phật, phát đại tinh tấn niệm tu trì các pháp môn của Phật không bỏ sót một pháp môn nào là không tu, phát đại trí tuệ đi vào tri kiến chơn Phật trụ trong Bát Nhã tánh hành trong Phương Tiện môn.

Nếu chúng tôi có được chút công đức nào qua bài viết này cũng đều xin hưởng về sự giác ngộ giải thoát của tất cả chúng sanh. Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (Sa 10121 - 2)

## THƠ

### CÒN SÁU NĂM . . .

(Khúc chỉ sĩ Trần Trung Dung  
tạ thế ngày 10.07.97)

Tin đài báo, Anh vừa tạ thế!  
Ôi trăm năm dâu bể chuyện thường!  
Sao lòng tôi thấy tiếc thường  
Cho người chỉ sĩ lạ thường thế nì!

Tiếc là tiếc "bất di, bất hoại".  
Cảnh từ đây đời cực biết bao  
Mà không biết tiết chút nào!  
Khác phường giả ảo trông vào túi còm.

Anh quyết giữ danh thơm kẻ sĩ,  
Anh "cố cùng", vận bĩ khôn lay.  
Lên voi cũng chẳng đời thay,  
Gặp khi xuống chó, mặt mày vẫn tươi.

Trong nghịch cảnh, nói cười vui vẻ.  
Có mắt xanh tìm kẻ tâm giao.  
Anh ơi còn nhớ ngày nào  
Tán đường chia nếm ngọt ngào Nghĩa chung?  
(1)

Thương! Thương quá! Tâm hùng hiếm có!  
Anh coi thường "cán bộ", "ăng-ten",  
Nêu cao chính khí hạo nhiên  
Khiến thù phải trọng người hiền quốc gia.

Thương Anh cảnh tuổi già trở trại,  
Nơi xử người, thăm hỏi mấy ai?  
Thần tàn vẫn củ miệt mài,  
Anh em mời mọc, nhận lời tham gia.

Anh tuy mất, cái ca nhụa đỏ (2)  
Anh cho tôi, còn đó, anh ơi!  
Mấy mươi năm đã qua rồi  
Mà tôi vẫn giữ bên tôi trọn đời.

Chiếc ca đỏ từ thời "Lao còi"  
Tại Nam Hà, giữ mãi, còn đây! (3)  
Tôi dùng uống nước hàng ngày;  
Lưu vong tôi chẳng rời tay chút nào.

Tám tu tuổi, khá cao rồi đó,  
Nhưng việc chung đành bỏ dở dang,  
Công Anh đã góp muốn ngàn  
Pho tranh đấu sử nhiều trang phải đánh!

Xin vĩnh biệt! Bái Anh vĩnh biệt!  
Còn sáu năm..., tôi quyết chí hành! (4)  
Khi tôi đạt tuổi của Anh  
Dân quyền toàn thắng, Dân lành tự do...

Ào Giản Phan Ngô  
Trong Tập "Bi Hùng Trường Ca"

#### Chú thích:

(1) Ngày 1.11.1976 tại trại Nam Hà, tác giả kỷ niệm sinh nhật chia miếng đường móng ngựa với chỉ sĩ, xin xem Tập thi từ "Gấm Đẹp Mây Trời".

(2) Chỉ sĩ có cho tác giả một cái ca nhụa đỏ.

(3) Còn có tên là Đầm Đùn, ở Hà Nam Ninh

(4) Tác giả kèm chỉ sĩ đúng sáu tuổi

## THƠ

### Khúc Bàn Đồng Hương

(Thương tiếc Lương Ngọc Vân)

Than ôi!  
Kiếp nhân sinh khó biết  
Như mây nổi gió bay.  
Hôm qua còn lẳng vắng nơi này  
Hôm nay đã vật vờ nơi khác.  
Nhớ về anh:  
Mười năm trước rồi quê hương sang Tiệp  
Cha, mẹ, chị, anh quyến luyến hẹn ngày về.  
Bỗng hôm nay anh lỗi câu thề  
Để mãi mãi không bao giờ gặp lại.  
Dù vẫn biết luật Trời khác nghiệt  
Hữu sinh hữu diệt ấy vốn là Trời.  
Nhưng thương thay:  
Mỗi sinh ra hai mươi chín năm trời  
Đã vội diệt ngay trong giây phút  
Thì thử hỏi ai không đau, không xót?  
Đứt ruột gan, tràn nước mắt thấm sầu.  
Lại nữa:  
Thường khi lá rụng về cội, nước đổ về khơi.  
Nay bàng hoàng lá rụng nơi đất khách  
Nghiệt ngã thay nước đổ xuống quê người.  
Nghĩ thương anh:  
Số mệnh thật long đong vất vả  
Vận hạn quá bạc đen.  
Ngán ngùi hai mươi chín năm mà hứng chịu bao sự  
cố  
Sống không yên, rồi lúc chết cũng chưa yên!  
Nghĩ thương anh:  
Có nhiều mộng mơ mỗi trong dự định  
Mong muốn ấm êm còn đang trù tính  
Ác nghiệt thay, không kịp, không kịp nữa rồi:  
Vòng quay thời gian bỗng khựng lại tức thời!

Chúng tôi nhớ anh:

Tính tình vui vẻ,  
Hay giúp đỡ người.  
Ai có sự gì không biết thì thời  
Khi hứa giúp, làm đến nơi đến chốn!  
Với anh em bạn bè: tận tâm tận lực  
Chẳng mong ai đền đáp bao giờ.  
Sống xa quê, lòng luôn hướng về quê  
Hay nhắc đến mẹ cha cùng các anh các chị.  
Nhớ các cháu ngày chia tay chúng còn bé tí,  
Mong ngày trở về để cha mẹ đỡ héo hơn.  
Vậy mà nay:  
Cha mẹ già như lá vàng run rẩy  
Lá xanh kia sao đã vội lìa cành.  
Cả gia đình đình ninh ngày sum họp  
Bây giờ đây mộng sum họp chẳng thành!  
Thời mà!  
Cuộc đời như đèn ra trước gió lay lay lắt lắt  
Như trứng để đầu đang mỏng mỏng manh manh  
Vòng luẩn hồi sống sống, chết chết...  
Đã làm người, ai đâu thoát luật tử sinh.  
Cũng may:  
Ngã Phật tử bi, cứu nhân độ thế  
Vòng tay người cứu vớt mọi sinh linh.  
Rủ bé trăm luân, ăn mày của Phật  
Cát bụi tẩm thân, hồn anh chốn vô hình  
Duyên hạnh ngộ vô cùng huyền diệu  
Cầu mong anh được tịnh độ siêu sinh.  
Hỡi ôi!  
Cửa càn khôn đã khép chặt lại rồi  
Muốn ngàn kiếp xin từ đây vĩnh biệt.  
Một vòng hoa, ba nén nhang, một lời thống thiết  
Với bao nghĩa bao tình  
Hồn phách có linh  
Xin về chúng giám!

Đăng Quốc Việt  
Gnarrenburg 28.07.97

# DIỆU LÝ "KIM CƯƠNG"

❖ NGUYỄN THIÊN

**T**heo nghi thức Phật Giáo, khi mở đầu một khóa lễ, một buổi tụng niệm, người ta thường xưng tán Phật Pháp là: **Vô thượng, thậm thâm vi diệu pháp**. Người đứng ngoài nhà Phật có thể coi đây là một lối ngoa ngôn, vọng ngữ, nhưng ai có tu, có học Phật Pháp ắt phải thấy câu đó quá không ngoa. Thật vậy, đối với một bộ kinh Phật, nếu ta đọc một lần ta hiểu một cách, đọc mười lần ta hiểu cách khác, sâu hơn, đọc trăm lần, ngàn lần ta lại hiểu sâu hơn nữa; mà cũng chưa chắc đã hiểu được tột ý kinh. Điển hình là trước khi đến tham vấn Lục Tổ Huệ Năng, nhà sư Pháp Đạt đã tụng đến ba ngàn lần bộ kinh Pháp Hoa, Thế mà khi được Lục Tổ hỏi về diệu lý Pháp Hoa thì ông ta ú ớ, không hiểu. Do đó chỉ những bậc chân tu đã thấy tính, được tạo, mới hiểu được ý kinh, còn những người chưa đến trình độ tu chứng đó thì chỉ có thể nói: "Tôi đã hiểu được ý kinh đến mức này", và đây tôi xin trình mức hiểu, chắc chắn còn thấp kém của tôi về diệu lý **Kim Cương**; nếu có ai thấy dở thì xin hiểu đó là tôi dở chứ không phải là kinh dở.

Kinh **Kim Cương** là bộ kinh được nhiều Phật tử, nhất là Phật tử tu thiền, tham cứu, vì 3 lý do:

1. Nó ngắn gọn lại thiết yếu: cả bộ kinh chỉ có dưới 4000 chữ (khoảng trên 10 trang đánh máy) và nội dung chỉ nhằm giải đáp có hai câu hỏi: **Làm sao hàng phục tâm, làm sao an trụ tâm?** Hai câu hỏi thiết yếu hàng đầu của người tu Phật.

2. Nó tương đối rõ ràng, dễ hiểu, vì ở đây Phật chỉ thẳng, nói rõ mà không dùng đến ẩn dụ như trong các bộ kinh khác.

3. Vì thấy Lục Tổ Huệ Năng, một người tiêu phu dốt nát (không biết một chữ) mà chỉ thoáng nghe người tụng một lần là đã thấy lóe ra ánh đạo để rồi khi được nghe giảng lần nữa là hoàn toàn giác ngộ, thành tổ, không cần phải học thêm một bộ kinh nào khác.

Ai đã tu Phật ắt phải hiểu là có **tỉnh lặng** mới có sáng tâm, có sáng tâm mới thấy tính, có thấy tính mới thành đạo. Tuy nhiên giữ cho tâm tỉnh lặng thật không phải là việc dễ vì do huân tập nhiều đời nên tâm mình đã quen thói "bất kham" (rétif) như ngựa hoang, như khí vượn: không chịu dừng trụ một chỗ bao giờ. Vì biết vậy nên tôn giả Tu Bồ Đề mới hỏi Phật phương pháp **an trụ tâm, hàng phục tâm** và bài học Phật dạy cho Ngài Tu Bồ Đề về phương pháp hàng phục và an trụ tâm chính là kinh **Kim Cương** vậy.

Mục đích của kinh **Kim Cương** là **phá tướng, hiển tính để rồi hồi tướng, hưởng tính**.

Trong kinh, Phật đã dạy rằng: "Phàm cái có tướng đều là giả tạm (phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng), nếu thấy các tướng chẳng phải tướng (nhược kiến chư tướng phi tướng)... thì ta sẽ không còn coi nó là quan trọng; do đó nó không còn khả năng nhiễu loạn tâm ta nữa; và nhờ vậy ta sẽ thấy tâm mình tỉnh lặng, tức thấy Như Lai (Tức kiến Như Lai)". Tâm tỉnh lặng là Như Lai. Nói thấy đây là tạm nói vậy thôi. Thực ra thì khi nó tỉnh lặng thì cứ kệ cho nó tỉnh lặng; còn vừa khởi tâm thấy nó lặng là nó đã mất... lặng rồi.

Quan sát kỹ càng ta sẽ thấy phàm cái có tướng đều do duyên sinh thì nó chi giả có, tạm có trong một khoảng thời gian để rồi khi duyên tan là mất: **có hình ắt có hoại**. Nó chi có như mộng, huyền, bọt, bóng, sương, chớp mà thôi.

Các tướng mà ta thấy có đây chỉ là giả tướng còn cái thật tướng - tức **thế tính** - của nó là không; vì thế mà Phật dạy rằng: "cái thật tướng đó, tức chẳng phải tướng (thì thật tướng giả, tức thị phi tướng)" hoặc "duyên sinh giả có, thế nó là không (duyên sinh huyền hữu, đường thế tức không)", nói gọn là **duyên sinh / tính không**.

Cái triết lý duyên sinh / tính không hoặc tính không / duy danh (tính nó vốn không, chỉ có cái tên hão mà thôi) được lập đi lập lại nhiều lần trong kinh **Kim Cương** qua những đoạn như "ba mươi hai tướng tức chẳng phải ba mươi hai tướng là tên ba mươi hai tướng"; "thế giới tức chẳng phải thế giới là tên thế giới"; "vi trần tức chẳng phải vi trần là tên vi trần"; "chúng sinh tức chẳng phải chúng sinh là tên chúng sinh" ...

Trong ứng dụng, thử lấy một thí dụ: Một buổi đẹp trời nào đó, ông con vô ý đánh vỡ một bình sứ "Khang Hy". Nếu ông bố không hiểu diệu lý **Kim Cương** ắt sẽ thấy bình sứ ấy quý hiếm, đắt tiền và khó có để rồi nổi giận mắng vợ, đánh con khiến trong nhà sinh loạn mà chính tâm ông ta cũng bị xao xuyên vì tức giận, tiếc buồn cả tuần, cả tháng. Còn như ông ta hiểu được diệu lý **Kim Cương** thì khi lửa giận vừa chớm bốc, ông ta có thể nhớ ngay "Phàm cái có tướng đều là giả tạm" hoặc "Cái bình tức chẳng phải cái bình chỉ có tên cái bình" ắt lửa giận sẽ dịu liền. Lúc đó ông ta có thể chếp miệng "vô trước khởi vô sau, trước sau rồi cũng vô" rồi nhắc con về sau phải cẩn thận hơn. Được thế thì trong nhà vẫn yên bình và tâm ông ta vẫn tỉnh lặng do đã hàng phục được tâm **sân**.

Cái tướng mà chúng ta đang mang đây chỉ là cái tướng duyên sinh do nghiệp báo (tức báo thân) nên nó chỉ là giả tạm. Nếu chấp vào cái giả

tướng nghiệp báo thì rõ ràng có ta, có người, có chúng sinh, có thọ mạng (có người, thú, nam, nữ, đẹp, xấu, thọ, yếu v.v...) còn nếu nhìn vào cái thật tướng vốn dĩ phi tướng thì như nhau cả, làm gì có những thứ này. Do đó mà chỉ trong một bộ kinh **Kim Cương** ngắn ngủi, Phật đã nhắc đi nhắc lại đến 23 lần câu **không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng**. Đã biết qua giả tướng thấy thật tướng để thấy không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng thì làm gì còn thấy có ai đáng yêu, đáng ghét, đáng trọng, đáng khinh gì nữa; cũng chẳng còn thấy tham sống sợ chết luôn. Thế là tâm được nhất như, bình đẳng vậy. Ý này được tổ Huyền Giác diễn giảng bằng câu "Trong mộng (tức còn mê, còn chấp tướng) rõ ràng có 6 thứ. Giác rồi (tức đã biết nhìn vào thật tướng) thì đến cả đại thiên cũng không luôn (Mộng lý minh minh hữu lục thú. Giác hậu không không



vô đại thiên).

Khi đã dứt khoát không quan tâm, đoái hoài gì đến cái giả tướng duyên sinh do nghiệp báo để chỉ luôn nhìn thẳng vào chân tính (tức cái thật tướng vốn phi tướng) thì dù có bị người hành hạ, sỉ nhục ta cũng có thể coi nó là không: đó chỉ là cái giả tướng nghiệp báo của người nó hành hạ, sỉ nhục cái giả tướng nghiệp báo của ta mà thôi, còn cái thật tướng phi tướng của người và của ta vẫn như như, bất động, có cái nào hành hạ, sỉ nhục cái nào đâu? Do đó mà dù bị Ca Lợi Vương chặt đứt tay, chân mà tâm vẫn tỉnh lặng, không hề dấy lên một niệm sân hận, dù nhỏ nhít. Đây cũng là chỗ kinh Viên Giác nói là: "nếu biết ta là không thì cũng không thấy có người sỉ nhục ta" (nhược tri ngã không, vô hỷ ngã giả) - vì họ cũng không luôn. Cái không này sỉ nhục cái không khác thì việc sỉ nhục đó cũng là không.

Nếu nhìn vào cái giả tướng nghiệp báo thì có thọ, có yếu: ông này sao thọ quá, 90 tuổi rồi mà vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn; còn ông kia sao yếu quá, mới 30 tuổi đã chết rồi. Còn nhìn vào thật tướng thì nó vốn bất sinh, bất diệt nên làm gì có thọ yếu. Điểm này được Phật diễn giảng trong kinh Viên Giác như sau: "Tất cả chúng sinh ở trong cái không sinh làm thấy sinh diệt thế nên nói tên luân chuyển sống chết" (nhất thiết chúng sinh ư vô sinh trung vọng kiến sinh diệt thị cố thuyết danh luân

chuyển sinh tử). Có một vị cao tăng, khi được hỏi "hòa thượng năm nay được bao nhiêu tuổi rồi?" đã trả lời là "Lão tăng bằng tuổi Phật Di Đà". Khi trả lời như vậy là vị cao tăng đó đã căn cứ vào cái thật tướng, phi tướng vốn bất sinh bất diệt của mình chứ không đếm xia đến cái tướng nghiệp báo vốn phải hoại diệt với thời gian; nói cách khác là Ngài đã không thấy có thọ mạng vậy.

Nếu thấy rõ lý duyên sinh, tính không để có thể hồi tưởng hướng tính thì một niệm vừa dứt khởi ta liền có thể dễ dàng đưa nó vào chỗ chìm lặng cho nó mất luôn (tức cho nó vào vô dư niết bàn) và nhờ đó mà hàng phục được cái tâm lăng xăng như khi vợ của mình. Đây chính là phương pháp hàng phục tâm.

Lại thấy rõ lý "tính không duy danh" thì khi đối cảnh, cảnh vật không còn có khả năng cuốn hút khiến tâm ta phải xao xuyên, lăng xăng đuổi bám theo nó nữa. Như vậy là tâm ta không còn bị dính với cảnh nào (bỏ tất cả pháp ứng vô sở trụ) mà có thể xả bỏ nó (hành ú bố thí - bố thí đây là xả bỏ) dễ dàng. Khi tâm không còn dính cảnh (vô sở trụ) thì đương nhiên nó sẽ trụ ở chỗ tĩnh lặng của tự tính; ngược lại nếu nó dính cảnh (nhược tâm hữu trụ) tức là nó không còn trụ được ở chỗ tĩnh lặng của tự tính nữa rồi (tác vi phi trụ). Ý này được Lục Tổ Huệ Năng diễn giảng như sau "nếu thấy các cảnh mà tâm không loạn chính là thật định" (nhược kiến chư cảnh tâm bất loạn giả thị chân định dã). Đối cảnh mà xả bỏ được cảnh bằng cách lia tướng, không để cho tâm phải dính mắc với nó chính là phương pháp an trụ tâm.

Đây cũng là ý của tổ Bồ Đề Đạt Ma trong câu: "ngoài dứt các duyên (không cho tâm dính cảnh), trong không khởi niệm (đưa niệm vào chỗ chìm lặng - vô dư niết bàn) Tâm (lặng lẽ) như tường vách, có thể vào đạo".

Cũng là ý của Lục Tổ Huệ Năng trong câu "ngoài lia tướng (ứng vô sở trụ) tức thiền. Trong không loạn (tức không khởi niệm) tức định. Ngoài thiền trong định, đó là thiền định" (ngoại ly tướng tức Thiền, nội bất loạn tức Định. Ngoại Thiền nội Định thị vi Thiền Định).

Lia được một phần tướng thì tâm sáng thêm được một phần, lia được tất cả tướng thì tâm hoàn toàn sáng. Mà tâm hoàn toàn sáng là thấy tính, thành Phật nên kinh nói "Lia tất cả tướng gọi là chư Phật" (ly nhất thiết tướng tác danh chư Phật). Ý này cũng được tổ Huyền Giác gom trong câu: Không thấy một pháp (tức không dính một cảnh) tức Như Lai. Nên được tên là Quán Tự Tại (bất kiến nhất pháp tức Như Lai. Phương đặc danh vi Quán Tự Tại).

Biết "xả niệm" để hàng phục tâm, "phủi trần" để an trụ tâm là đã hiểu được diệu lý Kim Cương vậy.

Muốn tóm gọn hơn nữa, ta có thể mượn truyện sau đây: Trong hàng đệ tử của Phật có người tên Châu Lợi Bàn Đạc Ca. Ông này quá ư ngu tối, học cả trăm ngày mà không thuộc nổi một bài kệ 4 câu. Thấy em quá dốt người anh ruột (cũng là đệ tử Phật) mới mắng rằng: "chú ngu quá như thế thì tu học gì được, thôi về đi cho đỡ tốn cơm áo của thí chủ cùng thời gian / công sức của mình". Bị anh mắng, đuối về, ông ta tủi thân ngồi ôm mặt khóc dưới một gốc cây. Chợt Phật đi qua thấy thế bèn đứng lại hỏi tu sự rồi dạy ông ta rằng: "Không có ai là không tu được cả; chỉ có muốn hoặc không muốn mà thôi. Ông đã muốn tu thì ta dạy cho cách tu; không cần phải học kinh, học kệ gì cả. Ông chỉ cố nhớ lấy 2 chữ "Quét đất" (táo địa) là được rồi. Tâm ông là mặt đất, niệm cùng trần cảnh là rác rến. Một niệm vừa chớm khởi ông liền quét nó đi. Một cảnh vừa muốn dính vào tâm ông cũng quét. Ông cứ nhớ 2 chữ "QUÉT ĐẤT" mà chăm chỉ thực hành là đủ tu rồi đấy. "Xả niệm" để hàng phục tâm là quét đất chú gì? "Phủi trần" để an trụ tâm cũng lại là quét đất nữa.

Vậy thì rõ ràng Quét Đất là Kim Cương / Kim Cương là Quét Đất. Hình thức tuy có khác (vì Ngài Tu Bồ Đề thông minh / trí tuệ nên Phật có thể giảng rộng, giảng sâu còn Ngài Châu Lợi Bàn Đạc Ca thì tối dốt nên Phật phải dạy gọn) còn mục đích lại không hai: cùng là dạy cách giữ cho tâm Tĩnh / Lặng.

Hiểu được diệu lý Kim Cương là rất quý còn không hiểu mà chỉ chăm lo "QUÉT ĐẤT" cũng đủ thôi (quan trọng là ở chỗ chăm lo, không lười lảng đó).

"QUÉT ĐẤT" cũng chính là "Nhất thiết bất lưu" vậy.

(Combs La Ville) Sa 10119 / 2



# Viết cho MẸ trong tuần Vu Lan, mùa Báo Hiếu

■ Tu Di TRẦN CHÂU LAM

T ờ mờ sáng hôm nay tôi chiêm bao một giấc mơ lạ: Tôi được báo tin mẹ tôi sắp bị đưa ra xử trảm. Toán người có nhiệm vụ hành hình mẹ tôi lại là một vài thằng bạn thân của tôi. Không hiểu sao lúc đó tôi lại có ý nghĩ rất đại dột là tại sao trong toán người làm nhiệm vụ đó không có mình. Tôi đang băn khoăn như vậy thì một người lạ mặt đến báo tôi: "Ngày mai vào lúc sáu giờ sáng anh nhớ mời mẹ anh ăn chuối trước lúc bà đi!". Tôi giật mình thức giấc, nhìn đồng hồ thì đã đúng 6 giờ sáng. Lúc đó vợ tôi cũng đã thức dậy và đang sửa soạn đồ đạc để đi bán chợ lễ. Nhờ có hai đứa con phụ giúp vợ tôi nên tôi được thành thời -và cũng nhờ vậy mà tôi mới ghi lại được mẩu chuyện này-.

Hoang mang về giấc mơ lạ nên tôi vội thu dọn gối mền, rồi ngồi ngay trên nền nhà -chỗ tôi nằm ngủ-, để nhập thiền. Tôi nhớ phương pháp này soi sáng ý nghĩa của giấc mơ vừa qua. Tôi bỗng nhớ ra là đang ở trong tuần lễ Vu Lan. Tôi đã nhận được một lá thư của chùa Viên Giác bên Đức cho biết chùa có tổ chức lễ Vu Lan từ ngày 15 đến ngày 17.8.1997, nhưng tôi đã không đi, vì một phần ngại đường xá xa xôi, phần khác vì tính tôi bây giờ không thích những chỗ đông người. Tôi còn nhận được một lá thư khác của chùa Vạn Hạnh ở Hòa Lan mời tham dự lễ Vu Lan do chùa tổ chức vào ngày mai, 24.8.1997. Vậy thì giấc mơ của tôi có liên hệ đến lễ Vu Lan, ngày kỷ niệm thời gian báo hiếu của Bồ Tát Mục Kiền Liên, một đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni, và cũng là dịp để những người con hiếu thảo tưởng niệm và cầu siêu cho cha mẹ đã qua đời. Nhưng tại sao tôi lại được ứng mộng là mẹ tôi sắp bị đưa đi xử tử? Bà đã qua đời từ lâu, gần ba mươi năm rồi, và khi bà còn sanh tiền bà là người đức hạnh đáng kính, có tội tình chi để bị đưa đi hành hình? Tôi chỉ còn thấy một cách giải thích là linh hồn mẹ tôi sắp được đưa đi hóa kiếp hoặc sắp được siêu thoát gì đó. Còn việc tôi được nhắc nhở mời mẹ tôi ăn chuối trước khi bà ra đi thì tôi nghĩ tôi đã được dạy bảo là hãy

cúng mẹ tôi. Nhưng vào lúc 6 giờ sáng thì đành chịu, tôi không có sẵn lễ vật để cúng mẹ tôi trong lúc này.

Tôi phải chờ đến 9 giờ, vì ở Hòa Lan đến giờ đó hàng quán mới mở cửa, và lúc bấy giờ vợ con tôi đã lái xe ra chợ bán rồi, tôi mới làm lui đi bộ đến một siêu thị cách nhà tôi vào một cây số, trong đám mưa phùn. Tôi thích đi như vậy để có đủ thời giờ cho những hạt bụi mưa phủ vào mặt và thấm vào lòng hầu làm mát dịu cơn sốt trong tâm hồn tôi. Lòng tôi đang rối bời với những ý nghĩ về mẹ. Từng đợt, từng đợt ký ức những ngày sống bên mẹ chợt đến, chợt đi trong tâm trí tôi. Thình thoàng tôi đưa bàn tay lên quệt những dòng nước chảy dài trên má tôi. Đến siêu thị, tôi chọn một nải chuối có vẻ ngon nhất với vỏ màu vàng xanh, óng mượt, và những trái mọng hồng mịn, cũng không quên tìm mua một bộ đồ trà thật đẹp - mặc dầu ở nhà đã có sẵn hai ba bộ trà rồi, nhưng đã cũ. Tôi muốn dâng lên mẹ tôi tất cả những gì thật mới, thật đẹp. Trên đường về nhà, tôi cố gắng đếm từng bước chân, để quên đi sức nặng đang xách trên tay, đồng thời trấn áp nỗi buồn đang tràn ngập tâm hồn tôi.

Về đến nhà, tôi rửa sạch trái cây và bộ đồ trà, lấy một cái mâm thật đẹp sắp trái cây lên ngay ngắn, bắt ấm nước lên bếp đun sôi để pha trà. Xong đi thay quần áo, mặc vào mình bộ đồ trắng màu xám của một Sa-di mà ngày trước tôi đã thỉnh được ở một thiền viện, rồi bung mâm quả và khay trà lên bàn thờ được đặt ở căn phòng rộng, ngay chính giữa tầng trên.

Chậm rãi và nghiêm túc, tôi thấp nền lên, rót trà vào bốn chén tách -hai tách dùng dâng cho cha mẹ tôi, hai tách kia cho cha mẹ vợ-, đốt nhang rồi từng bước thong thả tôi tiến đến trước bàn thờ, nâng nén nhang lên ngang trán, mắt nhìn chăm chú vào ánh của cha mẹ tôi đặt trên bàn thờ, hai bên pho tượng đức Thích Ca Mâu Ni ngồi ung dung trên tòa sen, miệng mỉm cười với nét nhìn đôn hậu. Tôi đứng yên lặng để lòng vang lên tiếng khấn cầu: "Con đây, con xin ba má về với con để cho con được tiếp xúc với ba má trong giờ phút thiêng liêng này... Con không cầu mong gì khác, con chỉ xin được sống bên ba má, dù chỉ một vài giây phút ngắn ngủi để tìm lại cái hạnh phúc vô biên của ngày nào còn bé mỗi khi má ôm con vào lòng..."

Thế rồi, hình ảnh dịu hiền của mẹ đã đến với tôi. Tôi thấy mẹ tôi vẫn trẻ đẹp như hồi nào, khi mà mẹ và anh chị em chúng tôi còn quây quần trong ngôi nhà ấm cúng ở cái phố Hội xa xăm kia. Nước da bà vẫn mịn màng, tóc bà đen nhánh vẫn tròn trên khuôn mặt trái xoan, đẹp lạ lùng! Cả cái chuỗi ngọc thạch cũng hiện lên trong tâm trí tôi, cái chuỗi ngọc thạch lên nước xanh ngần không bao giờ rời khỏi cổ trắng mịn của bà. Tôi không hiểu có đúng là bà thích cái chuỗi ngọc thạch đó vì nó trong trắng, không tì, như cuộc đời bà, một thiếu phụ người Huế trẻ đẹp đã kết duyên với một chàng trai xứ Quảng, cùng hành nghề y tá như bà, đã theo người chồng đó về lập nghiệp ở cái phố Hội nhỏ bé nhưng đậm tình người. Cặp uyên ương đó đã xây dựng ở đấy một tổ ấm gia đình, với 9 con chim non riu rít: 5 trai, 4 gái. Nhưng rồi, người chồng đã sớm ra đi, trao đàn con đông đúc cho người góa phụ chân yếu tay mềm, mới tròn ba mươi hai xuân xanh, nuôi nấng, dạy dỗ. Trái bao gian truân, khổ nhọc, nhất là trong thời đệ nhị thế chiến, bà đã đem hết sức mình để che chở, bảo vệ đàn con đó. Có nhiều lúc bà phải giành giật những đứa con thân yêu của bà ra khỏi bàn tay tử thần của bệnh hoạn, đói rét. Thế mà có một ngày bà đã chửi với, không níu lại được để sẩy đi một đứa -em gái út của chúng tôi-, trong thời gian chúng tôi bị kẹt ở lại trong một ấp vắng. Số là trên đường tản cư chạy trốn giặc Pháp, bà đã đưa chúng tôi lên tận các thôn ấp trên dãy Trường Sơn. Ở đó sương lam chướng khí,



hầu hết anh chị em chúng tôi đều bị sốt rét và thương hàn hoành hành, trong khi số thuốc men bà đem theo đã cạn. Bà thấy rõ nếu ở đó lâu thêm thì một vài anh chị em chúng tôi sẽ không thoát khỏi lưới hái của tử thần, nên bà cương quyết dẫn dắt chúng tôi đi ngược lại dòng người tản cư, về trú ngụ ở một ấp gần quê nội chúng tôi -Chợ Chùa, Duy Xuyên-, trong khi dân chúng ở đây đã bỏ ấp ra đi hết sạch, không còn một bóng dáng sinh linh nào, ngay cả một tiếng gà gáy, một tiếng chó sủa, ngoại trừ những lũy tre, những cây cối trong các khu vườn ở lại bầu bạn với chúng tôi và giúp chúng tôi một ít bóng mát. Đói! Đã mấy tuần lễ trôi qua không có một hạt gạo, một vụn khoai sắn khô, ... để nấu ăn! Anh chị em chúng tôi đã phải phân tán đi tìm những trái mít, bất kể lớn nhỏ, về luộc,

và mò mẫm vào những ngôi nhà bỏ hoang với một khắc khoải không cùng là tìm được một cái gì ăn được hầu kéo dài cuộc sống. Chẳng có gì, ngoài một vài hũ cùi mít muối, một loại lương thực "trường kỳ kháng chiến"! Thế rồi việc gì phải đến đã đến: Quân Pháp đến vây chặt cái thôn xóm nơi chúng tôi ở. Đạn nổ vang trời, mặc dầu không có một dấu hiệu kháng cự. Sát trên đầu các lũy tre, những con chim sắt bay quẩn, rú hết cường đại và khạc ra những tràng đạn ghê hồn! Chúng tôi chạy tán ra các lũy tre ẩn nấp. Chỉ có đứa em gái út đang sốt li bì và kiệt sức vì đói và bệnh, không chạy được nằm trên giường la hét. Tôi nghe tiếng em tôi hét lồng trong tiếng rú của máy bay và tiếng đạn nổ mà lòng tôi quặn đau, nhưng không dám thí mạng chạy vào để ẵm em tôi ra, chỉ còn cách là nằm co cụm lại

dưới lũy tre với ước mong máy bay đừng thấy. Sau khi yên lặng vẫn hồi, chúng tôi trở vào nhà thì em tôi đã là. Tối hôm đó em tôi trút hơi thở cuối cùng. Chúng tôi khóc trong im lặng. Hai anh tôi bó xác em tôi trong một manh chiếu và lén lút khiêng ra đám ruộng trước nhà, nhẹ nhàng đào đất vùi và chôn cất em tôi. Thêm một vài ngày kinh hoàng như vậy trôi qua. Đến khi thấy quân Pháp bắt đầu nổi lửa đốt những ngôi nhà dọc theo con lộ chính, mẹ tôi bèn lấy một quyết định liều lĩnh: Bà cùng anh cả của tôi viết một lá thư bằng tiếng Pháp và cùng anh tôi xông vào đi đến đồn giặc trước những tiếng hét và những họng súng hòm hòm của những tên lính Pháp, bà đưa thư ra và đòi gặp vị trưởng đồn, xin được trở về phố Hội. Lòng quả cảm của bà đã được đáp lại bằng một cuộc đón rước linh đình: Một đoàn xe *camion* (cam nhong) với võ trang hùng hậu đã tràn đến bao vây ngôi nhà chúng tôi đang ở, trong khi các ngôi nhà tranh lân cận đang bốc lửa cháy rần rần, khét nghẹt mùi khói và nóng rất mặt. Một tiểu đội lính Pháp được lệnh ào vào nhà chúng tôi, khuôn vác hết tất cả đồ đạc lên xe, không bỏ sót một manh chiếu, và đưa chúng tôi về một hậu cứ gần đó. Ở đó, họ dọn ra cho chúng tôi một bữa tiệc thịnh soạn, có lẽ với tất cả của ngon, vật lạ của họ. Chưa bao giờ tôi thấy cơm trắng ngon lành như thế! Chúng tôi ngon ngiến và vung vẩy với hết cả sức tàn còn lại! Xong chúng tôi được thu xếp chỗ nghỉ ngơi trong trại và ngày sau được đưa về lại nơi chôn nhau cắt rốn của chúng tôi.

Người đàn bà can đảm đó không những đã cứu sống đàn con của bà mà còn cứu giúp nhiều người ở những làng nơi gia đình chúng tôi tản cư đi qua, trong những cơn thập tử nhất sinh, với những ống tiêm và thuốc men bà đã khéo léo gói ghém đem theo. Chưa bao giờ một người nữ y tá được nhiều người quý trọng và cầu cạnh như bà, còn hơn những ông bác sĩ trong thời bình. Bà được nhiều tiếng tăm, nhưng bà cũng bị một số du kích địa phương lên án là "Việt gian", vì đã đưa gia đình về với giặc Pháp! Nhưng bà đã cười với tất cả thị phi. Bà chỉ đón nhận lưới hái của tử thần khi đàn con của bà đã thành gia thất và công thành danh toại.



"Má ơi! Con đã không nên được những tiếng nấc bật lên từng cơn từ lồng ngực khi nghĩ miên man đến má. Nước mắt con củ trào ra, con không cầm lại được! Sao con yếu đuối thế, đã sáu mươi ba tuổi đời rồi mà vẫn còn khóc như một đứa con nít! Con có bao giờ thấy má khóc đâu. Con chỉ thấy má mỉm cười, nét cười dịu dàng với ánh mắt hiền từ, trong mọi hoàn cảnh. Có lẽ suốt đời con vẫn là một đứa bé, một đứa bé luôn luôn bất mãn vì đi tìm mãi mà vẫn chưa gặp một người đàn bà lý tưởng như má. Con thấy tiếc nuối vô vàn vì đã mất má! Sao con không được sống gần má nhiều hơn? ..."

Tôi đứng lặng người, nén nhang vẫn còn dang ngang trán, trong trạng thái u uẩn đó. Phiền não đè nặng lên tâm hồn tôi. Tưởng niệm về mẹ tràn đến dồn dập như sóng cuộn. Tôi chẳng nghĩ gì về cha tôi, có lẽ tôi không có ký ức gì về người. Tôi không nhớ mặt người, tôi chỉ biết một ít về người qua một vài tấm ảnh và một ít điều do các anh chị tôi kể lại. Khi tôi còn quá nhỏ, mới lập bắp biết nói thì tôi và đứa em gái kế tôi đã được đưa ra Huế sống với ông bà ngoại và các cậu, dì của tôi. Ngày cha tôi mất, tôi cũng không được đưa về để thấy mặt cha tôi lần cuối cùng. Mãi đến khi lên bảy, tôi mới được đưa về sum họp với mẹ và anh chị em tôi, để chuẩn bị cấp sách đến trường. Có lẽ tôi là một kẻ bất hạnh vì không biết cha mình ra sao. Thế cũng đỡ cho tôi một gánh nặng u sầu, vì "càng thương càng khổ"; tâm hồn tôi quá đa cảm, tôi sống với nhiều tình cảm hơn với lý trí! Nhưng dù sao, tôi cũng nghĩ không đến nỗi bất hạnh lắm đâu vì tôi biết rõ rằng cha tôi cũng như mẹ tôi luôn luôn hiện hữu trong thâm tâm tôi.

Đến khi niềm xúc động với đi, tôi tỉnh táo lại, thì nén nhang đã cháy gần một nửa. Tôi hạ nén nhang từ trên trán xuống, vái ba vái, xong cắm nhang vào bát nhang trên bàn thờ, rồi sụp xuống lạy bốn lạy: hai lạy cho cha mẹ tôi và hai lạy dành cho cha mẹ vợ. Cũng như tôi, vợ tôi cũng mồ côi cha từ lúc nhỏ. Cha nàng qua đời quá sớm, để lại cho mẹ nàng năm đứa con thơ: một trai, bốn gái. Vợ tôi là con út. "Con út mút đầu xương", vợ tôi được tất cả nhà chăm sóc, lo lắng cho ăn học. Gia đình bên vợ tôi vốn giàu có, ông nội thuộc hạng đại điền chủ, ở một thị trấn thuộc miền Tây Nam Phần - quận Trà Ôn (Vĩnh Long)-, nhưng cha vợ tôi lại quá yêu nghề "gõ đầu trẻ", nên lao tâm lao lực, nhuộm bệnh và qua đời. Mẹ vợ tôi đưa đàn con về Cần Thơ mở cửa hàng buôn bán. Thoạt đầu buôn bán khá giả, nhưng sau không tránh khỏi rủi ro: chị Ba của vợ tôi lúc bấy giờ là một thiếu nữ có nhan sắc, nên một tên vô lại làm tay sai cho sỏ Mặt Thám Pháp tại đó thêm mưu, hời cười nhưng không được, y bèn rắp tâm trù ếm, hãm hại gia đình bên vợ tôi. Thế rồi một đêm kia, bà cụ lên lút cuốn gói, thu vén ít tiền bạc, bỏ cửa hàng, đưa đàn con trốn lên Sài Gòn làm ẩn. Vợ tôi ăn học và trưởng thành ở đó, cho đến khi gặp tôi và lên xe hoa về sống với tôi. Mẹ vợ tôi cũng là một gương sáng của những người đàn bà Việt Nam. Thật khó mà tìm thấy những người phụ nữ "đức hạnh khả phong" như vậy ở trong xã hội Âu Mỹ.

Lạy xong, tôi ngồi xuống nhập thiền. Tôi thích dùng phương pháp này để tĩnh tâm lại, mỗi khi trong lòng bồn loạn. Tôi định tâm vào hơi thở, trút bỏ mọi phiền não để trở về với chính mình trong giây phút hiện tại, không nghĩ gì nữa về quá khứ và cũng không lo lắng gì về tương lai. Dần dần, nhịp tim trở lại đều đặn, hơi thở dài, sâu và chậm hơn, thân tâm trở nên thảnh thơi. Tôi đã thoát được những ám ảnh nặng nề và cảm thấy một cái gì dịu dịu, lâng lâng, bồng bênh như mây khói. Một mùi hương thoang thoang, phảng phất đâu đây... Đến khi tôi nhướng mắt lên thì nén nhang đã sắp tàn, tôi nhìn theo làn khói tỏa nhẹ lên trần cho đến khi nén nhang tắt lụi. Một nụ cười đã nở trên môi tôi từ lúc nào không biết... (Sa 10116/1)



送友人  
水國蒹葭夜有霜  
月寒山色共蒼蒼  
誰言千里自今夕  
離別杳如關路長

## Tống Hữu Nhân

Thủy quốc kiêm hà dạ hữu sương  
Nguyệt hàn sơn sắc cộng thương thương  
Thùy ngôn thiên lý từ Kim tịch  
Ly biệt yếu như quan lộ trường

• Tiết Đào

## Tiền bạn hiền

Bến cỏ lau - đêm phủ sương  
Núi trắng buốt lạnh thể lương một màu  
Không lời tiễn biệt xa nhau  
Chia ly này có sầu đau nghìn trùng

Mặt nước cỏ lau đêm phủ sương  
Núi xanh trắng biếc lạnh màu thương  
Đưa người viễn xứ sầu không nói  
Chỉ thấy lòng đau đến đậm trường

• Ái Cầm





# MẸ

## vẫn tuyệt vời trong trái tim ta

### • Thái Tú Hạp

Tôi có cái thú ngồi một mình ở tòa soạn nhìn vô vắn những vật nắng chiều cuối cùng đọng trên những tàn lá hàng cây phượng tím bên kia khu phố Mễ cổ kính. Ngồi một mình yên lặng đọc lại bản tin trong ngày trước khi lên khuôn. Bỗng dưng tôi dừng lại trước bản tin nóng nhất trong ngày, khi đề cập đến những khuôn mặt ngày thơ với những nụ cười thật hồn nhiên của ba em bé Colby lên 4 tuổi, Kori 7 tuổi và Cissy lên 5 tuổi, cả ba em bé Mỹ trắng dễ thương bị bắt đã bị Mẹ chúng tên Mc. Gill 25 tuổi nhốt chúng vào căn Mobil Home rồi nổi lửa thiêu sống. Tôi đã bàng hoàng xúc động trước nguồn tin quá khủng khiếp, vì tôi không thể nào tưởng tượng bà Mẹ trẻ như thế mà mất hết nhân tính con người, có thể bình tĩnh nhốt ba đứa con yêu dấu máu mủ của chính mình rồi châm lửa một cách tàn nhẫn độc ác đến như thế. Suốt cả buổi chiều còn lại tôi lịm đi trong nỗi buồn mênh mông. Tôi chạnh liên tưởng đến những bà Mẹ ở quê nhà. Những bà Mẹ suốt đời tàn tảo gồng gánh nuôi con. Những bà Mẹ đi lượm xác con trên những cánh đồng chiến chinh hoang vắng. Những bà Mẹ đỡ con bằng bóng mình in trên vách mỗi đêm quạnh hiu chờ ngày trở về của người chồng đang ở chiến trận miền xa. Những bà Mẹ đã hóa đá trên bờ biển cheo leo vì năm tháng đợi con về. Và chính tôi đã nhìn thấy xác bà Mẹ nổi bông bành để đứa con vào bờ trong khi con thuyền chìm ở biển Đông, cho đến khi con đã đến bờ, xác Mẹ mới chìm sâu trong đáy nước. Tôi đã nhớ tới Mẹ tôi năm tháng lặng thầm trong mái phố Hội An cổ kính. Và tôi đã ứa nước mắt khi nghe tiếng Mẹ ho từng chuỗi dài trong điện thoại viễn liên. Tôi biết tôi không bao giờ về được để thăm Mẹ tôi trong những ngày già yếu, cô đơn. Bây giờ ở California, những cơn nắng gay gắt giữa mùa hè như thiêu đốt trên con đường đến nơi làm việc mỗi ngày, trong khi đó ở Việt Nam thời tiết đang bắt đầu chuyển vào thu. Từ thuở nhỏ, cứ vào những ngày đầu thu là y như lòng tôi băng khuâng không biết vì sao tôi buồn, và cứ mỗi lần ngó ngán theo làn nắng mới hắt bên song là lúc tôi chạnh nhớ đến bài thơ *Nắng Mới* của Lưu Trọng Lư:

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song  
Xao xác gà trưa gáy nào nùng  
Lòng rười buồn theo thời đi vắng  
Chập chờn sống lại những ngày không*

*Tôi nhớ Mẹ tôi thu thiếu thời  
Lúc người còn sống, tôi lên mười*

*Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội  
Áo đỏ người đứa trước giậu phơi*

*Hình dáng Mẹ tôi chừa xóa mờ  
Hãy còn mừng tượng bóng vào ra  
Nét cười đen nhánh sau tay áo  
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa...*

Hình ảnh thật đẹp trong suốt mãi thời ấu thơ. Cho đến bây giờ có dịp đi thăm viếng vài nơi chốn kỳ quan trên thế giới, tôi mỗi cảm nhận lời phát biểu của ai đó quả thật không sai trong tâm hồn tôi khi đề cập đến Mẹ: "*Trong tất cả kỳ quan trên thế giới chỉ có trái tim của Mẹ mới là kỳ quan tuyệt vời nhất*". Càng đi xa những bóng hình quê hương càng gợi nhớ những câu ca dao đậm đà tình dân tộc thấm thía hơn:

*Mẹ già như chuối ba hương  
Như xôi nếp một như đường mía lau...*

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Trông về quê Mẹ ruột đau chín chiều...*

*Ngó lên trời thấy cặp cu đang đá  
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đang đùa  
Đi về lập miếu thờ Vua  
Lập trang thờ Mẹ lập chùa thờ Cha*

*Minh về ta chẳng cho về  
Ta nắm lấy áo ta đề câu thơ  
Câu thơ ba chữ rành rành  
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba  
Chữ trung thì để phân cha  
Chữ hiếu phân mẹ, đời ta chữ tình...*

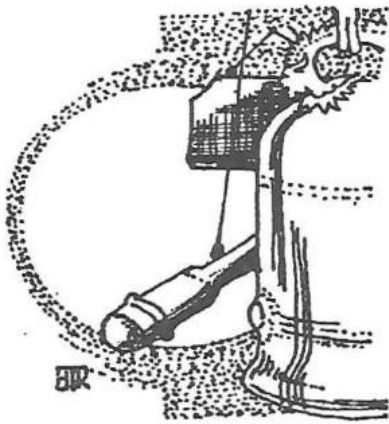
Trong suốt chuỗi ngày ấu thơ tôi hít thở trọn vẹn cái không khí ngọt ngào, ca dao bao trùm cả đêm Mẹ tôi ru tôi vào giấc ngủ. Mẹ tôi quê mùa chón chất, nhưng Mẹ tôi có một trí nhớ lạ lùng là thuộc rất nhiều ca dao. Những buổi trưa hè nắng chói trên ngon cau, những buổi hoàng hôn trắng vắn vào trên hàng tre nghiêng ngả bên giòng sông Thu Bồn là lúc tôi tựa vào chòm râu bạc trắng của ông ngoại tôi nghe kể chuyện Mục Liên Thanh Đề trong mùa Vu Lan, hay mùa trùng phùng tao ngộ của Ngưu Lang Chức Nữ. Tất cả bây giờ, chỉ còn là nỗi nhớ. Có nhiều đồng hương Phố Hội đã trở về thăm cố hương. Mỗi người đều biểu hiện tình cảm riêng tư khác biệt. Có người bảo khi chuyến xe đò vừa từ Đà Nẵng đổ bến Cẩm Hà trên Chùa Viên Giác là y như lòng mình chùng xuống với hạnh phúc tuyệt vời, vì đã hơn hai

mười năm mới trở lại nơi chốn sinh thành đây gắn bó những kỷ niệm yêu thương. Mỗi tên gọi là một dấu ấn khắc trong tim, từ Chùa Cầu xuống Âm Bản, từ tiếng chuông Phúc Kiến đến hồ sen Chùa Tĩnh Hội, từ Khổng Miếu đến cây đa Xóm Mới, từ những con đường Quảng Đông, Cường Để, bờ sông Phố Hội tấp nập ghe thuyền, bờ Cẩm Nam tre lá ngon thu vàng, những tiếng rao hàng quà hiu hắt trong đêm... Những bà Mẹ Hội An đôi mắt cười lấp lánh, mỗi khi đón đứa con về từ trận chiến khốc liệt xa xôi... Khi đất nước vừa an bình nụ cười Mẹ cũng tắt lịm vì những đứa con lại xuôi ngược khắp nẻo trời viễn xứ. Cũng có những đồng hương tỏ bày niềm thất vọng vì Hội An đã mất cái vẻ trầm lắng cổ hữu, thân thương ngày xưa. Hội An bây giờ như cô gái quê làm dáng học đòi dăm ba câu Anh Pháp để đón mời khách đến tham quan. Không còn chỗ ngồi trên bờ sông Sài Giang thơ mộng, lòng chìm lắng trong cái không khí thanh tịnh, chỉ còn nghe tiếng chèo khua sóng nước làm chao động ánh trăng vàng của một thuở nào trong quá khứ... bờ sông bây giờ không còn chỗ dành cho chúng ta vì đầy đầy những chiếc ghế bố dài cho những ông Tây "ba lô" nghỉ qua đêm... Hội An, với những tấm bảng hiệu xanh đỏ chữ nước ngoài sơn phết, treo vọi vàng trên những bờ tường rêu phủ... tội nghiệp cho Hội An hiền triết như Mẹ già, đầy tâm lượng bao dung, nghìn năm thao thức đón những đứa con yêu quý trở về. Nhưng chỉ thấy khói sương và bóng đêm nhạt nhòa khắp nẻo đường hiu quạnh. Và Mẹ Hội An không cần biết những đứa con đã trưởng thành chạy đuổi theo ý thức này, chủ thuyết nọ vì dưới đôi mắt hiền từ, bao giờ cũng là những đứa con yêu trẻ thơ và hồn nhiên của Mẹ. Nhưng, những đứa con như đàn chim trốn tuyệt mái không về, lòng Mẹ xót xa mỗi mòn thương nhớ. Không hiểu vì sao trong khi khoa học tiến bộ tới mức siêu đẳng, có thể đưa con người đến một hành tinh khác xa hàng triệu dặm, thế mà chỉ cách một đại dương trên trái đất lòng hận thù lại cách chia nhau trùng trùng trọn kiếp. Lại có những bà Mẹ nhớ những đứa con thơ ngây dễ thương như thiên thần vào căn Mobil Home nổi lửa thiêu đốt? Có khác gì đem Mẹ ra đấu trường nguyên nua, tra tấn đấu tố Mẹ, tử bỏ Mẹ chết thảm trên cánh đồng hoang để đánh đổi ngôi vị lãnh chúa đầy tham vọng ngoài cuộc đời. Những đứa con và những bà Mẹ không còn trái tim. Tôi thương cho họ quá! Mang nặng nghiệp ác lớn lao biết bao giờ mới giải tỏa.

Khi tôi ngồi ghi lại ý nghĩ nhỏ bé lạc lõng này thì quanh tôi, vợ tôi, con gái tôi đang cất dần những đóa hoa hồng hoa trắng để chuẩn bị cuối tuần đem đến Chùa Pháp Vân ở Pomona cùng với thiện nam tín nữ cài lên áo những đồng hương Phật Tử, đang còn Mẹ và bất hạnh không còn Mẹ ở trên đời, với những lời chúc tụng thân tâm an lạc hoặc những lời cầu nguyện đầy chân thành trong ngày Đại lễ Vu Lan... Và để cùng nhau chia sẻ từng nụ cười tủ bí hoan hỷ, từng giọt nước mắt ngậm ngùi nhỏ thương... (Ngà 10118)

Los Angeles - Mùa Vu Lan 2541

# AUF DEUTSCH



## Buddhismus des Lauteren Landes - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit  
Anmerkungen versehen von  
Meister Thich Thien Tam;  
Copyright der deutschen  
Übersetzung Tu Xung Roland  
Berthold)

### ANHANG

(Auszüge aus "Buddhism of  
Wisdom and Faith" von  
Meister Thich Thien Tam)

"Das Weltliche Lautere Land wird als 10 Milliarden Buddhaländer von hier entfernt nur in Hinblick auf die begrenzten Vorstellungen der gewöhnlichen, von Geburt und Tod befleckten Menschen mit Augen aus Fleisch und Blut beschrieben. Für jene, die das reine Karma der Wiedergeburt im Lauteren Land erlangt haben, ist der Geist im Samādhi in der Todesstunde genau derjenige Geist, der im Lauteren Land wiedergeboren wird. Sobald der Gedanke (der Wiedergeburt) entsteht, wird die Wiedergeburt erlangt. Deshalb sagt das Meditationssūtra: Das Land des Buddha Amitābha ist nicht weit von hier!"

(T'ien-t'ai-Patriarch Chih-I "Zehn Zweifelsfragen zum Lauteren Land")

#### I. Zweifel aufgrund des Mißverstehens der Sūtras (Auszüge p. 83 - 95)

... Es gibt zahllose Schüler des Buddha-Dharma, die aufgrund der Lehren in den Sūtras Fragen zum Lauteren Land aufwerfen. Ich werde der Frage-Antwort-Form folgen, ihnen zu antworten.

##### 1. Frage

Das Diamant-Sūtra sagt: "Alle weltlichen (bedingten) Dharmas gleichen Träumen, Illusionen, Schatten und Seifenblasen." Wenn die Sahā-Welt illusorisch ist, gilt dies auch für das Land der Höchsten Glückseligkeit. Warum sollen wir dann nicht direkt in den wahren Ursprünglichen Geist eingehen, anstatt nach Wiedergeburt in einer illusorischen Welt zu streben?

##### Antwort

In Wahrheit sind alle lauterer und unreiner Länder in den zehn Richtungen wie Träume und Illusionen. Doch nur wenn wir den "Illusionsgleichen Samādhi" erreicht haben, können wir sie als illusorisch und falsch durchschauen. Wenn wir diese Stufe noch nicht erreicht haben, werden wir sie weiter als real ansehen. Wir unterliegen dann immer noch ihrem Einfluß. Wir kennen dann weiterhin Leid und Glück. Wir fühlen uns auch weiterhin in der Sommerhitze unbehaglich und auch selbst von solchen kleinen Dingen wie Mosquito- und Ameisenstichen geplagt. Wie können wir dann behaupten, die Dinge seien illusorisch? Wir sollten erkennen, daß die Methode des Lauteren Landes ein wunderbares geschicktes Mittel des Buddha ist, das einen illusorischen Bereich der Glückseligkeit zur Hilfe nimmt, um den Lebewesen zu helfen, dem illusorischen Bereich des großen Leidens voller hemmender Bedingungen und Gefahren zu entkommen. In jenem glücklichen, friedvollen, illusorischen Bereich schreitet die Kultivierung leicht voran, und der immer-schweigende Bereich des Wahren Geistes wird schnell erreicht.

Um ein Beispiel zu nehmen: In unserer Sahā-Welt sind die Schauplätze des einengenden Familienlebens und der lauten Innenstadt-Geschäftsbezirke genauso illusorisch wie die Schauplätze der Tempel und Pagoden und Bergeinsamkeiten. Warum verlassen Übende trotzdem die lärmenden Städte, um die stille und schwach besiedelte Umgebung der in den Bergen verborgenen

Tempel und Pagoden aufzusuchen? Geschieht das nicht, weil das Familienleben viele bindende Verpflichtungen schafft und die städtischen Brennpunkte der Konzentration nicht förderlich sind, während jedoch Tempel, Pagoden und Berg-Einsamkeiten die Kultivierung erleichtern? Deshalb sind die Lebensumstände der gewöhnlichen Leute anders als die der Heiligen. Für gewöhnliche Sterbliche ist es weithergeholt und unrealistisch, sich mit den Heiligen zu vergleichen. Wir noch gewöhnlichen Sterblichen sollten dem Pfad der gewöhnlichen Leute folgen und stufenweise kultivieren. Wir sollten nicht mit den Augen der Heiligen schauen und uns nicht allzu hoch über unserer Stufe auslassen, um die Übertretung der falschen Rede zu vermeiden, die schädlich sein kann.

Es gab einmal einen Ch'an-Meister, der der Ansicht war, das Lautere Land sei illusorisch und daß es nutzlos sei, den Namen des Buddha zu rezitieren und nach der Wiedergeburt dort zu streben. Nachdem er dies gehört hatte, sagte der Großmeister Ch'e-Wu sofort: "Dies ist ein Fehler! Bodhisattvas der siebenten Stufe und darunter kultivieren alle in einem Traum. Selbst jene Bodhisattvas, welche die Stufe der Gleichen Erleuchtung erreicht haben, schlafen weiterhin fest in dem großen Traum der Täuschung. Nur die Buddhas können mit der Bezeichnung 'Großer Erleuchteter' geehrt werden, d.h. jene, die vollkommen erwacht sind. Wenn sich unser Körper in einem Traum befindet, sind Glück und Leid zu erwarten. Wir erfahren Glück und kennen dennoch das Leiden. Wie könnten wir uns als vom Traum erwacht und unsere Umgebung als traumgleich ansehen? Da das so ist, wie könnte man dann das Verbleiben in dem leidvollen Traum der Sahā-Welt mit der Rückkehr in den freudvollen Traum des Lauteren Landes vergleichen? Außerdem bewegt sich der Traum der Sahā-Welt von Traum zu Traum, die alle den Karma-Gesetzen unterliegen, ewig im Kreislauf von Geburt und Tod aufsteigend und sinkend. Auf der anderen Seite bewegt sich der Traum des Lauteren Landes vom Traum zur Erleuchtung und zum stufenweisen Erwachen zur höchsten Stufe der Buddhaschaft. Obwohl der illusorische Traum der gleiche ist, sind die Bedingungen des Traumzustandes in beiden Fällen tatsächlich unterschiedlich. Deshalb ist wirklich notwendig, den Buddha-Namen zu rezitieren und nach Wiedergeburt zu streben!"

Aus den zitierten Erläuterungen der alten Meister können wir ersehen, daß die Notwendigkeit, nach der Wiedergeburt zu streben, deutlich aufgezeigt wurde. Dennoch ist der oben zitierte Vers aus dem Diamant-Sūtra eine geschickte Darlegung, um den Lebewesen zu helfen,

die Vorstellung des Anhaftens der gewöhnlichen Sterblichen aufzugeben.

Darüberhinaus heißt es im Großen Prajñāparamitā-Sūtra: "Der Buddha erklärte jenen mit schwerfälliger Begabung, daß alle Dharmas traumgleich, schweigend und still sind, damit sie kein Anhaften an Ansichten entwickeln. Zu jenen mit scharfen Fähigkeiten sprach er von dem Schmuck der Buddhas, denn sie gleichen Lotusblumen, die vom weltlichen Staub unberührt sind." Aus diesem Grunde erhielt Subhūti, der unter allen Arhat-Jüngern am vollkommensten zur Wahrheit der Leerheit (leer von allen Namen und Merkmalen) erwacht war, bedeutsamerweise eine Vorhersage, daß er die Vollkommene Erleuchtung in der Zukunft unter dem Namen "Name und Merkmal des Buddha" erlangen würde. So ist die erhabene Wahrheit des 'kein Name und kein Merkmal' untrennbar von Namen und Merkmal. Alle illusorischen Dharmas sind die Dharmas des Buddha, wahr und unveränderlich.

Noch weiter zu der höchsten und vollkommensten Stufe gehend: Der Sechste Patriarch hat dargelegt, daß die Lebewesen ursprünglich Buddhas sind, daß Befleckungen Bodhi (Erleuchtung) sind, daß alle Täuschungen die vollkommene und wirkliche erleuchtende Essenz des Tathāgata-Schoßes sind.

## 2. Frage :

Das Podium-Sūtra sagt: "Ohne Rezitation ist die Rezitation korrekt; mit Rezitation wird die Rezitation fehlerhaft." Ist die Buddha-Rezitation deshalb nicht abweichend und falsch?

## Antwort :

Die Bedeutung von Nicht-Geburt, Nicht-Denken (Nicht-Rezitation) wurde bereits besprochen. Aber ich will hier eine direkte Erklärung geben. "Nicht-Denken" bedeutet nicht, den Buddha-Namen oder die Sūtras nicht zu rezitieren, sondern vielmehr die gewohnheitsmäßige Rezitation des Buddha-Namens und der Sūtras mit einem vollkommen leeren Geist, dabei weder sehend noch den Gedanken ergreifend, daß wir es sind, die rezitieren. Dies wird "Nicht-Denken" genannt. Wenn wir uns jedoch noch bewußt sind, daß wir in Meditation sitzen, auch wenn wir still und in Frieden sitzen und unser Geist an nichts denkt, bedeutet dies, "Denken zu haben". Wenn wir meinen, daß Nicht-Denken bedeutet, den Buddha-Namen oder die Sūtras nicht zu rezitieren, den Dharma nicht darzulegen und nicht zu erwägen oder zu meditieren, dann haben wir uns in Holz und Stein verwandelt. Während wir dann zwar den Fehler des Ergreifens von Formen vermieden haben, sind wir jedoch in den Fehler des "Ergreifens der Leerheit" verfallen und verstoßen dadurch gegen den eigentlichen Sinn des Sūtra. Deshalb hat der Sechste Patriarch weiter gesagt :

"Wer über 'bestätigend' und 'negativ' hinaus ist, fährt unablässig mit dem weißen Ochsenkarren (dem Fahrzeug des Buddha)." (Wong Mou-Lam, übers., The Sūtra of Hui Neng, p. 65; in The Diamond Sūtra & The Sūtra of Hui Neng, Boston, Ma; Shambala, 1969).

Hochrangige Mönche des Lauteren Landes in alten Zeiten praktizierten häufig die Buddha-Rezitation und strebten damit nach der Wiedergeburt. Aber sie ergriffen nicht das Merkmal solcher Rezitationen. Deshalb hinterließen sie diesen Vers :

"Zu rezitieren ist dasselbe wie nicht zu rezitieren, Nicht-Geburt ist eben Geburt.

Auch ohne nur einen halben Schritt zu tun, hat der Körper die Stadt der Großen Erleuchtung erreicht."

Wir haben jedoch bisher von den Kultivierungspraktiken von Menschen hoher Begabung gesprochen. Menschen von mäßiger und niedriger Begabung sollten danach streben, den Buddha-Namen so oft wie nur möglich zu rezitieren. Obwohl sie noch Anhaften haben und sich den Buddha-Namen rezitierend sehen und ernsthaft nach der Wiedergeburt streben, ist dies dennoch eine gute Sache. Denn indem sie so handeln, erlangen sie mit Gewißheit die Wiedergeburt in der Todesstunde und gehen letztlich in das Reich des Nicht-Denkens, der Nicht-Geburt ein. Was ist daran falsch? Wenn sie sich andererseits ihrer eigenen Begrenzungen nicht bewußt sind und einen direkten und erhabenen Weg suchen und die Lehren der Leerheit ergreifen, doch dabei unfähig sind, der Wahrheit des Nicht-Denkens zu folgen, – und dabei unwillig, auf der niederen Ebene des Strebens nach Wiedergeburt durch die Buddha-Rezitation zu praktizieren, – erreichen sie am Ende gar nichts. Sie bleiben bloß gewöhnliche Sterbliche im leidvollen Kreislauf von Geburt und Tod!

## 3. Frage :

Im Podium-Sūtra hat der Sechste Patriarch gesagt: "Jene im Osten, die Verfehlungen begehen, rezitieren den Buddha-Namen und streben nach Wiedergeburt im Westen. Wo suchen jene im Westen, die Verfehlungen begehen, Wiedergeburt, wenn sie den Buddha-Namen rezitieren?" Deshalb sollten wir nur danach streben, unsere Verfehlungen auszurotten. Welche Notwendigkeit besteht da, den Buddha-Namen zu rezitieren und nach der Wiedergeburt zu streben?

## Antwort :

Der Sechste Patriarch und andere hochrangige Ch'an-Meister waren darauf bedacht, die Nur-Geist-Lehre zu lehren. Deshalb basierten alle ihre Worte auf dieser Grundlage und wiesen direkt auf die Selbst-Natur mit dem Geist als

Mittelpunkt hin. Was der Patriarch wirklich sagte, ist, daß wir befreit und frei sind, wenn der Geist rein ist, selbst wenn wir in der Sahā-Welt leben. Wenn der Geist unrein ist, unterliegen wir selbst im Lauteren Land den Leiden von Geburt und Tod. Dem Übenden des Lauteren Landes, der den Dharma versteht, dienen die Worte des Patriarchen in Wahrheit nur, ihn zu drängen und zu ermutigen, den Buddha-Namen auf der Ebene der Reinheit des Geistes zu rezitieren, der leer von allem Anhaften an Formen ist. Der Patriarch wies nicht die Handlung der Rezitation des Buddha-Namens mit dem Ziel der Wiedergeburt zurück. Der Buddha Sākyamuni, die Buddhas der zehn Richtungen, die großen Bodhisattvas und alle Patriarchen empfahlen das Streben nach Wiedergeburt im Lauteren Land. Die zwei bedeutendsten indischen Ch'an-Patriarchen, Asvagosha und Nāgārjuna, empfahlen die Methode des Lauteren Landes. Nāgārjuna selbst war nach dem Lankāvatāra-Sūtra zu der einleitenden Bodhisattva-Stufe der "Höchsten Freude" (pramuditā) erwacht und wurde im Lauteren Land wiedergeboren.

Wenn der Sechste Patriarch wirklich beabsichtigt hätte, die Buddha-Rezitation zurückzuweisen, würde er den Buddha Sākyamuni, die Buddhas, die Bodhisattvas und die Patriarchen, einschließlich seiner Vorgänger, welche die Ch'an-Schule gegründet haben, und die Patriarchen Asvagosha und Nāgārjuna, kritisiert und abgelehnt haben. Wie könnte das sein! Wenn wir deshalb die Worte des Sechsten Patriarchen mißverstehen und jene Worte benützen würden, um die Buddha-Rezitation abzulehnen, würden wir ihn verleumden und die Samen der Ungerechtigkeit gegen ihn aussäen.

Außerdem hat jede Methode zwei Aspekte, den des Noumenon (des Prinzips) und der Phänomene. Das genannte Zitat des Sechsten Patriarchen gehört zur Ebene des Prinzips. Wir müssen aber auch in gleicher Weise den phänomenalen Aspekt des Pfades zur Befreiung betrachten. Wir wollen die Frage auf andere Weise noch einmal stellen: "Jene, die Übertretungen in der Welt begehen, suchen Zuflucht in Tempeln und Pagoden, wo sie ihr Haar schneiden, Vegetarier werden und die Sittenregeln befolgen, nach einem Ort der Reinheit und Stille suchen, um zu kultivieren. Wohin gehen jene, die in Tempeln und Pagoden leben und Verfehlungen begehen, um zu kultivieren?" Wenn wir uns nur auf der Ebene des Prinzips gründen und dem obigen Argument folgen, können dann alle solche Handlungen wie Eintritt ins Klosterleben, vegetarische Lebensweise und Befolgen der Sittenregeln, einschließlich der Rezitation des Buddha-Namens, der Sūtras und Mantras, wie auch die Meditation falsch sein?

Die Methode des Lauteren Landes ist ähnlich. In Wahrheit rezitieren die Leute im Osten den Buddha-Namen für die Wiedergeburt nicht bloß deshalb, weil sie Verfehlungen begangen haben. Vielmehr tun sie es, um die vortrefflichen Bedingungen in jenem Land zu nutzen, um zu kultivieren und schnell die Ebene der Nicht-Geburt und die Befreiung zu erlangen. Dies ist auch das Ziel, das von jenen verfolgt wird, die zahllose unheilsame Taten getan haben, aber jetzt bereuen und den Buddha-Namen rezitieren.

Außerdem können die Bewohner des Westlichen Lauteren Landes keine Verfehlungen begehen, da sie, wenn sie dort wiedergeboren sind, von Buddhas, Bodhisattvas und 'moralisch höherstehenden Wesen' umgeben sind. Um sie herum sind Vögel, die den Dharma singen, und Musik, welche die Sūtras erklärt. Sie selbst sind frei von solchen täglichen Sorgen wie Beschaffung von Nahrung und Kleidung, Krankheiten, Unglücke, Haß und Ärger. So können sie auf dem Pfad der Kultivierung nur Fortschritte machen. Denn wo gäbe es da die Bedingungen zur Erzeugung unheilsamen Karmas?

Zusammenfassend sollten wir die Worte des Sechsten Patriarchen als eine Erklärung und Ermahnung verstehen, die ausschließlich auf dem Reinen Prinzip bzw. der 'Natur' basiert. Wir dürfen sie nicht mißverstehen und dazu benutzen, die Phänomene und Merkmale zurückzuweisen. Aufgrund des oben Gesagten sollten die Übenden des Lauteren Landes ihre Anstrengungen verdoppeln und bis zum Punkt der Leerheit des Geistes praktizieren. Nur dann werden sie in Übereinstimmung mit der Absicht des Patriarchen sein.

(Fortsetzung folgt)



## Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der  
Bundesrepublik Deutschland  
Verlag  
c/o Viengiac Pagode, Karlsruhe Str. 6,  
30519 Hannover  
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963  
Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien  
Redaktion :  
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-  
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)  
Erscheinungsweise : alles zwei Monate  
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.  
Nachdruck nur mit schriftlicher  
Genehmigung der Redaktion erlaubt.

# Weg Ohne Grenzen

Thich Nhu Dien

(Fortsetzung)

Im Jahre 1983 verließen die Mönche und Nonnen in Münsterstadt die Flüchtlingslager und zogen nach Rottershausen, mit der Absicht, eine Andachtsstätte zu errichten. Unter der Bezeugung der *Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh*, *Ehrwürdigen Thich Duc Niem* und uns fand die Einweihungsfeier der Andachtsstätte *Khanh Hoa* statt. Diese wurde dann in die Pagode *Khanh Hoa* verwandelt. "*Khanh Hoa*" ist der Name eines Vatergründers in Südvietnam. Er hatte verdienstvolle Leistungen für die Entfaltung der buddhistischen Studien des vietnamesischen Buddhismus in der Geschichtsperiode 1930-1940 geleistet. Später wurde die Andachtsstätte *Khanh Hoa* in Barntrop auch in diesem Sinne gegründet: Entfaltung der Kultur des Volkes und des Dharmas im fremden Land sowie Hervorbringung des Glaubens für die hilflosen und verlassenen Menschen der westlichen Welt.

Die Pagode *Khanh Hoa* hat auch eine besondere Zeitschrift mit dem Namen "*Tu Bi Am*" (*Stimme der Barmherzigkeit*) herausgegeben. Hier ist ein Organ für freie Meinungsäußerung in der BRD, gleichzeitig sollen aber auch die Eindrücke und Bilder der Zeitschrift "*Tu Bi Am*" in den Jahren des Aufblühens der buddhistischen Studien von der "Buddhistischen Studiengesellschaft Süd-Vietnam" damals gebracht werden.

Außer der Zeitschrift *Tu Bi Am* hat die Pagode *Khanh Hoa* noch den Verlag "*Tu Bi Am*" gegründet, um die Sutren-Bücher und die Zeitschrift zu drucken. Das ist auch eine der Buddhistischen Aktivitäten, die nicht nur die Mönche sondern auch die Laien-Anhänger in Betracht ziehen müssen.

Denn :

*Vor Buddha beugen meint Buddha-Tugend verehren,*

*Buddha aufrufen meint Buddha-Erkennlichkeit empfinden,*

*Sutren rezitieren meint das Dharma aufklären,*

*Meditieren meint in die klare Buddha-Landschaft gehen mögen.*

Deshalb ist das Drucken der Sutren eines der 4 obengenannten Felder des Wohlergehens, damit die Buddha-Lehre die Gelegenheit hat, sich weiter zu entwickeln.

Viele Buddhisten rezitieren Sutren, verehren Buddha und meditieren. Aber sie haben es nur geübt und die Bedeutung von Sutren nicht ganz verstanden, sodaß sie nicht viel Wohlergehen und Segen erreichen. Viele Menschen gehen auch in die Pagode, um um Geld zu bitten oder um Segen, Talent, Ehe usw. zu bitten. Und ich sehe auch nicht viele, die um Erlösung bitten. Die Erlösung ist am wichtigsten, die andere Dinge sind unbrauchbar.

Im Jahre 1982 verlor unsere Abteilung der Congregation den Mönch *Tri Hoa*. Nachdem er "die buddhistisch-vietnamesische Gesellschaft" in der Pagode *Nam Tuyen* um Erlaubnis gebeten hatte, durch den Mönch *Tri Hue* und die "Buddhistische Gesellschaft" in Oklahoma, ging er in die USA und kehrte Deutschland den Rücken zu, das Land mit vielem Schnee und einer der schwierigsten Sprachen der Welt. Es fehlen wieder Mönche. Shamen *Giac Minh* war schon längst nicht mehr in Deutschland. Das Phänomen der Vermehrung sah man nicht, aber von der Minderung sah man mehr. Darüber hatte ich mir Sorgen gemacht, aber allmählich ging alles wieder in Ordnung.

Nachdem die Pagode *Khanh Hoa* in Rottershausen errichtet war, kam der Mönch *Minh Phu* nach Düsseldorf, um dort die Andachtsstätte *Thien Hoa* zu gründen. Obwohl der Mönch *Minh Than* in dieser Gegend schon lange gelebt hatte, hatte er keine buddhistische Basis für die Buddhisten errichtet, weil er die Absicht hatte, nach Amerika zu gehen. Zuerst hatte der Mönch *Minh Phu* zugelassen, daß die Vereinigung der Vietnamesisch-Buddhistischen Flüchtlinge in Nordrhein-Westfalen sich öffentlich vorstellte. Nach der Gründung der Andachtsstätte wurde der Gemeindevorstand für die Andachtsstätte ins Leben gerufen. "*Thien Hoa*" ist der Name eines Hochverehrten Mönches der Gegenwart, er ist gerade im Jahre 1977 gestorben. Er war ein Hochehrwürdiger mit hoher Tugend und strengem Einhalten der Sittlichkeitsregeln. Alle Mönche und Nonnen, Laien-Buddhisten verehren ihn. Weil viele Menschen in die Andachtsstätte kamen, wurde sich über die Andachtsstätte durch die Nachbarschaft beklagt. Das war auch kein richtiger Ort für die öffentlichen Aktivitäten. So zog die Andachtsstätte um nach Mönchengladbach. Der Mönch *Minh Phu* dachte vielleicht, daß hier eine ruhigere Lage war. Aber die Stadt

Mönchengladbach ist noch kein fester Wohnsitz für ihn.

Als wir in Vietnam lebten, gab es solchen Kummer nicht, weil unsere Heimat die Heimat des Buddhismus ist. Die Nachbarn von uns sind die Menschen mit denselben Sitten, sodaß wir überhaupt keine Schwierigkeiten bekamen. Solche Probleme gibt es nicht nur in Deutschland, sondern überall auf dieser Erde. Der Grund ist nicht, daß die Einheimischen uns unterschiedlich behandeln, sondern daß jedes Volk seine eigene Kultur und eigenen Glauben besitzt. Dadurch ist das Bemühen um Verständnis und Verstehen füreinander nicht die einfachste Sache.

Ende 1984, Anfang 1985 kam die Nonne *Thich Nu Dieu Tam* nach Deutschland. Nach einiger Zeit in Wilhelmshaven zog sie nach Hamburg und gründete das Vihara "*Bao Quang*" (*das Licht des Wunders also das Licht, das zur Erleuchtung führt*). Das ist nur eine kleine Form einer Andachtsstätte und eigentlich wünscht die *Ehrwürdige Dieu Tam* auch nicht, eine Andachtsstätte oder eine Pagode zu errichten, sie möchte nur für die erste Zeit Ruhe haben, um den Weg in die Hauslosigkeit zu gehen.

In Hamburg gibt es ähnliche Probleme wie in Mönchengladbach. Aber was kann man machen, und wohin sollte diese Lokalität umziehen, da die Spende der Buddhisten monatlich nicht über 1.000,00 DM beträgt. Ein Haus mit allem Komfort, das man für eine Pagode mit Parkplätzen, Haupthalle und Treffraum usw. benutzt, kostet mindestens 2.500,00 DM monatlich. Das ist eine ziemlich große Summe in jedem Ort, wenn man keine Unterstützung von der Regierung erhält.

Deswegen sagen viele Mönche und Nonnen, die nicht nur in Deutschland leben, sondern auch überall, daß ich glücklich bin und viel Segen bekomme, weil meine Pagode große Unterstützung von der Bundesregierung und in der Umgebung auch keine Klage bekommt, obwohl die Pagode fast 10 Jahre schon in Deutschland existiert. Jedes Jahr kommen tausende Menschen zum Fest. Die Stadt Hannover ist wirklich friedlich.

Ein europäisches Sprichwort sagt: "Dreimal umziehen entspricht einmal Hausbrand". Aber der Umzug der Pagode bringt noch mehr Arbeit als der einer Wohnung, weil sie viele Sachen und Kleinigkeiten hat. Man verliert schnell den Mut, wenn man sie sieht. Und ich muß um Hilfe bitten. Bis dahin erinnere ich mich an mich selbst früher. Beim Umzug in die neue Adresse der VIEN GIAC Pagode, mußten wir uns mit einer schweren Last abmühen, um viele Kisten von Büchern, Sutren, Statuen, Glocken und Trommeln zu tragen. Es war nicht einfach. Als ich aus Japan nach

Deutschland kam, hatte ich nur einen Teller und ein Paar Stäbchen und nach 10 Jahren in Deutschland gab es wieder so viele Sachen und woher kommt es? Weiß ich auch nicht. Die schwersten sind Bücher, sie belagern mich, kreisen in meinem Zimmer, wie sie eine Festung oder eine Mauer umringen, um mich zu schützen. Es ist wahr, daß ich die schwere Last der Bücher und Lampen trug. Wenn man keine Rücksicht nimmt, ist man manchmal so unvorsichtig, daß man dadurch ersticken kann.

Während der Zeit als ich noch Novize war, besuchte ich die Schule "*Bo De*" (*Bodhi*) in *Saigon* und hatte auch kein Geld für Bücher. Deshalb mußte ich die Bücher von Freunden mitlesen. Heute habe ich so viele Bücher und habe kaum Zeit, die wertvollen Bücher zu lesen. Viele Bücher in vielen Sprachen wie Deutsch, Französisch, Chinesisch, Englisch hat die Pagode im Moment. Die Mönche sind immer noch begierig, nicht wahr, meine Buddhisten? Sie werden wieder über mich lachen! Oder einige sagen: "Meister, Du hast deine Schüler immer gelehrt, daß die Buddhisten sich immer begnügen müssen. Und Du, Meister, Du fühlst Dich noch nicht zufrieden!". Wenn sie dies sagen, haben sie kein Mitleid mit mir. Denn Buddha hat auch gesagt: "*Wenn der Denker von selbst weiß, daß er intelligent ist, dann ist er dumm. Und wenn der Dumme weiß, daß er wirklich dumm ist, dann ist er ein Weißer*". Und wir sind so dumm und wissen trotzdem nicht, daß wir dumm sind. Also gehören wir nicht zu den zwei obengenannten Klassen. Deswegen muß ich noch lernen und sogar vielmehr lernen und das ist mein Wunsch.

Die VIEN GIAC Pagode ist auf dem Weg zur Weiterentwicklung und ich muß immer wieder viel reisen. Weil ich nicht so oft in der Pagode anwesend bin, hatte ich den Gemeindeausschuß gegründet, damit er sich für mich um die buddhistischen Aktivitäten in der Pagode kümmert. Der Gemeindeausschuß besteht aus den älteren Personen in Hannover wie: *Dieu Nien, Minh Ton, Dieu Hang, Thanh Hoa, Vien Tuyet, Thi Tam, Dieu Nhuy, Dieu Hieu, Fam. Bac Sau, Fam. Tran Van Quang, Fam. Hai, Fam. Thien Luc, Thien Danh, Fam. Do Thuan Phat* usw. Diese Buddhisten sind Seite an Seite in der Pagode, unterstützen und helfen der Pagode in allen Bereichen.

Weil ich viel reisen muß, möchte ich manchmal für einige Monate stehenbleiben, um auszuruhen. Aber das ist nicht der Grund, warum ich für einige Zeit daheim bleiben soll. Es gibt nur eine Möglichkeit, während der "*An Cu Kiet Ha* (*Eremitage, im Frieden verweilen*) hänge ich ein Schild "verbotener Raum" vor das Zimmer. Diese Sittlichkeitsregel hat Buddha für die Mönche und Nonnen seit alters her vorgeschrieben. Einmal im Jahr

müssen die Bikkhu und Bikkhuni 3 Monate lang streng die Sittlichkeitsregeln einhalten, und die anderen 9 Monate können sie überall die Mitmenschen erretten und das Dharma unterweisen. Aber im Ausland hatte ich es jahrelang nicht geübt, weil es immer viel zu tun gab. Aber in den Jahren 1984, 1985 entschloß ich, mich in der Pagode einzuschließen, keine Gäste zu empfangen, kein Telefongespräch zu hören. Wirklich hatte ich meine Ruhe zu meditieren, Sutren zu rezitieren, Bücher zu lesen und zu studieren und außerdem noch zu schreiben. Im Jahre 1985 hatten die Buddhistin *Dieu Nien* und der Buddhist *Thi Chon* ein feierliches Versprechen abgelegt, daß sie die Bodhisattva-Sittlichkeitsregeln für Laien-Anhänger einhalten und für immer vegetarisch fasten, um um Erlösung zu bitten. Während der Zeit der Eremitage im Jahre 1985 hatten wir die gesamte Sammlung von *Saddharma pundarikasutra* in 12 Wochenendseminaren der "Acht Fasten Regeln" *Atthanga Sila* erläutert. Wir hatten einen Kursus über die Grundlage der buddhistischen Lehre für die Buddhisten organisiert. Außerdem hatte ich die gesamte Sammlung von *Avatamsaka-Sutra* ungefähr 4.000 Seiten durchgelesen sowie 2 Bücher fertiggeschrieben. Ich hatte nur 3 Monate Zeit, aber das Resultat war reichlich, ich könnte es kaum glauben.

Wegen dieses Ergebnisses hatten sich alle Mönche und Nonnen gegen Ende 1985 in der Pagode versammelt und kamen zu dem Entschluß, daß sich alle nächstes Jahr in der Pagode versammeln, um dort die Eremitage zu vollziehen. Das war eine große Freude für alle Mönche und Nonnen und für mich selbst, denn das war die Chance miteinander den Weg in die Hauslosigkeit und den tugendhaften Wandel gemeinsam zu führen.

Während der Zeit der Eremitage 1986 fehlte der Mönch *Minh Than*, weil er schon in den USA lebt. Aber stattdessen kam die Nonne *Thich Nu Nhu Han*, die gerade nach Deutschland kam, im Rahmen der Familienzusammenführung und in Norddeich lebte. Der eine war weg und die anderen kam, eine Traurigkeit und eine Freude, Plus und Minus, es gleicht sich aus. Ob der Mönch *Minh Than* wegging und Sehnsucht nach Deutschland hat, weiß ich nicht, aber viele Buddhisten hier haben sich an ihn erinnert.

Drei Mönche kamen nach Deutschland, drei Mönche verließen es wieder und hinterließen eine große Leere. Niemand kann diese Plätze annehmen und sie ersetzen. Im Jahre 1986 gab es 2 Kurse über die buddhistische Lehre I und II, insgesamt hatten wir die 13 Wochenendseminare über "Acht Fasten Regeln" organisiert und dabei hatten die Buddhisten einige grundlegende Sutren

für Laien gelernt. In diesem Jahre hatte ich auch die Sammlung der Maha-Pari-Nirvana-Sutra gelesen.

Die Stimmung sich dem Studium zu widmen stieg jeden Tag. Regionen wie Berlin oder Dänemark hatten buddhistische Kurse für Buddhisten organisiert, damit sie die Gelegenheit hatten, ihr Wissen zu erweitern. Wenn man als Buddhist nicht viel über den Buddhismus versteht, ist das nicht schön. Wir alle sollen uns Mühe geben und tüchtig lernen. An diesem Kurs nahm nicht nur die ältere Generation, sondern auch mehrere Jugendliche teil. Das war eine Freude für alle. Dadurch haben einige Buddhisten gelobt, in die Hauslosigkeit zu gehen und viele Buddhisten wünschten, lebenslang vegetarisch zu fasten. Früher schenken sie der Pagode wenig Aufmerksamkeit, heute nehmen sie tüchtig an allen buddhistischen Aktivitäten teil.

Über zehn Jahre lebe ich im Ausland und habe immer noch nicht erlebt, daß jemand Mönch werden möchte. Jetzt habe ich es zum ersten Mal erlebt. Das ist eine große Freude und ein Stolz nicht nur für mich selbst, sondern für alle Buddhisten in diesem Land. Buddha hat auch gesagt: *"Wer die geistige Vollkommenheit will und dabei das Studium des Dharma vernachlässigt, ist blind. Und wer über das Wissen des Dharma verfügt, und dabei nicht nach geistiger Vollkommenheit strebt, ist nichts weiter als ein Buchlager"*. Wenn man die Lehre des Buddha nicht versteht, dann kann man daran auch nicht glauben. Deswegen ist das Lernen des Dharma, um den Weg des Dharma zu gehen, am wichtigsten. Wenn man es versteht, dann wird man daran glauben, und wenn man schon daran glaubt, dann kann man sich dazu bekennen und sich später danach richten und es einhalten. Das ist eine Fessel, die nicht fehlen darf. Aber wenn man so tüchtig und fortschrittlich lernt und sich dabei nicht in der Tugend übt wie der Buddha-Schüler, der Ehrwürdige Ananda es tat, wird man vom Buddha getadelt, weil es nicht nützlich für die Menschheit ist.

Von 1983 bis 1987 fanden alle große Feste genau wie im Jahre 1981-1982 statt. Aber sie waren besser organisiert, die Anzahl der Teilnehmer war höher und die Aktivitäten der Pagode sowie der Vereinigung der Buddhisten waren auch viel stärker als damals. Früher bekam der Organisationsausschuß viele Schwierigkeiten, wegen Personalmangel und weil die Mitarbeiter die Arbeit noch nicht so gut kannten. Jetzt hat der Organisationsausschuß keine Probleme mehr, obwohl die Teilnehmerzahl steigt. Aber wir dürfen nicht sagen, daß wir diese Arbeit gut kennen und dabei die kleinen Einzelheiten vergessen. Das könnte sehr gefährlich sein! Ein

Autofahrer fährt z.B. sehr lange und meint auch, daß er ein guter Fahrer ist. Aber wenn er eine Minute unaufmerksam ist, gibt es einen Unfall. Deshalb sollen wir die Achtsamkeit an die erste Stelle setzen. Man hat das Leben folgendermaßen eingeteilt: Geburt bis zum 12. Lebensjahr spricht man von der Kindheit, vom 12. bis 18. Lebensjahr von der Jugend, vom 18. bis 35. Lebensjahr vom Heranwachsen, vom 35. bis 50. Lebensjahr vom mittleren Alter und ab dem 50. Lebensjahr vom höheren Alter. Ich liege in der 4. Stufe des Lebens. Die Zeit vergeht schnell. Die Zeit und die Gezeiten warten auf niemanden. Der Konfuzianismus hat auch gesagt: *"Bis zum 30. Lebensjahr soll der Mensch sich etwas aufbauen oder sich daran entschließen, bis zum 40. Lebensjahr soll man sich korrekt verhalten und wenn man 50 ist, weiß nur der Himmel..."*. Deshalb müssen wir etwas tun, was große Bedeutung für den Glauben und das Leben hat, damit ich in meinen nächsten Jahren eine große Pagode bauen und viele Mönche und Nonnen ausbilden kann, in der Hoffnung, daß später, wenn der Bambus vergeht, der Bambussproß wachsen wird.

Eine Pagode bauen ist sehr schwierig, aber viel schwieriger ist die Ausbildung eines Mönches und am schwierigsten ist das Ausbilden eines Mönches, der das Wissen über die Lehre des Buddha sowie das weltliche Leben beherrscht. Wenn ein Mönch nicht Mönch wäre und Laien nicht richtig Laien wäre, dann wären der Glaube und das Leben nicht mehr nützlich.

Die Pagoden, die die Mönchsgemeinschaft, die Glocken und Muju, die Sutren-Bücher werden sich verändert mit der Zeit und gehen nach dem Umlauf der Menschheit unter. Nur die wahre Natur der Erleuchtung, die Soheit (das wahre Wesen aller Dinge) bleibt ständig und überall. Die Regierung, der Staat, das System werden sich nach dem Umlauf des Schöpfers verändern müssen. Aber die wahre Natur unterliegt nicht solchem Gesetz, weil wenn man schon erlöst und selbst befreit ist, also wird man nicht von Zeit und Raum getrennt sein.

Die neue Pagode wird in einigen Jahren fertiggebaut sein. Die Aufgabe der Vorläufer war das Legen eines Fundaments. Der Rest ist Sache der Nachkommenden, die für die Entfaltung und das Festlegen unserer Organisationen sorgen. Eigentlich warten die Schwierigkeiten immer auf uns, aber wir sollen auch einsehen, daß es nur Hindernisse waren. Werden wir solche Hindernisse überwinden? Wenn wir es schaffen, dann haben wir uns erobert!

(Fortsetzung folgt)

## Wishing Every Day Were Mother's Day



*Yesterday was Sunday  
Dad woke up early  
And awkwardly prepared breakfast  
To bring to the master bedroom*

*Faithfully Dad kept his promise  
to cook and do the house chores'  
On Mother's Day  
To give Mom a break for the day*

*I led the march with flowers  
And Mother's Day card in my hands  
Dad followed, clumsily carrying  
A big tray full of food and treats*

*As I opened the bedroom door  
Mom woke up and glanced at us  
Dad and I in one voice shouted:  
"Happy Mother's Day, Mummy!"*

*Mom welcomed the flowers  
Then read the greeting card  
She gave me a big kiss  
And said: "Thank you, Sweetheart"*

*On the bed Dad put down the food  
tray  
Mom murmured: "Thank you, Honey"  
And lovingly kissed him  
As for me, I started... to sneak away*

*Mom called me to hurry back  
And lifted me up on the big bed  
She pulled Dad down to sit beside her  
Thus having a "darling" on each side*

*Acting like a mother bird  
She fed Dad and me  
As if we were little youngsters  
In this communal breakfast*

*Honest, I wish that every day to come  
Were all Mother's Day  
So that together with Dad and Mom  
I'd have breakfast in their big bed*

• Đông Châu

Ước Gì Mỗi Ngày Đều  
Là "Mother's Day"

Hôm qua là chúa nhật  
Ba dậy sớm hơn thường  
Lục đục làm bữa sáng  
Để mang vô tận giường

Bởi vì Ba đã hứa  
Nấu ăn, dọn nhà cửa  
Mỗi lễ Mother's Day  
Để Má nghỉ một ngày

Em cầm bông đi trước  
Với thiệp Mother's Day  
Ba đi sau khệ nệ  
Bưng đồ ăn đầy khay

Em mới vừa mở cửa  
Má đã thức nhìn ra  
Em và ba cùng chúc :  
"Mừng Ngày Mẹ, Mama!"

Má đón nhận bó bông  
Rồi đọc thiệp chúc mừng  
Má mi em một cái  
Và nói: "Cám ơn cưng"

Ba đặt khai ăn xuống  
Má nói: "Cám ơn Anh"  
Và hôn Ba âu yếm  
Em vội... rút lui nhanh

Má kêu em trở lại  
Bồng em ngồi lên giường  
Rồi kéo Ba ngồi cạnh  
Mỗi bên một "cục cưng"

Má làm như chim mẹ  
Đút cho hai bố con  
Ăn lót lòng với Má  
Như hai con chim non

Em ước gì mỗi ngày  
Đều là Mother's Day  
Để được cùng Ba Má  
Ăn sáng ở giường này

• Đông Châu

(Ghi lại lời đứa cháu - Jotting down a  
grandchild's words)  
Toronto, 1994-1997

Comme  
aux premiers jours



NGUYỄN NGẠN  
(chuyển sang Pháp ngữ)

Je vois clairement que tu es assis  
Tant de bruits, mais tu penses à moi  
sans répit  
Car mon âme te serre dans chaque  
pas  
Et mon amour discerne chaque écho  
de ton coeur qui bat.

Vaguement, j'entends le doux  
clapotis des vagues  
D'un fleuve inconnu aux rives  
lointaines et sauvages  
Ah oui! Tu es entrain de jouer le beau  
Danube bleu  
Ton piano berce mon âme baignée  
dans un rêve charmeur.

Les auditeurs savourent  
délicieusement les mélodies  
Laissant leur âme entraînée par la  
chute des symphonies  
Ils te sont bien proches mais ne sont  
que des amis  
Tandis que moi, ô bien aimé, je suis  
toujours ta femme chérie!

Maintenant, tu joues la musique Trịnh  
Công Sơn?  
Effleurant les touches, tu penses  
toujours à moi seule?

Diễm xưa, Hạ trắng, Amours  
passionnées, romantiques?  
L'Amour de l'humanité, les  
Polonaises de Chopin, Chants  
patriotiques?...

Tu es de retour! une rose fraîche  
rougeoie dans ta main  
Tu me dis: "C'est un don d'un  
auditeur entendant jouer Beethoven  
Ô ma chère, voici l'empreinte du  
bonheur, de l'amour  
Je t'en fais cadeau, ma douce  
compagne, comme aux premiers  
jours!"

Như Thuở Ban Đầu  
(Tặng anh chị Đ.)

Em thấy rõ là anh đang ngồi đó  
Giữa cảnh ồn ào lòng vẫn nhỏ tôi em  
Bồi hồn em dõi theo anh từng bước  
Vi tình yêu, nghe vọng về tiếng nói  
con tim.

Và mở hồ nghe tiếng sóng vỗ êm êm  
Của dòng sông nào mà bến bờ xa xôi  
lắm  
A! phải rồi, anh đang chơi bản Đa-  
nuyp xanh  
Tiếng dương cầm ru hồn em mê đắm.

Thính giả lặng người phiêu diêu trong  
suối nhạc  
Thả hồn trôi theo dòng thác âm thanh  
Họ gặn gủi anh nhiều song chỉ là bè  
bạn  
Còn bên anh, anh nhỉ, chỉ có em của  
anh.

Bây giờ, anh đang chơi nhạc Trịnh  
Công Sơn?  
Tay lướt phím đàn, lòng vẫn nhỏ về  
em?  
Những Diễm xưa, Hạ trắng, những  
cuộc tình phiêu lãng?  
Tình yêu Ngươi, yêu Tổ Quốc, nhạc  
Chopin?

Anh đã về! trên tay một bông hồng  
tươi thắm  
Bảo rằng: "Ai đó tặng, khi nghe nhạc  
Béethoven  
Em ơi! đây là dấu ấn của Tình yêu và  
Hạnh phúc  
Như tự thuở ban đầu. Anh xin tặng cho  
em!"

• TỔ NGUYÊN  
Nguyễn thị Thọ





# VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC



## Trôi theo dòng đời

### ● PHÙ VÂN phụ trách

Cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm nay, chỉ cách nhau một tuần, hai vì sao rơi rụng, hai đóa hoa úa tàn: Công chúa Diana, 36 tuổi, tử nạn xe hơi ở Paris / Pháp và Mẹ Teresa, 87 tuổi, mất phần ở Calcutta / Ấn Độ.

Từ đây thế giới không còn nhìn thấy màu mắt xanh biếc và nụ cười rạng rỡ của Diana, không còn nghe những lời thị phi về những cuộc tình lãng mạn của nàng công chúa tài sắc. Thế giới đã mất đi đóa hoa vương giả- đóa hoa vội tàn trong lứa tuổi thanh xuân! Diana có tất cả và đạt được tất cả ước muốn: nhan sắc, phú quý, danh vọng!

Từ đây thế giới không còn nhìn thấy khuôn mặt tử ái của mẹ Teresa, không còn nghe những lời dịu ngọt của vị Truyền Giáo Đầm Ấm Tinh Người. Thế giới đã mất đi vị Thiên Thần của những người nghèo khó, đã mất đi đóa hoa bác ái-tử bi-nhân ái. Mẹ Teresa, suốt đời hiến mình cho những người nghèo khó nhất của thế giới. Mẹ chẳng có gì để mất ngoài tấm lòng vị tha đã tràn trải hết cho thế nhân và để lại hơn 4500 vị thừa kế ở trên 128 quốc gia tiếp tục sứ mạng cứu độ và cứu khổ!

Đám tang của Diana, tuy không được chính thức tổ chức theo vương triều, nhưng nghi thức cũng chẳng khác gì đám tang của một vị nữ hoàng- "Nữ Hoàng Của Trái Tim" như người đời đã ban tặng cho nàng. Người ta chẳng quên, Diana đã tuyên bố trong cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình vào tháng 11.1995: "Nếu ai ở trong hoàn cảnh nguy khốn cần giúp đỡ, gọi tôi, tôi sẽ đến ngay!". Ngày đó người ta đã thấy ở nàng nụ cười thật buồn và ánh mắt trầm tư, nhưng nhan sắc thật náo nùng quyến rũ. Nàng đã thoát ra khỏi vòng tục lụy, ra khỏi vòng kềm tỏa của hoàng cung để tìm đến giúp đỡ an ủi người nghèo khó, bệnh tật. Như một cánh chim, nàng đã tìm được khung trời phóng khoáng cao rộng để vỗ cánh bay xa, để cho nhịp đập của trái tim nương theo những cuộc tình. Tình yêu chân chính cho trái tim, cho chính mình mà đến cuối đời nàng

tưởng đã tìm được... Than ôi, hồng nhan đa truân, tài hoa mệnh bạc! Thế mới hay: "Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen!"

Người ta đến với nàng, cho nàng, hoa, hoa và hoa- biến hoa thường tiếc ở lâu đài Kensington / London nơi Diana cư ngụ; hoa trước điện Buckingham và hoa trước lâu đài St. James nơi quần lĩnh cũ của nàng.

Người ta đến với nàng, tiễn đưa nàng bằng nước mắt xót thương cho một đóa hoa vội tàn!

Uớc vọng cuối cùng của Mẹ Teresa (phương danh Agnes Gonxha Bojaxhiu gốc Albanien): "Hãy để cho tôi được chết bình thường như bao nhiêu người khác mà tôi đã phục vụ". Mẹ Teresa- một Mẹ Maria, một Đức Quán Thế Âm Bồ Tát của hiện kiếp đã mất. Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng Ấn Độ, ông Inder Kumar Gujral, ngậm ngùi tuyên bố: "Tôi không biết dùng lời lẽ gì để nói lên nỗi tiếc thương về cái chết của vị sử giả Hòa Bình và Tinh Thượng". Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton, triệu tập ngay một buổi hội trong phòng khánh tiết để dành một phút mặc niệm cho Mẹ Teresa và vinh danh nhân phẩm cao quý của Mẹ. Đức Giáo Hoàng Johannes Paul II cũng rời thánh thất mùa hè ở Castel Gandolfo để làm Thành lễ cầu hồn cho Mẹ Teresa.

Đám tang của Mẹ Teresa được tổ chức theo quốc táng của Ấn Độ. Theo đoàn xe tang, hàng chục ngàn người đã tiễn đưa Mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Mẹ, xin Mẹ an nghỉ nghìn thu. Những cơn đau tim không còn hành hạ thể xác của Mẹ. Những mối lo nghĩ cho người nghèo khó bệnh tật cũng không còn dằn vặt Mẹ. Ôi giường mặt Mẹ già nua khắc khổ ngàn đời vẫn còn ghi nhỏ trong trái tim người, trong sử sách thế giới...

Vườn Thơ Viên Giác xin thấp nén hương tâm tưởng nguyện cầu cho người quá cố sớm được siêu thăng.

✱

Mùa thu đã về từ những ngọn gió se lòng vào cuối mùa hạ, từ những cơn mưa bất chợt nổi buồn vô cớ, từ những tầng lá chớm vàng báo hiệu mùa sang. Ngoại cảnh mang cho ta nỗi buồn hay chính ta mang nỗi muộn phiền

trùng lên ngoại cảnh. Hình như chưa nghe ai ca ngợi mùa thu vui, bởi mùa thu có lá vàng, có gió lộng, có mưa bay, nên tâm hồn ta với mùa thu phiêu hốt nổi bằng khuâng, buồn xuôi tinh ý theo nước xuôi dòng. Một lần nào đó, một mình, bạn tìm đến công viên nhìn khung mây trùng thấp, nhìn nắng chày dài trên thảm cỏ xanh, nhìn bóng im của những tầng cây thanh vắng; bạn sẽ nghĩ gì? Rồi lắng nghe tiếng bước chân ai, chẳng phải tiếng chân thân quen, nghe tiếng gió vỗ về cành lá trong vẻ mỏng quạnh của tạo vật, nghe tiếng chim chiêm chiếp gọi đàn; bạn cảm thấy thế nào? Cô đơn. Buồn vắng? Hay bạn có dịp tĩnh tâm, quên hết muộn phiền cứu mạng, quên hết những tạm bợ trong cuộc đời giả tạm? Hay bất chợt cơn mưa trút xuống giữa lúc cõi lòng trống rỗng mà niềm vui tiếc què hương dĩ vãng đang mãi đeo đẳng bên lòng? Phải chăng lòng bạn xoắn xang:

*Nhìn trời mưa nhỏ cổ hương  
Càng thêm thao thức trên đường lưu vong  
Thời gian trôi, nước xuôi dòng  
Nghe trong giọt nước long đong phận người*  
(Tùy Anh - Múa Trên Phận Người)

Anh bạn Nguyễn Tấn Hùng, theo tôi cũng là một tài hoa về văn-thơ-nhạc, là một kẻ nòi tình, một nghệ sĩ mang tính lãng mạn, chẳng hiểu đã có lần nào anh ra công viên một mình tĩnh tâm hay chưa, nhưng trong phần phở bản của hai tập thơ anh gởi cho tôi "Một Thoáng Trong Thơ" và "Một Thoáng Trong Mơ" có bài thơ "Ngộ" mang màu Thiên sắc không, chấp ngã, nghiệp trái oan gia, luân hồi, nhân quả.

Tôi nghĩ, ít ra anh cũng đã một lần thả hồn ngoài trời đêm để soi rọi những mối nhân duyên, những liên hệ trong cuộc sống để thấy lòng người trắng đen vô thường:

*Bao la đất rộng trời cao  
Vũng đêm sa mạc trắng sao tỏ mờ  
Có không một cõi chơ vơ  
Chợt nghe tiếng gọi bên bờ tử sinh*

*Luân hồi qua phút cầu kinh  
Tình ra mối biết phận mình nặng mang  
Nợ vãn chương, nghiệp trái oan  
Đừng hồng chạy thoát, hèn sang phải cày*

*Hậu thân chủ nghĩa kiếp này  
Cũng vì nghiên bút trong tay kiếp nào  
Thôi thì ráng độ về sau  
Đem thân chấp ngã góp vào thơ văn*

*Rằng ai nói cuội viết nhăng  
Rằng ai viết bậy nói sằng cũng nên  
Ai người trở mặt, làm quen?  
Thì ra hai chữ trắng đen một vần!*  
(Ngộ)

Thơ "lục bát" của anh mềm mại, mượt mà hơn ở trong những bài thơ tình- tình đôn phương, tình ngang trái để thấy những khổ đau dằn vặt, những tương tư nhuộm màu bi thương. Em, trở về với lòng son, với gia đình, với bốn phận. Còn anh, con chim lẻ loi, lên núi hót

những lời buồn. Em sang sông. Anh ở lại.  
Người đi, kẻ ở, giọt lệ nghẹn ngào. Anh về gói  
mộng, tàn cuộc môi hôn, thần thờ tự hỏi khúc  
nào yêu thương, khúc nào đoạn trường để vẫn  
mãi thiết tha tiếc nhớ:

Từ em về với lồng son  
Anh, con chim lạnh, lên non hót buồn  
Cuộc tình luyến những bi thương  
Khúc yêu thương, khúc đoạn trường, cỡ sao?

Trái ngang lệ thấm má đào  
Tình em gói mộng đi vào thiên thu  
Yêu anh em nói lần đầu  
Trái tim rơi rụng mỗi sầu nặng mang

Bên sông một bóng đèn ngang  
Người đi kẻ ở muốn vãn đờn đau  
Long lanh giọt lệ mắt sầu  
Nghẹn ngào tiếng nấc thay câu già từ

Ôm tròn một mối tương tư  
Ngẩn ngơ thơ thần chùng như điệp hồn  
Còn đây tàn cuộc môi hôn  
Mộng mơ động lại nụ hồng dấu yêu.  
(Nụ Hồng Dấu Yêu)

Hoặc nhẹ nhàng trách cứ, bi thương, nuối tiếc:

Từ em dạo ấy sang sông  
Trên ta còn lại đóa hồng tiếc thương  
Tiễn em qua chốn mười phương  
Cho em buồn phấn, bán hương với đời

Chữ tình chẳng vẹn thì thôi  
Ba chia bày xẻ một lời tâm giao  
Cuộc đời ngày ấy em trao  
Biết làm sao trả cho nhau cuộc đời!

Vi sao? Rồi! Vi sao...rồi!  
Trong ta sụp đổ một trời dấu yêu!  
(Sao Rồi)

Người tình bỏ đi, một trời sụp đổ! Bối tình  
yêu trong ta chất ngất cao đầy nỗi nhớ. Nhớ  
đôi môi hồng, nhớ nụ hôn trong ngõ vắng. Nhớ  
đôi vai gầy ngủ quên trong vòng tay ấm. Rồi tại  
sao lại xa nhau? Người đi về đâu, biết bao giờ  
gặp lại? Ta im lìm như tượng đá ôm nỗi nhớ  
ngàn đời. Ôi xin người đừng gian dối nhau:

Còn đâu đôi môi hồng  
Nụ hôn trong đêm vắng  
Trên đường về ngõ tối  
Im lìm hình hài tôi  
Tượng đá phút chia phôi

Còn đâu đôi vai gầy  
Ngủ quên trên tay ấm  
Bao lần ngoài bãi vắng  
Ấm thầm người tình ơi  
Sao bỗng xa nhau rồi!

...  
Vi sao không ai mời  
Mà tôi luôn đi tới  
Xin người đừng giả dối

Trong đời một lần thôi  
Tôi đã yêu ai rồi!  
(Đã Yêu Ai)

Thơ của Nguyễn Tấn Hùng là thơ nhạc, lời  
thơ cho nhạc, nên ngôn từ vần điệu cho âm  
nhạc hơn là những cấu trúc về những thể thơ.  
Vì vậy, niêm luật phóng túng trong những bài  
thơ cổ phong, cổ phong biến thể, thêm câu hay  
thêm câu cuối làm điệp khúc.

Anh là dân Hải Quân nên biển cả, con tàu,  
bến cảng là những hình tượng miền viễn cứu  
mang trong lòng anh; là những đối tượng về  
người tình, về người yêu, về những thiết tha nỗi  
nhỏ, về những đón đầu chia xa, về những cuộc  
tình hẹn non thề biển, về những hợp tan như  
bọt sóng triều dâng:



Lòng buồn như biển vắng  
Mang hoài một niềm đau  
Dấu chân nào cảm lạnh  
Ngày chúng mình xa nhau  
Ngày chúng mình xa nhau

Anh, con tàu rời bến  
Em, hải cảng chiều lên  
Nhìn, hạnh phúc buồn tênh  
Đời, mang thêm nhưng nhớ  
Đời, mang thêm nhưng nhớ

Một lần đó, chia tay  
Không bao giờ trở lại  
Ai học được chữ ngờ  
Tình yêu ơi đành lờ  
Tình yêu ơi đành lờ...

Đêm nay gió trăng về  
Mang theo hình bóng cũ  
Lòng buồn thương tái tê  
Mây sầu vương vũ trụ  
Mây sầu vương vũ trụ...

(Hình Bóng Cũ)

Tôi chỉ trích một phần rất ít trong bản thảo  
thi tập "Một Thoáng Trong Thơ" mà hầu hết  
đều được chính tác giả phổ nhạc. Đây là một  
tập thơ nhạc về tình yêu và tình quê hương.

Cũng trong chiều hướng đó, tôi cũng nhận  
được một phần bản thảo thi tập "Thơ Hồng  
Lan" của Hồng Lan. Chịu ảnh hưởng thơ-nhạc  
của Nguyễn Tấn Hùng, nên thơ Hồng Lan có  
khuyếch hướng cho âm nhạc hơn là chú trọng  
về thể cách vần điệu niêm luật của thơ cũ.

Nếu nghĩ về thơ thì thơ Hồng Lan vượt  
thoát ra khỏi khung sáo của "khôn vàng thước  
ngọc" của người xưa. Tuy thế về "lục bát"  
cũng chọn được trong "Thơ Hồng Lan" một số

bài hay một vài đoạn thật đẹp- cái đẹp miền  
viễn khác với "Bóng Thời Gian" mà chính tác  
giả cũng phân vân tự hỏi:

...  
Bóng thời gian mãi đổi đời  
Làm sao giữ lại một thời đã qua.

Hồng Lan ưu tư với bóng thời gian, băng  
khuàng với màu nhớ. Mùa thu, mùa rơi, lá đỏ,  
nhỏ về cổ hương. Nhớ Phà Rạch Miếu, nhớ  
Cồn Rồng, Cồn Phụng, Thới Sơn. Thế rồi  
phong ba bão tố, người ra đi, dòng sông Cửu  
vẫn ngóng chờ một ngày về tương ngộ:

Ngày ngày hai buổi sang sông  
Qua phà Rạch Miếu bên dòng Tiền Giang  
Cửu Long luôn đẹp vô vàn  
Như nàng con gái dịu dàng thuật tha

Ngọt ngào tắm nắng chiều tà  
Bên hàng thủy liễu nở nà tươi môn  
Cồn Rồng, Cồn Phụng, Thới Sơn  
Khoe mình muôn thuở sóng vờn lượn  
quanh

Đêm đêm trăng sáng long lanh  
Hàng dừa soi bóng yên lành đàng yêu  
Mộng mơ ấp ủ những chiều  
Thuyền ai thấp thoáng, cánh diều bay xa

Trải qua bao cảnh phong ba  
Cửu Long Giang mãi chan hòa đợi nhau  
Ngày về ta sẽ đón chào  
Dòng sông ly biệt hôm nào chia tay  
(Cửu Long Giang)

Để diễn tả mối tình chung thủy trong  
những ngày tháng êm đềm, nắng bên này  
sông, chảnh bên kia sông, lá trầu cay nằng hái  
tặng chàng để gởi gắm tấm lòng duyên. Thế  
nhưng cuộc tình không vẹn, chiến tranh lan  
tràn, mỗi người lưu lạc một phương. Lá trầu  
chàng vẫn giữ, dù màu đã phai nhạt nhưng vẫn  
không nhạt phai lòng nhớ mong, để vẫn còn  
nhỏ đến những ngày:

Vào vườn ngắt lá trầu lương  
Viết lên hai chữ "anh thương" gởi chàng  
Thả theo dòng nước trôi sang  
Để anh đón lấy giữ mang trong lòng

Con đò ngày ấy bên sông  
Anh đi qua đó hàng mong gặp nàng  
Từ khi cuộc chiến tràn lan  
Trầu vàng không thấy vườn hoang tiêu  
điều

Lối mòn xóm cũ đình làng  
Đổi thay chẳng bóng họ hàng người thân  
Ngày xưa hai đứa còn gần  
Chỉ nhìn thiên nước một lần nhớ nhau

Bây giờ xa cách phương nao  
Trầu nay anh vẫn một màu không phai  
Chiều chiều nước lớn chày dài  
Đợi em trồng lá trầu cay, nhạt nhòa!  
(Lá Trầu Cay)

Bài thơ đón thuận nhưng lại có những câu thơ diễn tả rất đạt nỗi nhỏ thường mong ngóng về tâm trạng tình yêu của trai gái miệt vườn: "Ngày xưa hai đứa còn gần, Chỉ nhìn trên nước một lần nhớ nhau"... "Chiều chiều nước lớn chày dài, Đợi em trông lá trầu cay, nhạt nhòa". Ngoài ra Hồng Lan cũng có một số bài ngũ ngôn tú tuyệt vời liền hay vần cách. Trích một vài đoạn "nghe được":

...  
Thương nụ hoa trên cành  
Đầy hương thơm rức rở

Phút đầu tiên gặp gỡ  
Trong ánh mắt thẹn thùng  
Nhưng tình anh bao dung  
Êm đêm đầy tha thiết

...  
Ta như loài chim lạ  
Bay giữa trời bao la  
Lượn theo cơn gió ấm  
Bên nhau tình thiết tha

...  
Em mãi mãi đợi anh  
Ôm tình người chinh phụ  
Thương về bờ bến cũ  
Mang bóng dáng đôi ta.  
(Thuở Nào Biết Yêu Nhau)

Hoặc:  
Đường về qua phố lạ  
Lòng bỗng thấy quạnh hiu  
Hàng phong dáng tiêu điều  
Cỏ gầy men theo lối

Chiều nay nắng vẫn đợi  
Màu nắng lụa tơ vàng  
Giữa khung trời thênh thang  
Vắng nghe buồn tiếng nhạc

...  
(Một Lần Lỡ Làm Thương)

Nếu biết cố gắng trau chuốt từ ngôn từ và tìm được một hướng đi thì Hồng Lan sẽ còn tiến xa hơn nữa trên văn đàn hải ngoại.

Vào thượng tuần tháng 7, Vườn Thơ Viên Giác nhận được thư và thơ của một nữ sinh viên Việt Nam du học tại thành phố Dresden. Thư không ghi tên và địa chỉ của người gởi. Thơ lấy bút hiệu là Cô May. Tội nghiệp, cô đọc "ké" báo Viên Giác của một người bạn và gởi bài, lần đầu để xin đăng báo. Tôi có nhắn đôi dòng trong mục thư tín, hứa sẽ giới thiệu thơ của cô trong số báo này và đề nghị cô gởi tên và địa chỉ để Tòa soạn gởi báo. Chẳng hiểu cô còn đọc báo "ké" nữa hay không?

Thơ của Cô May là những lời tâm tình, những dòng tâm sự. Thơ rất ngắn, nhưng là một chuỗi dài xuyên suốt cuộc tình của những kẻ đã một thời yêu nhau; là những kỷ niệm gần bó, những cho và nhận trong một khoảng đời thanh xuân; là những chuỗi giận hờn trách cứ; là những thất vọng vì đối gian phụ bạc; là những ý tưởng khổ đại điên rồ khi nghĩ về cái chết. Thế nhưng trước khi về với cát bụi, nàng phải đòi lại ở chàng- đòi lại một thời xuân xanh của mình đã vì chàng mà mất mát. Mà không,

chính chàng đã đánh cắp của mình! Lạ không. Khi yêu thì trao tặng, còn khi ghét bỏ thì vu vạ bị đánh cắp. Biết thế cho nên nàng không "đòi" mà chỉ "xin lại":

Cho tôi xin một khoảng đất  
Giữa cánh đồng cỏ xanh  
Nếu tôi chết  
Xin vùi tôi với cỏ  
Cho thân tôi bạn với cỏ trong lành

Còn anh,  
Xin trả lại tôi một trời xanh  
Anh đánh cắp.

(Lời Xin)



Nếu có chết cũng chỉ xin làm bạn với cỏ xanh. Người thơ thân thương với loài cỏ nên lấy bút hiệu Cô May. Cô may một loài cỏ dại, nhưng bông cỏ thường bám víu với quần áo, với loài người. Huyền thoại cho rằng, ngày xưa có một nàng công chúa yêu một văn nhân thứ sinh, nhưng vì giai cấp phong kiến cuộc tình không được nhà vua chấp thuận. Chàng thứ sinh cứ quanh quẩn lẩn la bên vòng hoàng thành để mong có dịp được thấy dung nhan của người mình yêu. Hết năm này đến năm khác, chàng sinh tuyệt vọng và chết cô quạnh trong một ngày mùa đông. Dân trong vùng thương tình đem chôn xác chàng trước cửa hoàng thành. Nàng công chúa cũng mòn mỏi mong ngóng, nhưng làm sao nàng thoát ra ngoài vòng kiểm soát của hoàng cung để tìm gặp chàng. Thế rồi nàng cũng chết trong nhung nhỏ và biến thành những hạt cỏ, theo gió bay ra khỏi hoàng thành, nảy mầm trên phần mộ của người yêu thành một loài cỏ lạ. Dân chúng hay chuyện mới đặt tên là loài Cô May- loài cỏ may mắn, khi sống không được gần nhau thì khi chết vẫn tìm đến với nhau.

Thế nhưng cuộc tình của nhân thế vẫn tiếp nối và diễn biến không ngừng, nên người mới có buồn vui, đời mới có thăng trầm, trời mới có khi nắng khi mưa. Cuộc tình, nếu cứ phẳng lặng như mặt nước hồ thu, êm ái như thuyền thuận buồm xuôi gió thì hẳn người ta không nhận thức được giá trị của hạnh phúc. Thế cho nên, những kẻ yêu nhau cũng có khi phải có sóng gió, có xa nhau cách trở, có ngăn cách mới thấy nhỏ, mới thấy lú lút lo lắng cho nhau, mới thấy được lòng khắc khoải mong chờ, mới thấm được mùi vị đắng cay, mới thấy được nỗi buồn cô quạnh:

Một mình trong phòng đơn côi  
Nghe tiếng mưa rơi rơi

Nghe tiếng đồng hồ tí tách  
Nghĩ đến anh,  
Ôi!  
Sao mà xa cách  
Anh ở phương nào  
Trời có mưa hay không?  
(Trời Có Mưa)

Mong ngóng thấp thỏm là chuyện thường tình của những kẻ yêu nhau nhưng lại ở xa nhau. Mong ngóng một lá thư, mong ngóng một tiếng gọi, mong ngóng tiếng chuông điện thoại reo. Tin thư, tiếng gọi thì không nhằm lẫn được, nhưng còn điện thoại thì sao?

Điện thoại reo!  
Chạy ù ra nhấc máy,  
ngõ là anh!  
Không!  
Đùa bạn.

Điện thoại reo!  
Lòng thấp thỏm,  
là anh chẳng?  
Không!  
Người lạ gọi nhầm.

Điện thoại reo!  
Em không nhấc máy  
Có thể là anh chẳng?  
Nhưng...  
Em đã vắng nhà.  
(Điện Thoại)

Thế thôi, cuộc tình ngăn cách như vậy. Em viết cho anh văn thơ dở dang. Có lúc nào cô đơn, anh hãy viết những dòng tiếp nối- làm chỗ tựa cho đoạn cuối của cuộc tình mình:

Tặng anh nhé bài thơ viết dở  
Như cuộc tình mình thôi  
Có lúc nào lòng thấy đơn côi  
Gieo vần cuối, anh làm chỗ tựa.  
(Bài Thơ Viết Dở)

Cô May làm thơ thật tự nhiên, không cầu kỳ, không gò bó trong niêm luật của thể thơ cũ. Cô tràn trề những xúc cảm chân thành của mình, nên rất dễ hòa điệu với những rung cảm của trái tim người đọc.

Đã lâu quá tôi chưa có cơ hội trở lại vùng Thiên Sơn của miền Trung Đức, nhưng những hình ảnh thân quen vẫn không phai mờ trong tâm trí nhỏ. Tôi những tưởng trí nhớ của mình, một ngày sẽ hao mòn đi theo nỗi quạnh hiu trong thời kỳ ẩn dật. Ngày xưa quí cụ lên non ở ẩn hay lặn du tìm chốn tiêu dao, hoặc vào thiền viện tu tâm dưỡng tánh, hoặc vào biệt động để luyện võ công thượng thừa...

Tôi là người vô tích sự, chẳng theo đuổi công danh mà vẫn mãi nặng nợ áo cơm, nên dù dòng máu lã tu luôn luân lưu mà tấm thân vẫn còn bị trói buộc với đời. Một vị tiền bối viết thư khuyến khích tôi cố gắng làm một việc gì có ý nghĩa cho bản thân, cho vấn hóa, cho quê hương dân tộc!

Từ đó tôi chợt nhớ đến nhà thơ Huyền Thanh Lữ ở Thiên Sơn. Anh đã gởi cho tôi những bài thơ hướng vọng về tổ quốc với lòng sắt son đấu tranh cho quê hương dân tộc một ngày thực sự dân chủ tự do. Để chuẩn bị thực hiện những tuyến tập Đường Thi, trong thời gian mấy năm vừa qua anh chỉ dịch hay sáng tác loại thơ thất ngôn bát cú (thơ tám câu, mỗi câu có bảy chữ. Tôi sẽ dành nguyên một số báo để giới thiệu về thể thơ này). Vì vậy, anh chỉ gởi cho tôi một số bài theo thể thơ "Hát Nói". Ấu cũng là một dịp tôi được giới thiệu với quý vị độc giả- nhất là với giới trẻ về thể loại này, trước khi bị thất truyền theo thời gian.

Nhà thơ Huyền Thanh Lữ còn sáng tác những bài thơ theo thể "lục bát", "thất ngôn tứ tuyệt", "cổ phong"... Những bài thơ đều mang chỗ tâm trạng khắc khoải của mình trước vận nước long đong, trước nỗi niềm ai oán làm than của dân tộc mà sức lực của mình góp phần đấu tranh cho tổ quốc thoát khỏi bạo lực cộng sản còn quá khiêm nhượng. Tháng ngày trôi qua trên cuộc đời vọng lũ chỉ tạo thêm những bức xúc, những ước mong sớm nhìn thấy được quê hương thanh bình, thịnh vượng, tự do, no ấm.

*Đường dài mở mịt tà huân  
Gió lùa té tái bước chân âm thầm*

*Tiếng ai vang vọng trong tâm  
Như ru như thét như đăm nát hồn  
Nước non muôn thuở nước non  
Ngàn xanh xanh ngát vẫn còn như xưa  
Cuộc trần như một giấc mơ  
Bao lần vinh nhục đổi bờ đổi thay  
Đau thương giảm nát thân này  
Đói nghèo vẫy hãm tù đầy tự do  
Máu xương xây dựng cơ đồ  
Ngàn năm tội ác giặc Hồ khôn nguôi*

*Về đi thôi về đi thôi  
Những ai mong muốn đẹp trời quê hương.  
(Vô Đề)*

Tôi bắt gặp rất nhiều bài thơ của anh với cái tựa "Vô Đề". Tôi chưa hiểu dụng ý của anh khi sử dụng đề tựa như vậy, nhưng tôi nghĩ độc giả sẽ rất dễ nhầm lẫn khi nhắc đến những bài thơ của anh hay với cả những bài thơ của những tác giả khác cùng mang cái tựa "Vô Đề". Trước khi giới thiệu những bài Hát Nói của nhà thơ Huyền Thanh Lữ, tôi xin trình bày sơ lược về thể thơ này.

Hát Nói (\*) là một trong các lối hát á đào (đào nương- tức là người đàn bà họ Đào tổ sư của nghề ca hát). Á đào hay cô đào, sau này đọc thành cô đầu. Hát á đào gồm những lối ca trù (do cô đào hát) hay hát trai (do giáp công hay kép hát). Hát nói là thể thông dụng và lý thú vì có tính cách văn chương nên được các danh sĩ ưa chuộng. Những áng văn chương trác tuyệt về thể Hát Nói của Nguyễn Công Trứ, Dương Khuê, Nguyễn Khuyến, Chu Mạnh Trinh, Trần Tế Xương... đã một thời được đưa vào chương trình giáo khoa bậc Trung Học.

Mỗi bài Hát Nói chia làm ba đoạn gọi là ba khổ: khổ đầu, khổ giữa và khổ xếp. Mỗi khổ có

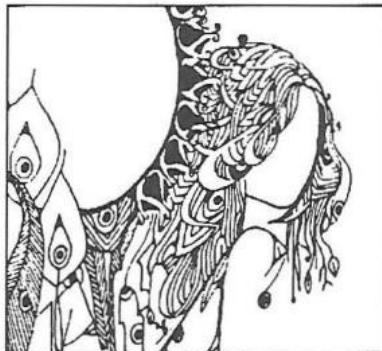
4 câu, riêng khổ xếp chỉ có ba câu. Một bài Hát Nói có ba khổ (11 câu) như vậy được gọi là "đủ khổ". Nhiều hơn ba khổ được gọi là "dôi khổ" (ở khổ giữa). "Thiếu khổ" là những bài thiếu một câu (cũng ở khổ giữa)..

Số chữ trong các câu của bài Hát Nói thường không nhất định dài ngắn tùy thích, nhưng bắt buộc hai câu thứ 5 và 6 là hai câu thơ phải theo thể ngũ ngôn (5 chữ) hay thất ngôn (7 chữ) và câu cuối là câu lục (6 chữ).

Trong bài hát nói dùng cả hai vần bằng trắc. Khi một câu thơ đang ở vần bằng lại đổi sang vần trắc hay ngược lại thì vừa có yêu vận, vừa có cước vận.

Trong mỗi khổ, cước vận của câu đầu và câu cuối phải dùng vần trắc. Cước vận của hai câu giữa phải dùng vần bằng. Yêu vận: chữ cuối của câu thứ tư khổ đầu gieo (vần trắc) vào chữ cuối của câu đầu khổ giữa (câu thứ 5)..

Luật bằng trắc trong bài Hát Nói cũng giống như của thất ngôn bát cú: "nhất, tam, ngũ bất luận; nhị, tứ, lục phân minh" (các chữ thứ nhất, thứ ba, thứ năm không cần để ý; chỉ bắt buộc bằng trắc rõ ràng ở các chữ thứ hai, thứ tư và thứ sáu). Những vị nào đã sành về Đường luật thì làm thơ theo thể Hát Nói rất dễ dàng.



Tuy vậy, Hát Nói không phải là một thể thơ có luật lệ chặt chẽ, nhiều cụ đã làm những bài Hát Nói vượt ra ngoài khuôn khổ và luật bằng trắc, nên được gọi là những bài phá cách. Tuy nhiên những bài phá cách đó chỉ được chấp nhận khi những câu thơ đặt ra được các á đào hát một cách lưu loát dễ nghe.

Đi kèm với những bài Hát Nói, có thể có những cặp thơ "lục bát" mở đầu hay cả ở phần kết được gọi là "muối", gồm có "muối đầu" (ở đầu bài) và "muối hậu" (ở cuối bài) Muối lại chia ra "muối đơn" (một cặp lục bát) hay "muối kép" (hai cặp lục bát). Muối đầu là tóm lược nội dung của bài Hát Nói và nếu có muối hậu chỉ là phần kết mà thôi.

Trong những bài Hát Nói giới thiệu sau đây, có bài nhà thơ Huyền Thanh Lữ đã dùng Muối đầu, muối kép và đôi khổ. Hầu hết nội dung những bài Hát Nói này nhà thơ nhắc lại công ơn những vị anh hùng liệt nữ đã có những chiến công hiển hách chống ngoại xâm để giữ gìn bờ cõi. Qua đó nhà thơ kêu gọi đoàn kết đấu tranh để chống lại bạo quyền cộng sản đang dày xéo quê hương dân tộc:

*Đất nước Việt bao núi sông  
Tủ tay bắc xuôi về đồng chập chùng  
Chiến công dũng cảm lấy lòng  
Làm nên lịch sử oai hùng Việt Nam*

*Hơn thế kỷ làm than khổ  
Tủ thực dân, phong kiến, phát xít tới quý đồ đồ  
Đã bao phen đọa đày dân tộc phá nát giang san  
Tủ văn hiến biến thành hoang dại*

*Bạch Đằng Giang nổi danh thời đại  
Núi Chí Linh ghi dấu anh hùng  
Lời thề Sông Hóa vắng mãi không trung  
Ngàn năm trước uất hận gửi dòng Sông Hát  
Ngàn năm sau vang tiếng hò Sát Thát  
Sông Nhuệ, sông Hồng máu đổ loang  
Mấy lượt làm kinh khiếp giống sài lang  
Núi Tam Điệp đã một lần làm mốc  
Để nghĩa binh tiến binh như cơn lốc  
Cuốn trôi theo ba mươi vạn Mãn Thanh  
Về bên kia phương Bắc ải thành  
Sông Mỹ Tho nơi Rạch Gầm Xoài Mút  
Nổi sóng dưới năm ngàn quân Xiêm phải cút  
Thêm một lần sôi máu Thủ Khoa Huân  
Để biến thành những vần thơ tuyệt trần  
Danh thơm Nhật Tảo nơi Vàm Cỏ  
Oanh liệt đốt tàu thực dân tuôn dòng máu đỏ  
Biết bao nhiêu sông núi thắm cơ đồ  
Mà nay xơ xác dưới tay giặc Hồ  
Nào ai nghĩ cho non nước*

*Trở lại đây cùng chung bước  
Hồn núi sông đưa ta về quang phục quê hương  
Việt Nam Dân Chủ Phú Cường  
(Bài Ca Sông Núi)*

Hoặc nói riêng về Lê Lợi, vị anh hùng áo vải, mười năm năm gai nếm mặt khởi nghĩa chống giặc Minh ở đất Lam Sơn:

*Lũng Nhai lửa rực kết đoàn  
Nghĩa binh chí quyết diệt tan quốc thù  
Mười năm rừng núi âm u  
Non sông giải phóng ngàn thu lấy lòng*

*Đất Lam Sơn anh hùng áo vải  
Chí những toan lấp biển và trời  
Cửu nạn lớn, lập công to tiếng để muôn đời  
Ngùn ngụt bốc lên tim đồng chí*

*Thập cưu nhân giai đồng dũng khí  
Thệ tâm củ quốc cứu giang san  
Lời thề Lũng Nhai vang cả non ngàn  
Lũ lượt thanh niên tìm về khu chiến  
Dù gian khổ vẫn vững bền quyết tiến  
Lấy máu đào trả nợ non sông  
Lấy bút nghiên làm thế tâm công  
Khiến giặc Minh lòng tan như xác pháo  
Mười năm dài như là cơn bão  
Quét sạch lũ xâm lăng  
Đốt hết khí kiêu căng  
Mang lại độc lập cho tổ quốc  
Xây dựng đời ấm no hạnh phúc  
Gần sáu trăm năm như gió thoảng qua*

Mấy lần dân tộc trở hoa  
Hương thơm ngào ngạt Đổng Đa kết thành  
Muôn đời sông núi ghi danh  
(Lời Thề Lũng Nhai)

Hoặc thiết tha kêu gọi mọi giới, hãy gác tình riêng để lo nghĩa chung, chung sức chung lòng tiến bước trên cùng một con đường hướng vọng về tổ quốc dân tộc:

Con đường chúng ta đi con đường dân tộc  
Cây trăm cành vẫn gốc Việt Nam  
Hơn thế kỷ mưa sa bão táp làm than  
Nhưng vẫn một lòng bền gan quyết tiến

Tự do dân chủ xây văn hiến  
Hạnh phúc ấm no dựng thái bình  
Hỡi những ai lạc bước kiên trì  
Chớ đem con mắt tú tình nhìn cuộc sống  
Bằng những lời vu khống  
Thật đau lòng nước non  
Hỡi những ai còn sống cô đơn  
Hãy trở lại hợp quần gây sức mạnh  
Dẹp cuồng phong ngăn mưa tạnh  
Hỡi những ai còn đi cạnh cuộc đời  
Bằng men rượu cuộc cờ vui chơi  
Hãy quyết tâm rửa sạch hồn như bản  
Làm tròn bốn phận  
Người công dân nước Việt văn minh  
Hỡi những ai đang sống vô tình  
Hãy trở lại tâm thành cứu quốc

Đưa con thuyền dân tộc đầy sung sức  
Vượt qua ngàn sóng cả ghềnh cao  
Muôn đời dân Việt tự hào  
(Con Đường Chúng Ta Đi)

Cảm ơn anh Huyền Thanh Lữ đã gởi cho tôi những bài hát nói mà tôi ngỡ cho đến bây giờ chẳng còn ai để tâm tới. Cảm ơn anh đã gởi nhớ đến tinh tự dân tộc, những chiến công hiển hách của tiền nhân trong lịch sử hào hùng của Việt Nam. Cảm ơn anh đã nhắc đến tội ác của bạo quyền cộng sản để hầu thúc tình lương tri những người đã vì bá lợi danh nên sớm quên đi ông cha, thân nhân, bạn hữu đồng đội đã ngã gục để bảo vệ tự do; đã quên đi những đòn thù giáng xuống cho chính bản thân hầu nướng gió phất cờ tung hô hòa hợp hòa giải để cầu xin bạo quyền ban cho chút ít đỉnh chung. Cảm ơn anh đã nhắc đến lòng yêu nước, mà e rằng sau một thời gian dài trầm lắng, một số anh em chúng ta đã lãng quên vì đã an thân! Cảm ơn anh đã nhắc đến tinh thần đoàn kết đấu tranh, mà có lẽ từ lâu chẳng còn ai buồn nhắc tới, bởi vấn đề đã cũ quá chẳng hay vì chúng ta có lòng tự tôn quá đáng?

Trong tinh thần và nhiệt huyết đấu tranh nêu trên, tôi muốn giới thiệu một người bạn trẻ ở Conegliano (Treviso) / Ý, nhà thơ trẻ Yên Sơn Nguyễn Thành Hùng. Thơ anh có lúc xuất hiện trên Lửa Việt / Canada, ở Sao Trắng / Hoa Kỳ, ở Vượt Sóng, Dân Văn, Diễn Đàn Việt Nam / Đức và trước đây ở Viên Giác. Bằng đi một thời gian khá lâu, anh không thú từ liên lạc với tôi. Tôi nghĩ anh với tôi duyên văn nghệ chỉ có

chùng ấy, lòng chẳng vui buồn. Rồi một hôm Đan Hà- người bạn văn, trao cho tôi một số bài thơ của Yên Sơn nhờ chuyển, sau chuyển gia đình anh đi nghỉ hè ở Ý trở về. Nào hay trong thời gian bất tin, Yên Sơn cùng với một nhóm anh em thành lập Hội Cựu Quân Dân Cán Chính VNCH tại Ý.

Yên Sơn sinh năm 1949 tại Hà Nội, di cư vào Nam năm 1954, xuất thân trường Đại Học Khoa Học Saigon, nhập ngũ khóa 5/69 Trường Võ Bị Thủ Đức, tốt nghiệp khóa Sĩ Quan Không Phi Hành / Bộ Tư Lệnh Không Quân, cựu Trung Úy thuộc ngành Kiểm Phẩm, sau 30.4.1975 đi tù cải tạo qua các trại tù Bình Dương, Trảng Lớn Tây Ninh, Bùi Gia Mập Phước Long, năm 1980 bị đày đi vùng kinh tế mới tại Long Thành, vượt biên và được tàu Ý vớt, định cư tại Ý từ tháng 6.1980.

Bài thơ tình mới nhất của Yên Sơn, theo thể thơ mới rất đạt trong số thơ của Yên Sơn mà tôi được đọc từ trước đến nay, cũng như trong số thơ anh gởi cho tôi. Theo tôi, anh thành công về loại thơ này hơn cả, vì với thơ lục bát tuy để làm nhưng phải cần thời gian tôi luyện nhuần nhuyễn ngôn từ nghệ thuật mới có thể chuyển đạt rung cảm đến người mộ điệu; với Đường thi hay thơ cổ phong thì niêm luật lại gò bó, hình như không mấy thích hợp với tuổi trẻ phóng khoáng.

Niềm nhớ nhung chung của những cánh chim ly xứ là nhớ về cố hương, nhớ về mẹ, nhớ về người tình một thời vương vất kỷ niệm mù xa. Nỗi cô đơn trống vắng thường gợi nhắc nỗi buồn. Hưởng chi, một mình trên biển vắng. Ráng chiều hoàng hôn. Những cánh chim hải âu trái dài nổi quạnh hiu về nơi vô định. Những dấu chân mòn mỏi trên bờ cát lạnh, con nước thủy triều xóa hết dấu tích thời gian. Bọt biển, dấu chân đã trắng, chứng tích một thời yêu dấu. Hỡi người em xứ biển, cát trắng bám gót chân những lần quán quít chung đời trong ánh tà dương, sóng biển mặn len trong thớ thịt mà bờ môi ngọt lịm những nụ hôn, gió biển nồng thơm trong hơi thở em yêu. Tựa từ nhau, em khuất sau giàn hoa thiên lý. Đêm mộng寐 yêu thương mà sáng mai em khép nép má hồng e thẹn. Rồi bão loạn, cuộc tình phiêu bạt. Chàng lưu lạc phương trời, những buổi hoàng hôn ra biển vắng mong tìm thấy dấu chân quen. Mà còn đâu:

Từng cơn sóng vỗ về đời ly xứ  
Hoàng hôn về trên biển vắng tình người  
Dấu chân gầy đi từng bước ra khơi  
Đếm bọt biển như đã trắng xe cát  
Mười mấy năm lệ sâu dâng khỏa mát  
Xa em rồi anh lạc lõng đơn côi  
Say tình em anh ngây ngất chơi với  
Biển cát trắng cho anh từng hơi thở  
Hàng dừa xanh xóa tóc thề ấp ú  
Bờ môi em ngọt lịm ánh tà dương  
Hoàng hôn về ta sánh bước chung đường  
Em khuất bóng sau giàn hoa thiên lý  
Đêm từng đêm dệt vần thơ tuyệt mỹ  
Đổ sáng ngày trao vội mảnh hao tiên  
Em băng khuôn thả mái tóc nhung huyền  
Che đôi má đang thắm hồng vì thẹn

Rồi giông tố cuốn đời anh phiêu bạt  
Để hoàng hôn trên biển lạ thiếu em  
Bao năm qua anh tìm dấu chân quen  
Nhưng biển cát lạnh lùng như sa mạc.  
(Hoàng Hôn Trên Biển Lạ)

Dù có yêu, có thương, có nhớ đến mấy thì người thơ cũng phải ý thức được bốn phận của người trai ly xứ đối với tổ quốc đang chịu bao nỗi tang tóc làm than, nên anh xin nàng gác tình riêng để lo việc đấu tranh. Hẹn với em, một ngày về hoa đăng mở hội trên đất nước tự do và cũng là ngày kết mừng hoa cưới:

...  
Không! Em ạ! Giang sơn minh đấm lệ  
Bao nỗi hờn của hàng triệu lương dân  
Phận làm trai chưa trả nợ núi sông  
Anh đâu dám đáp tình riêng em gói

Hẹn em yêu, ngày hoa đăng mở hội  
Quê hương minh tháp sáng đuốc tự do  
Tình anh dâng thơm chín cả trời thơ  
Kết hoa cưới- Em ngồi cao tuổi hạ.  
(Hẹn Em Mùa Nắng Hạ)

Rồi anh cũng thừa với mẹ Việt Nam nỗi lòng khắc khoải của đứa con tha hương tóc đã điểm sương lần lữa theo thời gian mong mỗi ngày về:

...  
Việt Nam ơi! Hỡi Việt Nam  
Cố hương chừ đã ngút ngàn tầm tay  
Tháng năm như giấc ngủ say  
Tình ra tóc đã theo mây về chiều  
Xử người từng chuỗi cô liêu  
Vắng nghe trầm khúc chuông chiều vọng xa  
(Thu Trầm Khúc)

Riêng với mẹ, anh vẫn nhớ những lời mẹ dặn dò trước khi ra đi, anh vẫn nhớ tình yêu đất nước, vẫn nhớ lũ người vô nhân tính đầy dọa dẫm lạnh. Anh xin mẹ rảnh chờ một ngày quạt khởi, con sẽ về...bởi:

...  
Con vẫn mang theo một mối tình  
Tình yêu đất nước quá điều linh  
Giận thay một lũ vô nhân tính  
Đầy dọa toàn dân làm khổ hình  
Xin mẹ yên tâm rảnh đợi chờ  
Một ngày quạt khởi đẹp như mơ  
Chim bằng tung cánh về quê cũ  
Khắp nẻo non sông rợp bóng cờ.  
(Niềm Tin Một Ngày Về)

Cùng với ý tình trên, người thơ khẳng định với mẹ:

...  
Con ra đi những gì con đã hứa  
Hẹn ngày về đoàn tụ mái nhà xưa  
Dù quê nghèo những che nắng che mưa  
Con vẫn nhớ vì quê cha đất tổ  
Quyết giải phóng quê hương cơn nguy khó  
Cứu muôn dân thoát khỏi cảnh tù đầy  
Mẹ ở nhà đếm từng đốt ngón tay  
Hãy xứng đáng giống Tiên Rồng Lạc Việt.  
(Lời Mẹ Việt Nam)

Vội tắt lòng thiết tha với quê hương dân tộc, Yên Sơn sáng tác rất nhiều về thơ đấu tranh. Đây là một loại thơ phải có lửa, phải sắt máu, phải dồn hết tinh thần đấu tranh vào ngôn từ- loại thơ phát xuất từ ý chí nên khó vận dụng nhịp đập của trái tim. Thơ khó hay. Trong chiều hướng đang lên, tôi hy vọng Yên Sơn sẽ có dịp đóng góp cho thi đàn hải ngoại, công hiến bạn đọc những thi phẩm có giá trị.

\*

Mùa thu, vội riêng tôi là mùa quan san nặng trĩu u hoài. Một người thân đề nghị tôi nên rời nơi ẩn dật, đừng để sự cô đơn theo năm tháng thấm nhập vào tâm. Vâng, tôi phải đi. Máu giang hồ lãng tử nuôi dưỡng tôi từ tấm bé vẫn mãi luân lưu. Tôi đã có cơ hội đi gần trọn các tỉnh, các vùng của miền Nam Việt Nam. Tại sao tôi lại ràng buộc mình nơi đây?

Cuối cùng, dàn xếp xong một số công việc, rồi tôi cũng đi.

Anh chị Đan Hà lại đón tôi trong chuyến tàu đêm, giữa khuya ở Stuttgart. Nhìn chị co ro vì lạnh, tôi ái ngại và cảm động. Tôi đã bảo, hãy để tôi liệu lý do chuyến tàu sớm về Reutlingen, nhưng anh không nghe vì sợ tôi phải một mình đợi tàu hơn mấy tiếng đồng hồ giữa sân ga xa lạ. Trên đất nước lưu vong, có chỗ nào thân quen với mình đâu. Những địa danh chẳng gây một ấn tượng luyến nhớ nào cả. Có chăng là khi thấy đất nước người phồn vinh, mình lại xót xa về những vùng đất quê hương nghèo khó. Có chăng là khi ngang qua những vùng quê thanh bình của xứ người, mình lại ước mơ một ngày trở về quê mẹ sống an nhàn ở một thôn trang...

Thời gian ngắn ngủi nơi đây cũng đủ để gặp lại người quen. Thăm gia đình Vũ Nam, viếng giang sơn mới của Huy Giang, của Nguyễn Anh Tuấn, thăm các bác Thiện Nguyên, Thiện Hậu.

Tôi theo Đan Hà vào thăm mộ Vũ Ngọc Long- người bạn cũ, ở nghĩa trang Unterm den Linden. Lòng tôi bồi hồi xúc cảm như lần đầu đến đây thấp cho bạn ba nén hương tưởng niệm. Đời vô thường, tử đại giai không. Nơi đây thế giới của người chết, thế giới của bình đẳng, hòa bình, an lạc vĩnh viễn. Người đã ra đi, dù thành thời nhắm mắt hay phải quần quai đấu tranh với cái chết, đều bình thản bỏ lại tất cả trên đường gian danh vọng, phú quý, tranh chấp, thị phi... Họ yên ổn ở đây thì gan cùng tuế nguyệt, chỉ có người còn sống mới ồn ào tỏ lòng thương tiếc những người chết! Bạn tôi yên giấc ngàn thu ở đây. Chỉ tiếc tâm nguyện trở về quê hương của bạn không thành...

"Đất trở về với đất, cát bụi trở về với cát bụi". Xác thân giả tạm rồi cũng tan rã với hư vô. Tiếng kèn giã biệt, có lần được nghe trong những đám tang, thật ai oán thể thiết não nùng. Tại sao mình không đấu được những giọt lệ thương tâm. Tình cảm thương xót theo dòng nước mắt, con người thường trôi theo dòng đời, nên có lúc tôi mở màng thấy mình trôi nổi theo dòng thời gian trở về quá khứ để tìm lại những hình ảnh thân thương của tuổi thơ ngây, để thấy mình vẫn còn thanh thiện. Có lúc, trong mưa mình lại ngỡ đang bồng bềnh theo dòng sông định mệnh tuôn chảy về bể khổ để thọ nghiệp, để trả biệt nghiệp. Tôi đã vay của ai, đã nợ của ai?

Nhưng rồi tôi cũng phải tiếp tục cuộc hành trình. Tôi không thể bỏ cuộc trên những tuyến đường gian khó. Tôi không thể an thân trên những vùng phồn hoa phú phiếm. Tôi không thể dừng chân... Tôi không được phép dừng chân!

(Tháng 9.1997)

(\*) Dương Quảng Hàm: Văn Học Việt Nam, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xb.1968

### THÔNG BÁO CÙNG VĂN THI HỮU:

- Viên Giác số 102 (tháng 12.97): Chủ đề Xuân Mậu Dần. Xin gửi bài vào tháng 11.1997.

- Viên Giác số 103 (tháng 02.98) số Tân Niên. Xin gửi bài vào tháng 1.1998.

Riêng Vườn Thơ Viên Giác sẽ giới thiệu các bài Đường Thi Thất Ngôn Bát Cú.

Kính mong quý Văn Thi Hữu đóng góp. (PV)

# Mẹ Ơi, con Mẹ chưa già

• Hà Huyền Chi

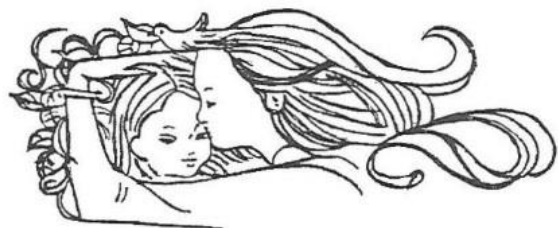
Mẹ Ơi, con mẹ chưa già  
Giữ quê quê mất, dựng nhà nhà tan  
Bao năm huynh đệ tướng tàn  
Rừng phổi xương trắng, sông loang máu đào

Tha hương phai nghĩa đồng bào  
Người hô đoàn kết ồn ào cho vui  
Trăm con, trăm hạt cát rời  
Nhiều điều gương phủ còn tươi oán hờn

Biển sâu, lòng mẹ sâu hơn  
Còn vui sóng vỗ, nỗi buồn triều lên  
Cuống nhau liền với cuống tim  
Cách chi con mẹ báo đền công ơn

Một cây làm chẳng nên non  
Mẹ Ơi, con mẹ chưa mòn niềm tin  
Mẹ ru chân cứng đá mềm  
Triệu người lưu xứ chưa quên sơn hà

Mẹ Ơi, con mẹ chưa già  
Trái tim rực lửa thiết tha yêu người





# HOA PHƯỢNG

HỒNG NHIÊN phụ trách

ác em thân mến,

**C** Thời gian tuần tự và lặng lẽ đi qua, mỗi hè đỏ mà nay trời đã vào thu, bầu trời mây giăng thưa, gió lạnh và có sương mù buổi sớm. Thi nhân thường hay cảm xúc cảnh thu nên lấy nó diễn tả nỗi lòng mình qua thơ hoặc nhạc... "Con nai vàng ngơ ngác đập trên lá vàng khô..." hoặc "Thu đến, thu đi cho lá vàng nhẹ rơi..." v.v...

Những ngày vui sum họp với gia đình hay viễn du đây đó đã đi qua; giờ đây các em trở lại trường xưa với bạn bè thân thương cũ, mới. Tay bắt mặt mừng, rộn rã kể chuyện buồn, vui... Sau đó sánh vai nhau đi vào năm học mới.

Niềm vui tươi, rạo rực qua tâm hồn trong sáng, vô tư lự của các em ở sân trường, người ta đã ví tuổi các em là tuổi hoa phượng hay hoa phượng là của học trò.

Hoa phượng nở đỏ phơi mình trong nắng hạ thay cho các em vắng bóng tại sân trường, rồi khi hoa phượng dần tàn là các em nhập học, mùa thu lại đến.

Có hoa phượng, có mùa thu yêu thương, có đất trời vạn vật, nhưng nghĩ rằng các em không khỏi chạnh lòng nhớ đến cố hương mình - Việt Nam ta quê hương ngạo nghễ đó. Có những con đường ngoằn ngoèo mẹ dẫn các em đi hay những trưa hè nắng vàng rọi nóng, các em tung tăng, chạy nhảy dưới những tàng cây râm che bóng mát trước đình làng.

Kỷ niệm một thời ấu thơ ấy khó quên hoặc cũng có em sanh ra trên đất nước người nhưng luôn tưởng nhớ mình là người Việt Nam. Có cố hương tổ tiên để lại thân thương và yêu quý ngàn đời...

Hoa phượng thân mến chúc các em vui tươi, học giỏi, đạt điều mong muốn và Hoa Phượng cũng hân hoan đón nhận bài vở của các em.

• Hoa Phượng

Sự Tích

Đồng Tiền Vạn Lịch

• Hồng Nhiên sưu tầm

Ngày xưa có người lái buôn tên Vạn Lịch. Anh ta buôn to, giàu lớn vào hạng nhất nhì trong nước. Anh ta có một trăm chiếc thuyền dùng vào việc chở hàng. Chiếc thuyền riêng của anh có đầy đủ tiện nghi chẳng khác gì nhà trên đất liền.

Vạn Lịch có một người vợ trẻ đẹp tên Mai Thị. Trong những lúc đi buôn bán xa, anh thường ngỡ vợ không thực lòng với mình. Anh xem xét từng li từng tí làm cho nàng tuy sống sung sướng nhưng cũng rất khổ tâm.

Một hôm thuyền của anh ta đậu ở một bãi vắng. Mai Thị ngồi trước mũi thuyền nhìn ra ngoài. Bỗng có một anh đánh giặc ở đâu đến cạnh thuyền xin một miếng trầu. Mai Thị thấy người đó đóng khổ, mình mẩy lấm láp thì thương hại, hỏi thăm mấy câu rồi lấy mấy miếng trầu trong cối vàng đem cho. Lịch đang ngủ chợt thức giấc, cơn ghen nổi lên. Chờ cho anh đánh giặc đi khỏi, anh gây chuyện với vợ rồi xỉ và nàng thậm tệ. Mặc dầu Mai Thị thề thốt hết lời nhưng anh không nghe. Anh trả áo xống cho nàng, vứt một thoi vàng, một thoi bạc rồi đuổi đi.

Mai thị bỏ vợ một mình trên bãi biển. Nàng gặp lại anh đánh giặc bèn gạt nước mắt kể lể sự tình. Anh chàng đánh giặc ngần ngừ, không hiểu ra làm sao cả. Khi biết anh chưa có vợ, lại sống một thân một mình, nàng bảo:

- Anh ta bảo tôi dấn diu với anh. Ấu là số tôi không lấy được kẻ giàu sang, tôi xin lấy anh làm chồng, dù có khổ sở thế nào tôi cũng chịu được. Chúng ta sẽ làm ăn nuôi nhau.

Anh chàng đánh giặc không biết làm sao từ chối, cuối cùng dẫn người đàn bà kia về túp lều của mình bên bờ sông. Họ trở nên vợ chồng. Hằng ngày chồng vẫn làm nghề cũ, còn vợ thì chăn nuôi gà vịt. Tuy nghèo, nhưng họ sống rất êm ấm, không xô xát với nhau bao giờ.

Ba năm trôi qua. Một hôm trời mưa, chồng rồi việc ở nhà, vợ ngồi vá áo. Chồng thấy đàn gà thì nhau mổ thóc ở thúng, sẵn có thoi vàng của vợ trong thúng khâu, anh không biết vật gì liền cầm lấy ném đàn gà. Chẳng may ném mạnh quá thoi vàng văng luôn xuống sông. Thấy vậy, vợ trách chồng:

- Kia, người sao mà ngu thế! Anh có biết anh vừa ném cái gì không?

Chồng đáp gọn lòn:

- Chả biết.

- Đấy là vàng, quý nhất ở thế gian đấy.

- Thú ấy thì thiếu gì. Những lúc bắt cá ở vũng kia, tôi vẫn nhặt được luôn nhưng không biết dùng làm gì nên lại vứt đi.

Đến lượt vợ lại ngăn ngó cả người. Rồi hối hả giục chồng đi lấy về. Quả nhiên, đó là vàng thực và lạ thay mỗi thoi đều có dấu hiệu riêng của Vạn Lịch. Nguyên do Vạn Lịch từ ngày đuổi vợ, buôn bán có phần thua lỗ. Một chuyến bị bão, thuyền đắm, Lịch chỉ thoát thân còn bao nhiêu vàng bạc của cải đều chìm xuống nước và trôi dạt vào đây. Thế là kho vàng của Lịch lại thuộc về tay vợ chồng Mai thị.

Từ khi có của, Mai thị bèn xây dựng nhà cửa và sắm ăn mặc cho chồng. Thấy chồng quá đần độn, vợ bảo phải ráng chơi với người ta để học khôn, học khéo, hồng mở mắt với đời.

Chồng nghe lời, vào xóm gạ chuyện với mọi người để làm quen nhưng chả có ai thèm chơi với thằng nghèo lại nổi tiếng đần độn. Luôn mấy hôm liền, hần đi không về rồi.

Vợ hỏi:

- Đã chơi được với ai chưa?

- Chưa.

Mai thị lắc đầu nói một mình rằng:

- Người đâu u mê đến thế. Suốt mấy hôm trời mà không làm quen được một ai. Họa có chơi với phỗng thì được!

Nghe nói thế, chồng tưởng vợ bảo mình không chơi với người thì chơi với phỗng, bèn tìm đến một ngôi đền vắng ở xa xóm. Hần lần la toan làm quen với mấy bức tượng phỗng đặt ở hai bên sân đền. Thấy tượng phỗng nhe răng cười, hần cũng cười theo, rồi lại quàng vai bá cổ như chơi đùa với người thật. Sau đó hần đi mua bún về mời ăn, nhét cho mỗi tượng một miếng vào miệng. Cuối cùng chẳng thấy phỗng nói gì, hần tức mình xô phỗng từ trên bệ xuống đất rồi bỏ ra về. Khi vợ hỏi, hần kể sự thực. Mai thị dấm chân kêu trời, đành giữ chồng lại nhà để dạy khôn cho hần.

Không ngờ ngôi đền mà anh chàng đánh giặc đến chơi lại là nơi phát tích của nhà vua. Tự nhiên, sau khi anh đánh giặc xô đổ tượng phỗng, nhà vua bị đau bại một nửa người. Bao nhiêu danh y được triệu vào cung chữa bệnh cho thiên tử đều lác đầu bó tay. Một ông quan gieo quẻ báo tin rằng động về ngôi đền này. Lập tức triều đình phái quan tinh về làm lễ tạ. Pho tượng phỗng đổ xuống đất làm cho họ chú ý. Nhưng khi dựng tượng dậy thì lạ thay hàng chục người mò vào đều nâng không nổi. Quan truyền cho mấy cỗ linh dùng đòn dẩy xúm vào cùng khiêng nhưng rốt cuộc tượng vẫn không hề nhúc nhích.

Tin ấy báo về kinh đô, nhà vua rất lo, liền sai yết bảng cho tất cả thần dân ai có phép gì dựng được phỗng lên thì sẽ hậu thưởng. Hôm ấy, Mai thị đi ngang qua đó thấy bảng yết thế, bèn về hỏi chồng:

- Hôm đó anh làm thế nào đẩy ngã pho tượng xuống được?

Hần đáp:

- Tôi chỉ khê đẩy một cái là đổ ngay.

- Thế bây giờ có dựng lên được không?

- Làm gì mà chả được!

Vợ bèn cùng chồng ra giặt bả xin quan cho vào nâng thủ. Quả nhiên khi người đánh giặt mó tay vào thì tượng liền đứng lên được.

Từ đó nhà vua khỏi bệnh. Vua sai lấy vàng bạc thường cho vợ chồng Mai thị nhưng họ không nhận, chỉ xin làm một chân tuần ty ở sông cá. Chúc vụ tuần ty chỉ ngồi thu thuế không cần biết chữ. Vua ưng cho ngay. Hai vợ chồng liền đi nhậm chức. Sẵn vàng bạc, họ đũa ra xây dựng nhà cửa rất nguy nga ở bên cửa sông. Từ đó họ có oai quyền và giàu có trong một vùng.

Một hôm, thuyền của Vạn Lịch đi qua đây, đổ lại cửa tuần cho người lên nộp thuế. Mai thị biết vậy liền ra lệnh bắt chủ phải đích thân đến. Tiến vào công đường, Lịch xiết bao kinh ngạc khi thấy ngồi trước án là người vợ cũ của mình cùng anh chàng đánh giặt ngày xưa. Mai thị mĩa mai bảo hần :

*- Biết rằng anh vẫn đi buôn*

*Em về kiếm chốn nhà môn ngồi tuần*

*Dù anh buôn bán xa gần*

*Làm sao tránh được cửa tuần em đây.*

Nghe câu ấy, Lịch vô cùng xấu hổ. Hần từ tạ trở về thuyền. Vừa thẹn vừa uất, hần nghĩ không còn mặt mũi nào nhìn lại vợ lần nữa. Đoạn hần làm giấy kê khai tất cả của cải đem biếu Mai thị, nói là để chuộc lỗi xưa, rồi đâm cổ tự tử. Mai thị thấy vậy lấy làm hối hận. Sau đó nàng đem bao nhiêu tài sản của Vạn Lịch, tâu vua xin đúc một thứ tiền gọi là "tiền Vạn Lịch" rồi đem phân phát cho những người nghèo khổ.

Ngày nay thỉnh thoảng người ta vẫn còn nhặt được một đồng tiền đó. Người ta còn có câu hát :

*Đồng tiền Vạn Lịch thích bốn chữ vàng,*

*Anh tiếc công anh đan diều với nàng bấy lâu.*



## TRẺ VIỆT NÓI TIẾNG VIỆT

Là người Việt sống nơi hải ngoại  
Thấy nhiều điều gai mắt chướng tai  
Thiếu nhi thích nói tiếng ngoài (ngoại ngữ)  
Văn chương tiếng Việt nói sai, nói càng

Thấy con, cháu nói rành ngoại ngữ  
Nhiều phụ huynh cứ ngỡ là hay  
Rằng hay thì thật là hay  
Biết rành tiếng Việt mới tài, đáng khen

Lúc còn nhỏ nói toàn tiếng Việt  
Khi đến trường mới biết tiếng tây  
Giữ sao gốc chẳng lung lay  
Cây "Văn hóa Việt" càng ngày tốt tươi

Công khó ấy do cha và mẹ  
Luôn cùng con tiếng Việt loạn bàn  
Rành rành dạy trẻ viết văn  
Tập ca lời Việt, bồng trầm thiết tha

Thương mến cháu, ông bà thường kể  
Sử nước nhà oanh liệt, vẻ vang...  
Dân Nam luôn chống xâm lăng  
Mở mang bờ cõi, khó khăn giữ gìn

Rèn tâm tánh thảo ngay hiếu để  
Giữ lòng nhân, lễ, nghĩa, thuận hòa  
Mọi người thường tưởng đến ta  
Vi gìn chữ tín, là người trí tri

Lời bình dị mong sao trẻ Việt  
Biết đồng lòng giữ lấy cội nguồn  
Tiếng còn Văn hóa mới còn  
Học nhiều (mà) vong bốn, đau lòng nước non!

● THANH BÌNH

## Nhân mùa Vu Lan báo hiếu vài câu tâm tình cùng các cháu nhỏ

● Bác THANH NGUYỄN

Cùng Các Cháu Nhỏ Thân Yêu,

Nhân mùa Vu Lan, Bác mượn dịp long trọng thiêng liêng này để tâm tình cùng các Cháu đôi câu.

Các Cháu thân yêu, các Cháu hần không ít thì nhiều đã được nghe Thầy Cô giảng dạy :  
*Công cha như núi Thái Sơn,*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Thái Sơn là tên một ngọn núi cao ở bên Tàu. Vì công của Cha quá to lớn, không để đâu cho hết, không biết sao mà nói cho vừa, nên được sánh với ngọn núi Thái Sơn vĩ đại kia.

Thế còn công của Mẹ thì sao?

Khi công Cha được coi như núi thì công Mẹ cũng chẳng kém gì, nên đã được ví với nước của nguồn. Vậy thì nước nguồn như thế nào?

Ta đã thấy hồ, ao, sông, ngòi tuy đầy nước, nhưng rồi cũng có một ngày kia với dần rồi cạn. Nhưng còn nước nguồn, từ khe núi chảy ra, ngày cũng như đêm, tháng này qua năm khác, không có bao giờ ngưng, cũng chưa có bao giờ cạn. Cụ thể, đời này đến đời khác, núi có mòn, sông có cạn, mà nước nguồn thì cứ vẫn chảy mãi, chảy hoài. Công lao của Mẹ thật chẳng khác nào nước nguồn bất tận kia, ngày đêm chảy, chẳng bao giờ hết. Thật không còn có so sánh nào đúng hơn thế được?

Các Cháu thân yêu!

Các Cháu thử nghĩ mà xem! Chín tháng mang nặng, đẻ đau, rồi đến khi ta ra chào đời thì nâng giấc sớm hôm, ngày đêm bú mớm. Công Mẹ to lớn biết là chừng nào? lời nào mà tả cho xiết được? Những đêm thức trắng, những lúc nhỏ lệ thương con, biết bao nhiêu cay đắng, nhọc nhằn, Mẹ đã hy sinh hứng chịu vì hạt máu của mình?

Từ nhỏ tới khi ta lớn, Mẹ chỉ biết lo nhiều cho sức khỏe của ta, trong khi chính thân mình thì chẳng quản. Trên đời này, người đầu tiên thương yêu ta và dạy cho ta biết yêu thương, đó chính là Mẹ của ta. Mẹ đã an ủi, dỗ dành ta khi thấy ta đau, ta khổ, ta buồn; khích lệ khi ta nản lòng, thối chí; vạch đường, chỉ lối khi ta lằm lạc, lố chân...

Mẹ đã ban cho ta một nền giáo dục vô song, không trường nào có thể đảm đương. Đó là cái di sản quý báu ta được thừa hưởng của Mẹ vậy. Ấy là chưa kể đến lòng thương yêu vô bờ bến của Mẹ đối với ta. Thật là :

*Thân mình coi nhẹ như rơm,*

*Thân ta quý báu còn hơn bạc vàng...*

Thật vậy, trong khi tự cho mình chỉ là cọng rơm sợi rác tầm thường, thì Mẹ lại coi con của Mẹ quý hơn cả châu báu, ngọc ngà.

Nhưng ta có đúng là ngọc, là ngà hay chỉ là cỏ dại, hoa hèn thì cũng là tự ở nơi ta mà ra đó thôi.

Nên nhớ, Mẹ là hình ảnh của sự thương mến bao la và Lòng Mẹ là cả một kho tàng vô giá. Cho nên ví công của Mẹ với nước nguồn, kể ra cũng chưa diễn tả hết được cái ý nghĩa cao cả, thâm sâu...



Các Cháu thân yêu,

Nay ta được cái điểm phúc lớn lao có Mẹ thì phải ăn ở thế nào cho xứng đáng, hầu trả được trong muôn một cái công ơn trời biển của Mẹ. Hãy ráng làm cho tròn cái bổn phận đầu tiên và tối trọng của đạo làm người, để trong buổi hoàng hôn của đời, Mẹ hiền của ta được phần nào an ủi, đồng thời trên tầng cao kia, đức Mục Kiền Liên cũng mỉm cười.

Có vậy, ta mới không xấu hổ với ta, không bị hối hận dày vò, lương tâm kết án. Và có thể, sự hiện diện của ta trong ngày lễ Vu Lan thiêng liêng này mới thật là có ý nghĩa.

Thân mến chào các Cháu



## thơ : Niềm Vui

*Dưới sao đêm bao la  
Kìa lũ trẻ hát ca  
Chờ một ngày tươi mới  
Nắng sáng thật chan hòa*

*Em chợt muốn làm hoa  
Hương phảng phất mọi nhà  
Và vui đời cấp sách  
Chứa một phút lo xa*

*Thường vui lúc Xuân sang  
Bim thút bước nơ nàng  
Mơ là cô giáo trẻ  
Vội lớp học trong làng*

### ● HOÀNG LY GIANG

## TRỊNH-NGUYỄN PHÂN TRANH

1627 - 1775

(Giai Đoạn Gây Hấn Công Khai)

### ● BÉ NGỌC

Qua cử chỉ vô cùng trang trọng, thăng Toàn xếp quyển Việt sử đầy cộm trước khi đưa hai bàn tay nhỏ nhắn nâng lên dờn sang bên phải, trên mặt bàn học, vừa tầm tay với rất nhẹ nhàng, đôi mắt cũng vội vàng nhắm nghiền lại sau giây phút đó ngay tức thì; nó cất cao giọng đọc trong niềm tin tưởng mãnh liệt:

- " Nước Nam ta từ khi Ngô Vương Quyền đánh đuổi được quân Nam Hán, vua Đinh Tiên Hoàng dẹp yên được loạn Thập-Nhị Sứ quân lập thành một nước tự chủ, đời nọ qua đời kia kế quyền được non 600 năm. Đến đầu thế kỷ thứ XVI, bởi vì vua nhà Hậu Lê ( Triều nhà Lê gồm Tiền và Hậu Lê - giữ ngôi từ vua Lê Thái Tổ năm Mậu Thân 1428, đến vua Lê Mẫn Đế 1787-1788) hoang dâm vô độ, bỏ việc chính trị đổ nát, cho nên vì thế mà trong nước xảy ra những loạn lạc, nhà Mạc nhân cơ hội đó mà làm sự thoát ạt. Nhà Lê tuy đã mất ngôi, nhưng lòng người dân Việt còn tưởng nhớ công đức của vua Thái Tổ và vua Thành Tông, cho nên lại theo phò con cháu nhà Hậu Lê trung hưng lên ở phía Nam, lập ra triều đình riêng ở vùng Thanh Hóa, Nghệ An để chống nhau với nhà Mạc. Ấy là thành ra Nam triều và Bắc triều; hai bên đánh nhau trong thời gian dài có 50, 60 năm trời.

Đến khi nhà Hậu Lê nhờ có họ Trịnh giúp, cho nên sau này dẹp được nhà Mạc (Mạc Mậu Hợp, là ông vua nhà Mạc giữ ngôi dài nhất, 30 năm - bị Trịnh Tùng bắt được đem chém ở Thăng Long và bêu đầu ở Thanh Hóa. Sau khi rút khỏi Thăng Long, nhờ nhà Minh bên vực, con cháu nhà Mạc còn nắm giữ được vùng

Trung du, Duyên Hải và Thượng du, Cao Bằng được 3 đời - khoảng 80 năm nữa mới diệt.). Tưởng là giang sơn nhất thống như cũ, ai ngờ họ Trịnh và họ Nguyễn (hai vị Tổng của nhà Hậu Lê) lại sinh ra lòng ganh ghét, gây nên nổi thù oán, rồi mỗi họ hùng cứ một phương, chia nước Nam ra làm hai mảnh: Họ Nguyễn giữ xứ Nam, họ Trịnh giữ xứ Bắc; mỗi họ chiếm giữ một xứ để làm cơ nghiệp riêng của mình. Từ đó giang sơn chia rẽ. Nam Bắc phân tranh, ấy là một thời đại riêng trong lịch sử nước ta vậy.

Nhà Hậu Lê (phía Bắc), từ khi trung hưng lên, con cháu vẫn giữ ngôi làm vua, nhưng quyền chính trị ở cả trong tay họ Trịnh. Còn ở phía Nam thì từ sông Linh Giang trở vào, là cơ nghiệp của họ Nguyễn. Tuy vậy, hai họ chỉ xưng Chúa, chứ không xưng vua, và bề ngoài vẫn tôn phò vua Lê.

Năm Kỷ Hợi 1599, vua Thế Tôn mất, Trịnh Tùng cùng các quan triều thần lập Hoàng Tử là Duy Tân lên làm vua, tức vua Lê Kính Tông 1600-1619, qua năm sau bọn Phan Ngạn, Phan Đình Hàm và Bùi Văn Khuê nổi loạn ở cửa Đại An. Trịnh Tùng ở Thăng Long sợ 4 mặt thù địch, bèn phò vua vào Thanh Hóa. Con cháu nhà Mạc thấy thành Thăng Long bỏ trống vội rước bà thú mẫu của vua Mạc Mậu Hợp (1562-1592) là Bùi -thị về tôn lên làm quốc mẫu, rồi cho người lên đón Mạc Kính Cung đang ở đất Cao Bằng. Phan Ngạn và Bùi Văn Khuê lại nghi ngờ lẫn nhau rồi giết lẫn nhau; trong khi Ngô Đình Hàm về giúp vua Mạc. Trịnh Tùng phò vua Lê Kính Tông vào Thanh Hóa rồi thu xếp ra lấy lại Thăng Long, nhưng còn lo sợ mặt Thuận Hóa chăng? Bèn sai quan vào ủy dụ Nguyễn Hoàng, đoạn đem thủy bộ đại quân ra Bắc, đánh và bắt được Bùi thị giết đi, còn Kính Cung bỏ chạy sang Kim Thành ở Hải Dương, sau lại bỏ Kim Thành chạy lên Cao Bằng. Trịnh Tùng lấy lại Thăng Long thành, phò vua về và sai các tướng lãnh đi tiêu trừ quân nhà Mạc ở mặt Thái Nguyên, Lạng Sơn và Yên Quang. Chiến trận ngày một tạm yên, nhưng Trịnh Tùng lại kiêu căng quá đáng, nhân họ Trịnh có con thứ là Trịnh Xuân muốn giành quyền với người con trưởng là Trịnh Tráng, cho nên vua Lê Kính Tông mới mưu với Trịnh Xuân giết Trịnh Tùng, mưu sự bắt thành! Trịnh Tùng bức vua phải thất cố tự vận, bắt Trịnh Xuân giam vào ngục thất; nhưng sau thì được khoan hồng. Trịnh Tùng giết vua Kính Tông rồi, liền lập hoàng tử là Duy Kỳ lên làm vua, tức vua Lê Thần Tông 1619-1643 niên hiệu: Vĩnh Bộ (lần thứ nhất). Trịnh Xuân không bằng lòng, đem quân dấy loạn đốt phá kinh thành, Trịnh Tráng bị thua bắt ngờ, đem quân về xã Hoàng Mai, trợ nhà Trịnh Đổ, bèn cho gọi Trịnh Xuân đến giết đi. Nhưng được mấy hôm sau thì Trịnh Tùng cũng mất ở chùa Thanh Xuân, thuộc huyện Thanh Trì. Trịnh Tráng lên ngôi nối nghiệp Chúa, lúc đó vì dư đảng của Trịnh Xuân vẫn còn làm loạn, Chúa Trịnh đưa vua Lê Thần Tông về Thanh Hóa. Và được vua phong cho làm Thái-ủy Thanh Quốc Công, Tiết Chế Thủy Bộ Chư quân.

Bấy giờ có Mạc Kính Khoan là cháu Mạc Kính Cung xưng làm Khánh Tướng ở đất Thái Nguyên. Trước đã bị họ Trịnh đánh đuổi chạy

lên ẩn núp ở đất Cao Bằng. Nay thấy người họ Trịnh làm loạn, lại đem quân vào đóng ở làng Thổ Khối, huyện Gia Lâm; nhưng bị Trịnh Tráng tử Thanh Hóa đem quân ra dẹp, Mạc Kính Khoan lại một lần nữa chạy ngược về Cao Bằng. Trịnh Tráng dẹp yên giặc ở đất Đông Đô, rước vua Lê Thần Tông ra, rồi tự xưng là Nguyễn Sứ, Thống Quốc chính Thanh Đô vương; sau đó sai con là Trịnh Kiều đem quân lên đánh Cao Bằng (năm Ất Sửu 1625), bắt được Mạc Kính Cung giết đi, còn Mạc Kính Khoan thì chạy sang Tàu, rồi cho người về Nam dâng biểu xin hàng. Triều đình (vua Lê Thần Tông), phong cho Mạc Kính Khoan làm Thái Ủy Thống Quốc công, và cho giữ đất Cao Bằng theo lệ cống hiến...

Trong những năm đầu của thế kỷ XVII chính trị Trung quốc đi đến chỗ biến chuyển mạnh mẽ là: Nhà Minh đã chống đỡ một cách rất yếu ớt các cuộc tấn công của nhà Thanh, trong khi nhà Thanh lúc bấy giờ đã thôn tính hết 2/3 Hoa Bắc, Hoa Trung. Con cháu nhà Mạc tại miền Cao-Bắc-Lạng mất hậu thuẫn về phía Trung Quốc tuy chưa hoàn toàn sụp đổ hẳn, nhưng sự vắng vũng cũng đã trở nên uest oài. Nhà Trịnh không còn thối mắc nhiều hơn xưa về kẻ thù sát nách ấy nên chỉ ngọn cỏ "Điếu phạt" về họ Nguyễn ở đất Quảng Bình, Nam phương. Lúc này con chim Bằng đất Thuận Hóa (ý chỉ Thanh Đô Vương Trịnh Tráng 1623-1657) cũng đã đủ lông đủ cánh để bay bổng dưới vòm trời Việt Nam - đó là năm Đinh Mão 1627.

Thằng Toàn mở bừng mắt ra, đôi môi nở nụ cười tươi tắn, nỗi vui mừng như đã chớm thêm đôi cánh hy vọng trong lòng. Nó đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ; ngoài kia, trên khu vườn nhỏ của gia đình, mấy liếp cải cúc đã có những khóm lấm lấm nụ trở vàng bông tươi mát chen màu xanh thắm bên liếp rau, liếp cải, dây đậu, hàng cà... với lẫn lộn, hòa sắc cho đẹp thêm hơn, rực rỡ thêm hơn cùng khoảng trời lồng lộng của thiên nhiên vô tận đầy áp nắng hạ trải rộng, reo vui tạo thành lượn sóng lướt dịu dàng trên đầu thảm cỏ non non dưới chân con đồi thấp, khuất rung rinh sau mấy cội thông già có thỉnh thoảng vài con chim lạ cất lên tiếng hót véo von, thanh âm thánh thót lan rộng đến cõi mộng mông. Thằng Toàn nhìn lại quanh căn phòng dành riêng cho anh em nó; bé Cẩm hơn 1 tiếng đồng hồ trước đây đã theo chân Kim Phương - tên người bạn gái cùng lớp Việt ngữ, xuống hồ tắm đàng cuối phố như mỗi chu kỳ nhất định mà cô bé đã ghi trên bảng Thời-khóa-biểu trong tuần, ngoài giờ giấc quan trọng khác. Chú thím Tú đi thăm sức khỏe bác Hai trên quận Lauterbach, bà nội đang ngồi ngoài phòng khách, chú tâm mài miết lắng nghe lời thuyết giảng của Thầy Thích Thiện Từ, Thầy Thích Như Điển, Thầy Thích Giác Nhiên... thu lại trong những cuộn băng nhựa, với thanh âm vừa đủ nghe, mà bà thỉnh từ chùa Viên Giác ngày Vu Lan Báo Hiếu, Phật lịch 2541 lúc cả gia đình về dự Lễ. Cả căn nhà như im vắng lại bất thường, nhất là trong căn phòng của anh em nó; nhưng thằng Toàn chấp nhận, cũng như nó đã vui vẻ chấp nhận sự quyết định không theo thằng Việt, bạn của nó - con của

cô dựng Bá-Nga bên cạnh nhà, để cùng nhau tham dự, khi đội ban của trường nó đang theo học, mà nó là một cầu thủ khá nhất, được nhiều cảm tình khán giả mừng non nhất, chiều nay đã giao hữu với đội ban trường Tiểu học Heiligenbronn, trước khi tranh giải Thiếu Nhi toàn tỉnh. Và nó chấp nhận ở lì nơi phòng riêng để học cho thuộc "Giải Đoạn Gây Hấn Công Khai" trong bài Việt sử Trịnh-Nguyễn Phân Tranh. Nó đã thuộc đoạn đầu, nó tự hứa cố gắng thêm nữa, sẽ làm sao để tối nay tại phòng khách nhà nó, có đông đủ mặt mọi người hằng kính thương như: bà Nội, chú thím Tú, bé Cẩm; cũng như gia đình cô dựng Bá-Nga. Nó sẽ tranh tài cùng thắng Việt, hai đứa thì đua nhau trả bài Việt sử thuộc nằm lòng mà thể lệ bắt buộc lúc đọc không đắp, không ngượng ngập. Và rồi kết quả, chắc chắn nó hơn thắng Việt mấy mươi phần trăm như đã định trong lòng sau khi hai đứa "ngéo tay" đánh cá cùng nhau trước đông đủ bạn học lớp Việt ngữ hiện diện hạn cuối tuần vừa qua. Thăng Toàn mạnh dạn đỡ sách Việt sử ra, tiếng nó lại đọc lên sang sảng, hào hùng tuy vừa đủ nghe nhưng rõ ràng từng chữ, từng dòng trang sử, Việt oai hùng của dân tộc:

- "Tinh thế họ Nguyễn ở miền Nam thì từ khi Nguyễn Hoàng về Thuận Hóa rồi, bề ngoài vẫn chúa ra mặt chống họ Trịnh, nhưng bề trong thì hết sức lo lắng đến sự phòng bị. Xem như năm Quý Sửu 1613, khi Nguyễn Hoàng sắp mất bèn cho gọi người con thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên, còn được dân chúng gọi là Chúa Sãi vào châu, và tiểu di như: "Đất Thuận, Quảng này bên Bắc có núi Hoành Sơn, có sông Linh Giang; phía Nam có núi Hải Vân, và núi Bi Sơn là đất dụng võ trời dành cho kẻ anh hùng. Vậy cho nên ta phải biết yêu dân, kính sĩ, nâng rèn luyện quân để gây dựng sự nghiệp muôn đời...".

Trong khi ngoài Bắc Trịnh Tùng mất năm 1623. Thì trong Nam, Chúa Sãi bèn truyền dụ cùng tướng sĩ rằng: "Ta muốn nhân dịp này đem quân ra Bắc đánh họ Trịnh, nhưng hiềm vì công việc chưa xong; vậy thì hãy sai người ra phùng điếu, sau là nhân thể xem tình hình ngoài Bắc ra thế nào".

Bấy giờ ở miền Nam lại có những người tôi giời ra giúp họ Nguyễn, như các ông Nguyễn Hữu Dật, ông Đào Duy Từ, ông Nguyễn Hữu Tiến v.v... đều là người có tài trí.

Ông Nguyễn Hữu Dật là người làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa học rộng tài cao, vừa lại có tài hùng biện, đánh giặc giỏi, thật là một bậc văn võ kiêm toàn.

Ông Đào Duy Từ là người làng Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vì ông xuất thân từ gia đình xuống hát cho nên không được đi thi. Ông phần trí mới đi vào miền Nam tìm đường lập công, nhưng chưa gặp được người tiến cử cho, bèn vào chân trâu cho một nhà phú gia ở làng Tùng Châu, phủ Hoài Nhân (nay là Bình Định). Ông sáng tác ra bài "Ngọa Long Cương" để tự ví mình với Ông Gia-Cát-Lượng. Sau có quan Khâm Lý là Trần Đức Hòa biết Đào Duy Từ là người có tài, đem về nuôi và gả con gái cho, rồi dâng lên Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên.

Chúa dùng làm Nội Tán, phong làm Lộc Khê hầu. Ông còn giúp Chúa Nguyễn xây đồn, đắp lũy như đồn Trường Dục ở huyện Phong Lộc (Quảng Bình), và xây lũy dài ở cửa Nhật Lệ (cửa Đồng Hới), tức là cái trường thành ở Quảng Bình bây giờ. Người ta thường gọi lũy này là lũy Thầy, nghĩa là lũy của Đào Duy Từ đắp ra. Ông Đào Duy Từ giúp Chúa Sãi được 8 năm thì mất. Thọ 63 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu Tiến cũng là người tỉnh Thanh Hóa, làng Văn Trai, cùng huyện Ngọc Sơn với ông Đào Duy Từ, võ nghệ tinh thông, dụng binh rất có kỷ luật. Thật là một người tướng có tài vậy.

Những người ấy giúp Chúa Nguyễn trong việc bày mưu định kế, luyện tập quân lính, xây đồn đắp lũy để chống lại với quân họ Trịnh.

Khi những đồn lũy đã kiên cố, binh lương đã đủ rồi, Chúa Sãi mới ra mặt không thuận phục họ Trịnh nữa, và sai tướng ra đánh chiếm lấy đất Nam Bố Chính, là đất ở phía Nam sông Linh Giang để làm chỗ chống giữ địa đầu. Từ đó họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau tai hại trong khoảng 45 năm ở đất Quảng Bình, Hà Tĩnh bây giờ.

Năm Đinh Mão 1627, nhân khi nhà Minh bên Tàu còn đang chống nhau với nhà Thanh, và họ Mạc ở Cao bằng thì về hàng. Trịnh Tráng mới sai quan vào Thuận Hóa giả tiếng nhà vua Lê Thần Tông sai mang tờ sắc viết bằng chữ nôm vào đòi tiền thuế từ 3 năm về trước. Tờ sắc có những đoạn chính như sau:

*"Hoàng Thượng sắc dụ cho Thái Bào Thụy Quận Công là Nguyễn Phúc Nguyên được biết rằng:*

*Mệnh lệnh triều đình,*

*Đạo làm tôi nên tuân thủ;*

*Thuế má phủ, huyện,*

*Tướng quân cõi không được tự chuyên.*

....

*Phàm ngạch thuế trong hai xứ Thuận, Quảng từ năm Quý Hợi về trước, có phải mất mùa thì hỉ xá cả cho; còn từ năm Giáp Tý đến nay phải tính cho đủ; và phải chỉnh tề binh mã, hoặc thân đến kinh đô triều hạ, hoặc phải sai con đi thay, để coi xem nghi vệ trong nước, và để tỏ giải tấm lòng làm tôi. Nếu thế thì triều đình sẽ phong thêm cho chức tước vinh hiển, để rạng tỏ đến tổ tông. Nhược bằng thoái thác không đến, thì tức là phạm tội với triều đình. Khâm tai dụ sắc."*

Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên tiếp sứ nhưng không chịu nộp thuế. Trịnh Tráng lại sai sứ mang sắc vua Lê vào dụ Chúa Sãi cho con ra châu, và lấy 30 con voi cùng 30 chiến thuyền để đưa đi cống nhà Minh. Chúa Sãi cũng từ khước, nhưng tiếp đón sứ giả thì rất nồng hậu.

Chúa Trịnh thấy vậy, bèn cương quyết ý đem quân đánh Chúa Nguyễn. Sai Đô đốc Nguyễn Khải cùng Thiếu bảo Nguyễn Danh Thế đem 5.000 quân đi làm tiên phong vào đóng ở xã Hưng Trung (tục gọi là Cầu Doanh). Rồi đích thân đem đại binh và rước theo vua Lê đi đánh Chúa Nguyễn mặt phía Nam.

Riêng Sãi Vương liền phong cho cháu là Nguyễn Phúc Vệ chức Tiết Chế Lục Quân, Nguyễn Hữu Dật chức Giám Chiến đem binh mã ra trấn giữ các nơi yếu điểm; còn riêng con ruột là Nguyễn Phúc Trung chỉ huy Thủy quân để tiếp tay với Nguyễn Hữu Dật nếu chiến trường cần đến.

Chúa Trịnh từ Bắc tiến vào đóng quân ở phía Bắc sông Nhật Lệ, thuộc hữu ngạn. Quân sĩ phương Nam cũng cắm trại bên này sông, để rồi trận chiến giữa hai bên Chúa Trịnh-Nguyễn đã khai diễn ngay tức khắc, bắt đầu bằng kỵ binh do tướng Lê Khuê của Chúa Trịnh.

Sau 4 tháng (bắt đầu tháng 3 dương lịch, rút lui vào đầu tháng 7, Việt Sử Toàn Thư của Trần Văn Sơn) rờn rã chiến đấu hai bên đã thiệt hại rất nhiều tướng sĩ. Cho nên Nguyễn Hữu Dật cùng một tướng tùy thuộc là Trương Phúc Gia liền lập mưu viết lá thư nặc danh gửi đến cho Chúa Trịnh, thư viết rằng: Ngoài Bắc đang có cuộc chuẩn bị dấy loạn của Trịnh Gia và Trịnh Nhạc là anh em của Chúa Trịnh. Trịnh Tráng được tin, không khỏi sinh nghi trong dạ, lại thấy quân sĩ dưới trướng bị quân Sãi Vương đẩy lui nhiều phen, bèn rước vua Lê rút lui về phương Bắc". (\*\*)

Thăng Toàn ngưng tiếng đọc, cử chỉ không khác như lần trước chút nào; cũng trân trọng xếp quyển Việt sử, cũng nhẹ nhàng dời sang bên phải.... Nhưng, nó không tiếp tục một cử chỉ nào khác nữa; ngoại trừ với tay sang bên trái, cạnh góc bàn, nâng ly nước lọc lên uống từng hớp nhỏ, im lặng. Im lặng, có lẽ vừa đủ thời gian đôi ba phút; rồi nó lại sang sảng cao tiếng hùng dũng đọc:

- "Tinh thế họ Nguyễn ở miền Nam thì từ khi Nguyễn Hoàng về Thuận Hóa rồi, bề ngoài vẫn chúa ra mặt chống họ Trịnh, nhưng bề trong thì hết sức lo lắng đến sự phòng bị. Xem như năm Quý Sửu 1613, khi Nguyễn Hoàng sắp mất bèn cho gọi người con thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên, còn được dân chúng gọi là Chúa Sãi vào châu, và tiểu di như: "Đất Thuận, Quảng này bên Bắc có núi Hoành Sơn, có sông Linh Giang; phía Nam có núi Hải Vân, và núi Bi Sơn là đất dụng võ trời dành cho kẻ anh hùng. Vậy cho nên ta phải biết yêu dân, kính sĩ, lo rèn luyện quân để gây dựng sự nghiệp muôn đời...".

Khi ngoài Bắc Trịnh Tùng mất năm 1623. Trong Nam, Chúa Sãi bèn truyền dụ cùng tướng sĩ rằng: "Ta...

Tiếng thăng Toàn đang đọc bỗng ngưng lại bất thường thêm một lần nữa; vậy mà môi nó mím cười! Giấy lát sau, nó đưa tay với sang bên phải, nâng quyển Việt sử trở về nằm ngay ngắn trước tầm mắt; tiếng nó lại sang sảng đọc lên:

- "Tinh thế họ Nguyễn ở miền Nam..."

(\*\*) Trích trong:

- Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim

- Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn

**Đợi Chờ...**

Từ sớm vô nhà thương  
Ba ở bên cạnh giường  
Mẹ đau, Ba an ủi:  
"Chịu khó chút, em cưng!"

Suốt mấy bữa nay liền  
Nội ngoại cả đôi bên  
Cũng như Ba Mẹ cháu  
Gan ruột nóng như điên.

Ông Bà Ngoại hôm nay  
Baby sit cả ngày  
Trông nom giùm Anh lớn  
Để Ba được rảnh tay.

Ông Bà Nội ở xa  
Mấy ngày cuối tuần qua  
Không đi đâu hết cả  
Ngồi đợi phôn ở nhà.

Chập chờn suốt đêm thâu  
Sáng thấp hướng nển cầu  
Chúa Mẹ và Thánh Mẫu  
Cho cháu được sanh mau.

Nội Ngoại vái Phật Trời  
Cho cháu khỏe, mạnh, chơi...  
Lớn thành người tài đức  
Giúp cho nước cho đời.

Để cho Mẹ cùng Ba  
Và Nội Ngoại đại gia  
Được niềm vui vì thấy  
Cháu thật đúng "con nhà".

(Thường gọi cháu nội David)  
Toronto, 19.05.97

**NGHĨ VỀ TƯƠNG LAI  
TUỔI THƠ**

● PHAN HÙNG NHÓN

Sau ngày 30 tháng Tư 1975, ba anh em gia đình nọ cùng vợ con họ lần lượt dùng thuyền vượt biển sang được đảo Bidon. Sau thời gian tạm dừng ở đây, vợ chồng con cái người anh được Đức quốc tiếp nhận. Gia đình cô em thứ hai được sang Pháp cư trú. Vợ chồng con cái người em thứ ba được nhận tỵ nạn ở Ý. Sau gần mười năm mai lo ổn định cuộc sống ở nước định cư, nhân dịp giỗ cha, ba anh em quyết định cùng vợ và con cái hội ngộ cùng nhau ở nhà người anh trưởng ở Đức. Được gặp nhau sau thời gian dài xa vắng, trong khi ba anh em vui mừng khôn xiết, thì lớp con trẻ lại ngỡ ngàng nhìn nhau như

những kẻ xa lạ khác quốc tịch. Chúng không nói được tiếng Việt và mỗi đứa chỉ nói hoặc tiếng Đức, hoặc tiếng Pháp hay tiếng Ý. Khi đứa này hỏi: *Come i chiami?*, thì đứa kia đành hỏi cho nó: *Was hat er gesagt?* và con kia đành hỏi mẹ nó: *qu'est ce qu'il a dit?* Khi không có cha mẹ chúng để thông dịch thì chúng chỉ còn cách ra dấu hiệu bằng tay, do đó thiếu thông cảm với nhau vì vậy hay xảy ra cãi cọ. Các người em ngại mắt lòng người anh nên thường la rầy con cái mình.

Thấy vậy người anh liền họp các em lại mà nói rằng:

"Sao cô chú lại la rầy chúng? Chúng nào có lỗi gì. Người có lỗi là chính chúng ta đây. Vì mai lo ổn định cuộc sống, chúng ta đã quên mất **bốn phần** dạy cho chúng nói tiếng Việt nên ngày nay mới xảy ra tình trạng này. Có chú cũng thấy đấy chứ: người Trung Hoa, người Nhật, người Đại Hàn ở Âu Châu trước chúng ta khá lâu. Con cái họ cũng học ở trường bản xứ mà nơi đó đều học và nói bằng tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Anh..., nhưng về nhà với cha mẹ đều bị bắt buộc phải nói bằng tiếng mẹ đẻ. Cuối tuần còn phải theo học thêm tiếng mẹ đẻ tại các lớp dạy do cộng đồng của họ tổ chức. Vì vậy đi đâu hay bất cứ nước nào, con cái họ vẫn có một **tiếng nói chung** để có thể đàm thoại với các thân thuộc đồng hương ở đó.

Thời chuyển này về nhà, cô chú ráng dạy cho chúng tiếng Việt để sau này khi thế hệ chúng ta không còn nữa, nhờ có tiếng nói mẹ đẻ, chúng còn biết bà biết con cho lúc đó không còn chúng ta để thông dịch chúng sẽ coi nhau như người xa lạ. Dầu chúng ta sau này được mang quốc tịch Đức, Pháp, Anh, Ý, người bản xứ đâu tốt bụng vẫn xem con cháu chúng ta như những người Đức, Pháp, Anh hay Ý da vàng mũi tẹt. Lúc đó đời sống thiếu thông cảm, cô đơn tuy ở giữa đám đông, muốn liên lạc với thân thuộc hay đồng hương thì lại không biết tiếng mẹ đẻ, chúng sẽ trách cha mẹ chúng ngày trước đã không làm tròn **bốn phần**".

Câu chuyện kể trên đây cũng có thể xảy ra trong những gia đình Việt Nam khác ở hải ngoại.

Sau ngày miền Nam sụp đổ, một số tuổi thơ cùng thân thuộc đã lìa xứ ra đi tìm tự do và đã được tiếp nhận lưu trú tại nhiều nước ở Âu, Mỹ... Một số lớn đã được sinh trưởng tại đây. Nhờ phần vật chất được ổn định, tuổi thơ Việt Nam ở hải ngoại đã lao mình vào xã hội mới một cách thân nhiên trong khi cha mẹ chúng sau cuộc hành trình nguy hiểm tìm tự do, phải ngỡ ngàng nhiều khi chính họ phải lao vào một xã hội mới hoàn toàn khác biệt với quê hương mình.

Tại nước được định cư, môi trường ở xã hội mới tuy có cái hay nhưng cũng không thiếu cái dở. Thông thường cái dở lại dễ bắt chước. Tuổi trẻ Việt ở hải ngoại lại phải tiếp xúc với một nền giáo dục xa lạ hẳn với nền giáo dục ở quê hương. Cuộc sống mới làm cho phần đồng các bậc cha mẹ trở thành thụ động. Họ mất dần ảnh hưởng giáo dục với tuổi trẻ và sau cùng đành thả lỏng buông trôi.

Con cái họ càng non dại thì lại càng dễ bị hấp dẫn vào môi trường mới. Các em quên dần tiếng Việt, có em không nói được tiếng mẹ đẻ, làm sao các em có thể nói được tiếng Việt. Khi mỗi ngày hơn 6 giờ ở nhà trường các em phải học và làm bài bằng tiếng bản xứ. Ở lớp học, các em là thiểu số nên không thể sử dụng tiếng Việt trong giờ ra chơi. Về nhà thì cha mẹ ló là hoặc đi làm suốt ngày về mệt nhọc nên cũng không bầy các em nói tiếng Việt. Ở nhà, phương tiện giải trí mà các em thích nhất là máy truyền hình cũng chỉ phát thanh bằng tiếng bản xứ. Từ đó lần lần con cái cũng không hiểu cha mẹ chúng muốn nói gì. Có số phụ huynh vì thiếu kiên nhẫn hoặc không muốn mất thì giờ giải thích nên lại dùng tiếng bản xứ để nói chuyện với các em cho mau. Có một số phụ huynh chủ trương nói toàn tiếng bản xứ, tưởng rằng con cái mình sẽ mau giỏi tiếng này.

Dần dần những người còn lại trong gia đình không nói được tiếng bản xứ sẽ được các em xem như người xa lạ hoặc ngoại quốc. Ông nội hay bà ngoại đối với các em cũng không khác gì người nước khác. Và cú thể tình cảm bà con thân thuộc lần lượt phai nhạt hẳn. Các em bề ngoài có vẻ là người Việt nhưng trong óc trong tim các em không có gì là Việt Nam cả. Các em chỉ còn là người Đức, người Pháp, hay người Ý da vàng hoặc cô đầm mũi tẹt.

Thiếu hẳn tiếng mẹ đẻ, bà con hay đồng hương trở thành xa lạ. Từ đó thì phong tục, tập quán, văn hóa dân tộc cũng lần lượt đi vào quên lãng. Quê hương cũng chỉ còn là một bóng mờ.



Trong tình trạng như vậy nếu sau này các em đồng hóa được, hội nhập được vào xã hội địa phương thì không nói làm gì. Bài học người Do Thái hay người Thổ ở Âu Châu, người Nhật ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, sau 4 hay 5 đời mang quốc tịch địa phương rồi mà vẫn còn bị cách biệt cũng đủ để các bậc cha mẹ sáng suốt chuẩn bị cho tương lai con cái mình.

Trên cõi đời này chẳng có gì được vĩnh viễn tồn tại. Một ngày nào đó theo luật đào thải của thời gian, các bậc cha mẹ phải xa lánh cõi trần thì từ ngày đó có lẽ sự thống khổ tinh thần sẽ đến cho các em. Dầu mang quốc tịch bản xứ nhưng vì dáng mặt hay màu da, các em vẫn gặp khó khăn trong cuộc sống mới, lại lạc lõng bơ vơ giữa muôn ngàn ý hệ ngược chiều, các

em muốn tìm nơi nương tựa nơi đồng hướng hay bà con thân thuộc còn lại cũng không được nữa, vì tiếng mẹ đẻ đã không nói được nên phương tiện độc nhất để thông cảm cũng chẳng còn.

Một số phụ huynh lại nghĩ rằng bây giờ các em còn trẻ chỉ cần lo học tiếng nước mình được định cư cho giỏi, còn tiếng Việt thì chưa cần. Về sau khi nào cần con cái họ sẽ học cũng không muộn vì họ cho rằng tiếng Việt rất dễ học. Nghĩ như vậy là một sai lầm to tát. Tiếng Việt có thể chỉ dễ học cho người Việt nhưng không dễ học cho người lớn tuổi hay người không phải hay không còn là người Việt. Tiếng Việt sẽ khó học với các em không khác gì ngày nay thế hệ chúng ta đang học tiếng Đức, tiếng Pháp hay tiếng Ý. Và lại kinh nghiệm sự phạm đều đã chứng minh rằng lứa tuổi dễ thâm nhập sinh ngữ nhất vẫn là tuổi thơ. Bằng cổ là các em nhỏ đang nói tiếng Việt được vào nhà trẻ địa phương thì chỉ không đầy một hai tháng là các em đã nói trôi chảy tiếng bản xứ một cách đúng giọng, đúng văn phạm trong khi cha mẹ chúng phải trải trật hàng năm tại các trường sinh ngữ.

Người Việt ngày nay ở hải ngoại đang ở trên vị thế tạm dung trên đất nước người: vừa là khách vừa là thiếu số, trong lúc thực lực tinh thần yếu kém lại phải chung đụng với một nền văn hóa khác biệt, đã vậy lại ham sống riêng rẽ không chịu tham gia đời sống cộng đồng, do đó môi trường để con cái trau dồi tiếng Việt lại càng thu hẹp.

Bậc cha mẹ có hiểu được tầm quan trọng của tiếng mẹ đẻ thì con cái mới thấy cần phải học. Ngày nay căn bệnh trẻ em không chịu nói hoặc không nói được tiếng Việt đã khá trầm trọng, nên các bậc phụ huynh cần phải gấp tìm phương thuốc chữa trị sớm ngày nào hay ngày đó kéo dài lâu bệnh sẽ thành kinh niên khó chữa. Công việc này rất khó khăn vì không phải ngày một ngày hai mà thành mà cần có sự kiên trì liên tục.

Muốn được như vậy các bậc phụ huynh hãy vận động cho con trẻ ngày càng am hiểu nhiều hơn về văn hóa Việt Nam: Có nhận thấy cái hay cái đẹp đặc thù của văn hóa nước mình rồi thì các con em chúng ta sẽ mến chuộng tiếng nói. Nếu không làm như vậy các trẻ em phần nhiều sinh trưởng ở nước ngoài, chóa mắt trước văn minh vật chất vượt bậc ở địa phương sẽ coi nhẹ văn hóa quê cha đất tổ.

Vì quê hương, vì dân tộc, vì tương lai của con cái mình, các bậc phụ huynh hãy nhận lấy trách nhiệm của mình, tuy muốn mang nhưng chưa đến nỗi quá trễ. Còn bảo toàn được tiếng nói, chữ viết, con cháu chúng ta còn cảm thông với tinh thần dân tộc, không bị lôi cuốn theo nếp sống tự do cá nhân ích kỷ, vẫn xem gia đình là trọng và không bị mất gốc. Tiếng ta còn thì dân tộc ta còn; Dân tộc ta còn thì nước ta còn. Muốn được như vậy các bậc phụ huynh hãy nhận lấy *trách nhiệm* của mình: làm thế nào cho con em quý vị vẫn nói thạo tiếng Việt.



## GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

**C**ác em Đoàn Sinh thân ái,  
Tôi thường nói với các em, chúng ta sống chung trong một tập thể GDPT, điều cần thiết là phải giữ "lục hòa".

Sáu món hòa kính đó sẽ tạo cho các em thêm nhiều đức hạnh tốt, biết nhường nhịn nhau, sống vui và giữ tình thân ái để cùng nhau tấn tu trên đường đạo đồng thời phục vụ cho tha nhân. Nó cũng tránh được cho các em sự đụng chạm giữa người và người, bởi mỗi người mỗi ý "chín người mười ý..."

Đức Phật đã chế ra "lục hòa" để cho hàng Tăng, Ni theo đó mà sống. Tránh cố chấp thì thân tâm mới an vui, tự tại, bước đường tu mới tấn thăng và giải thoát.

Còn các em tụng kinh là giúp cho mình nhớ mãi lời Phật dạy để mà tu; lạy Phật để nói lên lòng thành kính biết ơn của mình đối với Phật. Và lại lạy Phật, lạy Tổ hay bậc Thiện-tri-thức cũng là để dẹp lòng ngã mạn của mình hầu tiến lên các công hạnh khác khó làm hơn.

Để biểu thị về trí huệ, tôi nói với các em về:

### SỰ TÍCH CỦA NGÀI VĂN THÙ SỬ LỢI BỒ TÁT



Trước tiên, tôi kể cho các em nghe về câu chuyện trợ hóa: **Ngài Văn Thù Sư Lợi cầm kiếm hại Đức Phật:**

Trong thời Đức Phật ra đời, có 500 vị La Hán chứng được Túc-mạng-thông, thấy tội lỗi tự thân mình gây ra quá nhiều, liền sanh tâm hối hận. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng hầu Đức Phật thấu rõ tâm ý các vị La Hán, liền cầm kiếm sắc đến trước như muốn nghịch lại Đức Phật. Lúc đó Đức Phật thân nhiên nói

rằng: "Ta đã chứng vô ngã, vô pháp, không còn thấy ai bị sát, không thấy có người đến sát hại ta, làm sao người sát hại ta được". 500 vị La Hán hiểu ngay rằng sự giả dối của pháp, sự không thật của tội ác, nên chứng được vô-sanh-pháp-nhãn.

#### - Tiền thân của Ngài Văn Thù:

Kinh Pháp Hoa chép rằng: Trước khi Đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh thành Phật, Ngài là một ông vua có 8 người con, sau Ngài xuất gia tu hành chứng quả thành Phật. Khi Ngài nhập Niết Bàn. 8 người con đều phát tâm xuất gia, tôn Ngài Bồ Tát Diệu Quang làm thầy và dần dần đều chứng được đạo quả. Người thành Phật sau cùng hiệu là Nhiên-Đăng. Như vậy Ngài là thầy của Đức Phật Thích Ca. Ngài Bồ Tát Diệu Quang là tiền thân của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

#### SỰ TÍCH :

##### A. Ý nghĩa tên Ngài:

Văn Thù: Diệu - Sư Lợi: Cát tường, thù, đức; ý nói trí tuệ của Ngài tối thắng, không chi sánh kịp, không thể ước lượng được.

##### B. Hành tướng và địa vị của Ngài:

1. Ngài là vị Phật trợ hóa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nên Ngài hiện thân làm vị Tỳ kheo.

2. Ngày thường đứng bên tay trái Đức Phật Thích Ca đối diện với Ngài Phổ-Hiền, để biểu thị Ngài là bậc Pháp vương tử, là thượng thủ trong chúng hội và trí huệ là hạnh tối thắng nhất.

Ngài là biểu thị trí huệ tối thắng cho các hành Bồ Tát, khác với Ngài Xá-Lợi-Phất là trí huệ bậc nhất đối với Thanh-Văn-Thừa, cũng nêu rõ địa vị tối cao của trí huệ trong đạo Phật.

Ngài là mẹ của các đức Phật, để nêu căn bản trí huệ là mẹ của các đức Phật, các đức Phật thành Phật là nhờ ở trí huệ ấy.

##### C. Biểu tướng của Ngài:

1. Trên đầu có 5 nhục kế biểu thị 5 tướng hay 5 đức của Phật.

2. Tay mặt Ngài cầm kiếm sắc bén để biểu thị cho trí huệ sắc bén chém đứt các sợi dây phiền não.

3. Tay trái Ngài cầm hoa sen xanh để biểu thị:

a/- Trí huệ thanh tịnh không nhiễm trước chứng nhập vào chỗ vô tướng.

b/- Đầu hoa sen có kim cang ẩn để biểu thị trí kim cang uốn dẹp tất cả phiền não.

4. Ngài cưỡi Sư tử xanh, sư tử là chúa tể của muôn thú mỗi khi gầm thét thì tất cả đều run sợ, trí huệ của Ngài mỗi khi chiếu tỏa ánh sáng thì màu đen tối của mê mờ bị uốn dẹp tan rã.

5. Con sư tử Ngài cỡi sắc xanh và hoa sen Ngài cầm cũng sắc xanh, sắc xanh là màu của phương Đông, phương mặt trời mọc, ý nói ánh sáng trí huệ chiếu tan sương mù của đêm tối.

##### D. Lòng quy ngưỡng của Phật Tử:

1. Niệm danh hiệu Ngài để tưởng nhớ đến trí huệ tột cùng của Ngài.

2. Cầu sự hộ trì của Ngài cho trí huệ được minh mẫn sáng suốt.

3. Tự nhận hiểu trí huệ là món tu-lương cần thiết nhất của người Phật Tử trên con đường đạo và chỉ có trí huệ mới uốn dẹp tất cả phiền não mê lầm.

(Tham khảo Phật Pháp GDPT)

## ● THIỆN CĂN

### KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 9

Năm nay (1997) khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 9 đã được tổ chức tại Pfaffenhofen - Bayern (Đức Quốc), do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Chi Bộ Đức Quốc tổ chức cùng với sự phụ giúp của Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn, các Chi Hội Phật Tử Việt Nam địa phương và Gia Đình Phật Tử Đức Quốc. Đứng đầu phần điều hành và lo trường sở cho khóa học do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn München và Vùng Phụ Cận đảm trách đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp và hoàn mãn.

Khóa học đã được chia làm 2 lớp:

- Lớp 1 dành cho học viên mới bắt đầu.

- Lớp 2 dành cho những học viên học chuyên khoa.

Đặc biệt: Lớp dành cho giới xuất gia và lớp dành cho Oanh Vũ.

Số học viên gồm có:

- Đức Quốc : 409 - Pháp Quốc : 92 - Thụy Sĩ : 29 - Hòa Lan : 14 - Bỉ Quốc : 10 - Anh Quốc : 7 - Na Uy : 12 - Thụy Điển : 5 - Đan Mạch : 4 - Hoa Kỳ : 2 - Băng Đảo : 1 - Canada : 1, và - Nga : 1

Tổng cộng 587 học viên gồm có 281 Nam và 306 Nữ.

- Chú vị Tăng, Ni các nơi vân tập về có 44 vị. Nâng tổng số toàn khóa lên 631 người tham dự.

Trong khóa học, vào ngày 02.8.97 có tổ chức lễ Kỷ Niệm 10 Năm Thành Lập GDPTVN tại Đức Quốc do Ban Hướng Dẫn GDPTVN/ĐQ đảm trách. Trình bày tất cả những diễn trình sinh hoạt và phát triển các GDPT VN tại Đức từ ngày được thành lập cho đến nay đồng thời phát hành cuốn "Kỷ Yếu" 10 năm thành lập để làm lưu niệm. -

## ● Thiện Căn

### LỄ ĐỆ THẬP CHU NIÊN GDPT TÂM MINH

Vào ngày thứ bảy 06.9.97, Gia Đình Phật Tử Tâm Minh đã tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm ngày thành lập GDPT tại Hội Trường chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Thầy Cổ Vấn Giáo Hạnh, quý Thầy Cô, quý Chú và khoảng 150 quan khách về tham dự.

Trong thành phần quý quan khách gồm có Bác Thị Tâm, Hội Trưởng Hội Phật Tử, quý

Bác trong Chi Hội Phật Tử Hannover, anh Thị Hiện, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức Quốc, các Ban Liên Đoàn GDPT Chánh Giác, Pháp Quang, Chánh Niệm, Hội Sinh Viên Paderborn, các cựu Huỳnh Trưởng và Đoàn Sinh của GDPT Tâm Minh, các vị Ân Nhân, quý Phụ Huynh. Quý vị đã về chung vui và trao quà lưu niệm cho GDPT Tâm Minh.

Giáo Hạnh, phát biểu cảm tưởng của Quý vị Quan khách, chụp hình lưu niệm, cắt bánh Sinh Nhật và nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc mang chủ đề Dân Tộc và Đạo Pháp với phần đóng góp của GDPT Chánh Giác.

Cũng trong dịp này GDPT Tâm Minh đã phối hợp cùng Chi Hội Phật Tử Hannover tổ



GDPT Tâm Minh cũng đã nhận được thiệp, điện thoại và quà chúc mừng của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Chùa Báo Quang (Hamburg), Ni Sư Diệu Phước, trụ trì Niệm Phật Đường Linh Thủy (Bá Linh), anh Thị Lộc, Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Âu Châu, Bác Nhứt Định Nguyễn Kim Sơn, Bác Trúc Ngộ (Gia Trưởng GDPT Chánh Niệm), Bác Nhứt Đạo (Gia Trưởng GDPT Pháp Quang), Bác Thiện Phương (Gia Trưởng GDPT Chánh Dũng, anh Tâm Cũ Trưởng Tôn Châu, Bác Minh Tôn, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Hannover), các Gia Đình Phật Tử bạn như Minh Hải, Chánh Niệm, Pháp Quang, Chánh Giác, Chánh Tín.

Chương trình của buổi lễ Liên Hoan từ 16:00 đến 18:30 giờ gồm có diễn văn khai mạc, múa lân, lời đạo tử của Thầy Cổ Vấn



chức Lễ Tết Trung Thu cho các em nhi đồng. Đặc biệt lần này có phần biểu diễn y phục dân tộc và thi hát của các em thiếu nhi. Mỗi em đã được tặng một lồng đèn và một gói quà bánh kẹo. Quý Quan khách, quý Phụ Huynh cùng các em nhi đồng đã ăn bánh uống trà, hưởng được mùi vị quê hương của bánh Trung Thu và xem văn nghệ.

Buổi lễ Đệ Thập Chu Niên và Tết Trung Thu đã được kết thúc trong niềm vui mỹ mãn của Quý vị Quan khách, Phụ Huynh, các con em nhi đồng vào lúc 21:15 giờ sau phần múa lân rước đèn Trung Thu ngoài trời.

### MỞ TRẠI HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG CẤP II, HUYỀN TRANG

(Trích THÔNG TƯ số: 030/HDTU/ÂC/TB)

Nhằm đào tạo những Liên Đoàn Trưởng và những Ban Viên Hướng Dẫn các cấp, Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam - Âu Châu sẽ mở một trại huấn luyện Huỳnh Trưởng cấp II, Huyền Trang, cho những Huỳnh Trưởng đang sinh hoạt trong lục địa Âu Châu.

1. Thời gian: Trại chia ra làm 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn hàm thụ: Từ 01.01.1998.

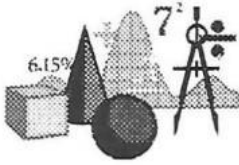
b. Giai đoạn thảo luận và thực hành: Từ ngày 11 đến 18.7.1998.

2. Địa điểm: Chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan)

Middenweg 65 - 1394 AD - Nederhorst den Berg - Holland

Điện thoại số: (31) 294.254.393

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam Âu Châu. Văn phòng: Berwal 12 - 3432 GB - Nieuwegein - Holland. Tel & Fax: 30.60.40.946



# Khóa Học & Đời Sống

## Độ vui để học (Tinh tuổi của trái đất).

Uranium được tìm thấy trong thiên nhiên, có chứa 99,3% uranium 238 và 0,7% uranium 235. Chất sau cùng là nhiên liệu cho nguyên tử năng cũng như vũ khí nguyên tử, loại tách hạch tâm. Uranium 238 thì không được trực tiếp sử dụng mà là nhiên liệu để chế ra Neptunium và Plutonium.

Uranium 238 là chất phóng xạ có chu kỳ phóng xạ dài, thời gian để khối lượng còn lại một nửa, là  $4,5 \times 10^9$  năm. Sau một chuỗi phản ứng hạch tâm chất bền sau cùng là chì 206, không bao giờ tận cùng bằng chì 204. Người ta dùng hai mẫu nham thạch:

\* Mẫu thử nhất có chứa chì 204 và 206 tuyệt đối không có uranium. Gọi tỷ số của số nguyên tử của hai chất này là 1: a.

\* Mẫu thử hai có chứa chì 204, chì 206 và uranium 238. Gọi tỷ số của số nguyên tử của ba chất này, theo thứ tự, là 1: b: c.

Con số cho bởi phòng thí nghiệm hiện nay là  $a=15,94; b=16,37; c=0,3774$ .

Xác định tuổi của trái đất.

Đối với các di tích gốc động vật và thực vật người ta dùng chất phóng xạ C 14, chu kỳ phóng xạ của chất này là 5.730 năm. Trên cơ sở:

Dưới ảnh hưởng của tia vũ trụ trong bầu không khí hiện hữu chất phóng xạ  $^{14}C$ . Trong suốt cuộc sống các sinh vật hấp thụ chất phóng xạ này. Thành phần tham dự của  $^{14}C$  trong cấu tạo của sinh vật thì không đổi (thường người ta so sánh với  $^{12}C$ ). Khi các sinh vật chết đi thì sự hấp thụ  $^{14}C$  cũng chấm dứt, trong lúc thành phần của  $^{14}C$  giảm theo thời gian, vì là chất phóng xạ. Căn cứ vào tỷ số của số nguyên tử của hai chất trên người ta xác định được tuổi của các di tích gốc động vật và thực vật. Phương pháp này được phát minh do nhà bác học Mỹ Willard Libby (1908 - ...), nhận giải Nobel về hóa học năm 1960.

## Giải đáp bài toán kỳ ròi:

Tóm tắt giáo khoa: Gọi a, b, c là bề dài của các cạnh và 2p là chu vi của tam giác ta có:

$$p = \frac{a+b+c}{2}$$

Diện tích của tam giác có thể được tính theo công thức:

$$s = \sqrt{p(p-a)(p-b)(p-c)}$$

\*Số trung bình cộng: Cho n số dương:  $a_1, a_2, \dots, a_n$ .

Số trung bình cộng của hai số  $a_1, a_2$  là:  $\frac{a_1 + a_2}{2}$

Một cách tổng quát, số trung bình cộng của n số

$$a_1, a_2, \dots, a_n \text{ là: } \frac{a_1 + a_2 + \dots + a_n}{n}$$

Ký hiệu:

$$\frac{1}{n} \sum_{k=1}^n a_k$$

$\sum_{k=1}^n a_k$ : Đọc là tổng số các số  $a_k$  trong đó k thay đổi từ 1 đến n.

\*Số trung bình nhân: Cho n số dương:  $a_1, a_2, \dots, a_n$ .

Số trung bình nhân của hai số  $a_1, a_2$  là:  $\sqrt{a_1 \cdot a_2}$

Một cách tổng quát, số trung bình nhân của n số

$$a_1, a_2, \dots, a_n \text{ là: } \sqrt[n]{a_1 a_2 \dots a_n}$$

Ký hiệu: 
$$\sqrt[n]{\prod_{k=1}^n a_k}$$

$\sqrt[n]{\prod_{k=1}^n a_k}$ : Đọc là căn số bậc n của tích số các số  $a_k$  trong đó k thay đổi từ 1 đến n.

Định lý Cauchy: 
$$\frac{\sum_{k=1}^n a_k}{n} \geq \sqrt[n]{\prod_{k=1}^n a_k}$$

Chứng minh cho trường hợp n=2: Ta luôn luôn có:

$$(\sqrt{a_1} - \sqrt{a_2})^2 \geq 0 \Leftrightarrow a_1 - 2\sqrt{a_1 a_2} + a_2 \geq 0$$

$$\Leftrightarrow \frac{a_1 + a_2}{2} \geq \sqrt{a_1 a_2}$$

Ứng dụng:

$$a + b + c = 10 \Leftrightarrow p = 5$$

$$s = \sqrt{5(5-a)(5-b)(5-c)}$$

Theo định lý Cauchy:

$$\frac{(5-a) + (5-b) + (5-c)}{3} \geq \sqrt[3]{(5-a)(5-b)(5-c)}$$

hay

$$\frac{15 - (a+b+c)}{3} = \frac{15-10}{3} = \frac{5}{3} \geq \sqrt[3]{(5-a)(5-b)(5-c)}$$

Vậy trị số cực đại của  $(5-a)(5-b)(5-c)$  là  $(\frac{5}{3})^3$

Và trị số cực đại của diện tích là:  $S_{\max} = \sqrt{5 \left(\frac{5}{3}\right)^3} = \frac{25}{3\sqrt{3}} m^2$

Mọi thắc mắc, ý kiến ... xin gửi về:

Lê Văn Đức

Lorentzweg 1, University Delft  
Holland



# Nhận thức về lễ TRUNG THU

## ● Phan Hùng Nhon

### Lời Tòan Soan:

Những truyện tích về Lễ Trung Thu của Việt Nam và Trung Hoa có nhiều khác biệt, chúng tỏ rằng hai dân tộc không có chung một nền văn hóa - của Trung Hoa "mang tính chất phong kiến, uy hiếp, đe dọa thường thấy ở xã hội chịu ảnh hưởng của văn hóa du mục"; - của Việt Nam "tượng trưng cho sự hoạt động đồng vui thịnh vượng của một xã hội nông nghiệp ổn định".

Nhân Rằm Tháng Tám âm lịch, chúng tôi xin trang trọng giới thiệu bài nghiên cứu "Nhận Thức Về Lễ Trung Thu" của Ông Phan Hùng Nhon, để Cộng Đồng Người Việt nghiên cứu và tổ chức các buổi lễ cho đúng với ý nghĩa của nền văn hóa Việt Nam. (Viên Giác)

**H**àng năm cứ đến ngày 15 tháng 8 âm lịch, thường có cử hành lễ Trung Thu. Lễ Trung Thu là do phiên dịch từ danh xưng Trung Thu Tiết của Trung Hoa. Ngày 15 tháng 8 chính là ngày đúng Giữa Mùa Thu (gồm ba tháng 7, 8, 9). Còn chữ Tiết có nghĩa là Lễ.

Nghe người Trung Hoa nói Trung Thu Tiết, một số người Việt lại gọi ngày rằm tháng tám là Tết Trung Thu, vì hiểu lầm Tết là do chữ Tiết mà ra. Chữ Tiết Nhật của Trung Hoa dịch ra Việt ngữ có nghĩa là Ngày Lễ mà thôi. Còn chữ Tết của người Việt là biến âm của Tết mà ra. Ngày đầu năm mà xưa kia Tết Seo đã dâng vua cha hai loại bánh chưng và bánh dày và sau đó được nối nghiệp cha được gọi là Ngày Cửa Tết Seo (danh xưng Tết Seo thuộc cổ ngữ Việt-Mường và về sau được các nho gia phiên âm theo Hán ngữ thành Tiết Liêu). Dần dà theo thời gian Ngày Cửa Tết Seo được gọi ngắn gọn lần là Ngày Cửa Tết hay Ngày Tết. Đến thế kỷ XVII với sự xuất hiện của chữ quốc ngữ Tết được viết thành Tết. Như vậy chữ Tết của người Việt là tương đương với chữ Nguyên Đán của Hán ngữ cũng có nghĩa là Ngày Đầu Năm tức là một ngày vui mừng.

Vì vậy người Trung Hoa có thể nói Trung Thu Tiết, Vu Lan Tiết; thì người Việt chúng ta nói Lễ Trung Thu, Lễ Vu Lan. Chúng ta không thể nói là Tết Vu Lan được, vì Vu Lan là ngày buồn tưởng niệm các đấng sinh thành của mình, mà Tết thì lại là ngày vui đầu năm.

Một bằng chứng để chứng tỏ Tết là biểu hiệu của ngày đầu năm là khi nghe ai nói Tết nhất sắp đến nơi rồi hay hoặc còn vài ngày nữa là Tết đến rồi thì bất cứ người Việt Nam cũng đều nghĩ đến ngày đầu năm Âm Lịch,

chỗ có ai nghĩ tới Đoan Ngọ, Trung Thu hay Vu Lan đâu? Hoặc trong thời hôn lễ quà tặng của nhà trai cho nhà gái thường được gọi là Sêu Tết, chỗ quà tặng trong các dịp Đoan Ngọ hay Trung Thu đâu có thể được gọi là Sêu Tết.

### ■ Nguồn gốc lễ Trung Thu của Trung Hoa

Truyện tích kể lại rằng dưới thời vua Nhân Tông, đời Tống ở bên Trung Hoa có con Cá Chép biến thành yêu tinh hằng năm cứ đến đêm rằm tháng tám thường hiện hình làm con gái để hại người. Bấy giờ có ông Bao Công khuyên dân làm đèn Cá Chép để đi ngoài đường ban đêm hoặc treo trước nhà để yêu tinh nhìn thấy tưởng đồng loại sẽ không đến phá. Mọi người đều tuân theo, cứ đến rằm tháng tám đều treo đèn Cá Chép trước nhà và đặt bàn với đầy bánh trái để cúng, rồi đóng cửa kỹ lưỡng, núp trốn đêm trong nhà không dám ra ngoài. Các thanh thiếu niên thèm ăn bánh nên tụ lại đông đảo vừa cầm đèn Cá Chép vừa đi vừa la inh ỏi, thu lượm hết các bánh dọn cúng về ăn thỏa thích. Người dân sau đó nghĩ rằng vì các em đã đông, lại vừa la vừa hét nên đã làm cho yêu tinh sợ hãi. Từ đó hằng năm cứ đến ngày rằm tháng tám mọi nhà đều làm bánh trái cúng sau đài nhi đồng cùng giúp phương tiện để chúng rước đèn đi khắp nơi để đuổi yêu tinh. Từ đó Ngày Rằm tháng Tám trở thành dịp vui của trẻ em Trung Hoa.

### ■ Nguồn gốc lễ Trung Thu của người Việt

Người Việt ở đô thị dễ bị ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa, nên hay gọi ngày Rằm tháng Tám là Lễ Trung Thu. Nhưng ở thôn quê đồng bào ta qua các đời đều gọi ngày đó là Hội Mùa Thu hoặc Hội Rằm Tháng Tám. Theo sách Thái Bình Hoàn Vũ Ký thì vào khoảng thế kỷ XI, ngày Rằm tháng Tám còn có tên là Hội Mùa Ngày Sầu Tháng Tám.

Nước Việt Nam là một quốc gia nặng về nông nghiệp. Công việc cây cấy thường được phân làm hai mùa: mùa tháng ba và mùa tháng tám, nhân dân được thông thả hơn, do đó mới có thể nghĩ đến vui chơi, hội hè, cưới gả, học hành...

Tại Việt Nam vào giữa mùa thu, tiết trời quang đãng, khí hậu mát mẻ, đêm rằm tháng tám thường là đêm trăng tròn đẹp nhất trong năm, vì thế Hội Rằm Tháng Tám là cơ hội lý

tưởng cho các em nô đùa ngoài trời, cho các học sinh có dịp vui chơi trước khi khởi sự đến trường, nhưng cũng là dịp để các thanh niên, thiếu nữ có cơ hội gần nhau để quen biết, tính đến chuyện vợ chồng hoặc những cặp đã thành vợ chồng rồi thấy cảnh vui nhộn của trẻ em mà nghĩ đến việc sanh con đẻ cái. Những người lớn tuổi cũng được dịp an nhàn hoan hỉ cùng con cháu sau hai mùa lúa.

Như vậy khác với Lễ Trung Thu Trung Hoa là lễ của trẻ em, Hội Rằm Tháng Tám hay Lễ Trung Thu của người Việt là Lễ Chung Cho Mọi Lúa Tuổi.

### ■ Những nét đặc thù của Lễ trung thu của người Việt Nam

Khác nguồn gốc với lễ Trung Thu của người Trung Hoa khởi đầu từ một truyện tích hoang đường, lễ Trung Thu của người Việt là một nghi lễ của một xã hội nông nghiệp ổn định.

Nhìn kỹ đám rước đèn đêm Trung Thu của người Việt luôn luôn thấy hình rồng dẫn đầu đoàn rước. Nước Việt Nam là một nước nặng về nông nghiệp, mà nói đến nghề nông thì phải có nước, mà rồng đối với người Việt lại là tiêu biểu cho nước. Hình rồng cũng là gợi ý để người Việt đời nay nhớ lại sự tích Cha Rồng ngày xưa đã cùng nửa số con của mình từ Châu Phong đến miền Châu Nhai để đắp đê chặn nước, tranh giành với biển cả để mở rộng địa bàn trồng lúa nước.

Sau hình rồng là đến toán múa lân, Cũng như Long, Lân cũng là một vật trong Tứ Linh. Lân thường được nhà nông Việt Nam xem là biểu hiệu của mọi sự hiền hòa, giàu có và hạnh phúc và Lân chỉ xuất hiện trong những thời kỳ thịnh vượng mà thôi.

Ở quốc nội cũng như ở hải ngoại, nhân dịp lễ Trung Thu, có một số người Việt thấy người Trung Hoa rước đèn với hình sư tử nhảy múa nên cũng bắt chước rước đèn với hình sư tử. Đó là một sai lầm về hiểu biết văn hóa. Người Trung Hoa đã đưa hình sư tử vào đám rước của họ là do tích truyện bà lão suýt bị sư tử hại đêm Trung Thu, may nhờ có con rết thần cứu nguy. Trong đám rước đèn của một xã hội nông nghiệp ổn định Việt, không thể có hình ảnh bạo tàn của một con sư tử yêu tinh của thời văn hóa du mục.

Ngay các lồng đèn được sử dụng trong đám rước Trung Thu Việt, đều có những ý nghĩa đặc thù của chúng. Đèn Ông Trăng, đèn Con Thỏ tượng trưng cho mặt trăng. Đèn Con Cóc tiêu biểu cho sự cầu mưa, cầu nước của nhà nông Việt. Đèn Ngôi Sao tượng trưng cho Sao Hôm, Sao Mai thường giúp nhà nông biết rõ thời khoảng sớm tối trong việc đồng áng. Đèn Kéo Quán tượng trưng cho sự hoạt động đồng vui thịnh vượng của một xã hội nông nghiệp ổn định.

Ngay trong việc sử dụng đèn Cá Chép trong đoàn rước đèn Việt cũng có một mục đích khác hẳn mục đích chống yêu tinh của Trung Hoa. Theo văn hóa Việt, con Cá Chép tượng trưng cho đường khoa hoạn, công danh của kẻ sĩ, dựa theo huyền thoại con cá chép

Lý Ngũ vượt cấp Long Môn (hay Vũ Môn) để được hóa thành rồng. Huyền thoại kể rằng vào đêm rằm tháng tám có trăng sáng rõ, cá chép hay đến các suối có ba cấp đó và nếu nhảy qua được qua ba cấp đó (Vũ Môn tam cấp lãng) thì mới được hóa thành rồng. Con nào không qua được đang gục đầu phối má (bộc tại Vũ Môn). Sự hiện hữu của đèn cá chép trong đoàn nước đèn trong đêm rằm tháng tám là để nhắc nhở lớp trẻ hình ảnh con cá chép vượt cấp Vũ Môn không khác gì bước đường khoa hoạn của người thanh niên muốn hiển đạt phải trải qua những kỳ thi cử tuy khó khăn nhưng vẫn rộng mở cho bất cứ ai có chí muốn hiển đạt. Sau hội mùa thu lớp trẻ phải trở lại chăm chỉ học hành để tiến thân.

Những truyện tích kể về Trung Thu của Việt Nam và của Trung Hoa cũng có những tính chất khác biệt, chứng tỏ rằng từ nguồn gốc hai dân tộc không có chung một nền văn hóa. Các truyện về Trung Thu của người Việt như chuyện *Ba Con Thỏ* hay chuyện *Chú Cuội* tuy đều có vẻ tiểu lâm nhưng vẫn phảng phất tính chất hài hòa của một xã hội nông nghiệp ổn định, trong khi những truyện tích của Trung Hoa về Trung Thu như chuyện *Đường Minh Hoàng Du Nguyệt Điện* hoặc chuyện *Sứ Tử Đe Dạ Bà Lão Cô Đơn* hoặc chuyện *Cá Chép Yêu Tinh Hại Dân Lành* mang nặng tính chất phong kiến, uy hiếp hay đe dọa thường thấy ở xã hội còn mang nặng ảnh hưởng của văn hóa du mục.

Nhưng đặc điểm của Hội Mùa Thu hay Lễ Trung Thu của người Việt vẫn là lối Hát Trống Quân, Đêm Trung Thu, trai gái trong làng thường hội tụ ở sân đình, đánh trống, cầm nhịp để hát. Thường họ hát từ lúc trăng lên cho đến khi trăng lặn. Đêm rằm tháng tám được xem như cao điểm của Hội Mùa Thu có ý nghĩa cầu mong sự sinh sôi nảy nở, vạn vật giao hòa, đóm hoa kết trái. Người xưa cho rằng ca hát có ảnh hưởng tích cực đến con người, đến gia súc, đến mùa màng và thời tiết cùng khí hậu. Do tác động kỳ diệu của âm thanh, người Việt xưa tin rằng âm nhạc có một sức mạnh huyền bí, có tác dụng không chỉ với con người mà còn đối với thiên nhiên, thần thánh, biến sự hãi hùng thành niềm vui.

Hát Trống Quân là một hình thức sinh hoạt dân ca theo mùa trăng tháng Tám.

*Tháng Tám anh đi chơi xuân?*

*Đến đây có hội Trống Quân anh vào...*

Xuân đây không phải là mùa xuân của đất trời, mà là mùa xuân đến trong lòng người sau vụ mùa tháng tám tốt lành, mùa xuân của trai tài gái sắc, chuẩn bị lập gia đình để giống nòi được liên tục.

Như vậy Hội Mùa Thu là ngày hội cổ truyền của cư dân nông nghiệp người Việt. Đó là ngày hội chung của toàn dân, có sẵn tại nước ta từ những thời xa xưa của lịch sử dân tộc. Hội Mùa Thu của dân Việt Nam đâu có phải là lễ riêng cho nhi đồng như lễ Trung Thu của người Trung Hoa và lễ Trung Thu của dân Việt cũng không phát xuất từ lễ Trung Thu của Trung Hoa như từng có người đã lầm tưởng.

(Sa 10114 / 1)

 *Quê*

Xa quê Mẹ, nhớ từng hồn sỏi  
Nhớ từng nhánh cỏ, lối đi quen  
Nhớ trúc xanh vì vu đầu ngõ  
Êm tiếng ru, dịu ngọt Mẹ hiền



*Me*  
Nhớ trẻ thơ, những chiều no gió  
Cánh diều lơ lửng cánh đồng xanh  
Nhớ giàn mướp, hoa vàng uôm uôm  
Bướm ong vờn trong nắng thủy tinh

Nhớ Mẹ già, loang chiều nắng tắt  
Mái tranh nghèo, nhả khói trắng mây  
Bếp lửa hồng, thơm mùi nếp mới  
Nhịp chày giã gạo, chày ngừng tay

Nhớ đôi đũa, câu hò nhân ngãi  
Vang khắp xóm, trai gái quanh làng  
Rộn tiếng cười, nhất khoan điều dặt  
Câu hò trầm bổng, điệu tình tang...

Nhớ cô thôn nữ, nghiêng vành nón  
Rỏ mướp cà, kịp bán chợ chiều  
Trẻ mục đồng, roi tre phe phẩy  
Ngất ngưỡng lưng trâu, tiếng sáo diều...

Xóm nghèo ngày cũ trong ký ức  
Ngày dài trần trở, nhớ quê xưa  
Đèn khuya đôi bóng, nghìn đêm trắng  
Thương Mẹ hiền, dầu dãi nắng mưa...

Mẹ ơi! ngày mai, con về lại  
Nắng mới, thanh bình khắp quê hương  
Thăm mái nhà xưa, hiên vườn cũ  
Thuở ấu thơ, ấp ủ tình thương...

*Valin*  
10-9-97



Bút ký

# MÙA HẠ

■ HỒ TRƯỜNG AN

Từ hôm Tết tới nay, tôi nghĩ rằng mình nên hành trì pháp môn Tịnh Độ cho nghiêm chỉnh hơn. Từ lâu, tôi niệm sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật luôn tán loạn. Có một đạo hữu khuyên tôi nên tập pháp môn Tử Vô Lượng Tâm (Tử Bi Hỷ Xả). Tôi ghi nhận lời bậc thiện tri thức kia.

Chúa chị, chị Dư Thị Diễm Buồn, tác giả thi tập "Một Thoáng Hương Xưa" từ tiểu bang Illinois gửi cho tôi pho tượng Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và pho tượng Đức Di Lặc Tôn Phật, tất cả bằng ngọc thạch nhân tạo, tượng đúc bằng khuôn chứ không phải bằng nghệ thuật điêu khắc. Ôi, đây có phải mối giao cảm sâu xa giữa người tặng và kẻ được tặng? Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tượng trưng cho tâm Tử Bi, còn Đức Di Lặc Tôn Phật tượng trưng cho tâm Hỷ Xả. Tôi suy nghĩ nhiều về vận sự này.

Rồi đó, từ bên quê nhà chị Thụy Vũ của tôi gửi cho tôi bức ảnh chị chụp chung với các nữ sĩ khác như Phương Đài, Tôn Nữ Hỷ Khương, Hoàng Hương Trang, Lê Thị Ý và Nguyễn Thị Hoàng. Số là vào mùa hè 1996, chị Lê Thị Ý về thăm Việt Nam. Chị có nhã ý gom các nữ sĩ mà tôi viết trong quyển ký sự văn học "Giai Thoại Hồng" họp mặt tại nhà chị Tôn Nữ Hỷ Khương. Trong ảnh, tất cả đều từ ngũ tuần tới lục tuần. Nhưng chẳng có bà nào già hơn hèm. Rất tiếc là chị Trần Thị Tuệ Mai đã chết vào năm 1982, còn bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội đã thiên cư về Hà Tiên nên cả hai không có dự buổi họp mặt đó. Hải cốt của chị Tuệ Mai được hòa thiêu thành tro và gửi thờ trong một ngôi chùa Nam Tông ở Chợ Lớn. Bà Mộng Tuyết về Hà Tiên, đợi ngày tử trần để hợp táng bên ngôi mộ của Đông Hồ tiên sinh dưới chân núi Bình San. Ở đây bà có trồng loại bạch mai có hoa rất thơm, có trồng những cội tùng La Hán và những gốc liễu Quan Âm. Trước đó, vào năm 1983, bà cải táng ngôi mộ Đông Hồ tiên sinh, gom mộ hải cốt của tiên sinh trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi để đưa về Hà Tiên, xứ có hồ thơ núi mộng bên bờ biển Đông.

Bức ảnh kéo dòng liên tưởng tôi trôi về thời quá khứ trong hai thập niên 60, 70. Tôi nhớ tới bà Mộng Tuyết vào một buổi Tết Nguyên Đán nào cùng Đông Hồ tiên sinh đến Phú Nhuận chúc Tết cụ Bà Song Thu, kế mẫu của cha tôi. Bà mặc chiếc áo cảm sa nền đen thêu hoa cúc đại đóa bằng chỉ màu hoàng yến choáng lộn; đã vậy bà đeo rất nhiều ngọc thạch và kim cương. Và tôi còn nhớ vào thuở chị Tuệ Mai ở gần Đại Học Xá, đường Trần Hoàng Quân. Chị không đẹp, nhưng cao sang thanh thoát, mặc áo tổ nội hóa màu hoàng cúc, óng ánh như vảy kim ngư.

Vào thuở đó, cô Phương Đài của tôi ở gần mái đồng lang của Thánh Thất Từ Vân, hễ bước ra ngoài là mặc chiếc áo dài soie tím: tím hoa cà, tím tước, tím than, tím rạng hồng. Đó là lúc cô tôi mê làm thơ, và mê trồng hoa trong khuôn viên của mình.

Vào thuở đó, chị Tôn Nữ Hỷ Khương vừa bỏ Huế vào Sài Gòn. Chị thường ngâm thơ trên đài phát thanh Sài Gòn, trong chương trình Thi Văn Tao Đàn do Thị sĩ Đinh Hùng phụ trách. Chị có mái tóc Lollo úp nên khuôn mặt chị thật xinh. Giọng ngâm của chị rất ngọt như quit Hương Cầm. Và một buổi sáng đẹp trời nào, vào năm 1970, chị đến thăm cô Phương Đài tôi với chiếc áo lam ngọc dịu mắt.

Trong các nữ sĩ thuở đó, Nguyễn Thị Hoàng ăn mặc thời trang nhất, chọn cho y phục những màu sắc táo bạo và rực rỡ nhất, những bông vẽ

và bông thêu trên áo đập mạnh vào mắt, vào ấn tượng mọi người. Màu đỏ có màu hồng phấn thật thắm tươi như huyết bồ câu, màu hồng đào hường nhạt và tươi sáng, màu hồng hạnh đỏ ửng vàng như bột bông vang. Màu xanh có màu tể thanh như da trời sau cơn mưa, mát cát thủy như mặt ngọc sa-phia (saphir), màu thanh liễu và thanh tùng là loại màu xanh phớt lợt tuyết nhũng ánh bạc, màu bích ngọc như nước biển chói chan ánh nắng. Màu vàng có màu hoàng yến như màu lụa tằm phơi trong nắng, màu hoàng mai vàng đậm đà, màu hoàng lan vàng phớt một chút xanh, màu lạc hà (ràng chiều) đỏ pha vàng và chói sáng như thanh sắt nung lửa...

Hoàng Hương Trang vì có màu da tối nhưng nòng nặn nên chọn cho y phục màu kem, màu xám trần châu, màu đỏ bầm... Và tôi còn nhớ một buổi sáng nào vào năm 1972, chị mặc Âu phục gồm chiếc *tunique* và chiếc quần *pattes* màu *beige* thật nhạt. Chị thoa son thật nhạt, mặt không đánh phấn mà chỉ bôi kem Moon drop thật sáng mát. Cả hai cùng vài người bạn ngồi trong chiếc quán lợp tranh đối diện với chung cư Nguyễn Thiện Thuật để ăn bún bò Huế, uống cà-phê đá và bàn bạc những bài mà cả bọn viết cho tờ tạp san Minh Tinh.

Còn Thụy Vũ, chị của tôi ít khi đi chung với tôi. Chị ăn mặc cầu thả, trang điểm lếu láo khi đi giao bài vở cho các tờ báo mà chị cộng tác. Nhưng khi đi dạ hội, hoặc đi dự các cuộc tiếp tân, chị ăn mặc chăm chút hơn. Cái áo mà chị đi dự buổi tiếp tân của Tổng Thống Thiệu trong dinh Độc Lập trong dịp nhận giải nhì bộ môn Văn của Giải Văn Học Toàn Quốc là chiếc áo chị mượn của một cô bạn. Nó có màu lục trúc mà mỗi khi chị cử động hoặc xoay mình thì nó rập rờn ánh bạc, loang loáng những làn sóng xanh biếc.

Bức ảnh cuộc hội họp những bậc nữ lưu văn chương trước năm 1975 làm tôi bàng hoàng. Người trong ảnh thường cười rộng miệng hay mím cười. Nhưng tôi thừa biết họ đã từng gánh vác biết bao hệ lụy kéo dài suốt 22 năm qua, kể từ khi đất nước có cuộc đổi đời. Tuy nhiên nụ cười của chị Hoàng Hương Trang đậm đà nhất. Sau một cuộc tình nồng mật với người anh con nhà cô, chị điều đứng tường như ngã gục thì gặp nhà văn Triều Linh. Cuộc hôn nhân kéo dài sáu năm thì tan vỡ. May mắn cho chị là được gặp lại người tình đầu thuở chị vừa mới biết yêu. Đôi bên tái hợp sau 40 năm lạc loài mỗi người một ngã.

Chị Tuệ Mai trước khi từ giã cõi đời vẫn còn nhắc nhở những ngày chị sống hạnh phúc êm đềm bên cạnh Phạm Thiên Thư ở khuôn viên của anh tại Bà Chiểu mà anh đặt tên là Động Hoa Vàng. Ở đó có Lầu Thơ gồm căn gác vách ván rộng rãi, vuông sân lót gạch tàu bày đầy các chậu sơn chi, bạch ngọc, kim đồng, ngọc nữ, huệ lan, thổ lan, lạp mai...

Còn chị Thụy Vũ tôi từ 1975 đã lui về Lộc Ninh, đêm đêm viết thư cho bạn bè ở hải ngoại, sáng sáng chăm sóc mảnh vườn trồng quit nghệ, chôm-chôm, bòn bon, mía, tiêu... Giở đây, ngày đêm chị lần xâu chuỗi hồ phách niệm Phật, lòng êm à, không nghĩ gì hơn là theo dõi bước đường tu Tịnh Độ mà mẹ tôi đã trải qua. Chị là Hội trưởng Hội Bị Chờng Chê, hội viên của chị là ba cô bạn thời thơ ấu và thời hoa niên ở Vĩnh Long, một cô tên Chinh, một cô tên Kim Thành và một cô tên Tuyết Hồng. Chị rất hạnh phúc khi cậu con trai độc nhứt và cô con gái út đã trưởng thành, biết thông cảm hoàn cảnh của mẹ. Chị cũng rất hài lòng là thấy con cháu ngoại lớn mới 7 tuổi mà mê đọc sách nhi đồng, mở mai sau sẽ viết văn như bà ngoại Thụy Vũ và như ông cậu Hồ Trường An.

✱

Món quà mùa xuân mới đây, vào trung tuần tháng tư là một gói sách của nhà xuất bản Cảnh Nam và Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ do chị Trường Anh Thụy gửi tặng. Đó là hai quyển tập thơ song ngữ (Việt và Anh) của Nguyễn Chí Thiện, do Nguyễn Ngọc Bích dịch ra Anh văn. Đó là cuốn "Nhà Quê Ra Tỉnh" của Đoàn Thêm. Và đó là quyển "Kinh Thi Quốc Phong" do cụ Bà Kim Y dịch ra ca dao lục bát, truy nguyên từng thể thơ, từng vận sự và giải thích từng chữ trong thơ.

Tôi sẽ nói về hai tác phẩm "Hoa Đĩa Ngục" và "Hạt Máu Thơ" của Nguyễn Chí Thiện ở một bài khác. Và quyển "Nhà Quê Ra Tỉnh" chắc cũng không hợp trên mảnh đất bài ký sự này.

Tôi nhìn bìa sau quyển "*Kinh Thi Quốc Phong*". Tấm ảnh cụ Bà Kim Y dưới cội hoa đào đang kỳ nở rộ là tấm ảnh đẹp về kỹ thuật nhiếp ảnh. Cụ Bà đẹp lão làm tôi liên tưởng bà lão tiên Lê Sơn Thánh Mẫu trong các truyện Tàu. Tóc cụ bạc phơ như hoa lau, nhưng thần thái tươi rạng, nụ cười đầm thắm. Cụ mặc chiếc áo dài gấm màu vỏ trái ô-liu, tức màu nâu ửng vàng; đây là thứ gấm nền ướn bóng khô, bóng là mặt nguyệt lớn cỡ miệng bát đựng bánh trôi nước. Một xâu chuỗi ngọc thạch buông thông tới ngực cụ, màu ngọc xanh lục thật thắm nổi vân đậm. Tôi còn nhớ vào năm 1989 tôi qua *Washington D.C* ra mắt quyển ký sự văn học "*Giai Thoại Hồng*", cụ có đến dự, cụ mặc chiếc áo gấm nổi bông mặt nguyệt nhưng áo màu nâu đỏ như màu gỗ giáng hương. Cụ có lần khuyên tôi:

- Nhỏ nhẻ, ông An! Ban ngày, chúng ta nên bôi chuyện ra làm, đừng có nằm đã dưới trên giường dù chỉ trong thoáng chốc. Có vậy tối ta mới ngủ ngon và không hay đau ốm bệnh hoạn.

Cụ làm lưng suốt ngày. Trưa trưa, cụ không ngủ, dành thời giờ để đọc sách, viết sách. Cụ làm việc chi cũng ung dung, cần mẫn. Cụ viết bài bằng thủ chữ nắn nót, gò gẫm, nét chữ không cong mềm, nhưng rất xướng kính.

Ái nữ của cụ, chị Trưởng Anh Thụy thuở đó tham gia nhiều hội đoàn văn hóa và từ thiện. Chị đón tôi ở phi trường, khi tôi vừa tới *Virginia*. Hôm đó chị mặc áo sơ-mi màu hoa cà và chiếc xiêm trắng. Chị đeo những món trang sức bằng ngọc màu tím và bằng trân châu. Nhưng hôm đứng ra giới thiệu tác giả quyển "*Giai Thoại Hồng*" với quan khách tham dự, chị lại mặc chiếc áo dài màu lục trúc, màu tươi nhưng đôn giân.

*Washington D.C* có nhiều bậc nữ lưu văn chương rất sáng giá. Đó là chị Vi Khuê mặc quần áo lụa mỏng màu đen, đeo sùu bộ huyết ngọc đỏ rất nổi gồm hoa tai, xâu chuỗi buông tới bụng, cặp vòng. Bộ nữ trang đó rất hòa hợp với màu son hồng hạnh tô môi, nước thuốc sơn móng tay chân màu yên chi thật thắm rõ rõ. Chị Vi Khuê dám ăn mặc màu chói lộn, dám chơi trò màu tướng phần rất ngoạn mục. Chị mặc chiếc áo the trong suốt màu hồng phấn rất sáng chói để tương phản với màu thủy lục của sùu bộ ngọc thạch. Bộ quần áo và bộ trang sức này gọi cho tôi màu trúc hồng và màu cốt xinh trong những mùa xuân hôn phối ở miền Bắc vào thời tiền chiến. Đó là chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, mảnh mai, nhỏ nhắn, mặc xiêm áo màu lam ngọc sáng mắt, nhưng khi mặc áo dài màu hoàng yến vẽ những lá trúc thủy lam, đeo kiềng vàng lại đẹp vương giả hơn. Đó là chị Nguyễn Thị Hoàng Bắc, chị Thanh Nhung, cô Nguyễn Thị Thanh Bình luôn giữ dáng dấp trẻ trung, chọn màu xiêm áo thật nhạt, thật kín đáo: màu *beige*, màu kem, màu nguyệt bạch, màu xám trân châu, màu nâu hồng thật nhạt như màu gỗ tươi. Đôi lúc cô Thanh Bình chơi trội màu sắc, mặc bộ xiêm áo nền trắng in bông chàm đậm, hoa lá vẽ nên những nét uyển chuyển và táo bạo.

Cụ Kim Y, chị Vi Khuê, chị Trưởng Anh Thụy, chị Hoàng Bắc, cô Thanh Bình ở tiểu bang *Virginia*. Thuở đó, có cô Dương Như Nguyệt cũng ở đó, làm thơ rất nhiều, nhưng đáng báo rất ít. Cô đẹp nòng nặn, da màu trái phù quân nhưng hồng hào chói lọi. Cô cũng ăn diện kín đáo. Sau đó cô thiên cư qua *Texas*, rồi giờ đây ở Tân Gia Ba. Trong giới cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cô là vị nữ thẩm phán đầu tiên. Khi thiên cư qua Tân Gia Ba, cô bắt đầu viết văn; phần nhiều các truyện ngắn của cô đăng trên tạp san *Thế Kỷ 21*. Chị Thanh Nhung cũng ở vùng *Washington D.C*. Chị xuất ngoại trước 1975; khoa bảng dù tặng chị cái bằng Tiến sĩ Văn chương nhưng cướp mất chị một nhà thơ, dù thơ của chị khi sáng tác ở hải ngoại vẫn còn hay. Sau năm 1989, tôi không có dịp liên lạc với chị nữa. Nghe nói chị rời *Washington D.C* và có lần về thăm lại thành phố Nha Trang quê hương của chị. Ngôi sao văn chương của chị lặn dần để ngôi sao văn chương của em trai chị sáng rực lên. Đó là nhà văn Vĩnh

Hào, dù ra hải ngoại năm 1990, nhưng giờ đây đã có gần 10 tác phẩm rồi.

Từ *Virginia* lên *Maryland*, chúng ta hãy ghé thành phố *Germantown* để thăm nhà thơ nữ Lê Thị Ý, em gái nhà văn Vương Đức Lệ. Chị Ý là bạn thân chị Thụy Vũ tôi, cùng một tuổi với chị tôi. Tôi quen biết chị khi còn ở quê nhà. Thuở đó chị đẹp một cách thơ mộng, đi dạ hội đeo rất nhiều kim cương, ngọc thạch. Giờ thì chị không còn vóc dáng thanh cảnh, chị đẹp ở vóc dáng phi mỹ, vẫn thơ mộng lãng mạn, vẫn nói tình trong thi ca như thuở nào.

*Giờ biết trồng cây, biết tưới hoa*

*Biết anh còn trẻ, biết ta già.*

Em kể chị Lê Thị Ý là chị Lê Thị Nhị rất kiêu nhược, rất thủy mị đoan trang. Từ năm 1989 chị bắt đầu viết văn. Năm ngoài (1996) chị cho trình làng tập truyện "*Ngáy Về*". Đây là một tác phẩm hay với bút pháp điêu luyện, với những tình tiết cảm động phản ánh tấm lòng nhân hậu của tác giả.

\*



Ồ hải ngoại, các nhà văn nữ đóng góp cho văn chương cũng nhiều, nhưng họ không dẫn thân như các bà làm văn nghệ trước năm 1975, khi còn ở trong nước. Ở bài này, tôi chỉ viết về các nhà văn nữ tụ họp dưới mái nhà chị Hỷ Khương và các nhà văn nữ ở *Washington D.C* mà thôi. Vào tiết cuối xuân này, tôi vẫn lúc thúc dưới mái Cổ Nguyệt Đường để thỉnh thoảng được ngắm những cây anh đào, cây ngô đồng và cây soan ở gần bãi đậu xe. Khóm mẩu đón ở hồng nhà đối diện đã tàn bông. Nhưng cụm đã lan (iris) vẫn còn nở hoa lai rai. Tối nay, tôi đã xa xứ tròn mười năm. Tôi rất lười, ít khi viết thư về thăm các nhà văn nữ đã có lần tụ họp dưới mái nhà chị Hỷ Khương. Từ 20 năm qua, tôi có viết cho cô Phương Đài tôi một bức thư, cho chị Hỷ Khương một lá thư. Riêng chị Thụy Vũ tôi, thì mỗi năm, tôi viết cho chị nhiều nhất là 6 bức thư. Và mỗi vừa đây tôi viết cho bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội một lá thư dài.

Các nữ sĩ ở *Washington D.C*, có lẽ trao đổi thư từ với tôi khá thường trong đó có chị Vi Khuê, chị Trưởng Anh Thụy, chị Ngọc Dung và cô Thanh Bình.

Tôi được biết khi về định cư luôn ở Hà Tiên, bà Mộng Tuyết lập Nhà Lưu Niệm Đông Hồ, nơi đây du khách đến viếng dập diu. Bà đã cho tái bản các quyển sách của ông Đông Hồ và các quyển sách của bà ở nhà xuất bản Văn Nghệ. Cuối xuân năm nay, tôi nhận được các quyển của bà như "*Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp*" (truyện dài dã sử), "*Dưới Mái Trông Non*" (tùy bút), "*Gầy Hoa Cúc*" (tập thơ). Tóc bà qua ảnh chụp, trắng như bọt sóng. Bà gầy đi trong chiếc áo gấm hoàng mai dệt bông hoàng kim lấp lánh.

Riêng về các nữ sĩ ở *Washington D.C* thì là năm ngoài, chị Vi Khuê trở thành quả phụ. Nhưng năm nay chị đã bỏ tang phục, mặc áo gấm son, trang điểm phấn sáp thắm tươi, ngọc vàng bùa bộn. Chị đã khắc phục nỗi buồn và trở về thăm viếng Việt Nam.

- Chị Trưởng Anh Thụy mấy năm về trước hằng hái tham gia cứu trợ những người vượt biển. Bây giờ chị hoạt động về ngành xuất bản tích cực hơn.

- Chị Thanh Nhung từ 1987 bắt đầu vui duyên mới với một ông chồng Mỹ. Dù sao chị vẫn giữ tình bằng hữu thắm thiết với người chồng cũ gốc người Gia Nã Đại. Hạnh phúc của chị thật êm đềm vì người bạn đời sau này không quá chuộng vật chất, sống bằng tinh thần thanh cao rất hợp với tâm hồn trầm mặc của chị hơn.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng Bắc bắt đầu dựng lại cơ nghiệp khi qua Mỹ định cư. Chị đã vượt biên vài lần; nhưng lần đầu bị bắt, bị tù đầy, ngày ngày gánh phân người đi bón ruộng. Chị viết văn tử trại tỵ nạn ở

bên Hồng Kông. Hai năm sau chị trở thành một trong năm nhà văn nữ hàng đầu ở hải ngoại (Lê Thị Huệ, Trần Diệu Hằng, Phan Thị Trọng Tuyến, Nguyễn Thị Ngọc Nhung và Nguyễn Thị Hoàng Bắc).

- **Cô Nguyễn Thị Thanh Bình** dù phải săn sóc 3 cậu quý tử và làm việc nội trợ đầu tắt mặt tối. Nhưng cô sáng tác hăng khi nhà cô ở thành phố Cầu Gỗ (Woodbridge). Khi vợ chồng cô thiên cư về thành phố Cảnh Đông Xuân (Springfield) thì 3 cậu quý tử đã lớn hẳn rồi, nhưng mức độ sáng tác của cô kém hẳn đi.

- **Chị Lê Thị Ý** hồi ở quê nhà là tay kinh doanh cự phách. Sang Mỹ chị làm việc hai jobs để trong vòng 6 năm tậu được ngôi nhà thật khang trang ở thành phố Germantown.

- **Chị Lê Thị Nhị** đau ốm liên miên, phải ở chung với chị Ý. Nhưng giờ đây con cái chị đã trưởng thành, chị dời nhà về tiểu bang Virginia và bắt đầu viết truyện ngắn cho tạp san Cỏ Thơm.

\*

Cuộc đời lưu vong của người Việt chúng ta có những điều toại ý song song với những điều bất mãn cũng như cuộc đời của bao kẻ sống trên trái đất này. Nhưng chúng ta có một quá khứ đau lòng, một dòng lịch sử đầy máu xương, nước mắt. Đó là một ám ảnh, một động lực để chúng ta cầm bút. Nhà văn nữ ở hải ngoại có rất nhiều kẻ tham gia khá hăng say vào làng văn trận bút. Nhưng còn suy thoái của nền kinh tế toàn cầu đã làm nản lòng họ. Thành phần đã viết lách từ thuở còn ở quê nhà gồm có Thiều Mai, Tú Hoa, Thanh Phương, Nguyễn Thị Vinh. Linh Bảo, Minh Đức Hoài Trinh, Túy Hồng, Nhã Ca, Trùng Dương (bên vắn). Đạo Văn Khanh, Kim Y, Quý Hương, Uyên Hương, Hương Khuê, Vân Nương, Thu Nga, Tuệ Nga, Lê Thị Ý (bên thơ). Ra hải ngoại có Vi Khuê, Cao My Nhân, Trương Anh Thụy, Vũ Quỳnh Hương (vần lẫn thơ), Phan Thị Trọng Tuyến, Lê Thị Huệ, Trần Diệu Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phạm Thị Ngọc, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hàn Song Tường (bên vắn), Như Chi, Dương Như Nguyễn, Đặng Thị Quế Phương (bên thơ). Từ năm 1990 trở đi bên vắn có thêm Bùi Bích Hà, Mặc Bích, Trần Kim Vy, Trần Thị Kim Lan, Hoàng Du Thụy, Lê Thị Thắm Vân, Đặng Mai Lan, Hoàng Nga...

Năm 1955, tại quê nhà, dưới mái tôn ở gần chợ Vườn Chuối, tôi đã bắt đầu viết về các nhà văn nữ trên tờ Tin Sách, trên tạp chí An Lạc. Ra hải ngoại, từ năm 1986 cho tới nay, dưới mái Cỏ Nguyệt Đường tôi vẫn viết về họ, người cũ lẫn người mới. Điều lạ lùng, tôi còn nhỏ, vào năm 1955, khi tôi viết về họ, thì cơn mưa ran bấp trên mái tôn. Và giờ đây, khi viết bài này, cơn mưa rơi êm ả ngoài bao lơn và trên mái Cỏ Nguyệt Đường. Tôi có cảm tưởng cơn mưa năm cũ tại quê nhà vượt đại dương, vượt bán cầu đến tôi. Cơn mưa năm nào nhuần thấm tâm hồn và niềm cảm hứng của tôi. Giờ đây cơn mưa trên xứ Pháp làm ngòi bút tôi nở hoa, làm cho mùa thu cuộc đời tôi sáng rực lên muôn vàn kỷ niệm, làm tôi sống lại thuở bắt đầu làm văn nghệ, tâm niệm mình sẽ gánh vác cả một hệ lụy oan khiên.

Tôi đã từng nghĩ tới những cơn mưa nước mắt đã thấm ướt lịch sử, những cơn mưa trong lòng lớp dân di tản và lớp người lưu vong. Nhưng chính giờ phút này tôi nghĩ tới cơn mưa trong kỷ niệm của riêng tôi. Cơn mưa đã làm nổi bật lên trong ấn tượng, trong hoài niệm của tôi những màu áo đẹp của những người đàn bà tham dự vào từng lớp sóng phé húng của bao thời đại văn chương. Nó tạo nên một sự thôi thúc để tôi cầm bút viết bài này. Nó sẽ là niềm thao thức rồi để tôi viết những gì tôi đã đi qua, đã sống trọn vẹn với niềm đam mê, đã hoan lạc hay đau khổ trong nghiệp dĩ cầm bút. Marcel Pronst đã từng quan niệm rằng thời gian là sự đãi lọc một quặng kim, loại ra các tạp chất để có một chất vàng ròng tinh túy. Tôi cũng mong mình sẽ mãi mãi viết về cái hay cái đẹp của văn giới, gạt sạch những khía cạnh xấu xa tiêu cực, loại bỏ những gai nhọn và nấm độc để có một cái đẹp tươi sáng và tròn đầy như vàng trắng nằm sau cơn mưa.

Troyes, ngày 04.5.97 (Sa 10110)

## Nét đặc sắc của thi phẩm



# "TÌM TRONG YÊU DẤU"

■ HUYỀN THANH LỮ

**N**hà phê bình văn học Lưu Hiệp (Nam Triều-Lương 502-556) viết:

- Phù, Tinh động nhi ngôn hành, lý phát nhi văn hiện, cái duyên ẩn dĩ chí hiển, nhân nội nhi phù ngoại giả dã. Nhiên tài hữu dung tuần, khí hữu cương nhu, học hữu thiển thâm, tập hữu nhĩ trịnh, tịnh tịnh tinh sở thuộc, đảo nhiệm sở ngưng. Thị đĩ bút khu văn quyệt, văn uyển ba qui giả hĩ. (Thế Tinh - VĂN TÂM ĐIỀU LONG)

(Tinh ý xúc động mà có sự trình bày ra ngoài được, ý văn phát triển mà viết ra lời được, nói theo cái ý niệm kín đáo sâu thẳm dần dần gây thành lời đẹp thông suốt đầy đủ, dựa vào đó, tinh tinh chứa bên trong phù hợp với lời văn viết ra vậy. Tuy nhiên, tài năng có tầm thường, cao siêu không giống nhau, khí chất có mềm mỏng êm đềm, cứng cáp mạnh mẽ phân rõ ràng, học thức có cao sâu, nông hẹp khác nhau, việc tập luyện có chính đáng ngay thẳng, phóng túng bừa bãi khác nhau, đều do ngưng đúc ở tinh tinh, đọng lại ở cảm hóa. Vì thế, sự biểu hiện của văn đàn biến hóa khôn lường, sự thành tựu của tác giả khéo léo chẳng cùng nhau). (Thế Tinh - VTĐL)

Muốn ý của Lưu Hiệp để tìm hiểu một vài nét đặc sắc trong thi phẩm *Tim Trong Yêu Dấu* của Đan Hà.

Trước nhất, xin làm bảng tổng kê: Thi phẩm gồm 72 bài thơ ngắn nhất 4 câu, dài nhất 44 câu, theo thể ngũ ngôn trường thiên (13 bài), lục ngôn trường thiên (3 bài), thất ngôn trường thiên (15 bài), bát ngôn trường thiên (19 bài), lục bát (19 bài), và tự do (3 bài). Như vậy, thấy rằng tác giả sở trường về loại trường thiên.

Nay, chúng tôi chỉ tìm hiểu những tiểu phẩm (bài từ 4 đến 8 câu) mà thôi, biết như vậy là không đầy đủ, mong được sự lượng thứ.

Nét đặc sắc thứ nhất: **Cảnh Đón Sớm - Tinh Kín Đáo**

### Hương Chiều

Trường xưa bóng đổ xuống dài  
Hai hàng cây đứng ở ngoài hiên cao  
Gió ru nên lá xôn xao  
Gió ngưng lá sẽ nép vào ngực nhau  
Anh ngồi đợi gió qua mau  
Cho cây lá đứng che sau mái trường  
Cho chiều đọng lại làn hương  
Trong tâm cảnh gọi chân phương ngọt ngào

(TTYD - trang 46)

Khi vị bài thơ nhẹ nhàng, thanh thoát như ca dao: 4 câu đầu quang cảnh trường xưa, 3 câu kết: khởi hứng cảm, câu chốt: từ cảnh thật, hướng chiều thật muốn so sánh với cảnh cùng hướng thơm thật ngọt ngào trong lòng.

Từ cảnh thật tới cảnh lòng, từ hướng chiều thật đến hướng lòng, Đan Hà đã sử dụng nhuần nhuyễn cách kết cấu: phú, hứng, tỷ trong ca dao, hay nói khác hơn tâm thức tác giả đã trải qua một quá trình: Thấy, biết, tưởng, cảm, nhớ như những đợt sóng dồn ép bật nên những hình nét đón sỏ, đặc biệt, những tình cảm dạt dào nhưng kín đáo.

Cảnh lòng như thế nào? Hướng lòng ra sao?

Từ cảnh lòng gợi cho thấy lòng cảnh. Từ hướng thơm đúng đắn nhất của buổi chiều khởi dậy lòng hướng. Lòng cảnh ra sao? Lòng hướng thế nào? Từ thật đến mơ, từ mơ trở về thật, Trang Sinh hóa bướm, bướm hóa Trang Sinh, tùy người đọc, tùy không gian, tùy thời gian, sẽ nhận thấy đâu là thật, đâu là mơ.

Chúng tôi nhớ tới bài Ký Viễn của Lý Bạch (701-762)

Mỹ nhân tại thời hoa mẫn đường  
Mỹ nhân khứ hậu hoa không sảng  
Sảng trung tú bị quyển bất tầm  
Chí kim tam tải văn dư hướng  
Hướng diệp cánh bất diệt  
Nhân diệp cánh bất lai  
Tướng tư hoàng diệp tận  
Bạch lộ thấp thanh đài

Tạm dịch:

Mỹ nhân còn ở nhà đầy bông  
Mỹ nhân đi khỏi để giường không  
Mềm thêu cuộn lại không ai ngủ  
Ba năm phẫn phát vẫn mùi hương  
Hướng thơm cũng chẳng hết  
Người đẹp cũng đâu về  
Cùng nhớ lá vàng rụng  
Móc trắng ướt rêu tơ

Cảnh thể lương của cỏ cây, nỗi nhớ của thi hào Lý Bạch, hay là của chúng ta, tùy theo tâm cảnh của mỗi người trong không thời gian nào đó ứng hợp.

Nét đặc sắc thú nhĩ: **Tình Cảm Tế Nhị**  
Xin tìm hiểu qua bài thơ ngắn nhất của thi phẩm:

**Chợt nhớ nắng xuân**

Ngồi nhìn từng cánh tuyết rơi  
Chạnh lòng nhớ nắng xuân tươi ánh vàng  
Xa cách đã mấy tuần trăng  
Ngoảnh nhìn ngun ngút giá băng quê mình  
(TTYD - trang 92)

**Xuân Quạnh**

Nhìn ra ngoài ngõ vắng teo  
Ngõ hẻm chợt thả bay theo gió sầu  
Nhớ quê hương biết tìm đâu  
Bỗng dưng giọt lệ chìm sâu đáy hồn  
(TTYD - trang 94)

**ĐÊM XUÂN**

Đã nhiều lần đứng trông về  
Vẫn chưa thấy được bóng quê cuối trời  
Đêm xuân hiu hắt mưa rơi  
Nghe bản khoan giữa giấc đời quạnh hiu  
(TTYD - trang 97)

- **Chợt** nhớ Nắng Xuân: Nhìn cảnh tuyết rơi, gây xúc động nhớ nắng xuân nghệ sĩ thời gian đi qua, tưởng như quê hương đang lạnh buốt.

- Xuân Quạnh: Thấy ngõ vắng teo, tưởng như hồn chơi vơi theo gió, gọi niềm nhớ, lòng đón lạnh thốn thức.

- Đêm Xuân: Từ cõi không mờ mịt như mơ, nghe tiếng mưa rơi chợt tỉnh, nỗi bản khoan của cuộc đời cô đơn bật dậy.

Người và cảnh đã giao hòa với nhau, tình cảm chứa chan trộn lẫn.

Nhìn cảnh biết người, thấu tình đoán cảnh. Người và Vật (vô hình, hữu hình) giao cảm với nhau: vạn vật đồng nhất thể.

Cả ba bài đều có từ Xuân, phải chăng Xuân ở đây là Tuổi Trẻ, Thời Tuổi Đẹp, ...? Tác giả đã gần nửa tuổi tri mệnh, cho nên nuôi tiếc tuổi nhi lập chẳng? nỗi cô đơn kỷ qui của kiếp người chẳng? Cùng cực của kiếp nhân sinh là tâm trạng cô đơn. Ở đây, Đan Hà cảm sâu sắc, sống lặng lẽ trong cô đơn.

Nói về Người và Vật giao cảm, lại nhớ tới:

**Độc tọa kính đỉnh san**

Chúng điều cao phi tận  
Cô vân độc khứ nhân  
Tướng khan lưỡng bất yếm  
Chỉ hữu Kính Đỉnh San

Lý Bạch

Tạm dịch:

Muôn chim bay hết rồi  
Mây lẻ lững lơ trôi  
Cùng ngắm tình không chán  
Chỉ còn non Kính thời



Cảnh cô tịch, tinh tế nhị thanh cao tuyệt vời, thể hiện nỗi cô đơn, cô độc. Độc tọa cho thấy tình cảm của thi nhân dung hợp cao độ với cảnh vật. Hai từ: tận, nhân đưa vào cảnh giới tĩnh. Hai từ: tướng, lưỡng cùng nghĩa qua lại nhau, cho thấy thi nhân với núi Kính Đỉnh như hòa vào nhau, thể hiện sự giao cảm sâu sắc.

Và bài:

**Lộc trại**

Không sơn bất kiến nhân  
Đãn vấn nhân ngữ hường  
Phản cảnh nhập thâm lâm  
Phục chiếu thanh đài thượng  
Vương Duy (701-761)

Tạm dịch:

Núi vắng chẳng thấy người  
Chỉ nghe vắng tiếng thổi  
Rừng sâu ánh sáng hắt  
Lại chiếu đám rêu tươi

- Cảnh núi thẳm rừng sâu không cả tiếng suối reo, chim hót, trùng than, gió lùa, tất cả đều im lặng như tuyết đới. Rồi vắng vắng tiếng người

như phá tan không gian u tịch đã lâu. Hang rỗng truyền âm, nói lên sự trống vắng của hang hốc. Núi non vắng tiếng người, ngu ý cảnh sơn lâm vắng vẻ, lặng lẽ. Tiếng người vắng qua đi, cảnh giới thanh u trở lại càng thêm tịch liêu. Ánh sáng hắt vào núi thẳm rừng sâu, phản chiếu trên đám rêu xanh. Lấy âm hưởng để lộ vẻ tịch mịch mệnh mông, lấy chút ánh sáng phản chiếu để phối cảnh u ám dày đặc, gợi một ý niệm của sự sống trong đêm thăm thẳm của cuộc sống gửi thác về.

- Chỉ vồn vẹn 20 chữ, Vương Duy đã chứng thực là đại thi hào, họa sư và nhạc gia với nghệ thuật tài tình: Tĩnh chứa trong động, động nằm nơi tĩnh, tĩnh mịch của vô thanh, tĩnh mịch của hữu thanh, u ám của vô quang, u ám của hữu quang, tình cảm tế nhị lan tỏa bao la.

Nét đặc sắc thứ ba: Tú Tửng Thẩm Sáu

## VỀ ĐÀU

Nhìn ra biển sóng chập chùng  
Én bay về đậu trên từng ngón xuân  
Trời chiều lòng thấy băng khuâng  
Hồn quê còn vọng mấy lần xót xa  
Ngồi đây ngắm bóng chiều sa  
Buồn dâng kín nẻo sương pha cuối chiều  
(TTYD - trang 151)

VỀ ĐÀU: Hai thanh âm ngọt ngào cao vút đưa tâm hồn lâng lâng bay bổng ngược xuôi trong không thời gian vô thủy vô chung, khơi cho thấy dĩ vãng mịt mờ, dẫn cho biết tương lai đời sẵn.

VỀ ĐÀU: về nơi nào. Đan Hà đã hơn một lần nói trước: quê mình (92), quê hương (94), bóng quê (97), và trong bài này: hồn quê.

VỀ ĐÀU: về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, quê cha đất tổ, ... về quê hương, nơi trước khi đến cõi đời này, nơi Chân Như của PHẬT, nơi Đạo của LÃO, nơi Cõi Vô Cùng của TRANG, ... về hồn quê. Hồn quê là hồn nước, là hồn của rừng núi âm u linh diệu, của biển cả sông sâu, của đồng ruộng bao la, của đường lớn ngõ hẹp, ... là hồn thiêng của anh hùng liệt nữ, hồn tổ tiên ông bà cha mẹ, ... đang phảng phất trong không thời gian, quện trong khói hương của gia đình, đền chùa, đình miếu, ... Hồn nước cảm thấy trong máu tim, trong hơi thở của chúng ta. Hồn nước còn là còn tất cả. Hồn nước mất là mất tất cả.

VỀ ĐÀU: Về Không: về chẳng có gì, về không về, ...

Hình ảnh một con thuyền không định hướng, không bến bờ, ... trong cảnh chiều tàn đang bập bềnh trên sóng nước mệnh mông, chẳng còn gì ngoài HỒN QUÊ. Gặp cảnh ấy mới cảm thông với Đan Hà, mới chúng ngộ được tâm thức sôi tìm lý giải cho cuộc viễn du, hay sự trở về nơi khởi hành. Về hay Đi là một quá trình nhận thức TÌM VỀ hay XA LÌA BẢN THỂ, xuôi ngược trên lộ trình Đạo-Đời, nhận hay không nhận CỐ-KHÔNG

Chúng tôi liên tưởng tới:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu  
Hoàng Hạc Lâu Thôi Hiệu (? -754)

Quê hương khuất bóng hoàng hôn  
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai  
Tân Đà (1889-1939)

Trường giang bi dĩ trệ  
Vạn lý niệm tương qui  
Hương phục cao phong viễn  
Sơn sơn hoàng diệp phi  
Tú Quy VƯƠNG Bột (647-675)

Tạm dịch:

Niềm đau đượm sóng Trường giang  
Nẻo xa muốn dạm ta đang mong về  
Gió chiều ở chốn phong khê  
Lá bay trên núi hồn quê thấm tỉnh

- Đạm đạm Trường giang thủy  
Du di viễn khách tình  
Lạc hoa tương dĩ hận  
Đáo địa nhất vô thanh

Nam Hành Biệt Đề - Vi Thừa Khánh (? -707)

Tạm dịch:

Bát ngát Trường giang nước  
Miên man lữ khách tình  
Hoa rơi cùng mối hận  
Về đất không âm thanh

- Hướng quan hà xứ thị của Thôi Hiệu có khác gì với: quê hương biết tìm đâu của Đan Hà. Niệm tương qui của Vương Bột thể hiện tâm trạng ước muốn trở về không khác mấy với thái độ và tình cảm của Đan Hà: nhiều lần đứng trông về. Còn: Đáo địa nhất vô thanh của Vi Thừa Khánh thì đã nói hết sự trở về

như thế nào rồi, Đan Hà buông lỏng vấn đề này để đọc giả tự giải thích theo ý của mình. Quả là khôn ngoan.

Mở đầu bằng lời của Lưu Hiệp. Tôi kết thúc cũng mượn lời của tác giả Văn Tâm Điều Long dẫn ý vậy.

- "Văn chi vị đức dã đại hĩ, dĩ thiên địa tịnh sinh giả hà tai? Phú huyền hoàng sắc tạp, phương viên thể phân, nhật nguyệt lỗi bích, dĩ thủy lệ chi tượng, sơn xuyên hoán ý, dĩ phô lý địa chi hình, thủ cái đạo chi văn dã" (Nguyễn Đạo)

- (Đức nghiệp của văn chương thật lớn lao, với trời đất cùng sinh ra làm sao? Nhan sắc của trời đất trộn lẫn với nhau, hình thể vuông tròn không giống nhau, mặt trời mặt trăng là hai khối ngọc soi xuống hạ giới, cảnh tượng huy hoàng trong không gian, núi sông tráng lệ trên mặt đất. Đó là vẻ đẹp của trời đất vậy).

- Trước nhất là nói về:

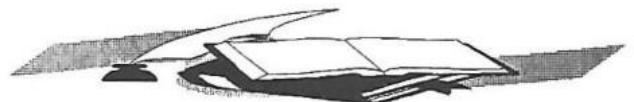
Phong cốt: Văn ý tế nhị, hàm súc, phong phú, thâm sâu. Văn từ tự nhiên, bình dị, tinh luyện. Càng suy nghĩ, càng tưởng tượng, càng thấm thía lâu bền.

- Sau tới:

Với toàn bộ tập thơ không có một dấu ngữ pháp. Phải chăng Đan Hà muốn người đọc tự mình ghi lấy mỗi khi đọc, hay chính tác giả cũng định cho mình vậy? Để mỗi lần đọc lại là mỗi lần khám phá sự mới mẻ về ngữ pháp, âm thanh, nhạc điệu, tình cảm, tư tưởng, ... bởi tất cả đều chịu qui luật của dịch theo không gian vô biên, thời gian vô tận. Lấy cái hữu hạn để tìm hiểu cái vô cùng, quả là một điều chơi khác độc đáo vậy.

Chân thành cảm ơn tác giả **Tim Trong Yêu Dấu** đã cho chúng tôi những giây phút đầy cảm hứng, tràn tưởng tượng, tìm hiểu nhân sinh vũ trụ trong những lời thơ vừa nhẹ nhàng vừa điêu luyện.

Chiều 10.8.1997 (Sa 10110 /1)





ĐAN HÀ

# QUÀ TẶNG

**M**ùa hè năm nay không biết sao mà cái xứ Đức này trời lại mưa liên miên. Mưa từ sáng tới chiều, trên bầu trời những áng mây đen như nổi nhau bay về không ngớt. Rồi mưa, mưa đan trắng xóa, mịt mù. Buổi chiều, tôi ngồi nhìn mưa đang trải xuống không gian từng sợi ngọt. Phía sau nhà, vài cụm hoa Iris màu tím nhạt đang đứng khép nép như dáng người con gái khi nhà có khách lạ, nửa như muốn chào hỏi, nửa như muốn lẩn tránh vì ngại ngùng. Càng về chiều, mưa càng nặng hạt và gió. Gió chờ hỏi lạnh từ Bắc Âu qua, để xoa dịu mùa hè hay đang làm cho khách lý hướng chợt thêm chút nắng ấm? Mưa gọi nhỏ thật nhiều những ngày cuối thu, của những ngày xa xưa nơi xứ Huế. Gió hơi lạnh lạnh, nhưng cái lạnh dễ chịu. Chỉ có mưa mới dầm dề, dai dẳng, mưa đến lụt lội. "Mưa trên dốc Nam Giao - mưa tràn ngập Đập Đá - anh chủ biết làm sao - đưa em về Vỹ Dạ? ..." Mưa thì chúng ta có thể đợi đến lúc tanh, hay cũng lắm là nghiêng vành nón là để che chùng. Chỉ sợ nghìn trùng xa cách mới không biết màn rặng để đưa em về thăm ngoại! Mùa hè ở Huế đẹp lắm phải không anh? Kia hoa phượng đã nở, những con đường trong Thành Nội phượng cũng đã trở hoa, chạy dọc theo đường Lê Lợi phượng đang che cho bóng em về ngang qua trường Đồng Khánh. Huống lên Kim Long, xe đạp em cũng lăn tròn trên bóng phượng. Không chỉ thấy một cành, mà hai, không chỉ thấy một cây mà từng hàng, từng dãy. Đứng bên ni sông Huống ngó qua bên tê thì lại thấy hai hàng soi bóng. Bóng phượng soi xuống dưới lòng sông mới thấy đẹp tuyệt vời, bởi vì nó lung linh, nó huyền ảo, nó mơ màng như các nàng thiếu nữ ngồi xoa tóc bên sông chờ nắng gội. Vì phượng thì một màu xanh muốt, đan chen những chấm đỏ hồng. Nhưng trời cứ mưa lê thê thì làm sao để cho phượng còn khoe sắc thắm?

"Mưa sao rơi rơi mãi - không tạnh hạt mưa rơi - để em về quê hái - chùm hoa phượng đỏ trời!" Tiếc lắm phải không anh?

Ừ, mà còn nhãn nữa, mùa này thì nhãn trong Thành Nội đã lừng hết rồi đó. Nhãn lồng thì hạt nhỏ, tựa dây, ngọt hơn nhãn không lồng (nghe mà em nói rứa đó). Nhưng mà trời mưa như ri thì chắc nhãn cũng phải ú rũ, thấy cũng tội nghiệp lắm phải không? "Mưa ướt từ Thành Nội - mưa ngược lên Kim Long - chim quyen về

hái vội - ăn hết trái nhãn lồng!" Uống thiệt. Mưa đôi khi thấy cũng dễ ghét, nhưng đôi khi thấy cũng dễ thương lắm chứ? Nhất là những lúc ngồi trong nhà nhìn ra, thấy mưa rớt trên ngon rau tần, nước bung lên trắng xóa, rồi ngược lại từng tia tung tóe "Nhờ lúc anh đưa em - lên chơi trên Bến Ngự - ăn bánh bèo, ngồi xem - mưa rơi trên bông sủ" Đẹp lắm phải không anh? Bông sủ mà ướt mưa mới đẹp, từng búp trắng lại trắng thêm lên, nhụy hoa màu vàng vàng cũng lóng lánh như mím nụ cười xinh. Còn cành và lá nữa, nhất là cành non, trông bụ bẫm như cánh tay của em bé, đang nằm trong nôi đùa lên huơ huơ đôi mẹ!

Anh thường nói mùa hè ở quê mình trời nóng quá, một ngày đi tắm mấy lần mà cũng còn bức, chịu không nổi! Nhưng đã có bóng phượng che mát cho anh, cho em của một thời yêu mến. Những hàng long nãi xanh non đã giấu che bóng nắng, cho những con đường. Những con đường mà anh lẫn em đã đi qua thời tuổi nhỏ. Một thời chất ngọt yêu thương, chờ đầy mơ ước. Và còn nhãn nữa, nếu trời có nóng thì anh cứ hái nhãn lồng đem xuống ăn cho mát, cho ngọt. Trời càng nắng thì nhãn lồng lại dày tựa, nhiều nước, bóc trái nhãn ra thấy một màu trắng xanh trong phát thêm, cắn vào thì tươm ra nước mát vừa ngọt vừa mát lạnh cả hàm răng! Mà còn quit Huống Cần nữa chi? Quit nổi tiếng ở Huế mà anh không nhớ sao? Cam cũng vậy, thường thì mỗi chín một lổm ở dưới chùm người ta đã hái (tiếng ngoài miền gọi là chín huốm), mỗi chín huốm nhưng đã ngọt lắm rồi, ngọt mà thanh nữa! Hay là anh hãy lên Kim Long, rá ngoài vườn hái ít chùm dâu, anh thấy dâu mà trái nó bu xung quanh thân cây thấy có ham không? Hay chúng mình đạp xe lên Long Thọ, Nguyệt Biều để ăn mít và xoài? Các vùng này, những loại cây ăn trái thì thiếu gì, còn bưởi, còn bòng, còn vã, còn su... (Dù người xưa thường hay căn dặn: "Ra đi Mẹ có dặn lòng - chanh chua mua lấy, ngọt bòng đừng ham" -ca dao). Nhưng anh đừng khi để bòng ở Nguyệt Biều, ngọt không thua chi cam quit Huống Cần mà! Như vậy thì dù mùa hè ở Huế có nóng một chút thì "có rắng mô mà sợ" phải không?

Anh thường nói mùa thu ở Huế mới đẹp phải không? Hay anh có nhiều kỷ niệm về mùa thu? Hay thu trong ca dao và thu trong thơ, nhạc tiền chiến đã thấm nhuần vào tâm hồn

anh, khiến cho anh cứ mơ tưởng mãi về mùa thu? Dù anh không trả lời, thì em cũng đã biết chắc chắn là những thứ trên đây, nó đã theo anh như hình với bóng. "Anh mong chờ mùa thu, tà áo xanh còn về trong giấc mơ, màu áo xanh là màu anh trót yêu..." (Thu Quyển Rũ của Đoàn Chuẩn và Tú Linh). Sao mùa thu mà anh lại đi yêu màu xanh? Anh có mâu thuẫn lắm không? Vì gió chuyển mùa đã làm cho màu xanh úa tàn hết cả rồi, chỉ còn lá vàng bay mà thôi! "Thu đi cho lá vàng bay, lá bay cho đám cưới về..." (Nhạc của tác giả đã dẫn) hay là "Em không nghe mùa thu - lá thu kêu xào xạc..." (thơ của Lưu Trọng Lư). Hay anh sợ màu úa vàng, sợ những chiếc lá sắp lìa cành, mà cảm thấy thân phận mỏng manh như chiếc lá? Sợ mà lại yêu mới là một điều lạ, có can đảm lắm mới làm cho nỗi sợ được nhạt phai, để tin yêu lên ngôi! Hành trình đi tìm lại mùa thu của anh thấy cũng trầm cay ngàn đắng, nó cũng mong manh như giọt nắng cuối chiều, nó cũng vô vọng như người đã đánh mất niềm tin. Nhưng anh đã yêu thì anh cứ đi tìm... "Thu còn rớt nắng vàng lên yêu mến - hay đã chìm theo ngày tháng phai pha - anh mong đợi một ngày mai sẽ đến - về kiếm tìm nơi có bóng thu qua..." Em nghĩ, anh tìm lại được hay không, và tìm lại để làm gì chắc anh cũng không bao giờ cần giải thích.

Có lần nghe anh nói: "Đi tìm là ý nghĩa của cuộc đời, là công việc của cuộc đời..." Như vậy thì công trình đi kiếm tìm của mọi người đều được hợp thức hóa, như một nghề nghiệp phải không anh? Vì có đi tìm mới còn hy vọng! Hy vọng sẽ vươn lên, cho dù cuộc đời còn trong khốn khó, nhưng còn niềm tin yêu thì chúng ta còn bước đi, chúng ta sẽ cùng nhau đến nơi hoài vọng.

Em nghĩ anh đã nói đúng! "Yêu dấu làm người ngoại..."

Người ngoại nhưng nhỏ, ngày tháng vẫn trôi đi vô tình, như chúng ta đang vô tình quên đi những kỷ niệm. Kỷ niệm thì lúc nào cũng đẹp, lúc nào cũng ân cần như đang dỗ dành chúng ta với đi những khắc khoải! Thì quên sao đành, phải không anh? "Dòng sông trăm lạng" đã tằm mắt tuổi thơ anh, tuổi thơ em vẫn còn đây, nó vẫn chảy luân lưu trong tiềm thức, hình như có một lần nào đó chúng ta đã tằm lại?

"Ngày thường, tôi lặng yên nghe ông tôi nói và không hiểu gì cả. Chú tôi thường chế tôi viết chữ như "mèo quào". Bây giờ nhìn thái độ của cha tôi khi viết bức hoành, tôi mới hiểu thế nào là "công phu hàm dưỡng" ... Công phu là một sự rèn luyện lâu dài, suốt đời. Mình phải biết cái chính, cái khó của nó để mà tự rèn luyện. Rồi trong cuộc đời lúc nào mình cũng nhớ đến nó để ăn ở với người khác, cho nên mới gọi là hàm dưỡng..." (Trích Bài Học Vô Lông của Mạnh Bích).

Bây giờ có người nhắc lại, anh có cảm thấy bàng hoàng và nhớ về dòng sông thơ ấu của anh không?

Riêng em, em yêu tha thiết dòng sông của anh, và hình như cũng của em nữa! Nó chẳng những đã tằm mắt tuổi thơ của chúng mình,

mà nó còn hiện hữu mãi mãi cho ngàn sau! Bởi vì dòng sông kia là ân nghĩa, là dấu yêu, là tha thiết muôn đời. Dòng sông kia là ân dày, là nghĩa trọng thì làm sao mà không yêu cho được, phải không?

Thời gian đã đẩy chúng ta về đến đâu rồi, em cũng không cần biết tới. Vì em đang nghĩ rằng, chúng ta đang tìm lại thuở vàng son, thì dẫu tháng ngày có trôi xuôi nhưng đâu có thể mang chúng ta theo được? Và không gian nữa, cho dẫu bây giờ chúng ta đang nhìn trũng xa cách, nhưng làm sao có thể cách xa chúng ta với quê hương? Bởi vì quê hương đang nằm trong lòng chúng ta đó, phải không?

Hiện tại chúng ta đang ở xa quê hương vạn dặm, nhưng không phải "cách mặt mà xa lòng!" Vì như một nhà văn người Đức đã nói: "Erst wenn Du in der fremde bist, weisst Du wie schön die Heimat ist" (trước hết, nếu Anh có đi xa, Anh mới biết Quê hương là đẹp hơn hết).

Chắc anh cũng đồng ý với em quan điểm ấy chứ, như vậy thì chúng ta đang có tất cả, phải không anh?

Hãy chìm đắm trong yêu dấu, để thời gian không kéo chúng ta theo. Để không gian chẳng bao giờ đẩy chúng ta xa dần nguồn cội! Cần gì phải trở về mới tìm được dấu yêu? Cần gì phải trở về mới tìm lại quê hương và nguồn cội? Bởi vì tất cả những thứ ấy đang nằm trong tâm thức của chúng ta, khi chúng ta còn thấy "nó đẹp hơn hết"!

Xin cảm ơn anh đã vẽ lại cho em bức tranh tuổi nhỏ. Trong ấy có quê hương và tình nghĩa. Nơi đó có những tháng ngày chất ngất yêu thương. Và những dòng sông, tuy trầm lặng nhưng thỉnh thoảng lại gợn lên trong lòng em từng cơn sóng nhỏ, làm thôi xao những trầm lắng vì đau buồn, làm rạn nứt ngời những phút giây trầm mặc. Khi chiều xuống, khi đêm về, cũng có lúc thấy lòng mình chùng xuống vì cô đơn! Mà gió trắng xa lạ, nơi chốn không quen, đâu dễ gì làm phai nhạt được lòng mình bằng giá?!

Em yêu tha thiết "Dòng sông trầm lặng" của anh, và hình như của em nữa! Dòng sông ấy, chẳng những đã tẩm mát cho tuổi thơ chúng ta, mà còn sẽ hiện hữu cho ngàn sau, cho tuổi thơ được tìm về soi bóng.

"Anh đến thăm em một chiều mưa". Em ngỡ ngàng như trong giấc mộng, nhưng chuyện mộng mà lại thực! Kia anh đang đến, trông dáng anh cũng như ngày nào, vẫn đạo mạo nhưng trẻ trung, vẫn uy nghiêm nhưng giản dị, và thiết tha với tình người như những tâm hồn đại giác. Anh đang đi vào lòng em như một luồng gió mát, xua tan những cơn nóng bức ngày hè, như ngọn nến hồng thấp sáng đêm đông!

Buổi chiều, trời vẫn còn mưa, cơn mưa mùa hè sao mà dai dẳng. Đường xa, thế mà anh cũng lặn lội đến thăm, và còn cầm trên tay một "đóa hồng" nữa! Chắc là để tặng em?

Nhìn đóa hồng mà em chợt nhỏ... mà em chợt yêu... mà em như được vỗ về, an ủi... chắc anh biết là em sung sướng đến mức nào?

Nhưng anh cảm thấy hơi thất vọng khi thấy em phụng phịu: "Em đâu có yêu hoa hồng mà anh mang đến tặng em? Em chỉ yêu hoa phượng của xứ Huế thôi!"

Anh không giận mà lại ôn tồn, anh không buồn mà anh lại hòa nhã, bao dung: "Hoa phượng của em đã trôi theo dòng sông trầm lặng, về miền biển xanh! Nơi đó hoa phượng đã trở thành "chất dinh dưỡng" để cho đóa hồng này trở hoa, như vậy trong đóa hồng này đã có "phượng của em" rồi đó..."

Em chưa hiểu được ý anh, nên vẫn ngoan cố, sôi nổi: Anh nói như vậy đâu có được, hoa hồng là hoa hồng, hoa phượng là hoa phượng, chứ đâu có thể lẫn lộn được?

Anh vẫn kiên nhẫn: Như em đã nói, dù chúng ta đang ở chân trời góc bể nào đi nữa, nhưng trong tâm tưởng chúng ta, quê hương luôn hiện diện đó sao?

Lúc em vừa chợt hiểu, thì anh đã từ già để trở về... làm em nhìn theo như còn lưu luyến: "... lòng bồi hồi nhìn theo chân anh vừa khuất ngàn xa... em ước mơ một chiều phai nắng,

anh đến thăm quên niềm cay đắng, và quên đường về" (Anh Đến Thăm Em Một Chiều Mưa - nhạc của Tô Vũ).

Bây giờ viết lại những dòng này cho anh, em cảm thấy hối hận vì vội vã trách anh! Nhưng em nghĩ là anh sẽ tha thứ. Hay hơn thế nữa, anh cảm thấy là một niềm vui vì đã dặt được em ra từ mê muội?

Nhỏ lại đóa hoa anh trao tặng, nhỏ lại những nông nổi của chính mình. Nghĩ lại những tấm lòng bao dung của người, mà em thầm nhủ là em sẽ cố gắng "Công phu hàm dưỡng".

Đóa hoa anh trao tặng vẫn còn đây, em sẽ cất giữ nó mãi mãi, nó sẽ không bao giờ tàn phai theo ngày tháng.

Thế nên đã:

"Em xin thay bằng một "đóa hoa lòng"  
Để yêu mến "đóa hồng" anh trao tặng"

(Sa 10117/2)

# CHIM NHỎ LẠC ĐÀN



Ai người thủ nhất yêu ta?  
Tình thương bát ngát bao la biển trời.  
Ai yêu ta nhất trên đời,  
Muôn ngàn khổ cực chẳng lời thở than?  
Quý ta hơn cả bạc vàng,  
Đêm ôm ngày ấp muôn vàn nâng niu.  
Quần gì nắng giãi sương gieo,  
Vui thì quá ít mà nhiều chua cay.  
Chẳng còn mộng tưởng mơ say,  
Hình tươi bóng đẹp của ngày thanh xuân.  
Son phai phấn cũng lạt dần,  
Vị ta lệ đã bao lần thấm khăn.  
Mái đầu sớm nhạt màu xanh,  
Nụ cười vắng bóng trên vành môi tươi.  
Khổ đau chẳng thốt một lời,  
Hy sinh thân thể một đời cũng cam.  
Giờ đây, Mẹ nghĩ tuổi vàng,  
Có con chim nhỏ lạc đàn xót xa.

■ ĐỒ CAO

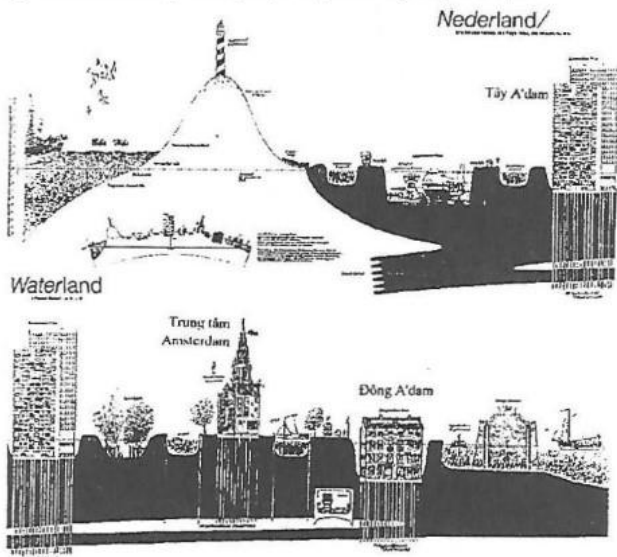
# ĐÊ, ĐẬP

## Ở HÒA LAN

Nguyễn Đình Hùng

### A. Địa dư và tình trạng mực nước

Hòa Lan là một quốc gia nhỏ nằm ở phía Bắc Châu Âu. Diện tích chỉ có 32.500 Km<sup>2</sup>, bằng 1/10 nước Việt Nam, nhỏ hơn vùng Châu thổ sông Cửu Long, vừa vặn bằng tổng diện tích các tỉnh An Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Cửu Long, Hậu Giang, Kiên Giang và Minh Hải. Đất đã nhỏ mà phần lớn nằm thấp hơn mặt biển. Vùng thấp hơn ấy có tới 60% dân số sinh sống. Lấy mức chuẩn là mức bình thường ở Amsterdam (NAP: National Amsterdam Peil) thì sân bay Schiphol thấp hơn 4,5m, khu phía tây Amsterdam thấp hơn 2,1m, khu phía đông thấp hơn 5,5m



Hình 1. Độ cao tương đối các miền quanh Amsterdam so với NAP.

Người Pháp gọi Hòa Lan là Xứ Thấp (Pays-Bas). Ngoài tên gọi xưa là Holland, người Hòa Lan cũng gọi nước họ là Nước (Land) Thấp (Neder). Hai mặt, Bắc và Tây giáp biển Bắc (Bắc Hải: Noordzee), đã từng có những trận bão, vận tốc gió lên tới cấp 12, đẩy nước biển tràn sâu vào đất liền, hoặc những lần băng, tuyết tan, những trận mưa lớn từ Pháp, Bỉ, Đức chảy ra biển Bắc gây nên những trận lụt làm thiệt hại cả về tài sản lẫn nhân mạng. Thiên tai, tử bao thế kỷ đã thử thách con người của xứ Thấp (Nederland) này; Nhưng người Hòa Lan cũng không thiếu dũng cảm chống đỡ và khắc phục thiên nhiên. Hơn nữa, qua các công trình xây dựng đê, đập, tát cạn mà phần lớn dùng bơm chạy bằng sức gió (windmolen), người Hòa Lan đã giành giật với biển được những vùng đất mới.

### NEDERLAND

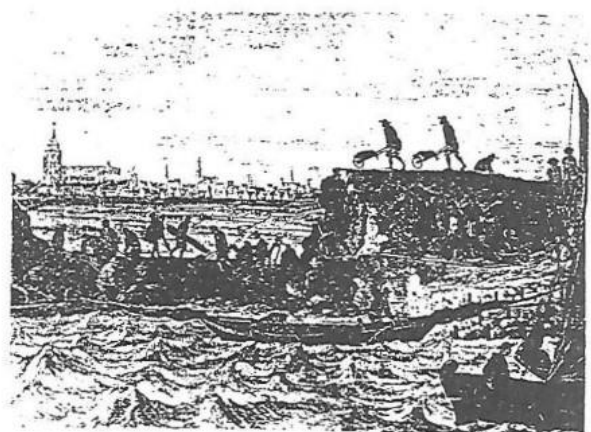


Hình 2. Hòa Lan, miền biển Bắc.

Trong số 7 kỳ quan của thế giới hiện tại do ASCE (Hiệp hội kỹ năng xây dựng và kiến trúc Hoa Kỳ) lựa chọn dựa trên tiêu chuẩn những công trình do con người sáng tạo nhằm chinh phục những khó khăn thiên nhiên mà tưởng rằng khả năng con người không thể đạt được, ta thấy có công trình Đê Đập của Hòa Lan:

1. Đập Itaipu ở Nam Mỹ
2. Tháp CN cao 600m ở Toronto, Canada
3. Kênh đào Panama cắt ngang Châu Mỹ
4. Cầu Golden Gate ở San Francisco, Hoa Kỳ
5. Đường hầm nối Anh-Pháp biển Manche
6. Công trình chống nước biển ở Hòa Lan
7. Tòa nhà chọc trời Empire State ở New York, Hoa Kỳ.

### B. Tai họa và các công trình



Hình 3. Cảnh chống vỡ đê ngày xưa.

Hòa Lan chịu đựng thiên tai hàng bao thế kỷ qua, tử sự biến dạng của bờ biển do mực nước thay đổi dâng cao 20cm mỗi thế kỷ, giống gió nhiều và mạnh (lúc bình thường đã từ 3 đến 8 m/sec) vào sâu trong đất liền vì không có núi cao hay rừng già, lại là cửa của các sông lớn của Âu



Châu chày ra biển nên dễ xảy ra lụt, tai họa nặng nhất và khó trị nhất vẫn là do Bắc Hải.

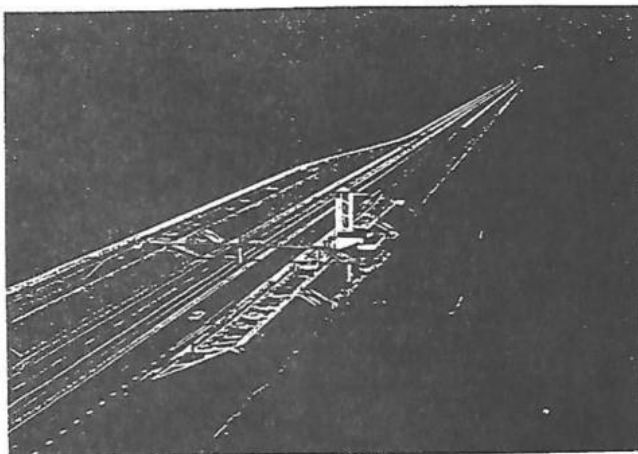
Năm Nhâm Thìn (1952) miền Trung Việt Nam bị lụt lớn, liền sau đó ngày 1 tháng 2 năm 1953, Hòa Lan cũng bị lụt lớn không kém. Trận lụt này làm thiệt mạng 1835 người, 200.000 gia súc chết theo, mức nước lên cao từ 4 đến 5 mét làm 200.000 hecta đất chìm trong nước, 47.000 căn nhà bị hư hại, chính phủ phải tổ chức di tản gấp rút 72.000 người.



Hình 4. Tượng ghi công

Chính phủ, các Khoa học gia, Kỹ thuật gia đã đề xuất và thực hiện các công trình trị thủy lâu dài. Kỹ sư Lely thiết kế đê đập Afsluitdijk, việc xây dựng khởi công từ năm 1927 mãi đến 28 tháng 5 năm 1932 mới xong. Trong giai đoạn ấy, chưa có thiết bị thi công cơ giới hiện đại, người ta còn phải chuyên tay nhau từng cục đá (hình 4). Đê dài 30 Km bằng khoảng cách từ Sài Gòn tới Biên Hòa, nối thành đường tắt, xe hơi chạy hai chiều, nối liền hai tỉnh Noordholland và Friesland, có 15 cửa đập để ngăn (và thông, nếu muốn) hai bên

trong và ngoài, phần biển bên trong là Phá Zuidersee (nước ta có Phá Tam Giang). Nhờ thế, miền trong không những không còn nguy hiểm nữa mà còn tạo thêm tỉnh mới Flevoland cho 20.000 dân cư sinh sống.



Hình 5. Đài kỷ niệm và quan sát trên Afsluitdijk.

trong và ngoài, phần biển bên trong là Phá Zuidersee (nước ta có Phá Tam Giang). Nhờ thế, miền trong không những không còn nguy hiểm nữa mà còn tạo thêm tỉnh mới Flevoland cho 20.000 dân cư sinh sống.

Trong hình 6 có đánh số từ 1 tới 12 chỉ vị trí các đập:

1. Stormvloedkering Hollandsche IJssel xây dựng xong năm 1958
2. Zandkreekdam 1960
3. Vêrse Gatdam 1961
4. Grevelingendam 1965
5. Volkerakdam 1969
6. Haringvlietdam 1971
7. Brouwersdam 1971
8. Markiezaatskade 1983
9. Oosterscheldedam 1986
10. Oesterdam 1986
11. Philipsdam 1987
12. Bathse Spuikanaal 1987



Hình 6. Vị trí các đập

Trước và đồng thời với hai công trình lớn trên là việc đắp 3000 km đê chi chít dọc theo 2 bờ các con sông cả chính lẫn nhánh. Gần đây nhất, cuối năm 1994, nước ở khúc sông Waal tách từ sông Rijn, tràn ngập vùng Tiel, ở Arnhem (thuộc sông Rijn) nước cũng mấp mé tràn đê, gây thiệt hại hàng triệu Gulden. Công trình đê dọc theo sông xem ra vẫn còn nhiều đe dọa cho dân cư sống dọc bên các sông. Công việc cấp thời chống lụt hiện nay, người ta vẫn phải huy động quân nhân dùng những tấm bạt bằng plastic để lót và dùng bao cát để chặn. Các đê còn phải gia cố (làm bền chắc hơn).

Ba dạng công trình kể trên làm cho chúng ta liên tưởng đến thiên tai ở Việt Nam: Sông ngòi miền Trung, Châu thổ sông Cửu Long, đê sông Hồng, tất cả đều đáng sợ, ai và bao giờ mới dẹp được mối lo âu về thủy tai ấy cho dân được yên ổn sinh sống?

### C. Hình dạng các đập

#### Stormvloedkering Hollandsche IJssel - 1958

Dựng 4 cột cao hơn NAP là 44m. Có 2 cửa lùa dài 80m, cao 11,5m, nặng 635 tấn, đối trọng nặng 2x215 tấn di chuyển lên xuống giúp tàu bè ra vào giữa hai mức nước khác nhau ở hai bên đập. ⇔

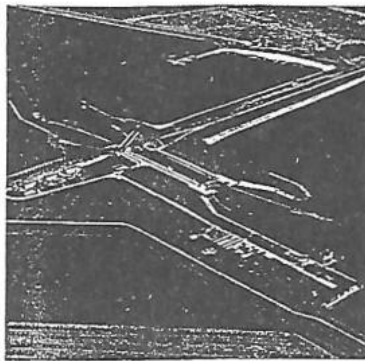


#### Zandkreekdam - 1960 Nối giữa Bắc Beveland

và Nam Beveland. Đê dài 830m. Lưu lượng thủy triều qua đập là 70 triệu thước khối. ⇨

**Veerse Gatdam - 1961**

Nối giữa Walcheren và Bắc Beveland. Có 7 khối cửa đập kiểu Phoenix, xếp dài 320m, mỗi khối to bằng chung cư cao 7 tầng lầu. Đê dài 2,8 km. Lưu lượng qua đập 70 triệu thước khối. ⇩



**Grevelingendam - 1965**

Nối giữa Schouwen và Goeree-Overflakkee. Đê dài 6 km. Có hai cửa đập, mỗi cửa rộng 97,5m. Dùng 170.000 tấn đá. ⇩



**Volkerakdam - 1969**

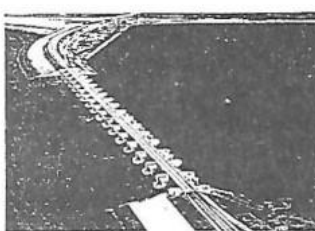
Nối giữa Haringvliet và Hollands Diep. Có cây cầu dài 1200m. Cửa đập là 12 khối cửa. Đê dài 6km, chỗ rộng nhất là 100m. ⇩



**Haringvlietdam - 1971**

Nối giữa Goeree và Voorne. Cả đê lẫn đập dài 4,5 km. Đập dài 1000m gồm 17 cửa kép, mỗi cửa rộng trung bình 57m, cửa dạng Nhạc cụ Nabra (cửa Ai Cập) nặng 8500 tấn. Dùng 100.000 khối bê-

tông. Lưu lượng qua đập 260 triệu thước khối. ⇩



⇨ **Brouwersdam - 1971**

Nối giữa Goeree và Schouwen. Dài 6,5 km, rộng 193m. Đáy đập sâu 30m. Gồm những khối bê-tông 2,5 tấn. Lưu lượng thủy triều 350 triệu thước khối.



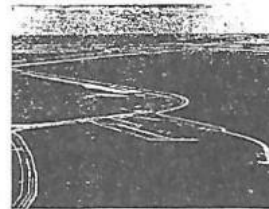
**Markiezaatskade - 1983**

Nối giữa Kreekraksluizen và Molenplaat. Đê dài 5 km. ⇩



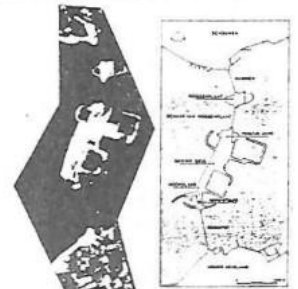
**Ooterscheldedam - 1986**

Nối giữa Schouwen và Bắc Beveland. Đê dài 8 km. Đập sử dụng 66 cột (pijler) cao từ 30 tới 39m, đáy 25x50m nặng mỗi cột là 18.000 tấn, khối lượng bê-tông tổng cộng là 450.000 thước khối. Mỗi cửa đập nặng 480 tấn. Lưu lượng thủy triều ⇨ 1100 triệu thước khối.



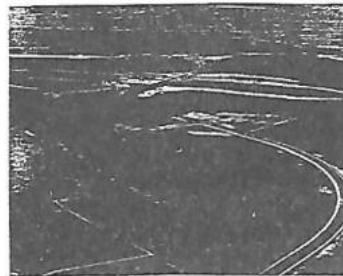
**Oosterdam - 1986**

Nối giữa Tholen và Nam Beveland. Đê dài 11 km. ⇩



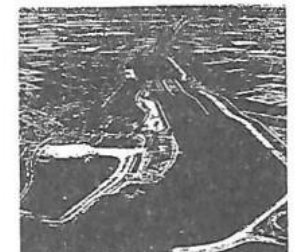
**Philipsdam - 1987**

Nối giữa Sint-Philipsland và Grevelingen. ⇩



**Bathse Spuisluis - 1987**

Bắc ngang kênh Bathse-spuikanaal dọc theo Schelde-Rijnerbinding, Nam Beveland. Lưu lượng nước qua đập 8,5 triệu thước khối. Đập có 6 cửa. ⇨



**D. Kỹ thuật Xây đập và Thiết bị thi công**

Người ta đã thử nghiệm với những mô hình nhỏ, theo dõi và lấy kết quả bằng Computer, về Thủy động học, tính xói mòn, tính thấm nước, sức chịu, sức bền của vật liệu, ảnh hưởng của thời tiết: Mưa, gió, giông, bão, tuyết, lưu lượng thủy triều...

Hai Tiến sĩ Kỹ sư cha đẻ của hai dạng công trình là:

Dr. Ing. Cornelis Lely (1854-1929) về công trình Afsluitdijk.

Dr. Ing. Johan van Veen (1893-1959) về công trình Châu thổ (Delta).

Tùy địa hình và tính chất dòng nước ở mỗi nơi mà đắp đê, dựng đập.

Do vậy các đê, đập, mỗi nơi một vẻ, về kỹ thuật có nhiều phương pháp khác nhau, phụ thuộc nhiều vào tính năng của các thiết bị thi công cổ điển hay hiện đại. Tiêu chuẩn đắp đê là:

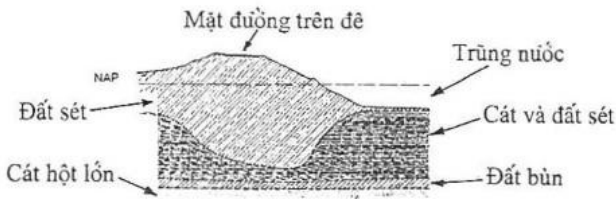
- Đủ cao để tránh nước tràn qua mặt đê.
- Vững vàng, nghĩa là đủ nặng và đủ to để chịu được áp suất nước.
- Kín để tránh rò rỉ vì đó sẽ là nguyên nhân vỡ đê.
- Giảm được sức mạnh của đầu sóng. (Xem hình 22)

Hình 22. Mặt cắt đê xưa (ở Hollandse IJssel), đê hai bên bờ sông.

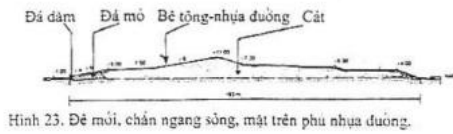
Hình 23. Đê mới, chắn ngang sông, mặt trên phủ bằng nhựa đường.

Hình 24. Cấu trúc thân đê.

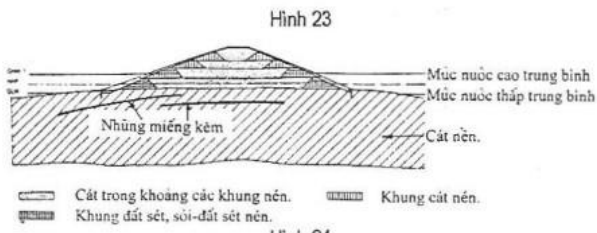
Hình 25. Cách đắp đê theo phương pháp cổ truyền:



Hình 22



Hình 23. Đê mới, chắn ngang sông, mặt trên phủ nhựa đường.

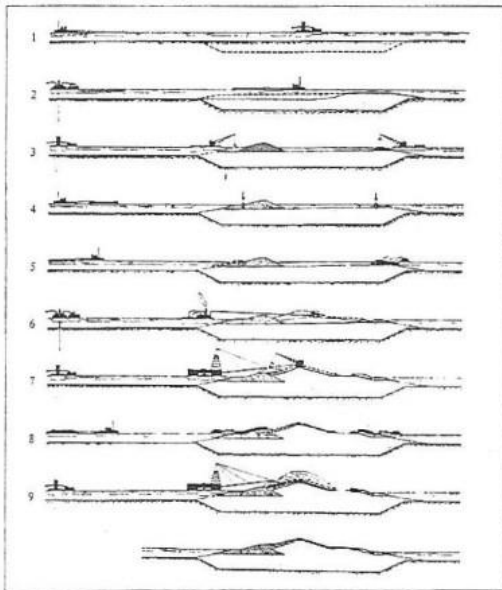


Hình 24

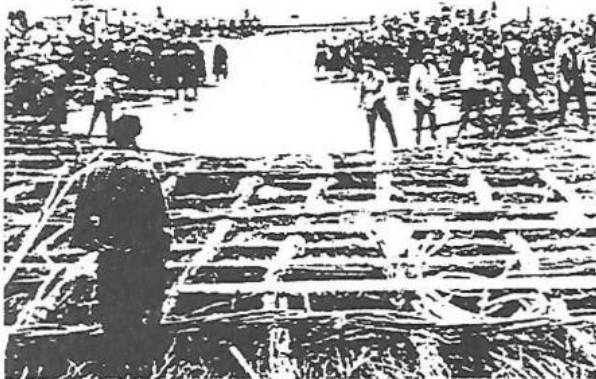
Hình 24. Cấu trúc thân đê.

Cách đắp đê theo phương pháp cổ truyền (Hình 25):

- 1- Vết bỏ phần nền còn yếu
- 2- Dùng ghe, rút cát vào chỗ đã vết
- 3- Đổ sỏi-đất sét lên trên lớp cát ở 2 bia đê
- 4- Đóng chặn chân đê
- 5- Trải thảm vùng chặn đê
- 6- Thổi cát theo ống dẫn vào khoảng giữa 2 chặn đê
- 7- Phủ thêm lớp sỏi-đất sét
- 8- Gia cố chặn đê bằng đá basalt
- 9- Châm thêm lớp đất sét cuối cùng



Hình 25



Hình 26 Trải liều

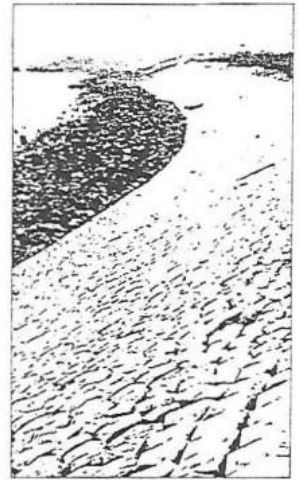
Xưa, thảm được đan thủ công bằng rjshout (liều) có chèn đá cho nặng.

Ngày nay người ta dùng kẽm và nhựa dẻo (Hình 26)

Để làm giảm sức phá chân đê của sóng, người ta lót khối đá basalt (Hình 27) hoặc khối bê-tông khuyết lõm mặt (Hình 28)

Trong việc xây đập, ngoài cánh cửa đập ra, bộ phận quan trọng chính là những cột; Cột vừa đóng vai trò giữ cánh cửa đập, vừa là chân đế gác các nhịp cầu. Trong công trình Châu thổ, đập Oosterscheldedam dùng nhiều cột này (pijler) nhất (66 cột), loại mô tả nơi hình 29.

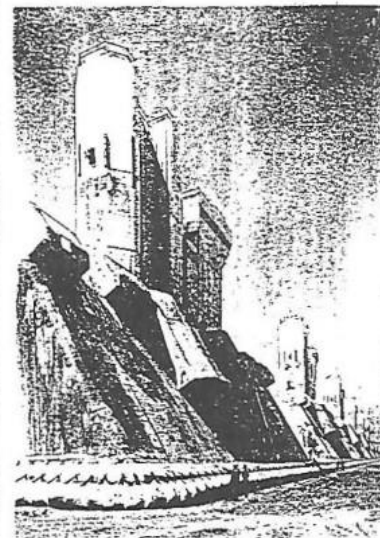
Cột cao từ 30 tới 39m, nặng tới 18.000 tấn. Đáy có diện tích 25m x 50m, được nền quanh bằng những túi sạn cho kín mặt đáy. Phía trên mặt đáy là những hộc rỗng, vách hộc có lỗ (Hình 30). Các cột được đúc bằng bê-tông ở trong một thung lũng xong, người ta cho nước biển tràn vào thung lũng thành một cái hồ, ngập tới gần nửa cột. Chiếc tàu Ostrea hình chữ U sẽ vào hồ, kẹp nâng và chở cột đi đặt vào nơi đã định (Hình 31)



Hình 27



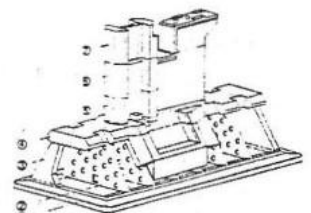
Hình 28



Hình 29

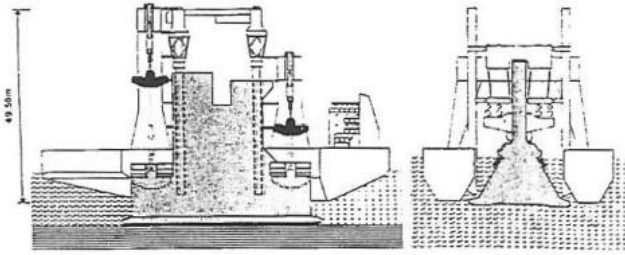
Trước đó, ở nơi định đặt cột, người ta đã dùng tàu Mytilus để đóng cừ, cừ thép dài 37m, nặng 40 tấn mỗi cây. Mytilus có khả năng đóng mỗi lần 4 cây cừ. Tiếp theo, tàu Cardium trải 2 lớp thảm theo bề ngang đập, cừ như vậy lần lượt suốt chiều dài đập. Hồi đầu, thảm được kết bởi liều và đá, có loại đá-asfalt trong lưới, liều-kẽm miếng, sau là kẽm với polypropeen, thảm cuốn thành cuộn lớn để đem trải. Lớp thảm dưới có kích thước 200x42m dày 36cm (số 1 ở Hình 32). Lớp thứ hai ở trên, kích thước 60x29m cũng dày 36cm (số 2, hình 32).

Để bảo đảm cho mặt đáy được nằm ngang, người ta lót thêm lớp gạch có bề dày khác nhau từ 15cm tới 60cm (số 4 hình 32). Cột được đặt lên, nhờ những túi đá dăm (số 6 hình 32), bia chân cột sẽ được bít

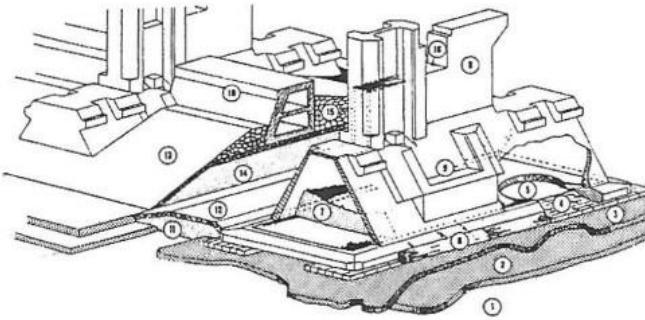


Hình 30. Cột bê-tông

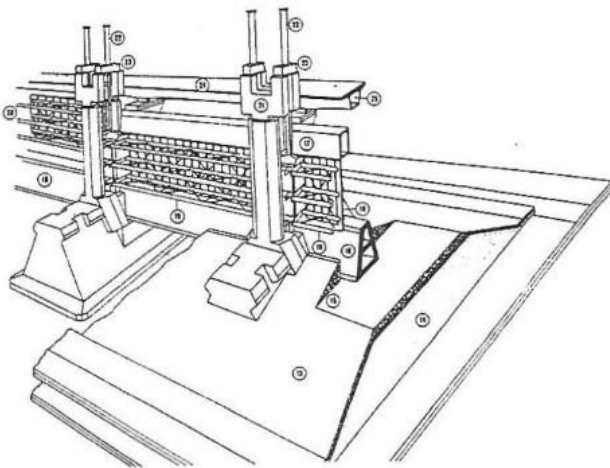
kin. (Xem hình 34).



Hình 31. Di chuyển cột.



Hình 32. Mô tả chi tiết cấu trúc cột và phần dưới.

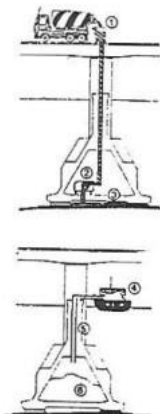


Hình 33. Cấu trúc cột và phần trên

Người ta châm hồ vào cột, hồ sẽ lấp kín các chỗ trống, liên kết đáy cột với các lớp lót. Sau đó, cát được rót vào cột, lấp đầy các học (số 7 hình 32 hay số 6 hình 34).

Giải thích về các số ghi chú trong hình 32 và 33:

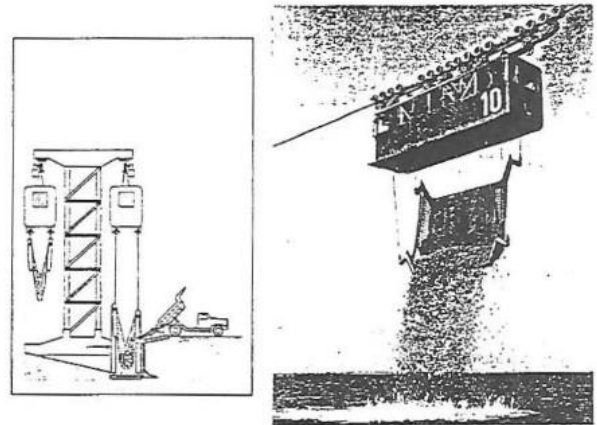
1. Nền đã được đóng cũ
2. Thảm dưới
3. Thảm trên
4. Lớp gạch lót cho cột được đứng thẳng
5. Lớp hồ mới châm
6. Túi đá dầm bít bìa chân cột
7. Cát dẫn cột
8. Lỗ châm cát
9. Gối đỡ đà bê-tông gác ngang 2 cột
10. Đà học dài 39m, 8mx8m sau này chứa cát
11. Đá dầm lấp khoảng giữa các thảm
12. Lớp phủ thêm



Hình 34. Đổ hồ kết và châm cát dẫn.

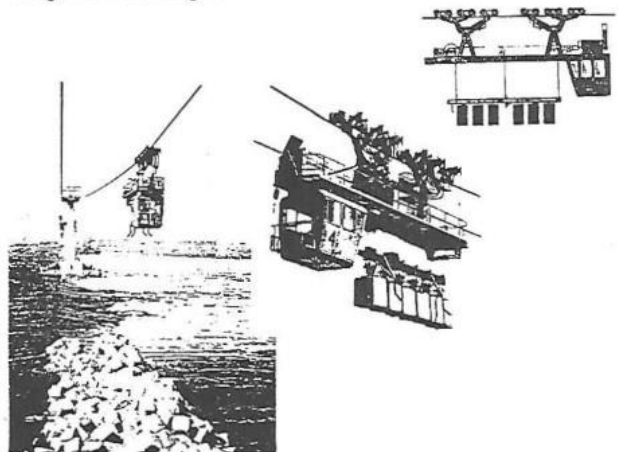
13. Mô đắp khoảng giữa các cột
14. Phần đá nhỏ của mô
15. Phần đá lớn của mô (6 tới 10 tấn đá). Toàn bộ mô tốn 5 triệu tấn đá
16. Gối đỡ đà học trên
17. Đà học trên, 5mx4m, nặng 1100 tấn
18. Cửa lùa bằng thép, thường dài 42m cao từ 5,9 tới 11,9m nặng từ 300 - 500 tấn
19. Rèm và ống (phía biển)
20. Tấm lùa (đá mở)
21. Gối đỡ hệ thủy lực
22. Xy-lanh và tay đòn
23. Đà nổi có cạc-đăng và đòn
24. Mặt đường giao thông
25. Học mương đặt ống và lối đi sửa chữa.

Ở vùng đê, đập Grevelingendam, người ta dùng kỹ thuật mới: rót đá lót nền bằng cách dùng 8 chiếc xe treo chạy cáp (kabelbaan), cáp có đường kính 9cm, có vùi cột cao đỡ cáp ở giữa chừng, xe mang theo túi đá, rót xuống nước dọc theo đường đi. Nó đã góp phần ở công trình này là rót 170.000 tấn đá theo năng suất 13.000 tấn mỗi tuần.



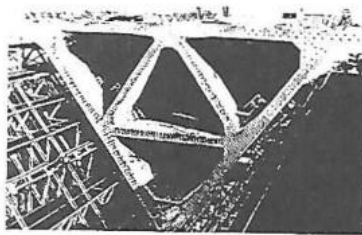
Hình 35. Xe cáp rót đá

Còn một loại xe cáp (kabelbaan) nữa dùng trong công trình đê, đập Brouwersdam, với 16 chiếc để thả mỗi lần 6 khối bê-tông loại 2,5 tấn. Năng suất 1000 tấn/giờ.

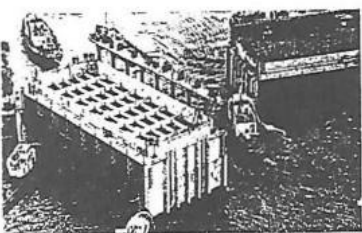


Hình 36. Xe cáp thả bê-tông

Cửa đập cũng có nhiều kiểu khác nhau, từ loại cửa lùa rời 480 tấn ở Oosterscheldedam, 635 tấn ở Stormvloedkering Hollandsche IJssel, của vòng cung 8500 tấn, bản lề trên khối bê-tông dạng Nabla (Hình 37) đến khối kiện của Phoenix 8 ngăn, mỗi khối lớn bằng chung cư 7 tầng lầu (45x20x20) ở Volkerakdam và Veerse Gatdam (Hình 38).



Hình 37.



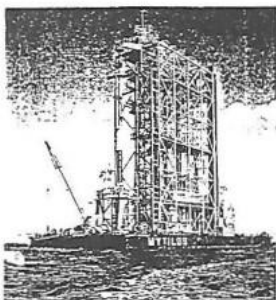
5. Tàu Taklift 4 để cầu đà
6. Tàu Ostrea để cầu cột
7. Tàu Macoma, Donax I, Sepia phụ trợ

⇐ Hình 37 và Hình 38

Các công trình khu Châu thổ thực hiện toàn bộ trong 30 năm trời, có đập chỉ thi công trong 4 năm (Hollandse IJssel), 5 năm (Veerse Gat và Zandkreek), đến 15 năm (Haringvliet) và thậm chí 21 năm (Oosterschelde). Tiến hành nhiều đập song song được chính là nhờ những thiết bị thi công hiện đại. Những thiết bị chính là:

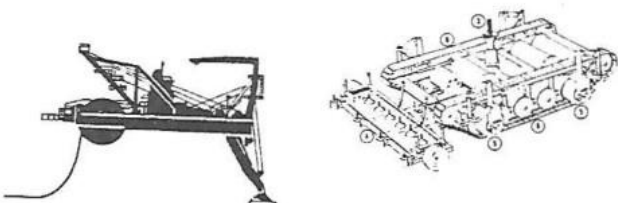
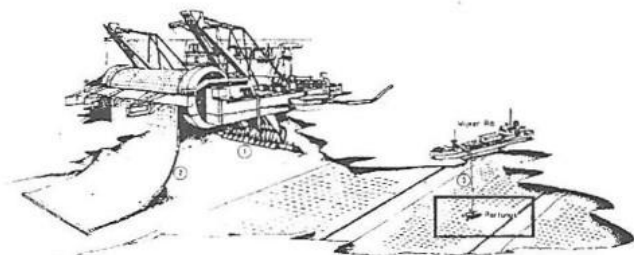
1. Tàu Mytilus để đóng cừ
2. Tàu Cardium để trải thảm với tàu Wijker Rib
3. Tàu Jan Heijmans rót đá-asfalt
4. Tàu Trias để xếp đá

Tàu Mytilus, biệt danh Mossel (con sò), dùng để đóng cừ, cừ được đóng chỉ chít dưới đáy biển, phần dự định làm đập. (Hình 39)



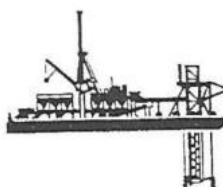
Hình 39 Mytilus

Tàu Cardium, biệt danh kokkel (con ốc), có nhiệm vụ trải thảm. Tàu phụ trợ Wijker Rib có xe lặn Portunus, biệt danh zwemkrab (con cua), kiểm tra việc làm của Cardium.



Hình 40. Cardium

Tàu Jan Heijmans rót đá-asfalt giúp tàu Cardium hoàn chỉnh nhiệm vụ.

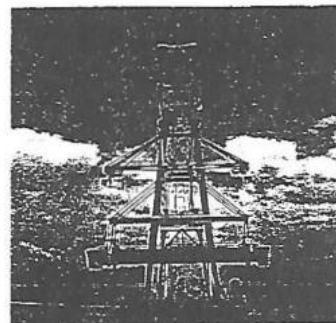


Hình 42. Trias ⇐

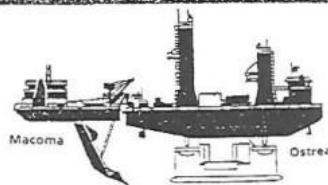
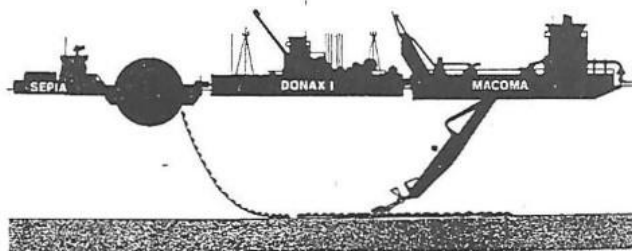
Tàu Taklift 4 dùng để cầu đặt những cánh của đập hay gác những đá học bê-tông dài lên giữa các cột.



Hình 43. Taklift 4 ⇓



Tàu Macoma, biệt danh nonnetje, đóng vai trò cầu nối phụ trợ cho Ostrea khi đặt cột. Oester (con sò) là biệt danh của Ostrea. Macoma có miệng hút dài 27m nên nó hút "bụi" khi phối hợp Donax I và Sepia, biệt danh inktvis (con mực) để xả thảm loại 200x13,5m.



Hình 44. Sepia-Donax I-Macoma Macoma-Ostrea.

2/1997 (sa9906)

**Tài liệu tham khảo:**

- Het Deltaplan voor veiligheid en milieu, Dijkerman & Waarden.
- Nederland Deltaland, Ing. W. Metzelaar
- De Deltawerken, Hilde de Haan & Ids Haagsma
- Dijken, Koos Groen & Toon Schmeink

# MỆNH NGHIỆP

Khánh Uyên (NTB)

Như một định mệnh xui khiến hai vợ chồng Huân quen biết hẳn rồi đi đến chỗ thân thiết như anh em trong nhà. Góc gác của hẳn ở tận ngoài miền Bắc, nơi làng quê xa xôi quanh năm cây cấy. Sau 75, vì bất mãn với cơ chế làm ăn với một số cán bộ ngoài ấy, hẳn nhận ra đất Bắc không còn chỗ để hẳn sống nữa, nên hẳn xuôi tàu vào Nam.

Sài Gòn những tháng sau 30.4.75 như một thành phố hỗn độn nhất. Trật tự công cộng và mỹ quan đô thị bị đảo lộn trầm trọng. Nền kinh tế của miền Nam đi vào con đường khủng hoảng. Tiền tệ đối thay dẫn đến sự tuột dốc kinh tế. Trên những lề đường, đầy đó, đã thấy xuất hiện những kiểu "tự tiêu" tài sản tu hủ; đa số là những đồ dùng gia dụng từ các gia đình có thân nhân là cha, chồng, con trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cũ, đã trình diện chính quyền cách mạng và đã ra đi học tập cải tạo không hẹn ngày về. Những bà mẹ, bà vợ hoặc con của họ do túng thiếu đã tự phải lời bất cứ thứ gì có trong nhà ra vỉa hè ngồi bán. Hoặc dưới một hình thức khác, dọc theo đường Nguyễn Huệ xuống đến Tòa án (quận 1), kéo dài đến Huỳnh Thúc Kháng... là những dãy dài nối tiếp hàng hóa đa dạng. Huân đã quen hẳn khi đang ngồi bán thuốc tây vỉa hè, và hẳn, với mớ thuốc tây lấy được từ các kho thuốc quân y ở Kho 80 căn đường Nguyễn Tri Phương; Quân y viện Trần Ngọc Minh, hẳn đã đến mời Huân mua.

Huân là một công chức tại Bưu Điện trung tâm, sau 10 ngày học tập cải tạo, Huân đã bị cho thôi việc vì chương trình giám biên chế của nhà nước. Huân bỗng dưng mất việc làm, nghề nghiệp của chàng đã phải tốn bao năm học và tu nghiệp mới được dùng đến, những tưởng để góp mặt với đời, ngõ đâu!... Huân lang thang trên những con đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Huỳnh Thúc Kháng, và đến cả Trương Minh Giảng, Lăng Cha Cả... để xem xét, thăm dò, mong kiếm nghề gì đó để kiếm sống qua ngày và để phụ với Loan, vợ chàng, nuôi hai con nhỏ.

Hẳn mời hàng Huân rất thiết tha và không nói cao giá hơn với những người khác, mà thuốc của hẳn mời lại toàn các thứ thuốc hiếm có như trụ sinh, nước biển, thuốc bổ... Qua những lần mua bán, dần dà Huân thấy hẳn dễ gần, cảm tình dành cho hẳn ngày càng đậm đà và chẳng bao lâu sau hẳn đã chiếm được lòng tin và đôi bên trở thành bạn bè thân thiết. Cả Huân và Loan đều không ngại mời hẳn đến

nhà chơi hoặc chè chén vào những dịp giỗ, Tết... Huân tỏ ra hợp ý và thông cảm mỗi khi nghe hẳn tỏ thái độ bất mãn với chế độ. Trong chuyện buôn bán hẳn là người bạn tốt bụng, dễ dãi, có khi hẳn đưa thuốc cho Huân bán cả tháng vẫn chưa lấy tiền.

Một lần hẳn đến nhà Huân và ngủ lại đêm với Huân, hẳn nói cho Huân nghe về ý định vượt biên bằng đường biển. Ở tâm trạng bị chế độ mới gạt bỏ, đang bất đắc chí với cuộc sống hiện tại nên Huân chẳng ngần ngại bày tỏ ý muốn được theo cùng. Lúc đó miền Nam đang rộ lên dịch vượt biên. Cộng sản ập vào miền Nam chỉ vài năm đầu đã đưa nhân dân đến hố thẳm đói nghèo, thiếu thốn.



Một hôm hẳn đưa về nhà Huân-Loan 3 người bạn nữa, họ đã cùng bàn bạc, ăn uống và ngủ trên nền nhà hoặc thóc trắng đêm trò chuyện, tính toán suốt một tuần lễ. Đóng góp chuẩn bị cho chuyến ra đi sắp tới, vợ chồng Huân-Loan chỉ lo phần lương thực cho tất cả 9 người: gia đình Huân đã là 5 rồi. Huân và Loan đều mừng thầm cho là có phúc có duyên nên gặp được người tốt giúp đỡ. Loan xin có quan nghỉ phép 10 ngày với cô về quê nuôi mẹ đang đau ốm. Mọi việc đã được sắp xếp chu đáo, 2 vợ chồng Huân cùng với 2 con nhỏ và cô cháu gái đáp xe đò về Cần Giò như đã hẹn. Cả nhà đã trải qua những phút giây hồi hộp, sợ hãi nhưng hẳn và những người bạn của hẳn đã tỏ ra là có tài tổ chức kỹ càng, cẩn thận nên cuối cùng tất cả đã xuống ghe và ra khỏi an toàn.

Khi ra đến cửa biển, gia đình Huân đều thờ phào nhẹ nhõm. Giờ chỉ còn trực chỉ ra đến hải phận quốc tế ở đây sẽ có tàu cứu. Nỗi mong mỏi được thoát ra khỏi nơi mà càng ngày mọi thứ tự do càng bị mất dần, và cuộc sống ngày

một khó khăn hơn, đang bùng dậy mãnh liệt trong đầu Huân, chàng cúi đầu nhìn Loan, 2 con và đứa cháu đang ngồi trong lòng ghe, lòng dâng lên niềm thương cảm vô bờ, chợt nghe hẳn hỏi:

- Anh bơi khá không?

Huân đáp:

- Tớ bơi xoàng thôi, nhưng Loan kiện tướng đó, bơi giỏi lắm!

Trả lời xong, Huân nhìn ra xa, nước nơi cửa biển chảy mạnh và xiết trông rợn người. Huân vô tình không nhìn thấy gương mặt hẳn sạm tái đi, nhếch môi nói nhỏ:

- "Bơi giỏi thì cũng chết".

Sau đó hẳn hất đầu báo 2 tên bạn vào lòng ghe, còn lại Huân, hẳn và một tên ngoài khoang. Huân ngỡ mình nghe lầm khi hẳn hỏi:

- Vòng vàng để đâu? Đưa hết đây!

Chết lạng giầy lâu, Huân lắp bắp:

- Tớ nghĩ bọn mình không cần dùng gì đến nên không mang theo hết, Loan chỉ đem vài chỉ thôi!

Nghe Huân nói, mặt hẳn và mặt tên bạn đó bùng lên giận dữ:

- Mẹ! anh tưởng đi không chắc? Đây không thừa lòng tốt đâu! Lôi vợ con nó ra đây!

Huân như vừa chợt hiểu ra một sự thật cay đắng, hiểm nguy đang ập xuống gia đình anh trên chiếc ghe này, ở nơi sóng nước đe dọa này. Huân kêu lên 2 tiếng "Trời ơi" trong cổ họng khô khốc của mình. Mắt Huân mờ đi, tay chân run rẩy như thể đang đối diện hổ báo, măng xà. Loan nhìn chồng và bọn chúng lúc ấy cũng đã hiểu ra sự việc, nàng ôm chặt lấy 2 con, lòng rối bời, lo sợ. Đến lúc này, hẳn và đồng bọn đã hiện nguyên hình là bọn lừa đảo, đã man. Hẳn dí con dao nhọn vào sườn Loan, thét lớn:

- Vàng đâu, đưa hết đây!

Vừa nói hẳn vừa giật phất cái túi xách mang trên vai Loan. Mặc vợ chồng Loan van xin, nài nỉ bọn chúng lòng kiên cường sau khi đã lục lọi chiếc túi cũng chỉ có được vón vụn vài khâu vàng 24. Sự tức giận của bọn chúng trút hết lên gia đình Huân, đến nước này rồi, mọi sự thật đã phơi bày, tình bạn bấy lâu nay giữa chúng với vợ chồng Huân-Loan té ra chỉ là giả tạo, mưu đồ, chúng không thể dùng tay. Huân nài nỉ trong nỗi thống khổ tuyệt vọng mong chúng giúp cho gia đình chàng được tiếp tục sang được bến bờ bên kia, thân nhân của vợ chồng Huân sẽ chi trả xứng đáng. Tuy nhiên chúng như những con thú dữ hực mồi, nhất quyết không nghe, không tha, thêm nữa chúng như đang say máu đã man và chúng lo sợ nếu để gia đình Huân sống chúng sẽ bị truy tố sau này. Sau một lúc giằng co hẳn đã đập búa vào đầu Huân đồng thời đẩy chàng xuống biển. Máu rơi xuống khoang thuyền, dính trên thành ghe... Loan khóc thất thanh, não ruột, 2 con nàng sợ hãi điếng người cũng la gọi Ba ơi xé lòng. Chúng bế bổng cô cháu gái quăng mạnh ra xa mặc cô kêu khóc thảm thiết. Tất cả những tiếng kêu la, khóc gào gộp lại thành một

âm thanh ghê rợn kinh người giữa biển và trời nước mênh mông. Loan chồm lên kêu khóc khi xác Huân và cháu gái chìm dần, chìm dần. Chúng không để cho 3 mẹ con Loan kêu gào lâu: Hai tên lòi 2 đứa con Loan ra sát thành ghe, hất nhẹ chúng xuống nước, Loan la gào điên cuồng khi nhìn thấy con hi hụp trong nước, đứa nhỏ nhất giơ 2 tay non dại khỏi mặt nước kêu mẹ ơi thất thanh, Loan tưởng như ruột gan nàng đang đứt đoạn, tim muốn vỡ tung và óc gần như điên loạn khi Loan bắt lực, nhìn núm ruột của mình đi dần vào cõi chết. Loan nhào xuống biển, cố dùng hết sức lực để kéo, lòi 2 con lên nhưng tàn nhẫn thay bọn chúng lại lấy mái chèo đập lên đầu lên cổ Loan khiến nàng chói vói. Loan bơi ra đầu kia nín được đứa con nhỏ, lại lặn xuống sâu để kéo đứa con lớn lên. Cả 2 con rúng nín chặt lấy tay và chân Loan la hét thương tâm. Bọn chúng vẫn dùng mái chèo và lái ghe theo 3 mẹ con để đập và nhận chìm tất cả không để sống sót. Loan vật lộn, chống chọi với chúng gian nan, mệt mỏi, 2 con Loan đuối sức dần, đứa bé lòng tay nín Loan tử tử, nàng cuống cuồng hụp xuống chụp lấy con thì bên tay kia, đứa lớn cũng tuột tay nàng ra chìm xuống. Chưa có cảnh nào tang thương, khủng khiếp như cảnh này. Trời vẫn không thương Loan. Số phận đã an bài bắt Loan phải chứng kiến từng giây từng phút 2 con nàng chìm dần xuống đáy biển. Nàng la hét điên cuồng, chân tay đập loạn xạ trong nước để cứu con, cứu 2 cô thể nhỏ bé, vô tội, đáng thương kia! Còn nỗi khổ đau nào hơn nỗi khổ đau này? Loan nhìn lên trời cao, trời và biển rộng quá, Thượng đế ở đâu? Có hay biết hoàn cảnh đang xảy ra này không?

Loan hoàn toàn còn lại một mình trên biển rộng, cảm giác trở trọi và cô đơn cùng cực ập đến khi xung quanh nàng không còn gì, không còn ai, cả chiếc ghe và bọn đốn mặt kia cũng đã quay vào bờ. Loan nhận ra nàng không còn nước mắt để khóc nữa, cổ họng rát, tử chi rã rời, nàng cố bơi một đoạn nữa xem có gặp xác chồng, con hoặc đứa cháu. Vẫn chỉ một mình Loan lênh đênh giữa một vùng biển rộng, nước chày xiết, nàng sống sót 3 ngày đêm do biết được kỹ thuật bơi tử ngày còn là vận động viên bơi lội có hạng ở nhà trường, có lúc Loan bơi ngửa, lật sấp người hoặc thả nổi người trên mặt nước; ban ngày nóng rất điên người, Loan cởi tất cả quần áo, chỉ dính lại chiếc quần lót trên người; khi đêm xuống, biển lạnh hơn, nàng lại mặc tất cả vào. Tất cả, Loan đã hành động hoàn toàn chỉ vì bản năng mà thôi chứ tâm trạng nàng lúc bấy giờ cũng chỉ muốn chết theo chồng và con cho trọn vẹn nghĩa tình. Có hôm nhìn thấy bóng một con tàu xa xa, Loan cố kêu cứu, nhưng nàng quá yếu sức, cổ họng khô rát, da trên thân thể nàng đã rộp đỏ, sưng phồng cả lên, đau nhức vô cùng, con tàu cứ vô tình quay đi, không biết có một con người đang giẫy chết nơi biển cả. Tuyệt vọng cùng cực, Loan cố gắng khóc to, thật to, toan kêu gào tên Huân, tên 2 con yêu dấu, nàng nói một

minh: "Ta còn sống làm gì khi cuộc đời ta không còn gì nữa, chỉ còn là nỗi thương, kinh hoàng về tai họa đã giáng xuống gia đình ta thôi. Có sống sót cũng chỉ là kiếp sống đọa đày". Nghĩ đến đây Loan buông xuôi thân mình không bơi nữa, cố mặc cho sóng nước cuốn đi, bỗng dưng một ý nghĩ vụt đến trong đầu Loan mạnh mẽ: "Nếu ta chết đi, bọn dã man kia sẽ còn tiếp tục gieo rắc tai họa cho những người khác nữa, sẽ có biết bao người bị chúng giết hại. Không! ta phải sống, cố sống để tố cáo bọn chúng!". Bằng cách nào để sống sót thì Loan chưa nghĩ ra, nàng ngước nhìn lên trời cao lảm bảm:

*"Con lạy Đức Phật Quan Thế Âm Bồ Tát, xin Ngài hãy cứu con, con không muốn sống một mình đơn độc sau này làm gì, cuộc sống sẽ vô nghĩa với con khi thiếu vắng những người thân yêu của con bên mình, nhưng xin Đức Phật cứu con sống để còn ngăn chặn bọn chúng gạt gẫm những người vô tội".*

Vừa dứt lời khẩn, một đợt sóng vỗ ngay lên đầu, lên mặt Loan khiến nàng chói vói vì ngợp. Khi sóng nước tan đi, mở mắt ra, Loan nhận ra nàng đang ở giữa một vùng biển trời sáng rực rỡ, và xa kia, cách Loan khoảng vài ba trăm thước là một chiếc ghe chài. Mừng rỡ, Loan dùng hết sức lực còn lại kêu to:

- Cứu tôi với!

Người trên ghe đã nghe tiếng gọi, quay mũi hướng về phía Loan đang giơ tay vẫy.

Sau mấy ngày đêm mê man, thiếp ngủ, Loan đã tỉnh dậy và biết được rằng chiếc ghe do một ông lão đánh cá và người cháu trai cứu nàng. Họ đã nghe tiếng Loan hét rất to mặc dù Loan biết mình đã kêu trong tuyệt vọng vì nàng đã kiệt sức lắm rồi. Ông đánh cá kể rằng khi ghe ông đến nơi, mới nhận ra rằng đó là một phụ nữ không mặc quần áo, ngoại trừ chiếc Slip trên người và thân thể bị phỏng đỏ ghê gớm. Loan ngắt ngay khi được lòi lên ghe, dù vậy nàng được đứt nước uống và ủ kín bằng chiếc lưới chài của ông lão nọ. Ghe được quay vào bờ ngay tức khắc, lúc đó đã là buổi chiều, khoảng 3 giờ, sau gần 4 ngày đêm Loan lênh đênh một mình trên biển, nàng đã cố gắng bơi để sống sót bằng chính sức lực của nàng từ cửa Cần Giuộc trôi dạt đến bờ biển thị xã Quảng Xuyên.

Loan đã được gia đình ông chài đưa vào bệnh viện cứu chữa, khi đã khỏe, ông khuyên Loan nên đi báo với công an thị xã. Tại đây Loan yêu cầu được giữ kín nàng còn sống sót, mặt khác Loan khai đầy đủ bọn dã man, già danh, già nghĩa kia. Loan liên lạc với một người quen biết đang làm tại Quảng Xuyên nhờ người đó giúp báo cho gia đình, cơ quan nơi Loan làm việc ở Sài Gòn và căn dặn mọi người nhớ giữ kín không để lộ tin nàng còn sống. Khi Loan đã hoàn toàn bình phục, đang chuẩn bị đón xe đò về thành phố thì một người dân địa phương tìm đến báo với công an đã vớt được xác 4 người thân của nàng trôi giạt vào bờ biển vùng anh cư ngụ. Loan lại phải trải qua những

ngày đau buồn nhất khi theo anh ta về nơi có 4 ngôi mộ chôn vợ và con, cô và cháu nàng vẫn còn được tìm lại.

Về đến Sài Gòn, Loan đến cơ quan cũ trình báo mọi việc. Nàng nghĩ đến nước này thì chẳng phải giấu giếm làm gì nữa. Và lại, nhìn hoàn cảnh của Loan lúc đó, không ai muốn làm khó nàng thêm. Chính quyền hứa điều tra, truy nã bọn chúng, tuy nhiên mọi việc vẫn im hơi lặng tiếng, Loan thì khóc thầm hàng đêm vì nhớ thương chồng, con. Cho đến một đêm Loan mơ thấy Huân trở về báo mộng cho nàng phải tìm đến căn nhà cô vợ bé của hắn - nơi tên cầm đầu đang trốn tránh. Trước khi đi, Loan báo với công an rằng chồng nàng chỉ chờ cho nàng tìm bọn ác và yêu cầu họ đi cùng. Loan hẹn với công an sau 5 phút không thấy nàng ra khỏi căn nhà thì họ phải ập vào.

Nàng đến gõ cửa căn nhà, hắn ra mở cửa, nhìn thấy Loan hắn giật mình, sợ hãi, tưởng như hắn gặp phải người chết trở về! Hắn lấp bắp:

Bà hỏi ai?

Hắn cố tạo vẻ xa lạ không quen biết gì Loan. Loan bình tĩnh bước vào căn nhà kể tội hắn, nhưng hắn vẫn một mực làm mặt lạ và tỏ ra không hề biết gì về những vụ việc đã xảy ra nơi cửa biển Cần Giuộc. Không để hắn nói nhiều, công an đã ập vào bắt hắn đem đi.

Cho dù hắn và đồng bọn đã bị kết án nặng nề: Tử hình cho những tội ác của chúng thì nỗi đau khổ, mất mát của Loan vẫn mãi không nguôi. Hằng năm Loan làm giỗ cúng chồng, con và cháu vào chung một ngày. Tôi đã gặp chị và hỏi xem chị có muốn làm lại cuộc đời (vì lúc ấy chị còn trẻ) để có thêm những đứa con cho cảnh sống bớt cô quạnh? Chị cười buồn nói:

- Không bao giờ tôi quên được cảnh chính mắt tôi nhìn 2 con tôi tử tử, dần dần chìm xuống biển, đi vào cõi chết mà tôi không làm gì được. Tôi không muốn bước đi bước nữa cũng như không muốn có thêm con vì tôi vẫn còn rất nhớ thương 2 con của tôi, tôi cho rằng tôi có lỗi rất nhiều với chúng!

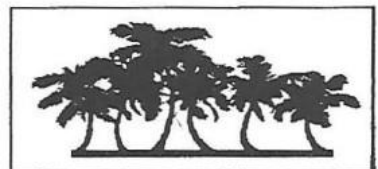
Hiện giờ chị Loan ăn chay trường, tụng kinh tại nhà rất siêng năng. Nhắc đến chị Loan, tôi không bao giờ quên được 2 câu ca dao chị đã đọc cho tôi nghe trước khi chị kể lại chi tiết thảm kịch đã xảy đến gia đình chị:

*Dò sông, dò biển để dò,*

*Nào ai lấy thuốc mà đo lòng người!*

*Viết theo lời kể và nhật ký của chị*

*Bạch Loan ở Việt Nam (Sa 1003/72)*





GIANG PHÚC ĐÔNG SƠN

# HỒNG LỤC TỶ MUỘI

**C**hu Thành, người ở Phụng Dục, Loan Đài, tính tình phóng khoáng hào sảng và nhân hậu. Gia đình thuộc vào hạng giàu có nhất nhì trong vùng nhưng không vì thế mà cao ngạo khinh người. Ngay từ thuở nhỏ Chu Thành đã nổi tiếng là văn hay chữ tốt, thông minh hơn người, nhưng không hiểu sao trong mấy lần thi cử, chàng chỉ được chấm đậu tú tài. Sau ba lần thi, thiên hạ đùa giỡn gọi chàng là Chu Tam Tú, Chu Thành không lấy thế làm buồn, nhưng chán việc học, chàng xin song thân một số tiền lớn, bỏ đi ngao du sơn thủy.

Một ngày kia bước chân giang hồ đưa đẩy chàng đến một thị trấn nhỏ, phong cảnh hữu tình. Hỏi thăm người trong vùng, mới biết nơi đó có một thắng cảnh tuyệt đẹp tên là Phong Vũ động, Chu Thành quyết định dừng chân ở đó ít ngày nên tìm một quán trọ tương đối khang trang, bên dưới có luôn phạn điểm để thuê phòng.

Nghỉ ngơi xong, chàng thay trang phục lủng lẳng xuống phạn điểm dùng cơm chiều, đồng thời hỏi thăm đường đi đến Phong Vũ động. Chọn một chiếc bàn khuất trong góc phạn điểm, chàng vừa an tọa, chưa kịp kêu tiểu nhị đặt thức ăn thì chợt nghe tiếng quát tháo, la hét ở ngoài của quán, rồi tiếng vó ngựa dồn dập chạy tới. Chu Thành ngạc nhiên khi thấy bốn năm tên lính mặt mày bặm trợn, gươm giáo cầm tay, đang la hét, xô đẩy mấy người khách đứng xếp ở cửa phạn điểm để dọn đường cho ba bốn người ăn mặc sang trọng bước vào.

Vấy một tên tiểu nhị còn trẻ đứng gần đó, Chu Thành hỏi:

- Có chuyện gì mà ồn ào vậy?

- Úa! Khách quan không biết ư? Đó chính là Long viên ngoại, tay cự phú ở vùng này, lão mua chuộc được cả quan Tổng trấn ở đây nên đi đâu cũng có lính dẹp đường.

- À! Thì ra vậy! chú cho ta một đĩa lòng và một bình Mộng tiên tú.

Tên tiểu nhị dạ một tiếng lớn rồi nhanh nhẹn chạy đi. Phía bên ngoài, chủ quán cùng mấy tên tiểu nhị khác lăng xăng kéo bàn ghế cho Long viên ngoại cùng mấy người tùy tùng ngồi xuống một chiếc bàn ở giữa quán, trong lúc mấy tên lính hầu ra canh chừng ở cửa phạn điểm. Một số thực khách trong quán thấy có lính tráng, có vẻ sợ hãi, liềm vội vã ăn cho xong rồi lính hết ra ngoài. Trong quán chỉ còn lại nhóm người của Long viên ngoại, Chu Thành và vài ba thực khách khác.

Không để ý đến nhóm người của Long viên ngoại nữa, Chu Thành quay trở lại với bình rượu và đĩa thức ăn tiểu nhị vừa mang ra. Nhưng vừa mới uống được chung rượu đầu tiên, nhắm chưa được mấy miếng mỗi thì phía của quán lại có tiếng lao xao, quát tháo:

- Cái quán rùa đen thời tha ở đâu đến đây ám què chúng ông thế này? Có cú đi ngay nơi khác không ông lại tặng cho vài đá bầy giờ.

Tiếp theo sau đó là tiếng rên rĩ, kêu la có vẻ thảm thiết:

- Bẩm lạy quý quan! Lão đòi khổ quá, xin quý quan vui lòng cho lão xin chén cơm thừa, miếng canh cặn, ba ngày rồi lão chưa có gì trong bụng cả.

- Quân rùa đen này cũng đầu nhì! Không tặng cho mày vài quả phạt thù thì mày chưa chịu rút khỏi đây.

Chu Thành còn đang ngó ngác thì đã nghe tiếng đấm đá huynh huých, rồi tiếng người la hét, tru tréo:

- Trời ơi! Chết lão rồi! quý quan tha cho lão, lão có tội tình gì đâu? lão chỉ xin ăn thôi mà.

- À! Thì ra một người hành khất đang bị bọn lính của Long viên ngoại hành hung. Chu Thành nghĩ thầm như vậy. Trong lòng cảm thấy bất nhẫn, chàng xô ghế đứng dậy bước ra ngoài. Thấy ba bốn tên lính cùng hai tên tiểu nhị vừa lôi kéo vừa đấm đá liên tục vào một người hành khất già độ lục tuần, người ốm yếu, quần áo rách rưới đang vùng vẫy trì kéo dưới sàn, Chu Thành vội đưa tay ngăn lại:

- Khoan đã! Có chuyện gì mà mấy người lôi kéo đánh đập người ta vậy?

Mấy tên lính thấy bất chợt có người can thiệp vào chuyện của chúng, cả bọn liền dừng tay, quay lên hầm hè nhìn chàng. Nhưng thấy Chu Thành quần áo sang trọng, tướng tá nho nhã nên chúng cũng không dám làm càn, chỉ hắt hàm hơi, giọng xấc xược:

- Mắc mớ gì đến nhà người? Lão hành khất dớ dáy, hôi hám này không hiểu từ đâu mò đến đây xin ăn, làm cho Long viên ngoại và khách khứa của người ăn uống mất ngon đi, nên bọn ta có bốn phạn phải tống cổ lão ra khỏi đây.

Chu Thành cười nhẹ hỏi:

- Già sử nhà người đói rách, không có cơm ăn, áo mặc đầy đủ, rồi cả tháng không tắm thì người có giống lão này không?

Mấy tên lính cùng đám người của Long viên ngoại ngẩn người ra trước lời lẽ của Chu Thành. Chàng chỉ liếc nhìn họ một cái rồi lấy trong người ra một đồng tiền vàng, thảy cho mấy tên lính:

- Cầm lấy lát nữa đi mà uống rượu! còn bây giờ thì để cho lão này yên.

Mấy tên lính ngạc nhiên trước thái độ của Chu Thành, chúng phân vân không biết phải xử trí ra sao vì thật ra chúng cũng chỉ có nhiệm vụ hộ tống Long viên ngoại mà thôi, nên chúng chỉ đứng yên nhìn. Chu Thành cúi xuống đỡ lão hành khất dậy, đưa vào một chiếc bàn gần đó ngồi, rồi lấy trong túi ra một đồng tiền vàng dúi vào tay ông lão:

- Thôi lão ngồi nghỉ một chút rồi cầm tiền đi mua cái gì mà ăn đi!

Lão hành khất già có vẻ cảm động, hai bàn tay run run cầm lấy tay Chu Thành:

- Cám ơn công tử! Công tử thật tốt bụng! nhưng công tử cho lão thế này nhiều quá, lão không dám nhận đâu. Nhiều thế này lão mà cầm ra ngoài là mấy tên lính kia lại cướp mất của lão mà thôi.

Lão già ngừng nói, đưa mắt nhìn sang bàn Long viên ngoại với một vẻ kỳ quái, rồi khấn khoản nói với Chu Thành:

- Lão đang đói bụng lắm, chẳng còn sức đi đâu nữa, công tử có thương thì thương cho trót. Công tử làm ơn mua cho lão một tô cơm đầy, một con vịt quay chao, một bình rượu, để lão ngồi đây ăn là lão vô cùng mãn nguyện, có chết cũng cam.

Lời nói của lão hành khất làm Chu Thành cảm thấy khó xử chưa biết tính sao, thì ở bàn bên kia Long viên ngoại chắc cũng đã nghe lời nói của lão hành khất nên hắn đứng lên mặt mày vừa bức bối vừa có vẻ ngượng ngùng, vẩy tay ra hiệu cho cả bọn đứng lên đi ra ngoài. Mấy tên lính thấy thế cũng vội vã hò hét gạt đám người hiếu kỳ đang bu đông trước cửa phạn điểm sang hai bên cho Long viên ngoại và đám tùy tùng đi ra. Chỉ một thoáng sau không còn nghe thấy tiếng vó ngựa và tiếng la hét của bọn họ nữa.

Chu Thành chưa kịp thở ra nhẹ nhõm thì tên chủ quán trọ béo tròn như ông địa đã mồm miệng chu chèo nhào tới túm lấy lão hành khất, đưa tay tát vào mặt lão:

- Quân rùa đen khốn kiếp! mi làm mất hết khách của lão gia rồi!

Nhưng Chu Thành thấy kịp chụp tay hắn lại quát lên:

- Người định hành hung người ta đấy à? Có chuyện gì từ từ giải quyết!

Tên chủ quán giệt tay ra khỏi tay Chu Thành hậm hực:

- Công tử không thấy sao? Cả đám khách quý của tiệm quán bỏ đi như vậy thiệt hại biết bao nhiêu?

Chu Thành liếc mắt nhìn hắn:

- Người cử tính hết chỗ lỗ lẽ ngày hôm nay là bao nhiêu cho ta biết, ta trả ngay.

Nghe nói vậy, tên chủ quán mặt đang cau có, giận dữ chợt đụ xuống. Gã nở một nụ cười cầu tài, đưa tay gỡ gỡ tai:

- Bẩm công tử cũng không nhiều lắm, chỉ khoảng chừng hai quan tiền vàng mà thôi.

Chu Thành lăng lẳng lấy trong người ra hai quan tiền trao cho hắn:

- Đây! cầm lấy rồi dọn lên cho lão đây những gì lão thích ăn, hết bao nhiêu ta sẽ trả thêm.



Tên chủ quán mừng rỡ, cầm ngay lấy tiền, đạ một tiếng lớn chạy vào trong thét tiểu bảo dọn ngay thức nhắm và rượu cho lão hành khất.

Lão hành khất nãy giờ yên lặng theo dõi hai người, thấy vậy nhìn Chu Thành đầy cảm kích, lão nắm lấy tay chàng nhét trả lại đồng tiền vàng mà chàng trao cho lúc nãy:

- Công tử thật quá tốt với lão! Công tử cất đồng tiền này đi để dùng vào chuyện khác. Lão mà giữ đồng tiền công tử cho sẽ mang họa ngay, bữa cơm của công tử cho cùng với hành động của công tử ngày hôm nay thật đã quá đủ đối với lão. Công tử hãy ngồi xuống đây uống với lão một chung rượu cho lão vui lòng.

Vừa lúc đó tiểu nhị bưng thức ăn và rượu ra, Chu Thành không còn cách nào khác hơn là ngồi xuống cạnh lão hành khất. Lão không khách sáo rót rượu ra hai chung, đưa cho chàng một, cười hi hi:

- Nào! xin mời công tử.

Chu Thành đón lấy chén rượu:

- Không dám! Xin mời lão.

Lão già cười, uống cạn ly rượu rồi đưa tay nhón lấy con vịt quay chao xé ăn nhồm nhồm thật ngon lành. Thoảng một chốc lão đã chén sạch những thứ vừa được tiểu bảo đem ra. Ăn xong không nói, không rằng lão đứng dậy gặt đầu chào Chu Thành rồi vừa bước ra cửa vừa nghêu ngao hát:

*"Danh là chi!*

*Lợi là chi!*

*Có thì có đấy!*

*Mà không thì cũng không!*

*Tiền tài, vật chất mệnh mỏng!*

*Đến khi nằm chết tay không xuống mồ!*

*Còn gì ngoài nắm xương khô?*

*Hồn bay theo gió, trên mồ cỏ xanh".*

Chu Thành lắc đầu mỉm cười một mình rồi quay trở lại bàn mình, chàng thán nhiên ngồi xuống tiếp tục uống rượu và nhắm thức ăn trước những cặp mắt nủa e dè, nửa chế nhạo của tên chủ quán và mấy tên tiểu bảo. Uống hết bình Mộng Tiên tũu chàng cảm thấy ngà ngà say nên đứng dậy trả tiền về phòng nằm nghỉ.

\*

Hôm sau lúc Chu Thành tỉnh dậy thì mặt trời cũng đã lên khá cao. Chàng vội vàng thay đổi y phục xuống phạn điểm, chuẩn bị ít lương thực đi đường rồi nhờ tiểu nhị ra phố thuê ngựa đồng thời hỏi đường đến Phong Vũ động. Lát sau tên tiểu nhị trở về dắt theo một con ngựa cao lớn nói với Chu Thành:

- Công tử ra khỏi thị trấn, đi về hướng Bắc độ hai mươi dặm đường thì đến rừng Hắc Phong, ngay ở bìa rừng có một con đường mòn nhỏ, công tử cưỡi ngựa theo đó độ hơn ba dặm nữa thì sẽ đến chân núi Quái Sơn, dốc dựng thẳng đứng, Phong Vũ động nằm trong núi Quái Sơn. Tuy nhiên công tử nên cẩn thận vì dạo sau này nghe đồn có mấy người đi ngắm cảnh ở Phong Vũ động bị giết chết không toàn thây đó.

Chu Thành nhíu mày:

- Thật ư? Họ bị cướp giết người đoạt của hay là bị thú dữ tấn công?

- Tiểu tài không biết rõ, chỉ nghe người cho thuê ngựa kể lại thôi. Vì vậy công tử nên lưu ý khi đi đường.

Không bận tâm lắm về lời khuyến cáo của tên tiểu nhị, Chu Thành nhảy lên ngựa dong cương đi sau khi dúi vào tay hắn ít bạc vụn. Theo lời chỉ dẫn, đến xế ngọ Chu Thành đã đến dưới chân núi Quái Sơn. Thấy còn nhiều thời gian, chàng cột ngựa vào một gốc cây rồi lấy bánh bao đem theo ra, vừa ăn vừa đưa mắt nhìn quanh. Thiên hạ đồn quả không ngoa, mặc dù chưa vào đến Phong Vũ động nhưng phong cảnh nơi đây thật hữu tình và thơ mộng, nhiều loại kỳ hoa, dị thảo mọc thật có thú vị, lớp lang như được bàn tay người chăm sóc rất công phu.

Nhưng niềm vui của Chu Thành kéo dài không lâu, ăn chưa xong hai cái bánh bao, còn đang say mê ngắm cảnh thì một đám mây đen lớn ở đâu bỗng lù lù kéo tới che khuất cả mặt trời đang nắng chói chang trên đầu. Trời đột nhiên tối hẳn lại, rồi gió bắt đầu thổi, lúc đầu còn nhẹ, sau mạnh dần và một vài hạt mưa to đã lác đác rơi xuống.

Chu Thành nhìn quanh quất tìm chỗ tránh mưa, thấy xa xa dường như có một mái nhà thấp thoáng sau một tàng cây lớn, chàng nhanh nhẹn tháo cương nhảy lên lưng ngựa phóng về hướng đó. Nhưng cũng không còn kịp nữa, chưa chạy được nửa đoạn đường thì mưa đã trút xuống thật mạnh, gió giật ào ào, từng hạt mưa lớn quật mạnh vào mặt Chu Thành rất rát, tối tăm cả mặt mũi. Đến đứng trước căn nhà thì người chàng đã ướt sũng. Không kịp suy nghĩ, chàng cột ngựa bừa vào một gốc cây rồi chạy ngay vào hàng hiên, nơi có treo hai ngọn đèn lồng lớn đang lắc lư qua lại theo từng cơn gió.

Căn nhà khá lớn và được cất bằng những vật liệu chắc chắn, vách ván dày, nơi cửa sổ có ánh đèn hắt ra. Vuốt mặt cho bớt nước xong Chu Thành đưa tay lên gõ mạnh cửa, sau vài lần không nghe tiếng trả lời, chàng liền lấy tay xô thủ cánh cửa. Cửa không có gài then kêu lên kety kety nhỏ nhỏ rồi hé ra, Chu Thành đưa mắt nhìn vào bên trong. Giữa gian chính căn nhà một thiếu nữ đang say mê trước một giá vẽ, dường như không để ý đến gì xảy ra chung quanh, kể luôn cả tiếng mưa gió đang gào thét ngoài trời. Thiếu nữ ngồi quay lưng ra cửa, mặc một chiếc áo bằng lụa trắng có điểm những bông hoa cúc vàng nhạt, đặc biệt trên lưng áo thêu một đường nẹp đỏ rộng độ nửa tấc chạy dọc theo sống lưng trông thật thanh nhã.

Chu Thành vốn không thích về họa nhưng không dám lên tiếng quấy động sự say mê nghệ thuật của thiếu nữ, chàng chỉ đẩy cánh cửa rộng ra thêm rồi đứng yên nhìn, không ngờ thiếu nữ đã đứng lên, xoay người lại, cúi đầu chào như nhận biết sự hiện diện của Chu Thành:

- Tiệm nữ là Hồng Phấn xin kính chào khách quan! Chẳng hay có thể giúp gì được cho khách quan?

Vừa nói nàng vừa cười chúm chím liếc nhìn Chu Thành khiến chàng lưỡng lự.

Thiếu nữ đẹp quá, nét đẹp vừa quyến rũ tình tứ, lại vừa có vẻ e ấp làm Chu Thành ngây người ra, chàng ấp úng:

- Tiểu sinh... tiểu sinh... tìm chỗ trú mưa!

Hồng Phấn lại cười, nằng nghiêng người qua, đưa tay tỏ vẻ mời Chu Thành vào trong:

- Xin mời khách quan vào trong! Khách quan bị ướt hết rồi, đứng ngoài này gió lạnh dễ bị cảm hàn.

Chu Thành đã bình tĩnh trở lại, vội vòng tay:

- Xin đa tạ Hồng cô nương! Tiểu sinh là Chu Thành. Xin mạn phép làm phiền cô nương trong chốc lát. Hết mưa tiểu sinh sẽ đi ngay.

- Chu công tử khách sáo quá! Trời còn đang mưa lớn, nếu không chê tẻ xá nghèo hèn thì xin mời công tử vào dùng tạm chén rượu cho ấm người.

Thấy Hồng Phấn có vẻ tự nhiên, Chu Thành cũng không câu nệ bước theo nàng đến bên chiếc bàn tròn thấp có ba cái ghế nhỏ kê cạnh giá vẽ. Chu Thành còn ngần ngại chưa dám ngồi xuống vì bộ y phục ướt trên người thì một giọng nói nhỏ nhẹ khác vang lên sau lưng:

- Hồng tỷ sao không đốt lửa lên sưởi ấm và hong khô y phục cho Chu công tử?

Chu Thành giật mình quay đầu nhìn lại. Sau lưng chàng một thiếu nữ khác khuôn mặt giống hệt Hồng Phấn, mặc một chiếc áo lụa vàng y như nàng, chỉ khác một điểm là trẻ hơn độ 1, 2 tuổi mà thôi. Chu Thành còn đang ngần người ra nhìn Hồng Phấn rồi lại quay sang thiếu nữ vừa xuất hiện thì Hồng Phấn đã tươi cười:

- Lục muội cũng nhanh chân nhỉ? Sao biết có Chu công tử đến mà ra tiếp vậy? Tỷ tỷ đâu có quên, chỉ chưa kịp mời lửa đốt thôi.

Nói xong nàng quay sang Chu Thành giới thiệu:

- Đây là Lục Phấn em gái của tiệm nữ.

Chu Thành vội vòng tay:

- Tiểu sinh là Chu Thành quê ở Phụng Dục.

Lục Phấn cúi đầu chào Chu Thành, đôi mắt long lanh:

- Công tử ngồi xuống đi! Tiệm nữ đem rượu ra ngay.

Nói xong nàng quay nhanh người đi, đến bảy giờ Chu Thành mới thấy thêm một điểm khác nữa là giữa lưng áo Lục Phấn có một đường nẹp xanh lá cây, chàng lăm lăm:

- Thì ra vậy! Hồng Phấn mặc áo có thêu nẹp đỏ, trong khi cô tiểu muội thì màu xanh.

Thoảng mắt Lục Phấn đã bung ra một khay rượu với ba cái chén nhỏ đặt xuống bàn. Chu Thành cùng hai chị em Hồng Lục cùng ngồi xuống. Trong khi Lục Phấn rót rượu ra chén thì Hồng Phấn tìm cách mời lửa vào một cái lò nhỏ trong đưng một ít than xonig đầy gần lại phía Chu Thành. Hai thân hình kề cận nhau, một mùi hương thoang thoang từ người Hồng Phấn toát ra khiến Chu Thành ngây ngất, bỗng bèn. Hồng Phấn cười thật lảng:

- Tẻ xá quá đơn sơ, không có nhiều tiện nghi mong công tử thứ lỗi.

Lục Phấn cũng cầm lên một chén rượu nghiêng người tới trao cho chàng, cười khúc khích:

- Xin mời công tử!

Khuôn mặt quyến rũ, ánh mắt tình tứ nhìn Chu Thành đắm đuối khiến chàng rung mình.

Đón lấy chén rượu uống cạn, hơi rượu thơm nồng khiến chàng lâng lâng không còn biết mình mơ hay tỉnh, Uống được vài chén, hơi men chếnh choáng, không còn kiểm soát được lý trí Chu Thành đưa tay ra nắm lấy tay Hồng Phấn kéo vào lòng:

- Hôm nay thật hữu duyên nên tiểu sinh mới được hội ngộ cùng nhị nương tử để cùng uống vài chén rượu. Nương tử hãy ngồi sát vào ta cho thêm ấm áp.

Hồng Phấn cười chum chim bốn cột:

- Y phục ướn nên công tử thấy lạnh đó. Sao công tử không cởi ra để tiện nữ hong cho mau khô?

Lục Phấn cũng cười:

- Là duyên hay nghiệp thì cũng khó mà nói.

Ba người uống rượu đùa giỡn với nhau một lúc Chu Thành đã thấy ngà ngà say, trong lòng rạo rức thêm muốn, đầu óc choáng váng, không còn kiểm chế được mình nữa, chàng vòng tay ra ôm lấy cả hai chị em Hồng, Lục Phấn vào lòng.



Chu Thành tỉnh dậy khi những tia nắng mặt trời rọi thẳng vào mắt chàng. Chống tay ngồi dậy, chàng thấy đầu óc nặng nề, tử chi bài hoai, rã rời. Thần trí mơ màng Chu Thành đưa tay bóp đầu cho tỉnh táo, chàng từ từ nhỏ lại nhưng sự việc vừa xảy ra, Chu Thành giết mình đưa mắt nhìn quanh, không thấy hai chị em Hồng Lục đâu, cái bàn chàng ngồi uống rượu với mấy cái ghế, cũng như cái giá vẽ, căn nhà... tất cả đều biến mất. Chung quanh chàng chỉ là cánh rừng Hắc Phong, xa xa dường như là núi Quái Sơn đang bị một lớp sương mù bao phủ.

Chu Thành ngậy người ra lẩm bẩm:

- Không lẽ ta nằm mơ? Còn con ngựa đâu rồi?

Chàng cố gượng đứng dậy nhưng chợt cảm thấy đau buốt bên phía ngực trái. Vạch áo ra nhìn xuống Chu Thành như không còn tin ở mắt mình nữa, ngực bên trái chàng có hai chỗ sưng lên to bằng nắm tay con nít tím bầm lại như bị con gi cắn. Chàng hoang mang nhìn khắp nơi không hiểu chuyện gì đã xảy ra với mình.

Nghe tiếng nước chảy róc rách gần đó, Chu Thành chợt thấy khát khô cả cổ, chàng gắng gượng đi từng bước chậm về hướng ấy. Chỗ sưng trên ngực vẫn gây ra những cơn đau buốt theo từng bước chân. Đến lúc thấy được một giòng suối nhỏ nước thật trong thì Chu Thành mệt là ngồi quy xuống. Đưa tay vốc từng ngụm nước cho vào miệng uống, một lúc chàng thấy đỡ khát nên ngả người ra nằm nghỉ.

Thấy lưng mình bị cộm, dường như đè lên vật gì, Chu Thành vòng tay ra sau kéo ra xem. Thì ra là túi tiền vàng chàng vừa đánh rớt, chàng chép miệng than:

- Những của cải này không giúp gì được cho ta trong lúc này.

Đầu óc bất định, chàng thò tay moi ra mấy đồng tiền vàng, chúng lấp lánh sáng dưới ánh mặt trời. Chu Thành chợt nhận ra một điểm kỳ lạ, trong số mấy đồng vàng hình như có một

đồng khắc chữ khác hơn những đồng còn lại. Đưa lại gần mắt nhìn cho rõ, chàng lẩm nhẩm:

- Địa Tạng Vương! Sao lại Địa Tạng Vương?

Nên nhớ vào thời đó tiền vàng đúc chỉ được khắc niên hiệu của nhà vua nên Chu Thành ngạc nhiên cũng phải. Chàng cầm đồng tiền có khắc mấy chữ Địa Tạng Vương so sánh với những đồng còn lại, chúng giống hệt nhau chỉ khác có chữ khắc mà thôi.

Đầu óc rối bời, cơn đau trên ngực lại nổi lên, chàng co quắp người lại ôm lấy ngực. Đồng tiền vàng có mấy chữ Địa Tạng Vương vô tình rớt vào trong áo chạm vào chỗ vết thương, Chu Thành hét lên một tiếng đau đớn như bị phỏng lửa. Nhưng cảm giác đó chỉ thoáng qua trong chớp mắt, cơn đau từ từ dịu đi, chàng thấy người dễ chịu hơn. Đưa tay sờ lên ngực, đồng tiền vàng vẫn còn đó, Chu Thành cầm lên kéo áo mình nhìn chỗ vết thương, Lạ lùng thay! Chỗ vết thương bị sủng đã biến mất, cảm giác đau đớn cũng không còn, chàng mừng rỡ ngồi dậy lượm nốt mấy đồng vàng rơi rải chung quanh nói thầm trong miệng:



- Địa Tạng Vương! Địa Tạng Vương!

Một giọng cười sang sảng sau lưng chàng rồi một giọng nói quen thuộc vang lên:

- Công tử làm gì mà làm bầm như đĩ khẩn tiến sư thế?

Chu Thành giật mình quay lại, thấy lão hành khất già, chàng lắp bắp:

- Ủa! Lão! Lão là...

Lão hành khất già vẫn cười:

- Lão là lão chứ còn là ai nữa?

Chu Thành thắc mắc nhìn lão:

- Lão đi đâu mà lạc vào đây vậy?

Lão già nheo một mắt nhìn chàng chế giễu:

- Công tử hỏi hay nhỉ? Lão là hành khất thì đương nhiên là đi ăn xin chứ còn đi đâu bây giờ?

- Ăn xin thì phải ở phố xá đông người, ở đây làm gì có nhà cửa, dân cư mà xin?

Lão hành khất cười một tràng dài:

- Công tử nói thế là chưa thấu hiểu đạo lý của trời đất. Có những thứ xin ở loài người không có thì phải xin ở trời đất chứ? Đầu phải cái gì con người cũng có và cũng cho được? Công tử suy nghĩ lại xem có đúng không? Ăn xin ở phố xá thì chỉ có miếng cơm, manh áo, chỗ ngủ... còn ở đây đất trời mệnh mông ta có muốn ngàn thứ để xin.

Chu Thành thấy lời nói của lão hành khất tuy kỳ lạ nhưng không phải là không có lý, chàng tò mò hỏi thêm:

- Thứ gì có thể xin được nơi đây, lão kể cho tiểu sinh nghe thử được chăng?

Lão hành khất ngừng cười nhìn thẳng vào mắt Chu Thành, đôi mắt lão chợt sáng lên lạ lùng:

- Khó nói lắm! Điều trước tiên là phải thành tâm để biết thật sự mình muốn xin điều gì đã. À! mà sao công tử đi đâu rồi lạc tới đây vậy?

Thấy lão không muốn nói tiếp Chu Thành cũng thôi, chàng ngập ngừng trả lời câu hỏi của lão:

- Tiểu sinh định đi ngắm phong cảnh ở Phong Vũ động, tôi đây... gặp trời mưa... bị lạc đường.

Lão già trợn mắt nhìn chàng:

- Công tử không biết đường đến Phong Vũ động dạo gần đây trở nên rất nguy hiểm hay sao? Nghe đồn có một cặp Thiên Túc độc trùng tu luyện lâu năm có thể biến hóa thành mỹ nhân hiện ra quyến rũ nam nhân để sát hại đấy.

Chu Thành rùng mình nghĩ đến hai chị em Hồng, Lục Phấn, chàng nghi ngờ nhìn lão hành khất:

- Thật ư? Mà sao lão biết chuyện đó? Tiểu sinh chỉ nghe nói có người bị giết chết không toàn thân thôi, nhưng không rõ là bị cướp hay thú dữ sát hại.

Lão già nghiêm nghị nhìn chàng:

- Công tử nên cẩn thận! Lão lú lạc nay đây mai đó nên biết cũng được khá nhiều chuyện.

- Không có cách nào để trừ khử cặp Thiên Túc độc trùng ư?

- Có chứ! có điều thiên hạ không biết thôi. Mà công tử hỏi để làm gì?

Chu Thành do dự một lúc rồi thuật lại mọi chuyện xảy ra với mình cho lão hành khất già nghe. Lão yên lặng suy nghĩ rồi nói:

- Nếu thật sự công tử muốn diệt đôi độc trùng đó cũng không khó. Công tử biết loại Thiên Túc độc trùng kỳ nhất con gì không?

- Kim kê!

Lão già gật đầu:

- Đúng vậy! Công tử trở về phố đặt làm vài mũi Kim tiễn dài chừng hai tấc, rồi tìm một con gà mái vàng cho nhịn đói từ sáng đến chiều, dùng ngón tay móc lấy dải nhót trong miệng nó ra bôi lên các mũi Kim tiễn, rồi trở lại đây. Hai con độc trùng đó thế nào cũng xuất hiện, muốn giết chúng chỉ có cách dùng Kim tiễn đâm ngay vào giữa lưng chúng là xong. Nhưng công tử nên thận trọng coi chừng lắm lần. Thôi! giờ lão phải đi kiếm cái gì ăn đã, lão đói bụng lắm rồi.

Nói xong lão hành khất quay lưng bỏ đi, Chu Thành vội vã bước theo hỏi vói:

- Khoan đã! tiểu sinh đi lối nào thì về phố nhanh nhất?

Lão già làm như không nghe chàng hỏi, vẫn tiếp tục bước nhanh, vừa đi vừa ngậm nga:

- Tâm bất định thì tìm đường sao thấy?

Hãy tĩnh tâm sẽ tìm được hướng ra.

Chu Thành định chạy theo lão thì lão đã mất dạng sau một lùm cây, chàng còn đang ngỡ ngàng chợt nghe tiếng ngựa hí, rồi con ngựa chàng thuê không hiểu từ đâu chạy xộc tới ngừng ngay trước mặt chàng. Chu Thành vừa leo lên nắm lấy dây cương thì nó đã chồm lên phóng đi như bị ma đuổi không theo sự điều khiển của chàng, khiến chàng kinh hãi nằm sát

lên lưng, ôm chặt lấy cổ nó nhắm mắt lại. Một lúc sau con ngựa đột nhiên chạy chậm lại, rồi nghe tiếng người cười nói xôn xao, Chu Thành mới hoàn hồn ngồi lên, chàng ngạc nhiên vô cùng khi thấy mình đang ở giữa thị trấn. Xéo phía trước là cái phạn điểm có chỗ trọ chàng đang thuê.

✱

Về đến phòng trọ nghỉ ngơi xong, qua ngày sau chàng ra phố tìm chỗ tiệm rèn, đặt làm mấy mũi Kim Tiền rồi tìm một con gà mái vàng làm đúng theo lời lão hành khất dặn cho nó nhìn đôi đoạn bóp mỏ lấy nhót dãi thoa lên các mũi tên vàng. Xế chiều Chu Thành thuê ngựa trở lại động Phong Vũ, lúc đến gần chân núi Quái Sơn thì trời đã chập choạng tối, chàng ngần ngừ chưa biết đi hướng nào để tìm hai chị em Hồng, Lục Phần thì thấy thấp thoáng như có bóng người đang gánh củi đi tới. Chu Thành liền phóng ngựa đến vừa lúc người đó cũng ngẩng đầu lên. Chu Thành há hốc mồm kêu lên:

- Ủa! Lục cô nương!

Lục Phần cũng vừa nhận ra chàng, nàng cúi mặt kêu nhỏ:

- Chu công tử! Công tử vẫn còn quanh quẩn ở đây ư?

Khuôn mặt kiêu diễm có vẻ u buồn khiến Chu Thành xúc động, chút nữa thì quên mất ý định của mình. Vô như không biết gì, chàng nhay xuống ngựa hỏi:

- Sao nàng đi lấy củi về? Mau lên ngựa để tiểu sinh đưa về, chủ trời đã tối rồi.

Đặt gánh củi xuống đất, Lục Phần nhìn chàng buồn rầu không nói tiếng nào, hai giọt nước mắt chột chày dài trên má. Chu Thành không dần lòng được, đưa tay kéo nàng ôm vào lòng, Lục Phần gục mặt vào ngực chàng khóc nức nở. Tấm thân gợi cảm cùng mùi hương toát ra từ người nàng khiến Chu Thành dao động tâm thần nhưng kịp tỉnh lại, chàng nhẹ nhàng rút một mũi Kim Tiền giấu dưới tay áo ra đặt lên lưng Lục Phần ấn mạnh xuống. Lục Phần thét lên một tiếng đau đớn, qụy ngay người xuống kêu lên:

- Công tử! công tử làm rồi!

Chu Thành đẩy nàng ra, lùi lại một bước:

- Sao ta có thể làm được? Nàng đã giết hại nhiều người rồi, giờ phải đền tội thôi! Còn Hồng Phần nữa.

Lục Phần nằm gục xuống đất, máu chảy ra ướt đầm cả lưng áo, nàng thốt thức:

- Công tử không biết gì hết! Thiếp cũng như chàng và Hồng Phần đều là nạn nhân của hai con Thiên Túc độc trùng. Thiếp chết cũng chẳng có gì ân hận vì đã góp phần vào việc sát hại nhiều người của hai con độc trùng, nhưng còn Hồng Phần tỷ tỷ, tỷ tỷ rất thương yêu công tử nên đã thừa lúc hai con độc trùng say ngủ kéo công tử ra bờ rừng, nhờ đó mới có người cứu thoát công tử.

Những lời nói của Lục Phần khiến Chu Thành hoang mang, do dự, đầu óc xoay chuyển với những ý nghĩ rồi nhớ đến lời dặn của lão hành khất phải thận trọng kẻo làm lẫn,

chàng điếng người vì sợ hãi và ân hận nên hấp tấp qụy xuống đỡ Lục Phần lên, giọng run run:

- Bây giờ Hồng Phần ở đâu? Làm sao tiểu sinh có thể tìm được nàng?

Lục Phần vừa thở dồn dập, vừa cười héo hắt :-

Công tử chạy hết con đường mòn này là đến cửa động Phong Vũ. Hai con Thiên Túc độc trùng đang hành hạ, đánh đập Hồng tỷ tỷ ở trong động về tội lên thà chàng ra đó. Nếu công tử không tin thiếp thì cứ đợi đó, lát nữa sau khi thiếp chết nếu thiếp nói láo chàng thì chắc chắn thiếp sẽ không thể giữ được nguyên vẹn tấm thân phụ mẫu sinh ra.

Vừa dứt lời Lục Phần giật người lên mấy cái, rồi thở hắt ra, nghẹo đầu sang một bên bất động. Chu Thành hoảng hốt kêu lớn:

- Nường tử! nường tử!

Thấy Lục Phần không trả lời, Chu Thành đặt nhẹ mấy ngón tay lên cổ nàng, thờ dài đặt nàng nằm xuống rồi bần thần đứng dậy. Nhảy lên lưng ngựa, chàng quay lại nhìn Lục Phần một lần nữa rồi thúc ngựa chạy như bay về phía động Phong Vũ.

Gần đến nơi thấy trời đã tối sẫm, Chu Thành cột ngựa vào một gốc cây, lấy trong túi hành lý ra một cây đuốc thắp lên rồi theo cửa động lần vào trong. Có tiếng rì rào như tiếng mưa rơi trên đá càng lúc càng rõ, gió từ trong động thổi ra ù ù mang theo hơi nước lạnh lạnh, thiên hạ đặt tên là Phong Vũ động thật đúng. Đường đi nửa đất, nửa đá lại quanh co, ngoằn ngoèo khiến Chu Thành phải thận trọng từng bước dưới ánh đuốc chập chùng dù lòng nóng như lửa đốt. Đang đi chàng chợt nghe thấy tiếng người thét lên đau đớn, rồi sau đó là tiếng quát tháo, gầm gừ, Chu Thành vội bước nhanh về phía đó. Cảnh tượng trước mắt làm chàng kinh hãi, dưới ánh sáng lập lòe của ngọn đuốc Hồng Phần đang bị trói vào một bụi xương rồng gai tua tủa, hai bên là hai ngọn đèn lồng nhỏ chiếu ánh sáng mờ ảo lên khuôn mặt đầy nét đau đớn của nàng. Trước mặt nàng, quay lưng lại phía Chu Thành là hai người một nam, một nữ mặc hai bộ y phục trong suốt như thủy tinh. Dường như cả ba cùng lúc nhận ra sự có mặt của Chu Thành nên hai người nam và nữ cùng quay đầu lại trong khi Hồng Phần ngước mắt nhìn lên kêu lớn:

- Chu công tử! mau chạy đi thôi!

Vừa nhìn thấy mặt hai người nọ Chu Thành kinh hoàng lùi lại mấy bước, mặt họ người chẳng ra người, thú không ra thú, cái đầu to vói đôi mắt thật lớn đỏ như máu, chiếc miệng rộng với hai răng nanh dài châu vào nhau, trên tay mỗi người đều có một cái roi dài cũng trong suốt như chiếc áo họ mặc.

Chu Thành chưa kịp phản ứng thì một người đã vung roi quất vào mặt chàng. Chu Thành vội nhảy lùi ra sau tránh, cùng lúc rút ra mấy mũi Kim Tiền cầm trên tay. Hai người nọ chợt kêu lên chít chít rồi đứng yên như trời trồng, Chu Thành ngây người ra trước sự việc kỳ lạ đó, chàng còn bối rối chưa biết phải làm gì thì Hồng Phần đã gọi lớn:

- Chu công tử! công tử mau dùng Kim Tiền đâm ngay vào lưng chúng đi.

Chu Thành sực tỉnh bước ngay tới đâm ngay vào lưng mỗi người một mũi tên vàng. Hai tiếng thét xé lụa vang lên, cả hai vùng vẫy, quần quai rồi từ từ khụy xuống, thân hình dần dần rút nhỏ lại, thoáng chốc hiện nguyên hình là hai con rít dài chừng gang tay.

Chu Thành mừng rỡ vội bước tới tháo dây trói đỡ Hồng Phần dậy, nàng ôm lấy chàng nói qua tiếng khóc nghẹn ngào:

- Cám ơn công tử! Sao công tử biết thiếp ở đây mà quay lại cứu?

Chu Thành vẫn tất thuật lại chuyện từ lúc tình đây ở trong rừng, gặp lại lão hành khất... cho Hồng Phần nghe rồi nói:

- Chuyện tiểu sinh như vậy, tiểu sinh thành thật xin lỗi nường tử về chuyện của Lục muội, còn chuyện nàng thì sao?

Hồng Phần cúi xuống lượm cây đuốc rồi nằm dưới đất lên đũa cho Chu Thành, chàng đưa nàng đi ra khỏi động, Hồng Phần buồn rầu kể:

- Nguyên thiếp và Lục muội là hai chị em con một gia đình giàu có ở Phù Môn cách đây vài chục dặm. Cách đây hơn hai tháng, thiếp và Lục muội đi ngắm cảnh ở Phong Vũ động, đến đây thì bị hai con quái này hiện thành hình người bắt cóc vào động. Chúng chích nọc độc vào người thiếp và Lục muội khiến cả hai đau đớn, khổ sở vô cùng, sau đó chúng ép buộc thiếp và Lục muội hàng ngày phải ra chỗ căn nhà mà chúng cất lên ở bên hông con đường mòn dẫn đến động Phong Vũ để quyến rũ khách tới đây thường ngoạn, ai mắc phải trong lúc say sưa men rượu, men tình sẽ bị chúng xuất hiện chích nọc vào người, hút máu dần rồi sau đó giết đi. Hằng ngày chúng cho thiếp và Lục muội thuốc giải nếu chịu nghe lời chúng, không có thuốc giải thiếp và Lục muội sẽ bị nọc hành hạ khó lòng chịu nổi vì thế đành phải cam tâm làm theo lệnh chúng. Thiếp và Lục muội bị dẫn vật lương tâm, đau khổ, nhục nhã tột cùng nhưng không có cách nào thoát ra khỏi vòng kiềm chế của chúng. Cho đến khi gặp chàng, thiếp đem lòng thương mến, thấy chàng bị hại thiếp không đành tâm đứng nhìn nên thừa lúc chúng say ngủ thiếp kéo chàng ra bỏ trong rừng, với hy vọng mong manh là sẽ có người tới cứu. Tỉnh dậy không thấy chàng đâu, chúng tra tấn thiếp và Lục muội, thiếp đành phải nhận tội. Hai con quái này nguyên là một cặp Thiên Túc độc trùng nhỏ hấp thụ khí âm dương nơi Phong Vũ động lâu năm lại chịu khó tu luyện nên có thể biến hóa thành người, tuy nhiên vì bản chất là giống trùng chúng không thể rời xa nơi đây được, chủ nếu không chúng còn làm nhiều điều tai ác nữa. Lục muội chết ầu cũng là cái số của nó, không phải lỗi của chàng. Nhưng còn thiếp, hai con độc trùng đã chết, ai sẽ là người kiếm được thuốc giải cho thiếp? Nghe kể đến đó Chu Thành chợt nhớ đến đồng tiền có ba chữ Địa Tạng Vương, chàng liền hỏi:

- Nàng bị cắn ở đâu? Cho tiểu sinh xem được không?

Hồng Phần đỏ mặt ngần ngại, nhưng sau cùng vạch áo ra cho Chu Thành coi. Trên ngực trái của nàng có một vết thương sừng đỏ giống như Chu Thành đã bị nhưng nhỏ hơn rất nhiều.

Chàng liền đỡ Hồng Phấn ngồi xuống, lấy ra đồng tiền vàng khắc ba chữ Địa Tạng Vương đặt nhẹ lên vết thương, Chỉ thấy Hồng Phấn hét lên một tiếng đau đớn rồi ngã lẩn ra bất tỉnh, Chu Thành sợ hãi đặt được xuống ôm nàng vào lòng nhưng thấy hơi thở Hồng Phấn vẫn bình thường chàng hơi yên tâm. Chỉ một lúc sau Hồng Phấn mở mắt, thấy mình nằm trong lòng Chu Thành, tay chàng vẫn đặt trên ngực mình, Hồng Phấn thẹn thùng đẩy chàng ra ngồi dậy. Chu Thành hiểu ngay, vội vã đứng dậy:

- Xin lỗi nương tử! Tại tiểu sinh quá lo cho nương tử mà thôi!

Hồng Phấn nhìn thấy vết thương trên ngực mình đã biến mất, nàng ngạc nhiên lẫn mừng rỡ nắm lấy tay chàng:

- Ở đâu mà công tử có đồng tiền này vậy?

- Chính tiểu sinh cũng không hiểu. Thôi! trời tối lắm rồi ta nên mau trở về phố, ở đây lâu không tiện.

Hai người tiếp tục đi ra cửa động, Hồng Phấn để yên tay trong tay Chu Thành, nép sát vào người chàng. Ra tới nơi thấy con ngựa vẫn còn cột dưới gốc cây, Chu Thành đỡ nàng leo lên rồi nhảy lên ngồi phía sau. Tay cầm đuốc, tay dong cương chàng định thúc ngựa trở về phố thì chợt nghe tiếng cười quen thuộc của lão hành khất vang lên, rồi từ sau một gốc cây lão khệnh khạng bước ra:

- Công tử!

Chu Thành sững sờ:

- Ủa! Sao chỗ nào cũng có lão hết vậy?

- Lão là hành khất thì bất cứ chỗ nào có người cho là có lão.

- Ở đây ngoài tiểu sinh và cô nương này còn ai nữa đâu?

Lão già cười khanh khách:

- Có công tử là đủ rồi! Công tử há không phải là người rộng rãi ư?

Chu Thành chợt hiểu, chàng ân cần hỏi:

- Tiểu sinh có thể giúp gì cho lão?

- Lão đang đói lắm, lại lạnh nữa. Công tử cho lão xin ít tiền.

Chu Thành lấy luôn túi tiền vàng của mình trao cho lão hành khất:

- Đây! lão cần bao nhiêu thì cứ lấy!

Lão già cảm lấy xuýt xoa:

- Ô! Công tử hào phóng quá! Nhưng lão không cần nhiều lắm đâu!

Nói xong lão nhanh nhẹn nhón tay vào lấy ra một đồng, đưa trả túi lại cho Chu Thành rồi không một lời từ biệt lão quay lưng đi thẳng. Chu Thành nhét túi tiền vào người nhưng chợt nghĩ ra một việc liền đỡ hết số tiền ra tay coi lại. Đúng như chàng nghĩ, đồng tiền vàng khắc ba chữ Địa Tạng Vương đã biến mất, Chu Thành hiểu hết mọi chuyện xảy ra trong mấy ngày qua, chàng xuống ngựa, quỳ xuống chấp tay nhìn lên trời lạy ba lạy:

- Địa Tạng Vương! Con xin cảm ơn Bồ Tát!

Sau đó chàng cùng Hồng Phấn trở về thị trấn. Cảm động trước mối chân tình và nét đẹp của Hồng Phấn chàng đưa nàng về giới thiệu với Phụ mẫu rồi cùng nàng kết nghĩa phu thê, sống với nhau trọn đời hạnh phúc.

# VỀ VỚI Thơ Ngây

■ Nguyễn Văn Cường

Nước nào trong  
cho bằng nước sông quê mẹ  
Tiếng em thỏ thẻ  
như thể tiếng mẹ ru con!  
Lòng nào lại chẳng héo hon  
Mỗi lần xa mẹ lòng con bồi hồi.  
Bây giờ mất mẹ thật rồi  
Tiếng ru ngây ấy người ơi thấm lóng.  
Nỗi buồn trông về phương Đông  
Tuồng hình bóng mẹ in vàng trời mây  
Ước gì còn mẹ những ngày  
mớm cơm mớm sữa đêm ngày cho con.  
Con đi bỏ lại nước non  
Sầu lên đồng lúa mẹ còn nhớ thương  
Giờ đây xa cách đời đường  
Dương gian âm phủ hai phương đối đờ.  
Nước nào trong  
cho bằng nước sông quê mẹ  
Tiếng em thỏ thẻ  
như thể tiếng mẹ ru con!  
Bao giờ hạnh phúc nước non  
Tôi, em về với mảnh hồn thơ ngây.



## Nửa chữ cũng gọi là THẦY

(Kính tặng Thầy Lâm Như Tạng)

Nửa chữ cũng xin gọi tiếng Thầy  
Hữu duyên thiên lý gặp Thầy đây  
Thầy dạy Hán văn kèm Anh ngữ  
Còn tôi chậm hiểu củ ngòi ngây  
Thầy giảng tiếng Việt lại quá hay  
Tờ giấy đang cầm ở trên tay  
Nếu ta đem đốt thành tro bụi  
Tro đó lại đem để bón cây  
Mai một cây kia làm ra giấy  
Sinh tử luân hồi phải chăng đây?  
Thầy ơi, giáo lý rất mù mờ  
Nghe Thầy thuyết giảng chỉ hiểu sơ  
Mấy người học giỏi, khen ngợi hỏi?  
Thầy dạy rõ ràng, Bác hiểu chưa?  
Hiểu hay chưa hiểu cũng đành thôi  
Bây mấy, trí khôn lụn hết rồi  
Nhớ được chữ nào hay chữ đó  
Xin đừng lục vấn hỏi tới tôi!  
Chẳng hiểu bao giờ lại học Thầy?  
Gỗ lon của sấm cả gan thay  
Văn xuôi bằng trắc đều sai bét  
Thơ thiên vài câu để tặng Thầy  
Có gì sơ xuất xin thông cảm  
Chúc Thầy thượng lộ vạn điều hay!

Quang Kính  
Hannover, 28.07.97

## CẢM Ạ

Gia đình chúng tôi vô cùng biết ơn và chân thành cảm tạ:

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì Chùa Bảo Quang Hamburg cùng quý Ni Cô,
- Quý Cô Bắc và các Anh Chị trong Gia Đình Phật Tử Hamburg,
- Quý Ban Đại Diện và các Quý Vị thuộc Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg,
- Bác Diệu Trần và các con,
- Ông chủ và các Đồng Nghiệp lò bánh mì Dat Backhus,
- Cùng tất các quý Thông gia, quý thân bằng quyến thuộc ở trong cũng như ngoài nước đã điện thoại, gửi thiệp chia buồn, phúng điếu, cầu nguyện và đã dành thì giờ quý báu đến tiễn đưa Linh Cửu Chờng, Cha, Ông chúng tôi là

### ĐINH MẠNH CHI

Pháp danh Minh Hậu

Đã tạ thế ngày 15.09.1997 tại Hamburg  
Hưởng thọ 65 tuổi

Đến nơi an nghỉ cuối cùng ngày 25.09.1997 tại nghĩa trang Oejendorf-Hamburg.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ suất, kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

- Bà Quà Phụ Nguyễn Mai Tuy và các con
- Đinh Mạnh Chi, Vợ và các con
- Đinh Tuyết Hạnh, Chờng và con
- Đinh Trọng Tín, Vợ và các con
- Đinh Ngọc Khiết và con
- Đinh Gia Lễ
- Đinh Diệu Thanh
- Đinh Quý Liêm và Vợ
- Đinh Thu Hà và Chờng
- Đinh Văn Khôi
- Đinh Tú Anh, Chờng và các con
- Đinh Văn Khoa
- Đinh Như Ngọc và Chờng.

## PHÂN ƯU

Hay tin

### ÔNG ĐINH MẠNH CHI

Pháp danh Minh Hậu

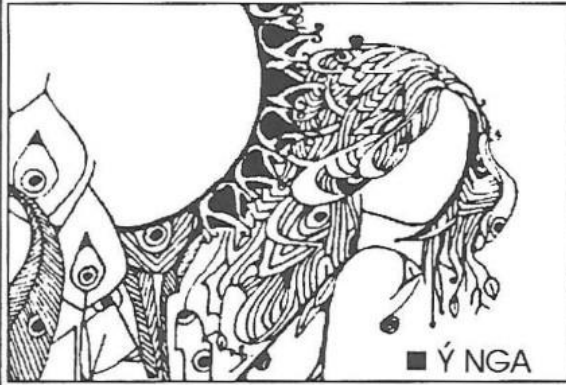
Đã tạ thế ngày 15.09.1997 tại Hamburg  
Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang gia hiếu quyến và nguyện cầu Hương Linh sớm siêu sanh Cực Lạc.

- Chùa Bảo Quang
- Chi Hội Phật Tử Hamburg



# HOA PHÙ DU



(Kính gửi văn sĩ Hồng Lam)

**B**ưởi chiều loay hoay trong bếp gần cả tiếng đồng hồ, với những món ăn đòi hỏi nhiều công phu, Thúy làm liền tay mà vẫn không xong sớm được.

Chuông cửa reo vang lúc Thúy đang còn:  
*Bếp kia: cơm cháy, cá khê  
Canh sô, dầu đố, bễ hề tử tung*

làm Thúy lúng túng chưa biết phải có động tác nào để dọn sơ cho gọn gàng, trước khi mở cửa, thì giọng nói ngộ nghĩnh của Thu đã ở trước thềm:

- Chị "Thi" ơi! Em nè, Thu nè!

- Thu à! Anh Thế hứa chiều nay chở xi dầu lại cho Thu nhân tiện sẽ bung chậu rau răm về luôn, mà anh ấy đang bận nên chưa biết tính sao. Thu vô nhà đi. Anh Kính đâu?

- Dạ. Anh "ga giuòn dzoi" (ra vườn vôi) ông xã chị "gòi" (1). Em có đem lại cho chị chậu hẹ "dzoi" (2) "gau gắm" nè.

Ngắm những chậu rau răm, ớt hiểm, bạc hà, hẹ... xanh muốt, Thúy buột miệng:

- Ô! rau tốt quá. Cám ơn Thu nha. Thu bỏ thuốc gì mà tốt quá vậy?

- Phân xanh đó chị.

- Thiệt không?

- Thiệt chỗ, có chị bạn cho em một gói phân "dziên" nhỏ nhỏ, màu xanh.

- Tưởng đâu phân xanh kiểu Việt Cộng bắt "tù cái tạo" mình bung đố mà nổi da gà.

- Chị đi lâu "dzậy" mà dzăn còn nhỏ "chiện" (3) mấy ống hén!

- Quên sao được Thu...

- Chị biết hông, loại phân này chưa từng thấy qua, nó hồng có nhãn hiệu gì hết "chơi" (4). Chị bạn hốt cho hai nắm, bỏ trong bịch nylon "gòi" đưa em đem đi. Mà công nhận phân của chị (6) tốt thiệt chị Thi ơi. Em bỏ chút xíu mà một "tùn" (tuần) là nó sống lợi liền hà.

- Phân của chị hả?

- Ủa! Phân bón của chị á...

Chứa lời xong, Thu chợt hiểu ý giễu cợt của Thúy nên đâm vào vai Thúy. Thúy cười vang và hỏi lại:

- Ủ! mà trước khi Thu đi nghỉ hè, tôi thấy nó còn tốt lắm, sao phải bón phân chị vậy cho độc?

- Chờ ơi chị biết hông? Em đi Mỹ thăm má em một tháng, em nhờ bà hàng xóm lên "tử" (tuổi) cây dùm, tối hồi đi cây cối nó ngủm củ tỏi hết chón.

- Bộ trồng tỏi nhiều lắm hả?

- Đâu có nà! Thì ba thứ "gau" thơm, đồ ăn Diệt Nam của mình đó. Bà không tử mà bà còn than "chời", than đất nữa mỗi kỳ cục chớ.

Thúy cười giòn, đặt ly nước chanh muối có lẫn tẩn những viên đá trước mặt Thu:

- Mời Thu. Uống đi cho đỡ khát.

Chờ Thu thấm giọng... chanh muối xong, Thúy hỏi lại:

- Thôi được rồi! Kể nghe tại sao nhờ người tưới cây dùm mà cây chết gần hết. Trồng rau thơm mà tất cả đều... ngủm củ tỏi?

- Chị chọc quê em quái! Chị biết hông? Bà (6) là: "Cỏ bắt tui leo mỗi ngày 3 từng lầu để tử cây, mà tui thấy "tàn" là cỏ chủ có cái giống gì đâu mà tử mất công nên tui hổng có tử hết, tui chỉ tử mấy chậu gì có cái lá to to, đẹp đẹp, màu tím thôi.

Thúy phì cười vì Thu đã diễn tả cách nói của "bà người Ý" nào đó với âm Việt giống y cách nói đặc biệt của Thu.

- Cây gì mà lá to to, đẹp đẹp?

- Tía tô, bạc hà đó chị! "Thờ" (thuờ) nay, hẹ mà bà hô cô, bà hồng thêm cho nó một giọt nước nữa, nó khô queo bà queo như "góm" cho bỏ ăn có dzậy.

- May là bà ấy không tốt bụng hơn nữa, chủ nếu không thì Thu còn khổ hơn nhiều.

- Ý! Đâu có nà, bà Ý tốt lắm nhen chị. Tại bà già "gòi", chân bà yếu xiu hà. Bà sống có mình ên, hồng con cháu gì "gáo chọi".

- Vậy chắc bà ấy không có thì giờ nhiều, chủ không thì "cò" đạ bị bà ấy... nhớ hết dùm rồi.

- Có nào?... Hẹ á hả? Ủa! Thiệt tình nghĩ cũng may phước! Mới một em phải nói "gõ" cho bà biết mới được.

Câu chuyện cứ thế được tiếp tục, với những tràng cười giòn giã chỉ quay quanh những lá hẹ và chuyến đi Mỹ nghỉ hè của vợ chồng Thu.

Gần 2 giờ đồng hồ sau, dường như Thu đã mệt và cũng không còn chuyện đường xa mới lạ để kể nữa nên âm thanh giọng nói của Thu có vẻ giảm cường độ dần đều cho đến khi không khí có hơi loãng, Thúy mới mở tủ lấy bài thơ, gom góp những chuyện vui của quê ngoại Thu, của gia đình Thu, mà Thu vẫn luôn kể cho Thúy nghe bằng tất cả niềm hãnh diện về

bà ngoại, về những cậu Cà Còi, cậu Thương, cậu Cam, chú Tam, dượng Đường, mẹ Ba, dì Mười, dì Út... của Thu. Thúy quay nhìn Thu:

- Tôi có bài thơ, đọc chị nghe chơi cho đỡ nhớ quê ngoại của chị.

Thu reo vui:

- Ủa! Cái gì chủ miệt quê là dzui gỏi. Chị mần hả?

Thúy gật đầu và đọc nhỏ, thỉnh thoảng liếc trộm gương mặt Thu để dò phản ứng:

## VIỆC QUÊ XƯA RÀY

*Đắp bờ, tát nước có anh*

*Dừa phơi, sậy, cạy; em nhanh tay làm*

*Chở trâu ra chợ, chú Cam*

*Bè cau, đốn chuối, cậu Tam am tường*

*Róc củi, quơ lá, dượng Đường*

*Leo trèo, hái trái; cậu Thương lãnh phần*

*Ngoại trồng rau ngổ, rau tần*

*Bủ ngót, rau đắng, dền, cần, ngó gai*

*Cải xanh, gừng trở lá dái*

*Bạc hà, rau húng, leo dài mỏng tơ*

*Mùa mưa có cậu Cà Còi*

*Soi cá, bắt ếch, đặt thời, đặt bung*

*Khạp to cậu rộng tú tung*

*Nước ròng tôm cá nhúc nhung sau hè*

*Lắm khi hành, sà khạp che*

*Ngoại to tiếng quờ: "Nè dùm liếp rau"*

*Mợ Ba gánh nước cầu nhàu:*

*Khạp, lu, thùng thiếc ở đâu, ơi Còi?*

*Vét mương cà buổi rã rời*

*Vịt gà thiếu thóc, việc thời tuồng luông*

*Mau lên! Trâu sấp về chuồng*

*Lại còn bếp núc... Lờ tuôn phàn nàn*

*Việc nhà Di Út dằm dằm*

*Thêu thùa, xúc lúa. Khang trang trong ngoài*

*Tiệt tùng, giỏ quai hoài hoài*

*Xoài voi, mít nghệ, gạo, khoai... mỗi ngày*

*Khéo tay, Di cũng biện bày*

*Thêm hoa, cảnh, lá... cổ đầy, mâm cao*

*Sầu riêng, bắp nếp, trâu cau*

*Mồng gà, vụn thợ, mía lau, mía đường*

*Bí, bầu leo cạn mướp hương*

*Tự tay trồng trọt tự tay Di Mười*

*Thanh bình, xưa nước đẹp tươi*

*Hòa bình, nay Đàng: những người hôi tanh*

*Thống nhất: Đất nước tan tành*

*Thôn quê hết việc, thị thành hết cơm*

*Thảm họa Lê-Mác bõm xòm*

*Vàng, đồ tấy xóa tiếng thơm diễm kiều*

*Bán buôn ruộng đất phi nhiều*

*Thay da, đổi thịt... tiêu điều quê hương*

*Bán buôn đạo lý, cường thường*

*Giờ Trung-Nam-Bắc, tứ phương điều tàn.*

Hết rồi đó người đẹp! Thúy cười giọng.

Mèn đét! Thơ chị mần sao có mấy người bà con em ở "chông" hay dzậy? Chú Cam ống

(6) mỗi biết "góc" củi củi dựng Đuồng đầu có bao giờ đứng tối, chị sửa lại đi. Còn cái khúc đuôi em hồng liễu...

Thúy phì cười, thăm nghĩ "Róc củi, quá là chủ Cam thì làm sao vận với chủ "tuồng" được. Thấy Thu chăm chú nhìn mình, Thúy giả bộ:

- Ô! chắc tại nghe nhiều tên quá nên tôi nhỏ lỗ.

Và Thu còn tiếp tục hỏi những chủ mà Thu không hiểu, Thúy giải thích cặn kẽ từng lời và từng ý cho Thu nhưng đầu óc Thúy thì cứ vướng mắc vào nhiều chỗ chẳng vừa ý trong bài thơ. Hôm ngồi chờ khám bệnh lâu quá, Thúy vui ý, thào chơi cho qua cơn sốt ruột, rồi để một góc, chưa có thì giờ sửa lại cho thật xuôi tai. Bây giờ vui chuyện với Thu, đem ra làm quà, đáp lễ cho những "chậu cây thu bé" mà Thu đã có lòng đem tặng Thúy.

Tuy không hay nhưng có lẽ bài thơ đã ít nhiều gợi nhớ đến quê ngoại yêu dấu của Thu, nên trông Thu thay đổi hẳn nét mặt. Lần đầu tiên Thúy nghe Thu nhắc chồng, đòi đi về sớm, khi Kính vừa ló đầu vào cửa.

Tiền vợ chồng Thu ra tận cửa, Thúy và Thế trở vào, nhìn đồng hồ thì đã hơn 8 giờ tối. Hai giờ trôi qua thật vui nhộn, mặc dù bếp núc nhà Thúy còn... đảo lộn.

Trời mùa hạ ở Ý nóng bức, Thúy lại mệt đủ với công việc của một hòa đầu quân cuối tuần, nhưng nhờ có được những giây phút thoải mái bên sự thật thà chất phác của vợ chồng Thu nên Thúy thấy khỏe được phần nào. Thật là kỳ diệu nư cuối! Nó có tác dụng xóa đi được bao nhiêu mệt mỏi, phiền muộn trong đời sống.

Buổi tối, đọc bài Bút ký về "Đêm Thơ Nhạc Quê Hương" ở Boston, trên báo Dân Chủ Mới, Thúy thấy cảm thông với những nhà thơ lưu vong vô vàn. Ở hải ngoại, làm thơ không phải để tìm được người thưởng thức đứng nói đến chuyện xuất bản hay bán. Vậy mà các anh em yêu văn thơ lại dám tốn chức một đêm thơ nhạc, để rồi lo đúng lo ngoài: lo "bạn mình ngâm thơ và hát cho... chính mình nghe", lo "không tiền trang trải những món nợ do vì trùng văn nghệ để lại" sau đó... Cũng may là thành công ngoài sức tưởng tượng. Thúy ước gì được ở gần để đến thưởng thức cho... thỏa ý. Chợt nghĩ đến anh Ngọc ở Hòa Lan, anh Hoàng ở Pháp, anh Long bên Đức, những người có... nợ nần với máu văn nghệ, lại lý tưởng chuyện đấu tranh, ai cũng nghèo rớt mồng tơi như vợ chồng Thúy và khổ chẳng khác gì nhau.

- Mai em lại nhà Tâm chơi phải không?

Nghe chồng hỏi, Thúy giật mình. Tự nhiên sao anh này lại hỏi về Tâm, con bé có lối sống bạo dạn, mà anh rất lấy làm ái ngại mỗi khi nghe Thúy ghé nhà con bé chơi.

- Không. Mai em phải đi sinh hoạt với Nhóm. Kỳ này bầu lại Ban Chấp Hành anh quên rồi sao? Chứ nhật em mới ghé Tâm được. Anh hỏi chi vậy?

- Nhìn Tâm, anh đã tìm được CD có bản nhạc đệm của phim Pretty Woman cho cô ấy rồi, khi nào rảnh, anh sẽ ghép vào cuộn phim Tâm đã quay hôm mình tổ chức gây quỹ giúp thuyền nhân cho.

Thúy dạ mà trong bụng cứ thắc mắc: thuyền nhân khổ như súc vật, liên can gì đến

điệu nhạc vui nhộn của bản nhạc ấy. Con bé này lại định làm trò lập dị gì nữa đây? Thấy chồng đang nghe nhạc say mê nên Thúy không tiện quấy rầy, định bụng chủ nhật sẽ hạch tội con bé cho ra lẽ.



Chị thấy dạo này em ốm hơn không?

Với điệu bộ của một người mẫu trình diễn thời trang, Tâm xoay một vòng thân hình 180 độ và hỏi tiếp:

- Em sẽ xuống thêm vài ký nữa. Chị tin không?

Thúy lắc đầu:

- Tâm ốm đến bỏ phở thế kia, lại còn muốn ốm nữa thì trông sao được. Chị mà là nam thì thì chả thèm trông cậy si Tâm, thân hình gì mà từ đầu đến chân suông đuột như cây tre, trông chẳng hấp dẫn tí nào. Nữ giới phải có những đường cong cần thiết thì mới có nét quyến rũ được mấy chàng. Cứ như em thì trông... rõ chán!

- Chê em hén! Thời buổi này, có silicone thì muốn cong chỗ nào mà chẳng được. Bạn em đứa nào cũng gầy hơn em nhiều.

- Đừng nghe lời bạn bè độn silicone vào người rồi... vướng víu với tù thần! Em đã có được chiều cao rồi, cố giữ vòng eo cho thon thì mặc quần áo nào chả đẹp. Cho em biết nha: tre, trúc mà không có lá, cành gì hết thì cũng chả ai thèm ngắm đâu đấy.

Con bé phụng phịu:

- Chị cứ như bà già đấng í. Bà già em cũng nói y như chị, nên em mới... bỏ nhà đi bụi đời đó, em tưởng chị chưa già, chị thông cảm với giới trẻ hơn chứ. Thôi, em kiếm gì ăn rồi sửa soạn đi làm đây.

Đứt lời, Tâm lúi trong tủ lạnh ra lú khủ những cà-rốt, cần tây, ffinocchio (một loại rau cải màu trắng xanh, thuộc dạng củ, mùi vị hăng hăng như thuốc bắc, có thể ăn sống hoặc luộc chín, dứt lò với phở-mai), và cho vào máy bào thành sợi; xong xuôi, cô nhỏ lần lượt trộn với muối, chanh, và dầu ô-liu. Chanh thì con bé vắt cả trái to nhưng đầu thì cô nâng hà tiện tối đa.

Trông con bé lửng lơ, Thúy chợt nhỏ lại hình ảnh bà chủ tiệm tạp hóa gần nhà khi xưa, bà cũng nhỏ những giọt đầu keo kiết mỗi lần Thúy mua. Đạo ấy, vào những ngày đầu của năm Mậu Thân, gia đình Thúy vừa từ vùng tàn cư trở về, với hai bàn tay trắng, ba má Thúy phải tiện tận lắm mới lo nổi cho chị em Thúy khỏi đói, lại còn vất vả bắt tay vào việc xây dựng lại căn nhà đã cháy rụi, sau đợt pháo kích, tổng tấn công miền Nam, của Việt Cộng. Thúy lúc ấy chỉ mới 10 tuổi, nhưng đã tập tành việc nội trợ vì là chị Cả của 4 đứa em, mặc dù má đã có chị Nờ giúp việc nhà, nhưng theo ý của ba, Thúy vẫn được giáo dục phải cố gắng làm tròn bổn phận của dân kẹt tóc cho quen.

Thúy nhớ mỗi lần đi mua dầu đậu phộng, bà chủ tiệm dùng cái giá, múc những muỗng dầu khiêm nhường trong cái thùng sắt tây to tuồng, đổ xuống chiếc lọ bé tí của Thúy, từ cái phểu trắng làm vật trung gian. Theo số tiền Thúy đưa, tay bà làm việc thoăn thoắt nhưng

không lần nào bà lỡ tay... đổ nhiều hơn một tí vào chiếc lọ, như Thúy trông ngóng. Thúy nhỏ như in, lần nào đếm thầm những giọt dầu cuối cùng ấy chày chậm chậm vào lọ, thì y như rằng... chỉ vừa đến con số 5 là bà ấy đã xong công việc đo, đong, đếm rất chính xác. Ngày ấy, Thúy chỉ ước ao sau này lớn lên, nếu có mở tiệm bán dầu, không cần biết ai mua bao nhiêu, củi hễ là mua là thì Thúy sẽ rất độ lượng đổ vào cho khách thật nhiều muỗng dầu, đổ đến khi nào đầy lọ của họ mới thôi. Cũng may Thúy đã không có duyên làm "Bà bán dầu", nếu không thì chẳng lẽ cũng hết vốn, mà ở đây ai thêm đi mua từng muỗng dầu như bên nhà.

- Chị uống nước cà chua không?

Thúy giật mình với câu hỏi của Tâm, khê đáp:

- Không, cảm ơn. Em đau bao tử mà cứ uống cà chua với ăn táo xanh thì cào ruột lắm đấy.

Con bé không nói gì, chỉ nhe răng cười và chạy vào phòng. Như mọi lần, Thúy lên đổ thêm vào tô rau của con bé vài muỗng dầu nữa và trộn đều.

Tâm trở ra, với chiếc áo len dày cộm đã mặc thêm vào người, tay ngo ngoay trong cánh tay áo được kéo giãn ra để che phủ bàn tay cho đỡ lạnh, con bé vẫn có thói quen này, dù là đang đi giữa phố đông người.

- Chị ăn cơm với em đi.

- Cơm đâu mà ăn?

- Thì... rau đó.

- Ăn như em thì áp huyết chị chắc xuống còn 50 luôn. Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng mà nhiều khi còn phải uống thêm rượu nho mới điều hòa được máu. Đừng có xúi dại bé a!

- Vậy sao? Không biết ai củi tuyệt thực dài dài, mà lại phải đi những vài trăm cây số mới tuyệt thực kia chứ! Không thêm mời chị nữa. Em ăn nha?

Tâm trái khản vải lên bàn và bày khăn giấy, nĩa, dao bên cạnh tô rau to như bát phở "Xe lửa" ở California, rồi như sợ quên, con bé bê luôn chiếc ly cối nước cà chua vừa xay, đặt song song với trái táo xanh đã rửa khi nãy. Con bé mở Tivi và bắt đầu nhập... tiệc. Đó là cách ăn uống của Tâm, hầu như lúc nào Thúy cũng thấy con bé hành hạ dạ dày kiểu này, chả bao giờ thấy cô nâng ăn thêm chất đạm hay các chất khác, cũng may sũa tuổi thì cô nàng tu lần của nũa lít. Chả bù cho Thu, bữa cơm nào cũng thịch thà bóng loáng những miếng ba chỉ trông nổi da gà. Vậy mà tài thật, Thu không hề bị mỡ trong máu (cholesterol).

- "Buon'appetito!" (Tiếng Ý, có nghĩa: Chúc ăn ngon) Thúy nói to và kéo ghế ngồi gần Tâm.

- "Grazie" (Cảm ơn), Tâm đáp nhanh, theo tiếng rau cải ngộm ngộm trong miệng.

Tâm nhỏ hơn Thúy 18 tuổi nhưng trông già hơn, thân hình Tâm khẳng khiu thì đã hẳn nhưng khuôn mặt Tâm chẳng có nét duyên dáng nào để nhìn. Phần vì ăn uống thiếu chất bổ dưỡng nên da mặt Tâm khô cằn với nhiều nếp nhăn đã bắt đầu xuất hiện ở khóe mắt, trán và cổ; hàm răng hô vàng ố chất nicotine, nổi bật dưới làn môi luôn luôn được tô son loang ra cả hai mép một cách phung phí, mà

đồ choét, cặp mắt ti hí, cộng thêm đôi lông mày xéch tạo nét mặt lúc nào cũng như người đang giận dữ; đã vậy Tâm còn theo mode thời thượng, nhuộm tóc đỏ, xen một chòm phía trước trán màu biondo (vàng hoe), tất cả uốn quần tít thò lò kiểu người Phi Châu, bờm xờm như tổ ong; quần áo, giày dép, khăn choàng, nón... bộ nào cũng đen một màu như người đang thọ tang.

Lần đầu tiên mới uốn tóc về, Tâm chải phồng ổ quạ và hỏi ý kiến Thúy:

- Chị thấy em bây giờ giống người Ý chưa?

Thúy chua chát:

*Tóc quăn chải cũng rồi bởi*

*Tiểu xua tóc thẳng miết lời ai khen*

- Có ai khen em đâu mà miết lời. Từ bây giờ em không sợ bị thiên hạ nhìn chằm chằm bảm như trước nữa. It ra là tóc em đã giống họ.

- Còn nước da, chiếc mũi, đôi mắt, giọng nói? Bộ em tính chửi bỏ hết những gì Việt Nam trên người em sao? Thảo nào em mê Michel Jackson là phải.

Tâm nhún vai:

- Được phần nào hay phần ấy. Là người Việt Nam em có lợi gì nào?

- Vậy giống người Ý, lợi lắm sao? Em là chính mình vẫn hơn bất cứ tấm mặt nạ nào em tự choàng vào.

- Chị lại sắp sửa giảng moral rồi đấy.

- Em soi gương xem! Ban đêm nhà ai bị cúp điện, em bước vào chắc thiên hạ sẽ thét lên hãi hùng vì tưởng gặp... ma đói. Quần thì ống cũ loe ra, đi giày cao cả tấc, gõ cộp cộp mà vẫn nghe tiếng ống quần quất vào nhau phần phật như cở trước gió: tóc tai bờm xờm; y phục đen đúa, thân hình gầy đét... Chỉ có hai trái tai thì dư ra được mười lỗ, đeo lủng lẳng đến cả chục chiếc bông tai lớn nhỏ đủ cỡ. Khiếp! Xò làm gì mà làm lỗ thế không biết?

- Xú tự do mà chị làm như ở với Việt Cộng, làm gì có màn cúp điện bắt tù...

Tâm cứ thế mà tiếp tục biện luận, mỗi lần Thúy có lời khuyên răn. Được cái con bé rất lễ phép với Thúy.

\*

Tâm bỏ nhà đi đã hơn 5 năm, cũng chỉ là dịp tình cờ mà Thúy gặp con bé trên chuyến xe lửa Milano trở về nhà, với hai tiếng đồng hồ ngồi chung trong một toa xe, chắc hẳn con bé đã quan sát Thúy từng... sợi lông mi trong khi Thúy mãi mê đọc những trang báo "Luận Về Đòi Tiếp Nối Đòi" của Raymond A. Moody Jr. vì khi người soát vé vừa kiểm xong vé của Thúy, Thúy định ngưng đọc vài phút để mắt được nghỉ ngơi thì con bé bắt chuyện:

- Chị hay thật, mắt cận thị mà đọc V.G. được lâu như vậy không thấy mỏi. Cả nhà em ai cũng chê báo VG in chữ quá nhỏ, đọc không được. Ngoại trừ má em là mê tờ báo này, còn thì không ai đọc nữa. Ba em cứ bảo: "Bàì vở khất mà tiếc chữ viết quá nhỏ, đọc đau cả mắt!"

- Chị người Việt à? Vậy mà lúc này chào nhau, tôi cứ tưởng chị người Tàu chứ.

- Ai cũng tưởng em là Tàu tại cặp mắt lướn để ghét này, được như chị thì sướng, trông chị

giống như hơi lai lai người Ý, chị có chiếc mũi cao và hàng lông mi dài ghê.

Thúy cười:

- Gia đình chị cũng nhận báo VG sao? Tôi có thể biết chị ở đâu không?

- Bây giờ thì em không biết sẽ ở đâu, đêm qua em ngủ ở nhà ga và tối nay định theo chuyến xe này đến Venezia... ngắm du khách, sau đó thì chắc... bụi đời.

- Chị ở ngoại quốc sang Ý chơi à?

- Dạ đâu có. Gia đình em sang đây lâu rồi chú, em chán cá nhà nên em mới bỏ đi, bởi vậy em... Em xin lỗi, chị đừng hỏi về gia đình em nữa, em muốn quên tất cả.

- Xin lỗi chị! Tôi hỏi vì nghe chị bảo gia đình cũng đọc báo VG, mà tôi là người đã âm thầm cổ động báo này bên Ý, bằng cách xin thầy N.Đ. gởi báo cho nhiều người tôi đã đề nghị. Bởi vậy, tôi nghĩ chị chắc có giấy mở rề má với những người ấy nên...

- A ra chị là chị Thúy? Má em thường nhắc đến anh chị lắm đó, có phải chị là vợ của anh Thế không? Em mừng tưởng chị lớn tuổi lắm chú, ai ngờ chị còn trẻ quá. Ba em cũng nghĩ chị là... thù phạm đã làm cho má em phải thay hết cặp kính cận thị vì đọc báo này đó.



Dứt lời, con bé cười vang, tiếng cười đã đem lại không khí thoải mái cho cả Thúy lẫn người cười, và thật cời mờ, cả hai bắt chuyện, hết thớ vẫn lại đến báo chí, hết thời trang sang chuyện sắc đẹp... nhưng về đời tư thì Thúy chỉ được biết vồn vồn "chị người Tàu trước mặt" tên Tâm, nhỏ hơn Thúy một con giáp rưỡi và trong túi hiện tại chỉ còn 150.000 Lire (tương đương với khoảng 100 đô-la thời ấy).

Thúy đoán Tâm có thể là con của một gia đình mà Thúy đã biết ở Genova, cách nhà Thúy hơn 300 km và chạnh lòng nghĩ đến cảnh vô gia cư của con bé nên đề nghị đưa Tâm về nhà, nghỉ tạm đêm nay nhưng Tâm dứt khoát từ chối, có lẽ vì ngại gặp chồng Thúy. Thúy hẹn gặp con bé sáng hôm sau ở Milano để tìm cách giúp đỡ, Tâm gật đầu một cách miễn cưỡng và với phong thái rất... Ý, Tâm bắt tay Thúy từ giã.

Thúy xuống xe lửa mà vẫn còn gầy gầy người với cảm giác vừa bắt bàn tay mỏng và yếu như bún của Tâm.

\*

Dòng thời gian theo cơn gió thuận chiều của hai người, Thúy đã tìm được cho Tâm một

việc làm trong hãng khai thác đá maimo (một loại đá cẩm thạch để lát nhà) và Tâm cũng muốn được cho nó một căn nhà có sẵn đồ đạc ở hồ Garda, giá muốn cao gần hết nửa số lương của Tâm nhưng căn nhà được người muốn trước đó để lại cho một tù sách vô giá, món quà quý báu đã kết chặt sự đi lại của Thúy và Tâm, mặc dù cuộc sống buông thả của Tâm và sự chững mực, lý tưởng của Thúy khác nhau một trời một vực.

Thúy gần gũi và an ủi Tâm như an ủi con mình, đứa con nếu không may bị mất sau cuộc hải trình kém may mắn của năm 1979 thì giờ đây cũng xấp xỉ ở vào tuổi của con bé, trong khi Tâm xem Thúy như người chị, với sự cảm mến cố hữu của một người thọ ơn.

Hai người có những sở thích hoàn toàn trái ngược nhau, Tâm bỏ rất nhiều tiền bạc vào chuyện quần áo, mua sắm những bộ đồ đắt giá mà Thúy không tài nào nhìn ra được vẻ đẹp, trên ưu điểm của thân hình, vốn đã được tạo hóa ban cho chiều cao gần 1m80 ấy; ngược lại Tâm cứ tiếc hùi hụi những số tiền Thúy bỏ ra đi khắp Âu Châu, đấu tranh cho quê hương, đấu tranh cho thuyền nhân khốn khổ.

Tâm thường thẳng thừng một cách kém tế nhị:

- Chị mới là mơ tưởng toàn những chuyện hảo huyền. Số tiền chị đã chi tiêu vào những việc ấy mà cho em thì em mua được biết bao nhiêu là thứ. Khi không phải tốn kém tiền bạc, lặn lội mấy ngàn cây số để xúm nhau ra ngồi ngoài đường mà nhìn đói hai ba ngày liền tiếp, kêu gọi sự thương hại của thế giới, rồi có nhúc nhích gì được cho Việt Nam đâu? Còn tiền chị đem gởi cho các trại tỵ nạn, biết rồi có đến tay họ không hay lại chui hết vào miệng các ông, các bà tai to mặt lớn bên ấy? Đi đấu tranh kiểu như chị em thấy chưa ai khùng bằng; ai đời đàn bà con gái lại mặt mình ngồi xe lửa, gặm bánh mì, uống nước lã; đi chuyến theo cuộc hành trình của Ban Tổ Chức, từ nước này sang nước khác, cả tuần lễ liền tiếp, trong khi mấy ông thanh niên lực lưỡng, ông chủ... tịt thị ngồi xe hơi bóng lũng, có người đưa kẻ rước, ăn cơm gà, cá gỏi... Có ngày tụi kỳ thị chúng tôi chúng cũng hỏi thăm sức khỏe của chị cho coi!

- Em đừng quờ đũa cá nầm nha! Cần thận lời ăn tiếng nói tí có được không nào! Để mua quần áo cho nhiều như em thì hay lắm sao? Tiền làm không bao nhiêu, mua cái nào cũng mất gần cả tháng lương, để chi vận vào có một lần rồi chán. Em cứ lao đầu vào các cuộc chơi vô bổ như thế này rồi có ngày cũng sẽ như con thiếu thân thời. Còn nhỏ chị đã viết gì cho em hôm sinh nhật không?

*Cười đi em! Cho thỏa lòng tự ái*

*Cười lên đi! Dây háo thắng còn dài*

- Ai biểu em đưa chị không mặc chi. Đời mình ngắn ngủi có hơn gì con thiếu thân đâu, tại sao em không hưởng thụ chứ? Ai nhà quê như chị. Hút thuốc cũng không, nhày đầm chẳng biết, đánh bài cũng chề.

Lần nào cũng vậy, trong khi Thúy nghiêm chỉnh giải thích cận kề những việc làm Thúy cho là có ý nghĩa của mình thì Tâm cười khúc khích một cách vô tư, làm như con bé không phải là người Việt nên không hiểu nỗi đau đớn

của dân tộc. Nó chỉ nhỏ những cái khổ khi sống với cộng sản thôi mà không bao giờ tìm hiểu nguyên nhân sâu xa của cái khổ ấy.

Giao điểm duy nhất của Thúy và Tâm là sách báo và thơ, nhưng rồi cũng không tâm đầu, ý hợp mấy vì những cái Tâm thích, chỉ thuần về văn hóa Âu-Mỹ còn Thúy thì nghiêng hẳn về nền văn hóa của Việt Nam, Thúy đọc nhiều về nghị luận chính trị, Tâm thì lại chỉ chuyên sưu tầm hàng loạt sách kiểu Sagan. Thúy sống như thân chùm gởi nơi miền đất tạm dung, còn Tâm thì từ bao giờ, đã tự động hóa bản thân với vùng đất mới. Tình cảm giữa hai người do đó rất mong manh, tuy vẫn gặp nhau thường.

Ngồi xem tin tức được khoảng 20 phút, Thúy lựa mượn thêm vài cuốn sách nơi tủ sách mà con bé đã may mắn được làm sở hữu chủ và chào từ giã. Con bé đứng lên, ôm mi Thúy hai bên má một cách thân tình, nó đưa cho Thúy một gói quà đã được gói giấy hoa màu xanh nước biển có pha những chấm trắng li ti rất mát mắt:

- Tặng chị nè, chúc chị anniversario lần thứ 17 (ngày kỷ niệm cưới) thật hạnh phúc.

- Hôm nay 30 rồi à? Sao biết ngày anh chị cưới nhau, hay vậy?

- Hay không? Hay như chị đã biết ngày sinh nhật của em vậy.

Thúy cảm động, con bé đã nhắc Thúy nhớ một điều mà ngay cả chồng Thúy cũng ít khi nhớ. Không ngờ con bé cũng để ý đến màu sắc Thúy thích, để chọn miếng giấy gói quà ngọt ngào này. Thúy cảm ơn con bé và đưa bàn tay phải lên cao, khẽ lay động ngón trỏ và ngón giữa thay lời tạm biệt. Con bé thắc mắc:

- Chị không mở quà sao?

- Người mình không mở quà trước mặt người tặng.

- Làm sao em biết chị có thích hay không?

- Nếu không thích, chị làm sao? Trả lại em ư? Cứ xem em lựa màu giấy gói quà là cũng đủ đem lại cho chị một buổi chiều yêu đời rồi đó, cần gì mở món quà, chị nhận cái tình em đã nghĩ đến chị là đã quá đủ.

Con bé nhún vai, chu mỏ:

- Ciao! (nghĩa và cách đọc như "Chào" tiếng Việt nhưng với âm sắc xào của giọng người miền Bắc).

✱

Thúy làm dấu trang sách "I promessi sposi" của Alessandro Manzoni đang đọc dở chừng và gấp sách thật vội vã trước mặt Lidia, người con gái Ý, bạn Tâm, cũng đang loay hoay giúp Thúy bỏ cuốn sách vào cặp. Sợ Lidia sốt ruột, Thúy quờ vội chùm chìa khóa xe hơi, chụp chiếc ví có bằng lái xe và theo sự hướng dẫn của Lidia, Thúy đã lao vút đi trong ánh nắng chan hòa của một ngày đầu Xuân, để tìm đến bệnh viện Borgo Trento thăm Tâm.

Cũng phải mất gần 30 phút để chờ những đèn đỏ, thêm 10 phút để Thúy và Lidia mặc áo choàng của bệnh viện cũng như sắt trùng hai bàn tay, Thúy và Lidia mới được nhìn thấy Tâm. Con bé lúc này trông không khác gì thân tre đã bị ba Thúy đốn xuống, nằm chờ bàn tay

khéo léo của ba uốn nắn thành những chiếc lồng đèn Trung Thu cho chị em Thúy khi xưa. Thúy thương cảm:

- Em bị gì vậy?

Tâm cười:

- Chị có thích món quà em chọn không? Đi Mỹ về có gì để dành cho em?



- Quà thì nhiều, đang định chiều mai sang bên em đây. Từ hôm bão lạnh má chị sang đến nay, chị lu bu quá, đã đọc được sách em tặng đâu. Em thì lại lộn kỹ! Khi nãy Lidia đến nhà, chị đang đọc nó đó, cuốn này chị đã đọc cách đây 15 năm nhưng vẫn thú vị khi đọc lại.

Em bị gì vậy? Cần gì không? Chùn chân như thế này từ bao lâu rồi? Sao không điện thoại qua Mỹ cho chị?

Con bé vẫn thắc mắc:

- Còn chiếc áo ngủ?

- Chị... chị chưa mặc. Màu thì rất đẹp nhưng nó... nó mỏng quá Tâm ạ. Sao thắc mắc mãi món quà anniversario vậy cô nhỏ? Cho chị biết em bị gì vậy?

- Cũng... bao tử thôi. Em chẳng bao giờ làm chị vừa lòng trọn vẹn hết phải không? Bây giờ thì em hiểu con thiếu thân là loài động vật gì rồi. Em đã về nhà thăm ba má, nhưng... Em, em...

Lidia kề tai Thúy nói nhỏ:

- Non deve parlare tanto... (Cô đừng nói nhiều...)

Thúy hiểu ý, cầm tay Tâm, thoa nhẹ nhẹ trên làn da xanh mét, ngấm chia xẻ nỗi đau đớn, tủi hổ của con bé đối với mái gia đình lạnh lẽo mà con bé đã cất kỹ vào ngăn kéo riêng của ký ức. Tâm khóc rất nhiều khi kể chuyện gia đình Tâm và đứa Thúy cuốn sách nhỏ, có hình bìa là một trái tim trắng nằm nghiêng nghiêng bên những khóm trúc sum sê, xanh mơn mớn, trên phông giấy màu xanh da trời được tự tay con bé vẽ bằng những nét rất mỹ thuật:

- Mấy tháng chị đi Mỹ với bác, ở nhà buồn, bắt cháu chị, ngồi hí hoáy viết nhật ký. Viết cho riêng chị thôi đó, cấm không được cho gia đình em đọc.

Thúy ngạc nhiên đưa tay đón nhận:

- Sao... tình với chị thế?

- Kỳ này về em sẽ mua một loạt quần áo màu xanh da trời để mặc cho chị ngắm. Em cũng bắt đầu thích màu trắng như chị rồi. Hứa với chị là sẽ ăn nhiều hơn và ăn đủ thứ như chị vậy. Không cạo đầu ở quê nhưng sẽ cắt tóc kiểu demi garçon, tu thân tích đức cho... chị nhỏ.

- Không ăn... chạy trường nữa sao?

- Ăn chứ, nhưng sẽ trộn thật nhiều dầu ô-liu để chị khỏi mất công len lén thêm thắt.

Thúy bật cười và cùng nhẹ lên đầu con bé:

- À, thì ra...

Không biết có phải vì vắng Thúy nó nhỏ thật không mà bây giờ trông con bé có vẻ yêu đời hơn bình thường, cười nhiều hơn, nhưng được một lát lại than thở:

- Thuốc trị đau bao tử làm em buồn ngủ quá!

- Ngủ tí đi Tâm! Khi nào xuất viện, chị sẽ cho em ăn mì Quảng (Quảng Nam chứ không phải Quảng Đông), và sẽ giới thiệu em làm quen với vợ chồng Kinh-Thu để em tập ăn... cho đủ dinh dưỡng. Kinh có một người em trai rất giỏi tiếng Ý. Chịu không?

Tâm cười mỉm và nhẹ gật đầu.

Lidia đề nghị Thúy nên về nghỉ dưỡng sức để mai đối diện trực cho cô cũng được vì tối nay Tâm muốn nghe Lidia đọc cho hết truyện ngắn "Ultimo notizie (Tin giờ chót) của Arthur Hailey.

✱

Buổi chiều trở về từ bệnh viện, Thúy tò mò đọc từng trang nhật ký của Tâm.

Con bé đã mở đầu trang giấy bằng tấm hình của Thúy và nó, ai cũng cười tươi như hoa, bên 4 câu thơ làm bằng tiếng Ý Đại Lợi, được con bé viết rất lả lướt bằng mực tím, màu mực yêu dấu mà Thúy và nó, nhận một buổi chiều dạo phố đã tìm mua cùng với ngôi viết lá tre chấm mực thời học trò.

Thơ, Tâm làm theo thể Rima (5) rất buồn:

*Từng niềm đau, em gom vào nhật ký*

*Là đồng nghĩa từng bào vật đời em*

*Nụ cười đầy làm vui mắt người xem*

*Gom tâm ý chị cho làm... kiệt tác*

Tâm đã dàn trải tất cả những tình yêu vỡ vụn với những chàng trai Ý đã đi qua đời con bé, Tâm kể lại sự tẻ bạc của ba má đã đối xử với Tâm vì nhan sắc kém phần mỹ miều của mình, so với cô em gái xinh đẹp đầy may mắn, và điều làm Thúy ngạc nhiên hơn tất cả là Tâm đã dành cho Thúy một chỗ đứng rất trân trọng trong tim.

Đọc hết những dòng nhật ký của Tâm, Thúy gieo mình xuống ghế, lòng bồi hồi theo âm điệu tiếng sáo trầm buồn, đệm bản nhạc của Văn Cao, đang phát ra từ đĩa CD mà anh chị Lâm ở Maryland bên Mỹ, bạn của vợ chồng Thúy, đã tặng. Thúy suy nghĩ miên man, lòng mừng thầm thấy Tâm đã kịp ý thức được những lời khuyên chân tình của Thúy.

Thấy chồng có vẻ vừa ý khi biết về những thay đổi tư tưởng của Tâm như vậy, Thúy đã đề nghị:

- Anh à! Hôm nào Tâm khỏi bệnh, mình rủ nó đến nhà và mời vợ chồng Thu đến dùng cơm chung cho vui nha?

Thế tán đồng ngay:

- Có lý! Em mời luôn cậu Tam, em trai của Kinh cho nó tha hồ xô tiếng Ý với cô Tâm.

- Gì nữa đây? Định hát bài "Tâm với Tam có nhau nhỏ đầu mũ" chắc?

Thế cười to: "Biết đâu được! Các cô mà có nam nhi chúng tôi là sẽ ngoan ngoãn ngay



thôi. Tâm được đầy chữ... Tâm Tam hay Tam Tam nghe cũng thuận tai...

Chuông điện thoại reo, nhưng Thúy cố chờ nghe hết ý của Thế, đến tiếng thứ sáu, Thúy mới uể oải bắt ống. Bên kia đầu dây là tiếng nói thật khê của Lidia:

- Chị không cần phải đổi phiên tôi sáng mai.

Thúy reo to:

- Tâm được xuất viện rồi à?

- Ủ! Chúng mình không cần phải chăm sóc cho Tâm nữa. Nó đã hết đau và đã kết thúc sự gằn bướng trên chiếc giường phủ khăn trắng của bệnh viện.

\*

Thúy bàng hoàng mẩn mê từng kỷ vật Tâm để lại cho mình, ngậm ngùi nhìn chiếc áo ngủ bằng vải "voan", thêu thùa rất công phu. Chiếc áo mỏng manh, như cuộc đời phù du của Tâm nơi trú quốc.

Lật lại trang đầu của cuốn nhật ký, Thúy lặng ngắm nụ cười vô tư của Tâm. Nụ cười không lúc nào trọn vẹn như tiếng cười thoải mái của Thu. Thật xót xa cho ý định sẽ giới thiệu Tâm với gia đình Thu, của Thúy. Một lời hứa không bao giờ có giá trị cho Tâm nữa. Dấu "ô" của Tâm, không bao giờ còn có hy vọng là sợi dây gắn bó đời một người con gái hoang đàng với sự chùng mực nói Tam, người em chồng của Thu.

Tấm hình duy nhất chụp chung cũng là hình ảnh duy nhất khắc ghi kỷ niệm vui vẻ của Thúy và con bé, trên phiến đá sần sùi của hồ Garda thơ mộng, ngày Tâm mới dọn về nhà mới. Ai có ngờ trên phiến đá khô cứng này cũng nở được một loài hoa. Nắng bên ngoài vẫn còn chan hòa ấm áp nhưng loài hoa nở muộn đã bị Thúy lãng quên chăm sóc bởi những niềm vui riêng ngày trùng phùng với mẹ già: Hoa Phù Du.

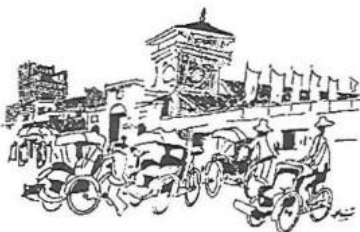
Thúy gọi tên con bé:

- Tâm ơi! Vương miện nào cũng tạo vẻ rạng rỡ cho đáng đi tự nhiên của người tiếp nhận nó. (Sa 10102/1)

(Verona 16.4.97)

Chú thích:

- (1) Rồi. Các chữ r đọc thành g
- (2) Với. Các chữ v đọc thành d
- (3) Chuyền. Các chữ yền đọc thành iên
- (4) Trội. Các chữ tr đọc thành cho
- (5) Thơ Ý. Thể RIMA: Thơ có luật, giới hạn số chữ, số âm. Gieo câu phải cùng vận với nhau rõ ràng, khác với thể PROSA là thơ tự do.
- (6) Chị ấy, ông ấy, bà ấy, cậu ấy...



# ĐỌC

# ƯỜNG THI

■ VÂN NƯỚNG

**Đ**êm nay dưới ngọn đèn khuya, tôi mê mải đọc cuốn Đường Thi do một người quen bên Mỹ gửi tặng. Ngoài trời đang giá lạnh giữa tiết tháng chạp, ngọn gió đông bắc thỉnh thoảng lại rít lên từng cơn ngoài đêm trường tĩnh mịch.

Tôi cư ngụ nơi tỉnh thuộc vùng đồi núi phía Nam nước Pháp, tuy gia đình định cư khá lâu mà sao tôi vẫn không thể hòa nhập với nếp sống nơi đây! lúc nào tâm trí cũng khắc khoải nhớ thương hướng về Quê Cha Đất Tổ, ngậm ngùi xót thân lưu lạc, từ bỏ quê hương.

Với tâm trạng đó cho nên tôi đã bị những trang Đường Thi lôi cuốn quên cả thi giờ, đêm trường khuya khoắt! Qua những vần thơ trác tuyệt của các bậc thi hào thi bá hoặc vì tính tình bộc trực mà người quân tử, khách cầm đai luôn bị gièm pha bởi lũ gian thần, bị vua đẩy đi biên trấn, heo hút núi rừng xa thẳm. Hoặc vì gặp thời loạn lạc phải từ tẩn giang hồ, nhờ những lúc anh hùng mất vận, quân tử gian nan mà các danh nhân ấy đã để lại cho đời sau những áng văn chương tuyệt mỹ đẹp như gấm như hoa, mỗi khi trải lòng mình hòa nhập cùng cỏ cây, mây núi, trăng sao... Hay trên đất lạ tình cờ gặp lại bạn cũ tri âm tri kỷ, giải bày tâm sự qua bầu rượu túi thơ để sau đó lại búi ngùi chia tay mỗi người mỗi hướng, chiếc thân vô định nào biết lưu lạc về đâu?

Qua những vần thơ như đập vào trí não, tôi đã cảm nhận được hết tình cảnh u uẩn tang thương ấy vì chính đất nước tôi, đồng bào tôi, ngay đến cả bản thân tôi cũng đang lâm vào hoàn cảnh y chang như vậy, thì bảo sao tôi không bi lụy, thông cảm với người xưa?

Xin mời độc giả hãy thường lãm bài thơ của thi hào Bạch Cư Dị khi ông bị biếm chức xuống làm Tư Mã đất Giang Châu gửi nhà thơ Vi Chi người bạn tâm giao:

**KỶ VI CHI**

*Giang Châu vọng Thông Châu  
Thiên nhai dữ địa mạt  
Hữu sơn vạn trượng cao  
Hữu giang thiên lý khoát  
Giản chi dĩ vận vụ  
Phi điều bất khả viết  
Thùy tri thiên cổ hiềm  
Vĩ ngã lưỡng nhân thiết?*

*Thông Châu quận sở đảo  
Uất uất sầu như kết  
Giang Châu ngã phương khứ  
Thiều thiêu hành vị yết  
Đạo lộ nhật quai cách  
Âm tin nhật đoạn tuyệt  
Nhân phong dục ký ngã  
Địa viễn thanh bất triệt  
Sinh đường phục tướng phùng  
Tử đường tông thủ biệt!*

Tạm dịch:

*Giang Châu đối hường Thông Châu  
Cuối đất chân trời thăm thẳm  
Nơi có muôn trùng núi cao  
Nơi có sông dài vạn dặm  
Bao phủ làn mây mờ mịt  
Chim bay khó kiếm đường ra  
Những nơi ngàn đời hiểm trở  
Ngờ đâu dành để hai ta?  
Thông Châu bạn vừa tôi đồ  
Mối sầu uất kết chiếc thân  
Giang Châu tôi đang lẫn tôi  
Đường dài chẳng chút ngừng chân  
Đường chia mỗi ngày mỗi cách  
Mỗi ngày mỗi biệt tin nhau  
Muốn mượn gió trao lời bạn  
Xa xôi thật khó mong cầu  
Nếu sống mong ngày gặp lại  
Chết đành vĩnh biệt nơi đây.*

Bài thơ quá đỗi bi thiết, người đọc liên cảm cảnh anh hùng gặp bao nỗi gian nan nơi đèo heo hút gió, sông dài núi thẳm đến nỗi chim bay cũng khó tìm được lối ra! Bất giác tôi chạnh nghĩ tới hai vị chân tu đạo hạnh: Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ đang lâm cảnh giam cầm dẫm đạp dưới chế độ sắt máu của Cộng Sản nơi quê nhà, nào có khác gì tâm trạng và hoàn cảnh trong một vài khía cạnh nào đó của hai thi bá đời nhà Đường kia?

Và có một điều ngạc nhiên là bài thơ sau đây của thi hào Lý Bạch có sự trùng hợp tình cờ dù hai thời đại cách biệt nhau từ thời gian tới địa điểm xa lắc xa lơ nhưng cũng đều bị giặc Hồ thôn tính!

*Đại Hán vô trung sách  
Hung nô phạm Vĩ Kiều*

Ngũ nguyên thu thảo lục  
Hồ mã nhất hà kiều

Tạm dịch:

Triều Hán kém mùa chước  
Quân ác chiếm Vị Kiêu  
Năm miền cỏ thu biếc  
Ngựa Hồ thỏa lòng kiều

Nếu tôi chỉ đảo lại vài chữ thành bài thơ như sau:

Miền Nam kém mùa chước  
Quân ác chiếm Sài đô  
Nơi đây kho vàng bạc  
Thỏa chí lũ giặc Hồ

Tuy hai hoàn cảnh cách biệt nhau trên nghìn năm có lẽ mà máu đổ thế sự của con người vẫn chỉ là cái vòng xoay vần chuyển tiếp của cơ trời! Muôn đời con người không thoát được sự thù nghịch chém giết lẫn nhau! Cảnh chiến tranh luôn tiếp diễn để thỏa lòng khát vọng của những kẻ tà tâm ác ý - Xin đọc những vần thơ sau đây ông diễn tả cảnh thăng trầm của triều đại Đế Vương, nổi cô đơn của nhà thơ, mình lại như mình!

Khuyến quân Mạc Cự bôi  
Xuân phong tiểu nhân lại  
Đào lý y cụu thức  
Khuyh hoa hướng ngã khai  
Lưu oanh đề bích thụ  
Minh nguyệt khuy kim bôi  
Tạc lai châu nhau tử  
Kim nhật bạch phát thời  
Cúc sinh Bạch Hồ điện  
Lộc tẩu Cô Tô đài  
Tự cố đế vương trạch  
Thành khuyết bế hoàng ai  
Quân nhược bất ẩm tửu  
Tích nhân an tại tai?

Tạm dịch:

Rượu mời khuyển cạm chén  
Xuân cười đón ai về  
Đào lý vẫn như cũ  
Hoa nghiêng mừng bạn què  
Oanh ca trên cành biếc  
Vầng trăng chén vàng soi  
Hồi trước còn tươi trẻ  
Ngày nay tóc bạc rồi  
Thạch Hồ cỏ gai mọc  
Cô Tô hươu chạy dài  
Đất đế vương từ trước  
Thành hoang phế buồn thay  
Nếu anh không cạm chén  
Người xưa hỏi còn ai?

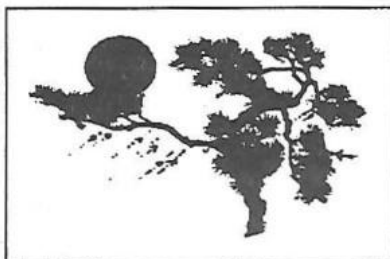
Đất đế vương từ trước - Thành hoang phế buồn thay!

Tôi chợt nhớ vào năm 1973, chúng tôi có dịp ra Đế đô Huế, được hướng dẫn đi tham quan khắp thành nội, cung điện huy hoàng của triều Nguyễn Phúc. Tất cả chỉ còn lại hoang phế thăm u tịch mịch! Cảnh hoang phế của một triều đại vàng son hoa lệ đã khiến tôi bàng

hoàng trước cảnh bề dâu biển đổi! Nhất là khi tôi đứng ngắm chiếc ngai vàng trong gian phòng quạnh quẽ, trên nền gạch hoa còn sừng nước sau trận mưa đêm hôm qua! Mái cung điện bị sặc một mảng khá lớn, ánh nắng xế trưa soi rọi càng tăng thêm vẻ âm đạm thê lương! Chúng tôi được biết mái cung điện bị sặc do Việt Cộng bắn vào hồi Tết Mậu Thân - 1968-, nhưng vì chiến tranh cứ tiếp diễn không ngừng nên chưa có dịp sửa chữa! Chao ôi! cảnh cung điện hoang phế của một triều đại tàn lụn xưa và nay nào có khác gì nhau!

Tôi cũng xin chép lại bài thơ ông viết tặng Sơn nhân Học Tú vùng núi Chung Nam:

Mộ tông bích sơn hà  
Sơn nguyệt tùy thân quy  
Khước cố sở lai kính  
Thường thường hoành thủy vi  
Tướng huê cập điền gia  
Đồng trí khai kinh phi  
Lục trúc nhập u kính  
Thanh la phát hành y  
Hoan ngôn đắc sở khế  
Mỹ tửu liên cộng huy  
Trường ca ngâm tùng phong  
Khúc tận tinh hà hi  
Ngã túy quân phục lạc  
Đào nhiên cộng vong kỳ?



Tạm dịch:

Chiều xuống trên núi biếc  
Trăng núi theo người về  
Ngoảnh trông con đường cũ  
Xanh xanh toàn núi khe  
Đất nhau về trang trại  
Trẻ ra mở cổng tre  
Trúc xanh quây trầm lặng  
Cảnh nghiêng vũng áo người  
Mừng được chỗ an nghỉ  
Rượu ngon cùng chúc mời  
Gió thông hòa điệu hát  
Dứt bàn sao lặn rồi  
Tôi say bác gác ngưỡng  
Đời được mấy lần vui?

Qua lời thơ, người đọc được biết thời gian này ông đang chu du hồ hải. Gặp buổi chiều gần tối nơi đất lạ chưa biết tìm nơi nào tạm nghỉ thì may gặp được ông chủ trại hiểu rõ hoàn cảnh mời ông về cho tá túc qua đêm, ông đã cảm khái bài thơ tặng người hào hiệp.

Để thay đổi, xin đọc giả hãy thưởng thức một bài thơ tiêu sái sau đây, bài "Bá Túu Vấn Nguyệt":

Thanh thiên hữu nguyệt lai kỳ thi?

Ngã kim đình bôi nhất vấn chi  
Nhân phan minh nguyệt bất khả đắc  
Nguyệt hành khước dữ nhân tương tùy  
Hạo như phi kính lâm đan khuyết  
Lục yêu diệt tận thanh huy phát  
Đàn kiến tiêu tông hải thượng lai  
Minh tri hữu hưởng vân gian một  
Bạch thơ thảo dược thu phục xuân  
Hàng nga cô thế dữ thù lâu?  
Kim nhân bất kiến cố thời nguyệt  
Kim nguyệt tăng kinh chiếu cố nhân  
Cố nhân kim nhân nhược lưu thủy  
Cộng khan minh nguyệt giai như tử  
Duy nguyện đăng ca đối tửu thi  
Nguyệt quang trường chiếu kim tôn lý.

Tạm dịch:

Trên trời xanh trắng từ bao thuở?  
Ngung chén say ta hỏi trăng chơi  
Người sao vin nổi vàng trăng sáng  
Trăng đi theo người khắp mọi nơi  
Trong như gương nguyệt nơi cung đồ  
Đánh tan khói biếc tòa xanh trời  
Tôi thấy tiêu dao trên mặt biển  
Sáng ra đã ẩn đám mây rồi  
Thơ châm giã thuốc thấu xuân lại  
Hỏi ai gần cho chị Hằng vui?  
Người nay đâu thấy trăng thời trước  
Người trước cùng trăng này sáng soi  
Người nay người trước như nước chảy  
Cùng ngắm trăng nga vẫn thế thôi  
Ta ước hát ngao dâng rượu quý  
Xin lòng chén ngọc chúc đầy voi.

Phần nhiều thơ của thi hào Lý Bạch luôn diễn tả trăng và rượu nhiều hơn các nhà thơ cùng thời. Thiên hạ yêu chuộng thơ ông đã tặng danh hiệu "Thi Tiên", vì chỉ trong cơn say túy lúy ông mới sáng tác những vần thơ tuyệt vời như bài: "Thanh Bình Điệu" ca tụng sắc đẹp Dương Quý Phi dưới triều đại huy hoàng của vua Đường Minh Hoàng mà hầu hết người ưa chuộng Đường Thi đều đã đọc qua.

Có một sự việc như một định mệnh trở trêu -theo trong sách dẫn- ông nổi tiếng vì bài thơ và cũng nhờ vậy ông càng được vua Đường Minh Hoàng yêu chuộng tài năng trọng đãi ông hơn, nhưng cũng chính vì bài thơ này ông đã bị kẻ gian thần gièm pha, bị thất sủng khiến cuộc đời thi nhân biến đổi, làm cảnh lao đao lận đận! lại gặp lúc giặc giã nổi lên liên tiếp, ông cũng theo thời cuộc lưu lạc nay đây mai đó để cuối cùng trong một cơn say, nhà thơ lớn của thời đại nhà Đường đã theo bóng trăng trầm mình trên dòng sông Thái Thạch!

Thi hào Bạch Cự Dị đã đề trên mộ ông hai câu:

Khả liên hoang lũng cùng toàn cốt  
Tàng hữu kính thiên động địa vân

Nhà thơ Đào Hữu Dương đã dịch:  
Xương tàn hoang lạnh than ôi!  
Thi ca động đất kinh trời thuở xưa.

(Trích trong Đường Thi tuyển dịch của Chi Diên Hoàng Duy Từ).



**Một chứng sử Việt đã sang trang  
VỊ HOÀNG ĐẾ CUỐI CÙNG CỦA ĐÔNG  
DƯƠNG THUỘC PHÁP, VUA ANNAM  
BẢO ĐẠI ĐÃ TẠ THẾ  
(23.10.1913 - 31.07.1997)**

✧ Vũ Kỳ - Tổng hợp theo báo chí

**B**áo chí Âu Châu, nhất là ở Pháp từng thuật và bình luận sơ lược với giọng điệu không mấy nhiệt tình về vụ vua nước Annam trước là BẢO ĐẠI đã băng hà. Có người cho đây là một sự kiện tất nhiên vì một vị vua gắn liền với lịch sử Pháp quốc thuộc địa đã thuộc về dĩ vãng có qua đời cũng là một việc bình thường.

Nhưng cũng có một số người - mà có lẽ không ít; khá đúng tuổi gần bỏ với chút hương thơm quá khứ, tiếc nuối thời kỳ vàng son của vương triều thực dân thuộc nào thì cho rằng cảnh chung cuộc kín đáo, bình lặng của Vua Bảo Đại tạo nên một biến cố não lòng trong ký ức của những người nào từng tham dự kháng khí vào cuộc viễn chinh khá dài gần một thế kỷ trước đây ở Viễn Đông, nói rõ hơn là ở Việt Nam trước đây được gọi là Annam.

Theo một số nghệ sĩ, thì cuộc đời sôi động nhiều mặt trải qua nhiều giai đoạn lịch sử của Vua Bảo Đại có thể gọi lên một đề tài hứng thú cho nhà phim ảnh Bemado Bertolucci tạo thêm một cuốn phim nữa có thể đặt nhan đề: "Hoàng Đế Cuối Cùng thứ II", bởi vì vị vua vừa mới tạ thế này không chỉ là một nhà quý tộc chuyên ăn chơi vương giả ở các hộp đêm sang trọng nhất ở thành phố Cannes miền Nam nước Pháp mà còn là cuộc sống của một nhân vật giàu có biến cố lịch sử với nhiều tình tiết gắn liền với Pháp sử và cũng là vị vua cuối cùng của một triều đại dài lâu, không còn ngai vàng ở một miền của Đông Dương thuộc Pháp.

Với tên thật là Vĩnh Thụy, cuộc sống của Vua Bảo Đại ít lời cuốn biến động hơn các vị quân vương, hoàng tử khác như các vua Ai Cập, vua Nhật Hiro Hito hoặc như vua Shad ở Ba Tư gần đây, nhưng có điều khác biệt chắc chắn là con người này phải vô cùng luyến tiếc, đau xót trong giờ phút cuối cùng của đời mình, Người không được chết giữa thành trì, lăng tẩm, cung điện vàng son của Cố đô Huế, nghìn năm văn vật trên mảnh đất của cha ông, được xây dựng và lưu truyền bởi Gia Long, vị Thái Tổ Cao Hoàng nhà Nguyễn cách đây gần 2 thế kỷ.

Từ tháng 3 năm 1945, Nhật bành trướng mưu đồ chinh phục Á Châu, bắt đầu là Miền Nam Á Châu với chương trình Đại Đông Á; Bảo Đại ký kết với quân đội Nhật, phủ nhận các Hiệp ước đồ hộ của Pháp trước kia và giao cho nhà Chí sĩ Trần Trọng Kim thành lập Nội Các.

Rồi Việt Minh (tiền thân của Cộng Sản Việt Nam) cướp chính quyền vào tháng 8/1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị "Thà làm công dân

một nước độc lập còn hơn là làm vua một nước nô lệ". Bị lừa bịp bởi Việt Minh Cộng Sản với sự thoái vị này, Người lầm tưởng giải cứu được êm đẹp ngai vàng của mình và luôn đó cho Đất Nước.

Trước thời cuộc biến chuyển sôi sục nhanh chóng, theo một nhà báo thì Hoàng Đế một mình đối phó với biến chuyển của thời cuộc. Khi nhận được bức điện của Ủy Ban Cách Mạng thì bên cạnh Ngài chỉ còn có hai người: Hoàng thân Vĩnh Cảnh và ông Nguyễn Duy Quang người chủ trương chống Việt Minh, đã cố khuyên Hoàng Đế đánh lại VM. Nhưng vì không nỡ gây cuộc chiến huynh đệ tương tàn và không muốn máu của người dân vô tội phải đổ thêm nữa, nên Ngài đồng ý thoái vị. Mặc dù biết quyết định này sẽ mang tội với tổ tiên liệt thánh, nhưng Ngài không thể đành tâm để nỗi đau thương của dân tộc bảo vệ ngai vàng của mình.

Ngày 24.8.1945, Hoàng Đế chuẩn y lời yêu cầu của Việt Minh, thoái vị làm một công dân một nước độc lập.

Tóm lại VM đã thành công trong việc lợi dụng tâm trạng thèm khát độc lập và tinh thần yêu nước của nhân dân để hoàn thành kế hoạch của họ, đưa đất nước tới một khúc quanh của lịch sử.

Ngày 25.8.1945, trước cửa Ngọ Môn, Hoàng Đế đã mặc trao phục và đọc bản tuyên chiếu thoái vị:

- Vì hạnh phúc của dân tộc Việt Nam
- Vì nền độc lập của Việt Nam.

Để đạt hai mục đích trên, Trẫm tuyên bố sẵn sàng hy sinh tất cả và ước mong rằng sự hy sinh của Trẫm đem lại lợi ích cho Tổ Quốc.

Nhận định rằng sự đoàn kết của toàn thể đồng bào chúng ta vào giờ phút này là một sự cần thiết cho Tổ Quốc chúng ta, ngày 23.8.1945, Trẫm đã nhắc lại cho toàn thể nhân dân là: "Ở giờ phút quyết định của lịch sử, đoàn kết có nghĩa là sống, mà chia rẽ là chết".

Chiếu đã tiến dân chủ đang đẩy mạnh ở miền Bắc nước ta, Trẫm e ngại rằng một sự tranh chấp giữa miền Bắc và miền Nam khó tránh được, nếu Trẫm đợi sau cuộc trưng cầu dân ý, để quyết định thoái vị. Trẫm hiểu rằng nếu có cuộc tranh chấp đó, sẽ đưa cả nước vào sự hỗn loạn đau thương, thì chỉ có lợi cho kẻ xâm lăng.

Trẫm không thể không ngậm ngùi khi nghĩ đến các tiền đế đã chiến đấu trên bốn trăm năm để mang bờ cõi từ Thuận Hóa đến Hà Tiên, Trẫm không khỏi tiếc hận là trong hai

mười năm ở ngai, Trẫm không thể làm gì đem lại lợi ích đáng kể cho đất nước.

Mặc dù vậy, và vững mạnh trong sự tin tưởng của mình, Trẫm đã quyết định thoái vị, và Trẫm trao quyền cho Chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa.

Trước khi từ giã ngai vàng, Trẫm chỉ có ba điều để nói:

- Thủ nhất: Trẫm yêu cầu tân chính phủ phải giữ gìn lăng tẩm và miếu mạo của hoàng gia.

- Thủ hai: Trẫm yêu cầu tân chính phủ lấy tinh huynh đệ đối xử với các đảng phái, các phe nhóm, các đoàn thể đã chiến đấu cho nền độc lập của đất nước, mặc dù không theo cùng đường hướng dân chủ của mặt trận, như vậy có thể giúp cho họ được tham gia vào sự kiến thiết đất nước, và chúng tôi ràng tân chế độ đã được xây dựng trên tinh đoàn kết dứt khoát của toàn thể nhân dân.

- Thủ ba: Trẫm yêu cầu tất cả các đảng phái, các phe nhóm, tất cả các tầng lớp xã hội cũng như toàn thể hoàng gia phải đoàn kết chặt chẽ để hậu thuẫn vô điều kiện cho Chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa, hầu củng cố nền độc lập quốc gia.

Riêng về phần Trẫm, trong hai mươi năm ở ngai, Trẫm đã trải qua bao điều cay đắng. Trẫm muốn làm dân một nước tự do, hơn làm vua một nước bị trị. Từ nay Trẫm lấy làm sung sướng được là dân tự do, trong một nước độc lập. Trẫm không để cho bất cứ ai được lợi dụng danh nghĩa Trẫm, hay danh nghĩa hoàng gia để gieo rắc sự chia rẽ trong đồng bào của chúng ta.

"Việt Nam độc lập muôn năm"

"Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa muôn năm"

Huế, điện Kiến Trung, ngày 25 tháng 8 năm 1945.

Nào ngờ chính biến này do sự lừa bịp của Việt Minh Cộng Sản dẫn đến sự trói buộc Đất Nước Việt Nam vào quỹ đạo quốc tế cộng sản sau này, Việt Nam trở thành chiến trường của 2 cuộc chiến tranh đẫm máu - chống Pháp, chống Mỹ - dai dẳng phi lý mà dân tộc phải gánh chịu, do chính nghĩa bị bịt, giả trá của CSVN mượn chiêu bài chiến đấu chống thực dân xâm lược, đẩy toàn dân Việt Nam theo họ thực hiện mục tiêu cuối cùng là thiết lập chủ nghĩa Cộng Sản trên Đất Nước, chịu cảnh nô lệ trá hình của Trung Quốc và Nga Sô.

Vào tháng 4.1946, lấy danh nghĩa là Tối cao Cố vấn của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Cộng Sản), mượn cớ xuất dương điều đình về ngoại giao, Người ly khai với CSVN bay sang Hương Cảng và từ đó lủi lủi trên đất Trung Hoa. Vua Bảo Đại trở thành đối tượng của bao nhiêu mưu đồ vận động, sách lược của thực dân Pháp muốn lợi dụng lá bài Bảo Đại để thiết lập một Quốc Gia Việt Nam không Cộng Sản đối đầu với Việt Nam Cộng Sản của tập đoàn CSVN. Cũng nên nhắc lại rằng sau một thời kỳ ngắn cộng tác bất đắc dĩ với Việt Minh Cộng Sản vào các năm 1945-46, Bảo Đại đã thấy rõ bộ mặt gian manh lật lọng

của Hồ Chí Minh và đồng bọn, Người đã từng nói với một sĩ quan OSS Mỹ - tiền thân của CIA Mỹ - là Hilaire du Berrier, tác giả cuốn Background to Betrayal, The Tragedy of Vietnam rằng lần đầu mà Ngài (Bảo Đại) diện kiến với Đại tá Mỹ Edward Lansdale vì cố vấn Mỹ cho Việt Nam lúc đó, chính là lúc Ngài thấy ông này đi cặp kè với Hồ Chí Minh. Và vua Bảo Đại thở ra chua chát: "Chết rồi, Hồng rồi, tôi đã là tù nhân của con cáo già ấy (họ Hồ), bây giờ đến lượt ông ta, ông ta (E. Lansdale) cũng tự nguyện làm tù nhân và nạn nhân cho mưu lược xảo quyệt, gian manh của lão Hồ ấy nữa!".

Rồi theo thỏa ước Điện Elysées, Tổng Thống Pháp lúc bấy giờ ký kết vào tháng 3.1949 thành lập một nước Việt Nam dưới danh xưng Quốc Gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc Trưởng, nằm trong cơ cấu tổ chức Liên Hiệp Pháp. Thế rồi, vua Bảo Đại về nước ngày 13 tháng 6 năm 1949, giữa sự đón tiếp không mấy nhiệt tình của quốc dân Việt Nam. Với sự thỏa thuận và mong đợi của chính quyền Pháp, Người cố phục hồi quyền lực mong manh của vương triều với thể chế quân chủ như trước.

Nhưng chế độ mới này rất mong manh, tam bộ, mặc dù có nhiều cố gắng xây dựng tạm được một quân đội Miền Nam nước Việt. Thời cuộc quốc tế biến chuyển dồn dập. Quân đội Trung Hoa Cộng Sản chỉ huy bởi Mao Trạch Đông, trong cuộc chiến Quốc-Cộng ở Tàu, tiến gần đến bờ biển Việt Nam. Bắc Kinh và Mạc Tú Khoa nhìn nhận Chính phủ Hồ Chí Minh trước khi Luân Đôn và Hoa Thịnh Đốn công nhận Quốc Gia Việt Nam của Bảo Đại. Rồi Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ kéo theo những biến thiên to lớn khác trong cuộc đời chính trị sắp đến của Bảo Đại.

Vào mùa Thu năm 1955, một năm sau Hiệp định Genève, Bảo Đại giao quyền cho vị cựu thần của mình là Ngô Đình Diệm lâu nay lưu vong ở Hoa Kỳ, nay về nước thành lập chính phủ cho Quốc Gia Việt Nam mà họ Ngô làm Thủ Tướng. Một cuộc trưng cầu dân ý do Ngô Đình Diệm tổ chức sau đó, theo báo chí Tây phương thì là ngụy tạo, kết quả được sự đồng ý của Hoa Kỳ là truất phế Bảo Đại, vị vua cuối cùng của thể chế quân chủ ở Việt Nam, để thiết lập bên dưới lãnh thổ vĩ tuyến 17 chế độ Cộng Hòa, chấm dứt Nguyễn triều trị vì ở Việt Nam và đã đóng đô ở Cổ đô Huế từ 1802 đến 1955. Thế là Pháp những người bảo trợ tối cao và cuối cùng của Bảo Đại đã thua cuộc ở miền đất này trước kia là thuộc địa của họ, và Bảo Đại cũng không màng vận động, đấu tranh phục hồi ngôi vị của mình, đành sống lưu vong ở Pháp, với số tuổi 42.

Có nhà báo Tây phương thì nhận định rằng từ đây, Bảo Đại sống một cuộc đời dài, ẩn dật một cách kín đáo. Có quan sát viên ngoại quốc thì cho rằng Người sống và tiếp tục hưởng thụ như một con người vốn ăn chơi tử tửu đến nay. Một giai đoạn đời lưu vong êm đềm, thú vị vì người trong cuộc là một khách làng chơi sành điệu vương giả, đã lâu rồi nhiệm một nền văn minh của Tây phương vừa thuộc địa, được theo học ở Condorcet, ngành chính trị học và trải qua 2 cuộc kết hôn, đã quay về

Thiên Chúa Giáo, sống quý phái như các vị vua Ai Cập Farouk. Theo nhà báo Jean Claude Broché của đại nhật báo Le Soir ở Bruxelles thì những giao tế rộng rãi, những cuộc ăn chơi và những do dự, bất định về chính trị của Bảo Đại làm cho già Hồ ngỡ vực lấm khi y có ý định mời nhà vua về tham chính để phỉnh lừa một phen nữa vào năm 1968. Nhưng già Hồ bỏ phắt đi chương trình và dự liệu ấy. Vẫn theo nhà báo trên thì Mitterrand, Tổng Thống Pháp, trước thái độ Bảo Đại tỏ ra khó chịu vô cùng và thốt ra lời ngán ngẫm: "Chúng ta đã phân định cho Việt Nam một nền độc lập hoàn toàn đến 18 lần rồi, bây giờ thêm một lần nữa và đến lần này thì không biết ra sao?" (lời người dịch thuật bài này: Chúng tôi thực sự không hiểu Tổng Thống Mitterrand muốn nói gì về trường hợp đất nước Việt Nam với vua Bảo Đại qua câu này mà ký giả Jean Claude Broché đã thuật lại.

Lại theo nhà báo Pháp Jean Claude Pomonti, chuyên viên về những vấn đề Đông Dương nhất là về Việt Nam, của nhật báo Le Monde thì Bảo Đại với chính kiến và tư cách, chỉ là một con người mơ hồ, ba phải, thích hưởng thụ, có khuynh hướng canh tân nhưng khá thông minh để biết rõ những hạn chế về quyền lực và khả năng của mình. Có lúc cũng tỏ ra cố gắng thích hợp với những biến động mau lẹ về thời cuộc liên quan đến ông nhưng tuyệt nhiên không tin tưởng vào một điều gì hết để giải quyết và nhất định cho rằng mọi sự việc đều được an bài từ lúc khởi đầu nên ông chấp nhận cho buông trôi theo dòng mà không buồn phản ứng. Khi Vị tiên đế mà cũng là phụ thân của Người là vua Khải Định trị vì mà không có chút quyền lực nào từ năm 1916 đến 1925 rồi đột ngột băng hà, Vĩnh Thụy lấy danh hiệu là Bảo Đại lên ngôi mới có 12 tuổi và ông đang theo học tại Pháp. Ông hồi hương vào năm 1932 với tâm thức muốn tỏ ý canh tân chút ít cho Vương quốc mình nhưng hoàn toàn bị ràng buộc và ngăn cấm bởi thực dân Pháp. Ngay cả đến dự định thiết lập một nền quân chủ chủ hiến rất sơ đẳng cho Đất Nước, theo ông muốn để noi gương một số nước Tây phương tiến bộ cũng bất thành.

" - Vị Hoàng Đế cuối cùng của Đông Dương thuộc Pháp - Vua Annam Bảo Đại đã qua đời! Một người Pháp giàu có không còn nữa!

- Vua Bảo Đại tử trần trong sự kín đáo bình lặng, thần nhiên!

- Quốc Vương Annam thuở nào qua đời, chấm dứt biểu tượng cuối cùng của một cựu đế quốc thuộc địa của Pháp quốc".

Đó là nhan đề của các bài báo ngắn khiêm nhường trên các nhật báo và tạp chí Tây phương ở Paris và Bruxelles trước cái chết của vị vua cuối cùng Triều Nguyễn.

(Tổng hợp theo các báo chí Tây phương)

(tháng 8.1997)

**KỶ SAU:** Một vị Hoàng Đế Annam ra búng kháng chiến (Tài liệu của Thư Viện Quốc Gia Trung Ương Paris, Pháp quốc). (Sa 10146 / 3)



## • Thanh Nguyên

Tít nẻo xa kia có một người  
Mái đầu sương tuyết, đốm da mờ  
Lưng còng, má hõm, nhăn vàng trán  
Chẳng phút giây nào không nhớ tôi.

Còn tôi lưu lạc chốn phương trời  
Thương nhớ cũng đành gói lại thôi!  
Ai rẽ? ai chia? ngăn lối bước  
Dặm trường đau xót cảnh chia phôi.

Thương tôi gọi gió với dầm mưa  
Lặn đặng quê người lúc sớm trưa  
Người vẫn cầu xin Trời, Phật độ  
Thì thăm tay vói, miệng nam mô.

Mong đừng sa ngã, tránh bùn nhớ  
Danh dự giữ sao vẹn nếp nhà  
Vạn nẻo đường đời muôn cạm bẫy  
Trắng trong, đừng để tiếng Ông Cha.

Người đó chính là Mẹ của tôi  
Mà nay đôi ngả quá xa xôi  
Đông Tây cách nẻo, Con và Mẹ  
Nghĩ đến bao nhiêu lại ngậm ngùi.

Chợt nhớ, chợt thương, chợt ngậm  
ngùi  
Nhớ thương chẳng có phút nào  
ngươi

Mái tranh chỡ bạc màu mưa nắng  
Hãy giúp giùm tôi sưởi ấm Người.

# NHÌN NHẬN VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

PHẠM THANH BÌNH

Sau khi chiếm trọn miền Nam (30.4.75) thực hiện mộng bá quyền cai trị trên cả nước, Đảng Cộng Sản Việt Nam lập tức tiến hành thống nhất đất nước đầu năm 1976 và thi hành ngay chính sách: "cải tạo miền Nam" cùng khẩu hiệu "cả nước tiến nhanh, tiến mạnh lên Xã Hội Chủ Nghĩa" !

Mô hình kinh tế XHCN mà nhà nước CSVN áp dụng theo các nước cộng sản đàn anh Liên Xô và Đông Âu. Sau hai kế hoạch 5 năm đã hoàn toàn thất bại, tan giấc mộng vĩ đại của hàng ngũ lãnh đạo đảng và điều đau đớn nhất là nó đã đưa Việt Nam vào chỗ cô lập và khủng hoảng trên mọi phương diện không khác gì các nước cộng sản Đông Âu, đưa nhân dân Việt Nam tới sự bần cùng lạc hậu.

Để cứu vãn chế độ, năm 1986 tại Đại hội lần thứ 6 của đảng CSVN, giới lãnh đạo nhà nước cộng sản chính thức ban hành chính sách đổi mới kinh tế thị trường cũng giống như đàn anh Liên Xô lúc đó đã ban hành chính sách Petrestroika hùng cứu vãn sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết.

Quan điểm đổi mới của nhà nước CSVN ở đây không phải là đổi mới toàn diện về mọi mặt mà chỉ là điều chỉnh chính sách cai trị để cứu vãn tình trạng khủng hoảng lúc đó để tiếp tục thực hiện giấc mơ xây dựng một Việt Nam XHCN. Với mục tiêu đó, nhà nước CSVN đã chuyển nền kinh tế tập trung XHCN sang cái gọi là "Kinh tế thị trường nhưng theo định hướng XHCN"! (chính sách này vẫn được giới lãnh đạo nhà nước CS khẳng định lại trong Đại hội đảng CSVN toàn quốc lần thứ 8 vừa qua).

Nếu nhìn lại thời điểm 1985-1986 thì cho tới nay nếu ai quan tâm tới Việt Nam đều thấy đổi mới kinh tế thị trường là lối thoát duy nhất của đảng CSVN tránh khỏi sự sụp đổ như đã xảy ra trên các nước CS Đông Âu.

Thật vậy, thời điểm 1985 kinh tế Việt Nam nói chung lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng: lạm phát kỷ lục, công thương nghiệp đình đốn, hàng hóa và lương thực khan hiếm, nhân dân đói khổ cơ cực và sự tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của đảng CSVN đã trở thành câu hỏi trong nhiều người. Hơn thế nữa chỗ dựa của nhà nước CS là các nước CS Đông Âu đã gần như mất hẳn, vì chính những nước này cũng đang lâm vào tình trạng tương tự đang phải tìm cách tự cứu vãn. Do đó nhà nước CSVN đã đặt ra và đẩy mạnh tiến trình đổi mới nhằm cứu vãn tình thế và tiếp tục duy trì nền độc tài cai trị. Họ đã gọi cái mà họ đặt ra là: "Kinh tế thị trường nhưng theo định hướng XHCN"!

Như vậy thì kinh tế thị trường chỉ là một bước quá độ để đảng CSVN tiếp tục thực hiện việc xây dựng một Việt Nam XHCN.

Từ khi thực hiện kinh tế thị trường cho tới nay thì Việt Nam thực sự cũng có chút thay đổi về bộ mặt như: Giảm lạm phát, lương thực và hàng hóa tạm đủ và đời sống nhân dân phần nào được cải thiện. Nếu nhìn một cách chủ quan người ta sẽ đánh giá rằng: kinh tế thị trường theo định hướng XHCN mà nhà nước CSVN đã thực hiện phải chăng là lối thoát của đảng CSVN, của Việt Nam? Nhưng nếu đi sâu tìm hiểu một cách triệt để thì ta sẽ thấy thực tế không phải như vậy, công cuộc đổi mới kinh tế của nhà nước CSVN có không ít những bế tắc then chốt và những bế tắc đó chỉ có thể giải quyết được khi nhà nước CSVN thực hiện một nền kinh tế thị trường tự do chủ không phải theo cái gọi là: định hướng XHCN; có nghĩa là Việt Nam chỉ thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu để vươn lên hòa đồng cùng các nước láng giềng Đông Nam Á Châu cũng như thế giới nói chung khi mà đảng CSVN chịu thực thi dân chủ, chấm dứt thể chế độc tài thống trị.

Như đã trình bày ở trên, thời điểm 1985-1986 thì Việt Nam nằm trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, nhân dân cơ cực bởi chính sách kinh tế tập trung XHCN của nhà nước CS, bởi tự do dân chủ bị tước đoạt. Khi có đổi mới kinh tế nhân dân đã bắt đầu sự kiểm tỏa kinh tế của nhà nước CS, cùng lúc với sự chấm dứt chiến tranh lạnh và chính sách kinh tế toàn cầu trên thế giới thì hàng hóa có sự giao lưu rộng hơn. Do đó

vòi nỗ lực phấn đấu vươn lên của mình, đời sống của nhân dân Việt Nam có phần được cải thiện. Ở đây chúng ta nên biết rằng sự đi lên về đời sống của nhân dân là do chính sự vận động nỗ lực của họ khi mà đảng CSVN bỏ việc ngăn sông, cấm chợ, bỏ việc tập trung quyền hành quản lý kinh tế vào tay nhà nước CS chủ không phải là do nhà nước CS tài ba lãnh đạo. Nhưng nhìn lại suốt quá trình đổi mới trong hơn 10 năm qua thì chúng ta thấy rằng: tuy không còn bị tập trung quyền hành kinh tế hoàn toàn về tay nhà nước nhưng nhân dân vẫn phải sống dưới chế độ độc tài đảng trị, các quyền tự do dân chủ (kể cả có ghi trong Hiến Pháp hiện hành) vẫn bị đàn áp và cấm đoán. Do đó sự đi lên về đời sống của người dân mặc dù có nhưng là sự đi lên chậm, không đồng đều và không có biểu hiện chắc chắn. Chính sách "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" mà nhà nước CS thực hiện cho tới nay lại gây ra hiện tượng xáo trộn xã hội, đó là sự mất bình quân kinh tế giữa các miền, các tỉnh, thành phố; hố sâu phân biệt giàu nghèo ngày càng lớn. Những tên lưu manh, cán bộ cấp cao đảng - nhà nước cũng như bọn gian thương thì ngày càng giàu lên nhờ tham nhũng, nhận hối lộ, buôn lậu và trốn thuế. Nếu các bạn quan tâm tới tình hình Việt Nam, có đọc báo chí Việt ngữ thường xuyên sẽ biết những vụ tham nhũng, buôn lậu, nhận hối lộ của cán bộ cấp cao đảng-nhà nước lên đến bạc tỷ! Mà gần đây nhất vụ án "đuông dây buôn lậu ma túy xuyên quốc gia" là một điển hình (các báo Việt ngữ tháng 5, 6 đã đăng tải). Những thành phần nói trên có địa vị và quyền uy trong xã hội thì với những lỗ hổng của cái gọi là: "Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" củ tha hồ mà làm giàu. Trong khi đó thành phần chiếm đại đa số là công nhân và nông dân thì vẫn đầu tắt mặt tối ngày lo hai bữa.

Chính sách kinh tế thị trường mà nhà nước CS áp dụng cũng không thu hút được tư bản nước ngoài đầu tư vào Việt Nam như họ mong muốn, số đầu tư hiện nay ngày càng giảm nhiều so với trước. Mặc dù nhà nước liên tục sửa đổi luật đầu tư nước ngoài nhưng vẫn không mời chào được các nguồn kinh tế nước ngoài tham gia đầu tư vào Việt Nam nhiều như họ mơ tưởng. Lý do rất đơn giản là nhà nước CSVN với nền kinh tế thị trường kỷ quặc: "Theo định hướng XHCN" thì cho dù có bỏ sông và sửa đổi tới đâu vẫn không phù hợp và hoàn chỉnh mà thủ tục giấy tờ phức tạp, rắc rối không thể khắc phục được là một điển hình. Hơn nữa những nhà kinh doanh và đầu tư từ những nước tư bản phát triển - đại diện của thế giới tự do dân chủ khi tới Việt Nam đầu tư luôn đặt vấn đề tự do, dân chủ và nhân quyền với giới lãnh đạo nhà nước CSVN, vấn đề mà nhà nước CSVN luôn tránh nhắc tới trong các cuộc hội đàm và thương nghị quốc tế! Nếu như bị hỏi tới thì họ trả lời một cách quanh co cho qua chuyện hoặc tuyên bố một cách trắng trợn: "nhân quyền ở Việt Nam khác với nhân quyền ở các nước Tây phương"!

Nhân quyền là nhân quyền, nó nằm trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà chính nhà nước CSVN từng long trọng ký kết vào bản Tuyên Ngôn đó thì tại sao có chuyện nhân quyền ở nước tôi khác với nhân quyền ở nước ông? Không ai trong chúng ta có thể chấp nhận được việc ngày hôm qua nhà nước CSVN đàn áp, bỏ tù, thủ tiêu những người khác chính kiến, triệt tiêu tôn giáo, bắt giam quản chế các lãnh tụ tôn giáo cũng như nhiều giáo chúng; tước đoạt các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí rồi ngày hôm nay họ trả lời trước quốc tế rằng: "nhân quyền ở Việt Nam khác với nhân quyền ở các nước Tây phương". Ngoài ra chính sách kinh tế thị trường của nhà nước CS cũng không thu hút được Cộng đồng Việt kiều về tham gia vào công cuộc đổi mới kinh tế của nhà nước CS. Cộng đồng này với trên 2 triệu người mà trong đó có hàng ngàn chuyên gia kinh tế, kỹ thuật và thương gia rất thành công ở nước ngoài.

Cho đến nay mặc dù nhà nước CSVN liên tục mở ra các chiến dịch chiêu dụ, nhưng vẫn không thể nào vận động được Cộng đồng Việt kiều hợp tác với chế độ độc tài, trừ một số kẻ xấu thừa nước đục thả câu. Lý do rất dễ hiểu: họ đã vì cộng sản mà phải bỏ nước ra đi mưu cầu tự do, đã được sống trong tự do, dân chủ và tôn trọng nhân quyền ở những nước định cư cho nên họ chỉ góp phần vào công cuộc canh tân đất nước khi mà bối cảnh chính trị trong nước thay đổi, đảng CSVN từ bỏ độc tài cai trị, thực thi một thể chế dân chủ đa nguyên và tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam. Hơn thế nữa người Việt Nam hôm nay ai cũng cố vươn lên cải thiện đời sống bằng việc khai thác những sửa sai, nhượng bộ của chế độ độc tài CS. Không ai mong muốn phải quay lại cảnh ngăn sông, cấm chợ, tập trung quyền hành kinh tế vào tay nhà nước nữa. Nhìn bề ngoài họ có vẻ phấn khởi với sự đổi mới của nhà nước CS nhưng trong thâm tâm họ cũng không tin chính sách đổi mới có thể tạo cho họ cuộc sống ấm no hạnh phúc chắc chắn trong tương lai và cũng không còn tin rằng

chế độ độc tài đảng trị này còn tồn tại lâu dài cho nên sự lừa lọc, manh lối để kiếm sống đã trở thành cái mốt cho rất nhiều người. Có thể nói thành tích lớn lao nhất mà nhà nước CSVN đạt được qua quá trình đổi mới là: tệ nạn xã hội gia tăng, con số tội phạm hình sự ngày càng nhiều, số người nghiện xi-ke ngày càng đông, hoạt động mại dâm gần như công khai mặc dù luật pháp Việt Nam không cho phép.

Tựu chung lại nền "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" mà nhà nước CSVN thực hiện chắc chắn sẽ không đem lại điều mong muốn của họ là duy trì chế độ độc tài, xây dựng một Việt Nam XHCN. Nó chỉ là kéo dài thời gian tới sự sụp đổ của nền chính trị độc tài theo chủ thuyết hoang tưởng Marx-Lenin trong khi các nước CS đàn anh Liên Xô và Đông Âu đã phải từ bỏ độc tài nhường chỗ cho tự do và dân chủ. Đời sống nhân dân có phần tăng trưởng từ khi nhà nước CS thực hiện kinh tế thị trường, nhưng đó chỉ là một sự tăng trưởng chậm, không đồng đều và không chắc chắn. Nền "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" không thu hút được quốc tế đầu tư vào Việt Nam, không tập trung được mọi thành phần nhân dân tham gia vào công cuộc canh tân đất nước, nó chỉ tạo nhiều cơ hội cho cán bộ đảng nhà nước thi nhau tham nhũng, nhận hối lộ, cho tài phiệt tư bản bóc lột nhân dân, cho tệ nạn xã hội gia tăng, làm cho đạo đức văn hóa xã hội đã không thể phát triển sau bao năm dưới sự cai trị của đảng CS nay càng xuống cấp một cách trầm trọng.

Chính sách "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" mà nhà nước CSVN đã và đang thực hiện không thể là lối thoát cho dân tộc Việt Nam hiện nay và tương lai. Việt Nam chỉ có thể thoát ra khỏi nghèo nàn lạc hậu khi nào đảng CSVN từ bỏ độc tài, để chấp nhận một thể chế dân chủ đa nguyên và tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam với sự tham gia của (mọi thành phần dân tộc). (Sa 10132.12)

(Bad Grund 7.1997)

## Hương Thơ

● Tuệ Nga

Kính tặng Thi sĩ Tuyền Anh  
Tác giả Thi tập Trầm Ngải Thiết Tha



*Quê hương Bát Nước Chè Xanh  
Suối Nguồn Bát Nhã, gió lành thơm phượng  
Chuông Nửa Đêm, nhỏ quê hương  
Mưa Cuối Năm, đổ trong hồn rừng rưng  
Có Không, Đồi Vần Thế, nhưng  
Là Ta Với Những Nụ Hồng, tưởng lại  
Nắng lên, Nắng Ấm Tình Người  
Thiết Tha Trầm Ngải, mây trời mênh mông  
Ôi, Thương Nhớ Mẹ Vô Cùng  
Ngọt Bùi Đỗ Giấc Xuân Nồng, trăng sao  
Êm đềm như tiếng ca dao  
Nắng Vàng, Tuyết Trắng, dạt dào hương thơ  
Cảm Ôn Em, Mùa Xuân, mơ...  
Ngát hương Giải Thoát, liên hoa trở hồng.*

\* những chữ hoa in đậm là những tựa đề trong  
Thi tập Trầm Ngải Thiết Tha

## BẢN CHẤT VẤN NHỎ CỦA CÁC DÂN BIỂU QUỐC HỘI LIÊN BANG CHRISTA NICKELS, CEM OEZDEMIR, AMKE DIETERT-SCHEUER VÀ ĐẢNG BÜNDNIS 90/DIE GRÜNEN, VÀ BẢN TRẢ LỜI CỦA CHÍNH PHỦ LIÊN BANG CHLB ĐỨC NGÀY 15.7.97

VỀ VIỆC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH NHẬP TRỞ LẠI ĐỨC-VIỆT  
21.7.95

Bản chất vấn được mở đầu như sau:

Ngày 21.7.95 hai chính phủ Đức-Việt đã ký với nhau Hiệp định Nhập trở lại các công dân Việt Nam (HD). Hiện nay đã có trên 1.500 người Việt Nam bị đưa về. Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) đã nhận định trong khảo liệu mang tên "Việc đưa người Việt Nam từ Đức trở về - Thực tế và kinh nghiệm" rằng, việc đưa các công dân Việt Nam trở về đã không được thực hiện "một cách trật tự, tôn trọng an toàn và nhân phẩm của họ" (đ.1, k.3, HD). Việc thiếu vắng một chính sách thông tin đã gây ra lo lắng và bất an. Do việc phân chia quyền hạn không rõ ràng giữa Liên Bang và các Tiểu Bang, do các cơ quan Tiểu Bang không nhận được chỉ thị rõ ràng và do các sở ngoại kiều thiếu mềm dẻo mà trong việc thực hiện HD đã xảy ra những cách đối xử bất công và khó có thể chấp nhận được. Theo tài liệu này, người Việt Nam đã bị ép phải khai vào mẫu khai HO3 những điều vi phạm đến luật bảo vệ dữ kiện mặc dù việc khai là tự nguyện.

Nhiều vụ trục xuất bất ngờ đã diễn ra, khiến đường sự không có đủ thời giờ giải quyết ổn thỏa các ràng buộc và quan hệ xã hội của họ. Nhiều người bị cảnh sát đến bắt giữa đêm, công tay tại sở làm và trục xuất riêng rẽ với gia đình của họ. Ngoài ra người trở về cũng đã than phiền về cách đối xử tùy tiện, độc đoán và hành động tổng tiền tống của của những viên chức Việt Nam và việc không nhận được khoản trợ cấp tái hội nhập.

IGFM tưởng trình về hành động tổng tiền lan rộng của các viên chức Sở quán Việt Nam đối với người muốn xin hộ chiếu và nhập cảnh. Theo thỏa thuận vào tháng 7.96, các người tình nguyện hồi hương đến đăng ký tại Sở quán Việt Nam sẽ bị đưa ra khỏi thủ tục danh sách. Với thỏa thuận này, người hồi hương sẽ càng có ít khả năng để tự bảo vệ mình trước những hành vi độc đoán và tổng tiền của phía Việt Nam.

Mặc dù không ai có thể đoán trước được rằng bao giờ việc trục xuất mới có thể thi hành được, một số nơi đã thu hồi giấy tạm dung và phát giấy rời khỏi biên giới, hoặc chỉ gia hạn giấy tạm dung từ 2 tuần đến 3 tháng, hoặc không cấp giấy phép làm việc nữa. Do đó nhiều người Việt Nam đã mất việc hoặc đã không thể tìm được việc làm nữa. Cùng lúc ấy Tiểu bang Berlin dọa sẽ không cấp phát trợ cấp xã hội nữa, lấy lý do người Việt Nam tự có lỗi trong việc tạo ra hoàn cảnh khổ khó của mình.

Trên nguyên tắc phía Đức đã dự trù dành tối thiểu 20 triệu Đức Mã tiền trợ phát triển cho những chương trình tái hội nhập. Nhưng đã không có một trường hợp nào trở về theo HD mà nhận được trợ giúp tái hội nhập cả.

Theo Nghị định do Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký ngày 21.11.96 thì những người Việt Nam khác quan điểm với chế độ sẽ không được trở về Việt Nam. Đó là những người "tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức chống đối Tổ quốc, chống chính quyền và cộng đồng VN tại nước ngoài" (Theo báo Công an nhân dân, 7.12.96).

Trong văn thư đề ngày 15.7.97, Thủ tướng Nội vụ Liên bang Tiến sĩ Werthebach, đã trả lời các chất vấn như sau:

(H: câu hỏi của Dân biểu; Đ: câu trả lời của chính phủ)

Ghi chú tổng quát: Trước hết chính phủ liên bang đã trả lời nhiều lần và đầy đủ các chất vấn của dân biểu liên quan đến HD. Chính phủ không chia xẻ quan điểm với những lời qua đoán, gán ghép và trách cứ ghi trong phần mở đầu bản chất vấn này.

H1: Đã có bao nhiêu người VN a) bị đưa về theo "Thỏa thuận 9.8.95 về việc đưa 200 tội phạm VN có án về trước khi HĐ có hiệu lực", b) bị trục xuất theo HĐ, c) tình nguyện rời khỏi nước Đức?

Đ1: Tính đến ngày 2.7.97, số người về theo diện a) là 105 người, b) là 2.518 người và c) là 743 người (về qua Tổ chức Di dân Quốc tế IOM cho đến 31.5.97).

H2: Đến nay chính phủ liên bang đã chuyển đơn của bao nhiêu người? a) phía VN đã kiểm tra quốc tịch và chấp thuận cho bao nhiêu người? b) Có những người nào bị từ chối vì lý do gì? c) Có trường hợp nào du quốc tịch được xác nhận mà bị từ chối nhận không?

Đ2: 17.207 người; a) 7.252 người; b) 3.692 bị từ chối vì không kiểm tra được những lời khai thiếu chính xác về tên họ, địa chỉ; c) không.

H3: Mẫu HO3 đòi hỏi phải khai những gì?

H4: Chính phủ liên bang và các sở ngoại kiều (SNK) địa phương có biết rằng việc khai HO3 là tình nguyện không? Nếu có thì biết qua cách nào, nếu không thì tại sao?

H5: Chính phủ liên bang có biết rằng các SNK vẫn dùng áp lực bắt khai HO3 và có định tác động đến các tiểu bang để bảo đảm việc tình nguyện khai không?

H6: Đối với những mẫu HO3 bị ép khai, chính phủ liên bang có định ngưng chuyển giao cho VN và trả lại cho đường sự không?

H7: Ngoài những dữ kiện trong HO3, phía Đức còn chuyển cho VN những dữ kiện nào? Trong đó có địa chỉ tại VN và tại Đức không? nếu có thì tại sao?

Đ3-7: Nhằm bảo vệ dữ kiện, HĐ đã có những quy định về việc sử dụng dữ kiện theo đúng mục đích và về quyền được hỏi biết về các dữ kiện cá nhân bị lưu trữ, chuyển giao. Mẫu tự khai HO3 hỏi về đường đi, nghề nghiệp đã làm, lý do vào nước Đức và nơi cư trú tại Đức. Mẫu này do VN đề nghị đưa vào Nghị định thư (NĐT) đính kèm HĐ vì một mẫu tương tự đã được sử dụng trong việc đưa người VN từ các quốc gia khác trở về. Người hồi hương sẽ tự nguyện khai mẫu HO3. Nếu mẫu này không được điền hoặc được khai không đầy đủ, thì có quan thẩm quyền sẽ điền "Đón xin thế vì hộ chiếu" và, trong trường hợp không lấy được lời khai cho mẫu này, thì lấy các dữ kiện tối thiểu theo như NĐT quy định (một số dữ kiện cá nhân, quốc tịch, nơi ở cuối cùng tại VN và -nếu được- lời khai về thân nhân tại VN) (đ.1, k.2, câu 5, NĐT). Thủ tục này đã được Bộ Nội Vụ liên bang thông báo bằng văn thư đến các Bộ Nội Vụ tiểu bang. Theo sự tìm hiểu của chính phủ liên bang thì thủ tục này đã được các tiểu bang giữ đúng.

H8: Chính phủ liên bang có định có định mở rộng khả năng chọn lựa giữa Hà Nội và Sài Gòn là phi trường đích (đến nay dành cho người tình nguyện) cho mọi người trở về không?

Đ8: Có, thông qua sự đồng ý của chính phủ Việt Nam người tình nguyện có thể trở về phi trường đích mong muốn.

H9: Có bao nhiêu người VN ghi danh tình nguyện hồi hương với cơ quan Đức? a) thủ tục đối với họ ra sao? b) Thủ tục này khác thủ tục trục xuất ra sao?

Đ9: Trong số 19.571 đơn xin nhận về nằm tại Cục bảo vệ biên giới Koblenz hiện có khoảng 6.000 người tuyên bố với SNK rằng họ muốn tình nguyện hồi hương trong khuôn khổ HĐ. a) Thủ tục được tiến hành theo Điều 1 và 2 NĐT. b) Thông thường, công dân VN nào đã được SNK báo với Koblenz là thành phần tình nguyện thì sẽ được phép tự di chuyển đến phi trường Đức. Tại phi trường họ được tách riêng khỏi nhóm những người bị cưỡng bức đưa về và sau đó sẽ về cùng trên chuyến bay.

H10: Có trường hợp tình nguyện nào xin về mà bị (VN) từ chối không? Nếu có thì tại sao?

Đ10: Có 1.122 người bị từ chối, mặc dù có ghi chú rõ là thành phần tình nguyện. VN không cho biết lý do cụ thể của từng trường hợp.

H11: Chính phủ liên bang có biện pháp nào để trợ giúp cụ thể những người ghi danh tình nguyện hồi hương với cơ quan Đức, để họ có thể mau chóng rời khỏi nước Đức? Nếu có thì là biện pháp gì?

Đ11: Chính phủ liên bang hỗ trợ những người muốn tình nguyện hồi hương qua chương trình REAG (Chương trình hội nhập và di dân cho người tỵ nạn tại Đức). Họ sẽ nhận được một khoản tiền trợ cấp đi đường.

H12: Theo hiểu biết của chính phủ liên bang thì người VN sẽ gặp khó khăn gì khi làm đơn xin với sứ quán VN và có cần hối lộ để xin được hộ chiếu và chiếu khán nhập cảnh không?

Đ12: Chính phủ liên bang không có thông tin gì về việc này.

H13: Chính phủ liên bang có định thống nhất với các tiểu bang để gia hạn tổng quát 6 tháng giấy tạm dung cũng như tạo dễ dãi trong việc cấp các giấy phép khác để tránh gây ra khó khăn (thí dụ do sự mất việc gây ra) và tránh tạo gánh nặng cho công quỹ hay không (thí dụ do phải nhận trợ cấp xã hội)?

H14: Chính phủ liên bang có định thỏa thuận với các tiểu bang để chấm dứt biện pháp dùng cảnh sát để trục xuất và thông báo cho đường sự biết trước ngày bay 3 tháng hay không?

Đ13-14: Việc thực hiện HĐ thuộc thẩm quyền tiểu bang. Bộ Nội Vụ liên bang chưa nhận được một đề nghị nào liên quan đến câu hỏi này từ phía các tiểu bang.

H15: a) Có đúng là, trong thư gửi Bộ Trưởng Ngoại Giao VN ngày 29.6.95, Bộ Trưởng Phát Triển liên bang Đức đã nêu ra các biện pháp trợ giúp tái hội nhập cho người VN từ Đức trở về không? Cụ thể đã đề nghị thế nào? b) Có bao nhiêu người VN hồi hương sau ngày 15.7.95 đã nhận được sự trợ giúp của chương trình cho vay vốn do Cơ quan cho Vay vốn Tái thiết (KfW/Frankfurt) cấp phát qua ngân hàng INCOM Bank ở Hà Nội? với điều kiện thế nào?

Đ15: a) Trong thư gửi Thủ trưởng Ngoại giao CHXHCNVN Nguyễn Duy Niên ngày 29.6.95, Bộ trưởng Carl-Dieter Spranger có đề cập một cách tổng quát đến khả năng tiếp tục trợ giúp tái hội nhập cho người về từ Đức trong thời khoảng của HĐ (sắp được ký kết vào thời điểm đó); b) Hợp đồng Vay vốn trong chương trình vay vốn của KfW, với ngân khoản 10 triệu DM cho việc "Tái hội nhập kinh tế cho người trở về", dự định sẽ được đưa ra ký kết giữa KfW và INCOM Bank của VN vào tháng 10.97. Do đó các khoản vay theo chương trình này chưa được cấp phát.

H16: Chính phủ liên bang có thông tin gì về a) những người có hoạt động chính trị ngoài VN bị truy bức sau khi trở về VN; b) những người trở về từ các nước Á Châu khác, bị bắt giữ vì tội vượt biên trong quá khứ và c) người hồi hương hoặc du khách có hoạt động chính trị lưu vong bị bắt giữ hoặc trục xuất tại phi trường hoặc tại quê quán?

Đ16: Chính phủ liên bang không có thông tin gì về những người có hoạt động chính trị ngoài VN bị truy bức sau khi đã trở về VN; b) Chính phủ liên bang không có thông tin gì về những người hồi hương từ các nước Á Châu khác, bị bắt giữ vì tội vượt biên trong quá khứ. Tòa đại sứ Đức ở Hà Nội chỉ biết đến những trường hợp hồi hương bị bắt giữ vì những hành vi phạm pháp xảy ra trước khi họ rời VN; c) Đầu năm 1997 có một người Đức gốc VN bị (VN) từ chối không cho nhập cảnh tại phi trường. Đó là một hội viên của tổ chức IGF-Phân hội Đức mà trước đó đã được Sứ quán VN ở Bonn cấp nhập cảnh.

H17: Chính phủ liên bang có biết trường hợp VN trở về nào bị tổng tiền tống của tại phi trường, bị cán bộ VN gây khó dễ và gặp khó khăn trong việc xin lại các giấy tờ cần cho cuộc sống như Hộ Khẩu và Chứng Minh Nhân Dân không?

Đ17: Chính phủ liên bang không biết trường hợp nào như vậy. Những người đã về thường cầm giấy tờ lên tòa đại sứ Đức tại Hà Nội để hỏi về việc xin lại khoản tiền đóng hủ trí.

Hỏi 18: Để bảo vệ tiền dành dụm và những đồ đạc giá trị của những người về, chính phủ liên bang có định thương thảo với chính phủ VN để

có những biện pháp đối phó với việc tống tiền tống đồ và việc gây khó dễ của cán bộ VN không? Nếu có thì đó là biện pháp gì và được thưởng thảo lúc nào?

**Đ18:** Chính phủ liên bang không biết gì về các biện pháp đó.

**H19:** Chính phủ liên bang có thông tin gì về những người trở về gặp khó khăn trong việc hội nhập hay không? Nếu có thì là khó khăn gì? a) Chính phủ liên bang có định can thiệp với chính phủ Việt Nam để người trở về có thể tái hội nhập trở lại một cách dễ dàng không? Nếu có thì can thiệp làm sao? b) Nhân viên sứ quán Đức tại VN có thể đến thăm người hồi hương mà không cần phải báo trước không?

**Đ19:** Theo thông tin của chính phủ Đức thì những khó khăn hội nhập liên quan chủ yếu đến lãnh vực kinh tế, phát xuất từ việc phải đối phó với đời sống và nạn thất nghiệp tại VN. a) Ngay từ đầu chính phủ liên bang đã can thiệp với chính phủ VN về vấn đề tái hội nhập của người trở về. Đặc biệt trong lãnh vực hợp tác kinh tế đã có và tiếp tục có những trợ giúp. b) Những người trở về hiện sống tại Hà Nội có thể vào Tòa đại sứ Đức ở Hà Nội.

**H20:** Chính phủ liên bang có định nhờ Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ đang làm việc tại Hà Nội theo dõi số phận của người hồi hương VN không? Nếu không thì vì lý do nào?

**Đ20:** Trong khuôn khổ HĐ Đức-Việt không có thỏa thuận về giám sát. Việc trao đổi kinh nghiệm với Cao Ủy diễn ra thường xuyên.

✱

Theo nguồn tin của nhật báo Saechsische Zeitung ra ngày 6.8.97 thì phía Việt Nam chưa chịu ký vào Chương trình Tái hội nhập Kinh tế cho người VN trở về, với một ngân khoản 10 triệu DM. Do đó đến nay không có người VN trở về nào nhận được ngân khoản trợ giúp. Vì lý do đó Dân biểu liên bang Christa Nickels của đảng Bündnis 90/Die Grünen đã đòi hỏi chính phủ Đức tạm thời ngưng đưa người Việt trở về.

IGFM kêu gọi các bạn Việt Nam hãy giúp sao chép tài liệu hiện đang cầm trên tay để gửi về thông tin cho những người đã trở về Việt Nam.

Địa chỉ:

Internationale Gesellschaft für Menschenrechte -  
Deutsche Sektion e.V

Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế - Phân Hội Đức

IGFM - Borsigallee 16 - D-60388 Frankfurt/M

Tel. (069) 420 10 80

## THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TRONG LUẬT NGOẠI KIỀU

Sau nhiều tháng tranh cãi phải nhờ đến Ủy ban Trung gian (UBTG) đứng ra hòa giải, ngày 4.7.97 vừa qua Thượng viện Đức đã thông qua những sửa đổi về Luật Ngoại Kiều (AusIG), được Hạ viện chuẩn y vào tháng 6.97. Như vậy những sửa đổi sẽ có hiệu lực trong thời gian tới đây. Luật mới nhằm đến 2 mục đích: cải thiện quy chế cho những ngoại kiều sống hợp pháp tại Đức và mở rộng khả năng trục xuất đối với ngoại kiều phạm pháp. Vì chưa nhận được văn bản chính thức -nên với tất cả sự dè dặt- chúng tôi xin tóm lược những điểm chính trong dự luật được UB TG đề nghị, có ảnh hưởng ít nhiều đến người Việt Nam. Những tử vợ, chồng, cha, mẹ được dùng trong thí dụ cho dễ hiểu và đều có thể thay thế bằng tử tương ứng. Chữ A -thay cho Aufenthalt, thí dụ A-Erlaubnis = Aufenthaltserlaubnis.

### 1. Bảo lãnh gia đình (đ.17 AusIG)

Trước đây người chồng (người được bảo lãnh) được cấp giấy A-Erlaubnis nếu người vợ (người đứng ra bảo lãnh) có đủ khả năng bảo đảm được cuộc sống của gia đình.

Từ đây nếu người chồng (người được bảo lãnh) có việc làm để bảo đảm cuộc sống gia đình thì cũng được cấp A-Erlaubnis. Đây là trường hợp người chồng hiện cư trú hợp pháp hoặc đang được tạm dung (Duldung) tại Đức.

### 2. Cư trú độc lập sau khi ly dị (đ.19 AusIG)

Trước đây người vợ chỉ có thể xin giấy cư trú độc lập nếu đã chung sống trong hôn nhân đủ 4 năm tại Đức, trong trường hợp gặp khó khăn đặc biệt là 3 năm.

Từ đây trong trường hợp "khó khăn vô cùng đặc biệt" (thí dụ vợ bị chồng đánh đập hoặc bắt hành nghề mãi dâm) có thể xin giấy phép lưu trú độc lập mà không bị ràng buộc vào thời gian hôn nhân. Tuy nhiên mọi trường hợp lãnh xã hội đều có thể bị từ chối (để tránh lạm dụng).

### 3. Thân sinh ngoại quốc của trẻ Đức (đ. 23 AusIG)

Trước đây chỉ người cha hoặc mẹ với quyền nuôi dưỡng một trẻ Đức mới được nhân A-Erlaubnis. Người không có quyền nuôi dưỡng, dù có đóng góp tiền nuôi con thì không được A-Erlaubnis.

Từ đây thành phần cha hoặc mẹ này có thể cũng được nhận A-Erlaubnis.

### 4. Sinh viên, học sinh cũng xin được A-Berechtigung (đ. 27 AusIG)

Trước đây thành phần này không xin được qui chế cư trú cao nhất là A-Berechtigung vì đã không đóng tiền hưu trí.

Từ nay họ có thể xin được giấy này.

### 5. Công nhận thời gian có Duldung hoặc ở DDR khi xin A-Erlaubnis (đ. 35 và 99 AusIG)

Trước đây ngoại kiều nào có thể xin A-Befugnis 8 năm mới có thể xin A-Erlaubnis vô thời hạn (unbefristete). Thời gian đang làm thủ tục tỵ nạn cũng có thể tính vô cho đủ, nhưng thí dụ thời gian ở DDR cũ lại không được tính vô hoặc sau này được công nhận một nửa.

Từ nay thời gian lưu trú hợp pháp tại DDR được công nhận toàn bộ. Tương tự thời gian Duldung cũng được tính vô, nếu đứng sự không tự gây ra lý do để được Duldung (thí dụ họ không thể bị trục xuất bởi có thể bị tra tấn khi trở về).

### 6. Rút quyền tỵ nạn quy số (Kontingentflüchtling) (đ.43 AusIG)

Trước đây chỉ những người được tỵ nạn theo đ. 16 Hiến Pháp hoặc đ. 51 AusIG mới có thể bị tước quyền này nếu lý do gây ra việc tỵ nạn không còn nữa.

Từ nay cả những người tỵ nạn quy số cũng có thể bị mất quyền tỵ nạn và giấy phép lưu trú.

### 7. Rút ngắn thời hạn thông báo trục xuất (đ. 56 AusIG)

Trước đây ai có Duldung trục xuất trên một năm thì phải nhận được một giấy tái đe dọa trục xuất ít nhất 3 tháng trước ngày bị trục xuất.

Từ đây thời hạn này bị rút ngắn xuống còn 1 tháng.

### 8. Thành lập cơ quan đặc trách về các vấn đề ngoại kiều liên bang

Cơ quan này có trách nhiệm giúp đỡ người ngoại quốc về vấn đề hội nhập, chống kỳ thị, nhập tịch, di dân sang các nước khác v.v...

### 9. Trục xuất thành phần phạm pháp

Từ đây luật pháp Đức sẽ cho phép trục xuất các ngoại kiều phạm pháp một cách dễ dàng hơn. Ngoại kiều tham gia bạo động trong những cuộc biểu tình bị cấm hoặc bị giải tán (thí dụ người Kurden) sẽ bị trục xuất mà không cần phải bị đưa ra tòa xử. Biện pháp này trước đây chỉ dành cho thành phần phạm vào những tội liên quan đến ma túy.

Ngoài ra ngoại kiều bị tuyên án 3 năm tù ở cho một hay nhiều tội hoặc trong 5 năm bị tuyên án nhiều lần với mức án tổng cộng 3 năm tù, đều bị trục xuất. Những người bị kết án vì các tội liên quan đến ma túy, tội phá rối trật tự quốc gia nặng, tội phá rối trật tự quốc gia nhẹ bằng cách biểu tình trái phép, không cần biết mức án là bao nhiêu, đều sẽ bị trục xuất.

Những biện pháp trục xuất dứt khoát này nhằm răn đe những phần tử vào Đức để phạm pháp.



# SỰ TRẢ THÙ CỦA QUÁ KHỨ

VŨ THỊ THỐM

**K**hi cầm bút viết bài này tôi chợt nhớ tới câu danh ngôn: *Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng đại bác.* Kiểm chứng câu nói trên vào thời đại Hồ Chí Minh ở Việt Nam, chúng ta sẽ nhận chân giá trị của nó.

Như đã biết, dân số Việt Nam với 70% theo đạo Phật có quy y Tam Bảo. Hàng nghìn năm qua cha truyền con nối, người Việt học theo giáo lý đức Phật để tu dưỡng tâm linh. Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo hợp thành Tam giáo cùng song song phát triển và tồn tại suốt thời Bắc thuộc qua thời phong kiến tới tận ngày nay. Nhờ có Tam giáo mà tinh thần dân tộc được hòa đồng, con người hướng tới Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín và sống theo năm giới điều: Không giết hại, không trộm cướp, không gian dâm, không nói dối, không uống rượu. Trong ba đạo giáo có lẽ Phật giáo có ảnh hưởng nhiều với người Việt hơn cả nên chùa chiền được xây cất khắp nơi trong các làng xã, các cao tăng được trọng dụng trong lịch sử như các sư Vạn Hạnh, Minh Không... Chính vì vậy nên trong lịch sử Việt Nam các cao tăng đã góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thiên Chúa giáo xâm nhập vào Việt Nam tuy muộn, với số giáo dân không đông bằng Phật giáo nhưng là tôn giáo lớn thứ hai chiếm tới 9% dân số. Ngoài ra còn một số giáo phái như Tin Lành chiếm gần 1% dân số và các giáo phái Cao Đài, Hòa Hào ở vùng Tây Ninh và đồng bằng sông Cửu Long chiếm khoảng 3% dân số.

Tuy hình thức khác nhau, nhưng tựu chung các tôn giáo đều dạy con người bỏ điều ác làm điều thiện dựa trên nền tảng luân lý của tôn giáo là hướng thiện. Vì thế từ ngàn xưa các nước từ Á sang Âu đều dựa vào Thần quyền để trị nước an dân. Chính quyền kết hợp với Thần quyền đã tạo nên những quốc gia hùng mạnh. Ở Việt Nam thời thịnh trị nhất của chế độ phong kiến (thời Lý, Trần) cũng là thời phát triển cực thịnh của Tam giáo. Ngày nay thế giới càng ý thức được vai trò của tôn giáo không thể thiếu được trong mỗi quốc gia. Họ đều nhìn nhận tôn giáo là những tổ chức lợi ích xã hội: như chính phủ Ý đã dành hẳn cho Giáo hội 0,8% thu nhập quốc dân.

Giữa thế kỷ 19, một học thuyết xuất hiện ở trung Âu, người khai sinh ra nó là Karl Marx. Ông tuyên bố "tôi muốn giải thoát trí óc càng nhiều hơn nữa khỏi gông cùm của tôn giáo" vì "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân". Chủ nghĩa này lan vào Việt Nam qua tổ chức "Thanh niên cách mạng đồng chí hội" (tiền thân của đảng Cộng Sản Việt Nam) vào cuối những năm 1920. Sau khi cướp được chính quyền và áp đặt lên đất nước chủ nghĩa Marx-Lên, đảng Cộng Sản đã thẳng tay tiêu diệt các tôn giáo nhằm độc quyền thủ tôn giáo của mình. Với nền "chuyên chính vô sản" đảng Cộng Sản đã phát động cuộc "đấu tranh giai cấp" quyết liệt nhằm tiêu diệt các tôn giáo một cách có hệ thống và triệt để. Những nơi thờ phụng tôn nghiêm (đình chùa, miếu mạo, nhà thờ, thánh thất) đã trở thành đối tượng của các chiến dịch đập phá do họ phát động để rồi các chốn thờ phụng biến thành kho chứa, trại lợn hoặc các xưởng thủ công. Việt Nam với số lượng lớn dân theo các tôn giáo nhưng bấy giờ trên cả nước chùa chiền, nhà thờ, thánh thất chỉ còn hiu hắt và dần dần trở nên hoang phế.

Mỗi làng quê Việt Nam đều có một ngôi đình thờ thần và một ngôi chùa thờ Phật. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của dân tộc đều tập trung thể hiện những công trình văn hóa này. Đình là trung tâm văn hóa của làng, là nơi



tổ chức các buổi họp làng, nơi tiến hành mọi lễ hội để tưởng nhớ đến người có công với làng với nước. Đình làng cùng với cây đa và bến nước là những hình ảnh kỷ niệm gắn bó mật thiết của mỗi người Việt được sinh ra và lớn lên trong các làng quê. Những hình ảnh, kỷ niệm này đã hòa quyện vào máu thịt, ăn sâu vào tiềm thức mỗi người và là chất men văn hóa để hun đúc mỗi tâm hồn dân Việt. Giờ đây các làng quê Việt Nam không còn bóng dáng một ngôi đình, những cây đa chỉ còn lại xơ xác dưới bầu trời "chuyên chính" xám xịt vẫn vũ những đám mây đen "đấu tranh giai cấp". Trước cảnh tiêu điều của làng quê Việt Nam, một nhà thơ xót xa:

*"Đầu đình bạc khói lò voi"*

*Tấm bia mài nước sông trôi đã nhòa"*  
(Vũ Xuân Hương)

Thôn tính trọn vẹn miền Nam, đảng Cộng Sản tiếp tục triển khai chính sách đàn áp tôn giáo như đã thực hiện ở miền Bắc, thậm chí còn tàn khốc gấp bội vì Phật giáo miền Nam quyết tâm bảo vệ đạo pháp dân tộc. "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" nằm trong âm mưu tiêu diệt của đảng Cộng Sản. Về chính sách xào quyết "dùng Phật giáo diệt Phật giáo", họ sử dụng những nhà sư quốc doanh thực hiện ý đồ đen tối đó. Trước pháp nạn dân tộc Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ cùng các vị cao tăng bắt đầu trước bạo quyền Cộng Sản để bảo vệ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đến nay Hòa thượng Thích Quảng Độ vẫn trong lao tù Cộng Sản, Hòa thượng Huyền Quang vẫn bị lưu đày ở Quảng Ngãi. Hòa thượng Thích Thiện Minh, cố vấn tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị chết một cách bí ẩn tại sở công an Sài Gòn. Ngoài ra Cộng Sản còn đang tiếp tục giam giữ nhiều Hòa Thượng, Đại Đức trong các trại tù khắc nghiệt ở các vùng lam sơn chướng khí như Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu với những bản án tàn bạo 20 năm tù. Mỗi đây vào tháng 11.1996 họ lại tổ chức 200 công an bao vây tiến vào chùa Linh Mục chiếm ngôi chùa dưới chiêu bài "di tích lịch sử" bắt hai thầy Hải Chánh và Hải Thịnh. Chiến dịch đàn áp Phật giáo lần này còn bao gồm cả chùa Long Thọ (Đà Lạt) họ cũng dùng 200 cảnh sát để bắt đi Đại Đức trụ trì Thích Minh Đạo cùng 34 tăng ni tu học, ngang nhiên hơn họ đã dùng xe ủi san chùa.

Đạo Cao Đài, Hòa Hào cũng bị thăm sát như vậy. Ngay từ những năm đầu của cuộc chiến Pháp - Việt, đảng Cộng Sản đã cho tiến hành các chiến dịch tấn công và tào thanh liên tục nhằm tiêu diệt hai đạo. Nguyễn Hộ - cựu đảng viên Cộng Sản - kể lại "hàng trăm người có đạo toàn là tin đồ Cao Đài gồm nam nữ, ông già bà cả, thanh niên, trung niên được điều đến mé rừng rậm. Sau đó nhiều loạt súng liên thanh nổ liên tiếp với tiếng người kêu la gào thét kinh khủng. Thế là số phận bi thảm của đồng bào Cao Đài nói trên đã kết liễu. Thi hài của họ được vùi dập xuống các hầm đã đào sẵn ở vùng Làng và sở cao su Mesác (xã Phú Mỹ Lương, Củ Chi). Vào năm 1950 người ta đã phát hiện ở rừng Bời lời (Trảng Bàng, Tây Ninh) có 5 đến 7 hầm toàn sọ người". Nghe chuyện không ai khỏi rùng mình kinh tởm tưởng như đám lính SS đang hành quyết người Do thái. Trớ trêu thay những hành động dã man của loài thú này lại giáng xuống chính đồng bào mình và được vinh danh là "vi dân" của một đảng tự xưng là "lương tâm của thời đại". Hiện nay việc tiêu diệt đạo Cao Đài đã chuyển sang một bước mới tinh vi hơn. Sử dụng lại chính sách tiêu diệt Phật giáo những năm 1981 - 1982, Cộng Sản đã dựng lên một "hội đồng chuông quản" vào tháng 5. 1996 để dùng

những giáo phẩm bị mua chuộc khống chế trong "hội đồng chương quản" tổ chức đại hội đại biểu Cao Đài Tây Ninh vào tháng 4. 1997.

Tôn giáo lớn thứ hai ở Việt Nam sau đạo Phật là Thiên Chúa giáo được Cộng Sản đánh giá là có tổ chức chặt chẽ và cùng với Tin Lành được coi là "phản động" nhất. Nhiều nhà thờ đã trở thành kho chứa hoặc đã đổ nát biến thành phế tích được gắn vào một tấm bia "tội ác của đế quốc Mỹ". Thực ra đã tâm của người Cộng Sản đã được giáo dân nhận biết từ trong cuộc chiến tranh Pháp - Việt, khi đêm đêm trong những vùng giáp ranh du kích "Việt Minh" làm làm mả tấu đi lòng giáo dân và linh mục mà họ gọi là "tay sai cho đế quốc". Sau Hiệp Định Genève năm 1954, hai triệu giáo dân phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, rời bỏ xứ đạo để di tản vào Miền Nam. Đây là cuộc bầu cử bằng chân lấm thứ nhất của Thiên Chúa giáo và Tin Lành đối với đảng Cộng Sản. Từ năm 1975 lợi dụng chính sách ôn hòa của Tòa Thánh, đảng Cộng Sản đã cố tình cản trở việc cử các Đức Giám Mục cai quản tông tòa tại Sài Gòn, Nha Trang, Ban Mê Thuột. Họ ngang nhiên giam cầm Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận 13 năm tù (1975 - 1988). Bằng những luận điệu quen thuộc họ vu khống đức Cha "*chia rẽ, dẫn áp tôn giáo, có nợ máu với nhân dân*". Tội nay việc Tòa Thánh phong Giám mục Huỳnh Văn Nghi làm Giám quản tông tòa giáo phận Sài Gòn vẫn còn bị Cộng Sản ngăn cản. Thủ đoạn vu khống hèn hạ này họ cũng sử dụng với Linh mục Chân Tin và Nguyễn Ngọc Lan là "*chống chế độ, chia rẽ tôn giáo*" để biện minh cho việc quản chế lưu đày.

Hành động tiêu diệt các tôn giáo và phủ nhận sạch trơn mọi giá trị tinh thần trong truyền thống văn hóa của dân tộc để thay thế bằng học thuyết Marx-Lê của đảng Cộng Sản đã dẫn đến hậu quả không lường. Tội nay cả nền tảng luân lý, đạo đức của dân tộc bị băng hoại nghiêm trọng. Mọi chuẩn mực đạo đức trong xã hội truyền thống bị coi là "*phong kiến lạc hậu*" và "*thực dân phản động*". Đảng Cộng Sản tạo ra một mẫu người hoàn toàn xa lạ với bản tính tự nhiên của con người, xa lạ với thuần phong mỹ tục của dân tộc, cái gọi là "*con người mới xã hội chủ nghĩa*". Những "*con người mới xã hội chủ nghĩa*" đó đang hàng ngày hàng giờ tác oai tác quái trong xã hội Việt Nam ngột ngạt những bữa chú của người Cộng Sản. Trong Đại hội đảng Cộng Sản lần 8 cựu Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh đã đánh giá về những "*con người mới XHCN*" là những con giòi của dân tộc: "*đột tử trên nóc đột xuống, giòi từ trong túy giòi ra*". Khắp các lĩnh vực trong cả nước "*con người mới XHCN*" đang mặc sức thao túng và biến hóa thành hình dạng vạn trạng: từ đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng đến những Tuồng lãnh quân đội, từ các đại tá công an nhân dân đến anh lái xe "hiền lành" cho thủ trưởng. Những con người "mới" đó hôm nay có thể đang hô hào "tiến nhanh, tiến

manh, tiến vững chắc lên CNXH" hay đang ung dung điều khiển cả mạng lưới vận chuyển ma túy xuyên quốc gia thì ngày mai cũng có thể bị các "đồng chí" ở nhóm khác trong đảng Cộng Sản cho hạ bệ đưa vào nhà đá. Những con người "mới" này ta gặp thường ngày nhan nhản ngoài xã hội như sách báo từng khẳng định là "ra ngõ" đã gặp rồi:

- Trường Xuân, Thiếu tướng thành ủy viên, chỉ huy trưởng thành đội Hải Phòng tổ chức mạng lưới buôn lậu kể cả bí mật quân sự.

- Vũ Ngọc Hải, Bộ trưởng Bộ năng lượng, Ủy viên trung ương đảng, buôn bán trái phép vòng vo 400.000 tấn thép dành cho đường dây cao thế Bắc - Nam.

- Lê Minh Đạo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao dính líu vào tham nhũng.

- Bùi Văn Thẩm, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao can tội nhận hối lộ.

- Chánh án Kỳ Sơn Nghệ An buôn thuốc phiện.

- Nhóm tội phạm trong vụ Temexco với những giám đốc đút túi riêng hơn 300 tỉ đồng.

- Tổ chức buôn bán ma túy với thành phần chủ yếu và người chỉ đạo là các "chiến sĩ công an nhân dân" với hơn 150 Kg Heroin.

Nạn tham nhũng bao trùm lên xã hội thì những đứa em song sinh cùng nó cũng phát triển tràn lan: nghiện hút, đĩ điếm, trộm cướp, giết người... Nguyễn Khánh, Phó thủ tướng nhấn mạnh đến tệ ma túy xâm nhập học đường, ai là người chịu trách nhiệm trước "cái chết trắng" khi mà cả bộ máy nhà nước làm ngơ và đồng lõa với tội ác. Nghiện hút đi liền với mại dâm. Mại dâm thời "mở cửa" cũng thật là phong phú: *mát-sa*, bia ôm, hớt tóc máy lạnh... Điều đáng quan tâm là nạn mại dâm với trẻ vị thành niên cũng xuất hiện phát triển trong xã hội. Rất nhiều khách sạn tuy không có giấy phép hành nghề *mát-sa* nhưng vẫn mở dịch vụ này như khách sạn Thái Bình ở Sài Gòn. Điều bi hài là khách sạn cách trụ sở chống mại dâm có vài... chục bước.

Dưới chế độ "XHCN tươi đẹp" con cái mất dần trách nhiệm với cha mẹ. Luân thường đạo lý bị đảo lộn, báo chí liên tục đưa tin về những cảnh đau lòng đang diễn ra hàng ngày trong xã hội: con cái bỏ bố mẹ vào trại tế bần, con bán mẹ... Hà Sĩ Phu kể lại những cảnh con cắt cổ cha, học sinh bắt cô giáo cởi quần trong lớp... Đầu còn những lời giáo huấn "*tiên học lễ, hậu học văn*", "*nhất tự vi sư, bán tự vi sư*", trường cấp 3 phổ thông trung học nơi tôi dạy học, học trò đứng trên gác thả gạch xuống đầu cô giáo. Sau này công tác ở ban nghiên cứu lịch sử thành phố thì cũng được biết cô giáo con gái ông trưởng ban cũng từng bị học sinh xui côn đồ hành hung gây thương tích.

Cả xã hội sa vào cơn lốc sẵn tiền và quyền lực nên tệ nạn giết người diễn ra hàng ngày. Vào cuối thập niên 1980 cả thành phố Hải Phòng rung động với vụ án Cáp Trọng Bình. Y giết cả nhà cô em gái vợ một lúc 4 mạng người rồi vút xuống giếng tồ vôi lên. Tội phạm tăng

thi án tử hình cũng theo đà gia tăng (tất nhiên luật pháp vẫn trừ các quan chức cao cấp trong đảng Cộng Sản) năm 1995 có 104 người bị lãnh án tử hình thì năm 1996 lên 116 người. Năm 1997 chỉ mới có hai vụ án mà số tử hình đã là 14 kẻ.

Xã hội băng hoại, thú tính con người mặc sức tung hoành. Nạn hiếp dâm tràn lan. "Công an nhân dân" lại lập tiếp "thành tích": năm "chiến sĩ" hiếp một người phụ nữ. Tuy nhiên điều nhức nhối nhất trong xã hội là việc lạm dụng tình dục với trẻ vị thành niên. Hiện tượng này đang có chiều hướng tăng lên. Trong một phạm vi nhỏ ở Sóc Trăng trong 4 năm (1992 - 1996) đã có 63 vụ trong đó có những vụ vi phạm đạo đức nghiêm trọng là thầy hiếp trò, chú hiếp cháu mà dưới chế độ "phong kiến lạc hậu" không xảy ra.

Đề tân trang lại bộ mặt nhem nhuốc và hút tiền của các tổ chức tử thiện, chế độ Cộng Sản lập ra các trại nuôi dưỡng xã hội. Do kinh phí ít và bị các ban lãnh đạo tham nhũng xâu xé đồng thời thái độ hành xử vô nhân đạo nên đã biến các trại tế bần thành địa ngục trần gian. Trại nuôi dưỡng xã hội ở Nghệ An là một ví dụ: người ta ngang nhiên hành hạ đánh đập các ông già bà cả và trẻ mồ côi. Nhiều người uất ức phải tìm cái chết để giải thoát như ông Lê Văn Lạp. Nhưng man rợ hơn là những người còn sống đã bị đem đi chôn như ông Nguyễn Văn Danh ở Đô Lương, bà Nguyễn Thị Thanh ở Vinh. Sự việc này xảy ra ở các trại tập trung phát-xít thì không mấy ngạc nhiên nhưng đây lại ở ngay một trại tử thiện của chế độ tự cho là "vi dân" mới đáng phẫn nộ. Quan niệm "*bầu ơi thương lấy bí cùng*" trong triết lý sống của dân tộc được vun đắp từ ngày xưa đã bị hủy diệt bởi sự chà đạp lên quá khứ của người Cộng Sản.

Hành động vô đạo của những kẻ vô thần trong suốt 50 năm qua giầy xéo lên mảnh đất thiêng liêng của dân tộc. Hà Nội hôm nay - thủ đô của tội ác - một mạng lưới buôn bán ma túy quốc tế được hình thành (lời Thủ Tướng Võ Văn Kiệt). Tuyến hành lang để bảo vệ đê sông Hồng ngang nhiên bị nhà cầm quyền cho xây những ngôi nhà cao tầng. Dãy nhà phi pháp đó đã nhanh chóng bị tàn lụi dưới bầu trời để nhường lại cho Đài Nghiên, Tháp Bút tiếp tục tạc lên trời xanh dòng chữ "Tả Thiên Thanh" dạy đạo làm người. Kế tục nhà chí sĩ Nguyễn Siêu (1799 - 1872) - người cho xây Đài Nghiên, Tháp Bút - lớp sĩ phu Bắc Hà hôm nay tiếp tục làm cho bầu trời Việt Nam mỗi ngày một thêm xanh.

"Gieo gió thì gặt bão", người Cộng Sản nên nhớ lại lời dạy của tổ tiên để tìm về cội nguồn nếu không muốn những phát đại bác bắn vào họ khi mà họ đã và đang dùng súng lục bắn vào quá khứ của dân tộc.

Viết xong sau ngày Đại Lễ Phật Đản 2541 (Saarburg)



# NHÂN DÂN "LÀM CHỦ" NHƯ THẾ NÀO TRONG CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHÍNH CỦA VIỆT CỘNG ?

■ Áo Giản PHAN NGÔ

**K**hẩu hiệu nêu lên Cương Lĩnh của Việt Cộng nghe thật kêu là: "Đảng lãnh đạo. Nhân dân làm chủ. Nhà nước quản lý. Vậy ta hãy xét nhân dân làm chủ như thế nào qua Quốc Hội và Dân Biểu được nhân dân "tuyển chọn".

Quốc Hội được mọi nước dân chủ thực sự xem là cơ quan quyền lực tối cao của Quốc Gia. Nó gồm những Đại Biểu của nhân dân được tự do ra ứng cử để nhân dân tự do lựa chọn. Như vậy thành phần Dân Biểu tất nhiên phải đa dạng, nghĩa là thuộc về nhiều xu hướng chính trị-khác nhau mà người ta thường nói là tử xu hướng cực tả, trung dung, cho đến cực hữu. Bởi vậy người ta mới nói là Dân Chủ bao hàm ý nghĩa Đa Nguyên, có đa số, có thiểu số... Quốc Hội biểu thị ý chí của nhân dân, mà ý chí của nhân dân là tối thượng, không còn có thể có quyền lực nào ở trên nó được. Vậy "Đảng lãnh đạo" là một điều phù nhận nguyên tắc dân chủ rồi. Như thế còn bày ra "Quốc Hội" làm gì cho dư thừa? Chính Trị Bộ cùng Ủy Ban Trung Ương của Đảng củ lãnh đạo cho tiện việc. Chính phủ, cùng Tòa án các cấp củ việc tuân hành sự lãnh đạo đó để trị quốc và để xử lý mọi vi phạm theo ý kiến của đảng.

Sở dĩ Việt Cộng phải bày ra cái trò "Quốc Hội" chẳng qua là để nói với thiên hạ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là một Quốc Gia có pháp quyền, theo pháp trị, ngõ hầu mong được nhận vào Cộng Đồng Thế Giới như Liên Hiệp Quốc, Khối ASEAN, và bao nhiêu tổ chức quốc tế khác, điều này rõ như ban ngày.

Mục đích là để đánh lừa, cho nên việc bầu cử và ứng cử đều hoàn toàn nằm trong tay Đảng đạo diễn, mặc dầu sự đạo diễn đó đã được Đảng che đậy một cách thô thiển bằng Mặt Trận Tổ Quốc, là một cơ quan ngoại vi của Đảng mang danh hiệu thật kêu và thật lừa đảo là "Tổ Quốc".

Đảng Cộng Sản Việt Nam công khai thừa nhận rằng mọi ứng cử viên, đảng viên hay không phải đảng viên đều phải được Mặt Trận chọn lọc thì mới được chấp nhận cho ra ứng cử (chứ chẳng phải tranh cử, vì làm gì có tranh luận giữa các ứng cử viên!). Những điều trình

bày ở trên được xác nhận bởi người trong cuộc là Bác sĩ Trần Thanh Trai, vừa mới đắc cử và đã trả lời cuộc phỏng vấn của Đài Á Châu Tự Do phát về trong nước. Bài phỏng vấn khá dài, sau đây người viết chỉ dẫn trích các điểm cần yếu và cụ thể để phơi bày "Sự Làm Chủ" của nhân dân dưới chế độ Việt Cộng như thế nào.

Xin nói qua về quá trình của Bác sĩ Trai: Ông người Long An, sinh năm 1939, đậu Bác sĩ tại Sài Gòn năm 1965, được động viên, phục vụ trong ngành Quân y của Việt Nam Cộng Hòa tại Bệnh viện Duy Tân, Đà Nẵng, cho đến ngày miền Nam sụp đổ, đi cải tạo 3 năm, được thả ra và được bổ nhiệm phục vụ tại Bệnh viện Nhi Đồng I, đến năm 1988 được đi dự Hội Nghị tại Singapore, năm 1995 được danh hiệu thầy thuốc ưu tú, năm 1996 nhận Huân Chương lao động hạng 3, và đã thành công trong việc giải phẫu cặp song sinh (đã được Phái đoàn Y sĩ Mỹ qua huấn luyện nhiều lần). Hiện ông đang là Hội Viên Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố Sài Gòn, Đại diện cho Quận 10.

Khi được hỏi có phải ông ứng cử với tư cách ứng cử viên độc lập hay không, ông cho ta biết chi tiết lý thú sau đây: "Điều này có sự ngộ nhận. Khi các phóng viên nước ngoài gọi chủ ứng cử viên độc lập, đó là họ dịch cái chữ Independent Candidate. Sự thật ở Việt Nam không có ứng cử viên độc lập mà hoặc là ngành của mình đề cử mình ra hoặc là mình tự nộp đơn để đi ứng cử, nhưng cả hai không có gì khác nhau cả trong mục tiêu chính trị cũng như trong mục tiêu hoạt động ở Quốc Hội. Vì vậy cho nên ở Việt Nam gọi đó là tự ứng cử hoặc là đề cử ứng cử không khác nhau bao nhiêu. Cho nên chính chủ ứng cử độc lập đã làm nhiều người ngộ nhận tưởng rằng người đó khi họ đắc cử vào trong thì họ sẽ có một cái Party (đảng phái) riêng. Không phải như vậy. Ở Việt Nam trong những ngày qua, những người như tôi ra ứng cử gọi là tự ứng cử.

Khi hỏi về bàn tay của Mặt Trận Tổ Quốc, ông nói rõ: "Ai cũng có quyền nộp đơn ứng cử. Khi nộp đơn xong rồi, tôi hạn chót, Mặt Trận Tổ Quốc xuống dưới những địa phương để làm 2 cuộc giống như 2 cuộc tuyển chọn mà phải qua là: tại nơi mình làm việc có đồng ý cho mình ra ứng cử hay không? Và tại địa phương

mình sống, họp Tổ dân phố, những người sống chung quanh mình thấy mình có đủ điều kiện để mà ra ứng cử hay không. Khi tất cả thông qua trên 50% thì mới được ra ứng cử. Vì vậy cho nên ở thành phố hơn 20 người cũng nộp đơn như tôi, và khi qua hai cuộc tuyển chọn như vậy thì chỉ còn có 2 người - tôi và một Giáo sư ở trường Đại Học Bách Khoa. Vàng, tất cả đều phải qua Mặt Trận Tổ Quốc". Như vậy thì quá rõ ràng rồi, không phải là đảng viên mà muốn được ứng cử đã phải được đảng bằng lòng trước mỗi xong, và rõ ràng loại ứng cử viên này tuy không "đỏ" nhưng chắc chắn là tay sai ngoan ngoãn của đảng rồi.

Quả đúng thế! Trả lời câu hỏi rằng trong Quốc Hội có 85% Dân Biểu là đảng viên, thì thành phần còn lại làm được cái gì? Ông trả lời: "Như vừa rồi tôi đã trình bày (cho một câu hỏi khác, người viết không đề cập), đảng lãnh đạo (ông lặp lại lần 2 !!) những đường lối, chính sách do đảng đưa ra; các ông Bộ Trưởng, Thủ Tướng thực hiện; Quốc Hội kiểm tra sự thực hiện đó, cho nên không có sự đối lập trong Quốc Hội. Vì vậy cho nên những người không đảng viên và những người đảng viên cùng với những người tự ứng cử đều có chung một hoạt động là làm Luật cho Quốc Hội và xem mấy ông Bộ Trưởng, ông Thủ Tướng có làm đúng cái hướng của đảng đề ra không. Cho nên trong hay ngoài đảng đều có chung mục tiêu chứ không có sự đối lập trong Quốc Hội". Câu trả lời xác định này vạch trần sự bịp bợm của chủ thuyết "Nhân dân làm chủ" dưới chế độ Việt Cộng. 75 triệu "ông chủ nô lệ" thật hạnh phúc được một bày lâu la hơn 2 triệu đảng viên mà quyền hành được tập trung gọn vào tay một nhóm nhỏ dưới vài chục mạng là "Chính Trị Bộ", hay rộng hơn một chút là mấy trăm Ủy Viên Trung Ương, tận tâm phục vụ thì đắp chiếu ngũ kỹ cũng đủ thừa cơm no áo ấm, bệnh viện, trường học ... miễn phí. Thật tình chỉ có bọn Cộng Sản trần tráo mới có đủ can đảm rêu rao bất chấp liêm sỉ là "Nhân dân làm chủ" theo kiểu cách tẻ nhạt hơn hoàn cảnh nó lệ thời Trung cổ như vậy!

Đến đây, người viết nghĩ rằng đã giải đáp được câu hỏi nêu lên trong đề bài. Nhưng để hiểu nhân cách, tinh thần của một Bác sĩ đã từng được chế độ Dân Chủ Tự Do (mặc dầu chưa hoàn hảo) của miền Nam ta đào tạo, xin trích đoạn ông trả lời về tình hình dân chủ tại Việt Nam: "... nhà nước cũng đã làm được một số chuyện mà tôi cho rằng gần như một cái phép lạ! (!!!) ... Còn chuyện về dân chủ và dân quyền thì khi phải sống trong hoàn cảnh đất nước như thế này (??) thì phải thấy rằng những vấn đề đó cũng phải xét xem lại. Cho nên tôi rất đồng ý với chủ trương của ông Thủ Tướng Malaysia, khi ông ta nói về vấn đề đó: Phải xem nó nằm trong một bối cảnh như thế nào chứ không phải coi như kiểu phương Tây được!". Chao ôi! Trí thức! Quả thật ông Bác sĩ nhà ta đã "hấp thụ" quá đầy đủ những bài học tại "Trường Cải Tạo" của Việt Cộng mà ông đã thụ giáo 3 năm!

Ngày 04.8.1997 (Sa 10109 /1)



# NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA CÓ THỂ TRANH ĐẤU TRONG "IM LẶNG" KHÔNG ?

## ● KHÁN KẾ HOẠCH

**T**rong thời gian mấy năm vừa qua, một số anh chị em người Việt từ Đông Âu đến xin tỵ nạn tại Đức Quốc, chưa hiểu được ý nghĩa lịch sử của lá **Cờ Quốc Gia** - cờ vàng ba sọc đỏ - nên đã có nhận thức thiếu chính xác hay thiếu khách quan có thể gây phương hại cho công cuộc đấu tranh chung chống chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Nay tôi xin nêu lại ý nghĩa, lịch sử của Lá Cờ Việt Nam Tự Do để nhận thức lại cho đúng:

- Lá cờ Việt Nam Tự Do có ba sọc đỏ nằm ngang song song trên nền vàng hình chữ nhật. Màu vàng tượng trưng cho màu quốc thổ và cũng là màu da của giống nòi Việt Nam. Màu vàng cũng còn tượng trưng cho uy quyền. Nếu xa xưa thì tượng trưng cho vua cho đế; ngày nay - thời đại dân chủ, cũng có thể dùng thay nghĩa cho quyền lực cai trị của quốc gia. Màu đỏ là màu của phượng hoàng (thuộc quẻ Ly (ly vi lửa) theo Hậu Thiên Bát Quái trong Dịch Học), là biểu tượng của sự thành công. Ba Sọc Đỏ tượng trưng cho ba miền Bắc-Trung-Nam của nước Việt Nam. Tuy ba miền nhưng cùng chung một giống nòi, chung một nhà. Đó là căn nhà Việt Nam, muôn đời yêu thương đùm bọc nhau mà ca dao, tục ngữ đã khắc đậm dấu ấn văn hóa qua lời hát: *Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*.

Theo tác giả Việt Chi Nguyễn Hữu Quang, trong bài "Hồn Nước Trong Kinh Dịch và Luận Giải về Lễ Biến Dịch của Lá Cờ Việt Nam Quốc Gia" (Cộng Đồng, Vol.3, No 3, Dec. 92, Ottawa, Canada), thì vào thời Hai Bà Trưng, Cờ Vàng đã được phát lên "Đầu voi phát ngọn Cờ Vàng" để diệt quân xâm lược nhà Hán. Sau này vào thời nhà Nguyễn, triều vua cuối cùng của Việt Nam, Hai Sọc Đỏ đã được thêm vào Lá Cờ Vàng. Khi chính phủ Trần Trọng Kim cầm quyền vào năm 1945, Một Vạch Đỏ đứt ở giữa được thêm vào cùng với hai vạch đỏ liền kia thành quẻ Ly đôn (theo Kinh Dịch). Lá cờ này là lá cờ Việt Nam thời đó. Tiếp đến Cựu Hoàng Bảo Đại về nước làm Quốc Trưởng, Vạch Đỏ đứt nằm chính giữa có được đổi thành Vạch Đỏ liền tạo thành lá cờ Việt Nam Nền Vàng Ba Sọc Đỏ giống nhau (1948). Ba Vạch Đỏ của cờ này theo hình quẻ Kiền (Cần). Quẻ

Kiền tượng trưng cho Trời Nam tức nước Việt Nam chúng ta và có nghĩa là Thiên "Cần vi thiên", một quẻ trong Kinh Dịch.

Cờ Việt Nam Tự Do được hun đúc bởi nguyên uyển và âm dương của trời đất: Lá cờ Việt Nam Tự Do tượng trưng cho hồn thiêng sông núi, cho vận hội thái hòa cho sự thành công lâu dài của dân tộc Việt Nam. Trải qua gần 2.000 năm lịch sử, kể từ năm 40, thời Hai Bà Trưng, lá cờ Việt Nam Tự Do đã được cải tiến để có hình dáng và màu sắc như hiện nay. Thật quả là một ý nghĩa sâu đậm. Lá cờ Việt Nam Tự Do đã thăng trầm với lịch sử oai hùng của dân tộc, tượng trưng cho dân chủ, tự do, ý chí kiên cường của nòi giống Việt Nam, thái hòa thịnh trị của muôn dân và sự đoàn kết trong việc giữ nước và dựng nước của tổ tiên ta.

Lá cờ Việt Nam Tự Do không phải là của riêng một chế độ hay một chính phủ nào mà là của chung dân tộc Việt Nam. Nếu một chế độ thời nát hay một chính phủ nào làm tay sai cho ngoại bang, thì lá cờ Việt Nam Tự Do không vì thế mà bị mang tiếng. Dân ta phải loại bỏ ngay chế độ đó hay chính phủ đó để bảo vệ cho màu cờ của tổ tiên ta. Nói một cách cụ thể, lá cờ Việt Nam Tự Do không phải là của riêng của Quốc Trưởng Bảo Đại, Tổng Thống Ngô Đình Diệm hay Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa sau này. Không thể nào chúng ta chê những con người hay chế độ nói trên mà chê luôn lá cờ, nhất là khi mà hiện nay, quốc dân Việt Nam chưa có cơ hội để họp bàn, tìm cách thay thế lá cờ này bằng một lá cờ khác. Vì mang đậm tính lịch sử như thế, lá cờ Việt Nam Tự Do hiện vẫn là tượng trưng cho linh hồn của dân tộc Việt Nam. Lá cờ còn, chính nghĩa tự do của dân tộc còn, tinh thần chiến đấu còn, và sự nhất trí đoàn kết còn. Lá cờ Việt Nam Tự Do còn là một tín bài để người Việt Tự Do (cả nước) nhận diện nhau là tự do và đấu là độc tài cộng sản (tay sai Nga-Hoa).

Ý nghĩa của việc tổ chức và tham dự lễ treo cờ Việt Nam Tự Do trong các cuộc hội họp, biểu tình của mọi đoàn thể đối lập cộng sản Việt Nam tại các quốc gia tự do ở hải ngoại:

- Người Việt Tự Do vượt biên ra hải ngoại là để lánh nạn cộng sản, chúng ta có thể tổ chức hội họp và tham dự lễ thì phải treo cờ Việt Nam Tự Do để nói cho thế giới biết chúng ta

đến nước họ là tỵ nạn chính trị chứ không phải để xin miếng cơm manh áo hay cuộc sống giàu sang, mà cao hơn là tìm đến tự do dân chủ. Chúng ta là cộng đồng có gốc, có truyền thống văn hóa lâu đời. Nhờ vị thế đó mà họ kính trọng chúng ta. Thật là một danh dự và hãnh diện cho người Việt khi lá cờ Việt Nam Tự Do tung bay theo gió trên khắp các miền đất tự do, hay trang trọng trong các đại lễ, cuộc họp của người Việt Nam nơi xứ người và được nhân dân trên khắp thế giới biết đến.

- Khi chúng ta treo cờ Việt Nam Tự Do là biểu dương ý chí tranh đấu cho tự do và dân chủ của toàn dân Việt Nam đang bị Cộng Sản Việt Nam thống trị tàn bạo tại quê hương. Lá cờ cũng sẽ nhắc nhở chúng ta không quên đồng bào và nhân dân của mình đang còn quần quai dưới sự chà đạp nhân phẩm, bóc lột thậm tệ của Cộng Sản Việt Nam vong bản.

- Chúng ta tổ chức treo cờ Việt Nam Tự Do là để góp công duy trì và phát triển Tự Do Dân Chủ tại hải ngoại và cũng là một cách tỏ lòng biết ơn các vị anh hùng đã hy sinh cho Tự Do Dân Chủ của nhân loại.

- Chúng ta tổ chức treo cờ Việt Nam Tự Do cũng là để tỏ lòng biết ơn tổ tiên ta đã hy sinh cho việc dựng nước và giữ nước, đã xây dựng tự do dân chủ ngay từ lâu đời nhất là biểu lộ rõ rệt trong việc tổ chức Hội Nghị Diên Hồng (vua Trần Nhân Tông, thế kỷ 13, phá giặc Nguyên) và trong việc tổ chức Hội Đồng Kỳ Dịch ở các làng xã thời xưa và trong ý nghĩa nếp sống dân chủ của *Phép Vua thua Lệ Làng*. Hơn nữa có tổ chức Lễ Treo Cờ Việt Nam Tự Do chúng ta mỗi có cơ hội tỏ lòng biết ơn các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh để bảo vệ tự do dân chủ cho Việt Nam trong thời cận đại gần đây, khi Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản bạo tàn, tay sai Liên Xô, Trung Cộng. Biết bao nhiêu chiến hữu vị quốc vong thân, chết vinh hơn sống nhục, nương dưới lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, khóc cho nước Việt và người Việt! Biết bao Tướng, Tá đã tuấn tiết để tròn danh tiết như: Lê Văn Hưng, Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Hoàng Ngọc Cẩn, Trần Văn Bá, Hồ Thái Bạch, Lê Quốc Quân, Hoàng Có Minh, Khổng Trung Lộ, Võ Văn Nhi... những hùm thiêng sa cơ thất thế vẫn hiên ngang đứng trước tòa án độc tài cộng sản để chúng kết án tử hình đem bán, những người này họ vẫn hy sinh để bảo vệ Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ...

- Chúng ta tổ chức treo cờ Việt Nam Tự Do cũng là để nhắc nhở cho con cháu chúng ta về một Việt Nam Tự Do kiên cường có truyền thống tốt đẹp trong việc dựng nước và giữ nước hòng giúp cho thế hệ nối tiếp sống một cách kiên cường ở nơi đây và nuôi ngày về xây dựng một nước Việt Nam thực sự tự do dân chủ. Dịp này cũng là để con cháu chúng ta biết về lá cờ Việt Nam Tự Do, biết ơn các chiến sĩ và đồng bào, dưới lá cờ này, đã hy sinh để bảo vệ cho tự do dân chủ của cha anh cùng đồng bào của các em trong biết bao năm qua.

Mặt khác, ở khắp nơi tại hải ngoại, qua lá cờ này, con cháu chúng ta còn nhớ đến một nước Việt Nam Tự Do trước khi bị Cộng Sản Việt Nam đô hộ, nơi đây tình thương yêu đùm

bọc mà cha ông chúng ta đã dày công xây dựng.

- Chúng ta tổ chức treo cờ Việt Nam Tự Do cũng là để biểu lộ ý chí đoàn kết của người Việt Tự Do tại hải ngoại trong cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ hầu loại trừ chế độ Cộng Sản Việt Nam độc tài nơi quê nhà càng sớm càng tốt để nhân dân ta được ấm no, nước Việt Nam được phú cường theo kịp bước tiến văn minh của nhân loại. Lễ treo cờ Việt Nam Tự Do giúp ta có tình thương yêu của người đồng hội đồng thuyền và từ đó chúng ta biết khắc phục sự chia rẽ, tạo được sự đoàn kết thống nhất và vững mạnh của toàn thể khối người Việt Nam hải ngoại hầu có cơ hội xây dựng hữu hiệu cho đời sống chúng ta ở đây cũng như cho quê hương mai sau.

Trong khi còn đang đấu tranh với CSVN ta phải giương cao Lá Cờ Việt Nam Tự Do và phải đoàn kết dưới lá cờ này, vì Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ này, các nước Tự Do khắp trên thế giới đã nhìn nhận là cờ của Tự Do, Dân Chủ, là Cờ Quốc Gia Việt Nam, của Chính Nghĩa Dân Tộc Việt Nam, chỉ với lá cờ này cho đến khi nào quốc dân Việt Nam Thống Nhất đồng tâm biểu quyết thay đổi nó, nếu muốn.

Vì Lá Cờ Việt Nam Tự Do là biểu tượng cho tự do dân chủ, ý chí tranh đấu của người Việt Nam Tự Do, và keo sơn đoàn kết của người Việt Nam hải ngoại, nên mỗi khi nhìn thấy lá cờ này, đa số nhân dân Việt Nam ở trong và ngoài nước như thấy hồn thiêng sông núi đang trỗi dậy góp sức cho cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cho xứ sở Việt Nam thân thương của chúng ta.

Từ sự dẫn chứng Ý Nghĩa và Lịch Sử lá cờ Việt Nam Tự Do như trên, chúng tôi xin mạn phép mượn câu của Lục Du đời nhà Tống để kết luận "*Thính tri bất như kiến tri, Kiến tri bất như Cú tri*" nghĩa là: Nghe mà biết, không bằng nhìn mà biết, nhìn mà biết không bằng ở mà biết.

Thế thì những người phê phán Lá Cờ Việt Nam Tự Do, và các Đảng phái, Tôn giáo, Đoàn thể chống Cộng ở hải ngoại, những người này chẳng hiểu biết gì mà phê phán, lý do: là họ chưa nghe, chưa nhìn, chưa ở, nên họ chẳng biết gì cả!

Chúng ta không phải ngạc nhiên với những người này... Vì lẽ đó, chúng tôi viết lên cho mọi người Việt Nam ở hải ngoại nói chung, ở Âu Châu nói riêng, cần cảnh giác trước ý đồ phá hoại phong trào đấu tranh chống Cộng Sản Việt Nam độc tài, và gây chia rẽ, trong những bài viết của một số báo chí.

Các đoàn thể Quốc Gia chống Cộng nên có thái độ dứt khoát. Vì tất cả các nước trên thế giới nói chung, họ vẫn tôn trọng Lá Cờ Việt Nam Tự Do "Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ", họ chỉ nhìn người Quốc Gia đứng dưới lá cờ ấy, mới là những người không chấp nhận chế độ Cộng Sản hiện hữu, những người Việt Quốc Gia đó mới đích thực đại diện cho hơn 70 triệu dân sống trong nước và hải ngoại để đòi Tự Do Dân Chủ, chứ không có một Tổ Chức nào, không đứng dưới Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, có đủ kiến thức tầm cỡ để tranh đấu đòi hỏi tự do dân chủ.

Ngày 25.6.1997 (Sa 10130 /2)

# CẦU TRỜI, Trời Có Giúp Gì Không ?

● CỨ SĨ CHÍNH TRỰC

- **T**rời ơi, sao tôi khổ quá vậy nè ?  
- Trời ơi, tôi ăn hiền ở lành mà sao tôi cầu hoài mà ông Trời không giúp đỡ gì hết? Còn cái bà hàng xóm gian ác không cầu ông, mà ông Trời lại giúp bà ta buôn may bán đắt, gia đình hạnh phúc, con cái đỗ đạt? Tại sao lại bất công quá vậy, hà ông Trời?

Trong đời sống hằng ngày, không nhiều thì ít, chúng ta đã từng nghe qua những câu than thở, trách móc "ông Trời" như vậy do những người xung quanh nói ra miệng hoặc do chính chúng ta nghĩ thầm trong bụng. Khi gặp chuyện không may trong cuộc sống, hầu như mọi người đều kêu "ông Trời" cứu giúp nếu như người đó không theo tôn giáo nào, hoặc là van xin, khẩn vái, cầu nguyện "đấng thiêng liêng" hay "giáo chủ" của tôn giáo mình, để được cứu độ, cứu rỗi, cứu vớt... Có người được tai qua nạn khỏi, có khi được tai qua nạn khỏi, nhưng cũng có nhiều người không được tai qua nạn khỏi. Lúc đó, chúng ta tự an ủi hoặc được nghe giải thích là tại vì chúng ta cầu nguyện chưa khẩn thiết lắm, chưa chí thành lắm, hoặc là lúc đó "ông Trời" bận đi vắng không nghe lời van vái, nguyện cầu của mình. Cuộc sống của cơ người cứ quanh đi quẩn lại những chuyện đau khổ như vậy, không có lối thoát. Tại sao vậy?

Con người thường hay suy nghĩ đến "cái ta", "cái bản ngã" quá nhiều. Chuyện gì có lợi cho mình, cho gia đình mình, cho giòng họ mình, cho tổ chức mình, cho tôn giáo mình, cho dân tộc mình, cho quốc gia mình... thì được, bằng như ngược lại thì dứt khoát là không được! Bất cứ chuyện gì xảy ra trên đời này cũng đều là vì mình, cho mình hết trơn. Trời nắng tốt là để cho mình đi chơi! Trời mưa lớn là để cho mình khỏi tốn tiền rửa xe! Ra đường gặp đám tang là mình gặp hên! Hoa quỳnh nở trong nhà mình là điềm may mắn, tài lộc đến với mình! Sở công chánh thấy mình dọn nhà tới khu vực này liền mở con đường mới băng ngang khu đất trống để cho mình đi làm tiện lợi hơn trước! Từ hồi dân mình qua Canada nhiều, "ông Trời" thương dân mình nên thời tiết cũng ấm hơn trước! Cái gì cũng "vì mình", "cho mình" trước tiên hết trơn!

Con người có sự suy nghĩ như vậy cho nên đau khổ lại hoàn khổ đau! Không có "ông Trời" nào giúp được hết khổ đau nếu chính mình không chịu từ bỏ lẽ lối suy nghĩ như vậy. Thậm chí ngay trong gia đình, nếu người con nào chỉ biết suy nghĩ cho bản thân mình thì người con đó dễ bất mãn với cha mẹ, anh chị em. Nhẹ thì bất hòa, gây gổ trong gia đạo. Nặng hơn thì bỏ nhà ra đi hoặc gây đau khổ cho người thân mà mình không biết nên xem như kẻ thù.

Thực ra, trong thời đại khoa học tiến bộ hiện nay, những sự tin tưởng nói "ông Trời" là một đấng đầy quyền năng, một đấng sáng tạo ra muôn loài, một đấng có quyền thưởng phạt tùy ý, đã và đang dần dần tan biến. Trước kia, con người tin có thần sấm sét, thần sông, thần núi, thần mưa,... Ngày nay, con người đã hiểu được là nước bốc hơi thành mây, mây tụ lại thành mưa. Đó là bài khoa học thường thức đã và đang được dạy ở bậc tiểu học hiện nay. Mưa có ở trong đất liền, mưa có ở trên rừng núi, mưa có ở ngoài biển khơi. Mưa do đâu nhân duyên mà có. Mưa không vì thưởng người dân làm ruộng, mưa không vì ghét dân đô thị, mưa không vì một ai, mưa không do "ông Trời" nào làm ra cả. Thậm chí, từ lâu nay các khoa học gia còn làm được mưa nhân tạo. Chỉ có con người khôn ngoan biết dùng mưa để làm ruộng, để hứng nước uống v.v...

Ai ai cũng biết rõ ràng hạt cam là nhân sinh ra cây cam và cây cam sinh ra quả cam. Luật nhân quả đã quá rõ ràng như vậy. Nếu con người chịu khổ suy tư sâu rộng một chút thì sẽ không còn những lời oán than trách móc "ông Trời" như trước đây nữa. Hễ đã có nguyên nhân, cộng thêm trợ duyên thì chắc chắn sẽ có kết quả hay là hậu quả. Thí dụ, hạt cam là nguyên nhân chính, cộng thêm trợ duyên như đất, nước, phân bón, công chăm sóc, kỹ thuật trồng trọt,... thì kết quả sẽ là cây cam và trái cam. Luật nhân quả không chỉ áp dụng cho riêng một ai, cho riêng một sắc dân nào, cho riêng tín đồ của một tôn giáo nào cả. Luật nhân quả là một lẽ thực không lệ thuộc thời gian hay không gian. Trong ca dao tục ngữ cũng có những câu nói về luật nhân quả như: "cây nào sinh quả nấy", "có lửa mới có khói", "gieo gió thì gặt bão", "sinh sự thì sự sinh".

Về phương diện tâm linh, những việc con người tạo tác, những việc con người nói ra, những việc con người suy nghĩ, là những nguyên nhân gây ra những kết quả hay hậu quả mà con người sẽ nhận lấy hay gánh lấy. Gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Chăm học khi còn nhỏ là nguyên nhân của đời sống vật chất khá sau này. Nghiện ngập, say mê cờ bạc là nguyên nhân của sự tan gia bại sản về sau. Tham tiền, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ là nguyên nhân của những việc làm sai trái, xấu xa, độc ác, bất chấp thủ đoạn, gây đau khổ cho người, còn gây khổ đau cho chính mình và thân nhân. Những cơn nóng giận không tự kềm chế được là nguyên nhân của những thất bại, khổ đau, hối hận sau này. Những giây phút ngu si, lầm lẫn là nguyên nhân của hối tiếc, đau khổ có khi suốt cả đời.

Những cố gắng tu tâm dưỡng tánh, tìm học để hiểu rõ chân lý là nguyên nhân của đời sống an lạc, hạnh phúc ngay tại thế gian này.

Như vậy, nếu con người hiện đang sống khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, con cái nên thân, làm ăn phát đạt đó là do kết quả của phước báu nhiều đời nhiều kiếp trước do chính mình tạo tác, chứ không do "ông Trời" nào ban phước cho hết, cũng không do cầu nguyện, van xin mà được.

Nếu con người hiện đang gặp nghịch cảnh, khổ đau đó là do hậu quả của nghiệp báo nhiều đời nhiều kiếp trước do chính mình tạo tác, chứ không do "ông Trời" nào giáng họa cho hết, cũng không do cầu nguyện, van xin mà tránh khỏi được.

"Ông Trời" nếu là đấng chí công vô tư thì tại sao lại thưởng ghét, ban phúc giáng họa tùy theo lời van xin, cầu nguyện được?

Hiểu được lẽ thật, sự công bằng của luật nhân quả, con người sẽ giảm bớt khổ đau, không còn than trời trách đất nữa mà can đảm nhận lãnh hậu quả do chính mình tạo tác, hay an nhiên nhận lãnh kết quả do chính mình tạo tác và tiếp tục làm những việc thiện, tránh những việc bất thiện.

Chỉ có những phúc báu do tạo tác việc thiện là có thể giúp con người được tai qua nạn khỏi mà thôi, không có "ông Trời" nào làm chuyện bất công bằng, đến giúp đỡ mình theo lời van xin, cầu nguyện cả. Vì thế cho nên thay vì cầu nguyện, van vái "ông Trời", con người hãy tích phúc bằng cách làm việc thiện, nói lời thiện, nghĩ điều thiện nhưng đừng chấp vào các việc thiện đã làm để giữ gìn tâm ý luôn luôn trong sáng và yên tĩnh.

Chúng ta thử nghĩ nếu con người bị bắt buộc phải ăn một nắm muối thì quả thật là khó khăn, đau khổ. Nhưng nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong một tô nước rồi uống thì có lẽ dễ chịu một chút. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong một lu nước rồi uống thì sẽ dễ chịu hơn chút nữa. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong hồ nước lớn rồi uống thì chuyện sẽ không còn thành vấn đề lớn nữa. Nắm muối kia tượng trưng cho những nguyên nhân tội lỗi, những nghiệp báo do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ phải gánh chịu hậu quả, quả báo, không thể né tránh được, không thể đổ trút lên "ông Trời" nhờ chuộc tội thế cho được, hay là nhờ những vị đại diện "ông Trời" tha tội cho là hết sạch được! Tục ngữ có câu: "chạy trời không khỏi nắng", "lời trời lồng lộng, tuy thưa mà khó lọt". Còn tô nước, lu nước hay hồ nước tượng trưng cho phúc báu ít hay nhiều từ những nguyên nhân phúc thiện do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ có thể nhận lãnh kết quả tốt đẹp, hầu hóa giải ít nhiều những nghiệp báo, quả báo phải gánh chịu.

Chúng ta thử xét thí dụ khác: Một cục sỏi rớt xuống nước sẽ chìm lìm. Nếu cục sỏi đó được đặt trên một chiếc xuồng, dù nhỏ và bằng giấy, thì cục sỏi đó cũng không chìm được. Một người gây tội, mà không có phúc báu, sẽ lãnh đủ hậu quả, quả báo. Nhưng nếu có phúc báu đã tạo tác trước đây thì tội nghiệp sẽ được giảm khinh. Một chiếc máy bay rớt xuống biển sẽ chìm ngay. Nhưng một chiếc hàng không mẫu hạm có thể chuyên chở hàng trăm, hàng ngàn chiếc máy bay xuyên qua biển lớn.

Tóm lại, qua những suy nghĩ này, chúng ta hiểu rõ cuộc đời dù có khổ đau, cay đắng, nhưng không vì thế mà bi quan chán đời, không tiêu cực, yếu đuối, van xin, cầu nguyện "ông Trời" do chính mình tưởng tượng ra, để tự dối mình vì muốn tránh né hậu quả, nghiệp báo do chính chúng ta tạo ra. Trái lại, chúng ta sẽ mạnh mẽ, tích cực hơn trong cuộc sống, làm tất cả việc thiện dù lớn, dù nhỏ, tránh tất cả việc bất thiện dù nhỏ, dù lớn, luôn luôn giữ gìn tâm ý thanh tịnh, không bao giờ nhỏ nghĩ đến các việc thiện đã làm. Được như vậy, chắc chắn cuộc đời của chúng ta sẽ giảm bớt khổ đau, những người xung quanh chúng ta cũng cảm nhận được niềm an lạc, hạnh phúc cùng với chúng ta vậy.

## gia chánh chay



### THỊT BÒ BÍT TẾT

#### VẬT LIỆU :

- 2 cây mì căn
- 100 gr. xà lách son (cresson)
- Nước tương, tiêu, muối, đường, bột ngọt, ngò
- 50 gr. củ kiệu tươi hoặc poirée
- 1 ổ bánh mì
- Dầu ăn, giấm

#### CÁCH LÀM :

##### I. Giai đoạn một : Chuẩn bị.

- 1) Mì căn : cắt ra làm đôi, 1/2 cây đem chẻ dọc, chẻ đung cho đứt, mỗi miếng của phần nửa cũng chẻ thêm làm đôi (chẻ đung cho đứt), chẻ như thế để banh miếng mì căn cho được to ra như miếng thịt.  
Úp vào mì căn : nước tương + muối + tiêu + bột ngọt + đường trộn đều, để độ 20 phút cho mì căn thấm đều gia vị.
- 2) Xà lách son : lật rửa sạch, để ráo nước.
- 3) Cà chua : trung sơ nước sôi, lột bỏ vỏ, xắt mỏng, băm nhỏ.
- 4) Kiệu tươi (hoặc poirée) : lấy phần củ, xắt mỏng, băm nhỏ.
- 5) Bánh mì : xắt lát mỏng dày độ 1 cm.

##### II. Giai đoạn hai : Chiên thịt, sốt cà, làm dầu giấm.

- 1) Chiên thịt : bắc chảo nóng, cho 6 muỗng súp dầu ăn vào, dầu sôi, cho kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, cho mì căn vào chiên vàng, gắp ra để sẵn.
- 2) Sốt cà : bắc chảo nóng, cho 2 muỗng súp dầu ăn vào, dầu sôi, cho kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, kế cho cà chua vào, nêm chút tiêu + muối + đường + bột ngọt cho vừa ăn, nhắc chảo xuống.
- 3) Cách làm dầu giấm : Ngò : băm nhỏ cho ngò vào chén, chế vào chén củ 2 muỗng súp giấm trắng thì 1 muỗng súp dầu ăn (chế dầu giấm trắng lên độ nửa chén là được), nêm chút tiêu + muối + đường quậy đều, nêm vừa ăn là được.

##### III. Giai đoạn ba : Trình bày.

Xếp xà lách son ra đĩa, trên xếp mì căn, chế sốt cà lên, gần ăn rưới dầu giấm lên, trên rải thêm ngò cho đẹp. Món này dùng nóng chung với bánh mì hoặc với cơm, chấm với nước tương hoặc muối + tiêu + chanh.  
Số vật liệu ghi trên sửa soạn cho 4 người ăn.



\* Nhận được thiệp hồng của anh chị Huỳnh Trường:

**Quảng Trí Huỳnh Thế Hùng, và  
Nhật Phúc Lưu Ngọc Hạnh**

làm lễ Thành hôn vào ngày 19.7.1997 tại Báo Quang Ni Tự.

Anh chị em GDPT Pháp Quang cầu chúc anh chị Trăm Năm Hạnh Phúc và cầu chúc Pháp Quang có thêm Oanh Vũ mới.  
- GDPT Pháp Quang

\* Nhận được hồng thiệp báo tin mừng của Anh Chị Vũ Ngọc Mỗi (K.10.P) Bielefeld, Đức Quốc, làm lễ thành hôn cho Thủ Nam:

**Cậu Simon Hòa Vũ Ngọc Thiều  
sánh duyên cùng  
Cô Rosa Nguyễn Thị Ánh Loan**

Trưởng Nữ của Ông Bà Nguyễn Văn Thuận ở Krefeld, Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành lúc 15 giờ 00 ngày 27.9.1997 tại Thánh đường Saint Kunigunde - Hirschweg 43 - Bielefeld - Sennestadt.

Gia Đình Võ Bị xin hân hoan chúc mừng Anh Chị Mỗi cùng hai họ Vũ-Nguyễn và cầu chúc hai cháu **Ngọc-Thiều & Ánh-Loan** Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQG VN Âu Châu  
- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Đức, Bỉ, Hòa Lan.  
- Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN K.10.P.

\* Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Văn Biên ở Erkrath, Đức Quốc, làm lễ Vu Quy cho Thủ Nữ:

**Cô Nguyễn Thị Cẩm Nhung  
đẹp duyên cùng  
Cậu MAI KHẮC HÙNG**

Thủ Nam của Bà Quả Phụ Mai Khắc Thiệu ở Essen, Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 20.9.1997 (nhằm ngày 19 tháng 8 năm Đinh Sửu) tại Tư gia Erkrath & Essen.

Gia đình chúng tôi hân hoan chúc mừng Cô Dương Biên cùng hai họ **Nguyễn & Mai** và cầu chúc hai cháu **Cẩm Nhung & Khắc Hùng** Trăm Năm Hạnh Phúc.  
- Gđ. Lương Hiền Sanh



## ☐ MỸ CHÂU

### ● MỸ

- Làm thế nào để thoát khỏi cơn nguy khi nhân viên cảnh sát làm chuyện xằng bậy, khi người ta được xem như đồng minh đáng tin cậy của cơ quan cảnh sát? Chạm trán với vấn đề này, giữa cuộc vận động tranh cử cùng lúc mang tham vọng giữ chức vụ thêm một nhiệm kỳ nữa, Thị Trưởng Nữ Uốc Rudy Giuliani bắt buộc phải chống lại cơ quan cảnh sát để giới hạn tổn hại.

Bị tấn công về đời tư, Thị Trưởng thuộc đảng Cộng Hòa, cánh cấp tiến đã qua dễ dàng cơn thử thách. Cựu vợ chồng Giuliani dự định ly thân vì chồng dan díu với nữ tùy viên báo chí. Những bài báo đã kích ông không ảnh hưởng gì đến dư luận dân Nữ Uốc. Ông được lòng dân vì dưới sự lãnh đạo của ông trong 5 năm qua, tội phạm giảm 50%. Cảnh sát chống tội phạm hữu hiệu nhưng không cần để ý đến phương tiện miễn sao đạt kết quả mà thôi: mỗi ngày, công dân Nữ Uốc thường là dân báo da đen hoặc gốc Tây Ban Nha để đón khiêu nại cảnh sát thô bạo nhưng không đi đến đâu cả.



Trưởng hợp Abner Louima gốc Haiti là một ngoại lệ. Trong một cuộc ẩu đả trước một hộp đêm, Louima bị bắt đưa về Cục cảnh sát Brooklyn. Sau cuộc lấy khẩu cung căng rần, Louima mang nhiều thương tích: thủng ruột, vỡ bàng quang, gãy xương hàm dưới. 300.000 dân Haiti phần nộ biểu tình trước cơ quan cảnh sát. Thị Trưởng bắt buộc phải trừng phạt nhân viên hữu trách, ngưng chức tất cả khung lãnh đạo cảnh sát Brooklyn, bắt giữ và đưa ra tòa 4 nhân viên trực tiếp tham dự cuộc điều tra. Theo Tổ Chức Bảo Vệ Tự Do Công Cộng American Civil Liberties Union, muốn sửa chữa sai lầm, Nữ Uốc phải thuê nhân viên cảnh sát da

đen, hoặc gốc Tây Ban Nha, Á Châu. Trên 7 triệu dân Nữ Uốc, người da trắng chiếm thiểu số, nhưng họ chiếm đa số trên tổng số 38.000 nhân viên công lực. Ngoài ra, họ thường quen khẩu hiệu: "*Bảo Vệ và Giúp Đỡ Nhà Nhận Với Mọi Người, Tôn Trọng Mọi Người*".

\* Tổng Thống Clinton phải ra tòa vì tội quấy nhiễu tình dục trong một khách sạn? Trừ phi người ta tìm cách dàn xếp ổn thỏa, Tòa án định ngày 26.5.98 là ngày xử án do quyết định của Chánh Án liên bang Susan Webber Wright. Chánh án đã nhận định nguyên nhân Paula Jones có đủ lý do để kiện Bill Clinton vì tội nêu trên. Nhưng Tòa bác đơn kiện vì tội phi báng và điều khoản trấu quyền tự do, trừng phạt nghề nghiệp.

Theo Paula Jones, sự việc xảy ra vào ngày 8.5.91 tại khách sạn Exelsor, tiểu bang Arkansas. Bill Clinton lúc ấy làm Thống Đốc tiểu bang, đã đề nghị những chuyện vật vụn với cô nhưng cô từ chối. Qua trung gian của Luật sư bào chữa, Tổng Thống xác nhận ông không biết cô Jones là ai.

Chánh án Webber chưa quyết định Tổng Thống phải tự mình trình diện trước Tòa hay không hoặc phải khai qua băng Video. Vụ xử án sẽ kéo dài trong vòng 5 ngày. Thời gian ngắn gọn nhưng đặt nhiều vấn đề phức tạp cho Tổng Thống. Bill Clinton sẽ tham dự cuộc họp thượng đỉnh 8 nước kỹ nghệ tiên tiến ở Birmingham, Anh Quốc, một tuần trước khi cuộc xử án bắt đầu.

Sau khi dùng mọi phương tiện để triển hạn vụ xử án chờ đến khi Tổng Thống chấm dứt nhiệm kỳ (Tòa án Tối cao bác bỏ), dường như Tòa Bạch Ốc đang tìm kiếm giải pháp êm thấm với điều kiện danh dự Tổng Thống không tổn thương, có nghĩa là Tổng Thống không xin lỗi vì một hành động mà ông không bao giờ phạm phải.

Nhưng Paula Jones đòi 700.000 Mỹ kim bồi thường thiệt hại và đây là chìa khóa của thỏa hiệp.

Nếu như cô tìm mọi cách để tấn công Tổng Thống, thì vụ này không ảnh hưởng chi mấy đến uy tín của ông. Dân Mỹ xem những chuyện tình cảm lằng nhằng là thứ yếu nếu các nhà lãnh đạo chu toàn trách nhiệm. Mặt khác từ nhiều tháng nay hồ sơ Paula Jones để

lộ ra và kẻ hở. Một trong những Luật sư bên nguyên cáo rút lui với lý do lời khai của cô không như nhất. Một nhân chứng khác, cựu nhân viên đoàn hộ tống Clinton đã phản cung.

Phần lớn dân Mỹ mong muốn vụ Clinton - Jones được giải quyết êm đẹp. Vụ tai tiếng không ảnh hưởng gì đến sự tín nhiệm của dân đối với Tổng Thống (60% dân cho điểm tốt), ngược lại vụ này sẽ gây nhiều hậu quả đến phẩm chất chức vụ Tổng Thống đối với nước ngoài.

### ● CUBA

Fidel Castro im lặng từ nhiều tháng nay, chỉ xuất hiện trong các "buổi lễ cách mạng", ăn mừng lễ sinh nhật 71 tuổi (13.8) không rình rang như thông lệ. Theo nguồn tin của dân tỵ nạn Cuba ở Miami, sức khỏe và tính khí của Castro thay đổi thất thường, dính dáng đến số phận của cuộc "cách mạng" xảy ra cách đây 38 năm. Người ta còn loan báo Thủ Lãnh đã chết. Cho nên Castro phải lên tiếng đính chính trong ngày lễ tựu trường (4.9)

Thủ Lãnh có nhiều lý do để suy tư. Trong lúc nền kinh tế Cuba đang xuống dốc, một loạt khủng bố nhắm vào ngành du lịch, đĩa hạt hái ra tiền nhiều nhất. Vì chế độ bất lực không tìm ra thủ phạm, chế độ quay sang đàn áp các phần tử đối lập, cho dù đàn áp sẽ có lập chế độ trên chính trường quốc tế. Ví dụ như cơ quan an ninh đã bắt giam Kỳ giả kiêm Thi sĩ nổi tiếng Raul Rivero, nhà sáng lập Thông Tấn Xã độc lập Cuba Press, Kinh tế gia Marta Beatriz Roque, Chủ tịch phong trào dân chủ xã hội Vladimiro Roca, Giáo sư Đại học Felix Bonne và Luật sư Rene Gomez Manzano. Năm người này có tội ký bản đề tài tham luận "Tổ quốc không phải của riêng ai mà của mọi người".

Các vụ bom nổ (từ tháng 4, 7, 8 và gần đây nhất ngày 4.9) tại các khách sạn sang trọng ở thủ đô La Havana gây tử thương cho một khách du lịch người Ý và không gây thiệt hại vật chất đáng kể nhưng có hậu quả tâm lý quan trọng.

Như thường lệ, chế độ kết án Hoa Thịnh Đốn đã đứng sau lưng bọn chủ mưu gây bất ổn, tức là nhóm dân tỵ nạn Cuba đang sinh sống tại Mỹ.

Được biết ngành du lịch Cuba tiếp nhận mỗi năm khoảng 1.200.000 du khách Ý, Gia Nã Đại, Tây Ban Nha, Đức, Pháp và thu về khoảng 400 - 500 triệu Mỹ kim. Số ngoại tệ khá lớn này cộng với tiền do dân tỵ nạn gởi về giúp đỡ gia đình cũng không lấp được lỗ hổng kinh tế đang hời sa sút. Ngoài ra, cúp điện, cúp nước xảy ra thường ngày, thức ăn thiếu hụt trầm trọng, thuế má gia tăng nhanh chóng.

Một bầu không khí bất mãn chán ghét pha lẫn với lo sợ cơ quan an ninh đến thăm viếng giữa đêm khuya là bộ mặt thật của Cuba hiện tại.

## ☐ ÂU CHÂU

### ● ĐỨC

Một thời sự tiền tệ mùa Hè không những gây sôi nổi trong dư luận Đức mà còn cho cả Âu Châu. Đồng Đức Mã, vua Đức Mã, biểu tượng thành công kinh tế Đức sau chiến tranh, niềm tự hào của dân tộc bị các nhà kinh tài, các nhà đầu cơ quốc tế tấn công như một đồng tiền thấp giá. Đức Mã phải đương đầu sự bất tín nhiệm của các nhà đầu tư quốc tế. Sự mất giá tăng nhanh, thời giá thấp nhất kể từ tháng 11.89 trước đồng Mỹ kim (1 Đức Mã = 1,8 Mỹ kim). Từ đầu năm 1997, Đức Mã mất giá 22% trước đồng Yen và đồng Mỹ kim. Trầm trọng nữa là Đức Mã nhường chỗ cho những ngoại tệ yếu như đồng Anh kim.

Yếu thế là hiện tượng giai đoạn hay sẽ kéo dài? Xác định lại giá trị (các nhà phân tích quốc tế cũng đồng quan điểm là Đức Mã được đánh giá quá cao hơn thực tế) hay giai đoạn đánh dấu sự sa sút?

Trước hết, Đức Mã bệnh hoạn vì nền kinh tế Đức yếu sức. Định luật theo đó giá trị của tiền tệ phản chiếu trước nhất sức khỏe của nền kinh tế được xác minh ở Đức. Kiểu mẫu kinh tế Đức đang đi vào vòng khủng hoảng: phát triển hi hụt, thất nghiệp vọt cao (4,372 triệu -> 11,4% ngày 9.9), cạnh tranh xoàng xĩnh, ngân sách thiếu hụt.

Giữa những cường quốc kỹ nghệ, trong năm 1997, Đức là nước có sức phát triển yếu nhất, nếu không kể Pháp (2,2% so với Mỹ 3,6%, Gia Nã Đại 3,5%, Anh 3%). Hậu quả trực tiếp là thất nghiệp tăng vọt (12,4% so với 8,9% lúc Thống Nhất), tiêu dùng nội địa giảm. Các gia đình lo tiết kiệm hơn mua sắm. Các công ty ngoại quốc không màng vì giá sản xuất quá cao (từ 1985 đến nay, tăng 30% hơn các nước cạnh tranh khác).

Cơ sở sản xuất Đức thích đầu tư ở ngoại quốc theo nhịp độ trên dưới 20 tỷ Đức Mã mỗi tam ca nguyệt. Hơn nữa, 2 đặc điểm truyền thống nền kinh tế Đức, nền tảng của đồng Đức Mã đã biến mất. Đó là: 1/ cán cân tài khoản dư thừa trước khi bức tường Bá Linh sụp đổ (56 tỷ Mỹ kim năm 1989) nghiêng về điểm trừ (-) (14 tỷ Mỹ kim năm 1996); 2/ Đức không còn giữ độc quyền kèm chế lạm phát (chỉ số giá cả tăng từ 1,4% đến 1,7%).

Dưới mắt các nhà đầu tư quốc tế, Đức mất tiếng tăm quản lý tốt, đường lối kinh tế sai lầm, trực trặc tiếp nối liên tục trong những năm gần đây. Trực trặc thứ nhất là quyết định 1 Đức Mã Đồng Đức bằng 1 Đức Mã Tây Đức. Thứ đến là Đức không thành công lấp lỗ thiếu hụt ngân sách. Bốn năm trước, Thủ Tướng Kohl tuyên bố Đức không còn là "Một công viên giải trí". Các nhà đầu tư có cảm tưởng như chưa có gì thay đổi từ đó đến nay.

Thời gian trước, các nhà đầu cơ e ngại rụt rè không dám tấn công Đức Mã cho dù Đức gặp khó khăn vì Đức Mã có một uy thế quá lớn. Bây giờ họ không chấp nhận điều này nữa. Đức Mã trở thành một đồng tiền như những đồng tiền khác, được đánh giá theo hiệu năng kinh tế. Những nhà quản lý thích đặt vốn ở nơi nào mà tình hình kinh tế tài chánh sáng sủa hơn.

Nhưng khủng hoảng kiểu mẫu Đức không phải là nguyên nhân duy nhất đưa đến sự kiện

đồng Mỹ kim tăng giá. Mỹ kim tăng giá theo nhịp độ như nhau trước đồng Quan Pháp; đồng Florin Hòa Lan, hoặc trước tất cả tiền tệ Âu Châu. Các tiền tệ Âu Châu sau này sẽ trở thành đồng EURO, tiền tệ thống nhất. Đức Mã yếu vì đồng EURO thay thế sẽ yếu, vì Bonn và Paris bất lực trong bài toán cải tổ cơ cấu kinh tế quốc gia. Điều này như báo trước đồng EURO sẽ thấp giá.

Bấp bênh xung quanh sự thống nhất tiền tệ Âu Châu có thể giải thích phần nào đồng EURO sụt giá quá sớm. Đồng EURO sống còn nếu thiếu vắng một Liên Bang Âu Châu chẳng? Đức và Pháp thành công san bằng dị đồng căn bản trên phương diện sử dụng đồng EURO chẳng? Pháp muốn EURO yếu để trở thành một công cụ thương mại; Đức muốn EURO mạnh vì xem EURO như tài sản quốc gia.

Các nhà quản lý quốc tế dự đoán nếu chưa có giải đáp cho các câu hỏi nêu trên trước tháng 1.1999, họ không an tâm vì họ sẽ giữ trong tay một đồng tiền mà họ không biết ai sẽ làm cách nào để quản lý tốt. Và họ còn e ngại nếu sự việc không tốt đẹp, EURO sẽ tan rã sau vài tháng ra đời. Những nhà kinh tài có cảm tưởng như chính trị chủ không phải kinh tế định đoạt tiến trình thống nhất tiền tệ. Đồng EURO hạ giá trước giờ ra đời là vì kế hoạch thống nhất thiếu sót, vì ưu tiên chính trị đi trước ưu tiên kinh tế. Bởi các nhà đầu cơ suy diễn EURO là đồng tiền phục vụ chính trị nên họ kết luận EURO sẽ yếu. Tấn công Đức Mã để phá giá EURO.

## ● PARIS - LUÂN ĐÓN

Tai nạn xe khủng khiếp gây chấn động thế giới xảy ra ngày 31.8.97 tại Paris. Xe Mercedes chở Công chúa xứ Wales Lady Diana và người bạn Emad Al Fayed (gốc Ai Cập) cùng tài xế say rượu tử thương. Người cận vệ sống sót.



Công chúa lấy chồng năm 19 tuổi và mọi người đều tưởng Công chúa tốt số. Hôn lễ của Công chúa với Thái tử Charles là một hôn lễ

đặc biệt nhất. Hàng ngàn vua chúa, nguyên thủ quốc gia, chính khách tham dự, hàng chục triệu người theo dõi trên màn ảnh truyền hình. Hôn lễ là chất liệu dệt thành chuyện thần tiên.

Nhưng bên trong, đây là cuộc hôn lễ do cha mẹ xếp đặt. Và khi bước vào gia đình nhà chồng, Công chúa biết rằng đời sống của Công chúa "không còn tự nhiên như trước". Mọi việc đều phải đúng theo nghi lễ phiền phức. Lúc nào nên nói, lúc nào nên yên lặng, lúc nào nên cười, lúc nào nên rút lại nụ cười. Khi tiếp xúc với ai, ông Hoàng bà Chúa giữ thái độ xa cách, tìm cách hạ thấp người đối diện. Ngược lại Công chúa là con người đam mê, nhiệt tình, phóng khoáng, cởi mở với thế giới bên ngoài. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc. "Yêu nhau là cùng nhìn nhau về một hướng". Nhưng cả vợ lẫn chồng mỗi người nhìn về mỗi hướng khác nhau, cuối cùng phải chia tay.

Từ khi ly dị (1996), cuộc đời của Công chúa chuyển sang một hướng khác. Công chúa hăng say hoạt động nhân đạo, đi khắp nơi vận động chống sản xuất, sử dụng máu cá nhân, trợ giúp an ủi những người bệnh AIDS, cùi, trẻ con bị ngược đãi, gây chú ý cho thế giới về một nghĩa cử nào đó, bảo vệ một vài giá trị nào đó. Nếu bỏ qua một bên những chuyện tình cảm thích hợp cho báo "lá cải", thì giai đoạn này là giai đoạn đời sống của Công chúa có ít nhiều ý nghĩa.

Một cái chết bất ngờ trở thành một huyền thoại. Nhưng một cái chết nói lên một điều gì bi thảm, một điều gì chấm dứt nửa chừng. Hàng triệu người tham dự đám tang. Toàn thế giới ngưỡng tiếc hồng nhan vắn số.

## ● BOSNIE

Viễn ảnh quân đội Liên Hiệp Quốc (SFOR) rút khỏi Bosnia Herzegovine vào cuối tháng 6.1998 đang gây nhiều biến động trong nội bộ Serbe ở Belgrade, thủ đô Liên Bang Nam Tư (Serbie + Montenegro) cũng như ở Pale (củ điểm của nhóm Serbe Bosnie). Thời gian gần đây, căng thẳng càng gia tăng trong lúc Cộng đồng Quốc tế đưa ra nhiều mệnh lệnh ép buộc các phe đối nghịch phải tôn trọng Hiệp Ước Dayton.





Lịch trình này là ưu tiên của Mỹ vì chính phủ Mỹ phải rút quân theo dự định dưới áp lực của Quốc Hội Mỹ và đồng minh Anh, Pháp cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần là không có vấn đề duy trì một lực lượng thuần túy Âu Châu ở vùng Balkan.

Nếu như ngưng chiến là một sự kiện có thật, thì ngược lại người ta tiếp tục chà đạp hàng loạt điều khoản Hiệp Ước như không chịu bắt giao tội phạm chiến tranh cho Tòa Án Quốc Tế La Haye, ngăn cản 70% dân di tản trở về quê hương, phá vỡ đời sống quốc gia về mặt pháp lý, thiết chế.

Người ta nhận định không có một tiến bộ nào khi những kẻ có trách nhiệm gây chiến tranh vẫn tiếp tục thao túng, giết chóc trong bóng tối. Tại Belgrade, ghế ngồi của Slobodan Milosevic có vẻ vững chắc. Phong trào phản kháng mùa Đông 96 đã tan rã. Chỉ ý đồ tự trị ở Montenegro mới có thể khuynh đảo Milosevic. Tại Cộng Hòa Serbe Bosnie, khủng hoảng nội bộ từng có trong những năm tháng chiến tranh, nay hiện rõ. Vào thời kỳ nội chiến, nhiều vụ tranh chấp giữa "chỉ huy tối cao" Radovan Karadzic và chỉ huy quân sự Ratko Mladic thường xảy ra quyết liệt. Nhưng hai kẻ này đã đồng ý trên điểm tiên quyết: tẩy uế chủng tộc và không nhượng bộ quốc tế. Nhưng Mladic không ngớt tố cáo bè cánh Pale tham nhũng. Cuộc đụng độ này cộng thêm nhiệt tình khát máu ở mặt trận đối với Mladic có giá trị như một huyền thoại sống ở Cộng Hòa Serbe Bosnie.



Thủ lĩnh đương nhiệm Cộng Hòa Serbe, Bà Biljana Plavsic, hiện không có chủ bài nào để thực hiện điều gì mới lạ một khi Mladic ẩn mình trong bóng tối. Từng là thân cận của Karadzic, Plavsic xem việc diệt chủng là điều tự nhiên. Các nhà quan sát quốc tế đánh giá Plavsic như kẻ loạn tâm thần không khác gì Karadzic. Tại Pale, người hùng bộ tham mưu là Momcilo Krajisnik còn có danh hiệu "Bố Già", quản lý các cơ sở buôn bán vũ khí, xăng nhớt, thuốc lá, thực phẩm, Plavsic xem như người diên khùng và Karadzic kiêm luôn hai danh hiệu trên.

Vì không được phép tham dự cuộc bầu cử sau chiến tranh, Karadzic đã phân chia các vai

lịch cho Krajisnik ngồi ở Chủ tịch đoàn tam đầu chế Bosnie, Plavsic giữ chức Thủ lĩnh Cộng Hòa Serbe. Sau đó, Plavsic trở mặt chống Karadzic vì gió đã xoay chiều. Nhưng Plavsic trước sau như một, vẫn chủ trương thành lập một quốc gia tinh khiết chủng tộc.

Trước đây, không ai dám ra mặt công khai chống Karadzic huống hồ là người được Mỹ và đồng minh ủng hộ. Gây ngạc nhiên hơn hết là cuộc hành quân vây bắt tội phạm chiến tranh ở Prijedor không hề gây sứt mẻ uy tín của Plavsic đối với dân Serbe. Nếu như họ chống đối việc dân Serbe bị xét xử, kết án ở nước ngoài, thì trái lại họ thờ phào trút gánh nặng khi các lãnh tụ chủ trương chiến tranh trở thành Mafia bị loại trừ.

Tuy nhiên, không ai biết được hậu quả ra sao nếu Karadzic bị bắt. Sự ra đi của Karadzic có thể làm tình hình chính trị đảo lộn, xác nhận sự ly dị giữa hai phong trào dân tộc cực đoan đối nghịch, giữa Pale, sào huyệt Karadzic và Banja Luka, củ điểm Plavsic. Ngoài ra, trong trường hợp Tòa án Quốc tế nghiên cứu hồ sơ Karadzic, số mạng của gần hết kẻ cầm quyền hiện tại rất bấp bênh chính là vì những kẻ này đã thảo kế hoạch, tổ chức và thi hành diệt chủng, nguy hiểm có thể chụp lên đầu Milosevic, kẻ mang trách nhiệm lớn nhất. Cho đến giờ phút này, Milosevic xoay sở khéo léo để xuất hiện trước cộng đồng quốc tế như kẻ duy nhất có khả năng thuyết phục Pale theo lẽ phải, duy trì một ổn định trật tự nào đó. Ổn định bề ngoài đã tan vỡ. Vì mưu mô của Milosevic có giới hạn. Nếu như phe Pale rút lui là điều mong muốn của Hoa Thịnh Đốn, Sarajevo, Belgrade, có thể mang lại hòa bình ở Balkan, phục vụ công lý và hòa hợp hòa giải dân tộc, thì sự rút lui này cũng có thể gây nhiều bất ngờ cho dân Serbe, luôn cá cho người Serbe có quyền lực cao nhất.

## ☐ CẬN ĐÔNG

### ● DO THÁI

Kể từ ngày ra đời (13.9.1993) trên bãi cỏ Tòa Bạch Ốc tiến trình hòa bình Do Thái - Palestine nhận chịu đều đều nhiều cú đánh đięng người do kẻ cực đoan bên này cũng như bên kia không ngớt tung ra. Những kẻ này chọn bạo lực mù quáng không cần phân biệt mục tiêu để đánh gục tinh thần Hiệp Ước Oslo, có nghĩa là niềm hy vọng nhìn thấy hai dân tộc sống chung trên mảnh đất mà đôi bên tranh chấp từ 100 năm nay. Như đúng kỳ hạn, bạo lực đốt cháy Do Thái dù dưới chính phủ nào, báo thù hay cấp tiến.

Vào tháng 2, 3/96, những vụ mưu sát trên xe Bus đã chặn đứng bước tiến hòa bình tuy rụt rè nhưng dễ nhận thấy. Chúng cổ là quân đội Do Thái rút khỏi Cisjordanie và Palestine đã tổ chức Tổng Tuyển Cử lần đầu tiên. Năm vụ nổ (30.7 và 4.9) tại khu Do Thái thành phố Jerusalem xảy đến cùng lúc tiến trình hòa bình hấp hối vì Hiệp ước Oslo nhập hàng thiếu sót. Oslo đánh cá trên đường lối từng bước một, thiết lập từ từ không khí tin cậy giữa Do Thái - Palestine để sau cùng đi đến cuộc thảo

luận trụ quanh vị thế các lãnh thổ Palestine, số mạng các khu di dân Do Thái và thành phố Jerusalem. Nhưng Oslo không dự trù trường hợp Do Thái thay đổi lãnh đạo.



Đối với các kẻ đặt bom, Peres hay Netanyahu không quan trọng gì. Ý đồ của họ không hề thay đổi là dùng bạo lực hận thù thay thế đối thoại thỏa hiệp. Kẻ khủng bố đắc thắng, đối thoại đứt đoạn khi Do Thái cố lập hoàn toàn lãnh thổ Palestine, khi quân chúng Do Thái chính đảng bắt mẫn trước những gì không thể chịu đựng được (17 chết, hơn 300 bị thương) thốt lên những tiếng "giết người Ả Rập, giết Arafat".

Tuy nhiên, cho đến giờ phút này, không có giải pháp thay thế nào ngoài khuôn khổ Oslo, tuy khuôn khổ không vẹn toàn. Cho nên hòa bình sẽ tùy thuộc vào hai người. Trước nhất là Arafat. Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Palestine phải chứng tỏ ông không đi nước đôi, nếu không muốn nói là ông khuyến khích bao che khủng bố. Ông phải tích cực trấn áp tổ chức khủng bố Hamas, bắt giam tất cả nhân viên cảnh sát Palestine nào cấu kết với khủng bố, nhất là phải có thái độ cứng rắn đối với Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Palestine, Ghazi Djebali, nếu ông này mang tội đưa nhân viên sang khủng bố dân Do Thái. Làm như thế để quốc tế nhận thấy yêu sách của ông từ bấy lâu nay rất chính đáng.

Trước Netanyahu, Rabin cũng như Peres cũng từng đứng trước các vụ mưu sát, nhưng không hề thay đổi lập trường, cứ xem Oslo là căn bản cho hòa bình. Thủ Tướng Do Thái đứng nhiệm, dù không bác bỏ lô-gíc Oslo vì không thể làm gì khác hơn được. Nhưng ông diễn giải và viết lại Hiệp ước theo cách riêng của ông, như xem Palestine cùng lắm chỉ giống như Porto Rico không có Jerusalem, có lập sống giữa các khu dân định cư Do Thái.

Thủ Tướng xác định đặt ưu tiên an ninh trên hết, nói lên tiếng nói của sức mạnh, của vũ lực. Ông tin tưởng có thể dùng vũ lực như một bức tường chống đỡ những nỗ lực thật sự của xã hội Do Thái. Chọn lựa này đẩy xa viễn ảnh hòa bình, nhưng không mang lại an ninh. Cả hai vị lãnh đạo nhất thiết phải lập lại nhịp cầu tương cần để thoát khỏi ngõ cụt chính trị.

### ● IRAN

Sau hân hoan là hoài nghi. Cơn sốt vui mừng hy vọng lan rộng trong các tầng lớp dân chúng Iran trong những ngày vận động bầu cử và sau khi nhà cải cách Mehamad Khatami đắc cử Tổng Thống, cơn sốt bây giờ lắng dịu. Cùng lúc Khatami nhậm chức (4.8), dân Iran nêu lên nhiều câu hỏi khó giải. Tâm trạng thay đổi tùy lúc, khi người ta lái chiếc xe con hay

chiếc xe du lịch lộng lẫy. Những bông hoa hứa hẹn có thể đậu thành quả không?

Nghi ngờ càng lan rộng bởi phe bảo thủ cực đoan không chịu thua. Họ hăm he chặt đầu Tổng Thống bằng "bông gòn", nói cách khác họ sẽ khéo léo loại trừ ông nếu họ thất bại rồi kéo ông trở về phe họ. Họ đang tổ chức lại lực lượng, xếp đặt lại quân cờ trong lúc các phe phái ủng hộ Tổng Thống chưa bình phục hẳn sau một thời gian dài sống đặt ngoài vòng luật pháp.

Những thuận lợi từng tạo nên thắng lợi bây giờ có thể trở thành yếu điểm. Ông đã giữ khoảng cách với triều đình tuy ông thuộc triều đình. Đức tính trung thực là ưu điểm thúc đẩy 20 triệu dân Iran nhận nổi ông là người thích hợp với thời đại hay ít nữa là một phần tử ít xấu nhất của chế độ. Những biểu hiện trên hiện tại đặt ông vào thế yếu trước đối thủ là những nhà chính trị chuyên nghiệp mưu mô quỷ quyệt. Ngoài ra, họ kiểm soát các thiết chế quan trọng như quân lực, quốc hội, cơ quan thông tin, cơ quan tư pháp.

Ông có đánh giá đúng mức nguyện vọng và cân lượng của 20 triệu tiếng nói đã đặt ông trên ghế quyền hành? Ông biết dựa vào tiếng nói ấy để biến cải Iran thành một nước hiện đại? Ông có thể dùng lòng dân như một vũ khí chính trị sắc bén?

Nhưng 20 triệu cử tri là một khối không có giá trị chính trị. Liệu họ dám xuống đường nếu giấy mỏng của họ tan rã. Phản kháng qua các thùng phiếu là một việc, bất chấp lệnh cấm biểu tình là một việc khác. Chúng cỏ là phe nhóm đứng sau lưng ông đang chùng bước. Người ta e ngại trong vấn đề tìm kiếm thỏa hiệp với phe đối lập, một trong những nền tảng của nền dân chủ, Tổng Thống sẽ thua cuộc.

Trong lúc vận động bầu cử, ông đã đưa ra các mục tiêu. Bây giờ trở thành Tổng Thống, tầm hoạt động của ông rất giới hạn. Ông phải làm thế nào để lèo lái con thuyền quốc gia theo tâm nguyện của ông, tránh phạm điều thái quá tạo cơ hội tốt cho phe bảo thủ cuồng bức ông phải trở về đường cũ. Trước hết, ông phải cho phép các đảng phái hoạt động bình thường, trả tự do cho cơ quan ngôn luận, tổ chức bầu cử Hội đồng Thành phố, thành lập các Trung tâm Văn hóa ở làng, ở tỉnh để cho giới trẻ làm quen dần với ý niệm dân chủ, thực hiện một chuyển tiếp chậm nhưng chắc từ chế độ độc tài đến chế độ tự do mà không gây tổn hại.

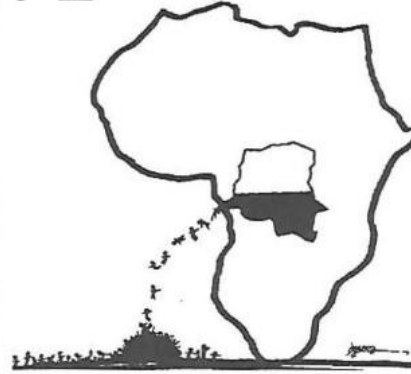
## PHI CHÂU

### ● CỘNG HÒA DÂN CHỦ CONGO (ZAIRE)

Khi Laurent Desire Kabila nắm trọn quyền hành, Hoa Thịnh Đốn hy vọng ông sẽ tôn trọng thể thức dân chủ khác với nhà tiền nhiệm Mobutu.

Trong những ngày tháng kế tiếp, nhiều tin tức đáng lo ngại lọt ra ngoài như những vụ tàn sát dân tỵ nạn Hutu - Rwanda tại Kisangani, vụ bắt giữ đe dọa nhà đối lập chân chính Etienne

Tshisekedi. Nhà ngoại giao, nhà báo, nhà hoạt động nhân đạo không được phép đến vùng miền Đông Congo, nơi tập trung các trại tỵ nạn và Kabila đã khóa chặt nhiệm vụ của phái đoàn điều tra Liên Hiệp Quốc.



Do đó, một câu hỏi đáng được nêu lên: Quân đội Rwanda (người Tutsi) thủ vai trò gì ở miền Đông Congo? Nhưng từ khi người ta biết quân Rwanda trước kia trợ lực Kabila trên con đường tiến đến quyền hành, bây giờ còn hoạt động tích cực ở Congo; một câu hỏi phụ cộng thêm câu hỏi trên: Quân nhân Mỹ giữ nhiệm vụ gì bên cạnh quân nhân Rwanda?

Tin tức cho biết Hoa Thịnh Đốn cực lực đanh chính và loan báo quân nhân Mỹ đến Rwanda chỉ trong khuôn khổ kế hoạch hợp tác song phương với Kigali duy nhất trên phương diện nhân đạo. Tuy nhiên, ngày 19.8, Ngũ Giác Đài tiết lộ quân nhân Mỹ đã vượt qua khuôn khổ nhân đạo và còn có nhiệm vụ huấn luyện quân đội Rwanda về tác chiến, chỉ huy, chiến tranh du kích. Theo Tổ Chức Nhân Đạo Physicians For Human Rights, hiện nay, người ta còn duy trì bầu không khí tàn bạo bất ổn thường trực, người ta tiếp tục vi phạm nhân quyền ở miền Đông Congo và miền Tây Rwanda, Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Quốc Phòng Rwanda, Paul Kagame, còn giữ vai trò hàng đầu ở Congo.

Từng huấn luyện và cố vấn quân đội Rwanda, Mỹ biết hay không biết quân đội Rwanda đã làm gì trong cuộc nổi loạn lật đổ chế độ Mobutu? Nêu lên sự kiện quân nhân Mỹ có quyền đến các nơi mà quân nhân Rwanda ngăn cản các Tổ Chức Nhân Đạo đến, một thành viên Tổ Chức nêu lên yêu cầu là ít nhất sự trợ lực của Mỹ phải theo đúng luật pháp quốc tế.

Cùng lúc Tổ Chức Nhân Đạo đưa ra kết luận và Mỹ thú nhận dính líu đến các vụ rắc rối nêu trên, phái đoàn điều tra Liên Hiệp Quốc đến Kinshasa. Nhưng Tổng Thống Kabila đặt chuông ngại không cho phép phái đoàn đến thăm viếng các trại tỵ nạn ở vùng Kiwu và Kisangani. Và lại phái đoàn cũng không được quốc tế ủng hộ. Lý do là vì quốc tế đang nổi lại bang giao với chính quyền Kabila, hợp tác kinh tế với Congo. Ngay cả Tổng Thống Nam Phi Mandela cũng ve vãn Kabila, tuyên bố Kabila không bao giờ dính dáng đến những vụ tàn sát dân Hutu-Rwanda. Việc tái thiết Congo là nguồn ngoại tệ to lớn.

Hiện giờ, người ta ghi nhận người ta đã khóa lấp các mỏ chôn tập thể, xóa bỏ dấu tích,

đe dọa nhân chủng. Người ta không hề muốn làm sáng tỏ các vụ tàn sát từng làm rung chuyển vùng Trung Phi Châu. Cũng như trước đây từ 500.000 đến 1.000.000 dân nạn nhân, bây giờ 300.000 nạn nhân mới không bao giờ làm rồi loạn tiêu hóa của những người ngoại cuộc.

## Á CHÂU

### ● TRUNG QUỐC

Tất cả điều kiện đều hội đủ để một ngày gần đây Tòa sẽ xét xử nhân vật cao cấp của chế độ vi tội tham nhũng: Chen Xitong, cựu Đô Trưởng Bắc Kinh.

Vụ tai tiếng này tiến triển chậm kể từ khi Đô Trưởng mất chức cách đây hơn hai năm và đang đi đến hồi kết thúc. Bằng chứng là đầu tháng 8, Tòa đã phạt nặng hai cộng sự thân tín và con trai của Xitong: Mi Jieng, cựu Giám Đốc Vụ Vụ Tư Pháp lãnh án 15 năm tù vì tội nhận 70.000 Mỹ kim hối lộ; Jicheng đặc trách xây cất bất động sản, 10 năm tù; Chen Xiaolong, 12 năm tù.

Số phận Xiaolong chứng minh một điều là cơ quan đầu não cầm quyền sẽ lôi Xitong ra trước vành móng ngựa trước ngày Đại Hội Đảng lần thứ 15 vào giữa tháng 9.97. Sau vụ Phó Đô Trưởng Wang Baosen tự tử vì tội hà lạm công quỹ, Xitong mất hết tước vị, chỉ còn giữ thẻ đảng có nghĩa là còn hưởng quyền bất khả xâm phạm trước pháp luật. Ông từng hứa hẹn sẽ gây nhiều tai hại cho nhiều nhân vật khác nếu ông phải ra Tòa. Theo nguồn tin chính thức ngày 9.9, đảng CS Trung Quốc khai trừ cựu Đô Trưởng khỏi đảng, như vậy ông hoàn toàn thất sủng và nay mai phải ra Tòa vì dính líu đến vụ tai tiếng lớn nhất trong lịch sử chế độ liên quan đến 2,2 tỷ Mỹ kim, tiền tham nhũng.

Chống tham nhũng là con bài chủ do Giang Trạch Dân giữ để kiểm soát guồng máy cầm quyền, tăng cường uy thế uy quyền trước người dân đang mất tin nhiệm đối với Đảng Cộng Sản, đối với những nhà lãnh đạo. Vụ án xét xử Xitong sẽ là vụ án xét xử một nhân vật cao cấp, sau vụ xét xử Giang Thanh và băng 4 người có trách nhiệm lớn nhất trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Bề ngoài là vụ án chính trị. Chen Xitong sẽ rời đầu vì đã sai lầm trong việc phân chia phẩm tước sau vụ đàn áp phong trào Mùa Xuân Bắc Kinh 89.

Bởi Xitong chủ trương đàn áp mạnh bạo, vụ án này có thể khơi mào việc xét lại giáo điều theo đó đàn áp là một hành động chính đáng. Nếu đúng như thế thì Giang Trạch Dân phải tự tin lắm mới dám đi trên con đường trải trải 6 tháng sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời.

### ● BẮC HÀN

Hai anh em Jang Sung-Gil, Đại sứ Bắc Hàn tại Le Caire, Ai Cập, và Jang Sung-Ho, cầm đầu phái bộ thương mại Bắc Hàn tại Paris đều xin tỵ nạn chính trị tại Mỹ (27.8), Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ đã xác nhận việc

này nhưng không cho biết hiện giờ hai nhà ngoại giao ở nơi nào trên nước Mỹ.

Đại sứ Sung-Gil là nhà ngoại giao quan trọng nhất bỏ rời hàng ngũ Cộng Sản, là nguồn tin tức dồi dào về vụ buôn bán hỏa tiễn. Hoa Thịnh Đốn nghi ngờ Bình Nhưỡng có khả năng hàng năm sản xuất 100 hỏa tiễn kiểu SCUD và đã bán 300 cho Iran, Syrie, Lybie. Ông còn được chế độ tin dùng tuy con trai ông 19 tuổi đã xin tỵ nạn ở Gia Nã Đại năm 1996. Vợ ông là Choi Hye-Ok ngôi sao điện ảnh rất thân với gia đình lãnh tụ Kim Jong-Il. Nếu ra đi để cay chua phủ nhận chế độ thì sự ra đi này đã minh họa hùng hồn một chiến thắng mới về phía Tự Do, đồng thời đặt Mỹ trước một tình thế tế nhị: Bình Nhưỡng tạm thời ngưng tham dự cuộc họp song phương số bộ ở Nữu Ước nhằm tiến đến cuộc họp 4 bên (Mỹ, Trung Quốc, Bắc và Nam Hàn) tìm kiếm một thỏa hiệp thay thế hiệp ước đình chiến 1953.

## ● ĐÔNG KINH - BẮC KINH

Giữa Trung Quốc và Nhật, chuyến viếng thăm Trung Quốc lần này của Thủ Tướng Nhật Ryu Taro Hashimoto (4-7/9) không đặt trọng tâm vào việc tăng cường hợp tác kinh tế, ngược lại xoay quanh vấn đề an ninh. Cuộc viếng thăm này mang tầm quan trọng đặc biệt vì nó đến đúng vào dịp kỷ niệm 25 năm bang giao bình thường Nhật - Trung Quốc (27.7.72), lồng trong bối cảnh nhận định lại mối quan hệ chiến lược Đông Kinh - Hoa Thịnh Đốn sau chuyến công du của Tổng Thống Mỹ vào mùa Xuân 96. Bắc Kinh bức bối mất ăn mất ngủ vì mối quan hệ này.

Liên minh Mỹ-Nhật theo mô thức mới, có sở phòng thủ Nhật dự định Nhật-Mỹ tăng cường hợp tác quân sự với sự tham dự tích cực của quân lực Nhật trong khuôn khổ hành quân hỗn hợp và sự nổi rộng chu vi phòng bị phòng thủ Nhật. Một trong những bài toán tế nhị đặt ra cho Liên minh là Đài Loan. Trong trường hợp Mỹ-Trung Quốc va chạm về Đài Loan cách Okinawa khoảng 100 cây số, câu hỏi nêu lên là Nhật sẽ làm gì?

Một vài tuần trước, phát ngôn viên chính phủ Nhật tuyên bố không phải lúc cho rằng eo biển Đài Loan hiện nằm trong tầm hoạt động của liên quân Mỹ-Nhật, điều này làm cho Bắc Kinh bất bình nổi giận. Do đó Thủ Tướng Nhật phải vội vàng trấn an Trung Quốc. Theo ông, Đài Loan hoàn toàn thuộc về Trung Quốc như đã ghi trong bản Thông Cáo Chung Nhật - Trung Quốc 1972. Căng thẳng ngoại giao này xảy đến ít lâu sau khi một số dân Nhật đổ bộ lên chiếm đảo Senkaku (Diayou) mà cả Nhật lẫn Trung Quốc tranh chấp chủ quyền.

Vì muốn giữ lời cam kết với Mỹ, vì muốn giao hảo tốt với Trung Quốc, Đông Kinh phải dùng sách lược mập mờ như muốn tránh né tham gia vào một hành động quân sự với Mỹ ở eo biển Đài Loan nhưng không phải hoàn toàn trung lập như Bắc Kinh mong đợi. Nếu khủng hoảng xảy ra, có lẽ Nhật sẽ cho phép Mỹ sử dụng những căn cứ quân sự ở Okinawa.

Ưu tiên của Bắc Kinh là bề gãy quan hệ chiến lược Mỹ-Nhật. Theo Thủ Tướng Ngoại

Giao Trung Quốc Tang Jiaxuan, những hiệp ước quân sự thời chiến tranh lạnh bảy giờ đã lỗi thời, phải nhường chỗ cho các cuộc hợp tác đa phương. Muốn đạt mục tiêu này, Bắc Kinh không từ bỏ sách lược đe dọa bằng cách thổi phồng quá khứ quân phiệt Nhật.

Vấn đề an ninh là vấn đề then chốt trong sự bình thường hóa quan hệ Nhật - Trung Quốc. Cho đến giờ, quan hệ này mang nhiều nốt tình cảm quá khích hơn là thiên về lý trí: hành động dã man của quân đội Nhật ở Trung Quốc vào thập niên 30 để lại tỳ vết và Bắc Kinh luôn luôn lợi dụng mặc cảm tội lỗi về phía Nhật để đặt yêu sách kinh tế ngoại giao chính trị. Từ 1972 đến nay, Đông Kinh luôn luôn giữ thái độ kín đáo, nhún nhặn và lúc nào cũng thỏa mãn đòi hỏi của Trung Quốc.

Nếu như Trung Quốc là một cái gai xia xói lương tâm Nhật, thì Trung Quốc còn là một sức mạnh kinh tế quân sự, một mối đe dọa cho Nhật, Nhật phải điều chỉnh lại thái độ ngoại giao của mình ví dụ như đặt quan hệ Nhật - Trung Quốc trong khuôn khổ ngoại giao Âu-Á, dần dà từ bỏ chính sách ngoại giao lệ thuộc vào chính sách ngoại giao Mỹ. Nhật còn mong muốn thoát khỏi ảnh hưởng xấu do quá khứ lưu lại và để xóa bỏ quá khứ, Thủ Tướng Nhật thân hành đến thành phố Shenyang nói mà vào tháng 9.1931, một vụ mưu sát tạo thành duyên cớ cho Nhật chiếm đóng miền Đông Bắc Trung Quốc, thành lập thuộc địa ở Mãn Châu qua trung gian của Hoàng Đế Phổ Nghi.

## □ ĐÔNG NAM Á

Cuộc phiêu lưu mở đầu cách đây 20 năm hiện nay vẫn còn giữ nét hào hứng hấp dẫn, mặc dù cơn khủng hoảng thường kỳ đã xuất hiện vào thập niên 80. Động cơ guồng máy vẫn chạy đều đều với tỷ lệ phát triển thường niên trên dưới 10%. Ở một vài nơi, lợi tức mỗi đầu người tăng gấp đôi mỗi 7 năm cùng lúc các nhà chọc trời mọc lên như nấm. Nguồn vốn đầu tư Tây phương nhiều đến Viễn Đông như vô tận cùng lúc thế giới kỹ nghệ là địa bàn hoạt động tích cực của nền xuất cảng các nước Đông Nam Á ví như hổ trưởng thành (Tân Gia Ba), hổ con (Mã Lai Á, Thái Lan), hổ con tướng lai (Phi Luật Tân, luôn cả Việt Nam). Các nước Đông Nam Á còn gọi là các nước kỹ nghệ mới, những nền kinh tế đang lên ra đời như thể trong bầu không khí sáng khoái toàn diện. "Kỷ luật, chuyên chế sáng suốt, thỏa thuận" hợp thành những yếu tố dẫn đến thành công. Tây phương đang xuống thấp nhất là Tây Âu đã mất một phần nào ảnh hưởng trước những xã hội từng gánh chịu ách thống trị của Tây phương cho đến giữa thế kỷ 20. Một khi thoát khỏi vòng cương tỏa ấy, các nước Đông Nam Á đã bộc lộ phẩm chất, sinh động, như thể đã tìm được thế đứng chính đáng trên nền kinh tế quốc tế. Ví dụ Mã Lai Á sắp xây cất xong 2 tháp cao nhất thế giới, thủ đô Kuala Lumpur đang quy mô hiện đại hóa. Tuy nhiên, mọi việc không phải đều tốt đẹp.

Nhiều đám mây mù đang xuất hiện ở chân trời. Đầu tư quá mức trong ngành bất động sản, kỹ nghệ chỉ quy tụ vào lãnh vực kỹ nghệ chế

biến. Kể từ 1995, tình trạng mất thăng bằng đáng lo ngại: cán cân tài khoản mất cân đối, nguy cơ lạm phát dai dẳng, tiền tệ ngày càng mất giá. Cơn sốt khủng hoảng tài chính Thái Lan lan rộng đến các nước láng giềng.

Cơn bão thổi đến từ đầu năm 1997, đánh tan một vài niềm tin chắc vào một tương lai rực rỡ. Đồng BATH Thái Lan mất giá hơn 20%, chính quyền Thái Lan thả nổi tiền tệ nhưng không tránh khỏi khó khăn đến đối quốc tế phải rót vào 16,7 tỷ Mỹ kim để giải cứu. Cùng lúc quốc tế phải giải vây đồng PESO Phi Luật Tân, đồng RINGGIT Mã Lai Á. Tiền Hồng Kông, Tân Gia Ba cũng mất giá. Do đó nhiều câu hỏi được nêu lên.

Bây giờ Vọng Các trở nên ngọt ngào vì hàng trăm nhà chọc trời che lấp bầu trời trong lành nhưng cũng là chứng cớ của một sự phát triển vượt bậc. Những cảnh trí nào cũng có mặt trái của nó: ô nhiễm, hàng chục ngàn thóc ruộng vẫn phòng, nhà ở bỏ trống, lưu thông tắc nghẽn. Tại Djakarta, giàu sang càng nhanh, giàu nghèo càng xa cách. Tại Cao Miên, Việt Nam, Borneo, nạn phá rừng bừa bãi đe dọa thăng bằng môi sinh, khí hậu.

Giàu bề ngoài hơn là giàu thật sự đúng mức. Lạm dụng vay tiền không có nghĩa là ý thức đúng mức ý niệm tiêu dùng. Tài sản thật sự tập trung trong tay một thiểu số nhỏ bé. Nếu như giai cấp trung lưu đô thị ngày càng đông là sự kiện không thể chối cãi, thì điều này chưa đủ để thúc đẩy một sự tiêu dùng quy mô phổ cập có thể tiếp sức một sự mở mang phát triển dựa trên hiệu năng và có thể đẩy lui bất lợi do nền sản xuất thặng dư mang đến. Vùng Đông Nam Á là một thị trường xây cất hơn là một thị trường tiêu dùng. Ngoài ra, 20 triệu Hoa Kiều xông xáo sẵn mang dòng máu buôn bán di truyền đã lôi cuốn những xã hội từng có một nhịp sống trung dung truyền thống trên con đường phát triển cường thịnh. Mấy năm gần đây, nhóm Hoa Kiều đầu tư số tiền lợi thu hái được ở Đông Nam Á vào Hoa Lục với hy vọng thâu đạt lợi nhuận cao hơn.

Nếu như không ai có thể thờ ơ với vật chất thì ai cũng nhận thấy Hoa Kiều đã giết dây quá mức. Từ đây, điều lo nghĩ hàng đầu là kiếm tiền cho mau. Ý niệm phú quý mau lẹ đang thay thế lối sống nội tâm bình lặng.

Dù sao đi nữa, khó khăn hiện nay ở các nước Đông Nam Á không chỉ thu gọn trong cơn sốt tài chính cho dù bầu trời trở nên quang đãng (5.9). Vấn đề có vẻ như rộng lớn hơn, gay go hơn. Người ta đã thành công trung hòa khủng hoảng tiền tệ. Nhưng khủng hoảng để lại những hậu quả xã hội khó lường.

## ● ẤN ĐỘ

Trước đám tang Công chúa Diana một ngày, ngày 5.9, Giải Nobel Hòa Bình, Bà Teresa mất tại Calcutta, thọ 87 tuổi.

Bà là ai? Bà làm gì? Ai cũng biết. Nhưng người ta chỉ thấy một vài hình ảnh thoáng qua trên đài truyền hình, báo chí chỉ loan tin ở trang trong hoặc ở trang cuối. Bà Teresa phải chờ đợi và chờ đợi. Chưa đến lượt Bà.

Bà là hiện thân của Tử Bi Bác Ái, là "Niềm hy vọng của những kẻ bần cùng", không phân biệt tôn giáo, đẳng cấp, đảng phái. Bà đã hiến dâng cuộc đời "để mang lại hòa bình, tình thương và niềm vui cho những ai bị đời ngược đãi".

Một cuộc đời đã mang lại sự sống cho cuộc đời. Một cuộc đời khiêm nhường. Bằng không tất cả việc làm của cuộc đời ấy mất đi một phần nào ý nghĩa. Nhưng chính phủ và toàn dân Ấn Độ không muốn như thế. Chính phủ tổ chức quốc táng, toàn quốc để tang hai ngày.

## ● VIỆT NAM

- Theo báo An Ninh xuất bản tại Hà Nội ngày 29.8.97, Bộ Tài Chính Việt Nam vừa ra Thông Tư quy định "Người Việt định cư ở nước ngoài" mỗi lần về nước phải nộp 100 Mỹ kim lệ phí (Thông Tư không nói rõ là lệ phí gì). Trẻ em dưới 16 tuổi được miễn. Lệ phí được nộp tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Những người Việt về thăm nhà trước khi có Thông Tư này phải đóng lệ phí cho Ty Công An tỉnh hoặc Sở Công An thành phố. Mỗi năm hàng trăm ngàn người Việt tỵ nạn về Việt Nam. Mỗi năm nhà nước thu được bao nhiêu đô la?

- Ngày 4.9, chế độ Cộng Sản trả tự do cho một trong những khuôn mặt ly khai. Đó là ông Phạm Đức Khâm lãnh án 12 năm tù năm 1990 cùng lượt với một số trí thức dân chủ miền Nam. Ông được phóng thích trước kỳ hạn vì "lý do nhân đạo". Các tổ chức bảo vệ nhân quyền hoan nghênh việc này đồng thời cho biết chế độ còn giam giữ 70 tù nhân chính trị có danh và nếu kể thêm số tù nhân chính trị vô danh, thì không biết con số đích xác là bao nhiêu?

- Tháng 5.97, hàng ngàn nông dân tỉnh Thái Bình biểu tình chống chính quyền địa phương áp dụng chính sách sưu cao thuế nặng. Cuộc biểu tình kéo dài đến tháng 7 và đang lan rộng đến các tỉnh khác như Thanh Hóa. Hà Nội lo sợ phong trào phản đối lan dần khắp cả nước, nên đưa công an cảnh sát từ Trung ương đến đàn áp. Các thông tin viên ngoại quốc ghi nhận có hàng chục người chết, hàng trăm người bị bắt.

Để tỏ tình đoàn kết với đồng bào nông dân và để phản đối chế độ quên lời răn dạy của ông Hồ Chí Minh phải làm "đầy tớ cho dân", Cộng Đồng Người Việt Tự Do tổ chức 3 ngày tuyệt thực, từ 15 đến 17.8.97, trước trụ sở UNESCO (Tổ chức đặc trách Giáo Dục, Văn Hóa, Khoa Học thuộc Liên Hiệp Quốc) tại Ba Lê.

Không thể giữ mãi thái độ bưng bít nên ngày 8.9 chế độ bắt buộc phải lên tiếng về vụ khuấy động xã hội đang làm rung chuyển toàn quốc. Có quan ngôn luận chính thức của Đảng, Nhật báo Nhân Dân thú nhận vụ nông dân 128 làng thuộc tỉnh Thái Bình chống chính quyền sở tại tăng thuế má là điều có thật đồng thời đã kích "kẻ xách động", tố cáo họ luôn mang "tư tưởng không lành mạnh", do đó có những hành động cực đoan phi pháp.

Nhiều lý do có thể giải thích tình trạng bất ổn xã hội nêu trên. Trừ khi từ bỏ chính sách

kinh tế tập trung chỉ huy, chạy theo kinh tế thị trường và muốn đạt hiệu quả kinh tế, chế độ Cộng Sản (nên nói thẳng chỉ còn người xung danh Cộng Sản chủ đầu còn chế độ Cộng Sản, chủ nghĩa Cộng Sản) phải xóa tên sách lược tập sản hóa. Do đó, tại thôn quê 2 loại nông dân mới xuất hiện: Thiếu số gồm chủ điền cũ và nhóm người có thể lực vì họ hàng, vì quen biết, vì cùng chung mưu sách làm chủ sở hữu ruộng đất "cò bay thẳng cánh", đa số tá điền cũ hoặc những kẻ không vẫy cánh. Nhóm thứ hai hoặc thuê đất của nhóm thứ 1 để canh tác hoặc nếu có đất thì chỉ có được một lùm nhỏ "bỏ túi".

Tại nông thôn, quyền lực chính trị vẫn còn nằm trong tay các đảng viên, nói rõ hơn là hình thức đảng viên. Nhưng quyền lực này phải thương lượng chia xẻ quyền lực kinh tế với nhóm phú nông mới. Hiện tượng này ngày càng phổ biến lan rộng. Mặt khác, đảng viên lãnh đạo sẵn nắm chức quyền âm mưu chiếm đất biến thành phú nông. Nhóm phú nông mới cũng có thể gia nhập đảng và khung cai trị, trở thành kẻ ngồi ở mâm trên. Hậu quả để thấy

nhất là quyền lực chính trị cấu kết với quyền lực kinh tế đôn phương định đoạt nếp sống thôn quê.

Những đa số bần nông vừa thoát khỏi gong kềm kế hoạch "sản xuất theo chỉ tiêu, phân phối thành quả theo bản bình điểm lao động", nay họ lao động cho họ, làm bao nhiêu hưởng bấy nhiêu, miễn sao sau khi nộp thuế, họ còn giữ được chút ít sống qua ngày. Họ không chấp nhận một ai tước đoạt mồ hôi nước mắt của họ, họ cương quyết bảo vệ quyền lợi cụ thể, chính đáng của họ và họ chống đối đến cùng cường hào toa rập với ác bá quấy nhiễu hà hiếp họ. Tức nước phải vỡ bờ. Bạo động phản kháng là lẽ đương nhiên.

Thêm một lý do phụ: Thái Bình gần kề Bùi Chu, Phát Diệm, Huỳnh Côi trước kia là căn cứ địa của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Hiện tại, chưa có bằng cứ xác thực chứng tỏ Công Giáo và Quốc Dân Đảng dính dáng đến vụ nông dân nổi loạn. Nhưng có thể đặt nghi vấn chế độ nương theo phong trào nông dân để thanh toán hai lực lượng nêu trên. (Sa 10141 /2)



## Một Lối Nhìn

*Thân tặng tất cả học viên trong lớp học Duy Thức Học*



Tôi thích xem hoa sáng nay  
Vì tôi thấy trong hoa có muôn nghìn vẻ đẹp  
Giọt sương mai lóng lánh trên cánh mềm  
Sắc đỏ thắm nụ hồng đào óng ả  
Trong nắng vàng sắc thắm đượm màu thêm

Trong hoa ấy có vô vàn thú khác  
Không phải hoa nhưng đã tạo thành hoa  
Có những gì ngoài tầm mắt của ta  
Nhưng vẫn hiểu trong chiều sâu nhận thức  
Có loài hoa sắc hương đang nở nức  
Bướm ong bay lòng rạo rực trên cành  
Có hoa tàn cánh rã thôi đã đành  
Quá khứ đã trôi nhanh không bắt kịp  
Có nụ hoa của ngày mai còn mãi miết  
E ấp hình hài trong cánh lá còn xanh...

Khu vườn chùa hôm nay  
Tôi phóng xa tầm mắt  
Dây bí dây bầu khoe lá mượt mà thêm  
Bàn tay anh, tay chị, tay em...  
Sáng, chiều góp công cho ngày mai tươi thắm  
Luống cải vườn rau và bông hoa nở muện  
Giúp cho đời một ánh mắt trong đêm...

Chùa Viên Giác Hannover  
24.07.97

# DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

## LỜI TÒA SOẠN

Trong thời gian qua, Ban Biên Tập đã nhận được rất nhiều bài xin được đăng vào mục "Diễn Đàn Dân Chủ". Trong số này có nhiều bài dài đến 4-5 trang nên không đăng được, vì số trang dành cho mục này có giới hạn. Hơn nữa, ai gửi bài cũng muốn được đăng vào báo phát hành gần nhất.

Do đó, Ban Biên Tập chúng tôi ấn định thể thức như sau:

- Bài viết tay không quá 2 trang khổ A 4

- Bài đánh máy không quá 1 trang khổ A 4

- Cùng một tác giả, nếu bài được đăng trong kỳ báo này, sẽ không đăng bài khác kế tiếp; để nhường chỗ cho các bài chưa được đăng.

Bài không đăng sẽ không trả lại bản thảo.

## Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện và bài nói chuyện: Lại nói về "Tác phong Hồ Chí Minh"

Ngày 6.9.97 tại thành phố Koblenz (Đức Quốc) đã tổ chức một buổi nói chuyện của Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện, với phần lớn là các Tổ chức, Đoàn thể, cá nhân trong khối người Việt từ các nước Đông Âu sang xin tị nạn tại Tây Đức.

Tuy số lượng không đông người tham dự, song cũng không vì thế mà buổi tiếp xúc nói chuyện bị ảnh hưởng về chất lượng.

Với cơ sở sạch sẽ, trang nghiêm, với trang trí đơn giản mà mỹ thuật; sự chăm lo của Ban Tổ Chức đã làm hài lòng mọi người tới tham dự. Nhất là sự có mặt của gia đình Nghệ sĩ Hồng Phượng cùng các anh chị Hiền Năng, Hoàng Vũ đã đem tiếng ca, cùng ngôn đàn điệu luyện biểu diễn phục vụ phần văn nghệ. Đặc sắc nhất là tiếng đàn bầu, một nhạc cụ đặc trưng độc đáo trong dân tộc Việt Nam qua phần trình diễn của nghệ sĩ Hiền Năng.

Trong những phần của bài nói chuyện, Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện đã phân tích và đánh giá rằng: Đảng Cộng Sản Việt Nam là kẻ đã gây ra mọi tội ác, kẻ đã cướp công trong mọi cuộc kháng chiến yêu nước của nhân dân Việt Nam.

Để khẳng định nhận định đó, ông chỉ rõ đích danh người cầm đầu kẻ đã sáng lập và sinh ra Đảng Cộng Sản Việt Nam, đó là Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh, một người được gọi là lãnh tụ, thay mặt nhân dân Việt Nam lãnh đạo quốc gia mấy chục năm, thực chất là kẻ tàn bạo và thiếu văn hóa. Ngay từ khi Hồ Chí Minh còn sống, ông ta cũng thừa nhận không phải là một nhà tư tưởng. Do vậy để duy trì và tôn sùng "uy tín" của Bác - các nhà triết học và xã hội học Việt Nam (thuần túy là chủ quan) đã ra cái gọi là: "Tác Phong Hồ Chí Minh". Một mặt để ca ngợi ông ta trong sự nghiệp thực thi chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam khi muốn nhuộm đỏ một học thuyết trong toàn cõi Việt Nam và các nước lân bang trong khu vực; Mặt khác hòng tuyên truyền, răn dạy các thế hệ tương lai, đặt nền tảng cho sự lý luận và "nghiên cứu" thần thánh ông ta.

Một số đồ vật thuộc đơn giản:

- Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Tư Tưởng Mao Trạch Đông

- Còn Tác Phong thì... Hồ Chủ Tịch (Có lẽ là muốn nói Tác phong Cách mạng)

Bản sâu về cái gọi là "Tác phong Hồ Chí Minh", Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện với một số nét phác họa về ông ta cho mọi người hình dung:

Đó là một ông già thường mặc bộ quần áo màu nâu, ông quần vén cao (thậm chí đến trên đầu gối), áo phanh rộng ở ngực, tay cầm quạt, quạt phành phạch... trong khi làm việc, nói chuyện với thuộc cấp là các cán bộ cao cấp, các nhà văn hóa, trí thức của

chính phủ. Khi tôi thăm một cơ quan hay xí nghiệp sản xuất, nơi đầu tiên ông ta xộc vào là các hồ xí, nhà ăn công cộng gọi là để "kiểm tra vệ sinh", thái độ thường xuyên không vui vẻ, sau đó với những lời chỉ huấn dạy bảo...

Tình cảm của ông với quê hương và gia đình chỉ có mấy lần ít ỏi về thăm trong quá trình mấy chục năm làm lãnh tụ; Báo tàng mang tên ông ở thủ đô Hà Nội, nơi trưng bày các bút tích của ông không tìm nổi một lá thư ông gửi về thăm anh chị em ruột, bà con họ hàng; Bà Thanh, chị ruột ông, cũng tuyên bố "Tủ ông". Thế mới biết người cộng sản thật phi nhân, không yêu thường được ngay cả người thân ruột thịt mà lại cao đạo tuyên bố yêu nước, vì dân tộc giống nói; Điều lẽ bịch hơn là chiếm trọn quyền yêu nước đó và tự cho là chính nghĩa. Để thực hiện "lý tưởng" yêu nước chỉ còn một chính sách duy nhất là độc đảng, chuyên quyền và phát-xít.

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện cũng vạch rõ bộ mặt giả nhân giả nghĩa của Hồ Chí Minh. Đó là hình ảnh ở đâu, đi tới đâu cũng ôm hôn vuốt má nhi đồng; Trong khi chính ông đã từng ra lệnh cho Trần Quốc Hoàn và thuộc cấp sát hại người phụ nữ mới ngoài 20 tuổi khi có con và muốn chung sống lâu dài với ông; Rồi qua các chính sách Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm; Mậu Thân năm 1968 đã giết đi hàng triệu thường dân vô tội v.v... Song đi tới đâu, kể cả khi sang thăm các nước ông ta cũng rất dễ khóc; Ông ta thường nói với người kê cận là phải biết "khóc nhanh, khóc đúng lúc".

Điều dễ khóc dở cười và có lẽ loạn luân nhất là ông tự cho mình là "Người Cha Già Dân Tộc"; Nói giống Tiên Rồng của Ông cha; Cha mẹ ông và họ hàng cùng các bậc lão thành phải chăng có thể chấp nhận như vậy (?).

Bằng chứng những sự thật ghi nhận được qua buổi nói chuyện, chúng ta thấy rõ bộ mặt của những con Quỷ Đò. Khi sinh thời chúng tàn phá hoành hành, khi chết đi chúng để lại những tàn tích và khoáng khí lớn do sự vô nhân tàn bạo gây nên.

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện đã trực tiếp gặp và chất vấn UNESCO (Cơ quan Văn hóa Thế giới) khi họ có ý định kỷ niệm trong thế lần thứ 100 ngày sinh của Hồ Chí Minh trước đây. Ngục sĩ nói rằng: Hồ Chí Minh không phải là một danh nhân văn hóa của Dân Tộc Việt, nếu không muốn nói là kẻ vô văn hóa với hàng loạt việc làm, hành xử khi ông ta còn sống (!). Còn những ai muốn nghiên cứu và học hỏi về Tác Phong Hồ Chí Minh thì có lẽ cũng còn nhiều sự việc mà vì thời gian có hạn Ngục sĩ cũng trình bày đây đủ và chi tiết. Mong đây cũng là những sự thật cung cấp thêm và gợi mở cho những cách nghĩ với phương pháp luận khách quan đúng đắn.

... Tiếng đàn bầu với bản nhạc Ru Con đã làm nhẹ đi cảm giác nặng nề khi mọi người đều mãi theo đuổi những dòng suy nghĩ. Rất biết ơn Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện và buổi nói chuyện của ông.

■ NGUYỄN MINH HIỀN - ghi nhanh

## Ngày 2.9.1945 đến tối và chủ nghĩa độc tôn của đảng cộng sản Việt Nam

■ LÊ THANH TÙNG

Sau gần 100 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, rồi Nhật, nhân dân Việt Nam đã vùng lên làm cuộc Cách Mạng Tháng Tám, cởi ách thống trị từ tay phát-xít Nhật và thực dân Pháp. Để rồi ngày 2.9.1945, thay mặt Chính Phủ Lâm Thời ông Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Cộng Sản Việt Nam coi đó là ngày điểm son của lịch sử Việt Nam. Tưởng rằng người dân Việt Nam từ đây sẽ thực sự tự do và hạnh phúc, để cùng bắt tay nhau xây dựng một nước Việt Nam phú cường tươi đẹp. Không ngờ lịch sử quá trở trêu, ngay từ những ngày đầu xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa, Đảng CSVN đã cho rằng mình là đỉnh cao của trí tuệ, đưa chủ nghĩa người lai không tưởng áp đặt cho người dân Việt Nam. Để giữ độc quyền cai trị đất nước, sẵn sàng tiêu diệt các đảng phái yêu nước khác, và những người có tư tưởng đối

kháng với chính quyền, không từ bỏ bất cứ thủ đoạn để hèn nhát, lừa đất nước rơi vào vực thẳm của nghèo đói lạc hậu.

Đảng CSVN đã ngụy biện với chiêu bài Giải Phóng Dân Tộc xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa, sau hơn 50 năm độc quyền lãnh đạo, 30 năm xây dựng XHCN miền Bắc và hơn 20 năm ở miền Nam. Ở miền Bắc ngay từ những ngày đầu giành được độc lập, Đảng đã liên tục sai lầm, sửa sai, sửa thì cũ sửa mà sai thì vẫn sai. Họ đi ngược lại quyền lợi và nguyện vọng của người dân, như cuộc Cải Cách Ruộng Đất và gần 2 triệu người ngã xuống trong 9 năm trường kỳ (1945-1954) với những cuộc Đấu Tấ kinh hoàng, hàng vạn người chết đi một cách oan uổng. Rồi đến cuộc Nhân Văn Giai Phẩm, Trảm Hoa Đưa Nỏ, Vụ Xét Lại Chống Đảng... họ đã bắt những người đồng chí của họ như ông Hoàng Minh Chính (Trần Ngọc Nghiệm) từng làm Tổng Bí Thư Đảng Dân Chủ, là Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác-Lênin, bị bắt năm 1967 cầm tù 11 năm...

Sau năm 1975 CSVN cưỡng chiếm miền Nam thống trị hoàn toàn đất nước. Xây dựng XHCN bằng cách đánh đuổi tư sản, làm cho hơn 2 triệu người phải lìa bỏ quê hương. Hàng chục vạn người chết ngoài biển vì hiểm nguy và hải tặc. Chúng chiếm lấy chủ nhà, Thánh thất làm trụ sở, nhà kho... Biến những di tích lịch sử làm nơi thắng cảnh, hầu kiểm soát kẻ nuôi dưỡng bạo quyền CS, biến người dân thành công cụ. Đưa thanh niên vào chiến trường làm bia đỡ đạn để xâm chiếm Capuchia hoặc đưa đi nước ngoài làm lao nô để trả nợ chiến tranh... Bắt giam cầm những người trí thức yêu nước đòi tự do dân chủ như: Giáo sư Đoàn Việt Hoat, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế... vì CS không chấp nhận một đảng phái nào ngoài Đảng Cộng Sản.

Về Tôn Giáo, thì Đảng CSVN đã và đang thẳng tay đàn áp, nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một Giáo Hội chỉ biết phục vụ cho tha nhân chứ không phục vụ riêng cho Đảng CS. Do đó họ tìm mọi thủ đoạn và âm mưu để tiêu diệt, bắt giam tù đầy những vị lãnh đạo tinh thần cao cấp của Giáo Hội như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Đức v.v... Để rồi năm 1981 nhà cầm quyền CS dựng lên một Giáo Hội Nhà Nước thay thế Giáo Hội PGVNTN để chỉ phục vụ cho Đảng mà thôi.

Về Nhân Quyền, thì mọi quyền sống tối thiểu của một người dân cũng bị đảng tước đoạt. Bằng chứng điển hình là bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ra đời 10.12.1948, có 32 quốc gia trên thế giới công nhận. Nhà nước cộng sản VN đã ký và công nhận bản Tuyên Ngôn này vào tháng 7.1977, gồm có 30 khoản mục, trong đó có điều 19 nhấn mạnh về Nhân Quyền, Tự Do, Đa Nguyên và Công Bằng Xã Hội. Vậy xét rằng hiện nay Việt Nam có nhân quyền hay không? Hay là một nước vi phạm nhân quyền trầm trọng.

Bây giờ Đảng tu đổi mới về kinh tế theo định hướng XHCN, lại theo Tư Tưởng Hồ Chí Minh để có thể giao lưu với thế giới bên ngoài để đánh lừa rằng ở Việt Nam có Tự Do, Dân Chủ và Tự Do Tín Ngưỡng. Thực sự đó là một chiêu bài mị dân.

Như trong nước hiện nay cuộc biểu tình nổi dậy vào tháng 5.97 của nhiều huyện thuộc tỉnh Thái Bình chống sưu cao thuế nặng của bộ máy nhà nước độc tài tham nhũng coi thường dân. Cuộc biểu tình này làm tê liệt cơ quan hành chính của 2 huyện Thái Thụy và Quỳnh Phụ kéo dài khắp nơi trong xã huyện tỉnh Thái Bình đến ngày 20.7 vừa qua.

Tóm lại từ ngày 2.9.45 đến nay, xã hội Việt Nam hoàn toàn đen tối, không sáng vai đứng cùng với các nước lân bang và các cường quốc, như ông Hồ đã từng tuyên bố trước kia. Trái lại còn gây cho dân tộc Việt Nam nhiều đau thương, đưa đất nước lâm vào cảnh nghèo đói, lạc hậu, một nước không có nhân quyền.

Qua đây tôi muốn nhắc gửi với người Cộng Sản rằng cái chủ thuyết mà các ông đang tôn thờ và theo đuổi là một chủ thuyết không tưởng ở đầu thế kỷ 20 và đến bây giờ là một chủ thuyết bị nhân loại đào thải. Chỉ có thực sự tự do dân chủ đa nguyên, thì mới đưa đất nước Việt Nam đến phần vinh và hạnh phúc.

(38667 Bad Harzburg 10.9.97)

## Vai nét nhận xét về cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh

Thiện Phẩm LÊ CHÍNH

Thấm thoát mà tôi đã hơn 10 năm rồi ghé nhà trường. Cả cuộc đời áo trắng tôi bị khép trong cánh cửa tư tưởng văn hóa, mà chế độ cộng sản gắn cho nhãn hiệu "Học sinh dưới mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa". Thật vậy trong nhà trường thuở đó, cũng như bây giờ, học sinh phải học trong guồng máy thống nhất một chiều từ Tư Tưởng Văn Hóa Hồ Chí Minh. Sau 1975 chính quyền cộng sản muốn đưa Tư Tưởng Văn Hóa Hồ vào cai trị miền Nam. Trong nhà trường chúng áp đặt mọi sách giáo khoa phải có thờ Hồ, thờ Tố Hữu.

Trong quần chúng, tầng lớp nhân dân phải sinh hoạt thường xuyên dưới sự quản lý của chính quyền sở tại. Chúng phong tỏa, bao vây tạo thành một mạng lưới hành sự mafia, lũng đoạn, xen lẫn vào đời sống tư riêng của từng gia đình hình ảnh ngóng tình hình, nhanh tay đập tắt những ngôi tư tưởng văn hóa khác nổi lên.

Cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh; ta coi đó là cuộc cách mạng bị đi, hạ đẳng, áp dụng một cách dễ tiện nhất. Người ta còn vì tử ngục có cuộc cách mạng này áp đặt, đời sống nhân dân dần dần đi vào ngõ cụt. Giữa người và người thì luôn luôn nghi kỵ lẫn nhau, và bao giờ người ta cũng thấy một màn đen bao phủ trước mắt. Để kiểm nghiệm, có thể dẫn chứng bằng những dữ kiện lịch sử cho ta thấy rõ sự tàn bạo của cuộc cách mạng này như: Cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc không biết bao nhiêu người dân vô tội bị xử tử. Tiếp đến cuộc đi dân của đồng bào giáo dân vào Nam. Đặc biệt là sự trả thù toàn bộ của nhóm "Nhân Văn Giai Phẩm" và những binh lính Cộng Hòa sau 1975. Qua những cuộc trả thù, sà lọc, chế độ cộng sản muốn thực sự thủ tiêu hết những thành phần có tư tưởng trái lại. Âm mưu này để chúng rảnh tay gom lại một mối, hồng thực hiện những cuộc cách mạng sau này.

Sau khi miền Bắc đã thực sự nằm trong chế độ độc tài này rồi, chính quyền cộng sản muốn hướng cho người dân có cái nhìn ra nước ngoài một tí, thì chúng ca ngợi tư tưởng Lênin cùng với đường lối xây dựng XHCN Nga Xô. Trong công tác dân vận nhằm nâng vị trí Tư Tưởng Hồ Chí Minh, người bút Tố Hữu không ngớt liu lo săn đón từng cơ hội để viết nên thơ. Ông Hồ muốn cầm chắc trong tay một lực lượng trung thành sẵn sàng suốt ngày nhét những tư tưởng: "Chiến tranh, tù tội, đập tan, cầm thù, máu với nước mắt", như qua những tác phẩm "Nhật Ký Trong Tủ" của ông Hồ. Rồi đến những tập thơ Xiềng xích, Gió Lộng và Tủ Ấy của Tố Hữu. Mỗi bài thơ đâu đâu cũng gieo rắc sự trả thù kinh hoàng; đâu đâu cũng khơi dậy hận thù, chết chóc với chiến tranh.

Ông Hồ lúc đó đã nhận thấy rằng "tư tưởng không thông mang bình không cũng thấy nặng". Một lần nữa ông ta huy động một lực lượng hùng hậu trong vấn đề sáng tác thơ ca. Đứng đầu là Tố Hữu rồi Cù Huy Cận, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư v.v... Song song với việc sáng tác thơ ca chính quyền cộng sản phải dùng đến nhà phê bình Hoài Thanh nhằm đúc thêm cái để vững chắc cho việc cách mạng văn hóa này.

Cuộc cách mạng văn hóa đã hoàn thành ở xứ Bắc, ông Hồ quyết định vạch "Con Đường Trường Sơn", người miền Nam vẫn thường gọi "Đường Mòn Hồ Chí Minh". Chính con đường phi nhân bất nghĩa này đã gây ra giết chết triệu triệu nhân dân cả hai miền; gieo đau thương không biết bao nhiêu gia đình ly tán không nhà ở; mấy triệu người bỏ nước ra đi. Sau khi xâm chiếm Miền Nam Việt Nam, cũng chính sách hà khắc này lại một lần nữa áp đặt một cách triệt để man rợ hơn để trả thù, thanh toán những binh lính Miền Nam Cộng Hòa...

Sau đó, chính quyền cộng sản tiến thêm một bước nữa là muốn triệt tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vì theo quan điểm của ông Hồ khi còn sống, ông ta chỉ tôn thờ chủ nghĩa vô thần, nên chế độ cộng sản không muốn có sự hiện hữu của một tôn giáo nào. Như ta đã thấy và hiểu biết qua mấy mươi năm đồng hóa và triệt tiêu Phật Giáo ở

Miền Bắc, bây giờ Phật Giáo Miền Bắc chỉ còn là một cái mô hình chủ không phải thành một hệ thống như ngày xưa nữa. Đa số thanh niên miền Bắc còn ngó ngác với truyền thống Phật Giáo, mặc dù Phật Giáo hiện hữu trên đất Mẹ đã lên đến 2.000 năm rồi.

Trong những năm gần đây chính quyền CS nhận ra rằng đường lối tư tưởng văn hóa của ông Hồ không còn đem lại hiệu quả nữa, thậm chí mấy mươi năm qua ảnh hưởng trực tiếp của cuộc cách mạng này là tệ nạn xã hội gia tăng đến mức trầm trọng. Bức tường tư tưởng HCM đã đến lúc sụp đổ, những kẻ có chức có quyền tha hồ tham ô, móc ngoặc. Người trong nước đã cạn hết lòng tin. Chính quyền CS lại thành lập một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà Nước dựng lên. Âm mưu này nhằm cứu vãn tình thế nước nhà. Con đường lắt léo nguy hiểm của chính quyền CS không những trên phương diện binh thường đó mà muốn lũng đoạn Phật Giáo để được cả hai phía.

Thời buổi này nền đạo đức nước nhà đang suy vi, Phật giáo như một chiếc phao cứu cánh cho muôn loài, chính vì vậy chính quyền CS không nhận ra mà đi trái ngược lại đàn áp Phật giáo. Đây là điều sai lầm lớn nhất trong lịch sử VN từ xưa tới nay. Trong bức thư của một Sư Thầy từ VN gửi qua cho tôi, Thầy có nhấn mạnh "Trải qua 50 năm hành đạo, qua từng thời kỳ Pháp, Nhật, Mỹ, những Thầy chưa thấy một chế độ nào tàn ác triệt tiêu Phật giáo như chế độ CS này". Âm mưu thâm độc của chính quyền CS một bên dùng Phật giáo để giết chết Phật giáo; một bên sẵn vũ lực chính quyền thẳng tay đàn áp, đánh đập, bắt bớ vô chúng có các Thầy, như: Thầy Huyền Quang, Thầy Quảng Độ và hàng loạt các Thầy khác. Ngang nhiên vô chúng có đem xe ủi chùa Long Thọ ở Đà Lạt. Còn trắng trợn hơn, chính quyền CS dùng công an bộ đội đem xe tăng, ca-nô bao vây chùa Thiên Mụ và đuổi hết các Tăng Ni ra khỏi chùa, đây là điều không thấy trong lịch sử VN, chưa có một chế độ nào dám làm mà chế độ CSVN đã nhúng tay làm những việc ác tày trời này.

Có một điều ta nhận thấy rằng, mặc dù tư tưởng văn hóa HCM đã quá lỗi thời, nhưng hàng ngũ chớp bu đảng trị biết mà không dám nhận diện ra, không muốn đường đầu với sự thật, vì sợ đường đầu với sự thật thì không còn có hồi tham ô móc ngoặc. Chính vì quyền lợi riêng tư nên hàng ngũ chớp bu trung úng cố duy trì cái guồng máy tư tưởng văn hóa ung thối của ông Hồ, để làm bình phong che đậy cho những chiếc ghế cường quyền quan liêu Hà Nội. Chiều dài lịch sử đất nước trên 4.000 năm dựng nước và giữ nước có lúc thịnh lúc suy, nhưng chưa thấy ở một chế độ nào chỉ trong vòng vài thập kỷ mà đưa đất nước đến sự băng hoại như chế độ cộng sản này.

Cùng với số phận của hơn 70 triệu người trong nước, chúng ta hãy kẻ vai sát cánh vạch rõ bộ mặt thối nát của chế độ CSVN và kêu gọi chính quyền CS hãy vứt bỏ tất cả cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa HCM mà hãy nhanh chân quay về với xu hướng thực tại đó là Tự Do, Công Bằng. Có như vậy đất nước ta mới hòa điệu cùng với nhân bản trên con đường phát triển.

(49377 Vechta)

## Hãy chặn ngay bàn tay quý đù cộng sản trong việc đàn áp và bài xích Phật giáo hiện nay ở Việt Nam

Thiện Tâm NGUYỄN HÙNG

Lật lại trang sử đất nước, chúng ta thấy: chưa bao giờ CS là bạn hay đồng minh hoặc người ủng hộ đối với Phật Giáo. Có chăng, chúng chỉ là người lợi dụng Phật Giáo trong những giai đoạn cần thiết có lợi cho chúng nhất.

Chúng ta thật dễ hiểu khi tại sao CS lại không bao giờ là bạn hay đồng minh của Phật Giáo. Vì chúng tự cho chúng cũng là một loại đạo: đạo Cộng Sản. Mà đã như vậy thì chúng muốn độc quyền truyền bá, độc quyền gây ảnh hưởng trong nhân dân và việc chen ép, lũng đoạn đi đến triệt tiêu Phật Giáo cũng như Công Giáo là âm mưu chúng áp dụng từ lâu.

Từ ngày chiếm được quyền lãnh đạo tại một nửa nước VN (1954), chúng cũng dựng lên và làm ra về tự do dân chủ, tự do tôn giáo. Những tổ chức của Phật Giáo những thực chất những tổ chức Phật Giáo đó không nằm trong khuôn khổ Giáo Hội Phật Giáo mà nằm trong cái gọi là "Mặt Trận Tổ Quốc" một hình thức kiểm soát của chính phủ và dưới sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của một cơ quan chuyên quyền khác: "Ban Tôn Giáo Trung Ương". Như vậy thì những người đứng đầu tổ chức Phật Giáo giả hiệu này tất nhiên là do chúng lựa chọn và dựng lên và sẽ làm theo ý đồ của chúng, nếu không muốn nói là phải chấp nhận làm tay sai cho chúng.

Đến lúc này, nếu ai vẫn tiếp tục đi theo lối phải, tiếp tục đấu tranh đòi chúng phải để cho Phật Giáo tồn tại và hoạt động theo đúng với tinh thần của Phật Giáo thì đây: Nhà tù và công an CS sẵn sàng ra tay và việc đi "cải tạo mát mẻ" là điều không tránh khỏi.

Chúng sẽ giam cầm những tù nhân chính trị trong các nhà tù cấm cố hoặc các xà-lim biệt giam không ai được biết đến, không ai được thăm hỏi, không ai được chăm sóc. Bị đối xử tàn tệ như những con vật...

Đó là những trường hợp của các Hòa Thượng: Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ là những vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Các Hòa Thượng đều là những nhà học giả uyên bác có uy tín trong và ngoài nước. Thế nhưng, CSVN sẵn sàng cầm tù hai vị Hòa Thượng trong suốt một thời gian dài, bắt đi bắt lại nhiều lần. Khi thả về thì đều cho công an ngày đêm theo dõi, quản thúc chi định nơi cư trú.

Bản yêu sách 9 điểm mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi Trùm CS Đỗ Mười nhằm tạo điều kiện cho Phật Giáo và Tăng Ni, Phật Tử được tự do hành đạo chẳng những không được chúng đáp ứng mà ngay lập tức Hòa Thượng đã bị bắt giam những ngày dài dằng dặc sau đó.

Trường hợp của Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ cũng biết bao các vị lãnh đạo Phật Giáo khác cũng như vậy.

Chưa hết; việc đập phá đền chùa hoặc ngang nhiên chiếm đoạt đền chùa để làm nhà ở cho các quan chức địa phương hay làm trụ sở này nọ là điều phổ biến. Chúng còn chiếm đền chùa làm nơi du hí, báng bô Trời, Phật. Như trường hợp chùa Linh Mục ở cố đô Huế hay Thiền viện Long Thọ ở Đà Lạt.

Cuối cùng thì chúng cũng không buông tha ngay cả với hoạt động của Gia Đình Phật Tử. Bằng chứng là chúng đã quyết định giải tán hoạt động của các Gia Đình Phật Tử, âm mưu biến các GDPT thành tay sai cho chúng. Quyết định của Vũ Quang (Trưởng ban Tôn Giáo Trung Ương) đã thể hiện rõ điều này và làm cho hơn 200 Huynh Trưởng sẵn sàng tự thiếu để phản đối quyết định ngang ngược này.

Không còn chậm trễ gì nữa, chúng ta cần giống lên một hồi chuông cảnh báo cho toàn thế giới biết được những âm mưu và hành động tàn bạo của Quý Đủ Cộng Sản Việt Nam trong việc đàn áp và bài xích Phật Giáo dưới mọi hình thức.

Chúng ta đòi nhà cầm quyền CSVN phải trả lại tự do ngay cho những vị Hòa Thượng, các Tăng Ni, Phật Tử hiện đang bị cầm tù.

Chúng ta đòi tự do cho hoạt động Tôn Giáo nói chung và của Phật Giáo nói riêng.

Chúng ta đòi CSVN phải ngưng ngay việc triệt hạ chùa chiền, chiếm giữ để sử dụng trái phép, báng bô Phật Giáo.

Chúng ta đòi nhà cầm quyền CSVN phải hủy bỏ quyết định cấm hoạt động đối với các Gia Đình Phật Tử.

Chúng ta đòi tự do cho Phật Giáo tại Việt Nam, và hãy chặn ngay bàn tay tội ác của chúng trong việc đàn áp và bài xích Phật Giáo.

(24.8.97)

## Tương lai Việt Nam sẽ về đâu ?

(Viết nhân ngày khai trường tháng 9 hằng năm tại Việt Nam)

NGUYỄN CẦU LUYẾN  
(Mainz)

"... Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"

Việt Nam vốn có nền văn hóa lâu đời hơn 4000 năm, đó là nền tảng quý báu vô giá của dân tộc. Dân Việt Nam vốn thông minh, cần cù chịu khó; nhưng kể từ khi Đảng và chính quyền CSVN lên nắm quyền cai trị đất nước cho tới nay; Qua đường lối, chính sách, chủ trương xây dựng và phát triển đất nước, nhất là đường lối xây dựng phát triển giáo dục đào tạo tạo thế hệ trẻ tương lai cho dân tộc, chúng ta nhận thấy rằng: Sự quan tâm cho thế hệ trẻ tương lai và sự dụng nhân tài không được Đảng và chính quyền CSVN quan tâm đúng mức. Nó làm cho băng hoại nền đạo đức, xã hội VN bị đảo lộn, hủy diệt dần thế hệ trẻ tương lai mầm non của dân tộc...

Qua đọc bài báo:

"Chuyến không bình thường..." và "Nếu chỉ nhân danh công lý"... mà do báo **An Ninh Thủ Đô** số 49 phát hành tại VN, cho chúng ta thấy rõ một bức tranh xã hội VN vô cùng đen tối, nghèo khổ. Tình trạng nền giáo dục Việt Nam suy giảm, đạo đức xã hội suy đồi đến mức quá báo động, học sinh, sinh viên quá nghèo khổ, học phí tăng cao, nạn nghiện hút ma túy tăng trầm trọng, nạn cướp bóc, trộm cắp bạo hành bằng vũ khí do học sinh, sinh viên tăng lên quá cao.

Đây chính là hậu quả của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở VN do Đảng CSVN đề ra. Họ cũng là sản phẩm của nền "kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa" và hậu quả của chính sách mở cửa "Đổi Mới" do Đảng CSVN đã và đang thực hiện tại Việt Nam.

Theo ông Lê Ngọc Lan một cán bộ cao cấp trong ngành giáo dục, đào tạo dạy nghề cho biết thì ngân sách đầu tư cho giáo dục đào tạo tại Việt Nam quá thấp so với một số nước ở Đông Nam Á: Việt Nam ngân sách đầu tư giáo dục chỉ đạt 11% - 7USD/người, khi đó ở Thái Lan 20% - 53USD/người; Đại Hàn 22,4% - 255,3USD/người; Malaysia 18,8% - 162USD/người...

Qua số liệu trên chúng ta thấy Đảng và chính quyền CSVN đã không quan tâm đúng mức tới nền giáo dục và thế hệ trẻ. Đây là một sai lầm lớn hết sức nghiêm trọng. Họ chính là vật cản, chướng ngại vật trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

Chúng ta còn Đảng và chính quyền CSVN vẫn tiếp tục cai trị đất nước, thì chúng ta nền giáo dục, tương lai thế hệ trẻ Việt Nam, tương lai đất nước Việt Nam sẽ còn bị chìm đắm trong bóng tối, trong nghèo đói lạc hậu, thế hệ trẻ bị hủy diệt dần, nhân tài Việt Nam bị héo mòn, thui chột... Nó đi ngược lại xu thế chung của nhân loại, trái ngược với chủ trương xây dựng phát triển một đất nước Việt Nam ấm no hạnh phúc giàu mạnh phồn vinh. Nó hoàn toàn thể hiện cái nòi sáo rỗng, lừa bịp mị dân mà do Hồ Chí Minh và Đảng CSVN vẫn thường rêu rao từ trước tới nay rằng: "... Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người".

## Kháng nghị thư

Kính gửi:

- Ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư đảng CSVN  
- Ông Lê Đức Anh, Chủ tịch nước Cộng Hòa XHCNVN  
- Ông Võ Văn Kiệt, Thủ Tướng nước Cộng Hòa XHCNVN  
Đồng kính gửi:  
Ông Chu Tuấn Cáp, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, Đại sứ quán Việt Nam tại Konstantin Str.36 - Bonn.  
(Xin ông Đại Sứ vui lòng chuyển giúp tôi Kháng Nghị Thư này tới ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng CSVN)

Thưa quý ông,

Đã 22 năm trôi qua, kể từ ngày 30.4.1975, Đảng CSVN áp đặt sự cai trị của mình trên toàn cõi Việt Nam, 22 năm là 1/3 của đời người, song đối với lịch sử của một dân tộc thì quá ngắn, nhưng 22 năm cũng có thể làm thay đổi bộ mặt của một quốc gia, thế nhưng ngần ấy năm trôi qua, Đảng CSVN chưa làm được gì cho dân tộc mà ngày càng đưa dân tộc vào con đường tối tăm, lạc hậu, nghèo nàn. Năm 1986 các ông hồ hào đổi mới, đến nay là năm 1997, mười hai năm trôi qua mà chưa thấy đổi mới được gì?

Tổng thu nhập của đầu người vẫn là 200 USD/người/năm và Việt Nam vẫn được xếp vào một trong 10 nước nghèo đói nhất thế giới! Kinh tế như

vậy thì hỏi các ông đã đổi mới được cái gì? hay ngày càng lụi rụi sự ngu dốt, độc tài của Đảng CSVN.

Hôm nay, chúng tôi những người Việt Nam tại hải ngoại yêu quê hương đất nước, đang xin tự nạn cộng sản tại Đức cùng nhau tập trung tại Bonn trước Sứ quán Việt Nam đòi hỏi, yêu cầu các ông:

- Phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho các tù nhân chính trị và các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đang bị tù đầy và quản chế tại Việt Nam,

- Thực hiện tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam,

- Tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng.

Yêu cầu các ông phải thực hiện các điều trên để cho Việt Nam mau chóng hòa nhập với Cộng đồng Thế giới.

Kính chào các ông.

**NGUYỄN THỊ ANH VÂN**  
Streufdorf, 2.9.97

## Những tên Lý Thông thời hiện đại

■ BUI TẮT THẮNG



Nguyễn Thị Anh Vân (người mặc áo đỏ cầm biểu ngữ)

(Neunkirchen)

Trong kho tàng chuyện cổ tích dân gian Việt Nam chắc ai cũng biết chuyện Thạch Sanh Chém Chàng Tinh cứu Công chúa, bị Lý Thông lừa gạt, tranh công, đẩy Thạch Sanh vào cảnh phải trốn lủi vô cùng gian khổ.

Trong cuộc xâm lăng Miền Nam do Việt Cộng phát động gây ra cảnh tượng tàn nòi da xác thịt, nổi bật tên Lý Thông thời nay là tên Bùi Quang Thạnh, y xuất thân từ một tên lính lái xe tăng theo đoàn xe tiến vào dinh Độc Lập, lúc đó xe của Thạnh đi sau xe số 384 do Nguyễn Văn Lộc người tỉnh Hải Dương cùng ba người trong tổ lái húc đổ cánh cổng dinh Độc Lập tiến vào trước xe của Bùi Quang Thạnh một phút.

Do bản chất lười manh gian trá, lại được người anh là sĩ quan cao cấp trong quân đội bật đèn xanh, nên nghiêm nhiên Thạnh được công nhận là người đã lái xe húc đổ cánh cổng dinh Độc Lập, được phong là anh hùng, được thưởng huân chương và được phong vượt cấp lên Đại Tá. Chiếc xe tăng của y (thực chất là chiếc xe lội nước) được trưng bày tại Viện Bảo Tàng quân đội, tại Hà Nội, nghiêm nhiên y được công nhận là chiến tích lịch sử để mọi người ghi nhận, nếu không có nữ phóng viên người Pháp là bà Anna, lúc đó là phóng viên báo Le Figaro, có mặt tại đó và đã chụp được bức ảnh khi chiếc xe 384 húc đổ cánh cổng dinh Độc Lập.

Trước sự phản đối của tổ lái chiếc xe 384 và sự phản nộ của quân chúng nhân dân. Cục chẳng đã bỏn chúng cho mở cuộc điều tra (thực chất là để xoa dịu dư luận quần chúng) thì được biết sự thực đúng như bức ảnh của bà Anna đã chụp, họ đã về tận Hải Dương gặp 2 người trong tổ lái chiếc xe 384. Một người sau khi giải ngũ về cấy ruộng, chăn lợn tay bùn, hàng ngày đi đánh dấm kiếm chút cua, tôm sống cho gia đình. Một người đi cắt tóc dạo, ngồi bên cạnh của hàng Mậu dịch quốc doanh, khi công an Việt Cộng đến anh lại ôm bàn cắt tóc chạy đi chỗ khác, công an đi khỏi anh lại mang bàn ra cắt tóc, và

2 người nữa ở Hà Tây và Hà Nội hàng ngày chạy xe Lam đầu mờ nhọ nhem, cuộc sống của họ rất khổ cực mà không được chính quyền dòm ngó, quan tâm giúp đỡ.

"Chiến công" của tên Lý Thông Bùi Quang Thạnh được in vào sách giáo khoa lớp 4 môn lịch sử. Cháu Nguyễn Quang Ninh, là con anh Lộc (người lái chiếc xe 384), 12 tuổi, khi học đến môn lịch sử này đã nói với bạn là "Sách giáo khoa in sai, chính bố mình mới là người lái chiếc xe 384 húc đổ cánh cổng dinh Độc Lập và hàng năm cứ đến ngày 30.4 thì ba bác lại đến nhà mình cúng giỗ, một bác ở tổ của bố mình bị chết trong ngày hôm đó. Khi nghe tin này, cô giáo chủ nhiệm lớp cháu Ninh bắt cháu lên nhốt vào nhà tối và ngày hôm sau cháu Ninh bị đui đờc hóc.

Khi phóng sự này được phát trên chương trình Tivi cho cả nước xem, nhân dân rất bất bình yêu cầu phải phát lại lần thứ ba. Còn tên Lý Thông kia thì sao? Xin thưa: Vẫn là "Anh hùng", vẫn là "Đại Tá" hưởng mọi bổng lộc mà bọn CS ban phát. Còn 4 người lính nông dân hiền lành, chất phác kia vẫn đi cấy, đi đánh dấm, cắt tóc, buôn chài lo cuộc sống hàng ngày vốn đã rất khổ nghèo, nay lại càng nghèo khổ hơn mà không được ai chăm lo giúp đỡ.

Xem như vậy, rõ ràng bọn chóp bu cộng sản sẵn sàng bán xương máu của những người nhà quê, nghèo nàn chất phác, để chúng hưởng giàu sang phú quý. Ở Việt Nam hiện nay có rất nhiều Lý Thông hiện đại như câu chuyện trên, nhất là bọn chóp bu cộng sản, chuyên cướp của, cướp công, hưởng mọi đặc quyền, đặc lợi trên xương máu của nhân dân như Lý Thông đã cướp công của Thạch Sanh vậy.

## Thời cơ của chúng ta đã đến

■ NGUYỄN TUẤN QUỐC

Tham luận đọc trong cuộc biểu tình trước Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam tại Bonn ngày 30.4.1997



Nguyễn Tuấn Quốc - đại diện CHPTTNCSS Hamburg, đọc bài tham luận trước Sứ quán CSVN tại Bonn ngày 30.4.1997

Kính thưa Ban Tổ Chức,

Kính thưa quý Đồng Hương,

Hơn hai mươi năm đã trôi qua, kể từ ngày đất nước nằm dưới sự thống trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Dưới nhãn hiệu "Chủ Nghĩa Xã Hội" con người CSVN đã phơi bày cho thế giới thấy rõ bộ mặt phi xã hội của họ. Bởi lẽ khi nói đến xã hội là ta muốn nói đến sự khác biệt quyền lợi và quan điểm. Tôn trọng nhân quyền vì thế trên nguyên tắc phải là một điều đương nhiên thế chế mang tên gọi "xã hội".

Thế nhưng chính quyền CSVN đã và đang thẳng tay đàn áp một trong những quyền căn bản nhất của con người là tự do tín ngưỡng. Tương ứng nên nhắc lại rằng, nhân quyền căn bản này đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (điều 18) mà Việt Nam với tư cách hội viên của Liên Hiệp Quốc, đã ký cam kết thi hành. Ngoài ra - và đây là điều mỉa mai - điều 70 của Hiến Pháp Việt Nam, ban hành năm 1992, cũng ghi rõ "Mọi công dân đều có quyền tự do tín ngưỡng..."

Sự sẵn đui đờc thường trực Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, kể từ ngày xâm chiếm miền Nam 30.4.1975, với mục đích tiêu trừ triệt để, đã nói lên bản chất thực sự của con người CSVN. Nhiều Tăng Ni, Phật Tử đã bị săn đuổi, giam cầm, đày đọa, các

vị lãnh đạo bị cô lập từ đây. Điều trầm trọng hơn nữa, là một mặt họ tìm mọi cách ngăn chặn ảnh hưởng của tôn giáo trên bình diện chính trị. Mục đích tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và âm mưu thành lập một Giáo Hội Công Giáo Tự Trị là hai thí dụ điển hình nhất của chế độ này. Gần đây nhất nhà nước Cộng Sản Việt Nam còn ra lệnh giải tán tổ chức Gia Đình Phật Tử với con số gần 300.000 đoàn sinh. Cá tính lọc lừa phi xã hội này chắc chắn họ đã học được từ đàn anh Liên Xô và Trung Cộng, mà nền tảng vẫn là tư tưởng Mác: "Mục tiêu biện minh cho phương tiện".

Điều mà CS đã không nhìn ra là do sự đảo thái quyết liệt của lịch sử mà Karl Marx đã gọi là bánh xe lịch sử. Chiếc bánh xe lịch sử này đã nghiền nát chủ nghĩa CS tại chính thủ đô của nó là Liên Xô, mà lực gia tốc là tôn giáo. Có lẽ đây là một nguyên nhân quan trọng đã khiến CSVN tất bật tìm cách đưa tôn giáo vào vòng kiểm soát của họ.

Nhưng tất cả chỉ là công dã tràng. Bởi lẽ khi sự đàn áp càng lớn thì sự đối kháng càng nhiều, tức nước át sẽ vỡ bờ. Những quyết định điên cuồng của những người cầm đầu nhà nước Cộng Sản Việt Nam xuất phát từ những khủng hoảng cùng cực trong nội bộ báo hiệu ngày tàn diệt của chính họ. Thời cơ của chúng ta đã đến, bóng tối tất phải lùi bước nhường chỗ cho bình minh rực rỡ.

Bình minh đang bắt đầu ló dạng trên đất nước Việt Nam chúng ta.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị.

## Chống giao lưu văn hóa của Cộng Sản Việt Nam

■ NGUYỄN VĂN PHÚ

Thay mặt cho Ban Tổ Chức của Hội Người Việt Tự Do, tôi gửi lời chào tất cả quý vị và xin trình bày cùng quý vị mục đích cuộc biểu tình chống chính sách tuyên truyền bịp bợm của nhà nước cộng sản Việt Nam hôm nay.

Để củng cố quyền lực thống trị bạo ngược của họ tại Việt Nam, CSVN đã không ngớt áp dụng mọi chính sách để, một mặt đàn áp, răn đe người dân trong nước, mặt khác ve vãn lừa bịp người Việt tự nạt tại hải ngoại hồng chia rẽ đồng bào trong nước với khối người Việt chống cộng tại hải ngoại, ngăn chặn mọi khả năng kết hợp trong và ngoài đưa đến nguy cơ sụp đổ của chế độ bạo tàn. Một trong thủ đoạn để thực thi chính sách đó là giao lưu văn hóa. Báo Công An của thành Hồ ra ngày 4.6.97, tên cán bộ văn hóa Diệp Minh Tuyên đã lên án nhạc hải ngoại là những loại nhạc phản động mang những bản "Tình Anh Linh Chiến" hay những bản "Tình Ca Mất Nước" là phản lai chủ nghĩa xã hội và đảng, cấm không cho người dân trong nước nghe. Tịch thu và bỏ tù nếu người dân trong nước lưu hành hay nghe những bài ca nhạc của hải ngoại.

Giao lưu văn hóa là như thế nào?

Cộng sản Việt Nam lợi dụng tình tự quê hương dân tộc của mọi người Việt sống ly hương, đũa sách vở, báo chí, những tài liệu tuyên truyền mị dân của chúng, những đoàn văn nghệ trong nước sang để hồng ru ngủ những người nhẹ dạ nhẹ lòng, tuyên truyền bịp bợm chính sách gọi là đổi mới giá tạo của chúng, từ đó phân hóa hàng ngũ đấu tranh của Cộng đồng người Việt hải ngoại. Mặt khác, qua hệ thống báo chí độc quyền của chúng trong nước, chúng lừa dối đồng bào tại quê nhà là chúng đã tranh thủ được người Việt tại nước ngoài và sự ủng hộ của quốc tế, từ đó làm tiêu tan niềm tin và hy vọng của nhân dân trong nước, gây sự oán hận chia rẽ trong hàng ngũ dân tộc...

Khi chúng đưa các anh chị em nghệ sĩ trong nước ra trình diễn ngày hôm nay tại Mannheim, chắc là chúng sẽ không lộ liễu cho trình diễn văn nghệ đồ, ca ngợi đảng, ca ngợi bác Hồ... mà chúng sẽ cho diễn xuất những bài nhạc, bài kịch về tình tự dân tộc, nỗi buồn viễn xứ của đồng bào, hay là những bản nhạc thịnh hành tại hải ngoại để che đậy mục tiêu tuyên vận của chúng. Những nhạc này trong nước chúng cấm tuyệt người dân nghe và lưu hành, chúng

gọi đó là sản phẩm đồi trụy, phản động, nhạc vàng, nhạc xanh v.v... Như vậy chúng ta thấy ngay được rõ ràng bộ mặt xú quấy, bịp bợm của chúng.

Nói đến giao lưu, hợp lưu tại sao CS lại cấm văn hóa của người Việt hải ngoại đưa về trong nước, ngoại trừ tác phẩm của một vài văn nghệ sĩ cam tâm



Đêm chống văn nghệ CSVN tại Mannheim ngày 16.6.1997. Cùng tất cả anh chị em thuộc các tổ chức Hội đoàn chống CSVN.

làm tay sai cho chúng? Trong nước chúng khủng bố, răn đe, bỏ tù văn nghệ sĩ viết ngược, nói ngược lại đảng cộng sản, vạch trần về sự thật của chế độ XHCN, ở hải ngoại thì ngăn chặn tất cả mọi tự tưởng tự do, dân chủ, nhân bản và nhân quyền đưa về nước thì giao lưu cái gì? hợp lưu cái gì? Vì thế chúng ta có mặt ngày hôm nay tại đây để vạch trần, tố giác chính sách tuyên truyền lừa gạt của đảng và nhà nước CSVN. Chúng ta đến đây mọi người Việt Nam chân chính tẩy chay kế hoạch lấy văn nghệ để ru ngủ, lừa gạt đồng bào, lợi dụng văn hóa để chia rẽ Cộng đồng người Việt chống đối tại hải ngoại. Là người Việt chân chính, chúng ta đến đây đấu tranh để chúng tỏ cho thế giới và người Đức chính nghĩa của chúng ta cũng như tất cả hơn 70 triệu dân Việt Nam khao khát tự do, khao khát được sống trong một đất nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ, một xã hội Việt Nam trong đó nhân quyền và dân quyền được tôn trọng, được lấy làm nền tảng cho sự phát triển về mọi mặt, trong đó có văn hóa, văn nghệ thật sự nhân bản chứ không phải thủ văn hóa văn nghệ nô dịch, phân dân tộc của cộng sản. Và chúng ta nhất quyết đấu tranh tới cùng cho mục tiêu đó.

Chúng ta khẳng định rõ ràng là chúng ta không phải đến đây để chống các anh chị em văn nghệ sĩ trình diễn những ca khúc dân tộc mà là để chống chính sách lừa bịp, thâm độc của nhà nước cộng sản. Chúng ta biết là các nghệ sĩ không được tự nguyện đi ra nước ngoài để trình diễn cho đồng bào xem mà là do sự xấp xỉ, chỉ đạo cán bộ của nhà nước và một số tay sai ở đây. Các nghệ sĩ đó cũng đang bị sự kềm chế một cách chặt chẽ của bọn cán bộ nhà nước.

Chúng ta sẽ rất vui mừng và ước ao một ngày nào, khi đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta xóa được cái chế độ cộng sản bạo tàn, phi nhân này, được nghe các nghệ sĩ này trình diễn những bài ca, bài nhạc nói lên tình cảm con người, tình tự quê hương vì lúc đó, và chỉ lúc đó lời ca, ý nhạc mới thực hiện nhân bản và tình tự dân tộc. Và chúng ta cương quyết tiếp tục đấu tranh cho ước nguyện này...

(Reutlingen)

## Một căn bệnh khó chữa của đảng Cộng Sản Việt Nam

■ NGUYỄN VĂN TRỌNG

Salzgitter Bad

Tham những ở Việt Nam gần đây được đảng CSVN coi là Quốc nạn, đi đôi với cao trào "đổi mới" nạn tham nhũng đã khoét sâu vào đời sống xã hội Việt Nam. Việc chống tham nhũng chỉ mới được nổ rộ trong vòng một vài năm nay, trên các cơ quan truyền thông, báo chí, ở trong nước đã được cho phép nói nhiều như lên án, tố giác thuật các vụ xử lý tham

nhũng. Cui đây là một việc làm hoàn toàn mới mẻ của ĐCSVN, mà trong lịch sử đảng chưa hề có. Việc nhà cầm quyền đẩy lên làn sóng chống tham nhũng, thực tế ra sao? Chống như thế nào? Chống tới đâu? Đã làm cho nhiều người dân hiểu lầm, cú tuồng đất nước ta có một sự chuyển biến tốt đẹp, hoặc sự quyết tâm chống tham nhũng của đảng.

Đánh giá mục đích chống tham nhũng chỉ nằm trong sách lược của đảng nhằm tháo gỡ hiểm họa và làm cân bằng cán cân giữa các phe phái trong đảng mà thôi. Đối với nhân dân thì làm xoa dịu bầu không khí chính trị vốn đã ngột ngạt mà Đảng Cộng Sản đã gây ra.

Đời sống xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng, là cả một sự bất công, cái hố ngăn cách giữa người dân lao động và tập đoàn tư bản đó ngày càng gia tăng rõ rệt. Người dân Việt Nam vốn đã quá chán ghét chế độ độc tài toàn trị của đảng, chán ghét sự kìm kẹp, nó đã khoét sâu và gây thêm lòng hận thù với chế độ, nó chỉ cần chờ ngày là bùng nổ mà thôi.

Các chương trình mà đảng đưa ra để thực hiện chống tham nhũng, coi cũng có thủ tục bài bản hẳn hoi. Chúng ta biết đến "Diễn đàn chống tham nhũng" của đảng, nó thành một chiến dịch tuyên truyền, mà từ trước tới giờ đảng CSVN thường làm. Phải kể đến các chi thị, nghị quyết, quyết định của Bộ Chính Trị, Quốc Hội, các ngành, các cấp... Thủ dụ vào ngày 10-15 tháng

11/ 96, kỳ họp lần thứ 10 của Quốc hội CSVN đã tập trung thảo luận chống tham nhũng. Nhiều đại biểu quốc hội cũng lên tiếng gay gắt, đặc biệt cũng là có hội cho hai phe đảng và nhà nước đấu đá, vạch những sai lầm, tham nhũng của nhau ra. Cuối cùng Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt đi đến kết luận là "Phải tận diệt tham nhũng". Để đáp ứng và thực hiện đúng chỉ tiêu, một số "Con Đê tế Thần", đã được đưa ra để tế. Diễn hình qua các vụ đã được xử lý công khai như nước hoa Thanh Hương, công ty Minh Phụng, công ty dệt Nam Định...

Theo các nhà phân tích về nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham nhũng ở Việt Nam, các lý do từ ngoài đảng, hoặc các nhà đầu tư ngoại quốc, là phần nhỏ dẫn đến tham nhũng. Nguyên nhân chính vẫn là trong Đảng, đặc biệt là các cán bộ có quyền cao chức trọng, nắm quyền sinh sát trong tay, làm mưa làm gió trên 70 triệu sinh mạng người dân Việt Nam. Do vậy theo đề nghị của Cố vấn Nguyễn Văn Linh "Muốn chống tham nhũng thì phải chống từ trên chống xuống". Chính đây là đầu mối đẻ sinh ra tham nhũng, cha ông ta có câu "Thượng bất chính thì hạ tắc loạn". Như thế chỉ có cách Đảng tự rút dao đâm tự tử là xong. Nhưng Đảng sao mà có gan to như thế, cái chính ở chỗ là Đảng CSVN còn tham nhũng cả quyền lực chính trị, quyền tự quyết của nhân dân, mới sinh ra nông nổi này.

Nói như vậy, song với bản chất gian manh từng trái, Đảng CSVN đã áp dụng các cách cách mạng thành công với chiêu bài "xóa bỏ bất công trong xã hội". Từ đời nghèo của người dân, Đảng không để gì lại thói ngon gió nóng và ngọn lửa lớn Dân Chủ để thổi trừ cái chế độ thống trị há khác. Chiến dịch chống tham nhũng chỉ là cái "Van" xả nhằm giảm sự chống đối của người dân với chế độ hiện tại mà thôi. Đảng bày binh bố trận, cũng thành lập tư ban chống tham nhũng. Những thành tích hoạt động của nó chỉ "hữu danh vô thực" mà thôi. Thủ dụ đại diện ban này do Nguyễn Kỳ Cầm. Khi nhà ông bị cháy thì công an chữa cháy đến hỏi của lấy đi nhiều vàng và đồ-la, thật "cháy nhà ra mặt chuột". Còn chống được ai! Bên cạnh ban chống tham nhũng là cơ quan pháp luật của nhà nước, cũng không được quyền xét xử các công việc của mình, vì cơ chế hành chính là đảng lãnh đạo mà! Các vụ tham nhũng có số không được đem ra xét xử, vì sợ "rút dây động rừng", sợ ảnh hưởng tới ưu thế của đảng. Số bộ trong 6 tháng đầu năm 1997 có 300 vụ mà đem ra xử lý có 50 vụ, còn 80% là xử lý nội bộ. Thủ hồi luật pháp sinh ra để làm gì?

Muốn tận diệt tham nhũng, không thể duy trì có chế quản lý như hiện nay. Đề nghị của Võ Văn Kiệt là các ngành các cấp, có quan phải tự ngăn ngừa để chặn đứng tham nhũng và công khai hóa tài sản. Thực ra đề nghị của Ngài Thủ Tướng xem ra chỉ là hình thức mà thôi, cái cốt lõi của việc chống tham nhũng đi đến hiệu quả là Đảng CSVN phải từ bỏ nội



vị mà đảng đang tham, trao lại quyền cho nhân dân. Để thực hiện một nền dân chủ thực sự, lúc đó người dân có quyền nổi lên tiếng nói trung thực của mình, công thêm một thể chế pháp trị, đa nguyên, đó là cơ hội ngăn ngừa nạn tham nhũng.

## Bài phát biểu của anh Cáp Trọng Dung trước Sở quán Việt Cộng ngày 2.9.1997

Kính thưa Ban Tổ Chức,  
Kính thưa các Tổ Chức, Hội Đoàn cùng các Anh Chị Em có mặt trong cuộc biểu tình ngày hôm nay.

Cách đây 52 năm, năm 1945, cuộc Cách Mạng Tháng Tám, ngày 2.9 là kết quả của bao cuộc đấu tranh không biết mệt mỏi của dân tộc chống lại sự áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến, cuộc cách mạng đó là do chính lòng yêu nước của nhân dân đòi lại độc lập, tự do. Đảng CSVN lúc đó đã mang danh những người cùng khổ, mong nhằm lôi kéo và thu hút các tầng lớp quần chúng đang mong đợi niềm khát khao vô bờ bến về quyền độc lập tự do dân tộc, sự bình đẳng, công bằng xã hội. Song thời gian củ trôi qua, nhân dân Việt Nam vẫn phải hứng chịu bao cuộc chiến tranh phi nghĩa, khói lửa, máu chảy, hy sinh mất mát quá nhiều, để rồi cuối cùng cả một dân tộc nhận được kết quả: "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc" giả tạo.



Cáp Trọng Dung đang phát biểu trước Sở quán Việt Cộng ngày 2.9.1997

Thưa các ban, ngày 2.9, ngày Quốc Khánh của chế độ CSVN, ngày đó có vui gì và có ý nghĩa gì đâu đối với một dân tộc Việt Nam hiện đang còn rên siết dưới chế độ CS, chịu nhiều thiệt thòi mất mát so với thế giới vẫn minh ngày hôm nay. Tại Việt Nam các quyền tự do của con người bị vi phạm nghiêm trọng, quyền tối thiểu của con người là ngôn ngữ, tiếng nói của dân tộc mình cũng không được nói ra sự thật. Bởi sức mạnh của nền chuyên chính vô sản do Đảng CSVN áp đặt, bắt con người phải nói và làm theo giọng của "Bác và Đảng", phải biết ca ngợi Chủ Nghĩa Xã Hội, ca ngợi Đảng thì mới là con người mới XHCN. Vậy nếu CNXH tốt đẹp thì tại sao có hàng triệu người Việt rời bỏ Tổ Quốc, hàng chục nghìn người đã mất, đã ngã xuống và còn hàng nghìn người vẫn còn nằm trong nhà tù, trại giam cũng chỉ vì họ không thể sống trong chế độ không có tình người, chế độ độc tài phi nhân.

Thực tế hiện tại chế độ CSVN vẫn đang bám giữ chiếc ghế độc quyền đảng trị, vẫn tiếp tục gia tăng sự đàn áp, khủng bố đối với các lực lượng dân chủ tiến bộ đổi lập. Với Hoàng Minh Chính, Nguyễn Kiên Giang, Lê Hồng Hà, Nguyễn Hồ, Hà Sĩ Phu, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang... Họ là những người sớm nhận ra con đường sai trái của chế độ CSVN đã đưa ra những ý kiến ôn hòa nhằm xây dựng một chế độ Tự Do - Dân Chủ thì bị nhà cầm quyền CSVN chụp cho cái mũ phản động, rồi bắt giam tù đầy hay quản thúc tại gia.

Với Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế trong Diễn Đàn Tự Do và Cao trào Nhân bản đã đấu tranh không biết mệt mỏi cho Việt Nam Tự Do Dân

Chủ và Nhân Quyền thì bị chế độ CSVN qui chụp cho những bản án nặng nề.

Với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng chỉ vì mang tiếng nói, mong muốn bảo tồn nền Văn Hóa của dân tộc đã từng công lực sử dân tộc qua mấy ngàn năm dựng và giữ nước, không chịu sự quản lý, áp đặt của chế độ CSVN thì đã bị đàn áp, tù đầy hay quản thúc tại gia như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng nhiều các Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và các hàng giáo phẩm Phật Tử khác và mới đây vào tháng 3.1997 chế độ còn âm mưu thảm độc triệt hạ các lực lượng trẻ trong Gia Đình Phật Tử.

Thời gian và trào lưu lịch sử dân tộc đã chứng minh là bất cứ chế độ, độc tài phi nhân bản nào rồi sớm muộn cũng sẽ bị mọi tầng lớp nhân dân gạt bỏ. Mọi sự gian dối, tội ác của chế độ CSVN sẽ bị phơi bày ra ánh sáng công lý.

Hôm nay tôi đại diện những người Việt dân chủ vùng phía Đông và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức cùng đại diện cho tất cả mọi người Việt yêu nước đang tha phương, trước Sở quán CSVN, cực lực lên án hành động vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo của chế độ CSVN.

Đội phải trả tù do cho tất cả tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm hiện đang còn bị giam giữ tại Việt Nam.

Cuộc đấu tranh chính nghĩa của chúng ta nhất định thành công.

Bonn, ngày 2.9.1997

**Thiện Hiền CÁP TRỌNG DUNG**

## Bầu cử tại Việt Nam - Một trò hề

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

Bầu cử là một phương tiện thực hiện tiến trình dân chủ. Nhưng có bầu cử không có nghĩa là có sinh hoạt dân chủ. Vì thế, để có cuộc bầu cử dân chủ, các chính quyền phải bảo đảm tính sinh hoạt đa nguyên trong xã hội, chấp nhận đổi lập và mọi đảng phái không được đứng trên luật pháp. Ngoài ra, muốn có cuộc bầu cử dân chủ, người dân phải được thừa hưởng đầy đủ các quyền tự do mình định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Bởi vì khi người dân có quyền làm chủ là thiếu của mình trong việc chọn lựa đại biểu, họ mới thấy hãnh diện làm công dân trong một đất nước tự do.

Nhưng thực tế cho thấy tại nhiều nơi trên thế giới, dưới một số chế độ độc tài còn sót lại đến ngày nay, "có bầu cử nhưng chưa chắc đã có dân chủ". Điều này khẳng định cho chúng ta thấy ở ngay tại xã hội Việt Nam, dưới chiêu bài bầu cử của chính quyền CSVN.

Vào ngày 20/07/1997 diễn ra cuộc bầu cử Quốc Hội khóa 10 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Từ cuối tháng 3/97, mặc dù Quốc Hội khóa 9 chưa họp để thông qua những quyết định chính thức về cuộc bầu cử này, nhưng ông Vũ Mão, Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội đã tuyên bố với báo chí là kỳ bầu cử này sẽ có 20% đại biểu quốc hội sẽ là những người không phải là đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam.

Chỉ với lời tuyên bố này, người ta đã có thể khẳng định là cuộc bầu cử sắp tới không phải là một cuộc bầu cử dân chủ thật sự. Tuy nhiên, giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam vẫn tìm cách tuyên truyền rằng đây là một thiện chí của họ để từng bước mở rộng dân chủ. Đây có phải là "thiện chí" của đảng cộng sản Việt Nam hay không?

Sự kiện Vũ Mão tuyên bố dành cho những người không phải là đảng viên cộng sản 20% ghế trong quốc hội không phải là kết quả của một cuộc thương thuyết như Hội Nghị Bàn Tròn tại Ba Lan vào tháng 2/1989. Đây là một quyết định đơn phương ẩn chứa một số lý do và kế cả âm mưu của đảng cộng sản.

Có người cho rằng đảng cộng sản đã nhượng bộ trước áp lực của quốc tế. Lập luận này có thể đúng, nhưng chỉ đúng một phần. Điều chắc chắn là cuộc thương thuyết giữa Mỹ và Hà Nội về vấn đề tị nạn quốc, những khuyến cáo của các nước Âu Châu về vấn đề nhân quyền và dân chủ ở Việt Nam, Hội Nghị Thượng Đỉnh Các Nước Pháp Thoại sẽ được tổ chức

ở Hà Nội... đều có tác dụng tạo ra những áp lực buộc đảng cộng sản Việt Nam phải chấp nhận một số nhượng bộ. Tuy nhiên, nếu cho rằng vì những áp lực này mà đảng cộng sản phải dành 20% ghế trong quốc hội cho những người không phải là đảng viên cộng sản thì không hẳn là đúng. Hà Nội có thể chấp nhận những nhượng bộ khác, để đảng hơn nhiều, nhưng tại sao họ đã không làm như vậy? Cũng có người cho rằng đảng cộng sản Việt Nam phải nhượng bộ để giải tỏa áp lực đấu tranh cho dân chủ ở trong và ngoài hàng ngũ của đảng cộng sản. Lập luận này cũng đúng một phần, vì trong thời gian qua, người ta chứng kiến sự trở dậy một cách can đảm của nhiều người Việt Nam ở trong nước để đòi hỏi dân chủ tự do. Tuy những đòi hỏi này chưa tạo thành một cao trào đấu tranh rộng rãi, nhưng chắc chắn có tác dụng tạo ra áp lực buộc đảng cộng sản Việt Nam phải có những nhượng bộ cần thiết. Dù đến từ nguyên nhân nào, sự kiện đảng cộng sản Việt Nam tuyên bố dành 20% ghế trong quốc hội cho những người không phải là đảng viên của họ chứng tỏ tập đoàn thống trị đang trên đà suy yếu, nên đã tìm cách tạo ra một bộ mặt cởi mở về chính trị. Tuy nhiên, sự cởi mở ở bề mặt này rất vụng về, không che giấu được những ý đồ gian manh để đánh lừa dư luận. Trường hợp điển hình như Giáo Sư Nguyễn Thanh Giang, một khoa học gia ở Hà Nội, đã có ý định này vào năm 1992. Ông đã nộp đơn xin ứng cử đại biểu Quốc Hội khóa 9. Sau khi bắt ông làm những thủ tục kê khai rườm rà với ban bầu cử tại Hà Nội, nhà cầm quyền tổ chức một cuộc thăm dò ý kiến nhân dân nơi ông cư trú. Ông được 96% tán thành. Thấy vậy, nhà cầm quyền đã lấy ý kiến ở cơ quan làm việc của ông. Ông chỉ được 1/3 số người dự họp ở cơ quan tán thành. Thế là ông bị gạt tên ra khỏi danh sách ứng viên. Mới đây, giáo sư Nguyễn Thanh Giang bị đưa ra đầu tù vì đã viết tập tài liệu "Nhân Quyền - Khát Vọng Ngân Đờ" và điều chắc chắn rằng kỳ này, dù ông có muốn ra ứng cử nữa, đón của ông cũng sẽ bị bác ngay trong lần họp thượng thủ nhất. Từ trường hợp của giáo sư Nguyễn Thanh Giang, chúng ta thấy rõ là những người được chấp nhận cho ra ứng cử hay được đề cử mà không phải là đảng viên của đảng cộng sản phải là những người vô hại dưới sự phán xét của tập đoàn thống trị hiện nay. Với những luật lệ và quy định hiện nay, nhà cầm quyền Hà Nội để đảng gạt đi những người mà họ đánh giá là không có lợi cho chế độ.

Với nghị định 31/CP, nhà cầm quyền CSVN để đảng tước quyền ứng cử những người không đồng ý với chế độ khi đặt họ vào trong tình trạng quản chế hành chính. Các ông Hà Sĩ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt đã bị đặt trong tình trạng này.

Theo luật bầu cử năm 1992 vừa được tu chính vào tháng 4/1997, phương cách "hiệp thương" đã có tình tạo ra nhiều rào cản để không có ai có thể ra ứng cử nếu không được đảng CSVN bật đèn xanh. Theo phương cách này, Mặt Trận Tổ Quốc, một bộ phận ngoại vi của đảng cộng sản, phụ trách việc ấn định số lượng ứng viên của từng đơn vị bầu cử, tỷ lệ của từng thành phần quần chúng. Tuyệt đại đa số ứng viên đều là người được đề cử từ trung ương hay từ các đoàn thể quần chúng ngoại vi của đảng cộng sản.

Có tất cả 664 ứng viên cho 450 ghế. Trong số này, theo sự loan tải của Hà Nội, có 112 người không phải là đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam, chiếm tỷ lệ 16% trong số các ứng viên. Tỷ lệ này được coi như là gấp đôi so với cuộc bầu cử năm 1992. Tại Sài Gòn, trong số 39 ứng viên, chỉ có 2 người nằm trong danh sách "tự ứng cử".

Cũng không ai ngạc nhiên thấy không có tên của những người phản kháng nổi tiếng ở trong nước. Vì mọi người đều hiểu rằng màn bầu cử quốc hội hoàn toàn dưới sự đạo diễn của đảng cộng sản. Do đó, thay vì chú ý vào số ứng viên cộng sản hay không cộng sản, người ta quan tâm nhiều hơn về sự có tên hay không có tên trong danh sách ứng viên của một số nhân vật lãnh đạo, vì dự luận thừa hiểu rằng cuộc bầu cử này là một màn ti thi vô công của những phe phái trong đảng, để giành lấy những địa vị béo bở trong guồng máy đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam.

Qua những nhận định trên, chúng ta có thể rút ra những điều cần phải có trong cuộc bầu cử dân chủ tại Việt Nam:

- Đấu tranh đòi chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải chấp nhận đa nguyên, với sự tham dự của nhiều xu hướng chính trị, xã hội... Trong bối cảnh đó, quyền tự do báo chí, tự do lập hội và tự do tư tưởng phải được tuyệt đối tôn trọng. Và đặc biệt là đòi chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải phóng thích tất cả những tù nhân chính trị, tôn giáo.

- Đòi Cộng Sản Việt Nam ngưng thi hành điều 4 của Hiến Pháp năm 1992, (quy định đảng Cộng Sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội)

- Đòi Cộng Sản Việt Nam phải giải tán các đảng ủy trong bộ máy quản đội, công an và các cơ chế nhà nước. Phải quy định rõ ràng nhiệm vụ của quân đội và công an là bảo vệ đất nước, đời sống an ninh và trật tự của người dân chứ không là công cụ bảo vệ đảng.

- Với sự thỏa thuận chung của các đoàn thể quần chúng và đảng phái chính trị, Hội Đồng Bầu Cử Quốc Hội mới sẽ quy tụ mọi thành phần xã hội, tách rời sự chi phối của đảng và nhà nước Cộng Sản. Nhiệm vụ của hội đồng này là ấn định cơ cấu, số lượng đại biểu, đơn vị bầu cử và kiểm soát kết quả cuộc bầu cử.

- Quy định các đại biểu quốc hội phải làm việc chuyên trách để tập trung trí tuệ giải quyết những vấn đề cơ bản của quốc gia. Chấm dứt tình trạng một đại biểu giữ nhiều chức ở trung ương lẫn địa phương. Đại biểu quốc hội không kiêm nhiệm các trách vụ trong quân đội, công an, tòa án.

Điểm cốt lõi trong tiến trình bầu cử vẫn là đảng Cộng Sản Việt Nam phải bị áp lực từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận bối cảnh sinh hoạt đa nguyên. Ngày nào mà thiếu số lãnh đạo Hà Nội vẫn khư khư ôm giữ độc quyền, sẽ không thể có cuộc bầu cử quốc hội dân chủ đúng nghĩa.

Hành động thiết thực nhất của chúng ta vẫn là tiếp tục tố cáo tính chất phản dân chủ của các cuộc bầu cử, chúng ta vẫn hỗ trợ những người phản kháng, hỗ trợ những cuộc tranh đấu đòi hỏi quyền lợi thiết thân của mọi người Việt Nam, hỗ trợ các tôn giáo đấu tranh đòi quyền tự do tín ngưỡng, mục tiêu là tạo ra áp lực ngày một lớn hơn để buộc đảng cộng sản Việt Nam phải chấp nhận lùi bước, mở ra một bối cảnh sinh hoạt đa nguyên thật sự. Chúng ta hãy tăng cường vận động quốc tế áp lực nhà cầm quyền Hà Nội phải trả tự do cho những tù nhân chính trị và lương tâm. Khi nào tập đoàn thống trị độc tài ở Việt Nam vẫn tiếp tục giam cầm và đàn áp những người khác chính kiến, thì chúng ta vẫn cần phải cảnh giác người Việt Nam và thế giới về những thủ đoạn đánh lừa dư luận về cái gọi là "thiện chí cởi mở dân chủ" của đảng cộng sản Việt Nam.

Tháng 07.1997

## Mang đạo đức giả để ăn mày quốc tế

### VỖ THỊ ANGA - HANNOVER

Bài "Quan hệ quốc tế phải được công bằng" của ông Nguyễn Văn Linh cùng với một số cán bộ khác chủ trương, viết từ Đại Hội 6 được đăng trong tờ báo "Công An Thành Phố Hồ Chí Minh" ngày 30.7.1997. Qua bài viết này rất là mâu thuẫn, vừa bắt lỗi, vừa kể ớn như: Chính phủ Việt Nam vì lòng nhân đạo, không nên chỉ có quan hệ quốc tế với Liên Xô cũ và các nước Xã hội Chủ nghĩa Đông Âu cũ, mà nên cần làm ăn với các nước Tư Bản Chủ Nghĩa... kể cả với Tư bản Mỹ.

Vì muốn có quan hệ tốt với Mỹ, nên đã để cho máy bay Mỹ cùng với lính VN đi tìm hài cốt Mỹ, sau chiến tranh Việt Nam đã mất tích. Tuy nhiên CSVN đã gây rất nhiều khó khăn trong việc đi tìm kiếm hài cốt này nên Mỹ đã lên tiếng và cho việc này đã có ảnh hưởng không tốt đến cuộc hợp tác giữa Mỹ-Việt Nam. Việt Nam còn kể rằng: Gần đây VN có yêu cầu Mỹ giúp đỡ đồng bào ở các vùng trước đây bị Mỹ rải chất độc màu da cam, nhưng Mỹ chưa trả lời, và v.v...

Cuối cùng kết thúc rằng: Vấn đề VN đặt ra không phải là để xin xỏ Tư bản ngoại quốc, mà là để giải quyết việc quản lý các chính sách ở trong nước ngày càng tốt, càng có lợi cho nền kinh tế VN, cho đời sống nhân dân và nhất là tạo điều kiện cạnh tranh ngay với các nước Tư bản phát triển, nắm vững nguyên tắc hợp tác có lợi. Có như thế thì quan hệ quốc tế mới được công bằng. Nói chung qua bài viết mâu thuẫn này có tính cách vì quyền lợi riêng tư của VN, mà VN dựa trên dư luận quốc tế để lấy tiền viện trợ, trong khi VN lên tiếng là: VN không xin xỏ Tư bản ngoại quốc. Vậy ai nhận tiền đô-la của các nước ngoài?...

CSVN không lừa bịp được Mỹ, cũng như VN cho Mỹ tìm hài cốt thì phải đổi lấy bao nhiêu đô-la, cũng như lập thủ tục cho những người mà CSVN cho là nguy hiểm, nguy quyền đã cai tạo còn sống sót lại đi diện H.O do Mỹ nhận, tại sao không nêu ra cái nhân đạo vì tiền này?

Việt Nam luôn nhắc đến 2 tiếng Nhân Đạo, nhưng tại sao VN mở nhiều trại giam, để giam giữ và quản thúc những nhà lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo, tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm. CSVN còn nói: hãy quên hết oán thù mà cùng nhau hướng về tương lai. Vậy mà CSVN còn dùng những danh từ nguy hiểm, nguy quyền Sài Gòn cũ; nếu CSVN còn nghĩ đến hai chữ Nhân Đạo thì hãy thả ngay 3 hạng tù nói trên, đây mới gọi là Nhân Đạo.

Nói tóm lại CSVN tất cả việc gì cũng vì tiền mà nuốt nước, chà đạp nhân quyền, không đạo đức v.v... và v.v...

Với quốc tế thì mang đạo đức giả để lừa bịp. Với nhân dân trong nước thì mang bán chất mị dân. Thật là:

*Thương cho cây quế giữa rừng  
Mặc cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo.*

## Xây dựng tự do dân chủ ở Việt Nam

### THIỆN CHÍ NGUYỄN ANH DŨNG

Salzgitter

Lập trường của Đảng CSVN trước và hiện tại, hoàn toàn dựa trên mâu thuẫn quốc gia và cộng sản. Một mặt giới lãnh đạo CSVN đã hình thành chính sách để đẩy dọa một nửa dân Việt Nam coi như thành phần rêu máu, và cho đến nay người hải ngoại bị gọi là phản bội tổ quốc.

Biết bao gia đình đau khổ tan thủng, người bỏ nước ra đi mà trong lịch sử chưa bao giờ diễn ra. Chính sách thuần túy là thù oán. No tiêu biểu cho khẩu hiệu Đảng Cộng Sản muôn năm, yêu tổ quốc là yêu Đảng và Bác Hồ.

Những sau 22 năm tình hình thế giới thay đổi, chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, những người cộng sản Việt Nam vẫn cố thống trị đất nước bằng chính sách độc tài đảng trị. Thay vì phải bắt tay xây dựng đất nước, mở rộng tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, thì giới lãnh đạo CS lại làm trái ngược lại là bắt giam các nhà lãnh đạo tinh thần, cùng một số nhà trí thức có những tư tưởng khác với chế độ và những yêu sách đòi hỏi tự do dân chủ và tự do tôn giáo. Sống trong một đất nước như vậy một số người dân không còn một lối thoát nào khác hơn là tìm mọi cách đi ra hải ngoại để để dang hoạt động chống lại sự thống trị của nhà cầm quyền CSVN, cũng như thời kỳ Đức Quốc Xã cai trị nước Đức, rất nhiều nhân vật Đức chạy ra nước ngoài để hoạt động chống lại tập đoàn Hitler, điển hình là cựu Thủ Tướng Willy Brandt.

Chúng ta đấu tranh là cho quê hương cho đất nước, tạo lên sự đoàn kết, một sức mạnh để buộc nhà cầm quyền CSVN thực hiện tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam. Như chúng ta biết đảng CSVN tuyên bố rằng Việt Nam không cần thay đổi, không cần nhiều đảng phái chính trị. Quan điểm đó chỉ chứng tỏ đảng CSVN mắc căn bệnh độc quyền lãnh đạo, bảo thủ đến cùng. Phải thật sự đổi mới, thay thế chế độ độc tài đảng trị. Ở xã hội Việt Nam là một

thực tế khách quan không thể thiếu được, các quan điểm yêu sách của các nhà chính trị các tầng lớp nhân dân đều phải được giải quyết thỏa đáng, phải thay ngay không điều kiện các nhà lãnh đạo tinh thần, các nhà trí thức yêu nước, tự do ngôn luận và báo chí. Có như vậy mọi người dân mới bắt tay nhau xây dựng đất nước, cuộc sống mới được ấm no hạnh phúc. Mục tiêu xây dựng tự do dân chủ nhân quyền cùng với dân giàu nước mạnh ở Việt Nam là những đòi hỏi chính đáng.

Chúng ta ở hải ngoại phải đoàn kết lại với nhau để tạo một sức mạnh, một liên minh hùng mạnh có tầm vóc quốc tế mới mong buộc nhà cầm quyền CSVN thay đổi chế độ độc tài đảng trị, thực hiện tự do dân chủ và phần vinh cho đất nước.

## Cộng Sản Việt Nam 52 năm mù quáng

### Thiện Uy NGUYỄN VIỆT ĐỨC

Ngày 2.9.1945, cách đây 52 năm, ngày mà ông Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập tại Quảng trường Ba Đình; hứa hẹn mang lại hạnh phúc ấm no cho nhân dân.

Nhưng thực tế, suốt 52 năm qua khởi điểm chính sách sai lầm của đảng CSVN là "Cải Cách Ruộng Đất". Trong chiến dịch này biết bao nhiêu người chết oan uổng, đất đai bị tịch thu, gia đình bị tan nát. Với chính sách độc tài đảng trị, người dân Việt Nam bị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản nhất của con người, như tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do hội họp v.v...

Chưa hết, nhà cầm quyền CSVN còn phát động phong trào "Giải phóng miền Nam", lừa nhân dân hai miền vào cảnh nổi da xáo thịt, để cuối cùng là hòa mẫn nguyện vọng của họ là thống trị toàn cõi Việt Nam. Rốt cuộc hàng triệu người phải chết oan uổng, hàng triệu người bỏ nước ra đi, hàng trăm ngàn người phải chịu cảnh tù đầy sống mòn mỏi trong các trại cải tạo. CSVN biến Việt Nam thành một nhà tù khổng lồ, đồng bào không những bị tù đầy về thể xác mà còn cả về tinh thần. Không tù bỏ một thủ đoạn nào để trấn áp những người có tư tưởng khác với CS, họ bắt chấp dư luận trong cũng như ngoài nước, đã bắt giữ trái phép các nhà lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo, các nhà trí thức đảng viên CS không còn phục tùng và tin tưởng vào đảng nữa.

Đầu tháng 5.97 và giữa tháng 7.97, nhân dân ở nhiều huyện thuộc tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa đã nổi dậy đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng và chống cán bộ nhà nước CSVN độc tài, tham nhũng, hủ hóa, coi thường người dân. Một cuộc biểu tình bất bạo động với hàng ngàn người tham dự ở trước trụ sở Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa. Nhà cầm quyền Hà Nội đã cử nhiều đơn vị công an và quân đội truy lùng và bắt bỏ hàng trăm người.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 52 năm cái gọi là "Quốc Khánh" của nhà cầm quyền CSVN. Tôi Nguyễn Việt Đức, gửi bản kiến nghị này tới các người lãnh đạo CS những người đang thống trị nhân dân Việt Nam. Tất nhiên các ông không chỉ có một bản kiến nghị này mà còn nhiều bản kiến nghị khác của những người Việt Nam thực sự lo lắng về hiện tình của đất nước.

Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn là những người đang nỗ lực đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do dân chủ và nhân quyền. Tiểu Ủy Ban GTPN Hannover, cực lực lên án những hành động đàn áp nhân dân tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa của nhà cầm quyền CSVN. Ủy Ban GTPN khẩn thiết kêu gọi người trong và ngoài nước ủng hộ cuộc đấu tranh của tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa bằng cách làm áp lực buộc nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho những người bị bắt và giải quyết thỏa đáng những đòi hỏi của người dân.

(Salzgitter, ngày 12.9.97)

# TIN PHẬT SỰ

## ● LỄ PHẬT CẦU AN - QUY Y TAM BẢO - THỌ BÁT QUAN TRAI

Kính mời Đạo Hữu, Phật Tử 3 Vùng Nürnberg - Fürth - Erlangen và Vùng Phụ Cận về tham dự Lễ Phật cầu an - Quy Y Tam Bảo - Thọ Bát Quan Trai vào lúc 11 giờ sáng Thứ Bảy 22.11.1997 (nhằm ngày 23 tháng 10 Âm lịch) tại Hội Trường Caritas - Langwasser - Sud đường Giesbertstr. 65 - 90473 Nürnberg, dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển, chùa Viên Giác.

**Ghi Chú:** Quý Đạo Hữu, Phật Tử nào muốn Quy Y Tam Bảo xin gửi Họ & Tên, ngày tháng năm sanh về Chi Hội chúng tôi trước để tiện việc lập danh sách.

## ● ỦY BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN HANNOVER & VPC

Mùa hè 97 ở Đức năm nay thật là tươi đẹp và lý tưởng cho những người nghỉ hè. Nhưng không vì vậy mà UB/GTPN Hannover & VPC quên đi nhiệm vụ và trách nhiệm quan trọng của mình để góp phần nhỏ bé vào công cuộc đấu tranh chung cho tự do Tôn Giáo và Nhân quyền tại Việt Nam.

Dưới ánh nắng gay gắt của mùa hạ, hàng loạt những buổi vận động xin chữ ký, lập quây hàng thông tin, mitting, biểu tình đã được UB/GTPN Hannover & VPC tổ chức và tham gia trên các địa bàn thuộc các tỉnh Hildesheim, Salzgitter, Braunschweig, Goslar, Bonn... Mặc dù bận nhiều công việc gia đình, làm ăn... đường sá xa xôi, thời gian hạn hẹp, mà các buổi tổ chức lập quây thông tin, xin chữ ký, mitting, biểu tình... xảy ra liên tục, nhưng các thành viên của UB/GTPN Hannover & VPC vẫn sắp xếp, tham gia đông đảo và tích cực để biểu lộ rõ quyết tâm của mình cho công cuộc đấu tranh chung vì tự do Tôn Giáo và Nhân quyền tại Việt Nam. Với hàng trăm chữ ký ủng hộ xin được từ những người dân bản xứ, cùng những hình ảnh được đăng tải trên báo chí địa phương, cũng đã nói lên được phần nào sự đóng góp tuy rằng còn rất khiêm tốn nhưng đầy tích cực của các thành viên trong UB/GTPN Hannover & VPC, cho công cuộc đấu tranh bền bỉ, bất bạo động cho tự do Tôn giáo và Nhân quyền tại Việt Nam. Tuy rằng đang trong mùa nghỉ hè nhưng đi đến đâu UB/GTPN Hannover & VPC cũng được quần chúng Đức, nhất là những người quan tâm tới vấn đề đàn áp Tôn giáo và Nhân quyền tại Việt Nam ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình.

Có thể nói mùa hè 97 là mùa hè gay nhiều ấn tượng nhất của UB/GTPN Hannover & VPC đối với người dân Đức cũng như báo chí địa phương và cũng là mùa hè mà đông đảo người dân Đức biết đến sự đàn áp Tôn giáo và Nhân

quyền của nhà cầm quyền CSVN đối với nhân dân Việt Nam.

Tuy rằng mùa hè 97 đã gặt hái được một số kết quả khá quan trọng không vì thế mà các thành viên trong Ủy Ban vui mừng, thỏa mãn mà quên đi trách nhiệm của mình. Họ vẫn âm thầm lặng lẽ đã, đang và sẽ bền bỉ đấu tranh cho một Việt Nam được Tự Do, Dân Chủ.

**BCH - UB/GTPN Hannover & VPC**

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

NGÀY 15.9.1997

● **Vì phản đối chế độ ngược đãi tù chính trị và tôn giáo tại trại Xuân Lộc, Thượng Tọa Thích Nhật Ban bị hành hạ và biệt giam**

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế vừa được Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam cho biết tình trạng nguy ngập vì bị hành hạ và biệt giam của Thượng Tọa Thích Nhật Ban tại trại Xuân Lộc. Thượng Tọa Thích Nhật Ban là một trong 6 vị thuộc hàng giáo phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) bị bắt vào tháng 11 năm 1994 vì tội tổ chức Phái Đoàn Cứu Trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long, bị kết án 4 năm tù và đưa về giam tại trại cải tạo Z30A, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Theo tin của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam, Thượng Tọa Thích Nhật Ban, thế danh Hồ Bửu Hoa, đã kêu gọi Ban Quản Giáo trại phải bãi bỏ chế độ giam giữ hà khắc tù nhân chính trị và tôn giáo, chấm dứt việc ngược đãi, cải thiện chế độ ăn uống và y tế trong toàn trại. Thay vì đáp ứng những yêu cầu nhân đạo này, từ một tháng nay Ban Quản Giáo đã đưa Thượng Tọa Thích Nhật Ban đi biệt giam kỷ luật ở trại K2 nằm trong rừng sâu cách xa trại chính 2 cây số. Thượng Tọa không được thăm nuôi. Các tù nhân biệt giam bị đưa vào một ca-sô 2,50 mét vuông, không cửa sổ, không ống thông khí, ăn uống bằng cơm vôi muối. Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam đã vô cùng quan ngại cho tình trạng sức khỏe của TT. Nhật Ban vốn bị yếu đau bệnh tật vào tuổi 60.

Đây không là lần đầu TT. Thích Nhật Ban bị hành hạ vì những đòi hỏi ôn hòa cải thiện chế độ giam giữ. Ngày 27.5.1996, TT. Nhật Ban đã tham gia cuộc biểu tình trong trại và ký chung bản thỉnh nguyện với nhiều tù nhân chính trị ở trại Z30A, Xuân Lộc, tố cáo sự bóc lột sức lao động đối với tù nhân để làm giàu cho quản giáo và công an trại, lao động thái quá đối với tù nhân già yếu, bệnh tật (trường hợp cụ Trần Hữu Duyên, 81 tuổi, Nguyễn Châu Đạt, 72 tuổi...), tình trạng mất vệ sinh, không có nhà xí trong phòng, ở quá chật hẹp (chỉ nằm đúng 0,60 mét), đánh đập, ngược đãi tù nhân. Nhưng cuộc biểu tình thỉnh nguyện này đã bị trấn áp dã man, bắt nhốt kỷ luật và cấm công đồng đảo tù nhân chính trị (như đối với các tù nhân Nguyễn Thanh Hồng, Nguyễn Việt Đào, Nguyễn Phi Kịch, Nguyễn Văn Biên,

Nguyễn Văn Tựu v.v...). Tin tức và tài liệu từ trại Xuân Lộc gửi ra đã được Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đưa ra báo Quốc tại khóa họp Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève tháng 8.1996. Vì sự kiện báo động LHQ này, mà hơn một năm qua nhà cầm quyền đã siết chặt sự đàn áp mạnh mẽ hơn đối với mọi tù nhân chính trị và tôn giáo tại trại Xuân Lộc, tuy có thay đổi toàn Ban Quản Giáo trại.

Vì sự liên hệ với GHPGVNTN, Thượng Tọa Thích Nhật Ban đã bị giam cầm ở trại cải tạo suốt 10 năm (1975-1985). Sau khi trả tự do, TT. thường trực bị công an làm khó, bắt đi "làm việc" không ngừng. Năm 1993, TT. bị công an trói vào một gốc cây suốt 3 ngày, không cho ăn, để răn đe TT. ra khỏi chùa Ba La Mật thuộc quyền sở hữu của TT., tọa lạc trên dốc đường 47 (đường Saigon đi Vũng Tàu). Tháng 10.1994, TT. Nhật Ban tham gia Phái Đoàn Cứu Trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long, nên bị kết án 4 năm tù trong phiên tòa trả hình ngày 15.8.1995 với tội danh "phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo". Những thành viên khác của Phái Đoàn Cứu Trợ GHPGVNTN gồm có Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Thánh Không, Đại Đức Thích Trí Lực và hai Cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc, bị kết án từ 3 đến 5 năm tù.

Làm tại Paris, ngày 15.9.1997  
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 16.9.1997

● **Văn Bút Quốc Tế tố cáo Hà Nội đàn áp Văn Nghệ Sĩ Việt Nam và kêu gọi các quốc gia tham dự Hội Nghị Thượng Đỉnh khối Pháp ngữ ở Hà Nội gây sức ép đòi tự do ngôn luận và trả tự do cho Văn Nghệ Sĩ**

Đáp ứng cuộc vận động của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền kêu gọi các nhân sĩ, trí thức và đoàn thể quốc tế gây áp lực cho Nhân Quyền Việt Nam tại Hội Nghị thượng đỉnh khối Pháp ngữ tại Hà Nội tháng 11 sắp tới. Văn Bút Quốc Tế có trụ sở tại Luân Đôn vừa gửi đến cho Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam một Quyết Nghị hỗ trợ.

Văn Bút Quốc Tế được thành lập tại Luân Đôn năm 1921, hiện bao gồm 126 Trung Tâm Văn Bút trong 91 quốc gia trên thế giới. Trong số các vị Phó Chủ Tịch có người lãnh Giải Nobel Văn Học như Nadine Gordimer và các nhà văn nổi danh: Arthur Miller, Leopold Sedar Senghor, Mario Vargas, Francis King, v.v... "Ủy Ban chuyên trách các Nhà Văn bị cầm tù" (Writers in Prison Committee) của Văn Bút Quốc Tế được thành lập năm 1960 để đấu tranh đòi trả tự do cho tất cả nhà văn "bị bắt hoặc bị đàn áp vì quyền ngôn luận và tác phẩm viết ra (...) hay vì những sinh hoạt nghề nghiệp của họ".

Bản Quyết Nghị của Văn Bút Quốc Tế cáo buộc nhà cầm quyền Hà Nội đối với các nhà văn Việt Nam, như trường hợp của triết gia Thích Tuệ Sỹ, sử gia Lê Mạnh Thát (Thích Trí Siêu), cả hai bị kết án tử hình năm 1988 nhưng

nhỏ dư luận quốc tế phản đối nên cái án xuống 20 năm tù; Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bị 15 năm tù giam vì tung bức thư luận lưu "Diễn Đàn Tự Do"; Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị 20 năm tù vì đòi hỏi cải cách dân chủ; ông Hồ Hiếu một đảng viên cộng sản ly khai. Bản Quyết Nghị cũng tố cáo Sắc Luật "Quy chế quản chế hành chính" cho phép Công an mọi quyền hành ngoài pháp luật để giam giữ những ai phê bình chế độ.

Văn Bút Quốc Tế cũng kêu gọi các chính phủ tham gia Hội Nghị thượng đỉnh khối Pháp ngữ tại Hà Nội tháng 11.1997 gây áp lực trả tự do cho các nhà văn Việt Nam. Bản Quyết Nghị này đã được đúc kết trong văn thư viết ngày 20.8.1997 do ông Alexandre Blokh, Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế ký gửi ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nguyên văn như sau:

**"Đại Hội các Phái đoàn đại diện Văn Bút Quốc Tế họp Hội nghị quốc tế lần thứ 64 tại Edinburgh ở Scotland:**

- lên án tình trạng cải thiện hoàn toàn thiếu vắng đối với các nhà văn Việt Nam bị bắt giam vì sử dụng quyền tự do ngôn luận của họ;

- nhận xét rằng mặc dù đã nhiều lần Văn Bút Quốc Tế kiến nghị nhà cầm quyền Việt Nam về tình trạng của các nhà văn, Lê Mạnh Thát, còn được biết dưới pháp danh Thích Trí Siêu, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, cũng còn gọi Nguyễn Châu, cũng như Thích Tuệ Sỹ, Nguyễn Văn Thuận, Đoàn Viết Hoạt, và Hồ Hiếu, vẫn tiếp tục bị giam giữ trong tù;

- tố cáo tình trạng ngặt nghèo trong nhà tù nơi các nhà văn này bị giam giữ, đặc biệt Đoàn Viết Hoạt sức khỏe suy yếu trầm trọng;

- hơn nữa, lên án Sắc luật mới CP/31 mà chính phủ ban hành vào tháng 4.1997 cho phép giam giữ "hành chính" từ 6 tháng đến hai năm, trong nhiều trường hợp còn lâu hơn nữa, những nhà ly khai chính trị mà không cần xét xử;

**Kêu gọi Nhà cầm quyền Việt Nam:**

- trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả các nhà văn bị tù tại Việt Nam vì lý do hành xử nghề nghiệp của họ;

- hơn thế, hãy chấm dứt mọi đàn áp đối với các nhà văn tại Việt Nam;

- tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền cơ bản, kể cả quyền tự do ngôn luận mà Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc quy định;

- **Biểu lộ sự chú tâm tới Hội nghị thượng đỉnh khối Pháp ngữ sẽ họp tại Hà Nội tháng 11.1997;**

- khẩn thiết yêu cầu các chính phủ đại diện tại Hội nghị thượng đỉnh khối Pháp ngữ hãy dùng mọi ảnh hưởng để ủng hộ cho việc trả tự do tất cả các nhà văn đang bị cầm tù tại Việt Nam vì đã sử dụng quyền tự do ngôn luận của họ".

Làm tại Paris, ngày 16.9.1997

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Việt Nam

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ TẠI LIÊN HIỆP QUỐC GENÈVE NGÀY 28.8.1997

• **Tại khóa họp Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc lần thứ 49 ở Genève: Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Việt Nam tố cáo Nghị Định 31/CP về "Quy chế quản chế hành chính" nhằm khủng bố mọi cá nhân lên tiếng phê phán chính trị hay tôn giáo tại Việt Nam, và**

• **Công bố bức thư của TT: Thích Thiện Khai báo động cuộc diệt chủng văn hóa của nhà cầm quyền Hà Nội.**

Vào buổi họp tối hôm qua tại Điện Quốc Liên, Liên Hiệp Quốc, ở Genève, ông Võ Văn Ái, nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Việt Nam (Vietnam Committee on Human Rights) kiêm Phó Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (FIDH, International Federation of Human Rights Leagues) đã lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội dùng bản "Quy chế quản chế hành chính" để hợp thức hóa việc giam cầm trái phép những người lên tiếng phê bình chính trị hay tôn giáo tại Việt Nam. Bản quy chế mới này cho phép công an cấp huyện và cán bộ cấp xã quản chế người mà không cần thông qua án lệnh của tòa án. Ông Võ Văn Ái nói rằng, những biện pháp này "được áp dụng nhằm ngăn cấm mọi tự do ngôn luận. Các quy định quản chế này hoàn toàn mâu thuẫn với các quyền người công dân được luật pháp bảo đảm chiếu theo Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Hiến Pháp hiện hành ở Việt Nam".

Bản "Quy chế quản chế hành chính" ban hành dưới Nghị Định 31/CP do Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký ngày 14.4.1997, áp dụng cho mọi công dân bị nghi ngờ "xâm phạm đến an ninh quốc gia được quy định tại chương 1 phần các tội phạm của Bộ Luật Hình Sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" (điều 2). Theo cơ sở báo cáo của công an cấp huyện và Ủy Ban Nhân Dân cấp xã, người bị quản chế bị giam giữ từ 6 tháng đến 2 năm, và "quyết định quản chế hành chính được thi hành tại nơi cư trú của người bị quản chế. Trường hợp thấy không thể để người bị quản chế hành chính cư trú ở những nơi quan trọng, xung yếu về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng... quyết định quản chế hành chính họ ở nơi khác". Người bị quản chế được coi là "lập công" nếu chịu làm chỉ điểm cho công an. Ba yếu tố khiến cho Nghị Định 31/CP trở thành một sắc luật nguy hiểm và phi pháp cho nền lập pháp Việt Nam là: a) định nghĩa mơ hồ về những gì được xem là "phạm tội"; b) trình độ học vấn thấp kém của công an cấp xã; c) sự lộng quyền và tham nhũng phổ biến trong hàng ngũ cán bộ đảng ở địa phương, Ông Võ Văn Ái đã kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội hãy thủ tiêu tức khắc Nghị Định này, và trả tự do cho mọi công dân bị bắt giữ vì những điều khoản phi pháp.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Việt Nam và Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền đã thông báo tại hội trường Liên Hiệp Quốc ở

Genève trước hàng trăm phái đoàn Chính phủ và Phi chính phủ về tác dụng của bản quy chế mới "Quy chế quản chế hành chính", mà nhà cầm quyền Hà Nội đang áp dụng, là nhằm đàn áp tiếng nói đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Đại Đức Thích Trí Tịnh, giám tự chùa Linh Mục (Huế) đã bị quản chế hành chính tại chùa Tây Thiên, một ngôi chùa do Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước quản lý, ngay sau khi Đại Đức được ra tù hôm 7.3.1997. Công an canh gác cẩn mật ngôi chùa này, ĐĐ Trí Tịnh không được liên lạc với ai bên ngoài. Sức khỏe Đại Đức suy kém sau thời gian giam giữ không được chăm sóc y tế ở trại Ba Sao (Nam Hà) trong vòng 4 năm sau cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế năm 1993. Ba Đại Đức khác bị bắt sau cuộc biểu tình nói trên, Thích Hải Tạng, Thích Hải Tịnh, Thích Hải Chánh, và Đại Đức Thích Hạnh Đức cũng bị lâm tình trạng quản chế hành chính và cấm không được trở về chùa Linh Mục ở Huế và chùa Sơn Linh ở Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Võ Văn Ái cũng lên tiếng đòi LHQ can thiệp trả tự do cho vị lãnh đạo GHPGVNTN, 78 tuổi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, bị bắt không xét xử, bị quản chế không lý do tại tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1982.

\* Trong khóa họp tối hôm qua, ông Võ Văn Ái cũng đã công bố tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc ở Genève bức thư của Thượng Tọa Thích Thiện Khai, thay mặt "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam" gửi đến Ủy Ban Nhân Quyền LHQ qua trung gian trao chuyển của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ Việt Nam. Bức thư viết từ Việt Nam đề ngày 15.8.1997, khẩn thiết kêu gọi Liên Hiệp Quốc can thiệp để chấm dứt thảm nạn "diệt chủng văn hóa Việt Nam". Theo lời TT Thích Thiện Khai, nhà cầm quyền Hà Nội chủ trương tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam, không riêng "các vụ bắt bớ không lý do, không xét xử chủ vị lãnh đạo Giáo Hội, như đối với Hòa Thượng Thích Huyền Quang và hàng trăm Tăng sĩ, Cư sĩ khác", mà còn đánh thẳng vào nội dung nền văn hóa truyền thống của Phật Giáo Việt Nam, cấm đoán quyền được giáo dục của Tăng tín đồ.

Thượng Tọa viết: "Nhiều năm làm rồi, chúng tôi không có tự do tôn giáo, chúng tôi cũng mất luôn quyền được giáo dục. Tại Việt Nam ngày nay, Tăng tín đồ Phật Giáo không được tự do học tập Chánh Pháp và phát triển nền văn hóa truyền thống của Phật Giáo Việt Nam".

Theo TT. Thích Thiện Khai, chính quyền cộng sản đã khước từ việc thành lập Đại Học Phật Giáo dành cho các Tăng, Ni và Phật tử trẻ. Ngày 7.11.1981, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Pháp chủ Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước, đến gặp Thủ Tướng Phạm Văn Đồng xin cho thành lập 3 Đại Học Phật Giáo ở Hà Nội, Huế và TP Hồ Chí Minh. "Nhưng từ ấy đến nay, 16 năm trôi qua, chỉ được phép mở 3 Trường Cao Cấp Phật Học và 24 Trường Cơ Bản Phật Học. Chất lượng giáo dục các trường này được Hòa Thượng Thích Từ Mãn, thuộc

Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước, đánh giá là "có học nhưng thiếu tu, thiếu phẩm hạnh!".

TT: Thích Thiện Khai nhắc nhở Ủy Ban Nhân Quyền LHQ rằng: "Trước năm 1975, mọi cơ sở của Giáo Hội chúng tôi bị tiêu diệt hoàn toàn tại miền Bắc dưới chính thể Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do đảng Cộng Sản chủ trương chống tôn giáo."

"Nhưng tại miền Nam nước Việt, trước năm 1975, GHPGVNTN chúng tôi có một Viện Đại Học Phật Giáo Vạn Hạnh ở Sài Gòn với số lượng 5000 sinh viên theo học bốn phân khoa Phật học, Khoa học nhân văn, Khoa học xã hội và bốn khóa sinh ngữ Anh, Pháp, Đức, Nhật; 25 Phật học viện; và 200 trường Trung học Bồ Đề, mẫu giáo Kiều Đàm với số lượng 100.000 học sinh, 1500 lớp và 2000 giáo viên."

"Tất cả các cơ sở giáo dục nói trên đã bị Nhà nước cộng sản cưỡng chiếm sau năm 1975".

TT. Thích Thiện Khai gọi "quyền không được giáo dục" trên đây nằm trong "chính sách diệt chủng văn hóa" của Nhà nước cộng sản. Một chính sách diệt chủng văn hóa khác "nhắm vào tổ chức giáo dục thanh thiếu đồng niên, gọi là Gia Đình Phật Tử, có trên 3000.000 đoàn viên, ra đời trên 50 năm. Phong trào này đang bị đảng Cộng Sản đồng hóa vào Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh với sự đồng lõa của Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước. Không bằng súng ống, lựu đạn, những cuộc đàn áp thâm độc hơn vũ khí giết người, vì nhằm bôi đen đầu óc thơ ngây của giới trẻ, biến chúng thành những cán bộ sát máu phục vụ lòng căm thù giai cấp."

"Đất nước chúng tôi năm mươi năm qua khổ vì chiến tranh, khổ vì chủ trương đấu tranh giai cấp của đảng Cộng Sản. Chúng tôi muốn giáo dục con em chúng tôi lòng từ bi và khoan dung, chứ không muốn chúng đi theo con đường hận thù bạo động".

Nhân cuộc họp lần thứ 49 của Phân Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ người Việt Nam và Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền cũng đã công bố bản phúc trình "Việt Nam: Nhân Quyền và Luật Pháp". Đây là tập hồ sơ phân tích chi tiết những điều khoản nhân quyền trong luật pháp Việt Nam (cộng sản), so sánh các quyền tự do trong bản Hiến Pháp năm 1992 với những hạn chế các quyền này qua Bộ Luật Hình Sự và Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, đặc biệt đối với các tội vi phạm "an ninh quốc gia" dẫn đến án tử hình. Bản phúc trình kết luận rằng những gì gọi là bảo đảm cho nhân quyền tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chỉ là chiếc "vỏ ốc rỗng tuếch".

Làm tại Liên Hiệp Quốc Genève, ngày 28.8.1997

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ người Việt Nam



## TÌM THẦY CHỮA BỆNH TÀ

Muốn tìm một Thầy để chữa bệnh tà.  
Xin liên lạc về: **Tél. 07231 - 7 55 91**

## TÌM BẠN

Tôi là **Bùi Thị Thúy**, ở Kurt-Schumacher Str.64 - 55124 Mainz. Tel. 06136 - 42533.  
Muốn tìm các bạn:

1. **Vũ Văn Cứ - Trần Thị Dũi (Phang)**, năm 1990 ở Đức với địa chỉ: Horr Beimer Str.40 - 7000 Stuttgart 10.

2. **Trịnh Thị Liên (Cuồng)**, trước kia ở Tiệp Khắc (Upice), sang Đức năm 1990 ở Stuttgart.

Các bạn nay ở đâu? Xin liên lạc về Bùi Thị Thúy địa chỉ trên.

## KẾT QUẢ XỔ SỐ HỘI THIÊN - GÂY QUỸ KIẾN THIẾT GIÁO HỘI - VU LAN 1997 CỦA CHÙA KHUÔNG VIỆT NA-UY

NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 1997

Lô Độc Đắc: Vé mang số 2134 (Đạo Hữu Nguyễn Thị Thanh ở Phần Lan đã trúng)

Lô Hạng Nhì: Vé mang số 1100

Lô Hạng Ba: Vé mang số 2828

Lô Hạng Tư: Vé mang số 0859

Lô An Ủi: Các vé mang số: 0103 - 0442 - 0989 - 1151 - 1371 - 1593 - 1921 - 2201 - 2732 - 2817.

Sau ngày 30.10.1997 các vé không nhận lãnh sẽ được chuyển vào Quỹ Xây Dựng Chùa Khuông Việt. Trong trường hợp quý đạo hữu có vé trúng nhưng muốn cúng dường, xin cho biết để tiện việc sắp xếp.

## KẾT QUẢ XỔ SỐ VU LAN TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER

ngày 16.8.1997

Độc Đắc: 0471. Hạng Nhất: 0518. Hạng Nhì: 0372. Hạng Ba: 0682

10 lô an ủi: 0245 - 0843 - 1186 - 0705 - 1412 - 1159 - 1022 - 0620 - 0044 - 0836.

Sau ngày 16.11.1997 các lô trúng không có người nhận lãnh, sẽ được xung vào quỹ xây dựng chùa Viên Giác - Hannover. Trong trường hợp quý đạo hữu có vé trúng nhưng muốn cúng dường, xin cho biết để ghi vào sổ.

## GIỚI THIỆU SÁCH

**ĐỒNG BẢO Ở ĐAN MẠCH CHÚ Ý:  
VIỆT - ĐAN ĐẠI TỰ ĐIỂN  
CỦA G.S. ĐẶNG VĂN NHÂM  
SẮP PHÁT HÀNH TRONG THÁNG  
11.1997**

Muốn nói và viết được Đan Ngữ cách chính xác, đồng bào không thể thiếu bộ tự điển này!

• Sách dày trên ngàn trang, chữ nhỏ, gồm 75.000 từ thông dụng, đầy đủ trên mọi lãnh vực: văn hóa, chánh trị, kỹ nghệ, khoa học, kinh tế, thương mại... Đặc biệt những danh từ y học, vạn vật, thảo mộc... còn phụ chú thêm La-Tinh để Sinh Viên dễ tra cứu, xử dụng.

• Mỗi chữ đều kèm theo nhiều câu thí dụ xác đáng, để chỉ dẫn cách dùng.

Một bộ tự điển biên soạn công phu trên 12 năm. Đầy đủ nhất từ trước đến nay. Chưa bộ nào sánh bằng!

• Sách in giới hạn. Không tái bản. Chỉ giao sách cho những ai đặt mua trước bằng thư, hoặc điện thoại trực tiếp nơi tác giả.

Địa chỉ liên lạc:

Hollandsparken 150, DK- 2630 H.

Taastrup. ĐT. & FAX: 43 - 71 74 64

## YÊU THỚ, XIN HÃY TRỞ VỀ VỚI THỚ TIẾNG NÓI VĂN CHỮỞNG TÌNH TỰ NHẤT CỦA DÂN TỘC.

Trân trọng giới thiệu

### Băng thơ Di Khuê 1

Với sự góp mặt của những tên tuổi thơ rất được ái mộ trong và ngoài nước (Tao Đàn miền Nam trước 1975)

Thơ: Vi Khuê

Diễn ngâm: Hồng Vân, Mai Hiên, Huyền Trân, Thúy Vinh, Tô Kiều Ngân, Đoàn Yến Linh, Bảo Cường.

Đàn Sáo: Thạch Cầm, Thúy Hạnh

(đàn tranh, đàn bầu)

Tô Kiều Ngân, Bảo Cường (sáo trúc)

Lời giới thiệu: Đoàn Yến Linh

Trình bày bìa: MATEO Studio & Bùi Linh

### Giá bán Sáu Mỹ Kim + Một Mỹ Kim

Băng thơ 90 phút, với Lời Đề Tặng và chữ ký của tác giả. Xin liên lạc Vi Khuê

5649 Mt. Bumside Way

Burke, VA 22105 USA

ĐT. 703 425 1751

## GIỚI THIỆU

## AI MUỐN ĐẦU TƯ ?

Nhượng lại cơ sở làm ăn lợi tức cao, điều kiện dễ dàng tại thành phố Hội Chợ và Triển Lãm Quốc Tế Leipzig. Đây là một trong những thành phố thuộc Châu Âu có tỷ lệ phát triển cao nhất Âu Châu theo một viện nghiên cứu có tiếng. Cơ sở dự tính bán này nằm giữa nhà ga chính (Hauptbahnhof)

và khu chợ triển lãm mới (Neue Messe, kiến trúc tân kỳ nhất Âu Châu hiện nay), chỉ cần khoảng 5 phút xe hơi là tới hai địa điểm trên.

Cơ sở bao gồm một căn nhà 4 tầng, tân trang đạt mức hiện đại, diện tích khoảng 1000 thước vuông : Ba tầng trên có thể mở thành khách sạn, hiện cho thuê thu nhập cao. Tầng dưới là nhà hàng ăn Á Châu trên 100 chỗ, có khách và tiếng tốt ở địa phương, chung quanh không có tiệm Á Châu và ngoại quốc nào khác. Điều kiện thương lượng dễ dàng, giá bán tổng cộng 1.980.00 đồng đức mã. (theo thời giá khoảng 3 triệu đến triệu rưỡi) gồm cả trang bị nhà hàng ăn và toàn thể đồ dùng trong nhà cũng như thiết bị cho cả 16 hộ; không phải trả hoa hồng cho hãng địa ốc. Cách trả tiền có thể điều đình. Người bán sẵn sàng giúp người mua vay tiền ngân hàng với lãi suất hạ. Mọi chi tiết điều đình xin liên lạc bằng tiếng Hoa, tiếng Việt hay tiếng Đức về :

RA. Dr. Mühen . PSF 1532  
04351 Leipzig

## TÌM NGƯỜI LÀM

Nhà hàng ăn Á Châu tìm một người bếp chính và một người phụ có kinh nghiệm. Điều kiện: Có giấy phép cư ngụ tại Đức hay tại tiểu bang Sachsen và có giấy phép làm việc. Chủ nhân có thể giúp xin giấy phép làm việc. Xin viết thư về :

Hộp thư (Mục tìm người làm)  
PF 1532 - 04351 - Leipzig

## SANG NHÀ HÀNG TẠI KÖLN

- Vì thiếu nhân lực, chúng tôi cần sang lại nhà hàng Việt Nam tại Köln vào cuối năm nay (hoặc sớm hơn) :
  - Ngay trung tâm thành phố, khoảng 120 m<sup>2</sup>, 50 chỗ.
  - Số thu nhập cao, tiền nhà rẻ, có phòng ở trên lầu
  - Giá nhượng phải chăng
- MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT, XIN LIÊN LẠC VỀ ÔNG TÚ TEL. 0221 - 253631**

## SANG NHÀ HÀNG TÀU

- Chúng tôi cần bán lại một trong hai tiệm, đã mở cửa nhiều năm (một tiệm ở Tây Đức và một tiệm ở Đông Đức)
- Thu nhập cao, địa điểm tốt, có bãi đậu xe rộng, có nhà ở trên lầu, với giá phải chăng. Vậy nếu ai thật lòng muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về số :
- Tel. Handy 0171 - 2774867**

## SANG NHÀ HÀNG

Cần sang nhà hàng khoảng 70 chỗ ngồi, tiện cho gia đình, tiền nhà luôn chỗ ở hai ngàn bốn trăm đức mã. Giá Sáu chục ngàn đức mã. Xin liên lạc về Lê Kim Lê.

**Schwane - Weder Str.59  
28779 Bremen-Blumenthal  
Te. 0421 - 600 78 20**

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

**Đạo Hữu CAO-CHU-VŨ**

hiên phu của Đạo Hữu Thiện Pháp Hà-Thị Lan-Anh ở Stuttgart đã về Cõi Phật ngày 15.09.1997 tại Việt Nam. Thượng thọ 70 tuổi.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen và VPC xin thành kính chia buồn cùng Đạo Hữu Thiện Pháp và tang quyến. Nguyên cầu hướng linh Cao-Chu-Vũ sớm được siêu sanh tịnh độ.

## HỘP THƯ VIÊN GIÁC

**T**rong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo, Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

### ● THƯ TÍN

Đoàn Văn Thông (Mỹ), Hoàng Phi Lúu Hoàng Nguyễn (Úc), Văn Nường (Pháp), Ý Nga (Ý), Phan Hùng Nhón (Đức), Nguyễn Cao Sơn (Mỹ), Trần Đại Sỹ (Pháp), Nguyễn Phúc Bửu-Tập (Mỹ), Áo-Gián Phan Ngô (Mỹ), Hồ Trường An (Pháp), Nguyễn Tuấn Quốc (Đức), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), IGFM Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (Phân Hội Đức), Tu Di Trần Châu Lam (Hòa Lan), Đan Hà (Đức), Út Hiền (Đức), Nguyễn Thiện - Combs La Ville - (Pháp), Tâm Tràng Ngô Trọng Anh (Mỹ), Võ Thúc (Ấn Độ), Thiện Phẩm Lê-Chín (Đức), Thiện Tâm Nguyễn-Hùng (Đức), Lê Thanh Tùng (Đức), Nguyễn Cầu Luyến (Đức), Nguyễn Văn Phú (Đức), Nguyễn Thị Anh Vân (Đức), Bùi Tất Thắng (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Khán Kế Hoạch (Đức), Huyền Thanh Lũ (Đức), Phạm Thanh Bình (Đức), Nguyễn Văn Trọng (Đức), Vũ Thị Thơm (Đức), Thi Thị Hồng Ngọc (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Phan Ngọc (Đức), Phù Vân (Đức) Thiện Hiền Cấp Trọng Dung (Đức), Trần Thị Năm (Đức), Hoàng Thế Hoi (Đức), Gs.Vũ Kỳ (Bi), Diệu Hương (Nga), Thiện Chí Nguyễn Anh Dũng (Đức), Thiện Uy Nguyễn Việt Đức (Đức), Bs. Nguyễn Gia Tiến (Thụy Sĩ), Võ Thị Nga

(Đức), Hoàng Ly Giang. Tuệ Nga (Mỹ), Hà Thượng Nhân (Mỹ), Thanh Bình (Thụy Sĩ), Hà Huyền Chi (Mỹ), Đông Châu. Như Tang (Úc), Quang Kính (Đức), Yên Sơn (Ý), Tố Nguyễn. Thanh Nguyên (Thụy Sĩ), Đờ Cao (Thụy Sĩ), Thái Tú Hạp (Mỹ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Đặng Quốc Việt. Thúy Hoa. Roland Berthold (Đức), Hồng Nhiên, & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Chính Trực Cư sĩ. Vũ Hối (Mỹ), Nguyễn Văn Thành. Đào Thị Kim Loan (Đức), Nguyễn Thái An (Đức), Quan Hữu Chi (Đức), Giang Phúc Đông Sơn (Đức).

### ● KINH, SÁCH, BÁO CHÍ

**Đức:** Journal für Deutschland 8+9; Đoàn Kết số 15; Cao Đài Giáo Lý số 43; Buddhayana Zeitung 7/97; Betrifft 3/97; Tiến Bộ số 3; Vietnam Forum Nr.15; Đất Nước số 17, 18; Nắng Mới số 5; Đi Tới số 26, 27; Diễn Đàn Tự Do số 1, 2; Dân Văn số 58; Dân Tộc số 20, 21; Tuổi Trẻ số 19, 20; Tự Do số 21; Việt Nam Hòa Bình số 3, 4; Phục Hưng số 7; Der Mittlere Weg Nr.3; Bản Tin Đức Quốc số 135; Nhiệt Huyết số 12; Đoàn Kết số 16; Dân Chủ Cho Việt Nam số 17; Diên Hồng số 20; Cánh Ēn số 69; Entwicklung und Zusammenarbeit 38; Developpement et Cooperation Nr.5; Development and Cooperation Nr.5; Khát Vọng số 3; Dân Chúa Âu Châu số 179; Tiến Bộ số 4; Bản Tin Tâm Giác số 9; Bình Minh 7, 8; Việt Nam Dân Chủ số 12; Sinh Hoạt Cộng Đồng 9/97; Tương Lai Việt Nam số 7, 8; Quê Hương số 18; Hướng Quê số 10; Hướng Việt số 7/97; Buddhistische Monatslaetter; Việt Nam Thông Tin số 2; Thông Tin VIDi số 5, 6; Lotus Blaetter 3/97; Buddha-Haus Mitteilungsblatt.

**Pháp:** Tin số 8-16; Tinh Khúc Mùa Xuân - Nhất Uyên; Việt Nam Dân Chủ số 11; Sự Thật số 29, 30; Thời Báo Marseille số 26; Định Hướng số 13; Buddhist Studies Review Nr.14; Thân Thế Con Người - Cư sĩ Tâm Quang; Tiếng Dân số 8.

**Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 160.

**Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 122.

**Hoa Kỳ:** Đẹp Weekly Magazine Nr.300, 303, 312; Nhà Xuất Bản Phú Lâu Na (Sau lễ Trà Tỳ, một Phật tử đã lưu lại xá lợi); Chân New Letter Nr.124; Chân Trời Mới số 8/97; Bát Thúc Quy Cũ tụng - HT. Thích Thắng Hoan; Như Bồng Máy Bay - Hoàng Dung; Bát Ngát Hướng Đồi - Hoàng Dung; Đặc San Trúc Lâm số 8.

**Canada:** Khai Thác Thị Trường số 27; Phật Quang Thế Kỳ số 24; Thiên Tôn số 21; Pháp Âm số 59; Từ Ân số Vu Lan; Đi Tới số 1; Đối Lực số 20.

**Đài Loan:** Golden Lotus Theatre Nr.20, 21; Ch'ien Fo Shan Magazine; Thiện Hoa số 186; Thiên Phật Sơn số 100; Modern Buddhism Monthly.

**Úc:** Pháp Báo Kỷ niệm Phật Đản 2541; Pháp Báo số 48; Đặc San Quan Thế Âm 8; Phước Huệ số 7.

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Thân Mẫu, Nội, Ngoại chúng tôi là:

### BÀ LỮ NGUYỆT ANH

Đã mệnh chung tại Sài Gòn ngày 21.6.1997, nhằm ngày 17 tháng Năm năm Đinh Sửu. Hưởng thọ 73 tuổi.

Lễ hỏa táng cử hành ngày 24.6.1997 tại Sài Gòn.

Tang quyến chúng con xin thành kính dành lễ tri ân:

- Hòa Thượng Pháp Chủ Thích Giác Nhiên (USA)
- Thượng Tọa Thích Như Điển, chùa Viên Giác, Đức Quốc
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, chùa Liễu Quán (Đan Mạch)
- Thượng Tọa, Trụ trì chùa Linh Quang và chủ Tăng Đức (Quận Tú)
- Chủ Đại Đức Tăng chùa Hưng Long (Sài Gòn)
- Thầy Minh Tánh, chùa Quảng Hương (Arhus)
- Quý Sư Cô, chùa Phật Quang (Quận Tú)
- Quý Sư Cô, chùa Long Bửu (Quận Tú)
- Sư Cô Thích Như Hiếu, chùa Linh Thửu V (Kobenhavn)
- Ni Cô Thích Như Hoa, chùa Huệ Lâm (Bà Rịa-Vũng Tàu)
- Hội đồng Tinh thần Đạo Baha'i Sài Gòn Chi Hội Phật Tử Arhus.

Quý Thông gia, Thân bằng, Cô bác, anh chị tại USA, Đan Mạch và Việt Nam đã điện thoại thăm hỏi trong lúc thọ bệnh và dành nhiều thời giờ quý báu đến tụng kinh cầu siêu và tiễn đưa linh cửu Thân mẫu, Nội, Ngoại chúng con.

Trong lúc tang gia hữu sự không tránh khỏi lỗi lầm. Kính mong Chư Tôn Đức, Tăng, Ni, Thông gia, Cô bác thân bằng, tử bi hi xả niệm tình tha thứ.

Toàn thể tang quyến chúng con thành kính dâng lễ.

- Trưởng Nữ: Phạm Kim Xuyên, chồng và các con (Việt Nam)
- Trưởng Nam: Phạm Minh Sơn, Vợ và các con (Đan Mạch)
- Thủ Nữ: Phạm Thị Kim Huệ, Chồng và các con (USA)
- Thủ Nam: Phạm Minh Phương, Vợ và các con (Đan Mạch)
- Thủ Nữ: Phạm Ngọc Nga, Chồng và các con (Việt Nam)
- Thủ Nam: Phạm Minh Dũng, Vợ và các con (Đan Mạch)

Tang gia đồng bái tạ

## PHÂN ƯU

Được tin trẻ:

### ÔNG PHẠM VĂN ÚT

qua đời ngày 22.6.1997 tại Sài Gòn

Trước tin đau đớn này, chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình anh Nguyễn Đức Hồ (Bruxelles). Nguyên cầu hướng linh người quá cố sớm siêu thoát.

- Ông Bà Tôn Quang Tuấn, Đức Quốc
- Ông Bà Nguyễn Kinh Tân, Đức Quốc

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn cùng Thân quyến, bạn hữu xa gần của Chồng, Anh, Thân phụ, Ngoại chúng tôi là

### ÔNG VÕ THÀNH SƠN

tự là LY

Đã mệnh chung vào lúc 15 giờ 15 (giờ Việt Nam), ngày mùng 10 tháng Sáu năm Đinh Sửu, tức ngày 14.7.1997 Dương lịch, tại Tuy Phong, Bình Thuận, Việt Nam. Hưởng dương 51 tuổi.

Tang lễ được cử hành tại Việt Nam ngày 17.7.1997 Dương lịch, nhằm ngày 13 tháng Sáu năm Đinh Sửu.

Tang gia đồng khắp báo

- Mẹ: Bà Quà Phụ Trần Thị Đào, Việt Nam
- Vợ: Trần Thị Yến, Đức Quốc
- Em: Võ Thị Thanh Hải, Chồng và các con, Việt Nam
- Em: Võ Thị Thanh Nga, Chồng và các con, Đức Quốc
- Em: Võ Thị Thanh Nga, Chồng và các con, USA
- Trưởng Nam: Võ Thành Thị, Đức Quốc
- Thủ Nữ: Võ Thị Hồng Vân, Chồng Đỗ Văn Nhơn, Việt Nam
- Thủ Nữ: Võ Thị Kiều Mỹ, Chồng Đinh Nhiều, Việt Nam
- Thủ Nữ: Võ Thị Như Thủy, Chồng Nguyễn Hiếu, Đức Quốc
- Thủ Nam: Võ Thành Trung, Đức Quốc
- Thủ Nữ: Võ Thị Thanh Thúy, Đức Quốc
- Thủ Nam: Võ Thành Toàn, Đức Quốc
- Thủ Nữ: Võ Thị Thanh Thảo, Đức Quốc
- Thủ Nam: Võ Thành Thắng, Đức Quốc
- Cháu Ngoại: Đỗ Thị Minh Tâm, Đỗ Thị Minh Hiền, Đỗ Văn Dũng. Đinh Thuận, Đinh Thị Thu Hòa, Đinh Bình, Việt Nam. Nguyễn Thị Kim Liên, Đức Quốc.

Đồng thời gia đình chúng tôi chân thành Cảm ơn & Tri ân:

- Các gia đình: Ông bà Trần Xuân, Trần Văn Kỳ, Tử Ngọc.
- Các gia đình: Anh chị Nguyễn Minh Tuấn, Trịnh Quang An, Trương Sung Đức, Trương Đắc, Chung Vinh Hiếu.

Cùng thân bằng quyến thuộc, Bằng hữu thân thuộc xa gần đã đến viếng thăm, thấp nhang, gói hoa, gói thiệp và điện thoại chia buồn và cầu nguyện cho Chồng, Anh, Cha, Ngoại của chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình hy xả.

Đại diện gia đình:

- Vợ: Bà Quà Phụ Trần Thị Yến, Đức Quốc
- Con Trưởng Nam: Võ Thành Thị, Đức Quốc

Tang gia đồng bái tạ

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa của Chồng, Cha, Nhạc Phụ, Ông Nội của chúng tôi

### ÔNG LA VĂN THẮNG

(1932 - 1997)

Sanh ngày 03.06.1932. Từ trần ngày 13.09.1997 tại Nordhorn, Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Hưởng thọ 66 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào lúc 12 giờ ngày 16.09.1997, nhằm ngày Rằm tháng Tám năm Đinh Sửu, tại nghĩa trang Nordfriedhof tại tỉnh Nordhorn, Đức Quốc.

Tang gia đồng khắp báo

Gia đình chúng con xin dành lễ tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Chùa Viên Giác, Hannover.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý Thông gia, Thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu gần xa đã dành nhiều thời giờ quý báu đến thăm hỏi, chia buồn, phúng viếng cũng như Phân Ưu qua điện thoại, điện tín, Fax và tiễn đưa linh cửu của Chồng, Cha, Nhạc Phụ, Ông Nội của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia đồng bái tạ

- Vợ Bà Quà Phụ La Văn Thắng, Nhũ danh Tạ Thị Kim Lan
- Trưởng Nam: La Quốc Tuấn và vợ Thượng Thị Vĩnh An
- Thủ Nam: La Quốc Dũng và vợ Nguyễn Thị Ngọc Hằng cùng con trai La Nhật Phi.
- Thủ Nam: La Quốc Hùng và vợ Nguyễn Thị Ngọc Lan cùng các con trai: La Tấn Nghĩa, La Tấn Nhân, La Tấn Tính.
- Thủ Nam La Quốc Vinh và vợ Lý Kim Huệ
- Thủ Nam: La Quốc Cường
- Thủ Nữ: La Thị Đăng Phương
- Nghĩa Tế: Võ Đức Tuấn
- Thủ Nam: La Quốc Hiền
- Thủ Nam: La Quốc Huy.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn:

### CỤ LÂM THANH HOAI

Pháp danh Nhật Vinh Niệm

đã mãn phần ngày 20 tháng 7 năm 1997 tại Hunting Fon Beach Cali.

Hưởng thọ 93 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Ngọc Hoài Phương và Phương Dung cùng tang quyến và Tạp chí Hồn Việt (Hoa Kỳ).

Nguyên cầu hướng linh Cụ sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

- Ông Bà Vũ Kỳ và Gia đình Vương Quốc Bỉ (Bruxelles - Belgium)

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

### BÀ EMILE VIVIFIAN

khê danh Nguyễn Thị Chang

thân mẫu cháu Paulette Vivifian, cũng là nhạc mẫu của cháu Quảng Trọng Thanh Long, đã tạ thế tại Décines - Charpieux (Lyon, Pháp Quốc) ngày 16 tháng 9 năm 1997, nhằm ngày Rằm tháng Tám năm Đinh Sửu. Hưởng thọ 62 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Ông Émile Vivifian và tang quyến. Kính nguyện cầu hướng hồn Bà sớm về Nước Chứa.

- Ông Bà Phạm Thắng và gia đình (Canada)
- Bà Đào Kim Ánh và gia đình (Việt Nam)

## CUNG TIỀN GIÁC LINH

Được tin

### SỨ BÀ THÍCH NỮ DIỆU KHÔNG

sinh năm 1906, viên tịch ngày 23 tháng 8 năm Đinh Sửu nhằm ngày 24.9.1997 tại Huế. Thượng Thọ 92 tuổi.

Toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc thành tâm cầu nguyện cho Giác Linh của Sư Bà được cao đăng Phật quốc, đồng thời xin chia sẻ sự mất mát này với quý hiếu đồ, môn đồ, pháp quyến của Sư Bà và mong rằng với tâm Đại Bi của Sư Bà đã vì Giáo Hội và Tông môn, luôn hỗ trợ cho người còn tại thế được thuận duyên trong mọi công việc Phật sự.

Thay mặt cho Tăng Ni và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam, Chùa, Niệm Phật Đường, Hội Phật Tử, các Chi Hội và các Gia Đình Phật Tử.

Thích Như Điển

## KHẮP BÁO

Chúng con vô cùng đau xót báo tin đến Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni ở Hải ngoại

### SỨ BÀ THÍCH NỮ DIỆU KHÔNG

là Bốn Sư của chúng con vừa viên tịch tại Thùa Thiên - Huế - Việt Nam, vào lúc 2 giờ sáng ngày 24.9.1997.

Sư Bà sinh năm Bính Ngọ (1906).  
Thượng Thọ 92 tuổi.

## CẢM TẠ

### Chúng con thành kính tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN tại Đức Quốc - Thầy Quảng Bình,  
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm - Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước -  
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh,

cùng Chư Tăng Ni và Đạo Hữu, Phật Tử xa gần tại Đức Quốc đã tổ chức lễ cầu nguyện và thọ tang tại Chùa Viên Giác vào lúc 11 giờ ngày 30.09.1997.

Xin cảm niệm công đức của Chư Tôn Đức và quí Đạo Hữu, Phật Tử xa gần về tham dự.

Đệ tử Thích Nữ Như Viên

## PHÂN ƯU

Được tin

### CỤ HOÀNG BẢO ĐAI

băng hà ngày 31.07.1997 tại Pháp.  
Thượng thọ 84 tuổi.

Toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu - Chi Bộ Đức Quốc :

- Thành kính chia buồn cùng Hoàng Gia Nguyễn Phước

- Thành tâm cầu nguyện Thánh linh Cụ Hoàng được về miền AN Lạc

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu / Chi Bộ Đức Quốc.

## PHÂN ƯU

Được tin

### NỮ TU TERESA

Giải thưởng Nobel Hòa Bình  
mất ngày 05.09.1997 tại Calcutta, Ấn Độ.  
Thượng thọ 87 tuổi.

Toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu - Chi Bộ Đức Quốc :

- Thành kính chia buồn cùng Giáo Hội Thiên Chúa Giáo Ấn Độ

- Thành tâm cầu nguyện Thánh linh Nữ Tu TERESA được về Nước Chúa.

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu - Chi Bộ Đức Quốc.

## PHÂN ƯU

Vô cùng đau đớn khi được tin

### Anh HẢ VẤN ĐƯỢC

sinh năm 1932, tại Phú Quốc, Việt Nam. Đột ngột tạ thế tại tư gia Fröbelstr.6 - 77933 Lahr (Đức Quốc), ngày 27.8.1997, nhằm ngày 25 tháng Bảy năm Đinh Sửu.  
Hưởng thọ 65 tuổi

Lễ Cầu Siêu và Hòa Táng vào lúc 15 giờ ngày 02.9.1997, nhằm ngày mùng Một tháng Tám năm Đinh Sửu, tại Bergfriedhof, 77933 Lahr.

Gia đình chúng tôi thành kính chia buồn cùng Tang quyến, và nguyện cầu Hưởng Hồn Anh sớm được Siêu Thăng Tịnh Độ  
- Gia đình: Thiện Độ & Thiện Chánh.

## CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Mẹ, Bà Ngoại của chúng tôi là:

### BÀ TRẦN THỊ LÀNH

vừa mãn phần ngày 23 tháng 7 năm Đinh Sửu, tức ngày 15.8.1997 tại Việt Nam.  
Hưởng thọ 62 tuổi.

-Trưởng Nữ: Hồ Ngọc Lục và Chồng Phạm Năm (và 2 con) VN.

-Thủ Nữ: Hồ Ngọc Lương và Chồng Lê Văn Phước (và 4 con) VN

-Thủ Nữ: Hồ Ngọc Mỹ và Chồng và 3 con, Việt Nam

-Thủ Nữ: Hồ Mỹ Dung và Chồng và 1 con, Việt Nam

-Thủ Nữ: Hồ Kim Mai và Chồng Phạm Văn Hùng và 2 con, Đức Quốc.

-Thủ Nữ: Hồ Kim Cúc và Chồng Phạm Tin (và 2 con), Việt Nam

-Thủ Nữ: Hồ Kim Phượng, Việt Nam

-Thủ Nữ: Hồ Kim Hoàng, Việt Nam

-Trưởng Nam: Hồ Phi Long, Việt Nam.

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng Thân Bàng Quyến Thuộc và Bạn Hữu

gần xa Chồng, Anh, Rể, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi

### Ông HẢ VẤN ĐƯỢC

Sanh năm 1932, tại Phú Quốc, Việt Nam. Đã đột ngột từ trần ngày 27.8.1997, nhằm ngày 25 tháng Bảy năm Đinh Sửu, tại tư gia Fröbelstr.6 - 77933 Lahr (Đức Quốc).  
Hưởng thọ 65 tuổi

Lễ Cầu Siêu và Hòa Táng vào lúc 15 giờ ngày 02.9.1997, nhằm ngày mùng Một tháng Tám năm Đinh Sửu, tại nghĩa trang Bergfriedhof - 77933 Lahr (Đức Quốc).

### Tang gia đồng khấn báo

Chúng con xin đánh lễ tri ân

- Sư Cô Thích Nữ Như Minh (Thụy Sĩ)

Đồng thời gia quyến chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Quý Thông Gia, Thân Bàng Quyến Thuộc, cùng Quý Bác, Anh, Chị, Em và Bạn Hữu xa gần đã gửi Thiệp, Tràng hoa, Điện thoại đến an ủi chia buồn; nhất là dành thời giờ quý báu đến tư gia Chia buồn, Cầu nguyện, Giúp đỡ tang quyến, tiễn đưa linh cữu của Chồng, Anh Rể, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi đến nơi Hòa Táng.

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi lỗi lầm; chúng con kính xin quý Sư Cô niệm tình hỷ thú. Và cũng xin quý Thông Gia, Thân Bàng Quyến Thuộc, Anh, Chị, Em, Bạn Hữu tha thứ cho chúng tôi

Toàn thể tang quyến đồng kính bái

-Vợ Trần Thị Tú

-Gđ. Em Rể: Trần Văn Út, Đức Quốc

-Gđ. Trưởng Nam: Hà Hữu Phước, Đức Quốc

-Gđ. Thủ Nữ: Hà Hồng Lệ, Úc Đại Lợi

-Gđ. Thủ Nam: Hà Minh Quân, Đức Quốc

-Gđ. Thủ Nam: Hà Văn Năm, Đức Quốc

-Gđ. Thủ Nam: Hà Văn Triệu, Đức Quốc

-Thủ Nam: Hà Minh Hùng, Đức Quốc

-Thủ Nữ: Hà Hồng Hạnh, Đức Quốc

-Thủ Nam: Hà Hùng Dũng, Đức Quốc

-Thủ Nam: Hà Minh Hoàng, Đức Quốc

-Thủ Nam: Hà Văn Minh, Đức Quốc

-Thủ Nữ: Hà Hồng Mỹ, Đức Quốc

-Thủ Nam: Hà Phú Quốc, Đức Quốc.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn là

### ÔNG VÕ THÀNH SƠN

tự là LY

vừa mãn phần tại Phan Rí, Việt Nam, vào lúc 15 giờ 15 (giờ VN), ngày mùng 10 tháng 6 năm Đinh Sửu, tức ngày 14.7.1997 Dương lịch.  
Hưởng dương 51 tuổi.

Là thân phụ của Anh Võ Thành-Thị, cư ngụ tại Trier, Đức Quốc.

Chúng tôi là bạn bè thân hữu và Đồng Hương xa gần, thành kính Phân Ưu cùng Gia đình và Tang quyến, cầu nguyện cho Linh hồn Ông sớm được Siêu Thăng Tịnh Độ.

- Trần Xuân - Trần Văn Ký - Trương Đắc - Trương Sùng Đức - Tử Ngạc - Trịnh Phi Long - Nguyễn Minh Tuấn - Chung Vinh Hiếu - Nguyễn Đức Văn - Ông Minh Quốc - Trịnh Quang An.



# PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG



(Tính đến ngày .9.1997)

**T**rong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cùng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, hoặc trả tiền bán trái v.v...

Ngài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cùng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhỏ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiền ghi vào sổ sách.

Ngài ra khi quý vị xem Phương Danh Cùng Đường xin đọc phần trên cũng là tinh đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 879-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.  
Danh sách Phương Danh Cùng Đường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ danh máy một lần chủ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

## ● TAM BẢO

**ĐH.** Nguyễn Thị Lý (Bì) 1.000FB. Anh em bạn hữu của HL Lương Ngọc Văn 1.600DM. HHHL PT Lương Ngọc Văn. Lâm Văn Bé (Mairtal) 20DM. Huỳnh Cam (Achim) 50DM. Trần (Hamburg) 100DM. Đỗ Anh Huệ (Hamel) 10DM. Nguyễn Thị Vinh (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Holzminden) 10DM. Nguyễn Hồng An (Nürnberg) 20DM. Bùi Nguyễn Hùng (Stuhr) 20DM. Lâm Bôh Sim 20DM. Trùng Việt Tuấn 20DM. Phan Minh Long (Eisenach) 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Kiều Thị Keller (USA) 50DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtellendorf) 20DM. Linh Trần (Achim) 20DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Thái Văn Mùi (Aurich) 20DM. Lý Cường (Achim) 50DM. Trần Duy Long 20DM. Lý Mười 20DM. Vũ Đẳng (Wiesbaden) 100DM. Bánh Liêng (Osnabrück) 100DM. HHHL ĐH Bành Trưởng. Tiểu Ngọc Em (Friedrichshafen) 88DM. Tôn Nữ Thị Lộc (Pháp) 250FF. Nguyễn Monique (\*) 250FF. Nguyễn Thị Lệ (\*) 250FF. Tâm Lê (\*) 250FF. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Lê Văn Báo (Đan Mạch) 50Kr. Lê Thị Phượng Anh (Stolzenau) 20DM. Võ Văn Phú (Schwettingen) 50DM. Phan Văn Chiến (Offenbach am Main) 20DM. Trần Hữu Tài (München) 50DM. Gđ. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Lê Thị Tú (Burgwedel) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thành Đức (Paderborn) 50DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 20DM. Trưởng Chánh (Friesoythe) 50DM. Lam Vo Ho Jeanne (Pháp) 200FF. Tô Khai Đức (Schweinfort) 30DM. Trần Thị Huệ (\*) 50DM. Lê Thị Văn (Velpke) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Rühen) 25DM. Nguyễn Lê Đan (Bernkaste) 40DM. Bùi Thị Thanh (Wittlich) 50DM. Ngô Quang V (Brauchberg) 10DM. Phan Hồng Đức 20DM. Ngô Thị Hải (Potsdam) 10DM. Ngô Ái (Essen) 30DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Naeng Kim Liên (Sweden) 100Kr. Vũ Mạnh Sốt (Wismar) 10DM. Trần Văn Hiến (Y) 200DM + 10.000Lire. Trần Trung Trạch (\*) 200DM. Mạch Ngọc Anh (\*) 20.000Lire. Bích Thủy (\*) 40.000Lire. Đào Ái Khanh (\*) 30DM. Nguyễn Văn Hùng (Berlin) 30DM. Lý Chí Đông (Burghausen) 50DM. Nguyễn Thế Kỳ 30DM. Huệ Tướng (Na Uy) 30DM. Nguyễn Bích Ngọc (Offenburg) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (Bissendorf) 10DM. Hồ Văn Đĩnh (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Giang (Großenkneten) 10DM. Nguyễn Quý Kỳ (Oldenburg) 20DM. Huệ Huyền (Na Uy) 30DM. Bình + Trang (D'orf) 20DM. Trần Thị Thanh (Taucha) 20DM. Thiên Nga (Na Uy) 50DM. Đỗ Quý Bình (\*) 200Kr + 20DM. Quốc Đông 10DM. Quách Tài Huy (Osnabrück) 10DM. Lê Thị Bình (Erfurt) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Phạm Thị Thanh 100DM. Hồ Quốc Hải 30DM. Bùi Thị Thơm (Leipzig) 20DM. Nguyễn Bắc (Taucha) 20DM. Lê Minh Khanh 40DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Uống Thanh Sơn (Höfingen) 20DM. Lê Huệ Phượng (Celle) 10DM. Mạnh Mỹ (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Sơn (Bad Endbach) 20DM. Lý Văn Văn (Gomaringen) 20DM. Minh Thanh (Berlin) 70DM. Nguyễn Thị Minh Hoa (Tiếp) 20DM. Ngô Minh Đức 10DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 10DM. Văn Đoàn (\*) 10DM. Viên Mãn (\*) 30DM. Bùi Thị Kim Oanh (Lehrte) 15DM. Vũ Quốc Hùng (Hamel) 20DM. Thiên Linh 10DM. Hoàng Tân 10DM. Trần Thế Toàn 20DM. Lâm Chương Phát (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Cam Lai (Gera) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (\*) 50DM. Trần Quang Nghĩa (Limbach) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn

(Tiếp) 10DM. Cô Huệ Hòa (Pháp) 100DM. Diệu Minh 100DM. Phạm Thị Lan (Chemnitz) 10DM. Đoàn Thị Hà 100DM. Thái Muối (Hamburg) 10DM. Heine Haus-Wilhelm 15DM. Nguyễn Thị Hiền (Leer) 30DM. Đỗ Văn Nhân (Windhagen) 50DM. HHHL ĐH Nguyễn Văn Nữa (Laatzten) 300DM. Phạm Đức Hải (Hannover) 50DM. Hồng Hồng Nhung (Pháp) 50DM. Nguyễn Minh Tiến (Tiếp) 20DM. Phạm Thị Khuê (Cornig) 50DM. Trình Bình Minh 20DM. Nguyễn Nhật Thanh (Chemnitz) 10DM. Nguyễn + Phu (\*) 10DM. Trần Thanh (Pháp) 20DM. Trần Hồng Cường (Taucha) 100DM. Trùng Thị Ven (Binzen) 50DM. Lim Ho Kwong 20DM. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Illertissen) 10DM. Nguyễn Chánh Trúc (Berlin) 50DM. Tắc Châu Hoa Phước 50DM. NPĐ Linh Thu (Berlin) 500DM. Đặng Hữu Tài (Bì) 100DM. Bé Nhật Long 10DM. Mai Thị Huế (Hamm) 200DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 300DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Quế Pd Tâm Hạnh. Phạm Đình Nam 11DM. Đặng Thị Hằng (Gnarenburg) 20DM. Mai Văn Hồng (\*) 20DM. Hoàng Quốc Khánh (Việt Nam) 50DM. Ngụy Cẩm Hồng (Koblenz) 200DM. Leuchtweis Chi Thành 300DM. Lê Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. HHHL PT Nguyễn Bình Tuyên. Tinh Hiền (Pháp) 200FF. Lê Hoa 20DM. HLDH Lâm Muối (Pfaffenhofen) 50DM. Thiên Nguyễn (Stuttgart) 50DM. Thiên Tài + Thiên Hiếu (USA) 200US. Hàng Châu Lan + Anh (\*) 400US. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 1.000DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. Vũ Thị Đức (Ingoistadt) 50DM. Vũ Đức Quỳnh Như (\*) 10DM. Hàng Ung (Speyer) 100DM. Cô Trà (Canada) 100FF. Diệu Đạo (Pháp) 500FF. Diệu Ân (\*) 500FF. Ân danh (\*) 400FF. Diệu Phước 100DM. Tạ Mạnh Toàn 25 DM. Trần Tú Phán (Pforzheim) 100DM. Trần Sang (Würzburg) 100DM. Võ Thị Lộc (Erding) 100DM. Ân danh 50DM. Phạm Thị Cúc 20DM. Trần Tấn Tiến 20DM. Trần Thị Hồng Diệu 300DM. Lưu Vũ Dung (Oberhausen) 100DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Lê Việt Lan (Wactrop) 20DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Lê Văn Tiếp + Nguyễn Thanh Đình (USA) 50US. Lê Minh Cường (Oberrhau) 30DM. Lê Văn Diệp (USA) 40DM. Phan Văn Công (M'Gladbach) 20DM. Mai Hồng Tuấn (Aschersleben) 50DM. Lê Văn Thuận (Münster) 50DM. Phạm Thị Hoa (Gera) 20DM. Tô Thị Bích Hà (\*) 320DM. Đào Thị Dung (Donaueschingen) 20DM. Phạm Hoàng Tuấn (Leipzig) 50DM. Từ Khoa (Pháp) 400FF. Vũ Ngọc Châu (\*) 200FF. Phạm Ngọc Thanh Việt (Frankfurt) 50DM. Lưu Huỳnh Nghe + Thu Lan (Suisse) 241,98DM. Nhung + Gruchmann (Lübeck) 10DM. Ngụy Sơn Hải + Ngụy Sơn Toàn (Göttingen) 40DM. Chùa Phát Báo (Barntrup) 1.000DM. Trưởng Kim Thủy (Royhen) 20DM. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 100Kr. Tô Thâm Hoa (Berlin) 50DM. Nguyễn Ngọc Linh (Greiz) 40DM. Dương Thị Thanh Hải (Bad Schiedeben) 20DM. Nguyễn Thị Kim Sinh (Dessau) 10DM. Vũ Mạnh Sáng 10DM. Trần Đức Thành 10DM. Trần Khoa Tuấn (Bad Liebenwerden) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hùng (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Thủy Vinh (\*) 10DM. Đỗ Thị Kim Oanh (\*) 10DM. Nguyễn Công Khanh 30DM. Âu Văn Đoàn (Halle) 10DM. Lưu Tiến Đức (Hesslichtenau) 20DM. Nguyễn Tuấn Hải 100DM. Dương Quý Lâm (Chemnitz) 30DM. Dương Thị Huỳnh Hoa (Stade) 50DM. Hoàng Văn Tuyên (Storau) 50DM. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 100DM. Nguyễn Hữu Tâm (Groditz) 10DM. Đặng Thị Dương (Stade) 30DM. Ngô Trung Cường 20DM. Nguyễn Quang Tùng 20DM. Phạm Văn Hiếu (Wittenberg) 20DM. Phan Huy Chiến (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Quang Vinh 20DM. Đoàn Thị Dung 50DM. Nguyễn Công Toàn (Nauheim) 50DM. Đỗ Chiên Thắng (Zellhausen) 20DM. Nguyễn Thị Liễu (Leipzig) 30DM. Trình Thủy (Babenhausen) 20DM. Lê Trọng Dũng (Wittenberge) 20DM. Trần Đức Thành 10DM. Đào Xuân Tuấn (Offenbach) 11DM. Trần Bích Hằng (\*) 50DM. Beck Horst (Lichtenstein) 50DM. Nguyễn Tiến Quang (Chemnitz) 20DM. Phạm Ngọc Thanh Sơn 30DM. Trưởng Thị Soan (Gera) 50DM. Nguyễn Quốc Nam 30DM. Nguyễn Quang Tuấn (Stuttgart) 50DM. Hoàng Ngọc Phượng (Frankfurt) 150DM. Nguyễn Anh Tuấn (Wernigerode) 50DM. Đào Thị Nguyễn (Đan Mạch) 50DM. Trình Thanh Tuyên (\*) 50DM. Giác An và Gia đình (Hamm) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp 100DM. Phạm Hồ Kim Mai (Memmingen) 10DM. Từ Lương + Diệu Lý (Berlin) 100US. Nguyễn Văn Hùng (München) 20DM. Chu Văn An 100DM. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50DM. Đinh Thị T. Hằng (Berlin) 50DM. Phạm Thị Hằng (Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Chiến (Ludwigshaven) 50DM. Phan Thanh Hoàng + Hợp (Schkenditz) 70DM. Phạm Tiến Hùng (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Phòng (Mühlheim) 20DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 50DM. Nguyễn Văn Sáu (Würzburg) 10DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 50DM. Đặng Ngọc Hà (Ludwigshaven) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 25DM. Denis Đoàn (Stuttgart) 20DM. Cao Mạnh Hùng (\*) 25DM. Cao Thành Long (\*) 25DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 50DM. Đặng Huy Phong (Treulangen) 20DM. Vũ Mạnh Sốt (Wiesmar) 20DM. Huỳnh Thị Hạnh (\*) 20DM. Huỳnh Thị Dung (B. Dobenan) 20DM. Huỳnh Anh Đức 20DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Đỗ Văn Nguyễn (Wedel) 50DM. Nguyễn Văn Chính (\*) 20DM. Tạ Thị N. Hoa (\*) 50DM. Gđ. Bathke Tuyết (Gießen) 100DM. Gđ. Ân danh (Konstanz) 100DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 100DM. Gđ. Nguyễn (Berlin) 30DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 50DM. Lê Thừa Nghiệp (\*) 50DM. Đặng Như Nam (\*) 20DM. Phạm Thị Sáu (SR) 50DM. Quách Thị Chốt (Essen) 20DM. Lương Ngọc Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (\*) 20DM. Đặng Phúc Tiến (Bayreuth) 50DM. Diệu Trân (Hamburg) 20DM. Vũ Công Đình (Bremen) 20DM. Quỳnh Duyên (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Chí Kỳ (\*) 10DM. Phùng Thị T. Hương (Berlin) 20DM. Lê Thị T. Hồng (Krefeld) 50DM. Trình Văn Thịnh (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Kunzelsau) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Phạm Văn Phú (Tübingen) 70DM. Trần Hữu Lương (N. Anspach) 100DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Nguyễn Như Hà (Schwarzenberg) 20DM. Đỗ Ngọc Thạch (Croppenburg) 20DM. Nguyễn Thành Sơn (Coesfeld) 20DM.

Hoàng Công Phú 20DM. Nguyễn Thanh (Spaichingen) 30DM. Hoàng Văn Thắng (Ellwangen) 20DM. Đoàn Văn Tuấn (\*) 30DM. Nguyễn Văn Hùng (Oliching) 10DM. Vũ Tuấn Anh (Clausthal) 10DM. Trần Xuân (Bad Schönborn) 50DM. Trần Văn Thanh (Uelzen) 20DM. Trần Hùng Việt (Rostock) 100DM. GĐPT Nguyễn Sơn Hà (Göttingen) 300DM. HHHL ĐH Huỳnh Thị Xuân. Fam. Kok 20DM. Đặng Thị Bích Tiên 10DM. Trần Hùng Chiến (Treis) 50DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Võ Mạnh Hùng (Mainz) 10DM. Phạm Trường 40DM. Trần Quốc Khánh (Clausthal) 10DM. Hoàng Biểu Thủy (Dresden) 10DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 100DM. Nguyễn Đình Thọ (Löwenstein) 10DM. Nguyễn Thị Hằng (Aichel) 10DM. Chùa Báo Quang (Hamburg) 500DM. Chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 400Guld. Công Tằng Tôn Nữ Thị Ái Hòa (\*) 25Guld. Phùng Chu Rết (Pháp) 200FF. Trần Văn Dũng (Wittlich) 20DM. Nguyễn Văn Mùi (Y) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai 20DM. Ân danh 35DM. Phan Thị Thuý 10DM. Gđ. Cao Kỳ Ngọc (Aschersleben) 50DM. Gđ. Nguyễn Thanh Bình (\*) 30DM. Nguyễn Thị Năm (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị M. Ngọc (\*) 10DM. Đỗ Thị T. Hòa 50DM. Ân danh 30DM. Nguyễn Trường Chinh (Essen) 20DM. Lê Thanh Hùng 50DM. Gđ. Lê 50DM. Nguyễn Quang Vinh 20DM. Liễu Thị Tú (Göttingen) 30DM. Chu Thị B. Văn 50DM. Ân danh 50DM. Nguyễn Thanh Xuân 10DM. Nguyễn Trong Mậu 20DM. Nguyễn Thanh Mai 20DM. Gđ. Nguyễn Trong Sâm (Rostock) 40DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Trưởng Thị Dàn (\*) 30DM. Phạm Thị Hay (Königshteller) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Mỹ Khanh + Cao Thị Bày + Trần 100DM. Thị Lan Hương 20DM. Cao Ngọc Hạnh 20DM. Vũ Thị Hợp (Usingen) 50DM. Gđ. Trần Thị Hằng 50DM. Nguyễn Văn Công 20DM. Fam. La (Nienburg) 100DM. Khuất Chi Trung (\*) 200DM. Huỳnh Thị Hồng 10DM. Đặng Công Thu 10DM. Nguyễn Thị Thiệp 30DM. Ân danh (Sinzheim) 100DM. Nguyễn Thị K. Anh 20DM. Lăng Văn Chính (RE) 10DM. Gđ. Trưởng Tuấn Nghĩa 100DM. Nguyễn Quang Tuấn (Winsen) 20DM. Nguyễn Trường Thu (Dresden) 10DM. Đỗ Văn Chung (\*) 100DM. Phạm Hồng Phúc (Lauheim) 20DM. Nguyễn Xuân Hoa 10DM. Trần Thị Lý (Aschendorp) 20DM. Lang Thu Toàn (WHV) 50DM. Quách Huệ Linh (Minden) 50DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Trần Thị Út (Hof) 20DM. Võ Thị Năm 20DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Phan Thị Mỹ 50DM. Lý Thị Lành 20DM. Ngô Anh Tài 20DM. Trần Ngọc Đức (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Minh (Adelaide/Úc) 50DM. Herr Jersee (Hannover) 100DM. Gđ. Lâm Cẩm Tiên (Duisburg) 20DM. Trưởng Kim Luân (Halle) 10DM. Huỳnh Thị N. Thu (Mainz) 50DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Hoàng Hiền 50DM. Nguyễn Quốc Trưởng (Leipzig) 40DM. Lâm Thị Huệ (Göttingen) 10DM. Lê Quý Dương (MD) 20DM. Trần Hồng Sơn (Sulzbach) 20DM. Ting A Pat (Oberhausen) 100DM. Phạm Minh Quốc 20DM. Vũ Thị Đ. Chính 50DM. Nguyễn Thu Hoài (Groditz) 20DM. Nguyễn Văn Hoàng 30DM. Nguyễn Văn Bình 100DM. Hoàng Văn Quyệt 10DM. Phạm Tuấn Sơn (Soltau) 10DM. Ân danh 30DM. Trình Thanh Nam (Berlin) 20DM. Trần Xuân Hải 10DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 50DM. Đỗ Thị Nam (Seldenberg) 20DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Nguyễn Hữu Tao (Fürstena) 30DM. GĐĐH họ Trưởng (Syke) 600DM. HHHL PT Trưởng Nam Phi. Nguyễn Thị Tiểu (Berlin) 50DM. Đào Thị Kim Loan (Langenhagen) 100DM. Gđ. Phạm Văn Nhân (Berlin) 50DM. Chu Thị Thi 20DM. Trần Xuân Hòa 20DM. Nguyễn Đức Thành 20DM. Nguyễn Tấn Thành 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Truyền 40DM. Mỹ+Ngọc (Berlin) 30DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Gđ. Trần Quốc Dũng (Werdau) 50DM. Trần Quang Du 20DM. Đặng Sĩ Nhữ 20DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Tâm (Leipzig) 80DM. Vũ Mạnh Hùng 10DM. Lê Quang Phan 20DM. Lê Quý Đông (Berlin) 20DM. Nguyễn Hồng Quý (Zerbst) 50DM. Gđ. Nguyễn Xuân Bình 10DM. Vũ Thị Thín (Wuppertal) 20DM. Lai Thanh Tùng (Halle) 20DM. Ngọc Yến + Lộc Thảo (Eis+Sangerh) 100DM. Gđ. Quách Tiến Dũng 20DM. Gđ. Nguyễn Chi Thanh (Việt Nam) 20DM. Bùi Thanh Sơn 10DM. Trình Tô Diễm 10DM. Vương Tú Linh (Buchholz) 10DM. Hồ Xuân Ngô (D'orf) 20DM. Đỗ Văn Thanh (Hannover) 10DM. Tiểu Thị K. Anh 10DM. Nguyễn Tiến Hùng 10DM. Tô Thiệu Phước 600DM. Trần Đức Thái 10DM. Đinh Đức Bình (MD) 20DM. Mai Thị Nham (\*) 20DM. Gđ. Tsang (Rietberg) 50DM. Hua Thị P. Ngón 20DM. Mai 20DM. Nguyễn Thị Mai 50DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 20DM. Phạm Văn Dũng 10DM. Trình Đức Thông (Hannover) 10DM. Lê Thị Lan (\*) 50DM. Nguyễn Hữu Hùng (Emden) 20DM. Vũ Nguyễn (\*) 10DM. Cao Thế Hùng 20DM. Vũ Văn Thanh (Brandenburg) 10DM. Phan Ngọc Anh 10DM. An Loi (Veicht) 20DM. Lê Thị Trang 20DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 20DM. Gđ. Trần Mỹ Trân (Winsen) 100DM. Tăng Quốc Có (Laatzten) 50DM. Bùi Vũ B. Chứng (Regensburg) 20DM. Hoàng Hồng Hà 10DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Fürth) 20DM. Bùi Hồng Mạnh (\*) 20DM. Cam Văn Cường 20DM. Gđ. Hoàng Thanh An 50DM. Tuấn (Wernigerode) 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Tuấn (Leipzig) 50DM. Nguyễn Văn Nhung (Laatzten) 20DM. Trần Văn Hâm (Bautzen) 20DM. Nguyễn Bình Minh (Berlin) 20DM. Trần Hạnh + Hoa 50DM. Nguyễn Thị B. Ngọc (Hannover) 10DM. Vũ Thị T. Mai 10DM. Nguyễn Quang Minh (Brandenburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Tùng An 20DM. Phạm Ngọc Thắng 10DM. Trình Văn Gia (Greiz) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hồng (Dessau) 40DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Chiến + Mathias 10DM. Gđ. Đàm 10DM. Trần Duyên 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Langenhagen) 20DM. Hồ Quang Cường (Berlin) 20DM. Trần Hồng Hoa (Bonn) 50DM. Huỳnh Thanh Huệ 10DM. Nguyễn Đức Quang (Leipzig) 10DM. Vũ Hải Thanh 20DM. Hoàng Văn Chiến (Bermbach) 20DM. Lương Hồng Hạnh 10DM. Nguyễn + Phu 10DM. Văn Sĩ Ước (Meersee) 20DM. Phùng Thị N. Toàn 20DM. Trần Thủy Hùng 10DM. Giao Sinh (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Xuân 10DM. Khu Mỹ Anh 10DM. Nguyễn Thị Hưởng (Dessau) 20DM. Nguyễn Ngọc Quảng (\*) 20DM. Nguyễn Đức Toàn 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Mạnh Châu

(Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Nhàn 50DM. Ngô Thị Thanh (Bahnsdorf) 20DM. Biên + Nguyễn 10DM. Nguyễn Quang Chanh (Wurzen) 100DM. Nguyễn Minh Hanh (Kassel) 60DM. Nguyễn Văn Lai 20DM. Ngô Quang Việt (Ahlhorn) 40DM. Nguyễn Huệ Lan (Landshut) 20DM. Trần Kế Đạt (Berlin) 20DM. Phạm Minh Hải 20DM. Tâm Khương (Göttingen) 50DM. Ngô Thị M. Huệ 20DM. Hoàng Thị M. Hường (Dresden) 10DM. Lê Bá Nguyễn 20DM. Phạm Thị Tiếp (Papenburg) 10DM. Gđ. Trương Văn Minh 50DM. Gđ. Trần + Nguyễn (Stuttgart) 60DM. Lê Thị H. Hoa 10DM. Phan Thị Hoa (Chemnitz) 30DM. Hồ Sỹ Thanh 20DM. Trần Thị M. Yến 20DM. Nguyễn Thị H. Thanh (Salzweidel) 50DM. Đoàn Thị Thanh 10DM. Trần Huy Thăng 10DM. Nguyễn Thị Ban 10DM. Nguyễn Văn Chúc 20DM. Phan Thủy Hiền 20DM. Kirsten Babel (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Bày (Krefeld) 20DM. Đỗ Thị Hằng 5DM. Trần Thị Hồng 10DM. Lê Thị M. Hiền (Köthen) 10DM. Võ Ngọc Sương 20DM. Trầm Thế Ngưu 20DM. Trần Thu Hà (Bochum) 20DM. Lôi Thiệu Phương (Hamburg) 20DM. Anh Huy 10DM. Phan Thu Hường (Salzgitter) 20DM. Ngô Tiến Thịnh 10DM. Bùi Thị Liên 20DM. Phan Thị Đ. Trang (Halle) 20DM. Huỳnh Văn Từ (Göttingen) 20DM. Anh Hồng 20DM. Nguyễn Văn Hiếu 20DM. Phạm Quang Hợp (Löwenstein) 20DM. Nguyễn Văn Hải (Marl) 50DM. Gđ. Phan Đình Xuân 10DM. Gđ. Trịnh Minh (Göttingen) 50DM. Gđ. Lê Minh Thuận (Erlangen) 40DM. Gđ. Phan Thị Vinh (Eisenach) 50DM. Đinh Thị Hà (Halle) 10DM. Gđ. Trần Thị B. Ngọc 50DM. Nguyễn Thị Đan (Laos) 20DM. Trần Trần Huyền (Saarb.) 20DM. Thị Viensay Tran 10DM. Trần Mỹ Huyền 20DM. Thủy Bày + La Mai (Haar) 50DM. Ngô Thị Thăng (Frankfurt) 20DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 10DM. Ngô Duy Đức 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Tôn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Quang Vũ (Mülheim) 50DM. Gđ. Hùng Tuyet + Linh + Chiến 30DM. Đỗ Thị H. Loan (Dresden) 50DM. Lê Thành Trung (Zittau) 20DM. Gđ. Bùi 10DM. Hoàng Thọ Sĩ (Dresden) 20DM. Đoàn Quốc Tuấn (Erfurt) 20DM. Trinh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 100DM. Vinh Lộ 50DM. Hoàng Lê 10DM. Thái Kiệt Anh (GM Hütte) 20DM. Bùi Quang Thành 10DM. Gđ. Huỳnh Thị T. Hạnh 20DM. Gđ. Kha Tiến 20DM. Phạm Quang Trung (Köthen) 30DM. Đỗ Thị T. Vân (Stuttgart) 20DM. Phan Thu Nhường 10DM. Vũ Thị Lương 20DM. Cao Diệp Cơ (Haren) 50DM. Phan Văn Quy (Gardelegen) 40DM. Gđ. Phạm Lan Anh (Dresden) 30DM. Hà Lê Anh 10DM. Huỳnh Thanh Ba (Neuss) 10DM. Đặng Quyết Thắng 10DM. Tô Quốc Tuấn (Bayreuth) 20DM. Gđ. Nguyễn Đường Ngọc (Hettstedt) 40DM. Phạm Quang Chung 15DM. Trần Thị Xinh 20DM. Gđ. Thu Hồng 20DM. Cao Minh Bửu (Papenburg) 20DM. Võ Bình Hà (Slowakia) 20DM. Nguyễn Quốc Khai (A'burg) 100DM. Gđ. Lê Văn Hùng + Phú + Tung 100DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Đức Kiên (Dessau) 50DM. Thái + Nga + Tân (Neuenhaus) 20DM. Lưu Cẩm Hùng 20DM. Đào Thiên Mẫn 20DM. Lê Đình Chiến (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị B. Vân (Mainz) 30DM. Phùng Thanh + Lữ Hoa (Remseck) 50DM. Phan Thị Hiền 10DM. Tuấn Vinh (Gifhorn) 50DM. Lê Văn Phương 10DM. Đặng Thị Mai 20DM. Trần Quốc Hùng 10DM. Lê Kim Phi (Langenhagen) 20DM. Diêu Minh 40DM. Vũ Thị Nhand 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Thái (Lichtenau) 20DM. Gđ. Đỗ Thu Hà (\*) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Tú (\*) 30DM. Nguyễn Thị Nga (Berlin) 10DM. Trần Thị M. Tâm (Oschersleben) 40DM. Gđ. Lưu Hiền Hải 50DM. Trần Thị Trinh (Gelsenkirchen) 50DM. Ân danh (Halle) 20DM. Gđ. Lim Boh Sing 20DM. Nguyễn Thị Yến (Bremen) 20DM. Gđ. Đỗ Thị H. Quyên 50DM. Gđ. Nguyễn Đăng Khoa (Cottbus) 20DM. Lý Hồng Đức 20DM. Tạ Xuân Mai 10DM. Nguyễn Thị Thâm (Berlin) 10DM. Vương Thanh Thủy (\*) 20DM. La Hải Nguyệt 10DM. Lia Nieberding (Oldenburg) 10DM. Lê Hồng Nieberding (\*) 20DM. Phạm Đức Minh 20DM. Phạm Thị Dung 20DM. Gđ. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 50DM. Gđ. Nguyễn Văn Long (Chemnitz) 50DM. Kim Ngân 10DM. Trần Quốc Sỹ 10DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Vương Tài (Nürnberg) 20DM. Thủy Lan + Tien 10DM. Gđ. Vũ Tiến Phong (Furth) 20DM. Gđ. Phan Hùng 20DM. Gđ. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Gđ. Trần Sissi (Bleddin) 100DM. Gđ. Nguyễn Thị Thiêm (Chemnitz) 60DM. Thanh Bình (\*) 20DM. M. Sơn 10DM. Hà + Bày 20DM. Nguyễn Thị Bày (Suhl) 20DM. Trần Thị T. Hùng 10DM. Gđ. Nghiêm Trọng Tuấn (Erfurt) 50DM. Phạm Thị Vân (Berlin) 20DM. Phạm Văn Phúc 10DM. Trần Thị T. Hùng (Leipzig) 10DM. Nguyễn Văn Lộ 10DM. Nguyễn Cảnh Sơn (Berlin) 20DM. Chu Thị B. Ngọc (\*) 10DM. Nguyễn Thanh Mào 20DM. Nguyễn Hùng + Văn 10DM. Tuyết Mai Ohletz (Wolfsburg) 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 10DM. Đinh Thị Lý (MD) 10DM. Lê Công Viễn 20DM. Tiến + Thanh (Hamburg) 20DM. Trần Thị Lan (Halle) 20DM. Sĩ Cổ Hạnh Tinh 30DM. Trần Quang Châu (Chemnitz) 50DM. Trần + Bùi 50DM. Lê Thị Nhung 20DM. Gđ. Hoàng Thị Xuân 20DM. Triệu Thị Phượng 10DM. Nguyễn Thị Phượng 20DM. Hà Đức (Gera) 10DM. Nguyễn Thị Lạc (München) 20DM. Sĩ Cổ Huệ Niêm 30DM. Trần Minh Thanh (Hannover) 10DM. Lê Công Thành (Leipzig) 10DM. Hoàng Tuấn 20DM. Gđ. Hồ Quang Cường 20DM. Nguyễn Văn Thượng 10DM. Phú Tiến Chuẩn 20DM. Gđ. Đào Hữu Thanh 50DM. Lâm Du (Saarb.) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Chemnitz) 10DM. Trần Do 10DM. Lê Quang Thịnh 20DM. Nham Rauschenbach 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Thủy 10DM. Phan Thị Hòa 20DM. Nguyễn Văn Thiết (Ascherleben) 20DM. Nguyễn Thị I. My (EF) 20DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Gđ. Dương Anh Tú (Leipzig) 40DM. Võ Thị Thu 20DM. Gđ. Lâm Vinh (Bonn) 20DM. Mai Huệ Mai 10DM. Gđ. Công Thu Phi (Menneham) 20DM. Ân danh (Friesotter) 100DM. Trần Thế Toàn 10DM. Trần Văn Cúc (Bremen) 50DM. Nguyễn Trung Cát 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 20DM. Minh Hữu (Gießen) 30DM. Gđ. Nguyễn 50DM. Ngô Thanh Hậu 2DM. An Phượng 5DM. Nguyễn Minh Hạnh 20DM. Ngô Văn Quang 10DM. Ân Tuyển 4DM. Chu Văn Tuấn (Bayreuth) 20DM. Shiu Shiu (BS) 100DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshaven) 20DM. Gđ. Trần

Ba (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Văn Hiếu 20DM. Gđ. Hồ Thanh Bách (K'lautern) 100DM. Gđ. Trinh Thanh Long 30DM. Gđ. Lê Văn Men (B'elster) 20DM. Phùng Chung Thanh 50DM. China Rest. Dynastie (Göttingen) 600DM. Erika Wiedenroth (Langenhagen) 150DM. Gđ. Tông Hung Ta + Thang Chach 100DM. Lê Quang Dũng (Berlin) 10DM. Nguyễn Việt cường 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Thung 20DM. Phùng Văn Tuấn 20DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Nguyễn Xuân Trường 30DM. Minh Văn (Bremen) 20DM. Trần Văn Minh (Halle) 20DM. Trần Thị N. Lan 20DM. Trần Thị M. Lê (Nürnberg) 20DM. Lê Quang Đạt (Furth) 20DM. Nguyễn Thế Thảo 60DM. Đặng Thị Hoa (Köthen) 20DM. Gđ. Vũ Hồng Quang (Pirma) 40DM. Nguyễn Tuấn Đ. Thăng 18DM. Đặng Thị Tha (Berlin) 20DM. Đặng Văn Huy 10DM. Gđ. Phạm Bình (Hamein) 50DM. Nguyễn Khắc Tinh (\*) 20DM. Nguyễn (Cremen) 10DM. Nguyễn Thị H. Diệp (Halle) 20DM. Chung Cẩm Hùng (Wuppertal) 50DM. Lưu Kim Đình 40DM. Nguyễn Thị Tâm (Brookum) 10DM. Thanh (Dresden) 50DM. Lê Trọng Sơn 40DM. Vũ Ngọc Bình (Hirschaid) 100DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 20DM. Tô Vĩ Kiệt 20DM. Vũ Quang Hùng (Sondershausen) 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Nhàn 30DM. Gđ. Trần Thị Lan (Uelzen) 20DM. Nguyễn + Tinh (Lorup) 50DM. Nguyễn Tố Nga (HH) 50DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 20DM. Dương Chi Kiên (Helmstedt) 20DM. Lưu Khai Tinh (\*) 50DM. Nguyễn Cao Thăng (Freital) 60DM. Bùi Thị Lan 10DM. Nguyễn Văn Đ. (Malsch) 20DM. Vũ Văn Việt 15DM. Trần Kiên (Bremerwerde) 50DM. Nguyễn Văn Quang (Werdau) 50DM. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (\*) 30DM. Phan Đình Nhà 20DM. Lưu Lang 10DM. Gđ. Bùi Văn Thảo (Berlin) 100DM. Gđ. Trần Lê Quán (\*) 50DM. Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM. Nguyễn Văn Chấn 20DM. Dương Thị Hường (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Mạnh Thu 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (MD) 20DM. Nguyễn Văn Tùng (Freital) 50DM. Lê Văn Kế (Leipzig) 40DM. Meixner Dương (Thale) 20DM. Hào Duyên H. Hang 10DM. Nguyễn Quốc Tuấn 20DM. Lê Đăng T. Thành (Bad Elster) 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Chiến + Bảo + Huy (Oelsnitz) 50DM. Trinh Long Sơn 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 20DM. Phạm Văn Hiệp 20DM. Lưu Đức Thuận 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Wolfen) 20DM. Nguyễn Minh Hiền (Brug.) 10DM. Kiều Mạnh Cường 10DM. Gđ. Nguyễn Thị N. Trâm (Altendorf) 50DM. Gđ. Vũ Văn Thanh + Huệ 50DM. Phan Minh Tiến (Leipzig) 10DM. Nguyễn Văn Đăng (B. Homburg) 10DM. Phạm Công Hậu (\*) 10DM. Lâm Thị Lê Văn 10DM. Nguyễn Hồng Sơn 20DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Đặng Tuyết Lê 20DM. Ngô Thị Nhung (Suhl) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tân 51DM. Nguyễn Thế Trưởng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Bá Thông (Halle) 50DM. Đỗ Mai Sinh 10DM. Hoàng Kim Sinh 5US. Gđ. Trần Trọng Chi 50DM. Trần Thanh Quang (Pirma) 20DM. Mai Thị Thảo 20DM. Gđ. Phạm Hùng 20DM. Nguyễn Thị Tý (SZ) 20DM. Vũ Ngọc Kim 10DM. Chu Bích Hà 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Tân (Leipzig) 20DM. Gđ. Đỗ Quang Phú + Đăng (Brandenburg) 100DM. Lê Thị Xem 20DM. Gđ. Khổng Thị Thành 20DM. Nguyễn Văn Sơn 10DM. Hoàng Thị Hân (Wolfsburg) 20DM. Lương Thị Duê 10DM. Gđ. Trần (Croppenburg) 20DM. Gđ. Đặng Thủy Hòa 10DM. Nguyễn Đỗ Thị Phiến 50DM. Lê Thị H. Hoa 20DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 80DM. Gđ. Đặng Thanh Nhã (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Thy (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Duy Đô (Geisa) 20DM. Ngô Đức Dũng 10DM. Nguyễn Minh Hằng (Bonn) 20DM. Đào Thị B. Lan 20DM. Nguyễn Quang Thành 20DM. Phạm Quang Vương (Leipzig) 10DM. Lê Chí Thành (Osnabrück) 20DM. Gđ. Nguyễn Đường Minh 50DM. Vũ Công Tý 10DM. Phạm Phượng Nga 20DM. Nguyễn Quốc Toàn (Leipzig) 20DM. Lê Thị T. Hường 20DM. Nguyễn Việt Hoat (Groditz) 40DM. Hồ Văn Di (Việt Nam) 20DM. Ninh Văn Phước 100DM. Phạm Tất Thắng 10DM. Trần Hoàng Anh 5DM. Trần Văn Tà 20DM. Trần Lê 5DM. Vũ Thị T. Huyền 10DM. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 100DM. Trinh Thị Hoa 10DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 40DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 40DM. Vũ Thị Hường 10DM. Trần Thị K. Thu 20DM. Nguyễn Trọng Thịnh (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Đặng Ngọc Sơn 10DM. Đặng Thị Hường (MD) 10DM. Nguyễn Hải Tuấn 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng 20DM. Dương Ngọc Tú (Goldbach) 20DM. Trương Thị Tuyết 20DM. An Thuận 100DM. Minh Diệp 10DM. Nguyễn Thành Trọng (Olching) 100DM. Nguyễn Đình Thắng 10DM. Nguyễn Ngọc Quảng (Dessau) 20DM. Dương Thị Hường (\*) 20DM. Tô Thọ Huyền 20DM. Van. Hue Quan 20DM. Đỗ Kiến Châu (Sindelfingen) 50DM. Lưu Thu Hường (Helmstedt) 100DM. Nguyễn Đình Mạnh (Möhlau) 20DM. Thiển Dũng 50DM. Trần Bình Tây (Heilbronn) 100DM. Lê Tuấn Anh 10DM. Phan Tiến Anh (Bayreuth) 20DM. Hoàng Thị N. Hường 40DM. Chiêu Văn Múi (Berlin) 20DM. Đỗ Đăng Hải (Thale) 20DM. Phan Văn Bái (\*) 30DM. Nguyễn Hải Vy 10DM. Gđ. Nguyễn Ân Hồng 50DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Đỗ Thị Cẩm 10DM. Lê Văn Quang 20DM. Lê Ngọc Hoan (Vechta) 30DM. Phan Tuyết Mai 20DM. Hoàng Hữu Thanh 20DM. Claudia Eisele (Rimbach) 50DM. Phan Thị K. Liên 10DM. Gđ. Lưu (Evesen) 20DM. Gđ. Đặng (Bielefeld) 50DM. Bùi Thị Tuyết (Chemnitz) 20DM. La Tý (Nordhorn) 50DM. Bùi Thị Cảnh 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kain) 30DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamen) 20DM. Đặng Hanh 20DM. Hồng Bèo (Reutlingen) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị K. Thoa 20DM. Âu Ngọc Thảo (Kain) 40DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Lương + Quý 50DM. Gđ. Nguyễn Đình Hùng 20DM. Ân danh 20DM. Phan Thái (Berlin) 50DM. Nguyễn Tiến Quỳnh 10DM. Trương Quang Phú 10DM. Lê Hồng Vinh (Berlin) 100DM. Trần Quang Vinh 20DM. Đặng Thị Hợp 20DM. Cao Xuân Dũng (Chemnitz) 10DM. Trinh Nào 100DM. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị Việt Anh (Haibach) 20DM. Trần Duyệt Xương 30DM. Lương Huệ Linh (BS) 40DM. Tăng Cảnh Thu 40DM. Đoàn Thị T. Hường (MD) 10DM. Chu Quang Ngọc (\*) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Recklinghausen) 30DM. Gđ. Trần Quang

Tuấn 40DM. Gđ. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 100DM. Khắc Văn Mai 20DM. Nguyễn Phượng Thu (Freising) 20DM. Phạm Quý Thành 20DM. Nguyễn Đường Nga (Hettstedt) 40DM. Hoàng Thi T. Hường (Mainz) 20DM. Đào Thiên Đức (\*) 50DM. Ha Tsang Luc Mucci 20DM. Đỗ Văn Kim (BS) 50DM. Phan Thị Tiếp 10DM. Gđ. Nguyễn Công Khôi (Herford) 100DM. Phan Huy Đức (Thale) 20DM. Trương Thanh Hùng 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Kim Oanh + X. Chiến (Rinteln) 10DM. Đỗ Duy Hoà 10DM. Nguyễn Tất Quê 20DM. Lâm Quang Vũ 10DM. Nguyễn Thị H. Thu (Việt Nam) 10DM. Hoàng Hoài Anh 20DM. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20DM. Nguyễn Ngọc Đang (Minden) 20DM. Gđ. Lê Chin + Tâm 20DM. Trần Chính Đan 10DM. Lưu Thị Hoàn 20DM. Huỳnh Thị X. Hoàng (Wiesbaden) 50DM. Phạm Thị Tuất 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thông (Bonn) 20DM. Nguyễn Đình Xuân (Kain) 20DM. Nguyễn Thị Bích (Troisdorf) 20DM. Schulte Yến 10DM. Dương Văn Dương 50DM. Khuất Thị Kim Vinh 20DM. Phạm Thị Luyện 20DM. Lý Quý Châu (Meppen) 20DM. Trần Kim Lan 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà 10DM. Thuận (Chemnitz) 10DM. Trần Công Và 30DM. Ngô Văn Quang 20DM. Nguyễn Thu Hường 10DM. Lê Đức Đoàn (MD) 20DM. Nguyễn Thu Hường 20DM. Phan Thế Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh 100DM. Nguyễn Thị Ninh 20DM. Đoàn Bá Tuyết 10DM. Lê Đình Chính (Hof) 10DM. Gđ. Chứng Đền Hậu 20DM. Đào Thu Huyền 20DM. Dương Thị Ninh 20DM. Lâm Mỹ Cẩm 20DM. Nguyễn Mạnh Cần (Sandee) 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Trinh Thu Anh (München) 50DM. Gđ. Hồng 10DM. Lâm Vĩ Tân 20DM. Lý Tuyết Vĩ 10DM. Lê Thị Tiêm 20DM. Phạm Hồng Thảo (Frankfurt) 20DM. Hàn Ngọc Hà Chi (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị K. Nhung 10DM. Bùi Tuấn Anh 10DM. Huỳnh Thị H. Thoa 10DM. Lê Ngọc Thăng (Salzgitter) 20DM. Ngô Thị K. Loan 20DM. Nguyễn Xuân Lộc 10DM. Huỳnh Khiêm (Aalen) 40DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Huỳnh Thị Hồng 20DM. Lê Phi Nga 10DM. Thomas + Ro 10DM. Nguyễn Thị T. Anh 20DM. Lý Vĩ Khôn 20DM. Văn Hùng Tiến 10DM. Gđ. Huỳnh + Diệp 20DM. Lê Văn Hai (BS) 10DM. Lê Dung 10DM. Gđ. Phùng (Salzgitter) 20DM. Lê Thị Hào 20DM. Nguyễn Thủy Dương (Apoila) 10DM. Ân 50DM. Trần Thị B. Toàn (Chemnitz) 20DM. Hoàng Minh Dũng 30DM. Mạc Quốc Dũng 20DM. Trần Kim Hoa 50DM. Đinh Thị Phượng 20DM. Trần Minh Sơn (MD) 20DM. Hồ Hùng 10DM. Hồ 20DM. Đai + Dung (Việt Nam) 20DM. Dương Thị Nguyệt 20DM. Nguyễn Thị Oanh 20DM. Trần Quang Phong 10DM. Đỗ Việt Tuấn (Peine) 20DM. Trần Văn Toàn 10DM. Gđ. Nguyễn Anh Tuấn 50DM. Gđ. Nguyễn + Huỳnh (Filderstadt) 50DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Trương Minh Đức (Tostedt) 50DM. Nguyễn Thị Vinh 10DM. Gđ. La 20DM. Hiền Hữu Trang (Osnabrück) 20DM. Phan Thị Soa (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Tiến Nhất 10DM. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 20DM. Huỳnh Kim Huệ 10DM. Trần Văn Hâm (Bautzen) 20DM. Gđ. Trần Thị Nguyệt 50DM. Gđ. Trần Thị Quỳnh Hoa 30DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamen) 50DM. Gđ. Nguyễn Đình Tiến 20DM. Huỳnh Thị H. (Gießen) 10DM. Thế Minh 10DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Bùi Hữu Thoa 10DM. Gđ. Chong 10DM. Lê Diêu Hồng (Goslar) 20DM. Bùi Thị Phượng (Gütersloh) 50DM. Nguyễn Ân Dũng 10DM. Bùi Quang + Võ 10DM. Hoàng Hồng Nhung (Schwabach) 60DM. Gđ. Sâm Ngọc Anh (\*) 60DM. Nguyễn Thị H. Phụng 10DM. Cường Ngọc Phượng 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Diêu Nguyệt (Kain) 20DM. Nguyễn Thị Trai (Hannover) 10DM. Trần Thanh Pháp (\*) 30DM. Nguyễn Thu Thủy (Norderney) 20DM. Nguyễn Minh P. Vinh 20DM. Triệu Anh Phượng 20DM. Hoàng Bình Minh (Langenhagen) 40DM. Gđ. Vu 20DM. Nguyễn Văn Hoa 10DM. Nguyễn Hữu Hải (Việt Nam) 20DM. Gđ. Trần Công Phi 10DM. Vũ Văn Kiên 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Đào Thị Mượn (Wolfen) 20DM. Thái Dung (Erfurt) 50DM. Đỗ Trọng Bình 20DM. Nguyễn Thị Xim 10DM. Nguyễn Đức Thắng (Hannover) 10DM. Nguyễn Quốc Kinh (\*) 10DM. Lê Thị Cẩm Trang 20DM. Đinh Văn Đồng 20DM. Gđ. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Nguyễn + Lê 20DM. Nguyễn Thị P. Lan (Gießen) 30DM. Diêu Phát (Klein Ostheim) 100DM. Vũ Hải Nam (Bochum) 20DM. Nguyễn Quang Trung 30DM. Gđ. Vũ Quốc Kỳ 40DM. Trần Văn Chinh 20DM. Gđ. Fong Chin Poh 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Bùi Thị Đình (Croppenburg) 3,50DM. Nguyễn Trần 20DM. Vĩ Đức Vũ + Giao 20DM. Đặng Vũ Lộc (Messchen) 20DM. Hồ Thị Trần Phaike 10DM. Nguyễn Sơn Lâm 10DM. Lôi Công Thành 10DM. Gđ. Bùi Minh Đức (Wittmund) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Hải 10DM. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Lê Ngọc Huyền 20DM. Nguyễn Hữu Hậu 20DM. Trần Khương Dũng 20DM. Gđ. Đinh Tuyết Trinh (Schwedt) 50DM. Lâm Đông Khánh (Gütersloh) 50DM. Ngọc Hà (BS) 20DM. Bùi Ngọc Huệ 20DM. Ngô Thị Mè 10DM. Baule Olaf 10DM. Phan Thị Thu 10DM. Gđ. Kim Quyết Tiến 20DM. Nguyễn Thị Phê (Chemnitz) 10DM. Gđ. Phạm Hữu Khánh + Duê (\*) 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Ngự + Hòa + Hiệp (\*) 100DM. Hoàng Thị M. Tâm 20DM. Gđ. Trần Chàng Phu + Châu (Wangbüttele) 100DM. Gđ. Noesk Farter Van (Thale) 30DM. Trương Ngọc Biên 10DM. Nguyễn Việt Cường 10DM. Phí Thị Loan (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Lan Hường (Uelzen) 10DM. Vũ Văn Nguyễn 10DM. Bùi Thị T. Thủy 10DM. Đặng Tuyết Mai 40DM. Lê Thị Tho 20DM. Huỳnh Thị Mai (MD) 20DM. Gđ. Dương (Celle) 50DM. Trần Duyệt Khanh (Gifhorn) 50DM. Lê Thị P. Hoàng 20DM. Tiêu Tô Hang 20DM. Phạm Hương Giang (Köthen) 20DM. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Gđ. Nguyễn Minh Tâm 20DM. Trương Anh Thu (Nürnberg) 10DM. Tiến Dũng + Hữu Nhân (München) 50DM. Gđ. Nguyễn Đức Hiệp (Việt Nam) 30DM. Gđ. Phan Thanh Văn (\*) 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Lộc 10DM. Trần Xuân Thịnh (Gardelegen) 20DM. Cao Sỹ Hùng 10DM. Gđ. Hoàng Đức + Hường 10DM. Trần Văn Tuấn 20DM. Gđ. Vũ Thị H. Thanh (Leipzig) 10DM. Lê Thị M. Thu (\*) 10DM. Gđ. Bùi Anh Tuấn 30DM. Nguyễn Trọng Nam (Dechau) 20DM. Nguyễn Duy

Kiên 20DM. Gđ Nguyễn (Frankfurt) 20DM. Gđ Nguyễn Hồng Minh (Eggenis) 30DM. Lê Thị K. Oanh 20DM. Triệu Thanh 200DM. Vũ Thị P. Anh 10DM. Đặng Phương Mai 20DM. Gđ Nguyễn Trần Hiệp 20DM. Đào Thị Tre 20DM. Bùi Thị Tuyền 10DM. Nguyễn Văn Toàn 10DM. Gđ Nguyễn Văn Hiến (Werda) 50DM. Trần Mạnh Hùng 20DM. Rolf Schultze (Gotha) 10DM. Thanh Xuân Trung 10DM. Nguyễn Thị Đào 20DM. Trần Xuân Hùng 10DM. Phan Xuân Thủy 20DM. Lê Đức Chính (Wolfen) 20DM. Đào Thị Mườn (\*) 10DM. Lê Anh Tuấn (Loßnitz) 20DM. Chuông Anh Phan 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Lê Tuấn Hùng (Meningen) 20DM. Ngô Thị M. Huyền (Halle) 30DM. Ngô Thị Hằng (\*) 20DM. Thanh An 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Dương Khánh Nam (BS) 20DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Chu Than Bình 20DM. Hoa 20DM. Gđ Nguyễn Trung Tấn 50DM. Lê Đức Quỳnh (Stuhr) 10DM. Mai Lâm 20DM. Hoàng Kim Tuấn 10DM. Bùi Thị A. Tuyết 20DM. Đỗ Anh Huệ (Hamel) 20DM. Phạm Đức Huy 10DM. Lưu Tiến Tùng (Osterode) 20DM. Phan Thị K. Thoa 10DM. Nguyễn Thị P. Liên 30DM. Vong Phô Dương (Stuttgart) 20DM. Gđ Lê Thị Tâm (Leipzig) 20DM. Tài + Hòa 10DM. Gđ Ngô Quang Hào 20DM. Dương Văn Quang (Peine) 10DM. Phạm Thị Lan 50DM. Gđ Đỗ Thu Hương (Berlin) 40DM. Hoàng Hoa Nam (\*) 20DM. Nguyễn Văn Khàng 10DM. Mỹ Tuyết K. Trần (Githorn) 50DM. Gđ Lê Hồng Sơn 20DM. Trương Văn Hường (Plauen) 30DM. Nguyễn Thị Duyên 10DM. Hoàng Tuấn Anh (Berlin) 20DM. Trần Công Tiến 20DM. Điem + Thủy 10DM. Lê Thị Xinh (Hannover) 10DM. Em Minh 5DM. Huỳnh Thu Hương 10DM. Nguyễn Hồng Long 10DM. Trần Hữu Độ 10DM. Đoàn Thị Lý 5DM. Nguyễn Hồng Kỳ 10DM. Nguyễn Thị Hồng Nga (Leipzig) 30DM. Trần Đăng Hoài Linh (Göttingen) 20DM. Phùng Kim Thai 20DM. Nguyễn Thị B. Liên 20DM. Trần Đình Bảo 50DM. Lê Mui 10DM. Đỗ Văn Hiệp (MD) 20DM. Nguyễn Thị Dung (\*) 10DM. Dương Thị H. Thủy (Leipzig) 20DM. Nguyễn Chất Phúc (Halle) 50DM. Nguyễn Thị T. Hà (\*) 50DM. Lê Văn Khoa 20DM. Phạm Kim Thanh (Freiburg) 10DM. Nguyễn Thị Quế (\*) 10DM. Gđ Hà Quốc Dũng (Thale) 50DM. Nguyễn Thị N. Vân (Oldenburg) 10DM. Biền Lê Ngọc Dung 20DM. Nguyễn Thu Thủy (Burg) 10DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 20DM. Lương Bá Truyen (Bremen) 50DM. Vũ Tiến Đạt (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thế Dũng 20DM. Lê Thị Châu (Aurich) 20DM. The Báo Giang 10DM. Gđ Nguyễn Công Lý (Veichta) 100DM. Vũ Thị Tam (Wuppertal) 10DM. Lê Văn Lý (Freising) 100DM. Trần Mỹ Thu (\*) 10DM. Lê Hồng (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị Hạnh 10DM. Gđ Nguyễn Thị N. Thiêm 20DM. Đỗ Nguyễn Thị Diệp (BS) 20DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 30DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Vũ Thị Anh 10DM. Gđ Karl H. Knocke (Leipzig) 10DM. Trần Ngọc Lang (Meissberg) 50DM. Vũ Văn Cao 20DM. Nguyễn Văn Nhi 10DM. Gđ Nguyễn Quang Hùng 50DM. Vũ Đình Tuyền 20DM. Trần Quốc Hùng (Halle) 10DM. K. L. (Githorn) 20DM. Nguyễn Quốc Chính (Berlin) 50DM. Gđ Nguyễn Văn Khoan 20DM. Gđ Huỳnh Văn Dã (Straubing) 20DM. Lâm Văn Thân (Oberwessel) 50DM. Gđ Nguyễn Thị Lich (Regensburg) 30DM. Nga (Krefeld) 20DM. Lê Việt Anh 10DM. Gđ Lạc Anh (Nürnberg) 300DM. Thanh Đông 100DM. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 50DM. Kim Dung + Hải 20DM. Gđ Trần Kim Lê 30DM. Nguyễn Thị N. Hiền (Wolfen) 20DM. Gđ Toàn 20DM. Nguyễn Thị Liên (Halle) 10DM. Diêm Mì Tiểu 50DM. Ba Lém (Unna) 20DM. Phạm Thị Thủy (Emifede) 10DM. Trương Văn Hà 20DM. Gđ Trần Hoài Thanh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 30DM. Trần Nhật Bản (Fürth) 20DM. Đào Thị Nghi (Đan Mạch) 50DM. Đoàn Thị K. Ngọc (Hannover) 20DM. Nguyễn Quang Vinh 20DM. Phan Văn Hạnh (HH) 20DM. Nguyễn Tố Nga 20DM. Đỗ Thanh Thủy 10DM. Lê Thanh Hoàng 10DM. Phạm Hùng 10DM. Hải Lĩnh (Alhorn) 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Gđ Nguyễn Thị Hạnh 50DM. Nông Văn Ben 10DM. Thatcha Schmidt (Stuttgart) 40DM. Nguyễn Hồng Tiến 20DM. Nguyễn Kiên Trinh (HH) 20DM. Gđ Ngô Đức Thắng (Mainz) 50DM. Huỳnh Thị K. Tuyền (HH) 100DM. Tu Phạm Thị Hò (Nelben) 50DM. Nguyễn Thang Sơn 20DM. Trần Xuân Hùng (Leipzig) 10DM. Gđ Mai Đăng Hòa (Halle) 20DM. Gđ Nguyễn Văn Hai 20DM. Nguyễn Phương Dung 20DM. Nguyễn Thị H. Yên 10DM. Trương Hùng (Halle) 50DM. Lê Thị Năm (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Quý Hùng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Liên (\*) 20DM. Lê Đức Quang 20DM. Nguyễn Hwa T. Ngọc (Oldenburg) 20DM. Vũ Thị Lê Hằng 20DM. Gđ Đoàn Ngo + Khánh (Cottbus) 20DM. Nguyễn Minh Huệ 20DM. Hứa Mai (HH) 20DM. Gđ Tạ Nguyễn Quyết Tiến 10DM. Gđ Trần Kế Hoa (Berlin) 50DM. Vũ Thị X. Thuồng 20DM. Nguyễn Xuân Hùng (N. Markt) 50DM. Ong Thị Ngọc (Berlin) 20DM. Diêu Thiên (\*) 20DM. Vũ Thị Nga 20DM. Phạm Thị Huyền 20DM. Phạm Đức Hạnh (Fim) 30DM. Nguyễn Thị X. Hương 10DM. Gđ Nguyễn Thanh Dân 50DM. Thái Kim Hoa (Koin) 50DM. Đặng Văn Đoi (\*) 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Tạ Đình Quý (\*) 20DM. Nguyễn Cao Tường (Fürth) 30DM. Gđ Lê Đức Minh 10DM. Gđ Nguyễn Đăng Ba (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Mỹ Hoa (Kassel) 50DM. Trần Thị B. Liên (Peine) 10DM. Đỗ + Hồng (\*) 20DM. Phan Hữu Báo (Ploha) 10DM. Phạm Võ Hùng 10DM. Hoàng Thị Phương 7DM. Nguyễn Trí Trung 20DM. Lâm Thị Bích 10DM. Lê Thị T. Huyền (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Bỉ 10DM. Phạm Văn Vàng (Dresden) 50DM. Trần Thị Cúc (\*) 10DM. Nguyễn Thắng Dũng (\*) 20DM. La Tan 20DM. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 20DM. Gđ Đinh Ngọc Hàn 20DM. Vương Tuấn Vũ (Diepholz) 10DM. Đoàn Hồng Thanh 20DM. Lê Anh Văn 10DM. Gđ Nguyễn Khánh Thin (Regensburg) 20DM. Chu Thị Hoàn 20DM. Ngô Cường Nhật 10DM. Nguyễn Thiên Thanh (Neuruppin) 20DM. Gđ Rieger Dreiech 30DM. Vũ Chi 10DM. Ngô Thị Thanh 10DM. Đinh Đăng Vinh (Việt Nam) 50DM. Lê Thị Ngao 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Phạm Thanh Thế (Zwickau)

5DM. Lý Văn Tân (Việt Nam) 20DM. Gđ Hoàng Thị N. Diệp 10DM. Nguyễn Kim Oanh (Leipzig) 10DM. Phạm Xuân Phong (Chemnitz) 50DM. Đỗ Thị Thu (Werda) 20DM. Nguyễn Thị Xuân (Berlin) 50DM. Hoàng Thị Minh 10DM. Trần Văn Toàn 20DM. Gđ Hoàng Thị Hằng (Chemnitz) 20DM. Bình Văn Hai 10DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Gđ Nguyễn Văn Bình 10DM. Chu Đức Thảo (Dresden) 10DM. Trương Thị Sang 10DM. Nguyễn Thị Hón 10DM. Đinh Thị Nhân 20DM. Gđ Phan Văn Thiết (Hamel) 20DM. Nguyễn Phương Chi 20DM. Lý Tam 20DM. Gđ Đinh Duy Hùng 50DM. Hoàng Thị Hiền (Meiningen) 50DM. Tạ Quốc Bảo 20DM. Phạm Hiếu Hùng 20DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Phạm Văn Cảnh (Berlin) 15DM. Phạm Ngọc Quý 20DM. Đỗ Văn Tùng 5DM. Lê Mạnh Long (Berlin) 15DM. Nguyễn Ngọc Long 20DM. Tô Thị Hương (Chemnitz) 10DM. Gđ Nguyễn Thị M. Khanh (Hude) 10DM. Gđ Nguyễn Văn Giáp 20DM. Gđ Lý Phước 50DM. Mai Hồng Hà 10DM. Bùi Thị Lũ (Aurich) 20DM. Gđ. Lý Quốc Thái 20DM. Gđ. Teickner (Langenhagen) 10DM. Gđ Nguyễn Đạt Lê 20DM. Gđ. Phạm Quốc Hùng (Gardelegen) 40DM. Nguyễn Hồng Linh (Salzwedel) 50DM. Phạm Văn Cường 20DM. Hoàng Thị Định 20DM. Bùi Thu Hà 10DM. Vũ Thị Chinh (Peine) 10DM. Đặng Xuân Du (Halle) 20DM. Hoàn Di Thành 20DM. Đinh Thị H. Hoàn (Norderney) 20DM. Đặng Đăng 10DM. Nguyễn Hồng Hạnh (Meppen) 6DM. Gđ Trần Thị Mai 10DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Hoàng Thị Nga 20DM. Trần Thị Phương 20DM. Châu Hải 20DM. Gđ Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Nguyễn Văn Dũng (MD) 20DM. Bùi Văn Đức 20DM. Bùi Văn Sỹ 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Cường 20DM. Gđ. Phan Thanh Vinh 10DM. Trí Hiến 20DM. Gđ Châu Thị Cúc (Hannover) 20DM. Dương Xuân Trường (\*) 20DM. Phù Di Ta (Frankfurt) 100DM. An danh 100DM. Đỗ Văn Hải (BS) 20DM. Nguyễn Thị Chúc 10DM. Lê Quang Đình (Veichta) 10DM. Phan Xuân Thọ 20DM. Nguyễn Quang Hoà (Diepholz) 20DM. Trần Thị K. Quyên 20DM. Hoàng Thị Ân 20DM. Nguyễn Văn Ngang (B. Honingen) 50DM. Stefan + Ngọc Wassenberg (Neuenhaus) 20DM. Nguyễn Ngọc Hào 20DM. Diêu Hạnh (Đan Mạch) 100DM. Nguyễn Quốc Thắng (Burgdorf) 20DM. Trần Minh Đức 10DM. Yuen Biao (Schorndorf) 30DM. Hà Văn Hoi 10DM. Phan Văn Đức 50DM. Nguyễn Thị Nhung + Sơn 5DM. Nguyễn Văn Xuân 50DM. Kiều Thị Hoàn (MD) 10DM. Bùi Thị Trúc Mai 20DM. Lai Thị Nhàn 20DM. Gđ Đăng Hữu Tài (Bì) 10DM. Lâm Vi 20DM. Nguyễn Thị Thiên (Brandenburg) 20DM. Gđ Hoàng Văn Vân 10DM. Hải Yên 8DM. Phan Văn Vân 10DM. Hà Thị Vũ (Berlin) 10DM. An danh 50DM. Bùi Văn Bền 20DM. Nguyễn Tất Riêu (MD) 30DM. Trần Thị Thu 50DM. Thanh Tinh + Quý 20DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Nguyễn Anh 10DM. Đỗ Thị Cấu (Wiesbaden) 50DM. Lê Thị Hoa 10DM. Gđ Đinh Thị K. Oanh (Dresden) 50DM. Trần Thị K. Oanh (Halle) 20DM. Gđ Bùi Văn Vinh 40DM. Triệu Thị Thue (Hamel) 20DM. Trần Thị Tâm 30DM. Gđ Nattaporn Nakjakawanwong 50DM. Phan Anh Dũng (Việt Nam) 30DM. Dương Trường K. Sang 20DM. Phạm Thị Hà 20DM. Tăng Văn Nudom (Weimer) 10DM. Đặng Thị Hồng 10DM. Gđ. Nguyễn 20DM. Gđ. Phan Văn Đức 50DM. Tô Văn Thịnh (B. Homburg) 50DM. Minh + Hạnh 20DM. Vũ Ngọc Thúc (Dresden) 50DM. Biền Dũng (\*) 50DM. Nhung Geisler 10DM. Thu Hà 10DM. Gđ Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 30DM. Gđ. Lê Sỹ Cường 30DM. Phan Huy Thông 20DM. Nguyễn Thanh Tân (Veichta) 20DM. Huỳnh Kim Lang 50DM. Nguyễn Triệu Dương (Tiệp) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hường (\*) 50DM. Khanh Blassing (Brandenburg) 20DM. Trần Minh Kiều (Grevembroch) 10DM. Vương Tuấn Vũ 10DM. Đỗ Thu Hà (BS) 20DM. Lê Thị Phương Lan (Zwickau) 40DM. La Kết Sư (Hamm) 66DM. Ngô Xuân Vinh (Berlin) 40DM. Nguyễn Khắc Giang (Munster) 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 5DM. Nguyễn Văn Châu (Berlin) 20DM. Ngô Xuân Hiệp (Tiệp) 20DM. Phạm Mai Anh (Stendal) 10DM. Ngô Tuấn Anh (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Micken (Hannover) 20DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) + Hàng Ngọc Anh (USA) + Hàng Châu Lan (\*) 200DM. HHHL ĐH Vũông Thị Hân. Chúa Phật Báo (Bantrup) 500DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 300FF. Nguyễn Anh Quý (Leipzig) 20DM. Đỗ Kim Lương 20DM. Lê Thị Tố Hoa (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị Thịnh (Herne) 40DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (Garbsen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Gđ. Trần Mai Hoa 20DM. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Trường Giang 10DM. Nguyễn Thị H. Tuyền 10DM. Trần Mỹ Linh 10DM. Đỗ Thị Bào 20DM. Trần Nhân (Bad Oeynhausen) 50DM. Bùi Ngọc Thanh 10DM. Lê Mạnh Quân (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị H. Yên 20DM. Huỳnh Công Trường 10DM. Dương Văn Thắng (Papenburg) 20DM. Gđ. Vương Toàn Hậu 20DM. Vũ Thu Hòa 10DM. Khuê Nhân (Nienburg) 10DM. Nguyễn Văn Chiến (Berlin) 20DM. Nguyễn Tấn Thiên 20DM. Nguyễn Phú Đức (Bennigsen) 50DM. Tống Văn Sinh 20DM. Bùi + Lê 10DM. Tăng Minh Huệ 10DM. Gđ Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 50DM. Nguyễn Phương Lan 20DM. Nguyễn Văn Vinh 10DM. Trần Bào (Minden) 50DM. Đặng Kim Oanh 30DM. Đỗ Chiêu Cang 30DM. Tăng Thanh (Meppen) 30DM. Nguyễn Văn Ninh 10DM. Phạm Văn Thành 20DM. Nguyễn Trụ + Cao 20DM. Gđ. Vũ Phong (Gotha) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Phương 10DM. Trần Duyệt Hiền 10DM. Trần Huy Vinh (Dannenberg) 10DM. Gđ Kim Thị Hoa (Berlin) 40DM. Hứa Thị Túc 20DM. Gđ. Ân Châu (Bielefeld) 100DM. Đinh Công Nguyễn 10DM. Lê Thị P. Lan (Lutten) 20DM. Huỳnh Thanh Lam 30DM. Tuấn Anh + Bích Hồng (Einbeck) 20DM. Gđ. Trương Thị Dương 50DM. Đinh Đăng Vinh 50DM. Phương Thị Liên (Meiningen) 30DM. Huỳnh Thị Tuyết 30DM. Phí Văn Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Tú (Burgdorf) 20DM. Diêu Loan (Berlin) 20DM. Khuê Tài (Unna) 20DM. Gđ. Võ Duy Bè 20DM. Võ Trúc Hiền (HH) 10DM. Phạm Văn Dũng 20DM. Trần Ngọc An (Stettalendorf) 100DM. Gđ. Nguyễn Thị Lua (Leipzig) 50DM. La Tử Ngọc (HH) 50DM. Trinh Anh Thơ 20DM. Lê Hoàng Vinh 20DM. Lý Thanh (Oldenburg) 20DM. Anton Ly (Veichta)

50DM. Hoàng Văn Tú 50DM. La Văn Hải (Einbeck) 20DM. Quan Hữu Chi (Peine) 10DM. Gđ. Triều Thanh Tung 10DM. Trần Văn Yên 10DM. Gđ. Võ Bình Hà 10DM. Phùng Văn Lý 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tùng 10DM. Nguyễn Hoàng Hà (Chemnitz) 10DM. Gđ. Nguyễn Trung Thành 70DM. Phan Kim Giao (Dortmund) 50DM. Nguyễn Thị B. Liên 20DM. Gđ. Lâm Báo Ngọc 10DM. Tâm Quang + T. Nghiêm (Đan Mạch) 500Kr. Vũ Thị Hoa 10DM. Lưu Ngọc Sang 10DM. Yuen Biao (Schorndorf) 30DM. Nguyễn Thị Trúc (Pháp) 100FF. Thiên Văn (Karlsruhe) 100FF. Lê Thế Hùng (Pforzheim) 40DM. Đào Công Cấn 30DM. Gđ. Nguyễn Khuyến (Schwarzenberg) 30DM. Jasmingarten (Hannover) 100DM. Tsang (Rietberg) 30DM. Bùi Thị Hương Sơn (Dresden) 100DM. Asia Markt (Rostck) 30DM. Hà Hữu Phước (Lahr) 70DM. Trần Thị Thắng Trang (Berlin) 20DM. Trinh Kim Liên (Burgoberbach) 20DM. Huỳnh Hiệp Khoai 20DM. Trần Thị 100DM. Nhứt Cảnh + Thiên Duyên (Hannover) 200DM. Đinh Văn Huệ (\*) 10DM. Lê Thị Bích Lan (\*) 10DM. Gđ ĐH Trần Mạnh Trinh (Hildesheim) 1.000DM. HHHL ĐH Trần Văn Kiêm. Mách Hùng Tân (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Lan (M'Gladbach) 10DM. Đinh Văn Tiềm (Duderstadt) 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Trinh Thị Hoa (Lehrte) 10DM. Đỗ Hữu Hùng (BS) 20DM. Weber Karl-Hermann (Vietho) 20DM. Nguyễn Tuấn Ngọc (Deggendorf) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Ruhlander) 110DM. Công Xuân Tú (\*) 50DM. Pomanong Siripol (Bad Oeynhausen) 20DM. Ubon Schutze (\*) 20DM. Siripong Doner (Bielefeld) 20DM. Trương Mỹ Luân (Berlin) 20DM. Khuê Mỹ Yến (Ludwigshafen) 20DM. Tăng Cường (Mannheim) 10DM. Somsin Sanas 12DM. Nguyễn Anh Bình (Hannover) 7DM. Phạm Hữu Khánh (Oberburg Witz) 40DM. China Rest. (Bad Schussenwirth) 50DM. Phong Ban Va (Frankenthal) 20DM. Phong Vinh Phong (\*) 20DM. Lettewh Dương (Berlin) 10DM. Nguyễn Mạnh Dũng (Deggendorf) 10DM. Vũ Văn Hồng (Göppingen) 20DM. Tăng Ngọc Nữ 50DM. Lê Thị Minh Hà (Berlin) 20DM. Đinh Hoài Nam (Storkow) 10DM. Nguyễn Hữu Tri (Lübben) 50DM. Nguyễn Duy Cđ (Việt Nam) 10DM. Giang Thị Đức (\*) 10DM. Liên + Đăng 20DM. Đinh Văn Cát (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Thu Hằng (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 20DM. Thân nhân Hoàng linh Ludwig Ngọc Văn 200DM. Phạm Ngọc Kỳ (Pirna) 20DM. Phùng 20DM. Nguyễn Thanh Đoàn (München) 50DM. Nguyễn Ngọc Hải 20DM. Nguyễn Xuân Hải (Neuruppin) 20DM. Nguyễn Anh Hồng (Luckenwalde) 50DM. Cao Thị Thanh Thủy (Meerbach) 20DM. Nguyễn Tất Tú 30DM. Huỳnh Thị Nhi, Lê Văn Thành, Lê Hữu Danh, Huỳnh Thị Minh Phương, Lê Huỳnh Kim Nguyễn 140DM. Nguyễn Tùng (Tiệp Khắc) 10DM. Trần Trung Độ 30DM. Lê Quang Trường (Schwebheim) 30DM. La Hai (Suisse) 50FS. HHHL ĐH Cao Triều Trúc. Tạ Minh Toàn (Hude) 20DM. Thái Quang Trung 100DM. Triều Ngọc Trinh (D'dorf) 20DM. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 30DM. Yonny Thanh Thị (Ansbach) 50DM. Trần Tấn Tiến 20DM. Hugo Cardenas (Hannover) 36DM. Nguyễn Thị Yên 50DM. Nguyễn Thị Anh Văn (Strefford) 30DM. Lương Thị Búp (Bochum) 20DM. Vũ Thị Diêu (Rostck) 50DM. Oliver Schroer 10DM. An danh (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Quốc Pháp (Alstadt) 20DM. Nguyễn Thị Đu (Mannheim) 50DM. Cao Thị Tâm (Bunde) 50DM. Hà Ngọc Diệp (M'Gladbach) 30DM. Trương Linh Phương (Jeizel) 20DM. Bùi Thị Hồ Thủy (\*) 20DM. Nguyễn Văn Vinh (Visbiburg) 100DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (\*) 50DM. Nguyễn Khang 30DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM. Hải + Lan (Aschersleben) 50DM. Michler, Boonchuang (Einbeck) 10DM. Nguyễn Anh Hồng (Luckenwalde) 20DM. Hà My (Berlin) 10DM. Nguyễn Tiến Hùng (Essenbach) 10DM. Quốc Anh (Weil) 50DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 20DM. Đào Thiên Mãn (Ronnberg) 10DM. Chi Hoi PTVN tại München 1.000DM. Vương Thanh Cúc (München) 50DM. Lê Thị Hiền (\*) 100DM. Nguyễn Ngọc Long (Nga) 10.000Ng. Nguyễn Thị Bích Ngọc (\*) 40US. Nguyễn Thị Nga (\*) 60US. Tạ Phi Yến (\*) 100US. Trần Thị Tuyết Mai (\*) 100US. Nguyễn Thị Chinh (\*) 50US. Nguyễn Thị Đăng (\*) 100US. Nguyễn Thị Mai (\*) 100US. Phạm Bích Liên (\*) 50US. Nguyễn Thị Bình (\*) 30US. Gđ. ĐH Nguyễn Cát Tường, Nhu. Y và Gđ. ĐH Phạm Thị Huỳnh (\*) 300US. Đỗ Hữu Trí (USA) 10DM. Vũ Đức Quyết (Berge) 50DM. Trần Ngọc Quyên (\*) 10DM. Minh Dung - Künneke (Seelze) 20DM. Thiên Linh 20DM. Tino - Pakvimon 10DM. Huỳnh Văn Út (Germersheim) 100DM. Lê Thị Văn (Velpeke) 10DM. Forster Mike 20DM. Nguyễn Minh Đức 20DM. Oliver Schroer 10DM. Trần Quang Thanh 100DM. Claudia Eirele, Đinh Văn Lê, Trần Thị Sinh (Rimbach) 150DM. Hồ Hữu Khương (Neubrandenburg) 20DM. Camdy Manh 30DM. Nguyễn Thị Yến Thu (Việt Nam) 20DM. Sriwan Intakorn 20DM. Hienze Tronphon 20DM. Heine Hans-Wilhelm 10DM. Trần Hồng Ngọc (Wolfsburg) 10DM. Nguyễn Đức Hanh (Việt Nam) 20DM. Phạm Ngọc Oanh (Neuselwitz) 80DM. Jutharat Intanthy 50DM. Klaus-Peter-Fees (Todmoos-An) 50DM. Nguyễn Đình (Berlin) 50DM. Pháo đoàn Phật Từ Melbourne (Úc) 335Guld. + 70Uc kim. Lâm Minh (Lindau) 50DM. Gđ. ĐH Ho La (Nordhorn) 50DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Từ Thị Thu Hà (M'Gladbach) 50DM. Hà Ngọc Quyết (\*) 50DM. Trần Thị Mui + Đinh Kim Dung (Ao) 50US. Nguyễn 10DM. Hoàng Khánh Toàn 50DM. Ernst August Jersch (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bè (Köln) 50DM. Nguyễn Văn Nghiêm (Suisse) 100DM.

## CÁO LÔI

Những phần cúng dường cho hội chúng tôi sẽ tiếp tục đăng vào Viên Giác số 102 phát hành vào tháng 12/97

## THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng Tác Viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự ... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt

### NHẬN :

- Dịch tại các cơ quan, luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
- Dịch các văn kiện Đức - Việt, mỗi trang **30,-DM**, dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày sau khi nhận.
- Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm).
- Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính)
- Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí.
- Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn
- Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

**TRẦN HỮU LỘC - Schleissheimer Str.454 - 80935 München**  
Mobilfunktelefon : 01728106883

## THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Ing. HỮU ÁI TRẦN Berkersheim Weg 8, D- 60433 Frankfurt.  
Fax & Tel. : 069 - 54 87 844 hoặc Tel. : 069 - 54 81 277



Dipl. Ing. HỮU PHỤNG TRẦN, Bahnstr.75  
D- 63225 Langen (bei Frankfurt)

Tel. : 06103 - 24617 hoặc 27445 . Fax : 06103 - 921809



- **Lệ phí 22,-DM cho các giấy tờ như :** Hôn thú, Khai sinh, giúp thân nhân ở VN, chứng độc thân, vào quốc tịch.
- Hoàn tất nhanh chóng từ **2-5 ngày**. Trong trường hợp cần gấp, dịch trong vòng **1 ngày**.
- Chỉ cần gửi bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ)
- Xin gửi kèm lệ phí trong thư + **2,-DM** cho thư thường và **6,-DM** cho thư bảo đảm.

**DỊCH NHIỀU SẼ CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT**

## PHIÊN DỊCH VÀ THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ **1 - 2 ngày**
- Lệ phí **DM 25** cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN (để xin thuế).
- Lệ phí **DM 45/trang** cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- **Thông dịch thi lý thuyết lái xe**, thông dịch tại luật sư, Standesamt (hôn thú) v.v...

■ Hướng dẫn việc Học và Thi lái xe trong **2 tuần**

■ Khai **xin thuế** và tính kết quả

■ Hướng dẫn lo thủ tục **Nhập tịch, Thôi tịch**

■ Giúp xin chủ hãng tiền tiết kiệm / Đổi qua hãng bảo hiểm rẻ : Lebensversicherung, Xe, Unfall, các loại bảo hiểm khác.

⇒ **Bán & Sửa Computer; Sửa Video**, các loại Máy tính tiền nhà hàng.

Mọi chi tiết xin liên lạc :

Dipl.- Ing. **MAI LONG**, Stepahn-Born-Str.9, 65199 Wiesbaden  
Fax & Tel. 0611-429 994 - Điện thoại lưu động : 017181 - 53584

## PHIÊN DỊCH VÀ THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ



Dipl. Math. **TRẦN MẠNH THẮNG**

Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG), Lüneburg, Magdeburg,... thi lý thuyết lái xe và nhiều cơ quan khác.

### NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt-Đức, Đức-Việt.
- Thời gian dịch **tối đa 2 ngày** sau khi nhận. Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). **Lệ phí 20,-DM** mỗi trang cho các loại văn kiện thông thường và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

**TRẦN MẠNH THẮNG**

Dr. -Jasper-Str.2, 31174 Schellerten Tel. : 05123 - 85 01



## THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

**HỒ TRẦM**

Hans-Sommer-Ste.25 / 322 - 38106 Braunschweig

Tel. 0531 - 344 299

■ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.

■ Giá "Đồng Hướng" : Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập tịch ...) là **20,- DM + (tiền tem)**

**Dịch nhanh chóng: tối đa 2 ngày.**



## THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

**LƯU DŨNG - Hannover Str. 134A/33**

37077 Göttingen . Tel & Fax : 0551 - 30 09 50

■ Đã phát hành cuốn "Tuyển Tập 25 bài thi lý thuyết lái xe du lịch" (Song ngữ Việt-Đức) giá **45,-DM**

■ Nhận phiên dịch các văn kiện giấy tờ (bằng cấp, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, vào quốc tịch...) các thủ tiếng. Giá mỗi trang phiên dịch Việt-Đức là **25,-DM**, dịch sang tiếng Anh là **45,-DM**.

■ Khai thuế cuối năm và tính kết quả

■ Xin gửi bằng phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường

Thời gian dịch từ **1 đến 2 ngày**.

Thông dịch tại công sở, thi bằng lái xe ... xin điện thoại trước để lấy Termin.

## THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

**VŨ CHRISTOPHER STEVEN**, Hans-Porner-Str.4, 38126 Braunschweig.

Tel. & Fax : 0531 - 69 58 06

Nhiều năm kinh nghiệm, từng làm việc với các văn phòng luật sư , dịch thuật tại Tòa Án, Cơ quan xét công nhận tị nạn, phòng hộ tịch, cảnh sát và các công sở khác.

### NHẬN :

■ Dịch thi lý thuyết lái xe tại TÜV, luật sư, tòa án, phòng hộ tịch, bệnh viện và các công sở khác.

■ Phiên dịch các văn kiện giấy tờ Đức-Việt / Việt-Đức (khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng tốt nghiệp, giấy mai táng, hợp đồng, giấy tờ nhập tịch ...) Giá mỗi trang **20,-DM**.

■ Phiên dịch các tài liệu, văn bản kỹ thuật, từ ngữ chuyên môn các ngành, thư từ, bài văn, bài báo ... Lệ phí xin hỏi để biết cụ thể.

■ Hoàn tất nhanh chóng trong ngày. Xin gửi kèm lệ phí trong thư thường. Chỉ cần phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ).

Có bán tài liệu và câu hỏi thi lý thuyết lái xe. Giá **43,-DM**

## KHAI THUẾ - KINDERGELD - TIỀN TÀU XE

Năm qua Bạn đóng thuế nhiều nhưng chưa nhận được Kindergeld (cho mỗi đứa con 2400 tới 4200,-DM/1 năm) vì chưa có giấy phép cư trú dài hạn trên nước Đức, đó là một thiệt thòi đáng kể!

Hàng ngày đi làm xa hoặc năm qua về thăm nhà, Bạn đều phải chịu tiền tàu xe đi lại, chi phí cũng rất lớn!

■ Bạn có thể nhận lại một phần hoặc toàn bộ số thất thu trên đây, thông qua biện pháp khai thuế thu nhập hàng năm. ■ Bạn sẽ biết trước số tiền được nhận lại và rất vừa lòng với kết quả bất ngờ này. ■ Để biết thêm chi tiết xin liên lạc ngay với : **Dr. NGUYỄN** , Moltkestrasse 9, 67655 Kaiserslautern, Tel. & Fax 0631 - 14749 (từ thứ Hai tới thứ Sáu : sau 18 giờ và cả ngày thứ Bảy - Chủ Nhật hàng tuần)

Nếu bạn đã làm tờ khai và chưa hài lòng với số tiền nhận được , có thể khiếu nại để đạt kết quả tốt hơn. Nếu tiếp tục cách khai như trước đây Bạn sẽ bị thất thu rất nhiều.